

J.R.R. TOLKIEN
CHÚA TẾ NHỮNG CHIẾC
NHÂN
NHÀ VUA TRỞ VỀ



hà nh

100 năm sau Tolkien (1902-1993)

CHÚA TÊ NHỮNG CHIỀC NHÂN
NHÀ VUA TRỞ VỀ



Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Ba Nhẫn cho các Tiên Chúa sống dưới gầm trời xanh,
Bảy cho các Chúa Người Lùn dưới sảnh đá bất diệt,
Chín cho Con Người Phàm Trần định mệnh dành phải chết,
Một cho Chúa Tể Hắc Ám ngự cao trên ngai đen
Ở Vùng Đất Đen Mordor nơi trú ngụ Bóng Đêm.
Một Nhẫn Chúa thống trị tất cả, một Nhẫn Chúa tìm ra hết,
Một Nhẫn Chúa tập hợp tất cả, trong bóng tối trôi buộc hết
Ở Vùng Đất Đen Mordor nơi trú ngụ Bóng Đêm.

Mục Lục

QUYỂN NĂM

- Chương I: MINAS TIRITH
- Chương II: ĐOÀN ÁO XÁM KÉO QUÂN
- Chương III: CUỘC HỘI QUÂN ROHAN
- Chương IV: CUỘC VÂY HẮM GONDOR
- Chương V: CHUYẾN HÀNH QUÂN CỦA NGƯỜI ROHIRRIM
- Chương VI: TRẬN CHIẾN TRÊN ĐỒNG PELENNOR
- Chương VII: GIẢN THIÊU CỦA DENETHOR
- Chương VIII: Y VIỆN
- Chương IX: CUỘC THẢO LUẬN CUỐI CÙNG
- Chương X: CÔNG ĐEN ĐÃ MỎ

QUYỂN SÁU

- Chương I: THÁP CIRITH UNGOL
- Chương II: VÙNG ĐẤT BÓNG TỐI
- Chương III: ĐÌNH ĐỊNH MỆNH
- Chương IV: ĐỒNG CORMALLEN
- Chương V: QUỐC QUẢN VÀ NHÀ VUA
- Chương VI: RẤT NHIỀU CUỘC CHIA TAY
- Chương VII: ĐƯỜNG VỀ NHÀ
- Chương VIII: CUỘC THANH TÂY QUẬN
- Chương IX: CẢNG XÁM

- PHỤ LỤC A
- PHỤ LỤC B
- PHỤ LỤC C
- PHỤ LỤC D
- PHỤ LỤC E
- PHỤ LỤC F

BẢN ĐỒ

Quyển Năm

Chương I

MINAS TIRITH

Pippin nhìn ra ngoài từ trong vạt áo choàng che chở của Gandalf. Cậu tự hỏi liệu mình đã tỉnh hay còn đang ngủ, đang chìm trong giấc mộng trôi nhanh ôm ấp mình bấy nay từ khi bắt đầu chuyến đi dài. Thế gian tối sẫm lướt qua và gió ào ào hát bên tai. Cậu không thấy gì ngoài những vì sao xoay vòng, và xa xa bên phải là những cái bóng khổng lồ trên nền trời nơi dãy núi phương Nam nối tiếp nhau lùi lại. Giữa cơn ngái ngủ cậu thử tính thời gian các chặng trong hành trình, nhưng trí nhớ có vẻ mờ mịt không chính xác.

Chặng đầu tiên họ đã phi diên cuồng không ngơi nghỉ, và rồi tới bình minh, cậu thấy một ánh vàng nhạt lóe lên, họ đã tới thị trấn cam lặng và tòa nhà lớn không người trên đồi. Họ chỉ vừa đến nơi trú ẩn thì những cái bóng có cánh lại bay qua trên cao, khiến con người bủn rủn vì sợ hãi. Nhưng Gandalf đã nói với cậu những lời nhẹ nhàng, và cậu vào ngủ trong một góc nhà, mệt lử nhưng trấn trọc, lơ mơ ý thức được người đến kẻ đi rồi người nói chuyện, cả việc Gandalf giao mệnh lệnh. Và rồi lại phi đi, đi trong đêm. Đây là đêm thứ hai, không phải, thứ ba, kể từ khi cậu nhìn vào Quả Cầu. Chỉ nghĩ đến ký ức kinh khiếp ấy cậu liền tỉnh hẳn, và run lên, nghe những giọng nói hăm dọa ngập đầy trong tiếng gió.

Ánh sáng gì đó ngời lên trên bầu trời, lưỡi lửa vàng rực sau những rào ngăn tăm tối. Pippin cọ rúm lại, sợ hãi trong phút chốc, tự hỏi Gandalf đang đưa mình tới miền đất đáng sợ nào. Cậu dụi mắt, rồi thấy ấy là mặt trăng trôi ra khỏi bóng tối phương Đông, giờ đã gần tròn. Vậy là đêm vẫn chưa khuya và cuộc hành trình trong bóng tối sẽ còn kéo dài hàng giờ nữa. Cậu cựa mình lên tiếng.

“Chúng ta đang ở đâu thế, Gandalf?” cậu hỏi.

“Ở vương quốc Gondor,” thầy phù thủy trả lời. “Ta vẫn đang đi qua vùng đất Anórien.”

Lại một lúc im lặng. Rồi, “Cái gì thế?” Pippin đột ngột kêu lên, túm chặt áo choàng của Gandalf. “Nhìn kia! Lửa, lửa đỏ rực! Có rừng trong vùng này sao? Nhìn kia, lại thêm nữa!”

Thay vì trả lời, Gandalf hô to với con ngựa. “Nhanh lên, Scadufax! Chúng ta phải nhanh lên. Không còn nhiều thời gian đâu. Nhìn kia! Lửa hiệu Gondor đang cháy sáng, kêu gọi ứng cứu. Chiến tranh nhen nhóm rồi. Đó, kia là lửa hiệu trên đồi Amon Dîn, và lửa trên đỉnh Eilenach; và nhanh chóng chúng lan về phía Tây: Nardol, Erelas, Min-Rimmon, Calenhad, và ngọn Halifirien ở biên giới Rohan.”

Nhưng Scadufax hăm sải bước, đi chậm thành nước kiệu, rồi ngừng đậu lên hí vang. Và từ trong bóng tối vang lên tiếng hí đáp lại từ những con ngựa khác; ngay sau đó là tiếng móng ngựa rầm rập, rồi ba kỵ sĩ lướt tới bay qua như những bóng ma dưới ánh trăng, biến mất về phía Tây. Rồi Scadufax bình tĩnh lại và lao đi; bóng đêm tấp qua mình nó như gió thét gào.

Pippin lại gà gât nên chẳng mấy để ý tới lời Gandalf kể về các tục lệ của Gondor, về việc Chúa Thành cho xây dựng các mốc lửa hiệu trên đỉnh những ngọn đồi ngoài cùng, dọc theo dãy núi lớn về cả hai phía, và đặt các điểm trạm ở đó, luôn sẵn sàng ngựa khỏe để chở các kỵ sĩ liên lạc tới Rohan ở phía Bắc hoặc Belfalas ở phía Nam. “Đã rất lâu kể từ lần cuối lửa hiệu phương Bắc được đốt lên,”

ông nói; “và trong những ngày xa xưa ở Gondor, người ta không cần đèn chổi, bởi họ đã có Bảy Quả Cầu.” Pippin ngo nguẩy bút rút.

“Ngủ lại đi, và đừng sợ!” Gandalf nói. “Vì không phải như Frodo người không tới Mordor, mà tới Minas Tirith, và đó là điểm dừng chân an toàn nhất cho bất kỳ ai trong những ngày này. Còn nếu Gondor thất thế, hay chiếc Nhẫn bị đoạt lại, thì cả Quận cũng chẳng còn là nơi ẩn náu.”

“Ông nghĩ nói thế là trấn an cháu đấy à,” Pippin nói, nhưng giấc ngủ vẫn trườn lên mắt cậu. Điều cuối cùng cậu nhớ được trước khi chìm sâu vào giấc mộng là những đỉnh núi trắng cao vợi vợi thoảng hiện trước mắt, lấp lánh như những hòn đảo trôi trên biển mây khi bắt ánh trăng đang dần ngả về Tây. Cậu tự hỏi Frodo đang ở đâu, liệu cậu đã tới Mordor chưa, hay đã chết; và cậu không biết rằng Frodo từ phương xa cũng đang nhìn lên chính vầng trăng ấy, đang lặn xuống sau Gondor trước khi ngày tới.

* * *

Nhiều giọng nói đón Pippin thức dậy. Lại một ngày ẩm ướt và một đêm hành trình nữa vừa vụt trôi qua. Đã chạng vạng sáng: bình minh lạnh lẽo lại tới, mang theo sương mù xám giá lạnh khắp tứ bề. Scaudifax hậm hập mồ hôi, nhưng nó ngẩng cô kiêu hãnh và không để lộ dấu hiệu nào là mệt mỏi. Nhiều người đàn ông cao mặc áo choàng kín mít đứng bên nó, sau lưng họ sừng sững một bức tường đá trong sương. Có vẻ một phần tường đã đổ nát, nhưng dù đêm còn chưa trôi qua, âm thanh lao động đã vang lên hồi hả: tiếng búa đập, tiếng bay lẹng keng, tiếng bánh xe kéo kẹt. Đuốc và lửa hiệu lò mờ sáng đầy đó trong sương mù. Gandalf đang nói với những người cản đường ông, và khi lắng nghe, Pippin nhận ra họ nói về mình.

“Phải, đúng vậy, chúng tôi biết ngài, Mithrandir,” người trưởng toán nói, “hơn nữa ngài biết mặt mặt qua Bảy Cổng và có thể tự do vào thành. Nhưng chúng tôi không biết người đồng hành cùng ngài. Hạng là ai? Một người lùn từ các rặng núi phương Bắc? Chúng tôi không muốn có người lạ vào vùng đất trong lúc này, trừ khi họ là các tráng sĩ vũ trang mà chúng tôi có thể tin tưởng và nhận giúp đỡ.”

“Ta sẽ bảo đảm cho cậu ta trước ngài Denethor,” Gandalf nói. “Còn về lòng dũng cảm, cái đó không thể dùng vóc người mà tính được. Cậu ta đã trải qua nhiều trận chiến và nguy hiểm hơn anh, Ingold à, dù anh cao gấp đôi cậu ta; và giờ cậu ta tới đây từ cuộc tập kích Isengard, chúng ta tới đưa tin về nó, và cậu ta rất mệt mỏi, nếu không ta đã đánh thức rồi. Tên cậu ta là Peregrin, một con người anh dũng.”

“Con người?” Ingold tỏ vẻ hoài nghi, khiến những người khác cười phá lên.

“Con người!” Pippin kêu lên, giờ đã hoàn toàn tỉnh giấc. “Con người ấy à! Làm gì có chuyện đó! Tôi là dân Hobbit, còn chuyện anh dũng thì cũng chẳng đúng hơn chuyện là con người, có lẽ trừ thì thoảng những khi cần thiết. Đừng để Gandalf lừa các anh!”

“Rất nhiều người với những chiến công vĩ đại cũng chỉ dám nhận đến thế thôi,” Ingold nói. “Nhưng Hobbit là gì?”

“Người Tí Hon,” Gandalf trả lời. “Không, không phải người được tiên báo,” ông nói thêm khi thấy gương mặt những người lính lộ vẻ kinh ngạc. “Không phải người đó, nhưng là họ hàng của cậu ấy.”

“Phải, và là một người đã đi cùng anh ấy,” Pippin nói. “Và Boromir người Kinh Thành các anh từng đi cùng chúng tôi, anh ấy đã cứu tôi ở miền tuyết phủ phương Bắc, rồi cuối cùng anh ấy ngã xuống khi bảo vệ tôi trước nhiều kẻ địch.”

“Im lặng!” Gandalf nói. “Tin bất hạnh đó nên nói với người cha đầu tiên.”

“Chúng tôi đã đoán được điều này,” Ingold nói; “vì gần đây, có những điềm kỳ lạ. Nhưng giờ hãy qua cổng nhanh lên! Vì Chúa thành Minas Tirith sẽ háo hức muốn gặp bất cứ ai mang tin mới nhất về con trai người, dù là người hay là...”

“Hobbit,” Pippin nói. “Tôi khó có thể cống hiến được nhiều cho chúa của các anh, nhưng điều nào có thể thì tôi sẽ làm, để tưởng nhớ Boromir can trường.”

“Chúc mọi sự tốt lành!” Ingold nói; và những người lính mở đường cho Scadufax, để nó đi qua cổng hẹp trở qua tường. “Cầu sao ngài mang lại cho Denethor lời khuyên khôn ngoan khi cần thiết, và cho tất cả chúng tôi, Mithrandir!” Ingold kêu lớn. “Nhưng ngài lại đến mang tin tức về đau buồn và nguy hiểm, người ta vẫn nói đó là thói quen của ngài.”

“Vì ta hiếm khi đến trừ phi cần trợ giúp,” Gandalf trả lời. “Còn lời khuyên, ta sẽ nói với các anh rằng sửa chữa tường bảo vệ đồng Pelennor lúc này quá muộn rồi. Sự can đảm giờ sẽ là lá chắn tốt nhất giúp các anh chống lại cơn bão đang đến - can đảm và hy vọng ta mang tới. Vì không phải tin nào ta mang tới cũng là tin xấu. Mà hãy đặt bay xuống và mài kiếm đi!”

“Việc sửa chữa sẽ kết thúc trước buổi tối,” Ingold nói. “Đây là phần tường cuối cùng sẽ phải cầm cự với kẻ thù; phần tường ít khả năng bị tấn công nhất, vì nó trông về hướng những người bạn Rohan. Ngài biết gì về họ không? Họ có đáp lại lời hiệu triệu không, theo ngài?”

“Có, họ sẽ tới. Nhưng họ đã đánh nhiều trận sau lưng các anh. Con đường này, cũng như mọi con đường khác, không còn nhìn về lối an toàn nữa. Hãy thận trọng! Nếu không nhờ có Gandalf Chim Lợn, các anh hẳn đã thấy từ Anórien đạo quân của kẻ thù tràn tới chứ không phải các Kỵ Sĩ Rohan. Và có thể vẫn còn như vậy. Chúc mọi sự tốt lành, và chớ ngủ!”

* * *

Gandalf giờ đi vào vùng đất mênh mông phía sau Rammas Echor. Đây là tên những người con Gondor gọi vòng tường ngoại mà họ đã đổ nhiều mồ hôi xây dựng, sau khi Ithilien rơi vào dưới bóng đen Kẻ Thù. Nó chạy dài mười lý hoặc hơn, khởi đi từ chân dãy núi rồi vòng lại, làm bức rào ôm lấy những cánh đồng Pelennor; những trang trại xinh đẹp và màu mỡ trải dài qua các triền đồi và bậc thang xuống những tầng thấp ngang sông Anduin. Điềm xa nhất, phía Đông Bắc, cách Đại Môn của Kinh Thành tới bốn lý, sát bờ đất dốc đứng trông xuống những bãi đất dài bên sông, và con người đã xây dựng khúc tường này thật cao và vững chắc; vì chính tại điểm đó, con đường cái dẫn từ khúc cạn và cầu Osgiliath về đây, qua bờ đường đắp cao có tường hai bên, chạy vào qua cổng thành có lính gác giữa các ngọn tháp có tường phòng hộ. Tại điểm gần nhất, bức tường chỉ cách Kinh Thành hơn một lý về phía Đông Nam. Ở đó sông Anduin gấp khúc rộng ôm lấy khu đồi Emyrn Arnen tại Nam Ithilien, ngoặt hẳn về hướng Tây, và bức tường dựng lên ngay sát bờ sông; dưới chân tường là những ke bên cảng Harlond đón tàu bè đi ngược dòng lên từ các thái ấp phía Nam.

Những trang trại này rất trù phú với những đồng gieo cây rộng lớn cùng các vườn cây ăn quả, và mỗi trại đều có kho thóc, nhà sấy, khu quây súc vật, chuồng bò, và nhiều con suối nhỏ róc rách chảy từ cạo nguyên xanh tươi xuống sông Anduin. Tuy vậy không có nhiều nông dân và người chăn gia súc sinh sống ở đó; phần lớn dân Gondor sống trong bảy vòng Kinh Thành, hay ở các thung lũng cao rìa dãy núi, tại thái ấp Lossarnach, hoặc sâu xuống phía Nam ở thái ấp Lebennin tươi đẹp với năm dòng sông nước xiết. Những con người cứng cỏi sống ở nơi này giữa núi và biển. Họ vẫn được coi là người

Gondor, nhưng họ mang dòng máu pha trộn, và giữa họ có cả những người thấp và ngăm đen mà tổ tiên phần nhiều là những cư dân đã bị lãng quên từng sống trong bóng tối các ngọn đồi vào Những Năm Đen Tối trước khi các vị vua xuất hiện. Nhưng xa hơn, ở thái ấp hùng mạnh Belfalas, Hoàng thân Imrahil cai trị trong lâu đài Dol Amroth bên cạnh biển, và ngài mang dòng máu cao quý, cũng như thần dân của ngài, những người cao và kiêu hãnh với cặp mắt màu xám biển.

Giờ sau khi Gandalf đã phi một hồi lâu, ánh ngày hừng lên trên bầu trời, và Pippin tỉnh dậy ngược nhìn. Bên trái cậu là một biển sương, dâng tới tận bóng tối âm u của Đồi Đông; nhưng bên phải, những ngọn núi hùng vĩ ngất cao đầu, kéo dài từ phía Tây lại rồi đột ngột dốc đứng kết thúc, như thể từ đạo khai mở đất, con sông đã xuyên thủng lớp rào ngăn đồ sộ mà tạc nên thung lũng hùng vĩ dành cho những trận chiến và tranh chấp mãi về sau. Và ở đó nơi Dãy Núi Trắng Ered Nimrais kết thúc, đúng như Gandalf hứa, cậu thấy khối núi sẫm màu là Đỉnh Mindolluin, những bóng râm tím sẫm trong các khe núi hẹp trên cao, bề mặt cao độ trắng khi ngày đang hừng dần. Và trên gót núi đâm ra là Thành Phố Canh, với bảy tường thành đá vững chắc và cổ xưa đến mức dường như nó không được xây lên, mà được những người không lồ đào gọt từ chính xương của đất.

Đương lúc Pippin sững sờ nhìn, những bức tường chuyển từ mù xám sang trắng lóa, ửng hồng nhẹ trong ánh bình minh; và đột ngột mặt trời ló lên khỏi bóng tối phía Đông, bắn một tia nắng tới đập mạnh vào mặt ngoài Kinh Thành. Rồi Pippin thốt lớn, vì Tháp Ecthelion cao ngất nằm trong vòng tường trên cùng bỗng sáng lòa trên nền trời, lấp lánh như cột bằng ngọc trai và bạc, cao, đẹp và cân đối, đỉnh tháp nhọn rực rỡ như được chế tác từ pha lê; cờ trắng hiện ra phấp phới trên tường phòng hộ trong cơn gió sớm, và từ xa, trên cao, cậu nghe thấy tiếng reo trong gió như tiếng kèn bằng bạc.

Vậy là Gandalf và Peregrin tiến đến Đại Môn của Người Gondor khi mặt trời lên, và những cánh cửa sắt mở ra cho họ.

“Mithrandir! Mithrandir!” người ta kêu lên. “Giờ chúng ta biết cơn bão quả thực đã đến gần!”

“Bão đã ở trên đầu,” Gandalf nói. “Ta vừa cười trên cánh nó. Cho ta qua! Ta phải tới gặp Chúa Denethor của các anh chừng nào ngài còn là quốc quân. Dù điều gì sắp tới, các anh cũng đã đi đến hồi kết của Gondor mà các anh vẫn biết. Cho ta qua!”

Vậy là người người lùi lại trước uy lực trong giọng nói ông và không gắng hỏi thêm gì nữa, dù họ kinh ngạc nhìn anh chàng Hobbit ngồi trước mặt ông cùng con ngựa mang ông. Vì những người ở Kinh Thành ít dùng ngựa và hiếm khi thấy chúng trên đường phố, trừ ngựa chở quân liên lạc của Chúa Thành. Và họ nói: Chẳng phải rõ ràng một chiến mã cừ khôi của Vua Rohan đó sao? Biết đâu những kỵ sĩ Rohirrim sẽ sớm đến tăng cường cho chúng ta. Nhưng Scadufax chỉ kiêu hãnh đi qua con đường dài uốn khúc.

Về kiến trúc, Minas Tirith được xây thành bảy tầng, mỗi tầng đào sâu vào mặt đồi, quanh mỗi tầng đều có tường thành và mỗi tường đều có cổng. Nhưng các cổng thành không thẳng hàng: Đại Môn trên Tường Chính ở phía Đông vòng tường, nhưng cổng tiếp theo lại nhìn sang phần nửa hướng Nam, còn cổng thứ ba trông ra phần nửa hướng Bắc, và cứ thế cứ thế lên trên; và vì vậy con đường lát đá leo lên Hoàng Thành rẽ sang phía này rồi lại phía kia cắt qua mặt đồi. Và mỗi lần qua thẳng trên Đại Môn, con đường lại luôn dưới hầm mái vòm xuyên qua một khối đá lớn không lồ đâm ra chia đôi tất cả các vòng thành, trừ vòng ngoài cùng. Vì, một phần do hình dáng nguyên thủy của quả đồi, một phần do công lao động và kỹ nghệ tài tình của những người thời xưa, từ cuối sân rộng sau Đại Môn dựng lên một mũi pháo đài đá lừng lững, cạnh sắc như sông tàu chĩa về hướng Đông. Nó dâng lên mãi, vươn tới tận ngang mặt đất vòng thành trên cùng, trên đỉnh có tường răng cưa phòng hộ; những người ở Hoàng Thành có thể nhìn từ đỉnh mũi đá thẳng xuống Đại Môn bảy trăm bộ phía dưới, như những thủy thủ trên

một con tàu núi. Lối vào Hoàng Thành cũng ở hướng Đông, nhưng đục vào trong lòng đá; từ đó một con dốc dài thấp dần chạy lên công thứ bảy. Theo dốc đó cuối cùng người ta sẽ đến Thượng Triều và khu vực Đài Nước trước khi tới chân Tháp Trắng: cao và cân đối, năm mươi sáu từ chân lên đỉnh nhọn, nơi cờ Quốc Quân phấp phới một nghìn bộ trên bình nguyên.

Quả thực đây là một thành trì vững chắc, và sẽ không bị quân địch chiếm mất chừng nào còn bất cứ ai trong thành biết cầm vũ khí; trừ phi kẻ thù nào đó có thể tập hậu mà leo lên vùng rìa thấp ven Mindolluin, rồi lên vai núi hẹp nối Đồi Canh vào khối núi chính. Nhưng vai núi đó, cao ngang vòng tường thứ năm, được bao bọc hai bên bằng bức thành kiên cố lên tới tận vách đứng chia ra trên đầu phía Tây; và trong khoảng trông dưới chân vách sừng sững nhà cửa cùng lăng mộ mái vòm của các vị vua và lãnh chúa quá cố, vĩnh viễn lặng im giữa núi và tòa tháp.

* * *

Pippin trở mắt nhìn, càng lúc càng kinh ngạc trước thành phố đá kỳ vĩ, mênh mông và tráng lệ hơn bất cứ thứ gì cậu từng mơ tới; to lớn và hùng mạnh hơn Isengard, và đẹp hơn nhiều. Vậy nhưng thực tế là thành phố đang dần sa sút lụi tàn năm này qua năm khác; ngay hiện giờ đã thiếu ngót nghét nửa số người có thể sống thoải mái ở đây. Trên mỗi con phố, họ đi qua vài ngôi nhà hay sân lớn có cửa và công vòm khắc nhiều chữ đẹp để mang hình thù cổ xưa lạ lùng; những cái tên Pippin đoán là thuộc về những người hay gia tộc vĩ đại đã từng một thời sống ở đó; thế mà giờ đây nơi nơi vắng lặng, không còn tiếng chân vang lên trên mặt đường lát đá rộng rãi, không còn giọng nói trong các sảnh, hay gương mặt ngó nhìn ra từ các cánh cửa hay cửa sổ không người.

Cuối cùng họ ra khỏi bóng tối đi đến cửa thứ bảy, và cũng vầng mặt trời vẫn âm áp chiếu xuống bên kia sông nơi Frodo bước đi trên những tảng cỏ Ithilien thì nay đang sáng rực trên các bờ tường phẳng lì, các cột ăc sâu xuống đất, cả trên mái vòm lớn có đá đỉnh vòm tạc hình mái đầu uy nghi đội miện. Gandalf xuống ngựa, vì ngựa không được phép vào Hoàng Thành, và sau khi nghe chủ nhân nhẹ nhàng ra lệnh, Scadufax chấp nhận để người ta dẫn mình đi.

Quân Túc Vệ ở cửa mặc áo dài đen, đội mũ trụ hình dáng kỳ lạ, chóp nhọn cao, phiến che má dài ôm sát mặt, phía trên phiến che má gắn đôi cánh trắng của loài chim biển; nhưng mũ họ lấp lánh ánh lửa bạc, vì chúng quả thực được chế tác từ *mithril*, vật truyền lại từ thời hoàng kim xưa cũ. Trên áo trùm đen thêu chỉ trắng hình một thân cây nở hoa như tuyết dưới vương miện bạc và những ngôi sao nhiều cánh. Đây là chế phục của hậu duệ Elendil, ngày nay không ai còn mặc trên toàn Gondor, ngoại trừ quân Túc Vệ Hoàng Thành trước Sân Đài Nước nơi Cây Trắng từng sinh trưởng.

Dường như cái tin họ tới đã đi trước họ; và ngay lập tức họ được cho vào, im lặng, không ai gặng hỏi. Gandalf nhanh nhẹn sáu bước qua khoảng sân lát đá trắng. Một đài phun nước êm dịu róc rách giữa sân dưới ánh mặt trời buổi sáng, bãi cỏ xanh thăm trại ra xung quanh; nhưng chính giữa sân, công lưng rú qua mặt nước, đứng sừng sững một cái cây đã chết, từng giọt buồn bã rỏ từ các cành khô gãy xuống mặt nước trong veo.

Pippin liếc nhìn nó trong lúc vội vã đi theo Gandalf. Nó trông thật thê lương, cậu nghĩ, và tự hỏi tại sao cái cây chết lại bị chừa lại ở nơi mọi thứ khác đều được chăm sóc cẩn thận.

Bảy sao, bảy quả cầu cùng một mầm cây trắng.

Những lời Gandalf thì thầm quay lại trong đầu cậu. Rồi cậu thấy mình đã đến trước cửa đại sảnh dưới chân tòa tháp lấp lánh, và theo sau thầy phù thủy, cậu đi qua những người giám môn cao và im lặng vào bóng râm mát mẻ, âm vang trong tòa nhà đá.

Họ bước theo hành lang lát đá, dài và vắng vẻ, trong khi Gandalf nói nhỏ với Pippin. “Hãy cẩn thận những lời người nói, cậu Peregrin! Đây không phải lúc cho tính láu táu của người Hobbit. Théoden là một ông già hiền hậu. Denethor thuộc dạng khác, kiêu hãnh và tinh tế, một người thuộc dòng dõi cao quý và quyền lực hơn nhiều, dù ông ta không được gọi là vua. Nhưng ông ta sẽ chủ yếu nói với người, gắng hỏi người nhiều, vì người có thể cho biết về con trai ông ta, Boromir. Ông ta yêu Boromir lắm, có lẽ là quá nhiều; và càng nhiều hơn vì họ không giống nhau. Nhưng dưới vỏ bọc tình yêu này, ông ta nghĩ sẽ dễ lấy được điều mình muốn biết từ người hơn từ ta. Đừng nói với ông ta nhiều hơn cần nói, và giữ im lặng về nhiệm vụ của Frodo. Ta sẽ nhắc tới chuyện đó khi đến lúc. Và cũng đừng nói gì về Aragorn, trừ phi bắt buộc.”

“Tại sao lại không? Sải Chân Dài thì sao chứ?” Pippin thì thầm. “Anh ấy dự định đến đây, không phải sao? Và đằng nào thì anh ấy cũng sẽ sớm đến đây mà.”

“Có thể, có thể,” Gandalf nói. “Dù nếu anh ta đến, chắc sẽ theo cách không ai ngờ tới, thậm chí cả Denethor. Tốt hơn là nên như thế. Ít nhất anh ta cũng nên đến mà không bị chúng ta báo trước.”

Gandalf dừng lại trước cánh cửa kim loại cao bóng loáng. “Thấy đó, cậu Pippin, giờ không kịp dạy dỗ người về lịch sử Gondor nữa; dù giả người đã học được gì đó khi vẫn còn bắt tổ chim và lêu lổng trong rừng Quận thì hẳn đã tốt hơn nhiều. Hãy làm như ta bảo! Khi đưa tin về cái chết của người thừa kế ông ta, thì khôn ngoan nhất là đừng nói quá nhiều với vị chúa hùng mạnh về sự xuất hiện của một người, nếu như đến, sẽ tuyên nhận vương vị. Như thế đủ chưa?”

“Vương vị?” Pippin kinh ngạc nói.

“Phải.” Gandalf nói. “Nếu người đi suốt những ngày qua tai bịt chặt và đầu óc mê ngủ, thì giờ hãy tỉnh dậy đi!” Ông gõ cửa.

Cửa mở, nhưng không thấy do ai mở. Pippin nhìn vào đại sảnh. Ánh sáng lấy từ các cửa sổ sâu ở hai cánh rộng hai bên, sau các hàng cột cao chống mái. Mỗi cột cầm thạch đen nguyên khối vươn lên đến đầu cột lớn chạm khắc nhiều hình thù quái thú và lá cây lạ lùng; và tít trên cao, lẫn vào bóng tối, tháp thoắt mái vòm rộng ánh vàng mờ mờ. Sàn sảnh bằng đá đánh sáng bóng khảm những họa tiết uốn lượn nhiều màu sắc. Không có thảm treo tường hay trướng thêu sự tích, không có đồ dệt hay đồ gỗ trong sảnh đường dài trang nghiêm đó; nhưng giữa những cây cột là một dãy trầm lặng những hình người cao tạc bằng đá lạnh.

Đột nhiên Pippin nhớ tới những tượng đá đẽo ở cổng Argonath, và trong lòng cậu dâng lên nỗi kính sợ khi nhìn theo hàng dài những vị vua đã mất từ lâu. Ở cuối sảnh, trên cái bệ nhiều bậc là chiếc ngai cao ngự dưới vòm đá cầm thạch tạo hình chiếc mũ trụ chóp cao; đằng sau ngai khắc vào tường và khảm ngọc hình một thân cây đang nở hoa. Nhưng ngai bỏ trống. Ở chân bệ, trên bậc dưới cùng dài rộng, có một ghế đá đen không trang trí, trên đó một ông già đang ngồi trần trụi nhìn xuống lòng mình. Trong tay ông ta cầm cây roi trắng có nùm vàng. Ông ta không ngược lên. Nghiêm trang họ đi qua mặt sàn dài tới trước ông ta, cho tới khi đứng cách ghế để chân của ông ta ba bước. Rồi Gandalf lên tiếng.

“Kính chào Chúa và Quốc Quân Minas Tirith, Denethor con trai Ecthelion! Ta đã đến mang tin và lời khuyên trong thời điểm đen tối này.”

Ông già bèn ngược lên. Pippin thấy gương mặt xương xẩu kiêu hãnh với làn da màu ngà, cái mũi khoằm dài giữa đôi mắt sâu đen sẫm; và cậu cảm giác ông ta giống với Boromir thì ít mà Aragorn thì nhiều. “Thời điểm đen tối, quả vậy,” ông già nói, “và những thời điểm như thế vẫn thường thấy ông xuất hiện, Mithrandir. Nhưng dù mọi dấu hiệu đều báo trước rằng định mệnh của Gondor đang đến gần, giờ đây với ta bóng tối đó chẳng còn bằng bóng tối của riêng mình. Ta nghe báo rằng ông đến mang theo kẻ đã chứng kiến con trai ta chết. Đây là hân u?”

“Phải,” Gandalf nói. “Một trong hai. Người còn lại đi cùng Théoden đất Rohan, và có thể sẽ đến đây sau. Họ là người Tí Hon, như ngài thấy đó, vậy nhưng đây không phải là người điềm báo nhắc đến.”

“Vẫn là một người Tí Hon,” Denethor u ám nói, “và ta không có nhiều thiện cảm với cái tên ấy, kể từ khi những từ đáng nguyên rủa đó tới quấy nhiễu các dự định của chúng ta và kéo con trai ta vào chuyến đi rồ dại thẳng đến cái chết. Boromir của ta! Giờ là lúc chúng ta cần con. Faramir lẽ ra nên đi thay nó.”

“Anh ấy đã muốn đi thay,” Gandalf nói. “Đừng để đau thương hóa bất công! Boromir đã đòi lãnh nhiệm vụ ấy và không chịu nhường cho ai khác. Anh ấy là một người chuyên quyền, luôn chiếm lấy những gì mình muốn. Nhưng ngài nhắc tới cái chết của anh ấy. Ngài nhận được tin trước khi chúng ta tới đây chẳng?”

“Ta nhận được thứ này,” Denethor nói và đặt cây roi xuống, nâng trong lòng thứ mình vừa chăm chú nhìn lên. Mỗi tay ông ta cầm một nửa chiếc tù và lớn bị chẻ đôi ở giữa: chiếc sừng bò hoang bị bạc.

“Chiếc tù và Boromir luôn mang theo!” Pippin kêu lên.

“Thực vậy,” Denethor nói. “Ở thời của mình ta cũng từng mang nó, như mỗi người con trai cả trong gia tộc chúng ta, đã rất lâu từ những năm tháng lãng quên trước khi tàn lụi dòng vua, từ thời Vorondil thân phụ Mardil săn bò hoang Araw trên những cánh đồng Rhûn xa xôi. Ta nghe nó vang lên yếu ớt trên biên giới phía Bắc mười ba ngày trước, và Sông Că đưa nó tới cho ta, đã vỡ đôi: nó sẽ không còn thời nữa.” Ông ta dừng lại, kéo theo sự im lặng nặng nề. Đột nhiên ông ta hướng ánh mắt tối tăm sang Pippin. “Người sẽ nói gì về điều đó, người Tí Hon?”

“Mười ba, mười ba ngày,” Pippin đáp ứng. “Phải, tôi nghĩ đúng là thế. Phải, tôi đứng cạnh bên anh ấy khi anh ấy thổi tù và. Nhưng không thấy ai đến cứu. Chỉ thêm nhiều Orc.”

“Ra vậy,” Denethor nói, chăm chú nhìn vào gương mặt Pippin. “Người đã ở đó? Kể thêm cho ta biết! Tại sao không ai đến cứu? Và làm sao người thoát được, còn con ta thì không, một con người hùng mạnh như nó, và chôn lại nó chỉ có Orc?”

Pippin đỏ mặt quên cả sợ hãi. “Người hùng mạnh nhất cũng có thể bị một mũi tên bắn hạ,” cậu nói, “và Boromir đã bị rất nhiều tên xuyên qua. Lần cuối cùng tôi thấy, anh ấy sụp xuống bên một cái cây và nhổ mũi tên gần lông chim đen khỏi sườn. Rồi tôi ngất đi và bị bắt. Tôi không thấy anh ấy nữa và không biết gì hơn. Nhưng tôi trân trọng ký ức về anh, vì anh rất can trường. Anh đã hy sinh để cứu bọn tôi, người bà con Meriadoc và tôi, bị quân của Chúa Tể Hắc Ám phục kích trong rừng, và dù anh ngã xuống và tử trận, lòng biết ơn của tôi không hề suy giảm.”

Rồi Pippin nhìn vào mắt ông già, vì trong cậu nổi kiêu hãnh bỗng chộn rộn lạ kỳ, lại thêm nhức nhối trước sự khinh miệt và ngờ vực trong giọng nói lạnh lùng kia. “Chắc chắn vị chúa Con Người vĩ đại đến thế chẳng nghĩ có thể trông chờ vào phụng sự của một người Hobbit, một người Tí Hon từ Quận trên mạn Bắc; dù có như vậy, tôi vẫn dâng ngài sự phụng sự của tôi, để trả món nợ tôi mang.” Hắt áo choàng xám sang bên, Pippin tuốt thanh kiếm nhỏ và đặt xuống dưới chân Denethor.

Một nụ cười nhợt nhạt như ánh mặt trời lạnh lẽo buổi chiều đông lướt qua gương mặt ông già; nhưng ông ta nghiêng đầu và đặt những mảnh tù và xuống, chìa tay ra. “Đưa ta vũ khí của ngươi!” ông ta nói.

Pippin nâng kiếm chìa chuôi cho ông ta. “Gươm này đến từ đâu?” Denethor hỏi. “Nó mang trên mình nhiều, rất nhiều năm tháng. Chắc chắn đây là lưỡi gươm do họ hàng chúng ta ở phương Bắc rèn nên từ thời xa xưa?”

“Nó từ các mộ đá nằm ở rìa quê hương tôi mà lên,” Pippin nói. “Nhưng giờ ở đó chỉ có những ác hồn xấu xa cư ngụ, và tôi không sẵn lòng nói nhiều về chúng.”

“Ta thấy có những câu chuyện kỳ lạ thêu dệt quanh ngươi,” Denethor nói, “và lại một lần nữa cho thấy vẻ bề ngoài không nói lên bản chất Con Người - hay người Tí Hon. Ta chấp nhận việc phụng sự của ngươi. Vì ngươi không bị ngôn từ dọa dẫm; và ngươi ăn nói lịch thiệp, dù âm điệu nghe lạ tai với người miền Nam chúng ta. Và chúng ta sẽ cần tới tất cả những người lịch thiệp, dù lớn hay bé, trong những ngày sắp tới. Hãy thề với ta!”

“Cầm lấy chuôi kiếm,” Gandalf nói, “và lặp lại theo Chúa thành, nếu ngươi đã quyết việc này.”

“Tôi đã quyết,” Pippin nói.

Ông già đặt thanh kiếm dọc lòng mình, và Pippin đặt tay lên chuôi kiếm, và chậm chậm nói theo Denethor:

“Nay tôi thề sẽ trung thành và phụng sự Gondor, cùng vị Chúa và Quốc Quân vương quốc, khi lên tiếng cũng như khi im lặng, khi hành động cũng như khi buông tay, khi đến hay khi đi, khi thiếu thốn cũng như khi sung túc, trong thời bình cũng như trong thời chiến, dù sống hay chết, từ giờ này trở đi, cho tới khi chúa công giải phóng tôi, hay cái chết đưa tôi đi, hay thế giới này kết thúc. Và tôi nói như vậy đó, Peregrin con trai Paladin người Tí Hon ở Quận.”

“Và ta lắng nghe điều này, Denethor con trai Ecthelion, Chúa Gondor, Quốc Quân thay quyền đức Đại Vương, và ta sẽ không quên, không quên ban tặng xứng đáng với những gì được hiến dâng: lòng trung thành trả bằng tình yêu thương, sự dũng cảm trả bằng trọng vọng, bội ước trả bằng trừng trị.” Rồi Pippin nhận lại kiếm và tra vào vỏ.

“Và giờ,” Denethor nói, “mệnh lệnh đầu tiên ta trao cho ngươi: hãy lên tiếng và đừng im lặng! Hãy kể ta nghe toàn bộ câu chuyện của ngươi, và hãy nhớ lại mọi thứ ngươi nhớ được về Boromir, con trai ta. Giờ ngồi xuống và bắt đầu đi!” Trong khi nói, ông ta gõ vào cái cồng bạc nhỏ dựng cạnh ghế để chân, và ngay lập tức nhiều người hầu xuất hiện. Pippin giờ mới nhận ra họ vẫn đứng trong các hốc tường cả hai bên cửa, ẩn khuất khi cậu cùng Gandalf tiến vào.

“Mang rượu, đồ ăn và ghế ngồi cho các vị khách,” Denethor nói, “và đừng để ai làm phiền chúng ta trong một giờ.”

“Ta chỉ có thể dành cho ông đến thế, vì có nhiều chuyện khác cần lưu tâm,” ông ta nói với Gandalf. “Quan trọng hơn nhiều lắm, có lẽ là vậy, nhưng với ta chẳng mấy cấp bách hơn. Mà biết đâu chúng ta lại có thể đàm luận thêm vào cuối ngày.”

“Và sớm hơn nữa, hy vọng như vậy,” Gandalf nói, “Vì ta không đi tới tận đây từ Isengard, một trăm năm mươi lý với tốc độ như gió cuốn, chỉ để đưa đến cho ngài một chiến binh nhỏ bé, dẫu lịch thiệp đến đâu. Chẳng lẽ chuyện Théoden đã đánh trận chiến lớn, Isengard bị lật đổ và ta đã phá hủy pháp trượng của Saruman không nghĩa lý gì với ngài sao?”

“Có nghĩa nhiều với ta. Nhưng ta đã biết đủ về những chuyện đó để mà tự liệu trước mỗi đe dọa từ phía Đông.” Ông ta hướng cặp mắt đen sẫm về phía Gandalf, và giờ Pippin nhận thấy sự tương đồng giữa hai người, thấy không khí căng ra giữa họ, như thể cậu đang nhìn một đường lửa âm ỉ, nổi từ mắt đến mắt, có thể bất chợt bùng lên.

Denethor thực sự nhìn giống một thầy phù thủy hùng mạnh hơn Gandalf nhiều, vương giả hơn, đẹp đẽ hơn, uy phong hơn, và cũng già hơn. Nhưng nhờ một giác quan sâu hơn thị giác, Pippin cảm thấy Gandalf mang sức mạnh to lớn hơn, sự thông thái sâu thẳm hơn, cùng vẻ oai nghiêm ẩn giấu. Và ông già hơn, già hơn rất nhiều. “Già hơn đến mức nào nhỉ?” cậu tự hỏi, và rồi thấy thật lạ là trước nay mình chưa bao giờ nghĩ về chuyện đó. Cây Râu đã nói điều gì đó về các thầy phù thủy, nhưng thậm chí lúc đó cậu cũng không hình dung Gandalf là một trong số họ. Gandalf là gì? Ông bước vào thế giới này từ đâu, từ thời xa xưa nào, rồi khi nào sẽ rời khỏi nó? Và rồi mọi mơ màng tắt ngấm, cậu thấy Denethor và Gandalf vẫn nhìn nhau mắt chạm mắt, như thể đọc suy nghĩ của nhau. Nhưng chính Denethor là người đầu tiên cụp mắt.

“Phải,” ông ta nói, “vì dù những Quả Cầu đã mất, như người ta vẫn nói, thì các vị chúa Gondor vẫn có tầm nhìn sắc sảo hơn những kẻ thấp kém, và nhiều thông điệp đến với họ. Nhưng giờ hãy ngồi đi!”

Rồi người ta mang đến ghế đầu và đôn thấp, và một người mang khay đặt chén và bình bạc, cùng bánh trắng. Pippin ngồi xuống, nhưng cậu không thể dứt mắt khỏi vị chúa già. Có phải vậy không, hay cậu chỉ tưởng tượng ra, rằng khi nhắc tới những Quả Cầu, ánh mắt ông ta bất chợt liếc lên gương mặt Pippin?

“Giờ kể cho ta nghe chuyện của ngươi, hồi bề tôi của ta,” Denethor nói, nửa hiền từ, nửa châm chọc. “Vì lời của một người được con trai ta thân thiết đến thế sẽ thực sự được ta chào đón.”

Pippin không bao giờ quên được một giờ đồng hồ đó trong đại sảnh dưới ánh mắt soi mói của vị Chúa Gondor, liên tiếp bị tấn công bởi những câu hỏi tinh ranh, và lúc nào cũng ý thức rõ là Gandalf đang ở bên mình, quan sát và lắng nghe, và (Pippin cảm thấy thế) kiềm chế cơn thịnh nộ lẫn cảm giác sốt ruột mỗi lúc một lớn. Khi một giờ kết thúc, và Denethor lại gõ cồng, Pippin thấy mệt lử. “Chưa thể quá chín giờ được,” cậu nghĩ. “Giờ mình ăn được cả ba bữa sáng ấy chứ.”

“Dẫn Chúa Mithrandir tới nơi ở được chuẩn bị cho ngài,” Denethor nói, “và người đồng hành có thể ở cùng ngài trong lúc này, nếu anh ta muốn. Nhưng hãy cho thông báo rằng anh ta đã thể phụng sự ta, và báo tên anh ta là Peregrin con trai Paladin, hãy cho anh ta biết các mật khẩu mức thấp. Chuyển lời tới các Chỉ Huy bảo họ đợi ta ở đây, có lẽ ngay sau khi chuông ba giờ đổ.”

“Còn ông, Chúa Mithrandir, cũng có thể tới khi nào ông muốn. Không gì cản trở ông tới gặp ta bất cứ lúc nào, chỉ trừ thời gian ngủ ít ỏi của ta. Hãy đợi tới khi ông nguôi bớt cơn tức giận trước sự điên rồ của một lão già, và rồi trở lại bên ta an ủi!”

“Điên rồ?” Gandalf nói. “Không, thưa ngài, khi ngài già lắm lắm, ngài sẽ chết. Ngài thậm chí có thể sử dụng nỗi đau thương của mình làm tấm áo che thân. Ngài nghĩ ta không hiểu mục đích của ngài khi gắng hỏi một giờ liền người biết chuyện ít nhất trong khi ta ngồi bên cạnh ư?”

“Nếu ông hiểu điều đó thì hãy thấy bằng lòng,” Denethor trả miếng. “Lòng kiêu hãnh chỉ là thói điên rồ nếu khinh thường sự giúp đỡ và lời khuyên khi cần đến; nhưng ông chỉ phân phát những món quà đó theo mục đích của ông. Song vị Chúa Gondor sẽ không trở thành công cụ cho mục đích của bất cứ ai, dù đáng kính đến thế nào. Với ông ta không có mục đích nào trên thế gian đang hiện hữu này lại cao hơn lợi ích của Gondor; và thưa ông, quyền trị vì Gondor là của ta chứ không phải của ai khác, trừ phi nhà vua lại xuất hiện.”

“Trừ phi nhà vua lại xuất hiện?” Gandalf nói. “Được rồi, thưa Quốc Quân, nhiệm vụ của ngài là

gìn giữ một vương quốc yên bình trong khi chờ đợi đến sự kiện đó, sự kiện giờ đây ít người trông đợi. Vì nhiệm vụ đó, ngài sẽ được nhận tất cả sự trợ giúp mà ngài vui lòng yêu cầu. Nhưng ta sẽ nói điều này: không quyền trị vì vương quốc nào thuộc về ta, không phải Gondor cũng như bất cứ đất nước nào khác, dầu rộng lớn hay nhỏ nhoi. Nhưng tất cả mọi điều quý giá đang gặp nguy hiểm trên thế gian đang hiện hữu này đều nằm dưới sự chăm sóc của ta. Và về phần ta, ta sẽ không coi là mình hoàn toàn thất bại trong nhiệm vụ này, dù Gondor có diệt vong, nếu bất cứ thứ gì vượt qua được buổi đêm nay có thể lại phát triển tốt đẹp hay đơm hoa kết trái trong những ngày sẽ tới. Vì ta cũng là một người thay quyền quốc quản. Ngài không biết sao?” Và nói như vậy xong, ông quay lưng sải chân rời khỏi sảnh với Pippin chạy bên mình.

Gandalf không nhìn Pippin hay nói lời nào với cậu trong khi đi. Người dẫn đường đưa họ từ cánh cửa đại sảnh, và rồi qua Sân Đài Nước vào con đường giữa những tòa nhà đá cao. Sau vài ngã rẽ, họ tới một ngôi nhà gần mé tường phía Bắc Hoàng Thành, cách không xa vai núi nổi quả đồi vào đỉnh núi. Đi vào trong, lên một tầng phía trên phố, leo qua cầu thang chạm khắc rộng, người dẫn đường đưa họ tới một căn phòng đẹp đẽ, sáng và thông thoáng, treo nhiều trướng đẹp óng ánh màu vàng đục không họa tiết. Đồ đạc không có mấy, chỉ một chiếc bàn nhỏ, hai ghế đầu và một ghế dài; nhưng ở mỗi bên có hộc tường che màn kê giường với chăn thảm thơm tất, cùng chậu và bình vại để rửa ráy. Có bệ cửa sổ cao hẹp hướng Bắc, trông ra khúc quanh lớn dòng Anduin chìm trong sương mù, về phía khu đồi Emyr Muil và thác Rauros tí xa. Pippin phải trèo lên ghế dài mới nhìn được qua bậc cửa đá rộng.

“Ông giận cháu đấy à, Gandalf?” cậu hỏi khi người dẫn đường đi ra và đóng cửa lại. “Cháu gắng hết sức rồi đấy.”

“Đúng là như vậy!” Gandalf nói, đột nhiên phá lên cười; và ông đi tới đứng bên cạnh Pippin, vòng tay qua vai cậu Hobbit nhìn ra ngoài cửa sổ. Pippin có phen kinh ngạc liếc nhìn gương mặt giờ ghé sát mặt mình, vì tiếng cười thật vui vẻ dễ chịu. Vậy mà trên gương mặt thầy phù thủy, ban đầu cậu chỉ thấy những đường nét lo âu buồn bã; dù khi quan sát kỹ hơn, cậu nhận ra bên dưới tất cả là một niềm vui to lớn; một suối nguồn phấn chấn mà nếu tràn ra có thể đủ khiến cả vương quốc phá lên cười.

“Đúng là người đã gắng hết sức,” thầy phù thủy nói, “và ta hy vọng còn lâu nữa người mới lại bị dồn vào góc hẹp giữa hai lão già kinh khủng như thế. Nhưng dù sao ông Chúa Gondor cũng tìm hiểu được nhiều từ người hơn có lẽ người đoán ra, Pippin ạ. Người không giấu được sự thật rằng Boromir không dẫn đầu Hội Đồng Hành từ Moria, và rằng trọng đoàn có một người cao quý đang trên đường đến Minas Tirith; và rằng người đó có một thanh kiếm nổi tiếng. Con người ở Gondor nghĩ nhiều tới chuyện kể về những ngày xưa cũ; và Denethor đã nghiên ngẫm về bài về và về *Tai Ương của Isildur*, kể từ khi Boromir ra đi.

“Ông ta không giống những con người khác thuộc thời đại này, Pippin ạ, và cho dù dòng truyền xuống từ cha tới con có thể nào, thì sự ngẫu nhiên nào đó đã xui dòng máu người Tây Châu chảy gần như thuần khiết trong huyết quản ông ta, cũng như người còn còn lại, Faramir, nhưng lại không có ở Boromir, người ông ta yêu nhất. Ông ta có tâm nhìn xa. Nếu tập trung ý chí, ông ta có thể nhận biết phần lớn những điều đang diễn ra trong tâm trí con người, thậm chí cả những người ở cách xa đây. Khó mà lừa được ông ta, và toan tính điều đó sẽ có hậu quả nguy hiểm.

“Hãy nhớ điều đó! Vì giờ người đã thề phụng sự ông ta. Ta không biết điều gì đã xui khiến cái đầu người, hay trái tim người, quyết định làm như vậy. Nhưng khá lắm. Ta không cản người lại, vì những hành vi hào phóng không nên bị lời khuyên lạnh lùng ngăn trở. Nó đã chạm tới trái tim ông ta, và (ta nghĩ vậy) đã ve vuốt tâm trạng của ông ta. Và ít nhất giờ người tự do đi lại tùy ý muốn ở Minas Tirith - khi người không phải làm nhiệm vụ. Vì chuyện này còn có mặt khác. Người thuộc quyền điều khiển của ông ta; và ông ta sẽ không quên điều đó. Vẫn phải thận trọng!”

Ông im lặng và thở dài. “Chà, không cần phải quá băn khoăn về những gì ngày mai đưa tới. Thứ nhất là, ngày mai chắc chắn sẽ tồi tệ hơn ngày hôm nay, sẽ còn như vậy trong nhiều ngày tới. Và ta khó có thể giúp thêm gì nữa. Bàn cờ đã xếp, và quân cờ đang di chuyển. Một quân cờ ta rất mong tìm thấy

là Faramir, giờ là người kế tục Denethor. Ta không nghĩ anh ta ở trong Kinh; nhưng ta không có thời gian thu thập tin tức. Ta phải đi, Pippin ạ. Ta phải tới một hội đồng các tôn chúa và tìm hiểu càng nhiều càng tốt. Nhưng đã đến lượt Kẻ Thù, và hắn đang chuẩn bị tấn công toàn diện. Và cả những quân tốt cũng sẽ được chứng kiến như bất kỳ ai, Peregrin con trai Paladin, chiến binh Gondor ạ. Mà kiếm sắc đi!”

Gandalf đi ra cửa, và rồi ông quay lại. “Ta đang vội, Pippin ạ,” ông nói. “Hãy giúp ta chuyện này khi người ra ngoài. Thậm chí trước khi nghỉ ngơi, nếu người không quá mệt. Hãy đi tìm Scadufax xem chuông sở thể nào. Những người này tử tế với thú vật, vì họ tốt tính và sáng suốt, nhưng họ không tài chăm sóc ngựa như vài tộc dân khác.”

Nói đoạn Gandalf đi ra ngoài; vừa khi ấy tiếng chuông êm dịu, trong trẻo vang lên trên một ngọn tháp Hoàng Thành. Chuông đồ ba hồi, như tiếng bạc trong không gian, rồi dừng lại: giờ thứ ba sau khi mặt trời lên.

Một phút sau Pippin ra cửa, đi xuống cầu thang và nhìn quanh phố. Mặt trời giờ tỏa sáng ấm áp và rực rỡ; các ngọn tháp và nhà cao hắt bóng dài sắc cạnh về phía Tây. Chót vót trên trời xanh, Đỉnh Mindolluin khoác lên mũ trắng và áo choàng tuyết. Những người vũ trang đi tới đi lui trên các con đường trong Kinh Thành, có vẻ đợi đúng lúc đồ chuông chuyển giờ để đi thay phiên gác.

“Chúng mình gọi lúc này là chín giờ ở Quận,” Pippin nói to một mình. “Đúng lúc làm bữa sáng ngon lành cạnh cửa sổ mở trong ánh nắng xuân. Và mình thêm bữa sáng mới khiếp chứ! Những người này có ăn sáng không nhỉ, hay đã xong rồi? Và họ ăn trưa lúc nào, mà ở đâu?”

Lúc đó cậu để ý thấy một người mặc đồ đen và trắng, từ phía trung tâm thành đi dọc theo con phố hẹp về phía cậu. Pippin cảm thấy cô đơn, quyết định sẽ lên tiếng khi người đó đi qua; nhưng cậu không cần làm thế. Người đó đi thẳng đến chỗ cậu.

“Cậu là Peregrin người Tí Hon?” anh ta nói. “Tôi được báo cậu đã thề phụng sự Chúa công và Kinh Thành. Xin chào mừng!” Anh chìa tay và Pippin bắt tay anh.

“Tôi là Beregond con trai Baranor. Tôi không có ca gác sáng nay, nên được phái tới cho cậu biết mặt khẩu qua cửa, và một vài trong số nhiều điều cậu chắc chắn sẽ muốn biết. Và về phần tôi, tôi cũng cần tìm hiểu về cậu. Vì chúng tôi chưa bao giờ thấy người Tí Hon trong vùng này, và dù đã nghe tin đồn về họ, chẳng có mấy điều kể về họ trong bất cứ truyền thuyết nào chúng tôi từng nghe. Hơn nữa cậu lại là bạn của Mithrandir. Cậu biết rõ ngài không?”

“Chắc,” Pippin nói. “Tôi đã *biết về* ông ấy suốt cả cuộc đời ngắn ngủi của mình, như các anh vẫn nói đây; và gần đây tôi đi nhiều với ông ấy. Nhưng có nhiều điều cần đọc trong cuốn sách đó mà tôi thì không thể tự nhận đã đọc quá một hai trang. Dù vậy có lẽ tôi cũng biết ông rõ như hầu hết mọi người, trừ một hai người khác. Tôi nghĩ Aragorn là người duy nhất trong Hội Đồng Hành thực sự biết ông ấy.”

“Aragorn?” Beregond nói. “Đó là ai vậy?”

“À,” Pippin lấp bắp, “đó là một con người đi cùng chúng tôi. Tôi nghĩ giờ anh ấy ở Rohan.”

“Tôi nghe là cậu cũng từng ở Rohan. Cũng có nhiều điều tôi cần hỏi cậu về vùng đất đó; vì chúng tôi đặt chút niềm tin còn lại chủ yếu vào người dân ở đó. Nhưng tôi quên mất nhiệm vụ của mình rồi, đầu tiên phải trả lời điều cậu định hỏi đã. Cậu muốn biết gì không, cậu Peregrin?”

“Ừm,” Pippin nói, “Nếu cho tôi cả gan nói, thì hiện tại có một câu hỏi đang làm tôi nhức hết cả

đầu, chà, là bữa sáng với lại ăn uống thì sao nhỉ? Tôi muốn hỏi, giờ ăn ấy, nếu anh hiểu, và phòng ăn ở đâu nếu có? Còn hàng quán thì sao? Tôi đã quan sát, nhưng trên đường cưỡi ngựa lên đây tôi chẳng thấy cái nào, dù tôi vẫn tự an ủi mình sẽ được ngậm rượu bia ngay khi tới nhà của những con người thông thái và lịch sự.”

Beregond nhìn cậu nghiêm túc. “Tôi thấy cậu là một tay chinh phu kỳ cựu,” anh nói. “Người ta bảo rằng những người đi chinh chiến ngoài mặt trận luôn trông đợi bữa ăn uống tiếp theo; dù bản thân tôi không hay đi đây đi đó. Vậy hôm nay cậu chưa ăn gì sao?”

“Chà, ăn rồi, nếu nói một cách lịch thiệp thì ăn rồi,” Pippin nói. “Nhưng không nhiều hơn một cốc rượu và một hai chiếc bánh trắng gì đó nhờ lòng tốt của chúa nhà anh; nhưng ngài đòi lại tôi bằng cả một giờ đây câu hỏi, và công việc đó gây đói dữ lắm.”

Beregond cười phá lên. “Bên bàn ăn những người nhỏ con có thể làm việc lớn, chúng tôi vẫn nói thế. Nhưng cậu đã dùng bữa cũng nhiều như bất cứ người nào ở Hoàng Thành, và trong vinh dự lớn hơn. Đây là thành lũy và tháp canh, giờ đang trong thời chiến. Chúng tôi thức dậy trước Mặt Trời và làm một miếng lúc sáng chạng vạng, rồi vào vị trí khi ngày bắt đầu. Nhưng đừng tuyệt vọng!” Anh lại cười phá lên, thấy vẻ ỉu xiu trên mặt Pippin. “Những người thực hiện nhiệm vụ nặng cũng được chút gì đó để hồi phục sức khỏe giữa buổi sáng. Rồi có bữa ăn nhẹ buổi trưa, vào đúng trưa hoặc sau đó tùy nhiệm vụ cho phép; và rồi mọi người tụ tập để ăn bữa chính, và chè chén đến hết mức có thể, vào khoảng lúc hoàng hôn.

“Tới đây! Chúng ta sẽ đi một lát và rồi tìm gì đó bỏ bụng, và ăn uống trên tường răng cưa trong khi quan sát buổi ban mai quang đãng.”

“Đột một lát!” Pippin đỏ mặt. “Tính tham ăn, hay gọi cho lịch thiệp là con đói, khiến tôi quên khuấy mất. Nhưng Gandalf, người các anh vẫn gọi là Mithrandir, có bảo tôi chăm nom tới con ngựa của ông - Scadufax, một con chiến mã tuyệt vời của Rohan, tôi nghe kể nó là con vật được đức vua yêu quý nhất, dù ngài đã trao nó cho Mithrandir để đền đáp công trạng của ông ấy. Tôi nghĩ ông chủ mới yêu quý nó còn hơn ông ấy quý nhiều người, và nếu thành phố này còn coi trọng thiện ý của ông ấy, thì các anh sẽ đối đãi với Scadufax với tất cả lòng tôn trọng: với sự tử tế hơn cả đã dành cho người Hobbit này, nếu điều đó còn có thể.”

“Hobbit?” Beregond nói.

“Đó là cách chúng tôi tự gọi mình,” Pippin nói.

“Tôi mừng được biết điều này,” Beregond bảo, “giờ tôi có thể nói rằng thô âm lạ lẫm không làm hỏng lời nói văn hoa và Hobbit là những người nói năng dễ chịu. Nhưng đi thôi nào! Cậu sẽ giúp tôi làm quen với con tuấn mã này. Tôi yêu động vật, tuy chúng tôi ít thấy chúng trong thành phố bằng đá này; vì họ tộc tôi đến từ các thung lũng núi và trước đó từ Ithilien. Nhưng đừng sợ! Ghé qua đó sẽ nhanh thôi, chỉ là chút cử chỉ xã giao lịch thiệp, và rồi từ đó ta sẽ đi lục hàm rượu.”

Pippin thấy Scadufax đã được cẩn thận cho vào chuồng và chăm sóc. Vì ở vòng thứ sáu, bên ngoài tường bao quanh Hoàng Thành, có một vài chuồng ngựa tốt thả mấy con tuấn mã, sát bên cạnh nơi ở dành cho những kỵ sĩ liên lạc của Chúa Thành: những người đưa tin luôn sẵn sàng lên đường theo mệnh lệnh khẩn cấp của Denethor hay các chỉ huy trưởng. Nhưng giờ tất cả ngựa và kỵ sĩ đều đã phải đi hết.

Scadufax hí khê và ngoảnh lại khi Pippin bước vào chuồng ngựa. “Chào buổi sáng!” Pippin nói. “Gandalf sẽ tới ngay khi ông bứt ra được. Ông bận lắm, nhưng vẫn gửi lời chào đây, và tôi được giao nhiệm vụ bảo đảm tất cả đều tốt đẹp với anh; và anh đang được ngơi nghỉ, hy vọng vậy, sau những

công lao vất vả.”

Scadufax hắt đầu và giậm chân. Nhưng nó cho phép Beregond nhẹ nhàng xoa đầu nó và vuốt ve bên sườn chắc nịch.

“Nó trông như đang hăm hở muốn chạy đua vậy, chứ chẳng giống vừa mới trở về sau một chuyến đi dài.” Beregond nói. “Nó mới mạnh mẽ và kiêu hãnh làm sao! Yên cương của nó đâu? Hẳn đó phải là bộ yên rất tốt và đẹp đẽ.”

“Chẳng bộ nào đủ tốt và đẹp cho nó dùng,” Pippin nói. “Nó không chịu đóng yên vào đâu. Nếu nó đồng ý chờ anh, nó sẽ chờ anh; và nếu không, chẳng, không hăm thiếc ngựa, dây cương, roi hay dây da nào có thể thuần được nó. Tạm biệt nhé, Scadufax! Hãy kiên nhẫn. Cuộc chiến sắp tới rồi.”

Scadufax ngẩng đầu lên hí dài, khiến cả chuồng ngựa rung bần bật, họ phải bịt tai lại. Rồi họ rời đi, vì thấy máng ngựa đã được đổ đầy.

“Và giờ đến máng của chúng ta,” Beregond nói, và anh dẫn Pippin trở lại Hoàng Thành, đến cửa bên phía Bắc tòa tháp lớn. Rồi họ đi xuống cầu thang dài mát mẻ vào một hẻm rộng thấp sáng đèn. Có những cửa sập ở một bên tường, một cửa đang mở.

“Đây là nhà kho và hầm rượu của quân Túc Vệ chúng tôi,” Beregond nói. “Xin chào, Targon!” anh gọi qua cửa sập. “Vẫn còn sớm, nhưng đây là một lính mới mà Chúa công vừa tuyển vào phụng sự. Cậu ta đã đi xa vất vả với cái dạ dày lép kẹp, đã lao động ra trò sáng nay, và giờ cậu ta đói meo rồi. Anh có gì thì cho chúng tôi đi!”

Họ được phát bánh mì và bơ, và pho mát, và táo: những quả cuối cùng của kho trữ mùa đông, đã nhả nheo nhưng vẫn lạnh lặn ngọt ngào; và một bình da bia mới rót, rồi đĩa và cốc bằng gỗ. Họ bỏ tất cả vào một giỏ liễu gai và treo lên trở lại dưới ánh mặt trời; Beregond đưa Pippin tới một điểm ở mút phía Đông bức tường răng cưa nhô ra ngoài, nơi có một lỗ châu mai trong tường, cùng với ghế đá bên dưới bậu. Ngồi đó, họ có thể nhìn ra thế giới trong buổi sớm mai.

Họ cùng ăn uống, và họ nói chuyện lúc thì về Gondor, về những tập quán phong tục nơi đây, lúc thì về Quận và những đất nước kỳ lạ Pippin đã thấy. Và họ càng nói, Beregond càng ngạc nhiên, ánh mắt càng thán phục nhìn cậu Hobbit đang ngồi đung đưa cặp chân ngắn hay nhón chân đứng trên ghế để nhìn qua bậu tường xuống vùng đất phía dưới.

“Tôi không giấu gì cậu, cậu Peregrin,” Beregond nói, “rằng với chúng tôi, cậu trông chẳng khác nào một đứa trẻ con nội chúng tôi, một thằng nhóc mới biết chín mùa hè gì đó; vậy mà cậu đã trải qua nhiều nguy hiểm và thấy những kỳ quan mà ít người có thể khoe khoang, cho dù râu đã bạc. Ban đầu tôi cứ nghĩ chỉ là do một phút bốc đồng của đức Chúa Thành, chọn cho mình một tiêu đồng quý phái, theo lối các vị vua xa xưa, như người ta kể. Nhưng tôi đã hiểu là không phải vậy, và xin thứ lỗi cho sự ngu ngốc của tôi.”

“Tôi đã tha thứ rồi,” Pippin nói. “Mặc dù anh cũng không sai nhiều lắm. Theo cách tính của dân tộc tôi, tôi mới chỉ hơi lớn hơn một cậu bé, và sẽ phải bốn năm nữa tôi mới ‘đến tuổi trưởng thành’, như chúng tôi vẫn nói ở Quận. Nhưng đừng bận tâm tới tôi. Hãy tới đây nhìn và nói cho tôi biết tôi đang thấy những gì đi.”

Mặt trời đang lên, sương mù trong thung lũng phía dưới đã tan. Chút sương cuối cùng đang trôi đi, ngay trên đầu, như những làn mây trắng được nâng trên cơn gió mạnh dạt từ phía Đông, cơn gió giờ đang thổi giạt cờ xí và cờ hiệu trắng trên Hoàng Thành bay phấp phật. Xa xuống dưới đáy thung lũng, khoảng năm lý theo đường mắt thấy, dòng Sông Cả xám lấp lánh chảy ra từ phía Tây Bắc, uốn một

vòng cung hùng vĩ về phía Nam rồi lại chảy về Tây, cho tới khi nó biến mất khỏi tầm nhìn vào dải sáng lung linh mờ hồ, từ đó tới Đại Dương còn xa hơn năm mươi lý nữa.

Pippin có thể thấy toàn bộ đồng Pelennor trải ra trước mặt, điểm xuyết về phương xa những nhà trại và các khoanh tường nhỏ, kho thóc và chuồng bò, nhưng cậu chẳng thấy ở đâu có bò hay các loại động vật khác. Nhiều đường cái và đường mòn ngang dọc các mảnh đồng xanh, và người đi người tới tấp nập: xe thô di chuyển thành hàng đi tới Đại Môn, và những người khác đi ra khỏi cổng. Thỉnh thoảng một người cưỡi ngựa lại lao tới nhảy xuống khỏi yên và vội vã vào Kinh Thành. Nhưng hầu hết ngựa xe đi lại chuyển động trên đường cái chính, con đường vòng về phía Nam, rồi quanh gấp hơn cả dòng sông, lướt sát khu đồi và biến mất khỏi tầm mắt. Con đường rộng và được lát đá cẩn thận, dọc mép bên Đông còn có lối đi cỏ rộng cho người cưỡi ngựa, tiếp là một bức tường. Trên lối cỏ, những người cưỡi ngựa lao đến lao đi, nhưng toàn bộ đường lớn thì chật như nệm những xe thô chất tăn nóc xuôi về phía Nam. Nhưng Pippin nhanh chóng thấy thực ra tất cả đều rất trật tự: xe thô đi thành ba hàng, một hàng đi nhanh do ngựa kéo; một hàng chậm hơn, những xe lớn với thùng xe đủ loại màu sắc do bò kéo; và dọc theo rìa phía Tây đường là nhiều xe nhỏ hơn được người chậm chạp kéo đi.

“Đó là đường tới các thung lũng Tumladen và Lossarnach, và những ngôi làng trên núi, và xa hơn tới Lebennin,” Beregond nói. “Đó là những chuyến cuối cùng chở người già, trẻ con và những phụ nữ phải đi cùng chúng tới nơi ẩn náu. Họ phải đi xa khỏi Đại Môn và trong vòng một lý đường phải sạch bóng người trước chính ngọ: đó là mệnh lệnh. Đây là điều tiếc thay lại cần thiết.” Anh thở dài. “Có lẽ ít người ngày hôm nay chia tay rồi sẽ gặp lại nhau. Và ở thành phố này vẫn luôn có ít trẻ con; nhưng giờ thì chẳng còn đứa nào nữa - trừ một vài thiếu niên không chịu rời thành, và có thể sẽ tìm được việc gì đó để làm: con trai tôi là một trong số chúng.”

Họ im lặng trong khoảnh khắc. Pippin lo lắng nhìn về phía Đông, cứ như thể vào bất cứ lúc nào cậu cũng có thể thấy hàng ngàn Orc tràn lên cánh đồng. “Tôi đang nhìn thấy gì ở đó?” cậu hỏi, chỉ xuống giữa vòng cung lớn của dòng Anduin. “Đó có phải là một thành phố nữa không, hay là gì khác?”

“Đó từng là một thành phố,” Beregond nói, “thủ đô của Gondor, thời đây chỉ là một pháo đài. Đó là tàn tích thành Osgiliath hai bên bờ dòng Anduin, đã bị kẻ thù của chúng tôi đánh chiếm và thiêu trụi lụi lăm rồi. Nhưng chúng tôi đã chiếm lại được nó vào những ngày Denethor còn trai trẻ: không phải để sinh sống mà là để biến nó thành một tiền đồn, và xây dựng lại cây cầu để quân đội có thể đi qua. Và rồi lũ Ky Sĩ Chết Chóc từ Minas Morgul ập tới.”

“Bọn Ky Sĩ Đen?” Pippin nói, mắt mở to, tối sầm, nỗi sợ xưa cũ bùng tỉnh giấc.

“Phải, chúng màu đen,” Beregond nói, “và tôi thấy cậu đã biết đôi điều về chúng, dù không kể trong câu chuyện của mình.”

“Tôi biết về chúng,” Pippin khẽ nói, “nhưng giờ tôi sẽ không nói về chúng đâu, ở đây quá gần, quá gần.” Cậu ngừng lời và đưa mắt nhìn phía trên dòng sông, và dường như tất cả những gì cậu thấy là cái bóng khổng lồ đáng sợ. Có thể đó là những ngọn núi lưng lửng ở ngút tầm mắt, cạnh núi lởm chởm mờ đi sau gần hai mươi lý sương mù; có thể đó chỉ là một bức tường mây, và đằng sau là bóng tối còn ảm đạm hơn nữa. Nhưng ngay trong lúc dõi nhìn, dường như cậu thấy bóng tối đang lớn dần lên và tụ lại, rất chậm, từ từ dâng lên bóp nghẹt những vùng sáng dưới ánh mặt trời.

“Quá gần Mordor ư?” Beregond lặng lẽ nói. “Phải, nó nằm ở đó. Chúng tôi ít khi gọi tên nó; nhưng chúng tôi vẫn luôn sống mà nhìn bóng tối đó; đôi khi nó dường như nhạt hơn và xa hơn; đôi khi gần hơn và tối hơn. Giờ nó đang lên dần và tối dần; và vì thế nỗi sợ hãi và bất an của chúng tôi cũng gia tăng. Chưa đầy một năm trước, bọn Ky Sĩ Chết Chóc đã chiếm lại đường qua sông, khiến nhiều người giỏi nhất trong số chúng tôi ngã xuống. Chính Boromir cuối cùng đã đẩy lùi kẻ thù khỏi bờ Tây này, và chúng tôi giữ được gần nửa thành Osgiliath. Trong một thời gian. Nhưng giờ chúng tôi đoán sẽ có một cuộc tấn công mới ở đó. Có lẽ là đợt tấn công chính của cuộc chiến sắp tới.”

“Khi nào?” Pippin hỏi. “Anh có ước tính được không? Bởi trước đây hai đêm tôi thấy lửa hiệu, và những kỵ sĩ liên lạc; Gandalf bảo đó là dấu hiệu cuộc chiến đã bắt đầu. Ông ấy xem ra vội vã lắm. Nhưng giờ mọi thứ lại có vẻ thông thả đi.”

“Chỉ bởi vì giờ tất cả đã sẵn sàng.” Beregonđ nói. “Đây chỉ là hơi thở hít sâu trước khi lao đầu xuống nước.”

“Nhưng tại sao lửa hiệu lại thấp từ hai đêm trước?”

“Chờ đến khi bị vây hãm rồi mới kêu gọi cứu viện sẽ là quá muộn,” Beregonđ trả lời. “Nhưng tôi không biết ý định của đức Chúa Thành và các chỉ huy. Họ có nhiều cách thu thập tin tức. Và Chúa Denethor không giống như những người khác: ngài có tầm nhìn xa. Có người nói ngài ngồi một mình trong phòng cao trên Tháp vào buổi đêm, và trải suy nghĩ về các hướng, ngài có thể đọc được đôi chút tương lai; và ngài thậm chí có lúc còn tìm kiếm trong tâm trí của Kẻ Thù, vật lộn với hắn. Và bởi vì thế mà ngài trông già nua, kiệt sức trước tuổi. Nhưng dù sao đi nữa, tiểu chúa Faramir cũng đang đi xa, bên kia Sông Cả làm nhiệm vụ nguy hiểm nào đó, và ngài có thể sẽ gửi tin về.

“Nhưng nếu cậu muốn biết tôi nghĩ cái gì đã khiến thấp sáng lửa hiệu, thì đó là tin đến từ Lebennin đêm hôm ấy. Có hạm đội lớn kéo tới gần các cửa sông Anduin, do lũ hải tặc Umbar phía Nam điều khiển. Từ lâu chúng đã không còn sợ uy lực của Gondor, và chúng liên minh với Kẻ Thù, và giờ tấn công ác liệt dưới cờ hắn. Cuộc tấn công này sẽ tước đi phần lớn sự trợ giúp chúng tôi trông đợi từ Lebennin và Belfalas, nơi có quân nhiều và dày dạn. Vậy nên hy vọng của chúng tôi càng hướng hơn về Rohan ở phương Bắc; và chúng tôi còn vui mừng hơn vì những tin chiến thắng mà cậu mang đến.

“Mặc dù vậy” - anh ngừng lời và đứng dậy, nhìn quanh một vòng, Bắc, Đông, rồi Nam - “những chuyện xảy ra ở Isengard đáng phải cảnh báo rằng chúng tôi đang mắc kẹt trong một mạng lưới chiến lược lớn. Đây không còn chỉ là xung đột lật vật ở các khúc cạn, tấn công từ Ithilien và Anórien, phục kích và cướp phá. Đây là một cuộc chiến lớn đã được sắp đặt từ lâu, và chúng tôi chỉ là một quân cờ trong đó, cho dù lòng kiêu hãnh có nói gì đi nữa. Chúng tôi được báo rằng chiến sự đang xảy ra ở phía Đông xa xôi bên kia Biển Nội Địa; và phía Bắc tại rừng Âm U và xa hơn nữa; và phía Nam ở Harad. Và giờ tất cả các lãnh địa đều sẽ trải qua thử thách, đứng vững, hay sụp đổ - dưới Bóng Tối.

“Nhưng, cậu Peregrin a, chúng tôi có niềm tự hào này: chúng tôi luôn chống chọi lại lòng căm hận sâu sắc nhất của Chúa Tể Hắc Ám, bởi hận thù đó từ thời gian xa xôi, qua đầy sâu thăm thẳm Đại Dương mà tới. Chính đây là nơi nhất búa sẽ đập mạnh nhất. Và vì thế ngài Mithrandir mới vội vã tới đây như vậy. Bởi nếu chúng tôi sụp đổ, ai sẽ còn đứng vững? Mà, cậu Peregrin, cậu nghĩ liệu có hy vọng nào là chúng tôi sẽ đứng vững hay không?”

Pippin không trả lời. Cậu nhìn những tường thành lớn, và những ngọn tháp với các lá cờ đẹp đẽ, và mặt trời trên cao, và rồi nhìn về phía bóng tối đang tụ lại ở đằng Đông; và cậu nghĩ tới những ngón tay Bóng Tối vươn dài: tới đám Orc trong rừng lẫn trên núi, sự phản bội của Isengard, lũ chim có con mắt quỷ, cả những Kỵ Sĩ Đen ngay trên đường làng Quận - lại cả nỗi kinh hoàng cổ cánh, bọn Nazgûl. Cậu rung mình, hy vọng dường như tàn lụi. Và ngay chính khoảnh khắc ấy, trong một giây mặt trời yếu đi và bị che mờ, như thể có đôi cánh đen vừa lướt qua. Cậu nghĩ mình vừa nghe thấy một âm thanh tưởng chừng không thể nghe nổi, chói tai và xa tít trên cao, một tiếng kêu xa xôi nhưng làm tim thắt lại, tàn nhẫn và lạnh lẽo. Mặt tái nhợt đi, cậu rúm lại sát tường.

“Cái gì thế?” Beregonđ hỏi. “Cậu cũng cảm thấy gì đó đúng không?”

“Phải,” Pippin thì thầm. “Đó là dấu hiệu cho sự sụp đổ của chúng ta, và cái bóng của định mệnh, tên Kỵ Sĩ Chết Chóc của không trung.”

“Phải, cái bóng của định mệnh,” Beregonđ nói. “Tôi sợ rằng Minas Tirith sẽ thất thủ. Bóng đêm đang kéo đến. Dường như cả hơi ấm trong huyết quản tôi cũng bị rút đi rồi.”

Trong một khoảnh khắc, họ ngồi bên nhau cúi đầu không lên tiếng. Rồi đột nhiên Pippin ngược lên thấy mặt trời vẫn sáng rực rỡ, cờ vẫn phấp phật trong gió. Cậu rung mình. “Nó đi qua rồi,” cậu nói. “Không, trái tim tôi sẽ không tuyệt vọng. Gandalf đã ngã xuống nhưng rồi đã trở lại, và đang ở đây với chúng ta. Chúng ta có thể vẫn đứng, cho dù chỉ bằng một chân, hoặc chí ít cũng vẫn trụ được trên đầu gối.”

“Nói hay lắm!” Beregond kêu lên, đứng dậy và bước tới lui. “Phải, dù tất cả rồi chắc chắn cũng phải có ngày kết thúc, Gondor chưa diệt vong đâu. Ngay cả nếu các tường thành thất thủ vào tay kẻ thù liêu mạng, những kẻ sẽ chôn xác chết như núi dưới chân tường, thì cũng chưa đâu. Vẫn còn những thành trì khác, và những lối thoát bí mật dẫn vào trong núi. Hy vọng và kỷ ức sẽ còn tồn tại trong thung lũng bí mật nào đó nơi cỏ cây vẫn xanh tươi.”

“Cũng thế cả thôi, dù tốt hay xấu tôi cũng mong mọi chuyện kết thúc,” Pippin nói. “Tôi tuyệt đối không phải chiến binh và không thích nghĩ đến chiến trận; nhưng không gì tồi tệ hơn việc ngồi chờ bên lề một trận chiến không tránh khỏi. Ngày hôm nay mới đó mà đã dài lắm sao! Hẳn tôi đã vui vẻ hơn nếu chúng ta không phải đứng canh, không có động thái gì, chẳng ra đòn trước vào bất cứ đâu. Cũng sẽ chẳng có trận đánh nào ở Rohan, tôi cho là vậy, nếu không phải vì Gandalf.”

“À, cậu đã chạm đến nỗi bức xúc của nhiều người đó!” Beregond nói. “Nhưng mọi chuyện có thể sẽ thay đổi khi Faramir trở về. Ngài bạo gan, bạo gan hơn nhiều người tưởng; vì trong những ngày này, không mấy người muốn tin rằng một thủ lĩnh vừa có thể thông thái và am hiểu những cuộn sách về tích truyện và thi ca như ngài, vừa có thể là người gan dạ và phán quyết nhanh nhạy trên chiến trường. Nhưng Faramir là như vậy. Chẳng liêu lĩnh và hời hợt như Boromir, nhưng không hề kém cương quyết. Nhưng thật ra ngài có thể làm gì được chứ? Chúng ta không thể tấn công những ngọn núi ở... ở địa hạt đằng kia. Cánh tay ta đã bị rút ngắn, và chúng ta còn chưa thể tấn công chừng nào kẻ thù chưa bước vào tầm tay. Lúc ấy sẽ phải giáng thật mạnh!” Anh vỗ lên đốc kiếm.

Pippin nhìn anh: cao lớn, kiêu hãnh và cao quý, như tất cả những người cậu đã gặp ở vùng đất này; và ánh sáng lấp lánh trong mắt khi anh nghĩ về trận chiến. “Chao ôi! Tay mình thấy nhẹ như chiếc lông hồng,” cậu nghĩ, nhưng cậu không lên tiếng. “Một quân tốt, Gandalf đã nói thế phải không? Có lẽ; nhưng nhằm bàn cờ rồi.”

Cứ thế họ nói chuyện cho tới khi mặt trời lên tới đỉnh, và đột nhiên tiếng chuông chính Ngọ vang lên, cả Hoàng Thành xáo động; bởi trừ lính canh trên mặt thành, tất cả mọi người đều đi ăn trưa.

“Cậu đi cùng tôi chứ?” Beregond hỏi. “Cậu có thể ngồi cùng bàn ăn của tôi hôm nay. Tôi không biết cậu sẽ được phân về đội nào; hay có thể đức Chúa Thành sẽ giữ cậu dưới quyền điều động trực tiếp của ngài. Nhưng cậu sẽ được chào đón. Và gặp được càng nhiều người càng tốt, khi vẫn còn thời gian.”

“Tôi rất vui được đi cùng anh,” Pippin nói. “Nói thật với anh, tôi thấy hơi cô độc. Tôi đã từ giã bạn tốt nhất của mình ở Rohan, và tôi chẳng có ai để nói chuyện hay đùa giỡn nữa. Có thực là tôi có thể tham gia vào đội của anh không? Anh là đội trưởng? Nếu vậy, anh có thể dẫn tôi đi, hoặc giới thiệu tôi được không?”

“Không, không,” Beregond cười to, “tôi không phải đội trưởng. Tôi không có chức vụ, cấp bậc hay quyền thế nào hết, chỉ đơn giản là một người lính bình thường trong Đội Ba Hoàng Thành. Nhưng cậu Peregrin a, chỉ đơn giản làm một người lính đội Túc Vệ Tháp Gondor cũng đã là điều đáng ao ước ở Kinh, và những người như vậy được kính trọng ở vùng đất này.”

“Vậy thì đã vượt xa tôi rồi,” Pippin nói. “Đưa tôi về phòng chúng tôi nào, và nếu Gandalf không ở đó, tôi sẽ đi tới đâu anh muốn - và làm khách của anh.”

Gandalf không ở trong phòng, và không nhắn lại gì; vì vậy Pippin đi cùng Beregond và được giới thiệu với những người lính ở Đội Ba. Và có vẻ như chuyện đó cũng đem lại vinh hạnh cho Beregond không kém gì cho vị khách của anh, bởi Pippin rất được chào đón. Người ta đã bàn tán nhiều trong thành về người đồng hành của Mithrandir và cuộc mật đàm kéo dài của cậu với Chúa Thành; và tin đồn lan đi, rằng một Hoàng tử của giống người Tí Hon đã tới từ phương Bắc đề nghị liên minh với Gondor, mang theo năm nghìn tay kiếm. Và có người nói khi những Kỵ Sĩ Rohan tới, mỗi người trong số họ sẽ chở theo đằng sau một chiến binh tí hon, nhỏ bé đây, nhưng gan góc.

Dù Pippin rất tiếc phải phủ nhận câu chuyện đầy hy vọng này, cậu không thể giữ bỏ cái tước hiệu mới, mà người ta nghĩ hoàn toàn phù hợp với một người đã làm bạn với Boromir và được Chúa Denethor vinh danh; họ cảm ơn cậu đã xuống đây với họ, và mê mải lắng nghe những câu chuyện cậu kể về những vùng đất xa xôi, và cho cậu đồ ăn cùng rượu nhiều như cậu muốn. Thực sự thì lo ngại duy nhất của cậu là phải “thận trọng” theo lời khuyên của Gandalf, không được múa lưỡi tự do như thói quen Hobbit giữa bạn bè.

Cuối cùng Beregond đứng lên. “Lần này thì tạm biệt thôi!” anh nói. “Tôi có phiên trực từ giờ tới khi mặt trời lặn, chắc cũng như tất cả những người ở đây. Mà nếu cậu thấy cô đơn, như cậu đã nói, có lẽ cậu sẽ thích được dẫn đi thăm Kinh Thành. Con trai tôi sẽ vui mừng được đi cùng cậu. Một cậu bé ngoan, tôi dám nói vậy. Nếu cậu bằng lòng, hãy đi xuống vòng thành tháp nhất và hỏi Nhà Khách Cũ ở Rath Celerdain, Phố Hàng Đèn. Cậu sẽ thấy nó chơi cùng những thiếu niên khác vẫn ở lại Kinh. Có lẽ sẽ có điều đáng xem dưới Đại Môn trước khi công đóng.”

Anh đi ra, và không lâu sau đó những người khác cũng đi theo hết. Ngày vẫn đẹp, cho dù bắt đầu có sương mù, và trời rất nóng dù mới tháng Ba, kể cả mãi về phía Nam như ở đây. Pippin cảm thấy buồn ngủ, nhưng phòng ngủ không có vẻ ấm cúng, nên cậu quyết định đi xuống khám phá Kinh Thành. Cậu mang một ít đồ ăn đã để dành cho Scadufax và đã được rộng lượng đón nhận, dù con ngựa xem ra chẳng thiếu ăn. Rồi cậu bước xuống nhiều đoạn đường uốn khúc.

Nhiều ánh mắt rơi lên cậu khi cậu bước qua. Con người cực kỳ lịch thiệp trước mặt cậu, cúi đầu và đặt tay lên ngực chào cậu theo lối Gondor; nhưng sau lưng, cậu nghe thấy nhiều tiếng kêu réo, và những kẻ ngoài đường gọi với vào trong nhà bảo nhau ra xem Hoàng tử người Tí Hon, bạn đồng hành của Mithrandir. Nhiều người dùng thứ tiếng không phải Ngôn Ngữ Chung, nhưng không mất nhiều thời gian cậu cũng hiểu được ít nhất *Ernil I Pheriannath* nghĩa là gì, và biết rằng tước hiệu của mình đã lan truyền xuống Kinh Thành trước cả mình.

Cuối cùng, cậu đi qua những con phố có mái vòm, nhiều hẻm sâu và đường lát đá xuống đến vòng thành tháp và rộng nhất, và ở đó được chỉ đường tới Phố Hàng Đèn, một con phố rộng dẫn tới Đại Môn. Trên con phố này, cậu tìm thấy Nhà Khách Cũ, một tòa nhà lớn xây từ những phiến đá xám mầu sương gió với hai chái nhà tiếp giáp mặt đường, ở giữa là một thảm cỏ hẹp chắn trước ngôi nhà nhiều cửa sổ, có một hàng hiên nhiều cột viên lấy toàn mặt trước với những bậc thang dẫn xuống cỏ. Có nhiều cậu bé đang chơi đùa giữa hàng cột, những đứa trẻ duy nhất Pippin thấy ở Minas Tirith, và cậu ngừng bước quan sát chúng. Chẳng mấy chốc một đứa bé nhìn thấy cậu, nó kêu lên và lao qua bãi cỏ

xuống đường, vài đứa khác theo sau. Rồi nó đứng trước mặt Pippin, nhìn từ trên xuống dưới một lượt.

“Chào!” cậu bé nói. “Cậu ở đâu đến thế? Cậu là người lạ mặt ở Kinh.”

“Tùng là vậy,” Pippin đáp; “nhưng người ta nói tôi đã trở thành một người đàn ông Gondor.”

“Ồ thôi đi!” cậu bé nói. “Thế thì ở đây ai cũng là đàn ông hết. Nhưng cậu lên mấy rồi, và tên cậu là gì? Tớ lên mười rồi đây, và sắp cao năm bộ đến nơi rồi. Tớ cao hơn cậu. Tiện thể, cha tớ cũng là lính Túc Vệ đấy, một trong những người cao nhất. Cha cậu làm gì?”

“Tôi nên trả lời câu hỏi nào trước đây?” Pippin nói. “Cha tôi trồng trọt trên những cánh đồng quanh Nguồn Trắng gần Ấp Tuck ở Quận. Tôi gần hai mươi chín tuổi rồi, nên đã vượt cháu về khoản tuổi tác đấy; dù tôi chỉ cao bốn bộ và có lẽ sẽ chẳng lớn thêm đâu, trừ phi là theo chiều ngang.”

“Hai mươi chín!” cậu bé huýt sáo. “Ồi chà, chú cũng lớn ghê! Lớn như chú Iorlas của cháu đó. Tuy nhiên,” nó phấn khởi bổ sung, “cháu cá là cháu có thể lật chú đi đầu xuống đất hoặc vật chú ngã ngựa.”

“Có lẽ nhóc có thể, nếu tôi cho phép,” Pippin vừa cười vừa nói. “Và biết đâu tôi cũng có thể xử nhóc như vậy đây: ở vùng quê nho nhỏ của tôi, chúng tôi đều biết vài ngón nghề đầu vật. Ở đó, để tôi nói cho nhóc biết nhé, tôi được coi là to lớn và mạnh khỏe hơn người đây; và tôi chưa bao giờ cho phép ai lật đầu mình xuống đất. Vì vậy nếu là một trận đấu và không còn có cách nào khác, tôi có thể sẽ phải giết nhóc. Bởi khi nhóc lớn lên, nhóc sẽ học được rằng con người ta không phải lúc nào cũng như vẻ bề ngoài: và dù nhóc có thể nhầm tôi là một thằng bé lạ mặt mềm yếu và dễ bắt nạt, tôi phải cảnh báo điều này: Tôi không phải như vậy, tôi là một người Tí Hon, cứng cáp, gan dạ, và tàn nhẫn!” Pippin làm bộ mặt dữ tợn đến nỗi cậu bé lùi lại một bước, nhưng ngay lập tức lại tiến lên với nắm tay siết chặt và ánh sáng hiếu chiến trong mắt.

“Đừng!” Pippin cười phá lên. “Và cũng đừng tin vào lời những kẻ lạ mặt khoác lác về mình! Tôi không phải một chiến binh. Nhưng trong trường hợp nào cũng vậy, người thách đấu giới thiệu trước về mình thì mới là lịch sự đấy.”

Cậu bé đứng thẳng lưng kiêu hãnh. “Cháu là Bergil, con trai Beregonđ đội Túc Vệ.”

“Tôi cũng nghĩ vậy,” Pippin nói, “bởi nhóc trông giống hệt cha mình. Tôi biết cha nhóc, và cha nhóc bảo tôi đến tìm nhóc.”

“Thế sao chú không nói luôn từ đầu?” Bergil nói, và đột nhiên trông xiu hắt, “Đừng nói với cháu là cha đã dối ý, và bắt cháu đi cùng bọn con gái nhé! Nhưng không, chuyện xe cuối cùng đã đi rồi.”

“Lời nhặn của cha nhóc không tồi tệ đến thế đâu, nếu không được coi là tốt,” Pippin nói. “Cha nhóc bảo nếu thấy việc đó vui hơn là lật đầu tôi xuống đất, thì nhóc có thể dẫn tôi đi xem Kinh Thành một lúc và an ủi nỗi cô đơn của tôi. Để đáp lại, tôi có thể kể cho nhóc nghe chuyện về những đất nước xa xôi.”

Bergil vỗ tay và cười phá lên nhẹ nhõm. “Thế thì tốt,” nó kêu lên. “Đi thôi nào! Chúng cháu đang định ra công nhìn ngó một chút. Bây giờ đi luôn.”

“Chuyện gì đang xảy ra ở đó?”

“Các Thủ Lãnh đất Chur Hâu nghe nói sắp từ Đường Nam tới trước khi mặt trời lặn. Đi với bọn cháu rồi chú sẽ thấy.”

Bergil hóa ra là một người bạn thú vị, người dễ chịu nhất mà Pippin gặp được kể từ khi chia tay Merry, và chẳng mấy chốc cả hai đã vừa đi trên đường phố vừa cười đùa và nói chuyện vui vẻ, không buồn đề ý vô số những cái liếc mắt ném vào mình. Không lâu sau, họ đã chen chúc trong đám đông đi về Đại Môn. Ở đó, lòng kính trọng của Bergil dành cho Pippin tăng lên nhiều lắm, bởi khi Pippin nói tên mình và mặt khuất qua cửa, lính gác chào cậu và cho cậu đi qua; hơn nữa cậu còn được phép dẫn theo người đi cùng.

“Hay quá!” Bergil nói. “Bọn nhóc chúng cháu không còn được cho qua Đại Môn mà không có người lớn nữa. Giờ thì chúng ta thấy được rõ hơn rồi.”

Ngoài Đại Môn, dòng người đông đúc đứng chen chúc ven đường và trên khoảng sân rộng lát đá, điểm đến của tất cả những con đường dẫn về Minas Tirith. Mọi con mắt đều hướng về phía Nam, và chốc sau tiếng rì rào vang lên: “Bụi bốc lên từ đằng đó! Họ đang đến!”

Pippin và Bergil chen lên phía trước đám đông, và chờ đợi. Những tiếng tù và cất lên từ đằng xa, và tiếng hoan hô đổ tràn tới họ như cơn gió mạnh dần. Rồi tiếng kèn đồng gầm lên, và khắp quanh họ, người ta reo hò.

“Forlong! Forlong!” Pippin nghe thấy tiếng hô. “Họ đang nói gì thế?” cậu hỏi.

“Forlong đã đến,” Bergil trả lời, “Forlong Phê, Chúa đất Lossarnach. Ông nội cháu sống ở đây. Hoan hô! Ông ấy kia rồi. Forlong già đáng kính!”

Dẫn đầu đoàn là một con ngựa to chân mập, chở trên lưng một người vai rộng và vòng eo đầy, nhưng già nua và râu bạc, dù vậy vẫn mặc áo giáp và đội mũ trụ đen, mang theo cây thương dài và nặng. Đằng sau ông, hàng lính phong trần kiêu hãnh hành quân, vũ trang đầy đủ và vác rìu chiến lớn; họ có những gương mặt nghiêm nghị, thấp hơn và có phần ngăm đen hơn bất cứ người nào Pippin đã gặp ở Gondor.

“Forlong!” người ta hò reo. “Tâm lòng chân thành, người bạn chân thành! Forlong!” Nhưng khi đoàn quân Lossarnach đã đi qua, họ thì thầm: “Ít quá! Hai trăm thôi, thế là sao? Chúng ta đã hy vọng quân số gấp mười lần nữa. Chắc là do tin tức mới về đoàn thuyền đen. Họ chỉ cho ta một phân mười quân lực của mình. Nhưng dù sao mỗi sự hỗ trợ nhỏ nhất đều đáng giá.”

Và cứ thế các đoàn quân đổ tới, giữa tiếng tung hô chào đón, và tiến qua Đại Môn, những người lính đất Chur Haur hành quân tới đây để bảo vệ Kinh Thành Gondor trong thời khắc tối tăm; nhưng luôn luôn quá ít, luôn luôn ít hơn hy vọng chờ mong hay nhu cầu đòi hỏi. Bộ binh đến từ Thung Lũng Ríngló đi sau con trai vị lãnh chúa, Dervorin: ba trăm quân. Từ các cao nguyên sông Morthond, Lũng Rễ Đen vĩ đại, Duinhir cao ráo cùng hai con trai, Duilin và Derufin, mang đến năm trăm cung thủ. Từ bờ Anfalas, tức Cát Dài xa xôi, một dòng người dài đủ loại, thợ săn, người chặn cừu và dân từ những ngôi làng nhỏ, ai cũng trang bị sơ sài ngoại trừ gia binh của lãnh chúa Golasgil. Từ Lamedon, một tập dân đông đủ hơn không thủ lĩnh. Những ngư dân từ cửa Ethir, hơn vài trăm người gùi đồ, những người không bận việc thuyền. Hirluin Tuần Tú vùng Đồi Xanh Pinnath Gelin mang theo ba trăm quân áo xanh dũng cảm. Và cuối cùng, kiêu hãnh nhất, là Imrahil, Hoàng thân vùng duyên hải Dol Amroth, bà con của Chúa Denethor, giương những lá cờ dát vàng mang biểu tượng Con Tàu và Thiên Nga Bạc, dẫn theo đoàn kỵ binh mặc chiến giáp cưỡi ngựa xám; đằng sau họ là bảy trăm quân, cao ráo như những vị chúa, mắt xám, tóc đen, vừa đi vừa hát vang.

Và tất cả chỉ có thế, toàn bộ chưa đến ba nghìn quân. Sẽ không còn ai tới nữa. Tiếng hò reo và tiếng bước chân hành quân tiến sâu vào Kinh Thành rồi tắt dần. Những người ngóng đợi đứng lặng yên hồi lâu. Bụi lơ lửng trong không khí, bởi gió đã lặng, và buổi chiều thật nặng nề. Giờ đóng công sắp đến và mặt trời đỏ rực đã xuống bên kia ngọn Mindolluin. Bóng tối tràn xuống Kinh Thành.

Pippin ngược lên, và cậu thấy dường như bầu trời đã đổ sang màu xám tro, cứ như thể một đám bụi và khói khổng lồ nào đó đang lơ lửng trên đầu họ, và ánh sáng nhợt nhạt xuyên qua đó. Nhưng ở phía Tây, mặt trời đang lặn đã châm đám khói bắt lửa bùng lên, và giờ ngọn Mindolluin đứng sừng sững đen đúa trên nền cảnh cháy âm ỉ lốm đốm lửa hồng. “Vậy là một ngày đẹp trời đã kết thúc trong thịnh nộ!” cậu nói, quên mất cậu bé đứng cạnh mình.

“Sẽ có thịnh nộ thật đấy, nếu cháu không về nhà trước khi có chuông mặt trời lặn,” Bergil nói. “Đi thôi! Kèn đồng công đã thôi rồi.”

Tay trong tay, họ trở lại Kinh Thành, những người cuối cùng bước qua Đại Môn trước khi công đóng; họ về đến Phố Hàng Đèn thì tất cả chuông trên các tháp trang nghiêm khua vang. Ánh sáng bùng lên từ nhiều ô cửa sổ, và từ những ngôi nhà cùng đồn lính gác dọc các bức thành vang lên tiếng hát.

“Giờ thì chào chú nhé,” Bergil nói. “Cho cháu gửi lời chào cha, và cả cảm ơn đã cho cháu bạn đồng hành. Chú lại đến nữa nhé, nhất định đấy. Bây giờ cháu gần như mong là không có chiến tranh, nếu thế chúng ta sẽ được chơi với nhau rất vui. Chúng ta có thể đến Lossarnach, tới nhà ông cháu; ở đó mùa xuân đẹp lắm, rừng và đồng cỏ đều đầy hoa. Mà có lẽ rồi chúng ta sẽ có dịp cùng đến đó. Chúng không bao giờ đánh bại được Chúa Thành đâu, và cha cháu thì rất dũng cảm. Tạm biệt chú, và nhớ trở lại đây!”

Họ chia tay, và Pippin vội vã trở lại Hoàng Thành. Đường thật dài, cậu thì nóng và đói bụng; và màn đêm nhanh chóng sập xuống đến tận tối. Không một ngôi sao điểm trên nền trời. Cậu đến muộn giờ bữa tối tại phòng ăn tập thể, và Beregond vui vẻ chào đón cậu, cho cậu ngồi cạnh để nghe tin tức của con trai. Sau bữa ăn, Pippin lưu lại một lúc rồi cáo từ, bởi cậu cảm thấy ử rữ một cách kỳ lạ và giờ rất muốn gặp lại Gandalf.

“Cậu tự tìm đường được không?” Beregond hỏi trước cửa sảnh đường nhỏ bên phía Bắc Hoàng Thành, nơi họ đã ngồi lúc trước. “Đêm nay tối trời, càng tối hơn vì có lệnh chỉ được để đèn tù mù trong Kinh, và không được thắp đèn trên tường thành. Và tôi chuyển cho cậu một lệnh khác nữa đây: cậu được Chúa Denethor triệu tới gặp sáng sớm mai. Tôi sợ cậu sẽ không được sung vào Đội Ba đầu. Dù sao chúng ta vẫn có thể hy vọng sẽ gặp lại nhau. Tạm biệt, và ngủ yên giấc nhé!”

Phòng ngủ tối mò, ngoại trừ cái đèn xách nhỏ đặt trên bàn. Gandalf không ở đó. Tâm trạng ử rữ của Pippin lại càng nặng nề. Cậu trèo lên ghé dài cổ ngó ra ngoài cửa sổ, nhưng chả khác gì nhìn vào một vũng mực. Cậu xuống ghế, đóng cửa chớp lại và lên giường. Trong một lúc cậu nằm đó lắng nghe chờ đợi tiếng Gandalf trở về, và rồi rơi vào một giấc ngủ bất an.

Trong đêm, cậu bị ánh sáng đánh thức, và cậu thấy Gandalf đã trở về, đang đi đi lại lại trong phòng trước tấm màn che hốc tường. Trên bàn có nến và nhiều cuộn giấy da. Cậu nghe thấy thầy phù thủy thở dài và thì thầm: “Khi nào Faramir mới trở lại đây?”

“Xin chào!” Pippin nói, thò đầu ra khỏi tấm màn. “Cháu cứ tưởng ông đã quên cháu rồi chứ. Cháu mừng thấy ông quay lại. Hôm nay ngày thật là dài.”

“Nhưng đêm sẽ quá ngắn,” Gandalf nói. “Ta phải trở về đây vì ta cần được ở yên tĩnh, một mình. Người cứ ngủ đi, trong lúc vẫn còn cơ hội ngủ trên giường. Khi mặt trời lên, ta sẽ lại đưa người tới gặp Chúa Denethor. Không, khi có lệnh triệu hồi, không phải khi mặt trời lên. Bóng Tối đã bắt đầu rồi. Sẽ không có bình minh.”

Chương II

ĐOÀN ÁO XÁM KÉO QUÂN

Gandalf đã đi rồi, và tiếng vó ngựa thậm thịch của Scadufax đã biến mất vào bóng đêm, khi Merry trở lại bên Aragorn. Cậu chỉ mang một bọc nhẹ, vì đồ đạc đã đánh mất ở thảm cỏ Parth Galen, và tất cả những gì cậu có là một ít đồ hữu dụng nhất nhanh được trong đồng đồ nát Isengard. Hasufel đã thắng yên. Legolas và Gimli dắt ngựa đứng gần đó.

“Vây là Hội Đồng Hành vẫn còn lại bốn người,” Aragorn nói. “Chúng ta sẽ xuất phát cùng nhau. Nhưng chúng ta sẽ không đi một mình như lúc trước tôi tưởng. Giờ đức vua quyết định khởi hành ngay lập tức. Từ khi cái bóng có cánh bay qua, ngài muốn trở lại vùng đồi trong sự bao bọc của màn đêm.”

“Và rồi đi đâu?” Legolas hỏi.

“Tôi chưa thể biết được,” Aragorn đáp. “Về phần đức vua, ngài sẽ tới bãi hội quân ngài đã triệu tập tại Edoras, bốn đêm nữa kể từ bây giờ. Và ở đó, tôi nghĩ ngài sẽ lắng nghe tin tức về chiến tranh, và những Kỵ Sĩ Rohan sẽ xuống Minas Tirith. Nhưng còn tôi, và bất cứ ai muốn đi cùng tôi...”

“Tôi sẽ đi cùng anh!” Legolas kêu lên. “Và cả Gimli nữa!” gã Người Lùn nói.

“Thế đấy, còn tôi,” Aragorn nói, “đường tôi sẽ qua tới tam định sẵn. Tôi cũng phải đi xuống Minas Tirith, nhưng tôi còn chưa nhìn ra đường nào. Đã đến một thời điểm được chuẩn bị từ lâu.”

“Đừng bỏ tôi ở lại đằng sau!” Merry kêu lên. “Tôi vẫn chưa làm được gì nhiều; nhưng tôi không muốn bị quăng sang một bên, giống như bạch hành lý chỉ được nhớ tới khi tất cả đã xong xuôi. Tôi không nghĩ các Kỵ Sĩ sẽ muôn vượng tay với tôi lúc này. Mặc dù, dĩ nhiên, đức vua có nói muốn tôi đến ngồi cạnh ngài khi ngài trở về nhà và kể cho ngài nghe về Quận.”

“Phải,” Aragorn nói. “Và tôi nghĩ con đường của cậu là ở bên ngài, Merry ạ. Nhưng đừng trông đợi sẽ có niềm vui đợi ở cuối đường. Tôi e sẽ còn lâu nữa Théoden mới được thanh thân ngồi xuống ở Meduseld. Nhiều niềm hy vọng sẽ lụi tàn trong mùa Xuân cay đắng này.”

Không lâu sau mọi người đã sẵn sàng lên đường: hai mươi tư con ngựa, Gimli ngồi đằng sau Legolas, và Merry ngồi trước Aragorn. Bây giờ họ đang lao nhanh xuyên màn đêm. Họ vượt qua những năm mồ tại Khúc Cạn sông Isen chưa được bao lâu thì một Kỵ Sĩ cho ngựa phi nước đại lên từ cuối hàng.

“Thưa chúa công,” anh ta nói với nhà vua, “có kỵ binh đuổi theo sau chúng ta. Khi chúng ta đang qua bãi cạn, thân đã nghĩ mình nghe thấy chúng. Giờ thì chắc chắn rồi. Chúng đang bắt kịp chúng ta, và lao tới rất nhanh.”

Théoden lập tức dừng ngựa. Đoàn Kỵ Sĩ quay lại siết chặt giáo. Aragorn xuống ngựa và đặt Merry xuống đất, rút kiếm đứng cạnh bàn đạp ngựa của nhà vua. Eomer và hầu cận đi về cuối hàng. Merry lại

càng cảm thấy mình là bạch hành lý không ai cần đến, và tự hỏi nếu có trận đánh nổ ra, cậu nên làm gì? Giả sử như đội lính nhỏ của đức vua bị bao vây và đánh bại, riêng mình cậu trốn thoát được vào trong bóng tối - cô độc giữa những đồng cỏ hoang Rohan, không biết mình đang ở đâu trong hàng dặm bất tận này? “Không ổn!” cậu nghĩ thầm. Cậu rút kiếm ra và thắt chặt đai lưng lại.

Mặt trăng đang lặn khuất đằng sau một đám mây lớn vật vờ, nhưng đột nhiên lại lộ ra quang đăng. Rồi tất cả đều nghe thấy tiếng vó ngựa, và cùng lúc ấy, họ thấy nhiều bóng đen vụt hiện ra trên con đường từ phía khúc cạn. Ánh trăng lấp lánh đầy đó trên những ngọn giáo. Không thể đoán chắc số lượng đám người đuổi theo, nhưng có vẻ không ít hơn đội quân của nhà vua, ít nhất là thế.

Khi họ chỉ còn cách khoảng năm mươi bước, Éomer hô to: “Dừng lại! Dừng lại! Ai đang cưỡi ngựa qua Rohan?”

Những người đuổi theo đột ngột dừng ngựa. Im lặng nổi tiếp, và rồi trong ánh trăng, người ta thấy một kỵ sĩ xuống ngựa đi chậm chậm về phía trước. Hiện ra bàn tay trắng đang đưa lên, lòng bàn tay chia ra tỏ ý hòa bình; nhưng những người lính của nhà vua siết chặt vũ khí. Khi chỉ còn cách mười bước, người kia dừng lại. Anh ta rất cao, một bóng đen đang đứng. Rồi giọng nói trong trẻo vang lên.

“Rohan? Các anh nói Rohan phải không? Thật tốt quá. Từ xa, chúng tôi đang gấp gấp tìm vùng đất đó.”

“Các người đã tìm thấy nó rồi,” Éomer nói. “Khi vượt qua khúc cạn đằng kia, các người đã tiến vào Rohan. Nhưng đây là vương quốc của Đức Vua Théoden. Không ai cưỡi ngựa trên đất này mà không được người cho phép. Các người là ai? Và tại sao các người phải gấp gấp?”

“Halbarad Dúnadan, Tuân Du phương Bắc là tôi,” người kia thốt lên. “Chúng tôi tìm một người tên là Aragorn con trai Arathorn, và chúng tôi được tin anh ấy đang ở Rohan.”

“Và các anh cũng đã tìm được anh ta rồi!” Aragorn kêu lên. Trao cương ngựa cho Merry, chàng chạy về phía trước ôm chầm lấy người mới đến. “Halbarad!” chàng nói. “Trong tất cả tin vui có thể xảy ra, đây là điều tôi không ngờ nhất!”

Merry thở phào nhẹ nhõm. Cậu đã nghĩ đây là mảnh khốe mới nhất của Saruman, phục kích đức vua trong khi ngài chỉ có vài người quanh mình; nhưng có vẻ không cần phải chết để bảo vệ Théoden, ít nhất lúc này thì chưa. Cậu tra kiếm vào vỏ.

“Tất cả đều tốt đẹp,” Aragorn nói và quay lại. “Đây là một vài người bà con của tôi ở miền đất xa xôi nơi tôi sống. Nhưng tại sao họ tới, và họ có bao nhiêu người, thì Halbarad sẽ nói với chúng ta.”

“Tôi mang ba mươi người theo,” Halbarad nói. “Đó là tất cả những người đồng tông mà tôi triệu tập được trong khi gấp gấp; nhưng hai anh em Elladan và Elrohir cũng đi cùng chúng tôi, sẵn lòng bước vào cuộc chiến. Chúng tôi phi tới đây nhanh hết sức mình khi nhận được lời triệu tập của anh.”

“Nhưng tôi đâu có triệu tập mọi người,” Aragorn nói, “chỉ trừ trong ao ước. Tôi thường nghĩ về các anh, và hiếm bao giờ nhiều như tôi nay; nhưng tôi không gửi lời nào. Mà thôi! Mọi vấn đề ấy có thể đợi sau hầy nói. Các anh đã tìm đến khi chúng tôi đương lúc vội vàng và nguy hiểm. Giờ hãy đi cùng chúng tôi, nếu đức vua cho phép.”

Théoden thực sự vui mừng trước tin này. “Được thôi!” ông nói. “Nếu những người bà con của anh có chút nào giống như anh, vương tử Aragorn ạ, thì ba mươi kỵ sĩ là nguồn sức mạnh không thể đo đếm bằng số đầu người.”

Rồi đoàn Kỵ Sĩ lại lao đi, trong một lúc Aragorn đi cùng toàn người Dúnedain; và khi họ đã nói chuyện xong về tình hình ở phương Bắc và phương Nam, Elrohir bảo chàng:

“Tôi chuyển lời từ cha tôi cho anh: *Ngày tháng quá ngắn ngủi. Nếu con vội vã, hãy nhớ tới Lối Người Chết.*”

“Ngày của tôi luôn quá ngắn ngủi để đạt được những điều tôi muốn,” Aragorn trả lời. “Nhưng đúng là phải vội vã lắm lắm tôi mới chọn lối đường đó.”

“Chúng ta sẽ sớm thấy thôi,” Elrohir nói. “Nhưng không nên nói thêm về những điều này trên đường rộng!”

Rồi Aragorn hỏi Halbarad: “Anh mang gì theo thế, người anh em?” Bởi chàng thấy thay vì mang theo giáo, Halbarad mang một cây sáo dài, giống như cần cò nhưng lại được bọc kỹ trong vải đen buộc nhiều dây da.

“Đây là một món quà Tiểu Thư ở Thung Đáy Khe gửi tôi mang đến cho anh,” Halbarad trả lời. “Nàng đã làm nó trong bí mật, và làm rất lâu. Nhưng nàng cũng chuyển lời tới anh: *Ngày tháng quá ngắn ngủi. Hoặc hy vọng của chúng ta sẽ tới, hoặc tất cả hy vọng đều kết thúc. Bởi vậy thiếp gửi tới chàng một vật thiếp đã làm cho chàng. Bảo trọng, hỡi Ngọc Tiên!*”

Aragorn bèn đáp: “Giờ thì tôi biết anh mang gì theo rồi. Hãy giữ nó thay tôi thêm một thời gian nữa!” Và chàng quay đi, nhìn về phương Bắc dưới những vì sao lớn, và chàng im lặng, không nói gì thêm suốt phần còn lại của chuyến du hành trong đêm.

Đêm đã khuya và phương Đông xám xịt khi cuối cùng họ cũng đi lên khỏi Lòng Chảo Hẻm về đến Lũy Tù Và. Ở đó họ nằm nghỉ ngơi trong chốc lát và bàn bạc.

Merry ngủ cho tới khi bị Legolas và Gimli dựng dậy. “Mặt Trời lên cao rồi,” Legolas nói. “Mọi người khác đều đã dậy và đang chuẩn bị. Đi thôi, cậu Lười, và hãy nhìn ngắm nơi này trong khi còn có thể!”

“Ba đêm trước ở đây đã có một cuộc chiến,” Gimli nói. “Và ở đây, Legolas và ta đã chơi một trò chơi mà ta chỉ thắng hơn đôi thủ có một tên Qrc thôi. Đi mà xem nơi này đã từng như thế nào! Và lại còn hang nữa, Merry ạ, những cái hang tuyệt vời! Chúng ta đi ngắm chúng đi, Legolas, anh nghĩ thế nào?”

“Không! Không có thời gian đâu,” chàng Tiên nói, “Đừng làm hỏng cả sự tuyệt vời bằng thói vội vàng! Tôi đã hứa là sẽ trở lại đây sau với anh rồi, nếu những ngày hòa bình và tự do lại tới. Nhưng giờ đã sắp tới trưa, tôi nghe nói lúc đó chúng ta sẽ ăn uống rồi lên đường.”

Merry dậy và ngáp dài. Giấc ngủ vài giờ còn lâu mới đủ cho cậu; cậu mệt mỏi và khá rầu rĩ. Cậu nhớ Pippin, và cảm thấy mình chỉ là gánh nặng, trong khi tất cả mọi người đang làm mọi cách để thần tốc trong một chuyến mà cậu không hiểu hoàn toàn. “Aragorn đâu?” cậu hỏi.

“Trong một phòng cao trên Lũy,” Legolas nói. “Tôi nghĩ anh ấy chưa hề ngủ hay nghỉ ngơi gì cả. Anh ấy lên đó vài giờ trước, bảo có việc cần phải nghĩ ngơi, và chỉ có người họ hàng Halbarad đi cùng thôi; nhưng nổi nghi ngờ hay phiền não tối tăm gì đó hình như trĩu nặng nơi anh ấy.”

“Những người mới đến này, họ là một toán lạ lùng,” Gimli nói. “Những Con Người rắn rỏi và quý phái, và các Kỵ Sĩ Rohan trông chỉ như là mấy cậu bé bên cạnh họ; bởi họ có gương mặt nghiêm nghị, hầu như ai cũng dạn dày như những tảng đá phong sương, cũng như chính Aragorn vậy; và họ im lặng.”

“Nhưng cũng như chính Aragorn, họ rất lịch thiệp, khi nào họ thôi im lặng,” Legolas nói. “Và anh có đề ý hai anh em Elladan và Elrohir không? Trang bị của họ không sẫm màu bằng những người khác, họ thanh cao và phong nhã như những chúa Tiên; thật chẳng lấy gì làm lạ với các con trai Elrond ở Thung Đáy Khe.”

“Tại sao họ lại tới? Anh có biết không?” Merry hỏi. Giờ cậu đã mặc xong đồ, khoác áo choàng xám lên vai; và cả ba người cùng nhau đi qua cổng Lũy Tù Và đồ nát.

“Họ đáp lại lời triệu tập, như người đã nghe đây,” Gimli nói. “Tin tức tới Thung Đáy Khe, họ bảo vậy: *Aragorn cần tới họ hàng mình. Hãy phái người Dúnedain tới chỗ anh ấy ở Rohan!* Nhưng từ đầu họ nhận được tin này thì không rõ. Gandalf gửi tới, ta đoán vậy.”

“Không, là Galadriel đó,” Legolas nói. “Chẳng phải bà ấy đã chuyển lời qua Gandalf về Đoàn Áo Xám kéo quân về từ phương Bắc sao?”

“Ồ, anh nói đúng đây,” Gimli nói. “Phu Nhân trong Rừng! Bà ấy đọc thấu vô số trái tim và khát vọng. Giờ thì sao chúng ta không mong được thấy một vài người đồng hương của chúng ta, hử Legolas?”

Legolas đứng trước cổng ngoảnh đôi mắt sáng về phía Bắc và phía Đông, gương mặt đẹp để toát lên vẻ ưu sầu. “Tôi không nghĩ có ai sẽ tới,” chàng trả lời. “Họ không cần phải lên đường đến với chiến tranh; chiến tranh đã điều trên đất của họ rồi.”

Ba người bạn đồng hành đi cùng nhau suốt một lúc, trò chuyện về những biến chuyển này kia của cuộc chiến, và họ rời khỏi cái cổng đồ nát, rồi đi xuống qua những năm mô của những người ngã xuống trên thảm cỏ dọc đường, cho tới khi họ đứng trên Hào Helm nhìn xuống Lòng Chảo. Đồi Chết sừng sững ngay đó, đen thẫm, cao và cứng như đá, và những vết giẫm đạp cháy xém trên cỏ do người Huorn để lại vẫn còn nhìn thấy rõ ràng. Lũ người Dunland và nhiều người đóng ở Lũy đang làm việc quanh Hào hoặc trên những cánh đồng và quanh bức tường bị tàn phá bên Hào; nhưng tất cả dường như yên tĩnh đến kỳ lạ: một thung lũng mỗi một đang nghỉ ngơi sau cơn bão dữ. Không lâu sau, họ quay lại và tới sảnh chính trong Lũy để ăn trưa.

Nhà vua đã ở đó, và ngay khi họ bước vào, ông đã cho vời Merry và chuẩn bị chỗ cho cậu ngồi bên mình. “Tiếp đãi thế này thật không được như ta muốn,” Théoden nói, “bởi nơi đây chẳng mấy giống cung điện đẹp đẽ của ta ở Edoras. Và bạn của người đáng lẽ phải ở đây, thế mà cậu ấy đã đi xa. Nhưng có lẽ sẽ còn lâu chúng ta mới có dịp ngồi cùng nhau, người và ta, bên bàn ăn cao trong Meduseld; cũng sẽ không có thời gian chè chén khi ta trở lại đó. Nên giờ thì nào! Ăn uống thôi, và chúng ta hãy trò chuyện khi còn có thể. Và rồi người sẽ đi trong đoàn quân của ta.”

“Được vậy ư?” Merry hỏi, ngạc nhiên và vui sướng. “Vậy thì thật tuyệt vời!” Cậu chưa bao giờ được nghe lời tử tế nào khiến mình biết ơn hơn. “Tôi sợ tôi chỉ làm vướng chân mọi người,” cậu lúng túng, “nhưng ngài biết đây, tôi rất muốn được làm bất cứ điều gì tôi có thể.”

“Ta không nghi ngờ điều đó,” nhà vua nói. “Ta đã chuẩn bị sẵn một con ngựa lùn vùng đồi cho người. Nó sẽ chở người cũng nhanh như bất cứ ngựa thường nào trên những con đường chúng ta sẽ đi. Vì ta sẽ rời Lũy bằng đường núi, không phải qua đồng bằng, và vì vậy tới Edoras theo đường đi qua Dunharg, nơi Công Chúa Éowyn đang đợi. Người sẽ là hậu cần cho ta, nếu người muốn. Nơi này có

trang bị quân sự nào thích hợp cho kiếm đồng của ta không, Éomer?”

“Không có nhiều kho vũ khí tốt ở đây, thưa chúa thượng,” Éomer trả lời. “Có lẽ sẽ tìm được mũ sắt nhẹ vừa với cậu ấy; nhưng chúng ta không có áo giáp và kiếm phù hợp với vóc người cậu ấy.”

“Tôi có kiếm rồi,” Merry nói, trèo xuống khỏi ghế và rút thanh kiếm nhỏ và sáng ra khỏi bao kiếm đen. Đột nhiên trong lòng tràn ngập sự kính yêu với vị vua già, cậu quỳ một gối, nâng bàn tay ông lên hôn. “Tôi có thể đặt thanh kiếm của Meriadoc dân Quận vào lòng người không, Théoden Vương?” cậu kêu lên. “Xin hãy nhận sự phụng sự của tôi, nếu người vừa ý.”

“Ta rất vui lòng nhận lấy,” nhà vua nói; và đặt hai bàn tay thon dài già nua lên mái tóc nâu của anh chàng Hobbit ông ban phước cho cậu. “Hãy đứng dậy đi, Meriadoc, lính hầu cận đất Rohan thuộc đội gia binh Meduseld!” ông nói. “Hãy cầm lấy thanh kiếm và cầu cho phúc lành đến với nó!”

“Tôi sẽ coi người như cha mình,” Merry nói.

“Trong một thời gian ngắn,” Théoden nói.

Rồi tiếp đó họ vừa ăn vừa nói chuyện cùng nhau, cho tới khi Éomer lên tiếng. “Đã gần tới giờ chúng ta định khởi hành rồi, thưa chúa thượng,” chàng nói. “Thần sẽ sai người thổi tù và báo hiệu chứ? Nhưng Aragorn đâu rồi nhỉ? Ghế anh ấy vẫn bỏ trống, và anh ấy chưa ăn gì cả.”

“Chúng ta sẽ chuẩn bị sẵn sàng khởi hành,” Théoden nói, “nhưng hãy thông báo cho Vương tử Aragorn rằng đã tới giờ rồi.”

Nhà vua cùng với đội cận vệ và Merry bên cạnh từ cổng Lũy đi xuống tới nơi các Ky Sĩ đang tập hợp trên bãi cỏ. Nhiều người đã lên ngựa rồi. Đoàn quân xuất hành rất lớn; bởi nhà vua chỉ để lại một lượng binh lính nhỏ đóng quân ở Lũy, tất cả những người không nhiệm vụ đều đi tới cuộc khởi binh ở Edoras. Trên thực tế, một nghìn tay giáo đã ra đi ngay đêm trước; nhưng dù vậy, vẫn sẽ có thêm khoảng năm trăm đi cùng với nhà vua, hầu hết đều là người dân những cánh đồng và thung lũng Westfold.

Hơi cách xa hơn một chút, đoàn Tuần Du ngồi đó, yên lặng, theo đội hình trật tự, trang bị giáo, cung tên và kiếm. Họ khoác áo choàng xám thẫm, trùm mũ áo choàng qua đầu và mũ sắt. Ngựa của họ mạnh mẽ và dáng điệu kiêu hãnh, những bọm xù xì; và một con đứng đó không người cưỡi, con ngựa của Aragorn mà họ đã mang từ phương Bắc đến; tên nó là Roheryn. Không có đá hay vàng lấp lánh, hay bất cứ thứ trang sức gì khác trên trang bị và yên cương của họ; và người cưỡi cũng không đeo bất cứ huy hiệu hay biểu tượng nào, trừ việc mỗi chiếc áo choàng đều cài lại trên vai trái bằng chiếc ghim bạc hình ngôi sao nhiều tia sáng.

Nhà vua cưỡi lên Snawmana Tuyết Mao, và Merry bên cạnh ông trên con ngựa lùn: tên nó là Stybba. Ngay lúc đó Éomer ra khỏi cổng, bên cạnh chàng là Aragorn, và Halbarad mang theo cây sáo lớn cuộn chặt trong vải đen, và hai người cạo ráo khác không già mà cũng không trẻ. Họ trông thật giống nhau, các con trai Elrond, giống tới nỗi ít người có thể phân biệt được họ: tóc sẫm màu, mắt xám, gương mặt mang vẻ thanh thoát của tộc tiên, họ mặc áo giáp sáng màu giống nhau dưới lớp áo choàng xám bạc. Legolas và Gimli đi đằng sau họ. Nhưng Merry chỉ dõi theo một mình Aragorn, và sự thay đổi đập vào mắt cậu thật đáng giật mình, cứ như thể chỉ trong một đêm, nhiều năm tháng đã trôi qua mái đầu chàng. Gương mặt chàng dữ tợn, u tối và mệt mỏi.

“Tâm trí tôi lo lắng, thưa bệ hạ,” chàng nói, đứng cạnh ngựa nhà vua. “Tôi đã nghe được những tin lạ lùng, và tôi thấy những mối hiểm họa mới ở cách xa. Tôi đã ngẫm nghĩ rất lâu, và giờ tôi ẽ rằng mình phải thay đổi mục tiêu. Hãy nói cho tôi biết, Théoden, giờ ngài sẽ tới Dunharg, vậy phải mất bao

lâu ngài mới tới được đó?”

“Đã một giờ sau chính Ngọ,” Éomer nói. “Trước buổi đêm ngày thứ ba kể từ lúc này, chúng ta sẽ tới Cú Địch. Mặt Trăng sẽ ở vào thời điểm hai đêm sau khi tròn, và cuộc hội quân do đức vua chỉ huy sẽ được tổ chức vào hôm sau. Chúng ta không thể đi nhanh hơn thế, nếu muốn tập hợp đủ sức mạnh của Rohan.”

Aragorn im lặng trong khoảnh khắc. “Ba ngày,” chàng thì thầm, “mà cuộc hội quân Rohan sẽ chỉ mới bắt đầu. Nhưng tôi hiểu giờ thì không thể đẩy gấp nó lên.” Chàng ngược lên, và dường như chàng vừa lập quyết định, gương mặt bớt hân về lo âu. “Vậy nếu ngài cho phép, thưa bệ hạ, tôi sẽ phải theo những dự định mới cho mình và họ hàng. Chúng tôi phải đi trên con đường riêng, và không giữ bí mật nữa. Với tôi, thời gian ẩn nấp đã qua rồi. Tôi sẽ đi về phương Đông theo con đường nhanh nhất, và tôi sẽ chọn Lối Người Chết.”

“Lối Người Chết!” Théoden kêu lên, và run sợ. “Tại sao anh lại nhắc đến nó?” Éomer quay sang sừng sốt nhìn Aragorn, và Merry thấy dường như gương mặt các Kỵ Sĩ ngồi trong tầm nghe đều trắng bệch vì những từ này. “Nếu đúng là có lối đi đó,” Théoden nói, “thì cánh công dân vào nằm ở Dunharg; nhưng không người sống nào có thể qua công đó.”

“Than ôi! Aragorn, bạn của tôi!” Éomer nói. “Tôi đã mong chúng ta sẽ cùng phi ngựa vào cuộc chiến; nhưng nếu anh chọn Lối Người Chết thì giờ khắc chia tay đã đến, và ít có khả năng chúng ta sẽ gặp lại nhau dưới ánh Mặt Trời.”

“Dù sao tôi vẫn chọn con đường đó,” Aragorn nói. “Nhưng tôi dám nói thế này, Éomer, rằng chúng ta có thể còn gặp lại nhau trong chiến trận, dầu cho tất cả lũ quân Mordor bày ở giữa.”

“Anh hãy làm như ý mình, Vương tử Aragorn,” Théoden nói. “Có lẽ định mệnh của anh là vậy, đi trên những lối kỳ lạ mà không ai khác dám đi. Cuộc chia tay này làm lòng ta buồn khổ, và làm lực lượng ta giảm sút; nhưng giờ ta phải đi theo đường núi và không thể trì hoãn nữa. Bảo trọng!”

“Bảo trọng! thưa bệ hạ!” Aragorn nói. “Hãy phi ngựa tới vinh quang! Bảo trọng, Merry! Tôi trao cậu lại cho những bàn tay tử tế, tử tế hơn nhiều những gì chúng tôi dám mong đợi khi truy đuổi lũ Orc tới Fangorn. Legolas và Gimli vẫn sẽ truy đuổi cùng tôi, tôi hy vọng vậy; nhưng chúng tôi sẽ không quên cậu.”

“Tạm biệt!” Merry nói. Cậu không biết phải nói gì hơn. Cậu cảm thấy mình thật nhỏ bé, và bối rối và phiền muộn bởi những lời lẽ u ám họ thốt ra. Cậu chưa bao giờ nhớ những tính vui vẻ không gì dập tắt của Pippin hơn thế. Những Kỵ Sĩ đã sẵn sàng, và ngựa đang bồn chồn; cậu mong họ chóng khởi hành cho xong.

Giờ Théoden nói với Éomer, rồi chàng đưa tay lên hô to, và nghe lời đó, các Kỵ Sĩ phóng đi. Họ lao qua Hào xuống Lòng Chảo, và rồi, nhanh chóng ngoặt về phía Đông, họ lên con đường sẽ men theo chân đồi khoảng một dặm gì đó, cho tới khi vòng xuống phía Nam, lại lần vào giữa các ngọn đồi và biến mất khỏi tầm nhìn. Aragorn thúc ngựa tới Hào quan sát cho tới khi người của nhà vua đã đi xa vào Lòng Chảo. Rồi chàng quay sang Halbarad.

“Thế là ba người mà tôi quý mến đã đi rồi, và người nhỏ nhất không hề là cảm tình ít nhất,” chàng nói. “Cậu ta không biết mình đang đi tới kết cục nào; và dù có biết, cậu ta cũng vẫn sẽ đi.”

“Dân ở Quận là một giống người nhỏ bé, nhưng đáng quý,” Halbarad nói. “Họ hầu như không biết chúng ta đã bỏ bao nhiêu công sức để bảo vệ biên giới của họ, mà tôi vẫn không cảm thấy phiền lòng.”

“Và giờ số phận chúng ta đã bện vào nhau,” Aragorn nói. “Và dù thế, than ôi! đây là nơi chúng ta phải chia tay. Chà, tôi phải bỏ chút gì vào bụng dạ, và rồi cả chúng ta cũng phải gấp gấp lên đường. Đi

thôi, Legolas và Gimli! Tôi cần nói chuyện với các anh trong lúc ăn.”

Họ đi cùng nhau trở vào trong Lũy; vậy nhưng Aragorn vẫn ngồi im lặng hồi lâu bên bàn trong sảnh chính, những người khác đợi chàng lên tiếng. “Nào!” cuối cùng Legolas nói. “Nói ra cho nhẹ lòng, và xua đi bóng tối! Chuyện gì đã xảy ra kể từ khi chúng ta quay trở lại nơi ẩm đạm này trong buổi sáng xám xịt?”

“Một cuộc đấu tranh có chút dữ dội với tôi hơn cả cuộc chiến ở Lũy Tù Và.” Aragorn trả lời. “Tôi đã nhìn vào Quả Cầu Orthanc, các bạn của tôi ạ.”

“Anh nhìn vào hòn đá ma thuật đáng nguyên rủa đó!” Gimli kêu lên, mặt đầy vẻ sợ hãi và kinh ngạc. “Anh đã nói gì với... hửn rồi sao? Ngay cả Gandalf cũng sợ phải giáp mặt hửn.”

“Anh quên mình đang nói chuyện với ai rồi,” Aragorn nghiêm khắc nói, đôi mắt chàng lóe lên. “Anh sợ tôi sẽ nói gì với hửn? Chẳng lẽ tôi chưa từng tuyên bố công khai ngôi vị của mình trước những cánh cửa Edoras sao? Không, Gimli ạ,” chàng dịu giọng, và vẻ dữ tợn rời khỏi gương mặt chàng, trông chàng giống như người đã phải chịu đựng đau đớn và mất ngủ trong nhiều đêm. “Không, các bạn của tôi, tôi là chủ nhân hợp pháp của Quả Cầu, có cả quyền và sức mạnh để sử dụng nó, hoặc tôi đã cho là như thế. Quyền của tôi không thể nghi ngờ. Sức mạnh tôi có đủ - suýt soát đủ.”

Chàng hít thật sâu. “Đó là một cuộc đấu tranh khó khăn, và nỗi mệt mỏi sẽ còn lâu mới trôi qua. Tôi không nói lời nào với hửn, và cuối cùng tôi đã đoạt lại Quả Cầu, bắt nó tuân theo ý nguyện của mình. Chỉ riêng điều đó thôi hửn cũng thấy khó mà chịu được. Và hửn đã trông thấy tôi. Phải, cậu Gimli ạ, hửn trông thấy tôi, nhưng dưới bộ dạng khác anh đang thấy tôi ở đây. Nếu điều đó sẽ có lợi cho hửn thì tôi đã gây họa lớn. Nhưng tôi không nghĩ vậy. Biết tôi còn sống và vẫn bước đi trên mặt đất này là một đòn mạnh giáng vào tim hửn, tôi đồ là thế; bởi trước hôm nay hửn còn chưa biết điều đó. Đôi mắt tại Orthanc không nhìn thấu qua giáp phục của Théoden; nhưng Sauron còn chưa quên Isildur và thanh kiếm của Elendil. Giờ chính tại thời điểm thực hiện mưu đồ to lớn hửn xây dựng bấy lâu, người kế vị Isildur và Thanh Kiếm đã lộ diện; bởi tôi đã cho hửn thấy lưỡi kiếm được rèn lại. Hửn còn chưa hùng mạnh tới mức không biết gì là sợ hãi; không, nỗi nghi ngờ vẫn gặm nhấm hửn trước nay.”

“Nhưng dù sao thì phạm vi thống trị của hửn cũng rất lớn,” Gimli nói, “và giờ hửn sẽ tấn công ta còn nhanh hơn.”

“Đòn đánh vội vã thường không trúng đích,” Aragorn nói. “Chúng ta phải dồn ép Kẻ Thù của mình, và không tiếp tục đợi hửn ra đòn nữa. Các anh biết không, bạn của tôi, khi đã làm chủ Quả Cầu, tôi biết được rất nhiều điều. Tôi thấy một mối nguy khủng khiếp không lường tới đang kéo đến Gondor từ phương Nam, sẽ lấy đi phần nhiều sức mạnh phòng thủ của Minas Tirith. Nếu không nhanh chóng kháng cự lại, tôi tính rằng Kinh Thành sẽ thất thủ chỉ trong vòng mười ngày.”

“Vậy hửn nó sẽ thất thủ rồi,” Gimli nói. “Bởi còn nguồn trợ giúp nào mà phái tới đó chứ, và làm sao mà đến kịp được?”

“Tôi chẳng thể phái đi nguồn trợ giúp nào, vì vậy tôi phải tự mình đi,” Aragorn nói. “Nhưng chỉ có một lối đường qua núi là có thể dẫn tôi tới vùng ven biển trước khi tất cả đều mất hết. Đó là Lối Người Chết.”

“Lối Người Chết!” Gimli nói. “Đó là một cái tên kinh khủng; và tôi có thể thấy là Con Người Rohan không ưa gì nó. Liệu người sống có thể qua một lối đường như vậy mà không tuyệt diệt không? Và ngay cả nếu anh đi qua được, từng này chúng ta làm sao đương đầu được với những đòn tấn công của Mordor?”

“Người sống chưa bao giờ sử dụng con đường đó kể từ khi người Rohirrim tới đây,” Aragorn nói,

“bởi nó đóng chặt với họ. Nhưng trong thời khắc đen tối này, người kế vị Isildur có thể sử dụng nó, nếu anh ta dám. Nghe đây! Đây là lời mà các con trai Elrond chuyển đến cho tôi từ cha họ, bậc thầy tích truyện tại Thung Đáy Khe: *Hãy nhắc Aragorn nhớ lại lời của nhà tiên tri, và Lối Người Chết.*”

“Và lời của nhà tiên tri là gì đây?” Legolas hỏi.

“Vào thời của Arvedui, vị vua cuối cùng tại Fornost, Malbeth Nhà Tiên Tri đã nói,” Aragorn đọc:

*Đặt dài phủ rợp dưới bóng dài,
về Tây đôi cánh vô bóng tối.
Tháp cao run rẩy; mồ để vương
định mệnh nhích gần. Giờ khắc tới:
Người Chết tỉnh giấc; vâng triệu hồi
bên Hòn Erech kẻ bội ước
nghe tù và giục vang miền đồi.
Thề xưa ai nhắc? Tù ai rúc
gọi từ bóng tà xưa lãng quên?
Từ Bắc về đây cực khân thiết,
chính người kế vị mình chủ xưa
mở Cửa đi vào Lối Người Chết.*

“Lối đường tôi tìm, không nghi ngờ gì nữa,” Gimli nói, “nhưng tôi thấy cũng chẳng tôi tìm hơn khổ thơ đó.”

“Nếu anh mong hiểu bài thơ hơn thì tôi mời anh đi cùng tôi,” Aragorn nói; “bởi giờ đó là con đường mà tôi sẽ chọn. Nhưng tôi không vui về mà đi; chỉ vì tình thế giờ đã khân thiết. Vì thế, các anh hãy chỉ đi cùng tôi nếu đó là điều chính các anh muốn, bởi các anh sẽ phải đối mặt với cả sự cực nhọc lẫn nỗi kinh hoàng khủng khiếp, thậm chí còn tệ hơn.”

“Tôi sẽ đi cùng anh ngay cả vào Lối Người Chết, và tới bất cứ cái đích nào mà con đường dẫn đến,” Gimli nói.

“Cả tôi nữa,” Legolas nói, “bởi tôi không sợ Người Chết.”

“Tôi hy vọng là những kẻ bị lãng quên vẫn chưa quên cách chiến đấu,” Gimli nói, “vì nếu họ quên rồi, tôi không thấy lý do nào phải làm phiền họ.”

“Điều đó thì chúng ta sẽ biết nếu có bao giờ đến được Erech,” Aragorn nói. “Nhưng lời ước mà họ phản bội là lời ước cùng chiến đấu chống lại Sauron, và vì thế họ sẽ phải chiến đấu nếu họ muốn làm tròn lời ấy. Bởi tại Erech, vẫn còn một hòn đá đen mà người ta nói do Isildur mang đến từ Númenor; hòn đá được đặt trên một ngọn đồi, và trước hòn đá ấy, Vua trên Núi đã thề trung thành với người từ buổi bắt đầu vương quốc Gondor. Nhưng khi Sauron quay trở lại và lớn mạnh, Isildur triệu tập những Con Người trên Dây Núi tới trả nợ lời ước năm xưa, nhưng họ không tới: bởi họ từng thờ phụng Sauron trong Những Năm Đen Tối.

“Và rồi Isildur nói với vua của họ: ‘Mi sẽ là vị vua cuối cùng. Và nếu miền Tây cuối cùng hùng mạnh hơn Chủ Nhân Đen của mi, thì đây là lời nguyện ta dành cho mi và người dân của mi: không bao giờ được yên nghỉ cho tới khi lời ước của mi được làm tròn. Bởi cuộc chiến này sẽ còn kéo dài qua số năm không tính đếm nổi, và mi sẽ còn được triệu tới lần nữa trước khi nó kết thúc.’ Và họ bỏ chạy trước cơn thịnh nộ của Isildur, không dám quay lại tham chiến dưới trướng Sauron; họ ản mình tại những nơi bí mật trên dãy núi, không giao du gì với những giống người khác nữa mà chết dần chết mòn

trên những ngọn đồi trọc. Thế là nổi kinh hoàng trước những Người Chết Không Ngủ lan truyền quanh Đồi Erech và tất cả những nơi dân tộc ấy còn sót lại. Nhưng tôi phải đi đường đó, bởi không còn người sống nào có thể giúp tôi.”

Chàng đứng dậy. “Đi thôi!” chàng kêu lên và tuốt kiếm, lưỡi kiếm sáng lên trong ánh tù mù sảnh Lũy. “Tới Hòn Erech! Tôi nhắm về Lối Người Chết. Những ai sẵn lòng, hãy đi cùng tôi!”

Legolas và Gimli không trả lời, nhưng họ đứng dậy và đi theo Aragorn khỏi sảnh. Trên bãi cỏ, đoàn Tuần Du đội mũ trùm đã đợi sẵn, yên lặng và nghiêm trang. Legolas và Gimli lên ngựa. Aragorn nhảy lên lưng Roheryn. Rồi Halbarad nâng lên một chiếc tù và lớn thổi vang vọng khắp Hẻm Helm: rồi với tiếng tù và họ bắt đi, lao xuống Lòng Chảo như sấm sét, trong khi tất cả những người còn ở lại trên Hào hoặc Lũy trần trối nhìn kinh ngạc.

Và trong khi Théoden theo các lối mòn chậm chạp đi qua những ngọn đồi, Đoàn Áo Xám nhanh chóng lướt qua đồng bằng, và buổi chiều ngày tiếp theo tới Edoras; họ chỉ dừng lại chóng vánh ở đó, trước khi lại ngược lên thung lũng và tới Dunharg ngay khi màn đêm buông xuống.

Công Chúa Éowyn chào đón họ và vui mừng thấy họ xuất hiện; bởi nàng chưa từng thấy ai hùng mạnh hơn những người Dúnedain cùng hai con trai đẹp đẽ của Elrond; nhưng mắt nàng đậu lại lâu hơn hết ở Aragorn. Và khi họ cùng ngồi ăn bữa tối với nàng, tất cả cùng nhau nói chuyện, nàng được kể về mọi điều đã xảy ra kể từ khi Théoden ra đi, mà trước đó chỉ được nghe qua những tin đưa vội vã; khi nghe về trận Hẻm Helm và tổn thất lớn của kẻ thù, cũng như cuộc xung trận của Théoden và đoàn quân kỵ, đôi mắt nàng sáng lên.

Nhưng cuối cùng nàng nói: “Thưa các tôn chúa, các ngài đã mệt mỏi rồi, giờ cần phải chợp mắt, chịu vừa lòng với chút tiện nghi nào chúng tôi còn xoay sở kịp trong tình huống gấp gáp thế này. Nhưng ngày mai, nơi ở khá hơn sẽ được chuẩn bị cho các ngài.”

Aragorn bèn đáp: “Ồ không, thưa công chúa, đừng phải phiền lụy vì chúng tôi! Nếu chúng tôi được qua đêm ở đây và lót dạ vào sáng mai, thế là đủ lắm rồi. Bởi tôi đang đi có chuyện rất gấp, nên chúng tôi sẽ lên đường ngay tia sáng đầu tiên của ngày mai.”

Nàng mỉm cười với chàng và nói: “Vậy thì ngài thật tử tế, thưa vương tử, vì đã đi nhiều dặm chệch đường như thế để mang tin đến cho Éowyn, và nói chuyện với cô ta ở chôn đi đây.”

“Quả thật là không ai có thể coi chuyện đi như thế là lãng phí,” Aragorn nói; “và dù thế, thưa công chúa, tôi cũng không thể tới đây, nếu không phải vì con đường phải đi dẫn tôi tới Dunharg.”

Nghe vậy nàng liền trả lời như một người không thích điều vừa nghe phải: “Vậy thì thưa vương tử, ngài đi nhầm đường rồi; bởi không đường nào đi từ Hargdal mà lại hướng về phía Đông hoặc phía Nam; tốt nhất ngài nên quay trở lại nơi ngài đã từ đó tới.”

“Ồ không, thưa công chúa,” chàng nói. “Tôi không đi nhầm đường đâu; bởi tôi đã đi trên mảnh đất này từ trước khi nàng được sinh ra để nó thêm phần tươi đẹp. Có một con đường chạy ra từ thung lũng này, và tôi sẽ đi theo con đường đó. Ngày mai, tôi sẽ đi vào Lối Người Chết.”

Bây giờ nàng trần trối nhìn chàng như vừa trúng đòn trí mạng, gương mặt nàng tái nhợt, và nàng không nói gì nữa hồi lâu, trong khi tất cả mọi người im lặng. “Nhưng Aragorn,” cuối cùng nàng nói, “chẳng lẽ nhiệm vụ của ngài là tìm kiếm cái chết hay sao? Bởi đó là tất cả những gì ngài sẽ tìm thấy trên con đường đó. Chúng không chịu cho người sống đi qua.”

“Chúng có thể sẽ chịu cho tôi đi qua,” Aragorn nói, “mà ít nhất thì tôi cũng sẽ thử liều. Không có

đường nào khác còn hữu dụng.”

“Nhưng thế này thật điên rồ,” nàng nói. “Bởi ở đây có những con người tiếng tăm và gan dạ, những người mà ngài không nên dẫn vào bóng tối, thay vì thế hãy dẫn họ vào cuộc chiến, nơi cần đến họ. Tôi xin ngài hãy ở lại đây và đi cùng anh trai tôi; bởi như thế, trái tim tất cả chúng tôi sẽ tràn ngập nỗi vui mừng, và hy vọng của chúng tôi sẽ sáng sủa hơn.”

“Không phải là điên rồ đâu, thưa công chúa,” chàng trả lời, “vì tôi đi theo con đường định sẵn cho mình. Nhưng những người theo tôi đều là tự nguyện; và giờ nếu họ muốn ở lại đây và đi cùng người Rohan, họ có thể làm như vậy. Còn tôi sẽ đi theo Lối Người Chết, một mình, nếu cần phải thế.”

Thế là họ không nói gì nữa, chỉ dùng bữa trong im lặng; nhưng đôi mắt nàng luôn hướng về Aragorn, và những người khác thấy nàng đang rất sầu lo. Một lúc sau, họ đứng dậy chào Công Chúa, cảm ơn lòng hiếu khách của nàng rồi đi nghỉ.

Nhưng khi Aragorn đi tới lều mình nơi chàng sẽ nghỉ cùng Legolas và Gimli, và hai người bạn đồng hành thì đã vào trong, Công Chúa Éowyn đi theo lên tiếng gọi chàng. Chàng quay lại thấy nàng như một bóng nhấp nháy trong bóng đêm, bởi nàng mặc đồ trắng; nhưng đôi mắt nàng rực cháy.

“Aragorn,” nàng nói, “tại sao ngài lại lựa chọn con đường chết chóc này?”

“Bởi vì tôi phải chọn,” chàng nói. “Chỉ như vậy tôi mới thấy có hy vọng được đóng góp phần mình vào cuộc chiến chống lại Sauron. Tôi không tự chọn con đường nguy hiểm, Éowyn ạ. Nếu được quyền tới nơi mình dành cả trái tim, giờ tôi đã lang thang trong Thung Đáy Khe tươi đẹp ở mãi trên phương Bắc.”

Nàng im lặng hồi lâu, như thể cân nhắc ý nghĩa những lời này. Rồi đột nhiên nàng đặt tay lên cánh tay chàng. “Ngài là một vị đế vương cương nghị và quả quyết,” nàng nói; “và những người như vậy sẽ vang danh.” Nàng ngừng lời. “Thưa Vương tử,” nàng nói, “nếu ngài phải đi, xin hãy cho tôi được theo ngài. Bởi tôi đã mệt mỏi phải lẩn tránh giữa những ngọn đồi, tôi mong muốn được đối mặt với hiểm nguy và chiến trận.”

“Bổn phận của nàng là ở bên thân dân mình,” chàng trả lời

“Tôi đã nghe quá nhiều về bổn phận,” nàng kêu lên. “Nhưng chẳng phải là tôi thuộc về Gia tộc Eorl hay sao, một nữ chiến binh chứ không phải bảo mẫu? Tôi đã nâng đỡ những bàn chân run rẩy quá lâu rồi. Vì chúng không còn run rẩy nữa, có lẽ vậy, chẳng lẽ giờ tôi không thể sống đời mình theo ý nguyện mình ư?”

“Ít người được làm điều đó trong danh dự,” chàng trả lời. “Nhưng còn nàng, thưa công chúa: chẳng phải nàng đã chấp nhận nghĩa vụ trị vì nhân dân nàng cho tới khi đức vua của họ trở lại sao? Nếu không phải nàng được chọn, thì hẳn đã là một vị thống chế hoặc chỉ huy nào đó, và người đó cũng không thể rời khỏi nhiệm vụ của mình, dù vì nó mà mệt mỏi hay không.”

“Chẳng lẽ lúc nào cũng phải là tôi được chọn?” nàng cay đắng nói. “Chẳng lẽ tôi sẽ luôn bị bỏ lại đằng sau mỗi khi đoàn Kỵ Binh khởi hành, để trông nom nhà cửa trong khi họ giành lấy vinh quang, và lo liệu thức ăn giường ngủ đợi họ quay trở về?”

“Sẽ sớm đến một lúc,” chàng nói, “chẳng còn ai quay trở lại. Và rồi sẽ cần đến lòng dũng cảm mà không có vinh quang, bởi sẽ không ai còn nhớ những chiến tích trong nỗ lực cuối cùng bảo vệ quê nhà. Nhưng những chiến tích đó không hề kém anh dũng chỉ bởi vì chúng không được tôn vinh.”

Và nàng trả lời. “Tất cả những lời ngài nói chỉ có nghĩa là: cô là phụ nữ và vị trí của cô là ở trong nhà. Nhưng khi đàn ông đã chết quang vinh trong chiến đấu, thì cô có quyền được thiêu cháy cùng với

ngôi nhà, bởi vì đàn ông không cần nhà đó nữa. Nhưng tôi là người của Gia tộc Eorl, chứ không phải một mục phục dịch. Tôi có thể cưỡi ngựa và múa kiếm, và tôi không sợ đau đớn hay cái chết.”

“Nàng sợ gì, thưa công chúa?” chàng hỏi.

“Một cái lòng,” nàng đáp. “Cuộc sống sau những chân song, tới khi mệt mỏi và tuổi tác buộc ta chấp nhận hết, và mọi cơ hội làm nên chiến tích lớn lao đã nằm ngoài hồi tưởng và khao khát.”

“Và dù nghĩ vậy, nàng vẫn khuyên tôi không nên dấn thân vào con đường đã chọn, bởi vì nó đầy nguy hiểm?”

“Đó là lời mà ai cũng sẽ khuyên,” nàng nói. “Nhưng tôi không khuyên ngài chạy trốn khỏi nguy hiểm, chỉ mong ngài tiến vào chiến trận nơi thanh kiếm của ngài có thể giành được vinh quang và chiến thắng. Tôi không muốn thấy một thứ cao quý và giỏi giang đến thế lại bị ném đi vô ích.”

“Tôi cũng vậy,” chàng nói. “Vì thế điều này tôi nói với nàng, thưa công chúa: Ở lại đi! Bởi nàng không có nhiệm vụ gì ở phương Nam.”

“Những người đi cùng chàng cũng vậy. Họ chỉ đi bởi vì nhờ thế họ sẽ không phải xa cách chàng - bởi họ yêu chàng.” Rồi nàng quay đi và biến mất vào màn đêm.

Khi ánh sáng ban ngày bùng lên trên bầu trời, tụy vàng thái dương vẫn chưa lên khỏi những sống núi cao phía Đông, Aragorn chuẩn bị khởi hành. Tất cả những người theo chàng đều đã lên ngựa, và chàng vừa chuẩn bị nhảy lên yên cương thì Công Chúa Eowyn tới từ biệt họ. Nàng ăn mặc theo lối Ky Sĩ và đeo kiếm bên sườn. Trong tay cầm chén rượu, nàng đưa nó lên nhấp môi, nói lời chúc họ đi nhanh; rồi nàng trao chén cho Aragorn, chàng uống rồi nói: “Bảo trọng, hỡi Công Chúa Rohan! Tôi uống vì hạnh vận của Gia tộc nàng, của nàng và tất cả thần dân. Hãy nói với anh trai nàng: chúng ta có thể sẽ gặp nhau bên kia bóng tối!”

Gimli và Legolas đang đứng cạnh cảm giác như thấy nàng rơi lệ, và với một người nghiêm trang và kiêu hãnh đến vậy, nỗi đau dường như càng gấp bội. Nhưng nàng nói: “Aragorn, chàng sẽ đi sao?”

“Tôi sẽ đi,” chàng đáp.

“Vậy chàng vẫn sẽ không cho em đi cùng chàng, như em đã yêu cầu ư?”

“Không đâu, công chúa,” chàng đáp. “Bởi đó là điều tôi không thể thuận lòng mà không có sự đồng ý của đức vua, và của anh trai nàng; và họ sẽ không trở về trước ngày mai. Trong khi bây giờ tôi cần từng giờ, đúng hơn là từng phút. Bảo trọng!”

Vậy là nàng sụp xuống gối, cầu xin, “Em van chàng!”

“Không đâu, công chúa,” chàng nói, và cầm lấy tay đỡ nàng lên. Chàng hôn tay nàng rồi nhảy lên yên cho ngựa phóng đi, không nhìn lại; chỉ những người hiểu chàng và đứng gần chàng mới thấy được chàng khổ tâm như thế nào.

Eowyn đứng lặng yên như bức tượng tạc vào đá, hai nắm tay siết chặt bên sườn, và nàng dõi theo cho tới khi họ hòa vào bóng tối dưới ngọn Dwimorberg tối tăm, Đỉnh Ma Ám, nơi có Cửa Người Chết. Khi họ biến mất khỏi tầm nhìn, nàng quay lại, lão đảo như người mù, trở về phòng ở của mình. Tuy vậy không thần dân nào của nàng chứng kiến cuộc chia tay, bởi họ sợ hãi ẩn nấp không dám ra ngoài cho tới khi ngày đến, và những kẻ lạ mặt liều lĩnh đã rời đi.

Và một vài người nói: “Đó là bọn ác hồn Tiên. Hãy để chúng đi về nơi chúng thuộc về, vào những nơi tối tăm, và không bao giờ trở lại nữa. Những ngày tháng này đã ác nghiệt lắm rồi.”

Ánh sáng vẫn còn xám mờ khi họ ra đi, bởi mặt trời vẫn chưa leo lên qua những sông núi tối sẫm Đỉnh Ma Âm trước mặt họ. Nỗi sợ hãi bao trùm lấy họ ngay giữa lúc đi qua dưới hai hàng đá cổ xưa và cuối cùng đến rừng Dimholt. Ở đó, dưới bóng âm u của những đám cây đen mà ngay cả Legolas cũng không chịu nổi lâu, họ tìm thấy một lỗ nhỏ mở ra ở chân núi, và ngay giữa đường sừng sững một cột đá lớn duy nhất như ngón tay định mệnh.

“Máu tôi lạnh buốt,” Gimli nói, nhưng những người khác im lặng, và giọng gã rơi xuống tắt lịm trên lớp lá linh sam ẩm ướt dưới chân. Ngựa không chịu đi qua cột đá đe dọa này, khiến các Kỵ Sĩ phải xuống ngựa và dắt chúng đi vòng rất rộng. Thế là họ đã đi sâu vào trong thung lũng hẹp; ở đó sừng sững vách núi dựng đứng, và trên vách, Cửa Tối mở hoác trước mặt họ như cái miệng của đêm đen. Nhiều dấu hiệu và hình vẽ được khắc trên vòm cửa rộng, không thể đọc được dưới ánh sáng tù mù, và nổi kinh hoàng phả ra từ trong cửa như hơi nước xám.

Đoàn người dừng lại, trong số họ không trái tim nào không run sợ, trừ trái tim của Legolas tộc Tiên, mà hồn ma Con Người chẳng thể gieo niềm kinh sợ.

“Đây là một cánh cửa xấu xa,” Halbarad nói, “và cái chết của tôi đang chờ đằng sau cửa. Dù sao thì tôi vẫn dám đi qua nó; nhưng đám ngựa thì không chịu đâu.”

“Nhưng chúng ta phải đi vào, và vì thế, ngựa cũng phải đi thôi,” Aragorn nói. “Bởi nếu chúng ta còn đi qua nỗi bóng tối này, vẫn còn nhiều lý đường chờ đợi, và mỗi giờ để mất ở đó sẽ đưa chiến thắng của Sauron tới gần hơn. Theo tôi nào!”

Rồi Aragorn dẫn đường, và vào giờ phút ấy ý chí của chàng sắt đá tới mức tắt cả người Dúnedain cùng ngựa cưỡi đều theo chàng. Và đúng là ngựa của dân Tuân Du yêu chủ nhân tới mức ngay cả sự kinh hoàng trong cánh Cửa Tối chúng cũng sẵn lòng đối mặt, nếu trái tim chủ nhân vững vàng khi họ đi cạnh chúng. Nhưng Arod, con ngựa đất Rohan, không chịu đi tiếp, nó đứng đó đờ mờ hồi và run rẩy sợ hãi đến mức nhìn nó cũng thấy khô sở thay. Thế rồi Legolas đặt hai tay lên mắt nó và hát vài lời càng thêm êm ái trong bóng tối, cho tới khi nó chịu để người ta dẫn đi, và Legolas đi vào cửa. Chỉ còn lại Người Lùn Gimli đứng trơ một mình.

Đầu gối gã run lên, và gã giận dữ mắng chính mình. “Một điều cả đời ta chưa nghe thấy bao giờ!” gã kêu lên. “Một tên Tiên chịu đi xuống lòng đất trong khi một Người Lùn không dám!” Nói thế xong, gã lao vào trong. Nhưng gã cảm thấy mình đang lê những bước chân nặng như chì qua ngưỡng cửa; và ngay lập tức bóng tối dúi mù ập lấy gã, ập lấy chính Gimli con trai Glóin, kẻ đã đi lại không hề sợ hãi tại nhiều nơi dưới lòng đất sâu trên khắp thế giới.

Aragorn có mang theo đuốc từ Dunharg, và giờ chàng đi trước giờ cao một cây; Elladan cầm một cây đi cuối hàng, Gimli va vấp phía sau chen vượt lên. Gã không thấy gì ngoài ánh lửa tù mù của những ngọn đuốc; nhưng mỗi khi đoàn người dừng lại, dường như nổi lên những giọng nói rì rầm bất tận khắp quanh gã, những lời thì thầm bằng thứ ngôn ngữ gã chưa nghe thấy bao giờ.

Không gì tấn công hay cản đường Đoàn Áo Xám, thế nhưng nỗi sợ hãi của gã Người Lùn vẫn lớn dần lên trên đường đi tiếp: một phần lớn là vì giờ gã đã biết rằng không thể quay lại; tất cả các lối đi đằng sau đều chen chúc đội quân vô hình theo sát họ trong bóng tối.

Không thể tính nổi bao nhiêu thời gian đã trôi qua, cho tới khi Gimli thấy một cảnh mà sau này gã

mãi mãi không muốn nhớ lại. Con đường vẫn rộng, theo gã ước tính từ đầu, nhưng giờ đoàn người lại đột nhiên bước vào một khoảng không mênh mang trống rỗng, không còn thấy vách tường ở hai bên nữa. Nỗi sợ đè nặng tới mức gã gắng gượng mới bước nổi. Ở bên trái có thứ gì đó lấp lánh trong bóng tối khi đuốc của Aragorn đưa đèn gần. Vì thế chàng dừng lại và đi xem xét.

“Anh ta không biết sợ à?” gã Người Lùn lầm bầm. “Ở bất cứ cái hang nào, Gimli con trai Glóin cùng sẽ là người đầu tiên lao đến ánh lấp lánh của vàng. Nhưng không phải ở đây! Mặc kệ nó đi!”

Nói thế song gã vẫn lại gần và thấy Aragorn đang quỳ trong khi Elladan giơ cả hai cây đuốc trên cao. Trước mặt chàng là bộ xương một con người hùng mạnh. Người này mặc giáp xích, và giáp phục của hắn vẫn còn đó nguyên vẹn; bởi không khí trong hang khô ráo, và chiếc áo giáp dài trên người hắn mạ vàng. Thất lưng làm bằng vàng và ngọc hồng lựu, nặng những vàng là chiếc mũ trụ trên đầu cái sọ úp mặt xuống sàn. Hắn đã ngã xuống gần vách tường hang, như giờ họ thấy, trước mặt là cánh cửa đá đóng chặt: những ngón tay xương xẩu vẫn còn cào vào kẽ đá. Một thanh kiếm gãy mẻ lưỡi nằm bên cạnh, như thể hắn đã bỏ vào đá trong nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng.

Aragorn không chạm vào hắn, nhưng sau khi yên lặng nhìn hồi lâu, chàng đứng dậy thở dài. “Nơi đây hoa *simbelmynë* sẽ không bao giờ mọc cho tới tận cùng thế giới,” chàng thì thầm. “Chín gò đất và bảy nay đã xanh cỏ, qua bao nhiêu năm ròng rã ông ta vẫn nằm trước cánh cửa không thể mở ra. Nó dẫn tới đâu? Tại sao ông ta lại muốn đi qua đó? Sẽ không ai biết được!”

“Bởi đó không phải là nhiệm vụ của ta!” chàng kêu lớn, quay lại nói với bóng tối đang rì rầm sau lưng. “Cứ giữ lấy những kho tàng và bí mật mà các người đã chôn vùi từ Những Năm Đáng Nguyên Rủa! Chúng ta chỉ đòi hỏi một điều là tốc độ. Hãy để bọn ta đi qua và rồi hãy tới! Ta triệu các người tới Hòn Erech!”

Không có câu trả lời, trừ phi chính là sự im lặng tốt cùng còn đáng sợ hơn những tiếng rì rầm lúc trước; và một cơn gió lạnh lướt tới thổi những ngọn đuốc rung rinh tắt phụt, không thể thắp lại. Khoảng thời gian sau đó, một giờ, hoặc cũng có thể là nhiều giờ, Gimli không nhớ nhiều lắm. Những người khác dần bước trên đường, nhưng lúc nào gã cũng ở sau chót, bị nỗi kinh hoàng mơ hồ rượt đuổi, dường như lúc nào cũng sắp bắt kịp gã; và tiếng rì rầm theo sau gã như âm thanh mơ hồ của rất nhiều đôi chân. Gã cứ loạng choạng đi tới trước, tới khi bò trên nền đất như con thú và cảm thấy mình không chịu nổi nữa: gã phải tìm được điểm kết thúc và thoát khỏi đây, hoặc hóa điên chạy nhào trở lại, lao đầu vào nỗi sợ đang đuổi theo mình.

Đột nhiên gã nghe thấy tiếng nước róc rách, một âm thanh chắc chắn và rõ ràng như hòn đá rơi vào giữa giấc mơ toàn bóng tối. Xung quanh sáng dần, và kia! Đoàn Áo Xám lại đi qua một cổng nữa dưới mái vòm cao và rộng, có con lạch nhỏ chảy cạnh đường họ đi; và xa hơn, một con đường dốc thẳng xuống giữa những vách đá dựng đứng, như lưỡi dao cắt vào bầu trời vời vợi. Khe núi ấy sâu và hẹp đến mức bầu trời tối đen, và trên đó ánh sao tí xíu lấp lánh. Nhưng như sau này Gimli được biết, lúc đó vẫn còn hai giờ trước khi mặt trời lặn cuối cái ngày họ đã xuất phát từ Dunharg; dù nếu cứ hỏi ý gã, đây cũng có thể là lúc tranh tối tranh sáng trong vài năm sau nữa, hoặc trong một thế giới nào khác.

Đoàn người lại lên ngựa, Gimli trở lại với Legolas. Họ đi thành hàng một, và buổi chiều đến, kéo theo hoàng hôn xanh thẫm, trong khi nỗi sợ hãi vẫn truy đuổi họ. Legolas quay lại định nói gì với Gimli, và gã Người Lùn thấy trước mặt mình, đôi mắt sáng của chàng Tiệp rục lên. Đằng sau họ là Elladan, người cuối cùng trong Đoàn Áo Xám, nhưng không phải người cuối cùng đi trên con đường dẫn tiếp xuống dưới.

“Người Chết đang theo ta,” Legolas nói. “Tôi nhìn thấy bóng hình của Con Người, của ngựa và

những lá cờ nhạt màu như những dải mây, và ngọn giáo như những bụi cây mùa đông trong một đêm sương mù. Người Chết đang đi theo đây.”

“Phải, Người Chết theo sau ta. Họ đã nghe lời triệu tập,” Elladan nói.

Cuối cùng đoàn người ra khỏi hẻm núi, cũng đột ngột như thể vừa thoát ra khỏi một kẽ nứt trong tường; phía trước họ là vùng cao bên miệng thung lũng lớn, và ngọn suối chảy bên cạnh đổ xuống reo vui mát lạnh thành nhiều dòng thác.

“Chúng ta đang ở đâu trên Trung Địa?” Gimli hỏi; và Elladan trả lời: “Chúng ta đang đi xuống từ thượng nguồn Morthond, con sông dài lạnh lẽo cuối cùng sẽ đổ ra biển nơi sóng tấp vào những tường thành Dol Amroth. Anh không cần hỏi tiếp tại sao lại có cái tên này: con người gọi nó là Rễ Đen.”

Thung Lũng Morthond là một vùng trũng lớn ăn vào mặt Nam dãy núi dựng đứng. Sườn thung dốc phủ xanh cỏ, nhưng vào giờ đó tất cả đều xám xịt, bởi mặt trời đã lặn, và sâu dưới lòng thung, ánh sáng lấp lánh trong những ngôi nhà của Con Người. Thung lũng phì nhiêu và có nhiều cư dân sinh sống.

Và rồi không quay đầu, Aragorn kêu to để tất cả đều nghe được: “Các bạn, hãy quên đi mệt mỏi! Giờ hãy phóng đi, phóng đi thôi! Chúng ta phải tới Hòn Erech trước khi ngày hết, và đường vẫn còn dài lắm.” Và không nhìn lại, họ phi qua những cánh đồng trên núi, cho tới khi đến một cây cầu bắc ngang qua dòng nước đang mạnh dần lên và thấy một con đường đi xuống vào trong vùng đất.

Ánh sáng tắt lịm trong những ngôi nhà và thôn xóm khi họ đi qua, cửa đóng sập lại, người dân ngoài đồng rú lên kinh hoàng và chạy loạn như hươu nai bị săn đuổi. Khắp nơi vang lên cùng một tiếng kêu trong bóng đêm dần trở nên dày đặc: “Vua Người Chết! Vua Người Chết đang ập tới chúng ta!”

Chuông ngân vang xa bên dưới, và tất cả cư dân bỏ chạy khi thấy gương mặt Aragorn; nhưng Đoàn Áo Xám vội vã lao đi như những thợ săn, cho tới khi ngựa họ chôn chân vì mệt mỏi. Và như vậy, ngay trước nửa đêm, trong bóng tối cũng đen thẫm như những cái hang trong lòng núi, cuối cùng họ đã tới Đồi Erech.

Từ rất lâu, nỗi kinh hoàng về Người Chết đã phủ lên ngọn đồi và trên những cánh đồng trống xung quanh. Vì trên đỉnh đồi có một khối đá đen, tròn như một quả cầu lớn, cao bằng chiều cao của một người, dù phân nửa bị chôn dưới đất. Nó trông như thể không thuộc về thế giới này, như thể nó đã rơi xuống khỏi bầu trời, như một số người tin; nhưng những ai vẫn còn nhớ tích truyện từ Tây Châu kể rằng nó được Isildur mang ra khỏi đồng đồ nát Númenor và chôn ở đó khi người cập bến. Không người nào sống trong thung lũng lại dám tới bên nó, hoặc dám sống gần đây; bởi họ bảo đó là địa điểm gặp gỡ của những người Bóng Đêm, và chúng thường tụ tập ở đó trong những ngày tháng kinh hoàng, xúm xít xung quanh Hòn Đá mà rì rào trò chuyện.

Đoàn người tới Hòn Đá và dừng lại trong đêm khuya lạnh phắc. Rồi Elrohir đưa cho Aragorn chiếc tù và bạc, và chàng thổi; và những người đứng gần chàng dường như nghe thấy tiếng tù và trả lời, như thể là tiếng vọng từ trong những hang sâu xa xôi. Họ không nghe thấy âm thanh nào khác, dù vậy họ vẫn cảm nhận được một đoàn quân lên tụ tập quanh quả đồi họ đứng, cùng cơn gió lạnh như hơi thở của hồn ma tràn xuống từ dãy núi. Nhưng Aragorn xuống ngựa, và đứng cạnh Hòn Đá chàng hô to:

“Những người Bội Ước, tại sao các ngươi lại tới đây?”

Và một giọng nói vang lên trong đêm trả lời chàng, như thể vọng lại từ xa xôi:

“Để làm tròn lời ước của chúng ta và yên nghỉ.”

Thế rồi Aragorn nói: “Cuối cùng thời khắc cũng đến. Giờ ta sẽ tới cảng Pelargir trên dòng Anduin, và các người sẽ đi theo ta. Và khi tất cả vùng đất này sạch dấu những kẻ phụng sự Sauron, ta sẽ coi như lời ước đã được làm tròn, các người sẽ được yên nghỉ và ra đi vĩnh viễn. Bởi ta là Elessar, người kế vị Isildur vương quốc Gondor.”

Nói xong những lời này, chàng sai Halbarad mở lá cờ lớn anh ta mang theo; và kìa! nó đen tuyền, và nếu có biểu trưng nào trên đó, thì cũng lặn vào màn đêm. Tiếp đó là im lặng, và không ai còn nghe thấy dù chỉ một lời rì rầm hay một tiếng thở dài suốt đêm hôm đó. Đoàn Áo Xám hạ trại quanh Hòn Đá, nhưng họ không ngủ nhiều bởi nỗi sợ hãi trước Bóng Tối vây quanh.

Rồi khi bình minh đến, lạnh lẽo và nhợt nhạt, Aragorn dậy ngay lập tức, chàng dẫn Đoàn Áo Xám lao vào cuộc hành trình vội vã và mệt mỏi mà chưa có ai trong họ từng trải qua ngoại trừ chàng, và một mình ý chí của chàng nâng đỡ cho họ tiếp tục. Không Con Người trần tục nào khác có thể chịu nổi chuyến đi này, không ai khác ngoài những người Dúnedain phương Bắc, và cùng với họ Gimli Người Lùn và Legolas tộc Tiên.

Họ đi qua Cổ Tarlang và tiến vào Lamedon, Đội Quân Bóng theo sát phía sau, nỗi sợ hãi dẫn đường phía trước, cho tới khi đến thị trấn Calembel trên sông Ciril, và mặt trời lặn xuống như máu sau khu đồi Pinnath Gelin tíu phía Tây sau lưng họ. Họ thấy thị trấn và khúc cạn sông Ciril hoang phế, bởi nhiều người đã ra đi chinh chiến, còn tất cả những người còn lại đã chạy trốn lên đồi trước tin đồn Vua Người Chết đang tới. Nhưng ngày hôm sau bình minh không đến, Đoàn Áo Xám tiếp tục tiến vào bóng tối của Con Bão Mordor và biến mất khỏi tầm nhìn của những người trần tục; chỉ có Người Chết theo sau họ.

Chương III

CUỘC HỘI QUÂN ROHAN

Giờ thì tất cả các con đường đều chạy về phía Đông để đối mặt với cuộc chiến đang ập đến và sự công kích của Bóng Đen. Ngay lúc Pippin đứng trước Đại Môn của Kinh Thành nhìn Hoàng thân Dol Amroth trương cờ tiến vào, cũng là lúc Vua đất Rohan ra khỏi khu đồi.

Ngày đang tàn. Dưới những tia sáng mặt trời cuối cùng, đoàn Kỵ Binh hất những cái bóng nhọn dài về phía trước. Bóng tối đã trườn đến dưới rừng cây linh sam xào xạc phủ đầy bên sườn núi dốc. Nhà vua cho ngựa đi chậm. Bây giờ con đường vòng qua vai một gò đá lớn trọc lóc và đâm vào vùng bóng tối dưới những tán cây khe khẽ rì rào. Họ đi xuống, xuống mãi theo hàng một dài uốn lượn. Khi cuối cùng họ cũng tới đáy hẻm núi, buổi tối đã lấp đầy những nơi trũng nhất. Mặt trời đã lặn. Ánh chiều tà phủ lên thác nước.

Suốt cả ngày, xa bên dưới họ, một dòng suối nhấp nhô đã chảy xuống từ con đèo núi cao đằng sau, lách dòng chảy hẹp giữa những vách núi xanh bóng thông; và giờ qua một cổng đá nó chảy ra rồi đổ vào một khe thung rộng hơn. Đoàn Kỵ Binh đi theo nó; và đột nhiên Hargdal, dải thung lũng Khe Miêu trải ra trước mắt họ, âm ỉ tiếng nước rơi vào buổi tối. Dòng Tuyết Snawburna trắng xóa được dòng suối nhỏ hơn tiếp sức, cuộn cuộn sủi bọt trên đá cuội, chảy xuống Edoras cùng những ngọn đồi và cánh đồng xanh tươi. Ở xa phía bên phải, ngay đầu thung lũng dài, ngọn Starkhorn hùng vĩ sừng sững trên những thân núi menh mông mây cuộn; nhưng đỉnh núi nhọn lỏm chồm vỉnh viễn phủ trong tuyết trắng, lấp lánh cao tít bên trên thế giới, đằng Đông bắt bóng xanh lam, đằng Tây loang lổ đỏ dưới hoàng hôn.

Merry kinh ngạc ngắm nhìn vùng đất kỳ lạ này, vùng đất cậu đã được nghe kể nhiều câu chuyện suốt dọc đường dài. Đó là một thế giới không có bầu trời, mà tầm mắt cậu, phóng qua những vịnh không khí tăm tối, chỉ thấy những sườn núi mỗi lúc một thêm cao ngất, hết rặng tường đá khổng lồ này đến rặng tường đá khác, và những vách núi dựng đứng tư lự vờn sương. Cậu ngồi một lúc mơ mơ màng màng, lắng nghe tiếng âm ỉ của nước, tiếng thì thầm của rừng cây tối, tiếng lách cách của sỏi, và cái im lặng menh mông ủ ê chờ đợi đằng sau mọi âm thanh. Cậu yêu núi non, hoặc đúng hơn cậu đã từng yêu ý nghĩ về những dãy núi trùng trùng điệp điệp ở hậu cảnh những câu chuyện từ xa xôi đầu đó mang về; nhưng giờ cậu muốn oằn xuống dưới sức nặng không chịu nổi của Trung Địa. Cậu muốn trốn khỏi cảm giác không lồ này trong một căn phòng yên tĩnh bên ánh lửa.

Cậu rất mệt, bởi mặc dù đi chậm, họ đã đi mà không nghỉ ngơi mấy. Nhiều giờ động hồ liên trong suốt gần ba ngày mệt mỏi, cậu xóc lên xóc xuống, qua đèo xuyên thung dài, vượt nhiều con suối. Đôi lúc, khi đường rộng hơn, cậu đi bên cạnh đức vua, không để ý thấy nhiều Kỵ Sĩ mỉm cười khi thấy cả hai bên nhau: chàng Hobbit trên chú ngựa lùn xám bờm xồm, và Chúa đất Rohan trên con tuấn mã trắng. Rồi thì cậu nói chuyện với Théoden, kể cho ông nghe về quê nhà mình và những chuyện người Quận vẫn làm, hoặc nghe ông kể truyền thuyết về đất Mark và những con người hùng cường thuở xa xưa. Nhưng hầu hết thời gian, đặc biệt trong ngày cuối cùng này, Merry đi một mình ngay phía sau nhà vua, không nói gì hết, cố gắng hiểu lời nói trầm vang từ tôn của người Rohan mà cậu nghe thấy những người đi sau sử dụng. Ngôn ngữ ấy dường như chứa rất nhiều từ cậu hiểu, dù được phát âm ngân nga và mạnh mẽ hơn ở Quận, và dù vậy cậu vẫn không thể xâu chuỗi các từ với nhau. Thằng hoặc, một Kỵ Sĩ nào đó lại cất vang giọng ca hào hùng trong trẻo, và Merry cảm thấy như trái tim cậu nhảy nhót theo, dù không hiểu ca từ.

Nhưng dù thế nào cậu vẫn cảm thấy cô đơn, và chưa bao giờ cô đơn hơn lúc này, khi ngày kết thúc. Cậu tự hỏi Pippin đã đi tới đâu nơi miền đất lạ lòng này; và còn chuyện gì sẽ xảy ra với Aragorn, Legolas và Gimli. Rồi đột nhiên như có bàn tay lạnh lẽo chạm vào tim, cậu nghĩ tới Frodo và Sam. “Mình đang quên dân họ!” cậu tự quở trách. “Và họ quan trọng hơn tất cả chúng ta nhiều. Và mình đến đây để giúp họ; nhưng giờ họ hẳn phải ở cách xa đây hàng trăm dặm, nếu vẫn còn sống.” Cậu rùng mình.

* * *

“Cuối cùng cũng đến Hargdal!” Éomer nói, “Hành trình của chúng ta sắp kết thúc rồi.” Họ dừng lại. Lối đường dẫn ra khỏi khe núi hẹp chợt dốc hẳn xuống. Chỉ thấy một thoáng dải thung lũng mênh mông trong ánh chớp choạng phía dưới, giống như nhìn qua ô cửa sổ cao. Một tia sáng nhỏ đơn độc lấp lánh bên dòng sông.

“Cuộc hành trình này đã kết thúc, có thể là vậy,” Théoden nói, “nhưng ta vẫn còn phải đi nhiều. Hai đêm trước trăng tròn, và khi trời sáng, ta sẽ phi tới Edoras để hội quân toàn đất Mark.”

“Nhưng nếu người nghe lời khuyên của thần,” Éomer hạ giọng nói, “thì sau đó người hãy trở về đây, cho tới khi chiến tranh kết thúc, dù thắng hay thua.”

Théoden mỉm cười. “Không, con trai ạ, bởi ta sẽ gọi con như vậy, đừng nói những lời ngọt nhạt của Lưỡi Giun vào đôi tai già này!” Ông ngồi thẳng dậy và nhìn lại hàng quân dài mờ dần vào bóng hoàng hôn sau lưng. “Kể từ khi ta lên ngựa về Tây, chỉ vài ngày mà như hàng năm trời đằng đằng đã trôi qua; nhưng ta sẽ không bao giờ tì lên gậy nữa. Nếu cuộc chiến thất bại, ta lẩn nấp giữa những ngọn đồi thì có ích gì đâu? Và nếu chúng ta chiến thắng, dù ta có ngã xuống khi dùng đến chút sức lực cuối cùng, sao có thể gọi là đau khổ? Nhưng giờ chúng ta sẽ không nói chuyện này nữa, Tối nay, ta sẽ ngủ tại Cú Điểm Dunharg. Ít nhất thì chúng ta vẫn còn một buổi đêm yên bình. Hãy đi tiếp!”

Trong bóng hoàng hôn tối dần, họ đi xuống thung lũng. Ở đây, dòng Snawburna chảy gần vách phía Tây thung lũng, và không lâu sau, lối mòn dẫn họ tới một khúc cạn nơi dòng nước nông chảy ồn ã trên đá cuội. Khúc cạn có người gác. Khi nhà vua đến gần, nhiều người nhảy bật ra khỏi bóng vách đá; và khi nhận ra nhà vua họ kêu lên vui sướng: “Théoden Vương! Théoden Vương! Vua đất Mark đã trở lại rồi!”

Rồi ai đó thổi hồi tù và dài. Tiếng kêu vang vọng trong thung lũng. Những tiếng tù và khác rúc lên trả lời, ánh sáng bùng lên bên kia sông.

Và đột ngột đồng loạt cất cao những tiếng kèn từ phía trên, dường như rền vang từ hốc đá nào đó, nơi hòa quyền chúng làm một và ném trả chúng cuộn cuộn và đôn dập lẫn xuống các tường đá.

Vậy là Vua đất Mark thắng trận trở về từ phía Tây, đã tới Dunharg dưới chân Dãy Núi Trắng. Ở đây, ông thấy tất cả lực lượng còn lại của dân tộc mình đã tập hợp đủ; bởi ngay khi tin ông tới truyền ra, các chỉ huy đã phi ngựa đến diện kiến ông ở khúc cạn, mang theo tin từ Gandalf. Dúnhere, thủ lĩnh dân ở Hargdal, đứng hàng đầu.

“Vào bình minh ba ngày trước, thưa chúa thượng,” ông nói, “Scadufax tới Edoras như một làn gió thổi đến từ phương Tây, và Gandalf báo tin về chiến thắng của chúa công cho những trái tim chúng tôi

vui sướng. Nhưng ông ấy cũng chuyển lời căn dặn của chúa công là phải đẩy nhanh việc tập hợp đội Kỵ Binh. Và rồi Bóng Ma có cánh ập đến.”

“Bóng Ma có cánh?” Théoden hỏi. “Chúng ta cũng thấy nó nhưng đó là vào đêm khuya trước khi Gandalf ra đi.”

“Có lẽ, thưa chúa công,” Dúnhere nói. “Nhưng cùng là nó, hoặc một con giống nó, một thứ bóng tối bay lượn trong hình dáng con chim không lông, đã bay qua Edoras vào sáng hôm đó, và tất cả mọi người đều run sợ. Bởi nó lượn xuống trên Meduseld, và khi nó xuống thấp, gần sát đầu hồi, tiếng nó kêu làm tim chúng tôi ngừng đập. Rồi chính Gandalf đã khuyên chúng tôi không nên tụ quân trên đất bằng mà tới đây đón chúa công trong thung lũng dưới chân núi. Và ông ấy dặn chúng tôi không thắp đèn hoặc đốt lửa ngoại trừ cho những nhu cầu cần thiết nhất. Chúng tôi đã làm theo. Gandalf đã nói rất uy quyền. Chúng tôi tin rằng đó chính là điều chúa thượng cũng muốn. Ở Hargdal chưa bao giờ thấy bóng những con quái vật này cả.”

“Tốt lắm,” Théoden nói. “Giờ ta sẽ phóng tới Cú Đỉnh, và trước khi nghỉ ngơi, ta sẽ gặp các thống chế và chỉ huy. Hãy bảo họ tới chỗ ta càng nhanh càng tốt!”

Con đường giờ dẫn sang phía Đông, cắt ngang thung lũng, ở đó thung chỉ rộng hơn nửa dặm. Những vạt và khóm cỏ lồm chồm rải rác khắp nơi, xám xịt dưới màn đêm đang dần buông xuống, nhưng phía trước, ở đầu kia thung lũng, Merry thấy một vách đá lưng lửng, một nhánh chân núi cuối cùng của đỉnh Starkhorn, bị dòng sông xẻ đôi từ rất lâu về trước.

Ở tất cả những nơi bằng phẳng đều có những đoàn người đông đảo tập hợp. Một số dồn lại bên đường, vui mừng hoan hô nhà vua và các kỵ sĩ trở về từ phương Tây; nhưng trái lại về phía xa sau lưng họ còn có những hàng lều trại được dựng lên trật tự, những hàng ngựa buộc vào cọc, nhiều lều trướng vũ khí lớn, và những đồng giáo dựng lên tua tủa như thảm cây mới trồng. Lúc này, toàn bãi quân chìm dần vào bóng tối, thế nhưng dù bầu không khí ban đêm lạnh lẽo tràn xuống từ những đỉnh núi cao, không ánh đèn nào sáng lên, không đồng lửa nào được thắp. Lính canh mặc áo choàng kín mít đi đi lại lại.

Merry tự hỏi ở đây có bao nhiêu Kỵ Sĩ. Cậu không đoán được số lượng họ trong bóng tối ngày càng dày đặc, nhưng cậu thấy có vẻ đó là một đoàn quân lớn, phải lên tới mấy ngàn người tráng kiện. Trong lúc cậu ngó nghiêng hai bên, đoàn người của nhà vua đã tới chân vách đá lưng lửng chắn cạnh phía Đông thung lũng, và ở đó, con đường đột ngột dốc lên, khiến Merry ngược nhìn kinh ngạc. Cậu đang đi trên một con đường không giống bất cứ con đường nào cậu từng thấy, công trình của bàn tay con người từ những năm tháng xa xưa quá cả ký ức trong thơ ca. Đường đi vòng vèo lên mãi, uốn lượn như rắn, cắt vào sườn đá dựng đứng. Dốc như cầu thang, nó ngoặt qua rồi ngoặt lại dẫn lên phía trên. Ngựa có thể đi trên đường, và xe thồ có thể được kéo lên chậm chạp; nhưng không kẻ thù nào có thể đến theo đường đó, trừ phi từ trên trời, nếu nó được phòng thủ từ phía trên. Ở mỗi chỗ ngoặt lại có những khối đá lớn tạc hình người, to lớn và chân tay lỏng ngóng, ngời khoanh chân với đôi cánh tay ngắn mập khoanh trước cái bụng ông địa. Một vài hình khắc đã mất hết đường nét gương mặt dưới sự bào mòn của năm tháng, chỉ còn lại những lỗ mắt tối sẫm vẫn chăm chăm buồn bã nhìn những kẻ đi qua. Các Kỵ Sĩ hầu như không liếc mắt nhìn chúng. Họ gọi chúng là hình nhân Púkel, và không mấy để ý tới chúng: chúng không còn chút kinh hoàng hay quyền năng nào sót lại; nhưng Merry nhìn chúng kinh ngạc và cảm thấy gần như thương hại, khi thấy chúng thêm gàn, thể lương trong ánh chạng vạng.

Sau một hồi lâu, cậu ngoảnh lại thấy mình đã lên được khoảng trăm bộ trên thung lũng, nhưng xa phía dưới vẫn lơ mơ thấy dòng Kỵ Binh uốn lượn băng qua khúc cạn và đi hàng một trên con đường tới khu lều trại được chuẩn bị cho họ. Chỉ nhà vua và đội cận vệ đi lên Cú Đỉnh.

Cuối cùng, đoàn người của nhà vua tới bờ vách núi thẳng đứng, và con đường đi lên xẻ đôi giữa

hai vách đá, lên một quãng dốc ngắn rồi đổ ra một khoảng đất bằng rộng. Người ta gọi nơi này là Firienfeld, một cánh đồng núi phủ cỏ và thạch nam xanh, cao tí phía trên thung lũng sông Snawburna xẻ sâu, nằm ở khúc giao thoa giữa hai khối núi hùng vĩ phía sau: đỉnh Starkhorn phía Nam, và phía Bắc là khối núi Irensaga hình răng cưa; chính giữa, đối diện với các kỵ sĩ, là vách đen đỉnh Dwimorberg, Đỉnh Ma Ám, vụt lên từ những sườn núi dốc phủ đầy những cây thông tối thẫm. Chia đôi cánh đồng núi cao là một hàng đồi những khối đá đứng không hình thù rõ rệt, nhỏ dần vào bóng chạng vạng và biến mất giữa những tán cây. Những ai dám đi theo con đường này rồi sẽ tới rừng đen Dimholt dưới chân đỉnh Dwimorberg, cột đá đầy đe dọa, và bóng tối ngoác miệng trong ô cửa cấm.

Đó chính là Dunharg tăm tối, thành quả của những con người đã bị lãng quên. Tên họ đã mất từ lâu, và không bài ca hay truyền thuyết nào nhắc tới họ. Vì sao họ dựng lên nơi này, làm một thị trấn, một ngôi đền bí mật hay một lăng mộ hoàng gia, không ai ở Rohan có thể trả lời. Ở đây họ đã lao động trong Những Năm Đen Tối, trước khi có con tàu nào cập bến bờ Tây, hay Gondor của người Dúnedain được xây dựng; và giờ thì họ đã biến mất, chỉ còn những hình nhân Púkel là còn lại, vẫn ngồi ở các chỗ ngoặt của con đường.

Merry nhìn hai hàng đá kéo dài: những khối đá mòn và đen đúa; một vài khối nghiêng, một vài khối đổ xuống, một số nứt vỡ; trông chúng giống như hai hàng răng già nua đôi ngầu. Cậu tự hỏi chúng có thể là gì, và cậu hy vọng nhà vua sẽ không đi theo chúng vào bóng tối phía trước. Thế rồi cậu thấy có những lều trại cả hai bên hàng đá, nhưng không cái nào dựng gần cụm rừng, trái lại dường như đều tránh đi mà co cụm về phía bờ vách núi. Nửa bên phải trảng Firienfeld rộng hơn, lều trại cũng nhiều hơn; nửa bên trái là một khu trại nhỏ, chính giữa có một nhà lều lớn. Từ phía này, một kỵ sĩ tiến ra chào đón họ, và họ rẽ khỏi con đường.

Khi họ tới gần hơn, Meny thấy kỵ sĩ kia là một người phụ nữ, mái tóc tết dài lấp lánh trong ánh chạng vạng, thế mà nàng đội mũ sắt và trùm giáp tới thắt lưng như một chiến binh, đeo theo kiếm bên sườn.

“Kính mừng Chúa đất Mark!” nàng kêu lên. “Trái tim thần vui sướng khi thấy người trở về.”

“Còn con, Éowyn,” Théoden nói, “mọi chuyện vẫn ổn với con chứ?”

“Tất cả đều ổn,” nàng trả lời; nhưng Merry thấy dường như giọng nàng phản bội nàng, và cậu hẳn sẽ nghĩ nàng vừa khóc, nếu điều đó có thể tin được ở một người có nét mặt nghiêm nghị dường kia. “Tất cả đều ổn. Con đường lên đây thật mệt mỏi đối với người dân của ta, khi đột nhiên phải xa rời ngôi nhà của mình. Cũng có những lời phàn nàn, bởi từ lâu rồi chúng ta chưa bị chiến tranh bắt rời khỏi những cánh đồng xanh; nhưng không hề có rắc rối gì lớn cả. Giờ tất cả đều đã ổn thỏa, như người thấy đó. Và nơi nghỉ của người đã được chuẩn bị rồi; bởi thần được biết tin về người rất đầy đủ, và biết khi nào người tới.”

“Vậy là Aragorn đã tới đây,” Éomer nói. “Anh ấy còn ở đây không?”

“Không, ngài đi rồi,” nàng trả lời, quay mặt đi nhìn về dãy núi tối đen trên nền trời phía Đông và Nam.

“Anh ấy đi đâu vậy?” Éomer hỏi.

“Em không biết,” nàng đáp. “Ngài đến đây vào buổi đêm, và đi vào sáng hôm qua, trước khi Mặt Trời lên qua đỉnh núi. Ngài đã đi rồi.”

“Con buồn khổ, con gái của ta,” Théoden nói. “Chuyện gì đã xảy ra vậy? Nói cho ta biết có phải anh ấy đã nói về con đường đó không?” Ông chỉ theo những hàng đá dần chìm trong bóng tối dần về đỉnh Dwimorberg. “Về Lối Người Chết?”

“Vâng, thưa chúa thượng,” Éowyn nói. “Và ngài đã tiến vào bóng tối mà chưa từng ai trở ra. Thần không thể khuyên can được. Ngài đã đi rồi.”

“Vây là con đường của chúng ta đã chia lìa,” Éomer nói. “Anh ấy đã mất dấu. Chúng ta phải đi tiếp mà không có anh ấy, và hy vọng của chúng ta suy giảm.”

Họ chậm chạp đi qua thảm thạch nam thấp và cỏ vùng cao, không nói gì nữa cho tới khi đến nhà lều của nhà vua. Ở đây, Merry thấy mọi thứ đã sẵn sàng, và thấy mình không bị bỏ quên. Một cái lều nhỏ đã được dựng cho cậu cạnh nơi nghỉ của nhà vua; cậu ngồi một mình trong đó khi con người đi tới đi lui, vào gặp nhà vua và bàn bạc với ông. Buổi đêm kéo đến, những đỉnh núi lấp ló ở phía Tây đội lên vương miện bằng sao, nhưng phương Đông tối và trống trải. Những hàng đá chạy dài từ từ mờ dần không nhìn thấy được, nhưng ở cuối hàng, tối hơn bóng đêm, vẫn mãi thấy cái bóng gù gù mênh mông của đỉnh Dwimorberg.

“Lối Người Chết,” cậu thì thầm. “Lối Người Chết? Tất cả điều này nghĩa là sao vậy? Giờ họ đều đã rời bỏ mình. Họ đều đã đi đến định mệnh nào đó: Gandalf và Pippin tới cuộc chiến ở phía Đông; Sam và Frodo tới Mordor; Sải Chân Dài cùng Legolas và Gimli tới Lối Người Chết. Nhưng rồi cũng sẽ sớm đến lượt mình thôi, mình đoán vậy. Mình tự hỏi tất cả bọn họ đang nói gì với nhau, và đức vua định làm gì. Bởi giờ mình phải tới nơi nào ngài tới.”

Giữa những suy nghĩ âm ảm này, cậu chợt nhớ rằng mình rất đói, và cậu dậy đi xem có ai khác ở khu trại lạ lùng này cũng thấy đói không. Nhưng đúng lúc ấy tiếng kèn đồng vang lên, và có người tới triệu cậu, hầu cận của đức vua, tới hầu bên bàn ông.

Ở bên trong nhà lều có một khoảng nhỏ ngăn riêng ra nhờ các tấm thảm treo thêu và trải da thú trên mặt đất; bên trong Théoden đang ngồi quanh cái bàn nhỏ cùng Éomer, Éowyn và Dúnhere, chúa thung lũng Hargdal. Merry đứng cạnh ghế đặt chân của nhà vua chờ đợi, cho tới lúc vị vua già thoát khỏi những suy nghĩ trầm tư, quay lại cậu mỉm cười.

“Đến đây, cậu Meriadoc!” ông nói. “Người không phải đứng. Người sẽ ngồi cạnh ta, chừng nào ta còn ở trên đất của mình, và làm khuây khỏa trái tim ta bằng những câu chuyện.”

Người ta dọn chỗ cho chàng Hobbit ở bên tay trái nhà vua, nhưng không ai đòi kể chuyện gì. Thực ra không ai nói chuyện nhiều, và họ ăn uống hầu như trong im lặng, cho tới lúc cuối cùng, thu được đủ can đảm, Merry hỏi câu hỏi cứ luôn hành hạ cậu.

“Đã hai lần rồi, thưa bệ hạ, tôi nghe nhắc đến Lối Người Chết,” cậu hỏi. “Nó là gì thế? Và Sải Chân Dài đâu rồi, ý tôi là Vương tử Aragorn, anh ấy đi đâu?”

Nhà vua thở dài, nhưng không ai trả lời, tới khi cuối cùng Éomer lên tiếng. “Chúng tôi không biết, và trái tim chúng tôi trĩu nặng,” chàng nói. “Nhưng về Lối Người Chết, chính cậu đã bước lên những bước đầu tiên của nó rồi. Không, tôi không nói điềm xấu đâu! Đường chúng ta lên đây là lối tới Cửa Tối, sâu trong rừng Dimholt. Nhưng điều gì nằm bên trong, không ai biết cả.”

“Không ai biết,” Théoden nói: “thế nhưng những truyền thuyết cổ xưa, giờ thì ít khi còn được nhắc đến, từng kể đôi điều về nó. Nếu những truyện kể xa xưa được truyền từ cha sang con trong Gia tộc Eorl là đúng, thì Cửa dưới chân Dwimorberg dẫn tới một lối đi bí mật trong lòng núi đến nơi nào đó đã bị lãng quên. Nhưng không ai từng dám vào tìm kiếm bí mật của nó, kể từ khi Baldor, con trai Brego, đi qua Cửa và không bao giờ còn xuất hiện trước mặt người đời nữa. Người đã lập một lời thề liêu lĩnh, trong khi uống cạn sừng rượu ở bữa tiệc Brego tổ chức mừng ngày cất Meduseld, và người

không bao giờ tới được chiếc ngai tôn quý thuộc quyền người thừa kế.

“Người ta nói Người Chết từ Những Năm Đen Tối canh gác lối đi, và sẽ không cho người sống nào bước vào những sảnh đường bí mật của họ; nhưng đôi khi người ta thấy chính họ đang lướt qua cửa xuống con đường đá như những cái bóng. Rồi người ở Hargdal vội vàng đóng sập cửa nhà, kéo rèm che cửa sổ mà sợ hãi. Nhưng Người Chết ít khi xuất hiện, chỉ vào thời loạn lạc và chết chóc mà thôi.”

“Còn ở Hargdal đồn đại thế này,” Éowyn thấp giọng nói, “rằng trong những đêm không trăng chỉ cách đây không lâu, một đoàn quân lớn ăn vận kỳ lạ đi qua. Chúng đến từ đâu không ai biết, nhưng chúng đi lên con đường đá và biến mất vào trong đồi, như thể đến một cuộc hẹn.”

“Vậy thì tại sao Aragorn lại đi theo hướng ấy?” Merry hỏi. “Các vị không biết gì giải thích được điều đó à?”

“Trừ phi anh ấy nói với cậu như với một người bạn những lời mà chúng tôi chưa được nghe,” Éomer nói, “thì giờ không ai trên vùng đất người sống biết được mục đích của anh ấy.”

“Ngài đã thay đổi rất nhiều từ khi thần thấy ngài lần đầu trong cung điện của chúa công,” Éowyn nói: “khắc khổ hơn, già dặn hơn. Thần nghĩ ngài như trong cơn mê, giống như kẻ bị Người Chết gọi hồn.”

“Có lẽ anh ta thật sự đã bị gọi hồn,” Théoden nói, “và trái tim mạch bảo ta rằng ta sẽ không còn gặp lại anh ta nữa. Nhưng đó là con người có khí chất đế vương với số phận cao quý. Và hãy tìm an ủi trong ý nghĩ này, con gái của ta, vì xem ra con cần an ủi trong nỗi đau buồn dành cho vị khách này. Người ta nói rằng khi dòng giống Eorlingas xuống đây từ phương Bắc và cuối cùng cũng đi ngược dòng Snawburna, tìm kiếm những nơi trú ẩn kiên cố trong khi nguy cấp, Brego và con trai Baldor đã trèo lên Cầu Thang Cứu Điểm và đến trước Cửa Tối. Một ông lão ngồi trên thềm cửa, già nua không thể đoán tuổi tác, xưa đã từng cao lớn và mang khí chất đế vương, nhưng giờ khô héo như một tảng đá lâu đời. Quả thực họ đã nhầm lẫn là tảng đá, bởi lão không cử động, và không nói lời nào, cho tới khi họ định đi qua lão tiến vào trong. Và rồi một giọng nói cất lên từ lão, như thể cất lên từ mặt đất, và ngạc nhiên thấy, giọng nói ấy dùng ngôn ngữ miền Tây: *Cửa vào đã đóng.*

“Và họ ngừng bước nhìn sang lão, thấy lão vẫn còn sống; nhưng lão không nhìn họ. *Cửa vào đã đóng, giọng lão lại cất lên. Nó được xây bởi những người đã Chết, và Người Chết canh giữ nó, cho tới thời điểm thích hợp. Cửa vào đã đóng.*

“*Và khi nào thì sẽ tới thời điểm đó?*” Baldor hỏi. Nhưng người không bao giờ biết được câu trả lời. Bởi ông lão đã tắt thở ngay khi ấy và ngã sấp xuống; và không còn thông tin nào về những người cư ngụ trong dãy núi từ xa xưa còn đến với chúng ta. Nhưng rất có thể cuối cùng thời điểm được tiên báo đã tới, và Aragorn sẽ qua được cửa.”

“Nhưng làm sao người ta phát hiện được có phải thời điểm ấy đã đến hay không, trừ phi dám bước vào Cửa Tối?” Éomer hỏi. “Và con đường đó thần sẽ không đi qua cho dù tất cả lũ quân của Mordor đứng chặn trước thần, dù thần chỉ có một mình và không còn nơi trú ẩn nào khác. Than ôi, cơn mê ấy lại ập lên một người hào hiệp đến vậy trong thời khắc nguy cấp này! Chẳng lẽ những thứ xấu xa ma quỷ phía trên còn chưa đủ mà phải tìm kiếm bên dưới lòng đất hay sao? Chiến tranh đang cận kề.”

Chàng ngừng lời, bởi đúng lúc ấy có tiếng động ở bên ngoài, giọng một người kêu lớn tên Théoden, và tiếng lính canh gặng hỏi.

Lúc này, chỉ huy đội Cận Vệ vén màn ra. “Có người tới đây, thưa chúa công,” anh ta nói, “một Ky

Sĩ liên lạc từ Gondor. Anh ta mong được diện kiến chúa công ngay lập tức.”

“Cho anh ta vào!” Théoden nói.

Một người đàn ông cao lớn bước vào, và Merry nhenh lại một tiếng kêu; trong khoảnh khắc cậu thấy dường như Boromir đã sống lại và quay về. Rồi cậu thấy không phải vậy; đây là một người lạ mặt, dù giống Boromir như thể là họ hàng của gã, cao, mắt xám và kiêu hãnh. Anh ta ăn mặc lối kỵ sĩ, áo choàng xám xanh phủ qua áo giáp xích mắt nhỏ; mặt trước mũ sắt có ngôi sao bạc nhỏ. Trong tay anh ta cầm một mũi tên duy nhất, lông đuôi đen và có gai sắt, nhưng mũi sơn đỏ.

Anh ta khụy một gối quỳ xuống và dâng mũi tên lên cho Théoden. “Kính chào bệ hạ, Chúa người Rohirrim, bạn của Gondor!” anh nói. “Tôi là Hirgon, kỵ sĩ liên lạc của Denethor, được lệnh chuyển cho bệ hạ tin vật báo chiến tranh này. Gondor đang nguy cấp. Người Rohan đã nhiều lần trợ giúp chúng tôi, nhưng giờ Chúa Denethor mong có được tất cả sức mạnh và tất cả tốc độ của ngài, bởi nếu không, e rằng cuối cùng Gondor sẽ thất thủ.”

“Mũi Tên Đỏ!” Théoden kêu lên, cầm lấy nó, y như một người nhận được lời triệu tập đã mong đợi từ lâu, nhưng lại sợ khi nó tới. Tay ông run rẩy. “Mũi Tên Đỏ đã không xuất hiện trên đất Mark suốt những năm tháng trị vì của ta! Thật sự đã tới nước này sao? Và Chúa Denethor nghĩ rằng tất cả sức mạnh và tất cả tốc độ của ta sẽ được bao nhiêu?”

“Điều đó ngài hiểu rõ hơn ai hết, thưa bệ hạ,” Hirgon nói. “Nhưng chắc hẳn không còn lâu nữa Minas Tirith sẽ bị bao vây, và trừ phi ngài có sức mạnh đủ phá vòng vây hãm của rất nhiều lực lượng, Chúa Denethor lệnh cho tôi thưa với bệ hạ, người phán đoán rằng tốt hơn hết những tráng sĩ Rohirrim hùng mạnh hãy ở bên trong tường thành của người, hơn là ở bên ngoài.”

“Nhưng ngài hẳn biết rằng dân tộc chúng ta thường chiến đấu trên lưng ngựa và trên đất rộng, người của chúng ta sống rải rác và sẽ cần thời gian mới tập hợp được các Kỵ Sĩ của chúng ta. Hirgon, có phải Chúa thành Minas Tirith biết nhiều hơn điều ngài nói trong thông điệp của mình không? Bởi chúng ta cũng đã lâm vào chiến tranh, như anh đã thấy đây, và anh đâu có thấy chúng ta chưa chuẩn bị. Gandalf Áo Xám đã ở đây với chúng ta, và ngay giữa lúc này, chúng ta đang hội quân để đón đầu cuộc chiến ở phía Đông.”

“Chúa Denethor biết hoặc phán đoán ra sao về tất cả những điều này, tôi không biết được,” Hirgon trả lời. “Nhưng tình thế của chúng tôi thật sự khẩn cấp. Quốc quân chúng tôi không ra lệnh cho bệ hạ, người chỉ khẩn cầu bệ hạ nhớ tới tình bằng hữu lâu đời và những lời ước xa xưa, và làm tất cả những điều có thể, vì chính đất nước của ngài. Chúng tôi được báo rằng nhiều vị vua đã đến từ phía Đông đầu quân dưới tay Mordor. Từ phía Bắc tới đông Dagorlad, đã có những trận giao tranh nhỏ và tin đồn về chiến tranh. Ở phía Nam, những người Haradrim đang hành quân, và nỗi sợ hãi bao trùm khắp những miền duyên hải, vì vậy chúng tôi không mong được nhiều trợ giúp từ phía đó. Xin hãy nhanh lên! Bởi chính trước tường thành của Minas Tirith là nơi định mệnh của thời đại chúng ta sẽ được quyết định, và nếu cơn triều không bị chặn tại đó, nó sẽ tràn tới tất cả những cánh đồng phì nhiêu của Rohan, và thậm chí ngay cả Cú Đỉnh miền núi non này cũng sẽ không thể trở thành nơi ẩn náu.”

“Những tin tức hắc ám,” Théoden nói, “tuy không phải hoàn toàn không dự đoán được. Nhưng hãy nói với Denethor rằng ngay cả nếu Rohan không cảm thấy hiểm họa, chúng ta cũng sẽ đến trợ giúp ngài. Nhưng chúng ta đã chịu nhiều tổn thất trong những trận chiến với tên phản bội Saruman, và chúng ta cũng vẫn phải lo cho biên giới phía Bắc và phía Đông, như chính những tin tức của ngài cho thấy. Giờ có vẻ quyền năng của Chúa Tể Hắc Ám hùng mạnh đến mức dù hân tung quân đủ mạnh để kiểm tỏa chúng ta trong trận chiến trước Kinh Thành, hẳn vẫn có thể giáng đòn tấn công mạnh mẽ vượt Sông Cả cách xa Công Hai Vua.

“Nhưng chúng ta sẽ không bàn bạc những lời dè dặt nữa. Chúng ta sẽ đến. Cuộc khởi binh đã được ấn định vào ngày mai. Khi tất cả được thu xếp, chúng ta sẽ lên đường. Ta đã từng có thể cử đi mười

ngàn ngọn giáo phi qua đông bằng để gieo tai và cho kẻ thù của các anh, Giờ ta sợ số lượng sẽ ít hơn; bởi ta sẽ không bỏ lại thành trì của mình không ai bảo vệ. Nhưng ít nhất sáu ngàn quân sẽ đi theo ta. Hãy nói với Denethor rằng vào thời khắc này, địch thân Vua đất Mark sẽ phi ngựa đến vương quốc Gondor dù cho có thể ông ta sẽ không quay trở về nữa. Nhưng đó là một chặng đường dài, người và ngựa đều phải còn sức chiến đấu khi đến nơi. Ước tính một tuần kể từ sáng mai, anh sẽ nghe thấy tiếng Hạm Duệ Eorl đến từ phía Bắc.”

“Một tuần!” Hirgon kêu lên. “Nếu phải như vậy thì đành như vậy. Nhưng bảy ngày nữa, bệ hạ có lẽ sẽ chỉ thấy những bức tường thành đổ nát, trừ phi có thêm sự trợ giúp bất ngờ mà chúng tôi chưa đoán được. Dù sao, ít nhất ngài có thể quấy phá lũ Orc và bọn Ngăm Đen đang dờ tiệc ăn mừng trong tòa Tháp Trắng.”

“Ít nhất chúng ta cũng sẽ làm như vậy,” Théoden nói. “Nhưng chính ta cũng mới trở về từ chiến trận cùng một chuyến đi dài, và giờ ta sẽ nghỉ. Hãy lưu lại đây đêm nay. Rồi anh có thể chứng kiến cuộc hội quân Rohan và trở về vui vẻ hơn vì cảnh đó, và nhanh hơn vì được nghỉ ngơi. Các mưu tính vẫn minh mẫn hơn vào buổi sáng, và đêm làm thay đổi nhiều suy nghĩ.”

Nói xong, nhà vua đứng dậy, và họ đều đứng lên. “Giờ mỗi người hãy trở về nghỉ đi,” ông nói, “và ngủ ngon giấc. Còn người, cậu Meriadoc, ta không cần người vào đêm nay nữa. Nhưng hãy sẵn sàng đợi ta triệu tập ngay khi Mặt Trời lên.”

“Tôi sẽ sẵn sàng,” Merry nói, “kể cả dù bệ hạ lệnh cho tôi cùng đi với người lên Lối Người Chết.”

“Đừng nói gở!” nhà vua nói. “Bởi có thể có nhiều con đường ngoài đường đó cũng mang cái tên này. Nhưng ta không nói ta sẽ lệnh cho người cùng đi với ta trên bất cứ con đường nào. Ngủ ngon!”

“Minh sẽ không bị bỏ lại, chờ gọi đến chỉ khi nào người ta trở về!” Merry nói. “Minh sẽ không bị bỏ lại, không đâu.” Lập đi lập lại những lời đó với mình, cuối cùng cậu cũng thiếp ngủ trong lều.

Cậu được một người lay mình đánh thức. “Dậy đi, dậy đi, cậu Holbytla!” anh ta kêu lên; và rút cuộc Merry rời khỏi những giấc mơ sâu và giật mình ngồi dậy. Trời vẫn còn rất tối mà, cậu nghĩ.

“Có chuyện gì thế?” cậu hỏi.

“Đức vua cho đòi anh.”

“Nhưng Mặt Trời chưa lên, vẫn chưa mà,” Merry nói.

“Không, và sẽ không lên ngày hôm nay, cậu Holbytla ạ. Không bao giờ nữa, dưới đám mây này người ta dễ nghĩ như vậy đây. Nhưng dù vậy, thời gian không dừng lại, dù Mặt Trời có mất. Nhanh lên!”

Khoác vội quần áo, Merry nhìn ra ngoài. Thế giới tối mờ. Ngay cả không khí cũng như ám nâu, tất cả mọi thứ đều xám tối và không hắt bóng; yên lặng nặng nề. Không thấy bóng dáng đám mây nào, trừ ở rất xa về phía Tây, nơi những ngón tay xa nhất của bóng tối dày đặc vẫn đang trườn về phía trước, để một chút ánh sáng lọt qua. Thăng trên đầu là một vòm bóng đêm nặng nề, tối sẫm và không có đường nét, ánh sáng dường như đang tắt dần thay vì hừng lên.

Merry thấy nhiều người đang đứng, ngược lên thì thăm; gương mặt ai cũng cau có và buồn bã, và một vài người sợ hãi. Với trái tim trĩu nặng, cậu tới chỗ nhà vua. Hirgon, kỵ sĩ Gondor đã ở đó trước

cậu, và cạnh anh ta lúc này còn một người đàn ông nữa, cũng giống như anh ta và ăn mặc tương tự, nhưng thấp và bé người hơn. Khi Merry bước vào, người này đang nói chuyện với nhà vua.

“Nó đến từ Mordor, thừa bệ hạ,” anh ta nói. “Nó bắt đầu từ đêm qua vào lúc hoàng hôn. Từ những ngọn đồi ở Eastfold vương quốc của bệ hạ, tôi thấy nó dâng lên và trườn qua bầu trời, và cả đêm trên đường tôi phóng đi, nó đuổi theo phía sau nuốt chửng những vì sao. Giờ đám mây khổng lồ này đang lơ lửng trên toàn bộ miền đất từ đây tới Dãy Núi Bóng Đêm; và nó đang dày thêm. Chiến tranh đã bắt đầu rồi.”

Nhà vua yên lặng hồi lâu. Cuối cùng ông nói. “Vây là cuối cùng chúng ta cũng tới nước này,” ông nói: “trận đại chiến trong thời đại của chúng ta, sẽ khiến nhiều thứ biến mất. Nhưng ít nhất thì cũng không cần ăn nấu nữa. Chúng ta sẽ phóng đi trên đường thẳng và đường rộng, với tất cả tốc độ có thể đạt được. Cuộc hội quân sẽ được bắt đầu ngay lập tức, và sẽ không đợi ai nán ná. Anh đã chuẩn bị đủ đồ dự trữ ở Minas Tirith chưa? Bởi nếu giờ chúng ta phải lao đi nhanh nhất, thì chúng ta phải đi nhẹ nhàng, mang thức ăn và nước uống chỉ đủ đưa chúng ta vào cuộc chiến.”

“Chúng tôi đã chuẩn bị rất nhiều từ lâu rồi,” Hirgon trả lời. “Giờ xin hãy đi nhanh và nhẹ nhất có thể!”

“Vây hãy gọi lính hiệu lệnh đi Éomer,” Théoden nói. “Gọi đội Kỵ Binh vào hàng ngũ!”

Éomer đi ra, rồi tiếng kèn đồng vang lên trong Cú Điềm, và được nhiều tiếng kèn khác trả lời từ phía dưới; nhưng tiếng kèn không còn trong trẻo và gan dạ như khi Merry nghe thấy đêm hôm trước. Chúng nghe đục và the the trong bầu không khí nặng nề, chói tai như điềm gở.

* * *

Nhà vua quay sang Merry. “Ta sắp bước vào cuộc chiến, cậu Meriadoc,” ông nói. “Không bao lâu nữa ta sẽ lên đường. Ta giải phóng cho người khỏi bốn phận phụng sự ta, nhưng không phải là chấm dứt tình bạn của ta. Người sẽ chờ ở đây, và nếu muốn, người sẽ phụng sự Công Chúa Éowyn, người sẽ cai trị thân dân thay cho ta.”

“Nhưng, nhưng, thưa bệ hạ,” Merry nói lắp, “tôi đã dâng lên bệ hạ thanh kiếm của tôi. Tôi không muốn phải rời khỏi bệ hạ như thế này, Théoden Vương. Và tất cả bạn bè tôi đều đã bước vào cuộc chiến, tôi sẽ cảm thấy thật xấu hổ nếu ở lại đằng sau.”

“Nhưng chúng ta cưỡi trên những con ngựa cao và nhanh,” Théoden nói; “và dù có trái tim đáng quý, người không thể cưỡi trên những con ngựa như vậy.”

“Vây hãy buộc tôi lên lưng một con, hoặc treo tôi vào bàn đạp ngựa, hoặc thế nào cũng được,” Merry nói. “Đó là một chặng đường dài, nhưng tôi sẽ chạy, nếu tôi không thể cưỡi ngựa, kể cả dù tôi đi mòn cả bàn chân và đến trễ hàng tuần lễ.”

Théoden mỉm cười. “Thế thì thà ta để người cưỡi cùng ta trên lưng Snawmana,” ông nói. “Nhưng ít nhất người sẽ đi cùng ta tới Edoras và nhìn thấy Meduseld, bởi ta sẽ đi theo đường đó. Tạm thời Stybba vẫn có thể chở người: cuộc phi nước đại còn chưa bắt đầu cho đến khi chúng ta tới đồng bằng.”

Rồi Éowyn đứng dậy. “Đi nào, Meriadoc!” nàng nói. “Tôi sẽ cho cậu xem quân trang mà tôi chuẩn bị cho cậu.” Họ cùng nhau ra ngoài. “Đây là yêu cầu duy nhất của Aragorn đối với tôi,” Éowyn nói, trong khi họ đi qua các túp lều, “rằng phải trang bị cho cậu vào cuộc chiến. Tôi đã cố gắng thực hiện hết sức có thể. Bởi trái tim tôi mách bảo rằng cậu sẽ cần những đồ quân trang đó.”

Giờ nàng dẫn Merry tới một ngôi lều giữa khu ở dành cho đội cận vệ của nhà vua, và ở đó, người phụ trách vũ khí mang ra cho nàng cái mũ sắt nhỏ, một cái khiên tròn và những quân trang khác.

“Chúng tôi không có áo giáp nào vừa được cậu,” Éowyn nói, “cũng không có thời gian để rèn một cái; nhưng ở đây cũng có áo da chắc, thắt lưng và một con dao. Kiểm thử cậu đã có rồi.”

Merry cúi đầu, và công chúa đưa cho cậu cái khiên, giống như chiếc khiên da được trao cho Gimli, trên có biểu trưng con ngựa trắng. “Cầm lấy tất cả những thứ này đi,” nàng nói, “và cậu cho phúc lành đến với chúng! Giờ hãy bảo trọng, cậu Meriadoc! Nhưng chúng ta có thể sẽ còn gặp lại nhau, cậu và tôi.”

Vậy là giữa bóng tối ngày càng dày đặc, Vua đất Mark chuẩn bị lãnh đạo tất cả các Kỵ Sĩ đi lên con đường về phía Đông. Những trái tim trĩu nặng và nhiều người run sợ trong bóng tối. Nhưng họ là một dân tộc kiên cường, trung thành với đức Vua, và không nghe thấy nhiều tiếng khóc than hoặc tiếng thì thầm, kể cả trong khu trại Cự Điem dành cho những người chạy nạn khỏi Edoras, phụ nữ, trẻ em và người già. Định mệnh lơ lửng trên đầu họ, nhưng họ im lặng đối mặt với nó.

Hai giờ nhanh chóng trôi qua, và lúc này nhà vua ngồi trên con ngựa trắng, lấp lánh trong ánh sáng mờ mờ. Ông trông cao và kiêu hãnh, dù mái tóc bên dưới mũ trụ bay tung như tuyết, và nhiều người kinh ngạc nhìn ông, phân chân hơn khi thấy ông không khom lưng, và không sợ hãi.

Tại khu đất bằng rộng lớn bên cạnh dòng sông ồn ào, các kỵ sĩ xếp đội ngũ thành nhiều quân đoàn, gần năm ngàn rưỡi Kỵ Sĩ vũ trang đầy đủ, và hàng trăm người khác trên những con ngựa còn lại, chất nhẹ hơn. Một tiếng kèn hiệu lệnh duy nhất vang lên. Nhà vua đưa tay lên, và rồi đoàn quân đất Mark im lặng di chuyển. Đi trước là mười hai người trong số gia binh của nhà vua, những Kỵ Sĩ nổi danh. Rồi tiếp tục tới nhà vua, Éomer đi bên phải. Ông đã tạm biệt Éowyn ở trên Cự Điem, và ký ức ấy làm ông buồn khổ; nhưng giờ ông tập trung vào con đường phía trước. Đằng sau ông, Merry cười con Stybba cùng hai lính liên lạc Gondor, và sau đó lại là mười hai người gia binh của nhà vua nữa. Họ đi qua hàng dài quân lính đang chờ đợi, gương mặt nghiêm trang không biểu cảm. Nhưng khi họ đi gần đến cuối hàng, một người đưa mắt lên liếc chàng Hobbit sắc bén. Một người trẻ tuổi, Merry nghĩ khi đáp lại cái nhìn đó, thấp và thon thả hơn hầu hết những người khác. Cậu thấy tia sáng trong đôi mắt xám trong treo ấy, và rồi cậu rùng mình, bởi đột nhiên nhận ra đó là gương mặt của một người không còn hy vọng, đi tìm cái chết.

Dọc theo con đường xám, họ đi bên dòng Sallowburna vẫn âm âm chảy trên lòng đá cuội; qua các làng Underharg Dưới Miếu và Upburna Đầu Nguồn, nơi nhiều gương mặt phụ nữ buồn bã nhìn ra từ những ô cửa tối sầm; và không đếm tiếng tù và, đàn hạc hay tiếng người ca hát, cuộc hành quân vĩ đại về phương Đông bắt đầu, mà sau này, những bài ca Rohan rồi sẽ cất lên ngợi ca suốt nhiều thế hệ.

*Khởi đi từ Dunharg tăm tối trong buổi mai tờ mờ
dẫn theo kiếm động cùng tướng soái người con trai Thengel:
Người phi về đến Edoras, cung điện xưa tô tóng
bao thế hệ chủ nhân đất Mark giờ phủ trong mù sương;
lớp lớp gỗ cao bọc vàng dát nạm khoác màu âm u.
Lưu tình người nhủ câu già biệt cùng muôn dân tự do,*

*cùng ngai tôn quý cùng vương bếp, cùng chốn xưa linh thiêng
mây thuở từng quay quần yên tiệc, thời ánh ngày chưa tan.
Hùng dũng này đức vua xưng trận, hãi sợ gặt đắng sau,
đăng trước dân đầu là số phận. Lòng trung xin vâng theo;
tự cô còn truyền lời ước hẹn, đời lại đời vẹn toàn.
Hùng dũng này Théoden xưng trận. Năm ngày năm đêm tròn
đoàn kỵ mã Eorlingas vũ bão phi về Đông
vượt Folde lại băng qua Fenmark qua rừng Firionholt,
sáu ngàn ngọn giáo từ đất Mark tới miền Sunnlending,
oai hùng Mundburg tòa bạch tháp dưới chân Mindolluin,
kinh thành trái mây đời Vua biển để đô vương quốc Nam
giữa vòng địch hãm đương rên xiết, lửa rừng rừng vây quanh.
Khán trương định mệnh dòn chân ngựa. Bóng tối ôm vào lòng
cả đoàn chiến sĩ cùng chiến mã; nhịp vỗ khua xa dân
tới kỳ mất hút vào lạng lẽ: ấy chuyện xưa còn truyền.*

Đúng là nhà vua đã tới Edoras trong bóng tối ngày càng dày đặc, mặc dù lúc đó là giữa buổi trưa. Tại đây ông chỉ dừng lại một lúc, bổ sung quân lực thêm chừng sáu mươi Kỵ Sĩ đến muộn lễ khởi binh. Sau khi ăn xong, ông lại chuẩn bị lên đường, và hiền từ chào tạm biệt anh chàng hầu cận. Nhưng Merry lần cuối cùng cầu xin không bị tách khỏi ông.

“Đây không phải là cuộc hành trình dành cho giống ngựa như Stybba, ta đã nói với ngươi rồi,” Théoden nói. “Và trong trận chiến mà chúng ta sắp bước vào trên những cánh đồng Gondor, ngươi sẽ làm gì, cậu Meriadoc, dù ngươi đúng là kiếm đồng của ta, và mang trái tim lớn lao hơn vóc dáng?”

“Về điều đó, ai có thể nói được?” Merry trả lời. “Nhưng tại sao, thưa bệ hạ, tại sao người nhận tôi làm kiếm đồng, nếu không phải để luôn ở bên người? Và tôi sẽ không chịu để những bài ca nhắc tới mình là kẻ luôn bị bỏ lại!”

“Ta nhận ngươi để bảo vệ an toàn cho ngươi,” Théoden trả lời; “và cũng để ngươi làm theo những gì ta ra lệnh. Không Kỵ Sĩ nào của ta có thể chờ theo ngươi. Nếu trận chiến đến trước những cánh cổng của ta, có thể những ca công sẽ hát về các chiến công của ngươi; nhưng đây là cả trăm linh hai lý tới Mundburg nơi Denethor làm chúa. Ta sẽ không nói gì thêm nữa.”

Merry cúi mình chào và buồn rầu bước ra, chăm chăm nhìn những hàng kỵ sĩ. Các đoàn quân đã chuẩn bị lên đường: họ siết chặt đai cương, kiểm tra yên cương, vuốt ve những chú ngựa, một vài người bắt an liếc lên bầu trời sà thấp. Không ai nhận thấy một Kỵ Sĩ bước đến nói thầm vào tai chàng Hobbit.

“*Khi ý chí không mềm yếu, lối đường sẽ mở ra*, chúng tôi vẫn nói như vậy,” người đó thì thầm; “và tôi đã thấy như vậy.” Merry ngược lên và nhận ra chàng Kỵ Sĩ trẻ cậu đã chú ý vào buổi sáng. “Cậu muốn tới nơi nào Chúa đất Mark tới; tôi thấy điều đó trên gương mặt cậu.”

“Tôi muốn thế,” Merry nói.

“Vậy cậu sẽ đi với tôi,” chàng Kỵ Sĩ nói. “Tôi sẽ chờ cậu ngồi đằng trước, dưới áo choàng của tôi cho tới khi chúng ta đi xa, và bóng tối này dày đặc hơn nữa. Thiện ý như vậy không nên bị từ chối. Đừng nói gì với ai nữa, mà đi thôi!”

“Thật cảm ơn ngài!” Merry kêu lên. “Cảm ơn ngài, dù tôi không biết tên ngài.”

“Cậu không biết sao?” chàng Kỵ Sĩ nhẹ nhàng nói. “Vậy hãy gọi tôi là Dernhelm.”

Vậy là khi nhà vua lên đường, chàng Hobbit Meriadoc ngồi trước ngựa Dernhelm, và con tuấn mã Windfofa màu xám không ngần ngại gãi gánh nặng này; bởi Dernhelm nhẹ hơn nhiều người đàn ông khác, dù vóc dáng dẻo dai và chắc nịch.

Họ phi mã vào bóng tối. Tại những bụi liễu nơi dòng Snawburna chảy vào Luồng Ent, mười hai lý về phía Đông Edoras, họ dựng trại đêm đó. Và rồi lại khởi hành đi qua Folde, và qua Fenmark, nơi bên phải họ, những cây sồi cao ngất mọc dày ven chân vệt đồi dưới bóng ngọn Halifirien tối sẫm ở biên giới Gondor; nhưng bên trái tận đàng xa, sương mù kéo dày đặc trên những đầm lầy được cửa sông Luồng Ent nuôi dưỡng. Và trên đường họ lao đi, tin đồn đến nơi báo về chiến sự phương Bắc. Những Kỵ Sĩ đơn độc phi như gió cuốn, mang tin về kẻ thù tấn công biên giới phía Đông của họ, về những quân đoàn Orc tiến vào Thảo Nguyên Rohan.

“Phi đi! Phi đi!” Éomer kêu lên. “Đã quá muộn để quay sang hướng khác. Đầm lầy Entwasc phải bảo vệ bên sườn chúng ta. Giờ chúng ta cần tốc độ. Phi đi!”

Và như vậy, Vua Théoden rời khỏi vương quốc của mình, và từng dặm từng dặm đường ngoằn ngoèo trôi qua, những ngọn đồi hiệu lượt qua họ: Calenhad, Min-Rimmon, Erelas, Nardol. Nhưng lửa trên đồi đã bị dập hết. Tất cả các miền đất đều xám xịt và yên lặng; và bóng tối mỗi lúc thêm nặng trĩu đàng trước họ, và hy vọng thêm tàn lụi trong mỗi trái tim.

Chương IV

CUỘC VÂY HÃM GONDOR

Pippin được Gandalf gọi dậy. Nền thấp trong phòng họ, bởi tràn vào từ cửa sổ chỉ có ánh sáng từ mù; không gian nặng nề như có cơn giông tố sắp kéo đến.

“Mấy giờ rồi?” Pippin ngáp.

“Đã qua giờ thứ hai,” Gandalf trả lời. “Đến lúc dậy và ăn mặc chỉnh tề rồi. Người được Chúa Thành triệu tập để thông báo về nhiệm vụ mới của người.”

“Và ngài sẽ cho cháu bữa sáng chứ?”

“Không! Ta đã cho người rồi: đó là tất cả những gì người được ăn cho đến trưa. Thức ăn giờ được phân phát theo lệnh.”

Pippin rầu rĩ nhìn ổ bánh mì nhỏ và lát bơ (cậu nghĩ) rất không đủ đặt trước mặt, cạnh một tách sữa loãng. “Tại sao ông lại mang cháu tới đây?” cậu hỏi.

“Người biết rõ rồi,” Gandalf nói. “Để người khỏi làm những trò quậy phá; và nếu người không thích ở đây, hãy nhớ rằng người đã tự rước điều này vào thân.” Pippin không nói gì nữa.

Không lâu sau, cậu đã lại đi bên Gandalf theo dải hành lang lạnh lẽo tới cánh cửa Đại Sảnh Tháp. Bên trong, Denethor ngồi trong bóng tối xám xịt, cứ y như con nhện già kiên nhẫn, Pippin nghĩ; ông ta dường như chưa hề đi chuyển từ ngày hôm qua. Ông ta làm hiệu mời Gandalf ngồi xuống, nhưng Pippin bị bỏ đứng một hồi lâu. Rồi sau ông già cũng quay sang cậu:

“Chà, cậu Peregrin, ta hy vọng người đã sử dụng ngày hôm qua có ích theo ý mình? Dù ta đoán chắc bàn ăn ở thành phố này trông rộng hơn người ao ước.”

Pippin có cảm giác không thoải mái rằng hầu hết những điều cậu nói hoặc làm đã đến tai vị Chúa Thành bằng cách nào đó, và ngay cả ý nghĩ của cậu cũng bị đoán ra phần lớn. Cậu không trả lời.

“Người có thể làm gì để phụng sự ta?”

“Tôi tưởng, thưa Quốc Quân, ngài sẽ cho tôi biết bổn phận của mình.”

“Ta sẽ làm vậy, khi ta biết được người phù hợp làm gì,” Denethor nói. “Nhưng điều đó ta sẽ biết được sớm nhất, có lẽ vậy, nếu ta giữ người bên cạnh ta. Hầu cận trong cung ta đã van xin được ra trấn đồn ngoài, nên người sẽ thay vị trí đó trong một thời gian. Người sẽ đứng châu bên ta, chạy liên lạc, và nói chuyện với ta, nếu chiến tranh và hội nghị cho ta chút xả hơi nào. Người biết hát chứ?”

“Vâng,” Pippin đáp. “Cũng hay, vâng, hay so với đồng bào của tôi. Nhưng chúng tôi không có bài

hát nào phù hợp cho sảnh đường lớn và trong thời nguy cấp, thưa Quốc Quân. Chúng tôi ít khi hát về thứ gì tồi tệ hơn mưa gió. Và hầu hết các bài hát đều nói về những gì khiến chúng tôi cười; hoặc về thức ăn và đồ uống, dĩ nhiên.”

“Và tại sao những bài hát đó lại không phù hợp cho những sảnh đường của ta, hoặc vào những thời điểm như thế này? Chúng ta, những người đã sống lâu dưới Bóng Tối chắc hẳn cũng được nghe tiếng vọng từ miền đất không bị nó khuấy nhiễu chứ? Rồi chúng ta có thể cảm thấy sự canh phòng của mình không vô ích, cho dù có thể chỉ được nhận lại sự vô ơn.”

Trái tim Pippin chùng xuống. Cậu không khoái ý nghĩ phải hát bất cứ bài hát Quân nào cho ông Chúa Minas Tirith, chắc hẳn không phải những bài hát đùa cợt mà cậu thuộc nhất; chúng có vẻ quá, chà, quá nhà quê cho những dịp như thế này. Dù sao hiện tại cậu cũng được tạm tha chuyện đó. Cậu không bị yêu cầu hát. Denethor quay sang Gandalf, hỏi chuyện về người Rohan và chính sách của họ, và địa vị của Eomer, cháu ruột nhà vua. Pippin ngạc nhiên trước lượng thông tin mà vị Quốc Quân biết về một dân tộc sống cách xa mình như vậy, dù hẳn đã nhiều năm trôi qua rồi, cậu nghĩ, kể từ lần cuối Denethor thân chinh đi xa.

Tiếp đó Denethor phẩy tay ra hiệu cho Pippin lui ra. “Hãy tới kho vũ khí Hoàng Thành,” ông ta nói, “lãnh chế phục và quân trang của Tháp. Chúng đã được chuẩn bị xong. Lệnh đã ban vào ngày hôm qua. Hãy quay lại đây khi người đã ăn mặc tề chỉnh!”

Việc đúng như ông đã nói; và chẳng mấy chốc Pippin đã khoác lên mình những y phục kỳ lạ, tất cả đều màu đen và bạc. Cậu có một chiếc áo giáp xích dài nhỏ, vòng xích bằng sắt, quả vậy, nhưng đen nhánh như huyền; và mũ trụ chóp cao với những cánh quạ nhỏ ở hai bên, khảm ngôi sao bạc ở chính giữa vành mũ. Khoác ngoài áo giáp là một chiếc áo trùm đen, nhưng thêu biểu tượng Cây Trắng trên ngực bằng chỉ bạc. Quần áo cũ của cậu bị gấp lại và mang đi, nhưng cậu được cho phép giữ lại cái áo choàng Lórien xám, dù không được mặc khi đang làm nhiệm vụ. Cậu lúc này trông đích thực là *Ernil I Pheriannath*, Hoàng tử người Tí Hon, như người ta gọi cậu; nhưng cậu cảm thấy không yên. Và bóng tối bắt đầu đè nặng lên tinh thần cậu.

Cả ngày đều tối nhờ nhờ. Từ buổi bình minh thiếu vắng mặt trời tới buổi chiều, bóng tối nặng nề càng mù mịt hơn, và mọi trái tim trong Kinh Thành đều như bị bóp nghẹt. Trên cao, một đám mây lớn chậm chạp trôi về phía Tây từ Vùng Đất Đen, ngồn ngộn ánh sáng, nương trên ngọn gió chiến tranh; nhưng ở dưới, bầu không khí ngưng đọng và lạnh ngắt, như thể tất cả Thung Lũng Anduin đang chờ đợi những đợt đầu tiên của cơn bão hủy diệt.

Khoảng giờ thứ mười một, cuối cùng cũng được tạm dừng nghỉ vụ một lát, Pippin ra ngoài đi tìm thức ăn đồ uống để an ủi trái tim nặng nề và khiến nhiệm vụ hậu cần còn chịu đựng được. Trong quán ăn tập thể, cậu lại gặp Beregonđ vừa trở về từ chuyến đi qua đồng Pelennor tới những Tháp canh trên bờ Đường Cao. Họ cùng nhau đi tới bên tường thành; bởi Pippin cảm thấy tù túng khi ở trong nhà và ngột ngạt ngay cả trên Hoàng Thành cao. Giờ họ lại ngồi cạnh nhau tại lỗ châu mai trông về phía Đông, nơi họ đã ăn uống và nói chuyện ngày hôm trước.

Đã tới giờ hoàng hôn, nhưng màn tối trên đầu giờ đã trải dài về phương Tây, và chỉ khi cuối cùng cũng chìm xuống Đại Dương, vầng Mặt Trời mới thoát được ra một tia sáng từ biệt ngăn ngủi trước khi đêm xuống, chính là lúc Frodo thấy nó ở Ngã Tư đường, chạm xuống đầu vị vua lâm nạn. Nhưng những cánh đồng Pelennor, dưới bóng tối đỉnh Mindolluin, thì không được tia sáng nào: chúng nằm nâu xám ảm đạm.

Pippin cảm thấy dường như hàng năm trời đã trôi qua kể từ khi cậu ngồi ở đó lần trước, vào thời kỳ nào đó gần như đã bị lãng quên, khi cậu vẫn còn là một người Hobbit, một người lãng du vô tư lự, hầu như không bị ảnh hưởng bởi những hiểm nguy đã trải qua. Giờ cậu là một người lính nhỏ bé trong

một thành phố đang chuẩn bị đương đầu với cuộc tấn công dữ dội, ăn mặc theo phong cách kiêu hãnh nhưng thâm trầm của Tháp Canh.

Vào khoảng thời gian khác, ở nơi chốn khác, Pippin hẳn đã cảm thấy hài lòng với nhưng phục mớ của mình, nhưng giờ cậu biết điều cậu đang tham gia chẳng phải chơi đùa; cậu đích thực là bầy tôi của người chủ nhân khắc nghiệt trong hiểm nguy tàn khốc nhất. Cái áo giáp dài rất vướng víu, và mũ trụ nặng trĩu trên đầu cậu. Áo choàng đã bị vút sang bên cạnh trên ghế. Cậu dút ánh mắt mệt mỏi khỏi những cánh đồng đang chìm vào bóng tối và ngáp, rồi cậu thở dài.

“Ngày hôm nay cậu rất mệt mỏi phải không?” Beregond hỏi.

“Vâng,” Pippin nói, “rất mệt mỏi: mệt mỏi với cảnh ngồi rồi và chờ đợi. Tôi đã gõ gót chân trước cửa phòng của chủ nhân tôi trong nhiều giờ chậm chạp, trong khi ngài thảo luận với Gandalf, Hoàng thân và những vị tai to mặt lớn khác. Và cậu Beregond ạ, tôi không quen ôm cái bụng mộc meo châu chực bên người khác trong khi họ ăn uống. Đó là thử thách ghê gớm với người Hobbit. Chắc chắn anh sẽ nghĩ tôi nên cảm nhận vinh dự dành cho tôi một cách sâu sắc hơn. Nhưng thứ vinh dự kiểu đó thì hay ho gì chứ? Thực vậy, ngay cả thức ăn hay đồ uống thì cũng có tốt đẹp gì đâu dưới bóng tối bỏ lan này? Điều đó có nghĩa gì vậy? Ngay cả không khí dường như cũng dày đặc và màu nâu! Các anh có thường gặp thứ bóng tối này khi gió thổi về hướng Đông không?”

“Không,” Beregond nói, “đây không phải là thời tiết của thế giới này. Đây là trò ma quỷ hiểm độc gì đó của hắc; khói nóng từ ngọn Núi Lửa mà hắc sai đi phủ bóng đen lên những trái tim và chủ kiến. Và quả thật nó đã có tác dụng. Tôi ước giá mà Chúa Faramir trở về. Ngài thì sẽ không nhụt chí. Nhưng giờ, ai biết được liệu ngài có bao giờ trở lại từ trong Bóng Tối bên kia Sông Cả?”

“Phải,” Pippin nói, “cả Gandalf cũng lo lắng. Tôi nghĩ ông ấy thất vọng khi không gặp Faramir ở đây. Và ông ấy đi đâu rồi? Ông ấy rời khỏi hội nghị của Chúa Thành trước bữa trưa, và cũng không trong tâm trạng tốt đẹp gì, tôi nghĩ vậy. Có lẽ ông có linh tính về tin tức xấu.”

* * *

Đột nhiên trong khi đang nói chuyện họ lặng đi, cứng người như những khối đá đang lắng nghe. Pippin co rúm lại áp chặt tay vào tai; nhưng Beregond, vừa nhìn ra phía ngoài tường rằng cửa khi nói về Faramir, vẫn ngồi nguyên đó, cứng đờ, nhìn trần trời bằng cặp mắt hoảng hốt. Pippin biết tiếng kêu sờn gai ốc mà cậu vừa nghe thấy: đó cũng là tiếng mà rất lâu trước đây cậu từng nghe ở Chằm Lớn trong Quận, nhưng giờ nó mạnh mẽ và căm hận hơn, đâm thấu con tim bằng nỗi tuyệt vọng đầy nọc độc

Cuối cùng Beregond cố gắng nói. “Chúng đã đến!” anh nói. “Can đảm lên và nhìn kia! Có những thứ ghê rợn dưới kia.”

Pippin miễn cưỡng trèo lên ghế đá nhìn qua tường. Đồng Pelennor lờ mờ bên dưới cậu, nhạt dần về phía vách sẫm chỉ thoáng nhìn thấy mà cậu đoán là Sông Cả. Nhưng lúc này, lượn nhanh qua động như những cái bóng của màn đêm đến sớm, giữa không trung bên dưới cậu hiện ra năm hình thù giống như chim, kinh tởm như loài kền kền ăn xác nhưng lớn hơn đại bàng, tàn nhẫn như cái chết. Lúc chúng vụt tới gần, liềm linh bay gần như lọt vào tầm tên từ tường thành, lúc chúng lại lượn ra xa.

“Ky Sĩ Đen!” Pippin thì thầm. “Ky Sĩ Đen của không trung! Nhưng kia, Beregond!” cậu kêu lên. “Chúng đang tìm gì đó, hắc thế? Xem chúng lượn tròn rồi bổ xuống, luôn luôn tới một điểm đằng kia! Và anh thấy gì đó đang di chuyển trên mặt đất chứ? Những điểm tối nho nhỏ. Đúng rồi, người cười ngửa: bốn hoặc năm gì đó. A! Tôi không chịu nổi nữa! Gandalf! Cầu Gandalf cứu chúng ta!”

Lại một tiếng rít dài vang lên rồi tắt, và cậu lại bật lùi khỏi tường, thở dốc như con thú bị săn đuổi. Qua tiếng kêu sồn gai ốc đó, cậu nghe mơ hồ và dường như từ xa xôi phía dưới vọng lại tiếng kèn đồng kết thúc bằng một nốt cao dài.

“Faramir! Hoàng thân Faramir! Đó là kèn hiệu của ngài!” Beregond kêu lên. “Một trái tim dũng cảm! Nhưng làm sao ngài tới được Đại Môn, nếu những con điều hâu địa ngục ghê tởm kia còn vũ khí nào khác ngoài nỗi sợ? Nhưng nhìn kia! Họ vẫn kiên cường. Họ sẽ tới được cổng. Không! ngựa đang phát điên rồi. Nhìn kia! người bị hất xuống rồi; họ đang chạy bộ. Không, vẫn còn một người trên ngựa, nhưng anh ta đang lao ngựa trở lại giúp những người khác. Đó hẳn là Chỉ Huy rồi: ngài có thể chế ngự được cả người lẫn thú. A! Một con vật bay kinh tởm đang bỏ xuống ngài. Cứu vớ! Cứu vớ! Không ai lao ra vì ngài sao? Faramir!”

Tới đây, Beregond bật lên và chạy vào trong bóng tối. Xấu hổ vì sự hoảng loạn của mình, trong khi Beregond đội Túc Vệ trước hết nghĩ về người chỉ huy mà anh yêu quý. Pippin đứng dậy ngó ra ngoài. Đúng lúc ấy, cậu bắt gặp một tia sáng trắng và bạc lóa lên từ phía Bắc, như một ngôi sao nhỏ lao xuống, cánh đồng tối nhờ. Nó di chuyển nhanh như tên bắn và càng tới gần càng lớn, nhanh chóng hội tụ với bốn người đang chạy về phía Đại Môn. Pippin thấy dường như có quang sáng nhật bao quanh nó và bóng tối nặng nề nhường đường cho nó; và rồi khi nó tới gần, cậu nghĩ mình nghe thấy một giọng nói rộn ràng thét to, giống như tiếng vọng từ tường thành.

“Gandalf!” cậu kêu lên. “Gandalf! Ông ấy luôn luôn xuất hiện khi tình thế đen tối nhất. Lao lên! Lao lên, Kỵ Sĩ Trắng! Gandalf! Gandalf!” cậu hét vang lên, giống như người xem một cuộc đua lớn đang thúc giục người đua nằm ngoài tầm cổ vũ.

Nhưng giờ các bóng đen sà xuống đã phát hiện ra kẻ mới tới. Một cái bóng lướt về phía ông; nhưng Pippin thấy hình như ông giơ cao tay, và từ tay ông một cột sáng trắng đâm lên. Tên Nazgûl kêu lên một tiếng rên rỉ rồi quẹo đi; và thấy thế, bốn tên còn lại dao động, rồi nhanh chóng lướt tròn lên cao, chúng bay về phía Đông, biến mất vào đám mây không lồ đang hạ thấp; và dưới đồng Pelennor dường như trong thoáng chốc bớt tối tăm.

Pippin nhìn, cậu thấy người cưỡi ngựa và Kỵ Sĩ Trắng gặp nhau rồi dừng lại, đợi những người chạy bộ. Lúc này người từ Kinh Thành vội vã chạy về phía họ; và không lâu sau tất cả đều biến mất khỏi tầm nhìn bên dưới những vòng tường phía ngoài, và cậu biết họ đang đi qua Đại Môn. Đoán rằng họ sẽ lập tức lên Tháp gặp Quốc Quân, cậu vội vã tới cổng Hoàng Thành. Ở đó, cậu hòa vào rất nhiều người cũng đã chứng kiến cuộc chạy trốn và giải cứu từ trên tường thành cao.

Không bao lâu, tiếng hò reo đã cất vang trên những con phố dẫn lên từ các vòng thành ngoài, và nhiều người reo gọi tên Faramir và Mithrandir. Tiếp đến Pippin thấy những ngọn đuốc, và hai kỵ sĩ đang chậm rãi cho ngựa tiến lên theo sau là đám đông lớn: một người mặc đồ trắng nhưng không còn tỏa sáng, mờ mờ trong ánh chiều hôm như thể lửa trong ông đã cạn hoặc bị che bớt; người còn lại mặc đồ tối sẫm và cúi đầu. Họ xuống ngựa, và trong khi những người giám mã dắt Scadufax và con ngựa kia đi, họ bước tới gặp lính canh bên cổng: Gandalf bước vững vàng, áo choàng xám hắt về phía sau, ánh lửa vẫn còn âm ỉ trong mắt ông; người còn lại, mặc xanh tuyền, chậm chạp, hơi loạng choạng như một người kiệt sức hoặc bị thương.

Pippin chen lên đầu khi họ bước qua dưới đèn treo ở vòm cổng, và khi thấy gương mặt tái nhợt của Faramir, cậu nín thở. Đó là gương mặt của một người mới đây bị giày vò bởi nỗi sợ hãi hoặc đau đớn tột cùng, nhưng đã trấn áp được và giờ trầm lặng. Kiêu hãnh và trang nghiêm, chàng dừng lại một lúc khi nói với lính canh, và khi Pippin nhìn chàng, cậu thấy chàng giống biết mấy người anh trai Boromir - người mà Pippin đã thấy yêu mến từ cái nhìn đầu tiên, khâm phục khí chất quý tộc nhưng cách xử sự hiền từ ở con người ấy. Thế nhưng đột nhiên trái tim cậu thấy xúc động kỳ lạ với một cảm xúc mà cậu chưa từng biết tới dành cho Faramir. Đây là một người với khí chất cao quý như Aragorn đôi khi để lộ, có lẽ ít cao quý bằng, nhưng cũng ít khó lường và xa cách hơn: một trong những vị Vua của Con

Người sinh ra sau này, nhưng mang trong mình trí thông thái và nỗi u sầu của nòi Cự Tộc. Giờ cậu biết tại sao Beregonđ lại nhắc tới tên chàng với niềm kính yêu. Chàng là người chỉ huy mà người khác sẽ đi theo, mà cậu sẽ đi theo, dù là dưới bóng những đôi cánh đen.

“Faramir!” cậu kêu to cùng với những người khác. “Faramir!” Và Faramir, nghe thấy giọng nói lạ giữa những tiếng hò reo của người Kinh Thành, quay lại nhìn xuống cậu và kinh ngạc.

“Người đến từ đâu?” chàng hỏi. “Một người tí hon, và mặc chế phục Tháp! Tự nơi nào...?”

Nghe thấy vậy, Gandalf bước tới bên chàng và nói. “Cậu ta đi cùng tôi từ miền đất của người Tí Hon,” ông nói. “Cậu ta đi cùng tôi. Nhưng chúng ta đừng chân chừ ở đây nữa. Có nhiều điều cần bàn và cần làm, và anh đã mệt. Cậu ta sẽ đi cùng chúng ta. Thực ra là cậu ta phải đi, bởi nếu cậu ta không dễ dàng quên trách nhiệm mới của mình hơn tôi, thì cậu ta phải có mặt trước chúa của mình trong vòng một tiếng nữa. Đi nào, Pippin, theo chúng ta!”

* * *

Vậy là cuối cùng họ tới phòng riêng của vị Chúa Thành. Ở đây, những ghế sâu lòng được xếp quanh bếp than đỏ rực; và rượu được mang lên; và Pippin đứng đó, hầu như không ai chú ý, đằng sau ghế Denethor và chẳng mấy cảm thấy mệt mỏi, cậu quá hứng thú lắng nghe tất cả những gì đang nói.

Khi Faramir đã ăn xong bánh mì trắng và uống một ngụm rượu, chàng ngồi xuống một chiếc ghế thấp bên tay trái cha mình. Lùi sau một chút phía bên kia, Gandalf ngồi trên chiếc ghế gỗ chạm trổ; và lúc đầu trông ông như đang ngủ. Bởi lúc đầu Faramir chỉ nói về nhiệm vụ mà chàng được cử đi mười ngày trước đó, và mang về tin tức của Ithilien cùng những động thái của Kẻ Thù và đồng minh; và chàng kể về cuộc đụng độ trên đường, khi bọn người Harad và con mãnh thú bị đánh bại: một người chỉ huy báo cáo cho chúa của mình những chuyện vẫn thường nghe trước đó, những chuyện nhỏ bé trong cuộc chiến tranh biên giới giờ đã thành vô dụng và lật vạt, mất đi trắng khí trước kia.

Rồi đột nhiên Faramir nhìn Pippin. “Nhưng giờ chúng ta sẽ nói đến những chuyện lạ lùng,” chàng nói. “Vị đây không phải là người Tí Hon đầu tiên tôi thấy bước ra khỏi truyền thuyết phương Bắc tiến vào miền đất phía Nam.”

Nghe vậy, Gandalf ngồi thẳng dậy nắm chặt tay ghế; nhưng ông không nói gì, và đưa mắt chặn tiếng thét đã nhảy lên môi Pippin. Denethor nhìn gương mặt họ gật đầu, như muốn tỏ vẻ đã đọc được phần lớn biểu cảm của họ trước cả khi cất thành lời. Chậm rãi, trong khi những người kia ngồi yên im lặng, Faramir kể câu chuyện của mình, mắt phần lớn hướng về Gandalf, dù đôi lúc ánh mắt chàng lại đảo sang Pippin, như thể muốn gọi lại ký ức về những người Tí Hon chàng từng gặp.

Trong khi lắng nghe câu chuyện về cuộc gặp gỡ giữa chàng với Frodo và người hầu của cậu, cùng với những sự kiện ở Henneth Annûn, Pippin nhận ra tay Gandalf đang run rẩy trong khi nắm chặt thanh gỗ chạm. Giờ hai bàn tay trông thật trắng nhợt và già nua, và khi nhìn chúng, đột nhiên với một thoáng sợ hãi ngấm tận xương, Pippin biết Gandalf, ngay chính Gandalf, cũng đang phiền não, thậm chí lo sợ. Bầu không khí trong phòng ngọt ngào và tĩnh lặng. Cuối cùng khi Faramir kể đến lúc chia tay hai lữ khách, và kể quyết tâm muốn tới Cirith Ungol của họ, giọng chàng trầm xuống, và chàng lắc đầu thờ dãi. Rồi Gandalf bật dậy.

“Cirith Ungol? Thung Lũng Morgul?” ông nói. “Lúc nào, Faramir, lúc nào? Anh chia tay với họ vào lúc nào? Khi nào thì họ sẽ tới cái thung lũng ghê tởm đó?”

“Tôi chia tay với họ vào buổi sáng hai ngày trước,” Faramir đáp. “Từ đó tới thung lũng sông Morgulduin là mười lăm lý, nếu họ đi thẳng về phía Nam; và rồi họ vẫn còn cách ngọn Tháp đáng nguyên rửa năm lý về phía Tây. Dù đi nhanh nhất, họ cũng không thể tới đó trước hôm nay, mà có lẽ họ chưa tới đâu. Thực sự tôi hiểu được ông sợ điều gì. Nhưng bóng tối này không phải bởi cuộc đi mạo hiểm của họ. Nó bắt đầu từ chiều qua, và cả Ithilien đã chìm trong bóng tối đêm qua. Tôi thấy rõ ràng là Kẻ Thù từ lâu đã chuẩn bị tấn công chúng ta, và thời khắc đó đã được quyết định từ trước khi những người lữ khách rời khỏi sự trông nom của tôi.”

Gandalf đi đi lại lại trên sàn. “Buổi sáng hai ngày trước, gần ba ngày đi đường rồi! Nơi anh chia tay họ cách đây bao xa?”

“Khoảng hai mươi lăm lý theo đường chim bay,” Faramir trả lời. “Nhưng tôi không thể về nhanh hơn. Chiều qua tôi nghỉ ở Cair Andros, còn đảo dài giữa sông về phía Bắc, nơi chúng tôi phòng thủ; và ngựa thì để ở bờ bên này. Khi bóng tối kéo đến, tôi biết mình cần phải nhanh chóng, vì vậy tôi phi về đây cùng ba người khác cũng tìm được ngựa. Số còn lại tôi cử xuống phía Nam tăng cường cho quân đồn trú ở khúc cạn Osgiliath. Con hy vọng là con không làm sai chứ?” Chàng nhìn cha mình.

“Sai?” Denethor kêu, và mắt ông ta đột ngột lóe lên. “Sao anh hỏi? Những người đó nằm dưới sự chỉ huy của anh. Hay anh hỏi phán xét của ta về tất cả những gì anh làm? Điều bộ anh nhận nhục trước mặt ta, nhưng từ lâu rồi anh đâu còn rời khỏi lối mình chọn vì nghe lời khuyên của ta nữa. Đó thấy chứ, anh vẫn nói năng khéo léo như trước; nhưng ta, chẳng phải ta đã thấy mắt anh chăm chú nhìn Mithrandir, dò xem mình nói đúng không hay nói quá nhiều sao? Ông ta từ lâu đã nắm được trái tim anh rồi.

“Con trai ta, cha anh già nhưng chưa lắm cầm đầu. Ta nhìn thấy và nghe thấy hết, như trước nay vẫn thế, và chẳng mấy chuyện mà anh kể dở hay không kể lại giấu được ta. Ta biết câu trả lời cho nhiều câu đó. Thương ôi, thương ôi, Boromir!”

“Nếu điều con làm khiến người không hài lòng, thừa phụ thân,” Faramir nhỏ nhẹ nói, “con ước đã được biết lời khuyên của người trước khi bị đẩy cho gánh nặng của quyết định khó khăn đến thế.”

“Điều đó có khiến anh thay đổi quyết định của mình không?” Denethor nói. “Ta cho rằng anh vẫn sẽ làm như vậy. Ta biết anh quá rõ. Lúc nào anh cũng ham muốn tỏ ra cao quý và hào phóng như một vị vua xa xưa, lịch thiệp, hiền từ. Điều đó có thể có ích cho một người có nòi giống cao quý đây, nếu hân đang bình an nắm quyền lực trong tay. Nhưng trong thời khắc khẩn cấp, sự hiền từ có thể bị đáp trả bằng cái chết.”

“Vậy hãy an bài như thế,” Faramir nói.

“Hãy an bài như thế!” Denethor kêu lên. “Nhưng không chỉ bằng cái chết của anh, Hoàng thân Faramir ạ: mà còn bằng cái chết của cha anh, của tất cả đồng bào anh, những người mà giờ khi Boromir không còn nữa, đến lượt anh phải bảo vệ.”

“Vậy người hân ước rằng,” Faramir đáp, “chúng con đã đổi chỗ cho nhau?”

“Phải, đúng là ta ước như thế,” Denethor nói. “Bởi Boromir trung thành với ta và chẳng phải là học trò ngoan của lão phù thủy nào. Nó sẽ nhớ cha nó cần gì, và không lãng phí thứ gì vận mệnh trao cho. Nó hân sẽ đem về cho ta một món quà hùng mạnh.”

Trong thoáng chốc, Faramir mất kiểm chế. “Con sẽ nhắc người nhớ lại, thừa phụ thân, tại sao lại là con, mà không phải anh ấy, ở Ithilien. Ít ra thì trong một lần lời khuyên của người cũng có tác dụng, cách đây không lâu. Chính Chúa Thành đã trao nhiệm vụ cho anh ấy.”

“Đừng khuấy thêm chén đắng ta đã tự pha cho mình,” Denethor nói. “Chẳng lẽ lưỡi ta còn chưa

nằm nó suốt nhiều đêm, dự đoán thấy còn nhiều điều tội tệ hơn trong lớp cận? Và giờ thì đúng là ta đã thấy rồi. Giá mà không phải như vậy! Giá mà vật này đến với ta!”

“Bình tâm lại đi!” Gandalf nói. “Trong trường hợp nào thì Boromir cũng sẽ không mang nó đến cho ngài đâu. Anh ta đã chết, và chết bi tráng; cầu mong anh ta yên nghỉ! Nhưng ngài đang tự lừa dối mình đó. Anh ta hẳn sẽ vươn tay về phía vật này, và khi đoạt lấy nó, anh ta sẽ sa ngã. Anh ta sẽ giữ nó làm của riêng, và khi quay lại, ngài sẽ không còn nhận ra con trai mình đâu.”

Gương mặt Denethor gay gắt và lạnh lùng. “Ông thấy Boromir chậm đáp lại tay mình chứ gì?” ông ta nói nhẹ nhàng. “Nhưng ta, cha của nó, nói rằng nó sẽ mang vật đó cho ta. Ông thông tuệ, có lẽ, Mithrandir, nhưng bất chấp tất cả trí xảo của mình, ông cũng không nắm hết mọi điều thông thái. Vẫn còn những lời khuyên không phải là lưới dẹt của phù thủy hay sự vội vã của lũ ngốc. Trong vấn đề này sự hiểu biết tích truyện và trí thông thái của ta lớn hơn ông nghĩ đây.”

“Và trí thông thái mách bảo ngài gì?” Gandalf hỏi.

“Đủ để nhận ra có hai điều ngu xuẩn cần phải tránh. Dùng vật này là nguy hiểm. Vào thời điểm này, đưa nó vào tay một người Tí Hồn dạn dặt để mang vào vùng đất của chính Kẻ Thù như ông đã làm, cùng đưa con này của ta, đó là điên rồ.”

“Và Chúa Denethor, ông ta sẽ làm gì?”

“Chẳng làm cả hai. Nhưng chắc chắn không lý lẽ nào bảo được ông ta đặt vật này vào chôn nguy hiểm không ai dám hy vọng trừ những lão khờ, mạo hiểm đưa chúng ta vào cỏi diệt vong, nếu Kẻ Thù chiếm lại được thứ hẳn đánh mất. Không, nó đáng lẽ phải được cất giữ, giấu đi, giấu thật sâu nơi tăm tối. Không phải đem sử dụng, ta nói như vậy, trừ khi vào thời điểm cuối cùng cần thiết nhất, mà giấu nơi nào vĩnh viễn nằm ngoài tầm tay hẳn, trừ khi hẳn giành chiến thắng tuyệt đối tới mức những gì kéo theo không còn có thể vương bận chúng ta, khi ấy đã chết.”

“Ngài nghĩ, như thường lệ, thừa Quốc Quân, chỉ cho Gondor,” Gandalf nói. “Nhưng vẫn còn những người khác và những mảnh đời khác, và vẫn còn thời gian rồi sẽ đến. Về phần ta, ta thương hại đến cả lũ nô lệ của hẳn.”

“Và những người khác đó sẽ đi đâu tìm kiếm giúp đỡ nếu Gondor thất thủ?” Denethor đối đáp. “Nếu giờ ta có vật đó cất sâu trong những căn hầm dưới Hoàng Thành, chúng ta hẳn sẽ không phải run rẩy sợ hãi dưới màn bóng tối này, lo sợ điều tội tệ nhất, và những dự tính của chúng ta sẽ không bị làm phiền. Nếu ông không tin tưởng ta có thể chịu đựng được thử thách đó, ông còn chưa biết ta.”

“Dù sao thì ta cũng không tin ngài,” Gandalf nói. “Nếu tin, ta hẳn đã có thể đưa thứ này tới đây cho ngài cất giữ và tránh cho ta cũng như những người khác khỏi lắm nỗi buồn bực. Và giờ khi nghe ngài nói, ta càng ít tin tưởng ngài, không hơn Boromir. Không, hãy kiềm chế thịnh nộ đi! Ta không tin tưởng đến cả chính mình trong việc này, và ta đã từ chối vật này, dù nó đã được tự nguyện biếu cho ta. Ngài mạnh mẽ và có thể vẫn kiểm soát được mình trong vài chuyện, Denethor ạ; nhưng nếu ngài đã nhận được vật này, thì nó sẽ đánh bại ngài. Cho dù được chôn sâu bên dưới những tầng rêu đỉnh Mindolluin, nó vẫn sẽ thiêu đốt tâm trí ngài, khi bóng tối mạnh lên và những điều còn tồi tệ hơn nổi tiếp, những điều sẽ sớm ập tới chúng ta.”

Trong một khoảnh khắc, đôi mắt Denethor lại sáng lên khi ông ta đối mặt với Gandalf, và Pippin lại cảm thấy sự căng thẳng giữa ý chí hai người; nhưng giờ dường như ánh mắt họ đối nhau như những lưỡi dao, lóe lên khi giao chiến. Pippin run rẩy sợ sẽ có một đòn đánh kinh khiếp xảy ra. Nhưng đột nhiên Denethor thả lỏng và lại trở nên lạnh lùng. Ông ta nhún vai.

“Nếu ắt! Nếu ngài đã!” ông ta nói. “Những lời đó và những giả định nếu như đều là vô nghĩa. Nó đã biến mất vào trong Bóng Tối, và chỉ thời gian mới tiết lộ định mệnh cuối cùng nào đang chờ

đội nó, và chúng ta. Thời gian ấy không còn nhiều nữa. Trong khoảng thời gian còn lại, tất cả những người đương đầu với Kẻ Thù theo cách riêng của mình hãy đồng tâm hiệp lực và hy vọng khi còn có thể, và sau hy vọng vẫn còn lòng gan dạ để chết tự do.” Ông ta quay sang Faramir. “Anh nghĩ gì về đồn Osgiliath?”

“Không mạnh,” Faramir nói. “Con đã gửi quân Ithilien tới đó củng cố, như con đã nói.”

“Không đủ, ta thấy vậy,” Denethor nói. “Chính ở đó cú đánh đầu tiên sẽ đến. Họ sẽ cần người chỉ huy rắn rỏi ở đó.”

“Ở đó và ở nhiều nơi khác,” Faramir nói và thở dài. “Thương tiếc thay anh trai tôi, người cả tôi cũng yêu thương!” Chàng đứng dậy. “Con có thể xin phép rời đi chưa, thưa phụ thân?” Và rồi chàng lao đảo dựa vào ghế của cha mình.

“Anh mệt, ta thấy rồi,” Denethor nói. “Anh đã đi nhanh và xa, dưới nhiều cái bóng của cái ác trong không trung, ta đã được nghe kể.”

“Chúng ta đừng nói về điều đó nữa!” Faramir nói.

“Vậy thì chúng ta sẽ không nói,” Denethor nói. “Đi và nghỉ ngơi đi trong khi còn có thể. Ngày mai sẽ còn đòi hỏi khắc nghiệt hơn.”

Giờ tất cả cáo từ vị Chúa Thành và đi nghỉ ngơi khi họ còn có thể. Bên ngoài là bóng đêm không sao khi Gandalf trở về nơi nghỉ, cùng với Pippin ở bên cạnh, mang theo một cây đuốc nhỏ. Họ không nói chuyện cho tới khi đã ở sau cánh cửa đóng kín. Thế rồi cuối cùng, Pippin nắm lấy tay Gandalf.

“Nói cho cháu biết,” cậu nói, “có hy vọng nào không? Ý cháu là cho Frodo; hoặc ít nhất là chủ yếu cho Frodo.”

Gandalf đặt tay lên đầu Pippin. “Chưa bao giờ có nhiều hy vọng,” ông trả lời. “Chỉ là hy vọng của một lão khờ, như tã đã bị người ta nói đó. Và khi ta nghe nhắc tới Cirith Ungol...” ông ngừng lời và đi tới cửa sổ, như thể ánh mắt mình có thể xuyên qua bóng tối ở phương Đông. “Cirith Ungol!” ông thì thầm. “Ta tự hỏi tại sao lại là đường đó?” Ông quay lại. “Lúc này, Pippin ạ; trái tim ta gần như đã héo hon, khi nghe cái tên đó. Vậy mà thực tế thì ta tin rằng tin tức của Faramir cũng mang theo một chút hy vọng. Bởi có vẻ rõ ràng là cuối cùng thì Kẻ Thù của chúng ta đã khai chiến và đi nước đầu trong khi Frodo vẫn tự do. Vậy là giờ đây, trong nhiều ngày nữa, hắn sẽ hướng con mắt về phía này sang phía khác, rời xa vùng đất của chính mình. Và dù vậy, Pippin, ta cảm thấy từ xa sự gấp gáp và nỗi sợ hãi của hắn. Hắn đã bắt đầu sớm hơn dự định. Có chuyện gì đó đã xảy ra, làm hắn bồn chồn.”

Gandalf đứng yên một lúc suy nghĩ. “Có lẽ,” ông lẩm bẩm. “Có lẽ thậm chí hành vi khờ khạo của người cũng đã có tác dụng, chàng trai ạ. Để xem nào: chừng năm ngày trước đây là lúc hắn phát hiện chúng ta đã lật đổ Saruman, và đoạt lấy Quả Cầu. Mà thế thì sao? Chúng ta không thể sử dụng nó làm gì nhiều, hay làm gì mà hắn không biết. A! ta băn khoăn đấy. Hay là Aragorn? Thời điểm của anh ấy đã tới gần rồi. Và anh ấy rất mạnh mẽ nghiêm nghị bên trong, Pippin ạ; gan dạ, quả quyết, có thể đi theo mưu táng của chính mình và dám chấp nhận mạo hiểm lớn khi cần thiết. Có lẽ chính là điều này. Anh ấy có thể đã sử dụng Quả Cầu và lộ diện trước Kẻ Thù, thách thức hắn, cũng chính vì mục đích này, ta nghĩ vậy. Chà, chúng ta sẽ không biết được câu trả lời cho tới khi các Kỵ Sĩ Rohan tới, nếu họ không tới quá muộn. Phía trước là những ngày gian khó. Ngủ thôi khi ta còn có thể!”

“Nhưng,” Pippin nói.

“Nhưng sao?” Gandalf hỏi. “Ta chỉ cho phép một câu *nhưng* vào tối nay thôi.”

“Gollum,” Pippin nói. “Sao họ lại có thể đi khắp nơi với gã, thậm chí đi theo gã? Và cháu có thể thấy là Faramir chẳng ưa cái nơi gã đưa họ tới hơn gì ông. Có chuyện gì vậy?”

“Lúc này ta chưa trả lời được,” Gandalf nói. “Nhưng trái tim ta đoán rằng Frodo và Gollum sẽ còn gặp nhau trước kết thúc cuối cùng. Một điều tốt, hoặc điều xấu. Nhưng ta sẽ không nói về Cirith Ungol tới nay. Phản trắc, phản trắc là điều ta sợ; sự phản trắc của sinh linh cùng khổ đó. Nhưng điều gì đến sẽ đến. Chúng ta hãy nhớ rằng một kẻ phản bội có thể phản bội chính mình và làm điều tốt một cách không chủ đích. Điều đó cũng có thể xảy ra, đôi lúc. Ngủ ngon!”

Ngày hôm sau tới, một buổi sáng giống như hoàng hôn nậu sậm, và trái tim mỗi người đã nhẹ nhõm hơn trong chốc lát khi Faramir quay về, nay trở lại nặng nề. Ngày hôm đó, người ta không nhìn thấy những Bóng Ma có cánh nữa, nhưng cứ chốc chốc, cao bên trên thành phố, một tiếng kêu mơ hồ lại vang lên, và nhiều người nghe thấy lại đứng chết đĩnh trong nỗi kinh hoàng thoáng qua, trong khi những người trái tim ít cứng cỏi hơn thì run sợ và than khóc.

Và giờ Faramir lại ra đi. “Họ chẳng cho ngài nghỉ,” một vài người thì thầm. “Chúa Thành đòi hỏi quá nhiều ở con mình, và giờ ngài phải đảm đương trách nhiệm của hai người, của mình và của người sẽ không còn trở về nữa.” Và người ta không ngót nhìn về phương Bắc và hỏi: “Những Kỵ Sĩ Rohan ở đâu rồi?”

Thực tế là Faramir không đi theo quyết định của bản thân. Nhưng vị Chúa Thành cũng là chủ trì Hội Đồng ông ta nắm giữ, và ngày hôm đó ông ta không có tâm trạng nhường nhịn kẻ khác. Từ sáng sớm, Hội Đồng đã được triệu tập. Ở đó, tất cả các chỉ huy đều nhận định rằng do mối đe dọa từ phương Nam, lực lượng của họ quá yếu không thể đứng ra khai chiến, trừ phi may ra những Kỵ Sĩ Rohan vẫn còn đến. Trong lúc này, họ phải cố thủ tường thành và chờ đợi.

“Tuy nhiên,” Denethor nói, “chúng ta không nên coi nhẹ và từ bỏ tuyến phòng thủ bên ngoài, tuyến tường Rammas đã được xây nên với nhiều sức lực. Và phải bắt Kẻ Thù trả giá lớn vì dám vượt qua Sông Cả. Muốn tấn công Kinh Thành, hẳn không thể qua sông phía Bắc Cair Andros vì gặp đầm lầy, cũng như ở dưới Nam phía Lebennin vì chiều rộng dòng sông ở đó, sẽ cần đến nhiều thuyền. Chính tại Osgiliath hẳn sẽ gây sức ép, cũng như trước đây khi Boromir không cho phép hẳn vượt qua.”

“Ngày đó mới chỉ là phép thử mà thôi,” Faramir nói. “Ngày hôm nay chúng ta có thể khiến Kẻ Thù trả giá gấp mười lần tổn thất phía chúng ta khi qua sông mà vẫn phải lầy đó làm hồi tiếc. Bởi hẳn có thể chấp nhận hy sinh cả đạo quân dễ dàng hơn nhiều chúng ta mất đi một đội. Và rút quân hiện đang đóng ở xa về sẽ nguy hiểm, nếu hẳn ô ạt vượt qua.”

“Và còn Cair Andros thì sao?” vị Hoàng thân nói. “Nơi đó cũng phải giữ, nếu Osgiliath có thể cố thủ. Chúng ta đừng quên mối nguy hiểm bên trái. Người Rohan có thể tới, và cũng có thể không. Nhưng Faramir đã nói với chúng ta về lực lượng lớn liên tiếp dồn tới Cổng Đen. Không chỉ một đạo quân có thể xuất phát từ đó, và tấn công nhiều nơi chứ không chỉ một lối qua sông.”

“Trong chiến tranh phải chấp nhận nhiều mạo hiểm,” Denethor nói. “Cair Andros đã được coi giữ, và không thể cắt thêm người tới đó. Nhưng ta sẽ không từ bỏ Sông Cả và đồng Pelennor mà không tranh đấu - không nếu vẫn còn người chỉ huy nào ở đây có lòng can đảm thực thi ý nguyện chúa tể mình.”

Và tất cả đều im lặng. Nhưng cuối cùng Faramir nói: “Con không phản đối ý nguyện của người, thừa phụ thân. Vì người đã bị cướp đi Boromir, con sẽ đi và làm điều mình có thể thay cho anh ấy - nếu người ra lệnh.”

“Ta ra lệnh,” Denethor nói.

“VẬY xin người bảo trọng!” Faraimr nói. “Nhưng nếu con còn được trở về, hãy nghĩ tốt hơn về con.”

“Điều đó còn phụ thuộc vào cách anh trở về,” Denethor nói.

Gandalf là người cuối cùng nói với Faramir trước khi chàng lên đường về phía Đông. “Đừng ném đi cuộc đời mình vì hấp tấp hoặc vì chua chát,” ông nói. “Anh sẽ còn được cần đến ở đây, vì nhiều điều khác hơn là chiến tranh. Cha anh yêu thương anh, Faramir, và sẽ nhớ ra điều đó trước khi tất cả kết thúc. Bảo trọng!”

* * *

Và giờ Hoàng thân Faramir lại tiến về phía trước, mang theo quân lực là những người tự nguyện đi hoặc có thể cắt đi. Trên tường thành, một vài người đưa mắt qua bóng tối về phía thành phố đổ nát, và họ tự hỏi vận hội gì đang chờ ở đó, bởi chẳng thể nhìn thấy gì. Và những người khác vẫn luôn luôn nhìn về phương Bắc và đếm số lý đường dẫn tới Théoden ở Rohan. “Liệu ông ấy có đến không? Liệu ông ấy có nhớ mỗi đồng minh cũ hay không?” họ nói.

“Có chứ, ông sẽ tới,” Gandalf nói, “dù là đến quá muộn. Nhưng hãy nghĩ xem! Mũi Tên Đỏ dù nhanh nhất cũng không thể tới chỗ ông sớm hơn hai ngày trước, và nhiều dặm đường trải dài từ đây tới Edoras.”

Tin tức tới khi buổi tối đã trở lại. Một người vội vã phi ngựa từ khúc cận đến, nói rằng một đạo quân xuất phát từ Minas Morgul và đã tới gần thành Osgiliath; còn được bổ sung những đội quân từ phía Nam, người Haradrim, cao lớn và tàn nhẫn. “Và chúng tôi biết được,” người đưa tin nói, “rằng tên Thủ Lãnh Đen lại cầm đầu chúng, và nỗi sợ hãi hãn gieo rắc đã tiến xa trước hãn bên kia sông.”

Với những lời báo trước tai ương đó, ngày thứ ba kết thúc kể từ khi Pippin tới Minas Tirith. Không mấy người đi nghỉ ngơi, bởi lúc này chẳng còn mấy hy vọng rằng ngay cả Faramir cũng có thể giữ khúc cận được lâu.

Ngày tiếp theo, dù bóng tối đã đến độ dày đặc nhất không tối thêm được nữa, nó vẫn đè nặng thêm lên trái tim con người, và nỗi sợ hãi khủng khiếp bao trùm lấy họ. Những tin tức xấu lại nhanh chóng ập tới. Dòng Anduin đã bị Kẻ Thủ vượt qua. Faramir đang rút lui về tường bao quanh đồng Pelennor, tập hợp quân về Đồn ở Đường Cao; nhưng quân địch đông gấp mười lần chàng.

“Nếu ngài có còn chạy kịp về, vượt qua đồng Pelennor, kẻ thù cũng theo sát gót chân ngài,” người đưa tin nói. “Chúng đã trả giá đắt khi qua sông, nhưng không đắt như chúng ta hy vọng. Kế hoạch đã được lập cẩn thận. Giờ ta thấy rõ rằng từ lâu chúng đã bí mật làm một số lượng lớn bè và sà lan ở phía Đông Osgiliath. Chúng tràn qua nhiều như bọ. Nhưng chính Thủ Lãnh Đen mới là kẻ đánh bại chúng tôi. Chẳng mấy người đứng vững và trụ lại được dù chỉ mới nghe tin đồn rằng hãn sẽ tới. Quân của chính hãn cũng run sợ hãn, và chúng sẵn sàng tử chiến theo lệnh hãn.”

“VẬY thì ở đó cần tôi hơn là nơi này,” Gandalf nói, và lập tức phi ngựa đi, bóng ông nhanh chóng

nhật nhòa khỏi tầm nhìn. Và suốt đêm đó, một mình Pippin không ngủ đứng trên tường thành nhìn về phương Đông.

Chuông báo ban ngày lại vừa mới rung, như một lời nhạo báng trong bóng tối không ánh sáng, thì từ phương xa cậu thấy nhiều ngọn lửa bùng lên, bên kia khoảng không mờ nhạt nơi có vòng tường che chắn đồng Pelennor. Những người lính canh thét to và tất cả quân trong Kinh Thành vào vị trí cầm lấy vũ khí. Giờ cứ chốc chốc lại có tia chớp đỏ, và chậm chậm xuyên qua bầu không khí nặng nề, có thể nghe thấy những tiếng âm ỉ đều đều.

“Chúng đã chiếm tường ngoài!” người ta kêu lên. “Chúng đang cho nổ thùng tường. Chúng đang tới!”

“Faramir ở đâu rồi?” Beregonđ kêu lên khỏ não. “Đừng nói rằng ngài đã ngã xuống chứ!”

Chính Gandalf là người mang về tin tức đầu tiên. Chỉ với vài kỵ sĩ, ông trở về vào giữa buổi sáng, đi hộ tống một đoàn xe thô. Đoàn xe chất đầy người bị thương, tất cả những người cứu được từ đồng đồ nát của Đồn ở Đường Cao. Ông ngay lập tức tới gặp Denethor. Vị Chúa Thành giờ ngồi trong căn phòng cao tít trên Sảnh Đường Tháp Trắng với Pippin ở bên; và qua cửa sổ tối nhờ phía Bắc, Nam và Đông ông ta đưa đôi mắt sẫm màu, như thể muốn đâm xuyên qua bóng tối định mệnh đang thắt chặt lấy mình. Ông ta nhìn nhiều nhất về phương Bắc, và đôi lúc ngừng lại nghe ngóng, cứ như nhờ quyền năng cổ xưa nào đó, tai ông ta có thể nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập trên những cánh đồng xa xôi.

“Faramir có tới không?” ông ta hỏi.

“Không,” Gandalf trả lời. “Nhưng anh ấy vẫn sống khi ta từ giã anh. Anh quyết tâm ở lại với quân bọc hậu, để cuộc rút lui qua đồng Pelennor không trở thành tháo chạy hỗn loạn. Anh có lẽ có thể quản người của mình đủ lâu, nhưng ta ngờ là khó. Anh ấy phải đương đầu với một kẻ thù quá mạnh. Bởi một kẻ mà ta lo sợ đã tới.”

“Không phải là... Chúa Tể Hắc Ám chứ?” Pippin kêu lên, quên mất thân phận mình trong cơn hoảng sợ.

Denethor cười cay đắng. “Không, chưa đâu, cậu Peregrin! Hắn sẽ không tới trừ phi để nhạo báng ta khi đã thắng hoàn toàn. Hắn sử dụng kẻ khác làm vũ khí. Cũng như tất cả các vị chúa tể vĩ đại khác, nếu họ thông thái, cậu Tí Hon ạ. Nếu không thì tại sao ta cứ ngồi đây trọng tòa tháp và ngắm nghĩ, và chờ đợi, sử dụng ngay cả những người con của mình? Bởi ta vẫn có thể cầm kiếm đây.”

Ông ta đứng dậy hất mớ áo choàng đen dài, và kia! dưới áo choàng ông ta mặc áo giáp, đeo thanh kiếm dài vỏ lớn màu đen và bạc. “Ta đã từng chinh chiến như thế đó, và nhiều năm nay đã ngủ như thế này,” ông ta nói, “để tuổi tác khỏi làm cho cơ thể trở nên mềm yếu và nhút nhát.”

“Nhưng giờ đây dưới trướng Chúa Tể Barad-dûr, kẻ ác liệt nhất trong những tên chỉ huy của hắn đã chiếm được vòng tường phòng ngự phía ngoài của ngài,” Gandalf nói. “Vua Angmar xa xưa, tên Pháp Sư, tên Ma Nhân, Thủ Lĩnh Nazgûl, ngọn giáo kinh hoàng trong tay Sauron, cái bóng tuyệt vọng.”

“Vậy thì, Mithrandir, ông đã có đối thủ xứng đáng rồi đấy,” Denethor nói. “Về phần ta, ta từ lâu đã biết ai là thủ lĩnh chính của những đoàn quân tòa Tháp Tối. Đây là tất cả những gì mà ông trở về báo tin sao? Hay ông đã rút lui bởi vì ông lâm vào thế yếu?”

Pippin run rẩy, sợ rằng Gandalf sẽ bị kích động nổi giận nhưng nỗi lo sợ ấy là vô ích. “Có lẽ vậy,” Gandalf nhẹ nhàng trả lời. “Nhưng đòn thử sức mạnh dành cho chúng ta còn chưa tới. Và nếu những lời truyền lại từ xưa là đúng, hắn sẽ không bị đánh bại dưới tay người đàn ông nào, và ngay cả

Hội Đồng Thông Thái cũng mù mờ về định mệnh dành cho hân. Dù sao, Thủ Lĩnh Tuyết Vọng vẫn chưa dân lên phía trước. Hân có vẻ lãnh đạo theo châm ngôn như ngài vừa nói, từ phía sau, thúc giục lũ nô lệ của mình chạy đằng trước tới hóa điên.

“Không, đúng hơn là ta đi theo bảo vệ những người đã bị thương và vẫn có thể chữa trị; vì tường Rammas đã bị chọc thủng khắp nơi, và không bao lâu nữa đoàn quân Morgul sẽ xâm nhập qua nhiều điểm. Và ta chỉ ghé qua đây để nói điều này. Trận chiến sắp nổ ra trên những cánh đồng. Quân xuất kích cần phải chuẩn bị sẵn sàng. Tốt nhất hãy là quân kỵ. Họ nắm giữ hy vọng mong manh của chúng ta, bởi chỉ có đúng một thứ mà kẻ địch vẫn không có đủ: hân không có nhiều kỵ sĩ.”

“Và chúng ta cũng có rất ít. Giờ giá mà người Rohan đến kịp thời,” Denethor nói.

“Chúng ta có lẽ sẽ thấy những người mới tới khác đến trước bọn họ,” Gandalf nói. “Dân lính nạn từ Cair Andros đã tới chỗ chúng ta. Còn đạo thất thủ rồi. Một đạo quân nữa đang tới từ Cổng Đen, qua sông phía Đông Bắc.”

“Hân kẻ khác thì sẽ kết tội ông, Mithrandir ạ, rằng ông thích thú đem tới tin xấu,” Denethor nói, “nhưng với ta thì đó không còn là tin mới nữa: ta đã biết điều đó trước khi đem buông xuống vào hôm qua. Còn về quân đột kích, ta đã nghĩ tới chuyện đó rồi. Chúng ta hãy đi xuống thôi.”

Thời gian trôi đi. Cuối cùng đến lúc lính canh trên tường thành nhìn thấy cuộc rút lui của quân từ các tiền đồn. Những nhóm quân nhỏ một mỗi và hầu hết đều đầy thương tích trở về đầu tiên gần như không còn hàng ngũ; một vài nhóm khác vội vã chạy như đang bị truy đuổi. Xa về phía Đông nhiều ánh lửa lóe lên, và giờ dường như chúng trườn qua cánh đồng khắp đây đó. Nhà cửa và kho thóc bốc cháy. Và rồi từ nhiều điểm, những dòng sông lửa đỏ nhỏ bé lướt nhanh, ngoằn ngoèo trong bóng tối, tụ lại trên con đường lớn chạy từ Đại Môn tới Osgiliath.

“Kẻ địch,” người tạ thì thầm. “Hào đã mất rồi. Kìa chúng tới đây, tràn qua những lỗ thủng! Và có vẻ như chúng mang đuốc theo. Còn người của chúng ta đâu?”

Chỉ còn một tiếng nữa là đến tới, và ánh sáng từ mù tới mức thậm chí ngay cả những người tỉnh mắt trên Hoàng Thành cũng khó mà nhìn rõ được khung cảnh trên đồng, chỉ trừ các đám cháy càng lúc càng nhiều hơn, và những đường lửa mỗi lúc một dài và nhanh lẹ. Cuối cùng, chưa đầy một dặm cách Kinh Thành, một đám người trật tự hơn xuất hiện trong tầm nhìn, hành quân chứ không phải là chạy trốn, và vẫn trụ lại với nhau.

Những lính canh nín thở. “Faramir hân ở đó,” họ nói. “Ngài có thể chế ngự cả người lẫn thú. Ngài sẽ về kịp.”

Lúc này, đạo quân chính đang rút lui chỉ cách thành khoảng hai sải. Từ trong bóng tối phía sau, một đội kỵ sĩ nhỏ phi nước đại xông lên, tắt cả những gì còn lại của đạo quân bọc hậu. Một lần nữa họ quay lại, đối đầu với những dòng lửa đang lao tới. Rồi đột ngột vang lên một tràng tiếng la hét hỗn loạn. Kỵ sĩ bên phía địch tràn lên. Những đường lửa trở thành những dòng chảy xiết, từng hàng, từng hàng Orc mang theo lửa, và những người miền Nam hoang dã giương cờ hiệu đỏ, la hét bằng lời nói thô lỗ, tràn tới bắt kịp đội quân tháo chạy. Và nghe một tiếng kêu chói tai, từ trên bầu trời từ mù ập tới những cái bóng có cánh, bọn Nazgûl bổ nhào xuống để giết chóc.

Cuộc rút lui trở thành tháo chạy. Nhiều người phá vỡ đội ngũ, hoảng sợ và chạy tán loạn khắp nơi, ném đi vũ khí, kêu lên sợ hãi, ngã xuống mặt đất.

Và rồi một tiếng kèn vang lên từ Hoàng Thành, và cuối cùng thì Denethor cũng tung ra quân đột kích. Tập hợp trong bóng tối Đại Môn và dưới những bức tường sừng sững bên ngoài, đã hồi lâu họ đợi dấu hiệu của ông: tất cả những kỵ sĩ còn ở trong Kinh Thành. Giờ họ lao về phía trước, hàng ngũ chỉnh tề, tăng tốc thành nước đại và tấn công với một tiếng hét to. Và từ phía tường một tiếng hét vang lên trả lời; bởi lao ở hàng đầu tiên trên cánh đồng là những kỵ sĩ thiên nga từ Dol Amroth, với Hoàng thân và ngọn cờ xanh biên phi hàng đầu.

“Amroth vì Gondor!” họ hét lớn. “Amroth tới bên Faramir!”

Như sấm sét, họ xông tới kẻ thù từ hai bên cánh đội quân rút lui; nhưng một người kỵ sĩ vượt lên trước hết, nhanh như ngọn gió trên đồng cỏ: Scadufax chở ông, chói sáng, đã lại lần nữa cỡi áo choàng, một luồng sáng bùng lên từ bàn tay ông đưa lên cao.

Bọn Nazgûl ré lên và bay đi, bởi Thủ Lĩnh chúng còn chưa tới để đối đầu ngọn lửa trắng của kẻ địch. Những đạo quân Morgul đang chăm chăm vào con mồi, bị đánh bất ngờ khi đang lao nhanh, vỡ hàng ngũ, tan tác như những tia lửa trong cơn cuồng phong. Đội quân tiên đồn quay lại với tiếng reo hò vang dội và phản công những kẻ truy đuổi mình. Thợ săn trở thành kẻ bị săn. Đợt tháo chạy trở thành cuộc công kích. Trên khắp cánh đồng rải xác Orc và con người trúng đòn, và một lớp khói dày đặc bốc lên từ những ngọn đuốc bị ném đi, xèo xèo tắt trong những cuộn khói lượn vòng. Đội kỵ binh tiếp tục nện vó ngựa.

Nhưng Denethor không cho phép họ đi xa. Dù kẻ thù đã bị chặn lại, tạm thời đã bị đẩy lùi, những đạo quân lớn vẫn đang tràn tới từ phía Đông. Tiếng kèn đồng lại vang lên, báo hiệu lệnh rút lui. Đội kỵ binh Gondor ngừng lại. Được họ che chắn, đội quân trở về thiết lập lại đội hình. Giờ họ vững vàng hành quân quay lại. Họ tới Đại Môn và đi vào với những bước chân kiêu hãnh; và kiêu hãnh những người dân Kinh Thành nhìn họ và tung hô ca ngợi, nhưng dù vậy, trái tim họ bất an. Bởi quân số họ đã giảm đi trầm trọng. Faramir đã mất một phần ba quân của mình. Và chàng đâu rồi?

Chàng đi cuối cùng. Người của chàng vào hết. Những kỵ sĩ trở lại và phía sau họ là ngọn cờ của Dol Amroth, cùng chính Hoàng thân. Và trong cánh tay ông, trên lưng ngựa trước mặt ông, ông ôm thân thể người bà con, Faramir con trai Denethor, được tìm thấy trên cánh đồng ác liệt.

“Faramir! Faramir!” người ta kêu lên, khóc than trên những con phố. Nhưng chàng không trả lời, và họ đưa chàng đi lên con đường uốn khúc tới Hoàng Thành và tới bên cha chàng. Ngay giữa lúc bọn Nazgûl đã lượn đi trước sự tấn công của Kỵ Sĩ Trắng, một mũi tên chết chóc bay tới, và Faramir đã ngã xuống khi đang cầm cự với một chiến binh Harad trên lưng ngựa. Chỉ đợt tấn công của Dol Amroth mới cứu được chàng không bị những thanh kiếm đỏ miền Nam bổ xuống khi chàng đã ngã.

Hoàng thân Imrahil đưa Faramir tới Tháp Trắng, và ông nói: “Con trai ngài đã trở về, thừa Quốc Quân, sau những chiến tích lớn lao,” và ông kể lại tất cả những gì mình thấy. Nhưng Denethor đứng dậy nhìn gương mặt con trai và im lặng. Rồi ông ta bảo họ chuẩn bị giường trong phòng riêng và đặt Faramir lên đó rồi rời đi. Nhưng chính ông ta lại đi một mình lên căn phòng bí mật dưới đỉnh Tháp; và nhiều người ngược lên nhìn ngọn tháp vào thời điểm đó thấy ánh sáng nhợt nhạt rọi ra lấp lờ một lúc trong những ô cửa sổ hẹp, rồi lóe lên và tắt. Và khi Denethor lại trở xuống, ông ta tới bên Faramir và ngồi cạnh chàng mà không nói gì, nhưng gương mặt vị Chúa Thành xám xịt, tái nhợt còn hơn con trai mình.

Và giờ đây Kinh Thành rốt cuộc đã bị vây hãm, siết chặt trong vòng vây quân địch. Tường Rammas đã vỡ, tất cả đồng Pelennor đều phó mặc vào tay Kẻ Thù. Những lời cuối cùng đến từ bên ngoài tường thành là của những người lao xuống con đường Bắc tiến trước khi Đại Môn đóng lại. Họ là tàn quân đội lính gác đóng ở nơi con đường từ Anórien và Rohan đổ vào các trang trại. Dẫn đầu họ chính là Ingold, người đã cho Gandalf và Pippin vào chùa đây năm ngày trước, khi mặt trời vẫn còn

mọc và vẫn còn hy vọng vào buổi sáng.

“Không có tin của người Rohirrim,” anh nói. “Giờ đây Rohan sẽ không tới. Hoặc nếu có tới, thì cũng sẽ không có ích gì cho chúng ta. Đạo quân mới mà chúng ta nghe nhắc đến đã tới trước, qua sông bằng đường qua Andros. Chúng rất mạnh: hàng binh đoàn Orc mang Con Mắt, và vô số đội Con Người, loại người mà chúng ta chưa gặp trước đây. Không cao, nhưng to bè và dữ tợn, râu ria như người lùn, vác những cây rìu lớn. Chúng đến từ mảnh đất đã man nào đó ở xa phía Đông, chúng tôi cho là vậy. Chúng đã chiếm giữ con đường Bắc tiến; và nhiều tên đã đổ vào Anórien. Người Rohirrim không thể tới.”

Đại Môn đóng lại. Cả đêm, lính canh trên các tường thành nghe thấy âm thanh vắng đến từ kẻ thù đi càn bên ngoài, đốt trại đồng và cây cối, chém nát bất cứ người nào chúng gặp bên ngoài, dù sống hay chết. Không thể đoán được số quân đã qua sông trong bóng tối, nhưng khi buổi sáng, hoặc cái bóng tù mù của nó vắt qua đồng bằng, có thể thấy rằng ngay cả nỗi sợ hãi mà ban đêm đến cũng không hề khiến người ta đếm quá đà. Cánh đồng tối sẫm vì những đội quân tiến đến, và chừng nào mắt còn nhìn được trong cảnh âm u, còn thấy khắp xung quanh thành phố bị vây hãm, những khu lều trại đen hoặc đỏ thẫm trôi lên như một thứ nấm mốc bần thiêu.

Bận rộn như kiến, bọn Orc vội vã đào bới, khoét những đường hào sâu thành một vòng lớn, chỉ ngay ngoài tâm tên bắn từ các tường thành, và mỗi con hào đào xong lại được lấp đầy lửa, dù làm thế nào chúng nhóm và giữ lửa cháy, bằng kỹ thuật hay bằng quỷ thuật, thì không ai thấy được. Cả ngày hôm đó công việc của chúng tiếp tục, trong khi những người ở Minas Tirith chứng kiến mà không cách nào ngăn cản. Và khi mỗi khúc hào hoàn thành, họ lại thấy những xe thồ lớn tiến tới, và không lâu sau lại thêm những đạo quân kẻ thù nhanh chóng lấp đặt những cỗ máy lớn để bắn phá, mỗi cỗ máy ở đằng sau sự bảo hộ của một con hào. Không có máy móc nào trên tường thành đủ lớn để bắn tới nơi hay để ngăn cản công việc đó.

Ban đầu, người ta cười và không mấy sợ hãi những thiết bị kia. Bởi bức thành chính của Kinh Thành cao và cực kỳ dày, xây dựng từ trước khi sức mạnh và kỹ năng người Númenor phai nhạt trong cảnh lưu vong; và mặt ngoài thành giống như Tháp Orthanc, cứng, tối sẫm và phẳng lì, không thể đánh bại bằng sắt thép hay bằng lửa, không thể bị phá vỡ trừ phi gặp những chấn động đủ xé nát mặt đất dưới chân.

“Không,” họ nói, “kể cả nếu chính Kẻ Không Tên đến cũng không, thậm chí hãn cũng không thể vào được đây chừng nào chúng ta còn sống.” Nhưng vài người khác trả lời: “Chúng ta còn sống đến chừng nào? Bao lâu? Hãn có thứ vũ khí đã quy phục nhiều nơi hùng mạnh khác kể từ thuở thế giới bắt đầu. Cái đó. Những con đường đã bị chặn. Rohan sẽ không tới.”

Nhưng những cỗ máy chẳng lãng phí đạn vào bức tường thành bất bại. Chỉ huy cuộc tấn công kẻ địch lớn nhất của Chúa tể Mordor chẳng phải là tên kẻ cướp hay thủ lĩnh Orc tầm thường. Dẫn lối cho nó là thứ quyền năng và trí tuệ ác độc. Ngay khi những máy bắn đá lớn lấp xong, giữa những tiếng la hét, tiếng dây thừng và tời kéo kẹt, chúng bắt đầu bắn đá cực cao, cao tới mức bay qua ngay bên trên tường răng cưa và rơi thịch xuống bên trong vòng Kinh Thành thứ nhất; và rất nhiều tảng đá bốc cháy bùng bùng lửa nhờ yêu thuật bí ẩn nào đó ngay khi rơi xuống đất.

Rất nhanh, một màn lửa nguy hiểm bao trùm đằng sau bức tường, và tất cả những người có thể cất đi đều bận rộn dập tắt lửa đang bùng lên ở nhiều nơi. Rồi rơi giữa những quả đạn to là một loạt đạn khác, ít phá hoại bằng nhưng kinh khủng hơn nhiều. Trút xuống khắp nơi trên những con phố và ngõ nhỏ sau Đại Môn là những quả đạn tròn nhỏ không bốc cháy. Nhưng khi người ta chạy tới để xem là thứ gì, họ hét lên hoặc khóc. Bởi kẻ thù đang bắn vào thành tất cả đầu những người đã ngã xuống khi chiến đấu ở Osgiliath, hoặc tại tường Rammas, hoặc trên những cánh đồng. Thật kinh khủng khi nhìn đến; bởi dù một vài cái đầu vỡ nát không còn hình dáng, còn một số bị chặt nát tàn nhẫn, nhiều cái đầu vẫn còn

đường nét có thể nhận ra, và dường như họ đều chết trong đau đớn; tất cả đều bị đóng biểu tượng ghê tởm hình Con Mắt Không Mí. Và dù đã biến dạng và bị đóng dấu ô nhục, vẫn xảy ra chuyện ai đó sẽ thấy lại gương mặt của người mình đã biết, người từng cùng kiêu hãnh sánh vai chiến đấu, hoặc cây bừa trên những cánh đồng, hoặc cưỡi ngựa tới nhằm dịp lễ nào đó từ thung lũng xanh tươi giữa các ngọn đồi.

Bất lực, người ta rung nắm đấm trước bầy lũ kẻ thù tàn bạo nhưng nhúc trước Đại Môn. Chúng không lưu tâm tới những lời chửi bới, cũng không hiểu được lời nói của người miền Tây, chỉ thét lên bằng thứ giọng khó nghe như dã thú hay chim ăn xác. Mà chẳng bao lâu sau cũng không còn mấy người ở Minas Tirith còn đủ tâm lực đứng lên thách thức đội quân Mordor. Bởi Chúa tể tòa Tháp Tối vẫn còn một thứ vũ khí nữa, nhanh hơn cả cơn đói: sợ hãi và tuyệt vọng.

Bọn Nazgûl lại tới, và vì Chúa Tể Hắc Ám giờ đây đã trở nên hùng cường và phô trương sức mạnh, tiếng kêu của chúng, vốn chỉ thốt lên ý chí và sự hiem độc của hãn, giờ tràn ngập ác tâm lẫn kinh hoàng. Chúng không ngớt lượn tròn trên Kinh Thành, giống như kèn kèn chờ đợi bữa tiệc máu thịt những ai đã bị định mệnh ghi tên. Chúng bay ngoài tầm nhìn và tầm bắn, nhưng luôn luôn ở đó, buông tiếng kêu chết chóc xé toạc không gian. Mỗi tiếng kêu càng trở nên không chịu đựng được hơn chứ không hề giảm bớt. Sau một thời gian dài, thậm chí cả những người cứng rắn cũng nhào xuống đất mỗi lúc mỗi đe dọa ân giầu bay qua đầu họ, hoặc họ đứng yên, vũ khí buông rơi khỏi những bàn tay không còn khí lực trong khi nơi tâm trí họ bóng tối bao trùm, và họ không nghĩ về chiến tranh nữa; chỉ còn nghĩ về tháo chạy, về bỏ trốn, và về cái chết.

Trong suốt cái ngày đen tối ấy, Faramir nằm trên giường trong căn phòng Tháp Trắng, mộng lung trong cơn sốt mê man; có người nói chàng đang hấp hối, và không bao lâu sau, “hấp hối” là điều tất cả mọi người đều nói với nhau trên các tường thành và các con phố. Và bên cạnh chàng cha chàng ngồi, không nói gì mà chỉ nhìn, không còn mấy may lưu tâm tới cuộc phòng thủ.

Pippin chưa từng trải qua thời khắc nào đen tối đến thế, thậm chí cả khi bị lũ Uruk-hai bắt giữ cũng không. Bọn phận của cậu là hầu Chúa Thành, và cậu đứng hầu, như đã bị lãng quên, ở cửa căn phòng không thấp sáng, cố gắng hết sức không chế nổi sợ. Và trong khi quan sát, cậu thấy như Denethor đang già đi ngay trước mắt mình, như thể điều gì đó đã bẻ gãy ý chí kiêu hãnh của ông ta, và tinh thần cứng rắn của ông ta sụp đổ. Có lẽ nỗi đau khổ đã gây ra điều đó, và cả lòng hối hận. Cậu thấy lệ rơi trên gương mặt từng không biết đến nước mắt ấy, khiến người ta khó chịu đựng nổi còn hơn cả cơn thịnh nộ.

“Đừng khóc, thưa ngài,” cậu lắp bắp. “Có lẽ anh ấy sẽ khỏe lên. Ngài đã hỏi Gandalf chưa?”

“Đừng lấy đám phù thủy an ủi ta!” Denethor nói. “Hy Vọng của lão khờ đã thất bại rồi. Kẻ Thù đã tìm thấy nó, và giờ sức mạnh của hãn càng cường liệt; hãn thấy mọi ý nghĩ của chúng ta, và tất cả những gì chúng ta làm chỉ còn là điều tàn đồ nát.

“Ta cử con trai ta ra tiền tuyến, không lời cảm ơn, không lời ban phước, vào hiểm nguy không cần thiết, và giờ nó nằm đây, độc được trong mạch máu. Không, không, giờ đây cho dù chiến tranh xoay chuyển ra sao, thì dòng dõi của ta cũng sắp kết thúc, cả đến Gia tộc Quốc Quân cũng đã tàn lụi. Những kẻ hèn hạ sẽ thống trị tàn dư cuối cùng của Các Vua Con Người, ầm náu giữa những ngọn đồi cho tới khi tất cả đều bị săn lùng ra hết.”

Người ta tới trước cửa thét gọi Chúa Thành. “Không, ta sẽ không xuống đó,” ông ta nói. “Ta phải ở bên con trai ta. Nó vẫn có thể sẽ lên tiếng được trước khi kết thúc. Nhưng cái kết cũng tới gần rồi. Cứ theo ai các ngươi muốn, kẻ cả là Lão Khờ Áo Xám đó, dù hy vọng của lão đã thất bại. Ta ở lại đây.”

Vậy là Gandalf nắm lấy quyền chỉ huy cuộc phòng thủ cuối cùng của Kinh Thành Gondor. Bất cứ nơi nào ông đến, trái tim con người lại bùng lên, và những cái bóng có cánh lại biến mất khỏi tâm trí. Không biết mệt mỏi, ông sải bước từ Hoàng Thành tới Đại Môn, từ Bắc tới Nam quanh tường thành; và đi cùng ông là Hoàng thân Dol Amroth trong áo giáp sáng choang. Ông và những kỵ sĩ của ông vẫn vững vàng như những vì chứa tể mạng huyết thống tinh thuần của nòi giống Númenor. Những ai thấy họ thì thầm: “Có lẽ những truyền thuyết cổ xưa nói đúng; máu tộc Tiên chảy trong mạch dòng dõi ấy, bởi họ hàng Nimrodel từng sống ở vùng đất đó rất lâu về trước.” Và rồi lại có người cất tiếng hát giữa cảnh ảm đạm vài khổ Bài ca Nimrodel, hoặc những bài hát khác của Thung Lũng Anduin từ những năm tháng không còn trong trí nhớ.

Thế nhưng khi họ đi khỏi, bóng tối lại ập lên quân lính, trái tim họ lại lạnh lẽo, và lòng dũng cảm của Gondor tàn lụi thành tro bụi. Chậm chạp, chậm chạp, họ trải qua một ngày tù mù đầy sợ hãi rồi bước vào bóng tối của đêm đen tuyệt vọng. Những đám lửa cháy không kiểm soát trong vòng thành đầu tiên, đôn phòng thủ trên tường ngoài ở nhiều nơi đã bị cắt đường rút lui. Nhưng không còn mấy người trung kiên ở lại giữ vị trí; hầu hết đã bỏ chạy vào sau cổng thành thứ hai.

Xa tít đằng sau trận chiến, Sông Cả đã nhanh chóng bị bắc cầu, và suốt cả ngày càng nhiều quân lẫn khí cụ chiến tranh tràn qua. Giờ khi đêm đã sâu, đợt công thành cuối cùng cũng lên bệ phóng. Quân tiên phong đi qua những hào lửa theo nhiều con đường quanh co chừa lại giữa các hào. Chúng tiến đến, không màng tới tổn thất của mình, không ngớt dón lại và lọt vào tầm bắn của cung thủ trên tường thành. Nhưng quả thật giờ không còn nhiều quân ở đó mà gây tổn hại cho chúng, dù ánh lửa soi sáng nhiều mục tiêu xứng đáng cho các cung thủ đủ tài bả như Gondor xưa từng tự hào. Rồi nhận thấy quân tâm trong Kinh Thành đã giảm sút, tân Thủ Lĩnh giấu mình tung ra sức mạnh. Từ từ, những tháp công thành lớn xây tại Osgiliath lẫn đến trong bóng tối.

Những người đưa tin lại tới căn phòng trong tòa Tháp Trắng, và Pippin cho họ vào, bởi họ đang rất khẩn cấp. Denethor chậm chậm quay đầu khỏi gương mặt Faramir, im lặng nhìn họ.

“Vòng thành đầu tiên đang cháy, thưa chúa công,” họ nói. “Mệnh lệnh của ngài là gì? Ngài vẫn là Chúa Thành và Quốc Quân. Không phải tất cả mọi người đều nghe theo Mithrandir. Quân lính đang bỏ chạy khiến tường thành không được ai canh giữ.”

“Tại sao? Tại sao lũ ngu xuẩn lại phải bỏ chạy?” Denethor nói. “Thà cháy sớm còn hơn muộn, bởi đằng nào thì chúng ta cũng cháy. Quay lại động lửa của các người đi! Còn ta? Giờ ta sẽ tới giàn thiêu của mình. Tới giàn thiêu của mình! Không cần lãng mớ cho Denethor và Faramir! Không cần lãng mớ! Không cần giấc ngủ dài sâu trong cái chết ướp thom. Chúng ta sẽ bốc cháy như những vì vua ngoại đạo trước khi có con tàu nào từ phương Tây tới được đây. Phương Tây thất bại rồi. Quay lại và cháy đi!”

Những người đưa tin, không cúi mình cũng không trả lời, quay người bỏ chạy.

Giờ Denethor đứng dậy buông bàn tay nóng bỏng của Faramir mà ông ta vẫn nắm. “Nó đang cháy, đã vội cháy rồi,” ông ta buồn bã nói. “Thành trì chứa linh hồn nó đang sụp đổ.” Rồi ông ta bước nhẹ nhàng tới bên Pippin và cúi xuống nhìn cậu.

“Vĩnh biệt!” ông ta nói. “Vĩnh biệt, Peregrin con trai Paladin! Cuộc phụng sự của người thật ngắn ngủi, và giờ đã đến lúc kết thúc. Ta giải phóng người khỏi khoảng thời gian ít ỏi còn lại. Đi đi, và chết theo cách nào người thấy là xứng đáng. Và bên người nào người muốn, kể cả là người bạn mà sự khờ khạo của lão đã đưa người tới cái chết này. Gọi những người hầu của ta đến đây rồi đi đi. Vĩnh biệt!”

“Tôi sẽ không nói vĩnh biệt, thưa chúa công,” Pippin nói và quỳ xuống. Và rồi đột nhiên lại trở lại thói quen Hobbit, cậu đứng dậy và nhìn vào mắt ông già. “Tôi xin phép được cáo lui, thưa ngài,” cậu nói; “bởi đúng là tôi thực sự rất cần gặp Gandalf. Nhưng ông ấy không khờ khạo; và tôi sẽ không nghĩ đến cái chết chừng nào ông ấy còn chưa tuyệt vọng với cuộc sống. Chính bản thân tôi cũng không mong muốn được giải phóng khỏi lời hứa phụng sự ngài trong khi ngài còn sống. Và nếu cuối cùng chúng tôi Hoàng Thành, tôi hy vọng sẽ ở đây đứng bên cạnh ngài, chứng tỏ mình xứng đáng, có lẽ, với vũ khí mà ngài ban cho tôi.”

“Cứ làm như người muốn, cậu Tí Hon,” Denethor nói. “Nhưng cuộc sống của ta đã tan vỡ. Gọi người hầu của ta tới đây!” ông ta quay lại bên Faramir.

Pippin rời khỏi ông ta đi gọi người hầu, và họ tới: sáu người trong gia tộc, mạnh khỏe và rắn rỏi; nhưng họ run rẩy khi nghe triệu tập. Bấy giờ bằng giọng nói lạnh lẽ, Denethor bảo họ trải những tấm khăn phủ ảm áp lên giường Faramir rồi nâng lên. Và họ làm theo, nâng giường lên khiêng ra khỏi phòng. Họ đi chậm rãi, hết sức tránh làm động tới người đang sốt, và Denethor, giờ khom người chống gậy, đi theo họ; cuối cùng là Pippin.

Họ ra khỏi tòa Tháp Trắng, như thể tới một lễ tang, đi vào bóng tối, nơi vòm mây nặng nề sáng lên phía dưới vì những ánh đỏ xin bập bùng. Họ nhẹ chân đi qua sân lớn, và nghe một lời từ Denethor, họ dừng lại bên thân Cây Héo.

Tất cả đều yên tĩnh, ngoài tiếng rì rào chiến tranh vọng lên từ Kinh Thành bên dưới, và họ nghe tiếng nước tí tách buồn bã từ những cành chết khô rỏ xuống mặt nước tối thẫm. Rồi họ đi tiếp qua cổng Hoàng Thành, nơi người lính gác nhìn họ kinh ngạc và sầu muộn lúc họ đi qua. Rẽ về hướng Tây, cuối cùng họ tới một cánh cửa ở khúc tường sau vòng thành thứ sáu. Tên nó là Fen Hollen, bởi cửa này luôn đóng chỉ trừ trong tang lễ, và chỉ Chúa Thành mới được đi qua cửa ấy, hoặc những người mang phù hiệu của lặng và trọng nom ngôi nhà của người chết. Đằng sau cửa là con đường ngoằn ngoèo đi nhiều vòng xuống dải đất hẹp bên dưới bóng vách núi Mindolluin, nơi sừng sững lặng mộ những vị Vua và Quốc Quân quá cố.

Một người canh cửa ngồi trong căn nhà nhỏ bên đường, và với ánh mắt tràn đầy sợ hãi, ông bước tới xách theo một chiếc đèn. Theo lệnh vị Chúa Thành, ông mở khóa, cho cánh cửa lặng lẽ bung ra; và họ đi vào, cầm lấy chiếc đèn xách từ tay ông. Con đường tối chạy lên trên giữa những bức tường cổ xưa và nhiều hàng cột trụ lẫm lẫm trước ánh sáng từ ngọn đèn đuốc đưa. Những bước chân chậm chạp vang vọng trên đường họ đi xuống xuống mãi, cho tới khi cuối cùng cũng đến Phố Tĩnh Mịch, Rath Dínen giữa những mái vòm nhợt nhạt và sảnh đường trống rỗng, và tượng tạc hình những người đã chết từ lâu; họ bước vào Cung Quốc Quân và đặt gánh nặng trên vai xuống.

Đã vào trong, Pippin căng thẳng nhìn quanh và thấy cậu đang ở giữa một căn phòng rộng mái vòm sâu, phủ đầy những cái bóng lớn mà ngọn đèn xách nhỏ hắt lên những bức tường khuất bóng. Và xung quanh lơ mờ thấy nhiều dãy bàn tạc bằng cẩm thạch; trên mỗi bàn một thân hình ngũ yên, tay xếp lại, đầu đặt lên gối đá. Nhưng một bàn gần đó rộng và đồ sộ. Được Denethor ra hiệu, họ đặt Faramir và cha mình lên đó, nằm cạnh nhau, phủ lên cả hai chung một tấm vải liệm, và cúi đầu đứng đó như những người đưa ma bên giường chết. Rồi Denethor nói bằng giọng trầm thấp.

“Chúng ta sẽ đợi ở đây,” ông ta nói. “Nhưng không cần gọi những người ướp xác. Hãy mang đến cho chúng ta gỗ dễ cháy, đặt xung quanh và bên dưới chúng ta; và đổ dầu lên trên. Và khi ta ra lệnh, hãy châm đuốc vào. Hãy làm đúng như thế và đừng nói gì với ta nữa. Vĩnh biệt!”

“Xin phép ngài, thưa chúa công!” Pippin nói, quay lưng và kinh hoàng bỏ chạy khỏi ngôi nhà chết chóc. “Tội nghiệp Faramir!” cậu nghĩ. “Mình phải tìm Gandalf. Tội nghiệp Faramir! Hiện nhiên là anh ấy cần thuốc men hơn là nước mắt. Ôi, mình có thể tìm được Gandalf ở đâu bây giờ? Ở đúng chỗ nào

bận nhất, chắc vậy; và ông ấy sẽ chẳng có thời gian dành cho người hấp hối hay kẻ điên.”

Tới cửa, cậu quay sang một người hầu vẫn còn đứng gác. “Chủ nhân của các người đã lạc trí rồi,” cậu nói. “Đi chậm thôi! Đừng mang lửa vào nơi này khi Faramir vẫn còn sống! Đừng làm gì cả cho tới khi Gandalf đến!”

“Ai là chủ nhân Minas Tirith?” người kia trả lời. “Là Chúa thượng Denethor hay Kẻ Lang Thang Áo Xám?”

“Kẻ Lang Thang Áo Xám hoặc không ai hết, có vẻ thế,” Pippin nói, và chạy ngược lại lên con đường vòng vào nhanh hết sức đôi chân mình, lướt qua người canh cửa đang sững sốt, qua cửa và chạy tiếp, cho tới khi đến gần cổng Hoàng Thành. Lính gác cất tiếng chào khi cậu đi qua, và cậu nhận ra giọng Beregonđ.

“Cậu đang chạy đi đâu thế, cậu Peregrin?” anh kêu lên.

“Tìm Mithrandir,” Pippin trả lời.

“Nhiệm vụ của đức Chúa Thành khẩn cấp và không nên bị tôi cản trở,” Beregonđ nói; “nhưng nói nhanh cho tôi biết nào, nếu được: có chuyện gì đang diễn ra? Chúa thượng đi đâu rồi? Tôi vừa vào ca gác, nhưng tôi nghe được rằng người vừa đi qua đây tới Cửa Đóng, và người ta mang Faramir đi trước người.”

“Phải,” Pippin đáp, “tới Phố Tĩnh Mịch.”

Beregonđ cúi đầu giấu làn nước mắt. “Người ta đã nói ngài đang hấp hối,” anh thở dài, “và giờ thì ngài đã chết.”

“Không,” Pippin nói, “chưa đâu. Và thậm chí cả lúc này cũng còn có thể ngăn cái chết của anh ấy, tôi nghĩ vậy. Nhưng vì Chúa Thành, Beregonđ ạ, đã sụp đổ trước cả khi thành bị chiếm. Ngài mê muội và nguy hiểm.” Cậu vội kể lại lời lẽ và hành động kỳ lạ của Denethor. “Tôi phải đi tìm Gandalf ngay lập tức.”

“Vậy cậu phải đi xuống chỗ trận chiến.”

“Tôi biết. Chúa Thành đã cho phép tôi. Nhưng, Beregonđ, nếu anh có thể, hãy làm gì đó ngăn chuyện kinh khủng xảy ra.”

“Chúa Thành không cho phép ai mặc chế phục đen và bạc được rời vị trí vì bất cứ lý do gì, ngoại trừ do mệnh lệnh của chính ngài.”

“Này, anh phải lựa chọn giữa mệnh lệnh và sự sống của Faramir,” Pippin nói. “Còn về mệnh lệnh, tôi nghĩ anh sẽ phải đối phó với một kẻ điên, chứ không phải một vị chúa. Tôi phải chạy đây. Tôi sẽ trở lại nếu có thể.”

Cậu chạy đi, xuống dưới, xuống mãi hướng về vòng ngoài thành phố. Những người trốn khỏi cuộc đột phá chạy lướt qua, một vài người quay lại la hét khi nhìn thấy chế phục của cậu, nhưng cậu không để tâm. Cuối cùng cậu cũng qua được Cổng Hai, tới nơi những ngọn lửa lớn bùng lên giữa hai vòng tường. Dù vậy, không gian dường như yên lặng lạ lùng. Không hề nghe tiếng động hay tiếng hét chiến đấu hay tiếng vũ khí va chạm. Rồi đột nhiên có một tiếng kêu kinh hãi rồi tới chân động dữ dội, và một tiếng nổ trầm âm vang. Buộc mình chống lại cơn sợ hãi, và kinh hoàng khiến cậu run rẩy suýt khuỵu ngã, Pippin rẽ vào góc phố mở sang khoảng sân rộng đằng sau Đại Môn. Cậu dừng lại sững người. Cậu đã thấy Gandalf; nhưng cậu lùi lại, co rúm nấp vào bóng tối.

Từ giữa đêm, cuộc công thành dữ dội đã diễn ra không nghỉ. Tiếng trống vang rền. Ở phía Bắc và phía Nam, hàng đạo hàng đạo quân của kẻ thù tiếp cận tường thành. Có những con thú lớn, to như ngôi nhà di động trong ánh sáng đỏ chập chờn, những con *mûmakil* của người Harad lê chân qua các lần đường giữa những đồng lửa, những tòa tháp lớn và máy bắn đá. Nhưng Thủ Lĩnh chúng không quan tâm lắm xem chúng làm gì hay bao nhiêu tên sẽ bị hạ: mục đích của chúng chỉ là để lường sức mạnh của bên phòng thủ và để bắt người Gondor bận rộn ở nhiều nơi. Chính Đại Môn mới là nơi hấn sẽ gia tăng sức ép nhất. Có thể công thành rất mạnh, chế tạo từ sắt và thép, dưới sự canh giữ của những ngọn tháp và pháo đài bằng loại đá không thể khuất phục, nhưng đây cũng là điểm mấu chốt, điểm yếu nhất trên toàn bộ bức tường thành cao không thể xuyên thủng.

Trống vang rền hơn. Lửa bùng cao. Những cỗ máy lớn lăn bánh dọc cánh đồng, và ở giữa là một súc gỗ công thành không lồ, lớn như một cây rừng cao hàng trăm bộ, đóng dựa trên những sợi xích lớn. Từ rất lâu nó đã được rèn trong những lò rèn tăm tối của Mordor, và cái đầu xấu xí, làm từ sắt đen, được tạo hình đầu sói săn mồi, trên thân mang những lời nguyện tàn phá. Grond là tên đặt cho nó, để tưởng nhớ về cây Búa Địa Phủ xa xưa. Những con thú lớn kéo đằng trước, lũ Orc xúm xít xung quanh, và đi đằng sau là bọn quỷ núi không lồ lãnh việc lao nó đi.

Nhưng quanh Đại Môn, sức chống cự vẫn quyết liệt, Và ở đó, toán kỵ binh Dol Amroth và những người can trường nhất trong số quân thủ thành đứng đối mặt kẻ thù. Đạn và tên rơi dày; tháp công thành sụp xuống hoặc đột ngột cháy bùng như đuốc. Khắp nơi trước mặt tường thành cả hai bên công, mặt đất nghen ứ gạch đá đổ nát và thi thể quân thù chết gục; nhưng như thể bị dồn ép trong cơn điên dại, càng nhiều càng nhiều đợt kéo tới thêm.

Grond chậm chậm tới. Lửa không thể bắt vào vỏ sắt; và dù đôi lúc lại có vài con thú lớn kéo xe hóa rồ, chạy rầm rập gieo chết chóc giữa lũ Orc nhiều vô số đang canh giữ nó, xác chúng bị kéo khỏi đường đi và bọn Orc khác lại thể chỗ.

Grond chậm chậm tới. Trống nên điên cuồng. Trên những đồi xác chết, một bóng dáng ghê tởm xuất hiện: một Kỵ Sĩ cao, trùm đầu, khoác áo choàng đen. Thong thả, đạp vó ngựa lên những kẻ đã ngã xuống, hấn đi tới trước, không màng tới những mũi tên. Hấn dừng lại giờ cao một thanh kiếm dài trắng nhạt. Và trước cử chỉ ấy, nỗi sợ hãi khủng khiếp ập tới tất cả, quân phòng thủ lẫn kẻ địch; những cánh tay con người buông thõng xuống bên sườn, cánh cung im tiếng. Trong một khoảnh khắc, tất cả tĩnh lặng.

Trống rền vang khua động. Được đà xông lên rất mạnh, Grond lao tới trong những bàn tay khổng lồ. Nó đâm vào công. Nó văng ngược lại. Một tiếng oang âm âm lan qua Kinh Thành như tiếng sấm xuyên qua mây. Nhưng những cánh cửa sắt và cột thép trụ vững trước cú thúc.

Rồi Thủ Lĩnh Đen đứng thẳng trên bàn đạp và kêu to bằng chất giọng ghê sợ, thốt ra bằng thứ tiếng đã bị lãng quên những từ ngữ chứa quyền năng và nỗi kinh hoàng đủ xé nát cả trái tim và đá.

Ba lần hấn kêu lên. Ba lần mũi sắt lớn thúc mạnh. Và đột nhiên ở cú thúc cuối cùng, Đại Môn Gondor vỡ. Như vừa trúng phải câu thần chú nổ tung, nó vỡ tan thành từng mảnh: một chớp sáng chói lọi lóe lên, và những cánh cửa đổ xuống mặt đất bị chẻ vụn.

Thủ Lĩnh Nazgûl tiến vào. Một hình hài đen sẫm trên nền lửa sục lung, bóng hấn lớn lên lừng lững thành nỗi đe dọa tuyệt vọng. Thủ Lĩnh Nazgûl tiến vào, dưới vòm công chưa kẻ thù nào từng bước qua, và tất cả đều tháo chạy trước hấn.

Tất cả trừ một người. Đứng yên và im lặng chờ đợi trong khoảng sân trước Đại Môn là Gandalf

cưỡi trên lưng Scadufax: Scadufax, con ngựa duy nhất giữa loài ngựa tự do của thế gian chịu được nỗi kinh hoàng, không nhúc nhích, kiên định như một bức tượng tạc vào đá tại Rath Dínen.

“Người không được vào đây,” Gandalf nói, và cái bóng khổng lồ ngừng lại. “Hãy quay về vực thăm chờ sẵn người đi! Quay lại! Rơi vào hư vô đang đợi người và Chủ Nhân người! Cút đi!”

Tên Kỵ Sĩ Đen hát ngược mũi trum đầu lại, và kia! hấn đội mũi miện đế vương; nhưng nó chẳng đặt trên cái đầu nào hiện hữu. Ánh lửa đỏ hắt qua giữa mũi và bờ vai khoác áo choàng rộng tối thẫm. Từ cái miệng không nhìn thấy, tiếng cười chết chóc cất lên.

“Lão già ngu ngốc!” hấn nói. “Lão già ngu ngốc! Đây là thời khắc của ta. Người không nhận ra Cái Chết dù đang giáp mặt ư? Hãy chết đi và chửi rửa trong vô vọng!” Và nói xong, hấn vung kiếm lên cao và lửa chạy dọc xuống theo lưỡi kiếm.

Gandalf không nhúc nhích. Và vào chính lúc ấy, xa đằng sau ông trong mảnh sân nào đó giữa Kinh Thành, một con gà trống gáy. Lạnh lạnh và rõ ràng nó gáy, chẳng bận tâm tới phép phù thủy hay chiến tranh, chỉ chào đón ban mai đang đến theo buổi bình minh cao tít trên trời, bên trên bóng tối chết chóc.

Và như thế đáp lại nó, từ xa vẳng lại một âm thanh khác. Tiếng tù và rúc lên từng hồi, từng hồi, lại từng hồi. Trên những sườn tối tăm ngọn Mindolluin chúng mơ hồ vọng lại. Những chiếc tù và lớn phương Bắc đang thổi hùng hồn. Rohan cuối cùng đã tới.

Chương V

CHUYẾN HÀNH QUÂN CỦA NGƯỜI ROHIRRIM

Trời đã tối và Merry không nhìn thấy gì khi cuộn tròn trong chăn nằm trên mặt đất; nhưng dù buổi đêm ngọt ngào và lặng gió, khắp xung quanh cậu cây cối ngoài tầm mắt khe khẽ rì rầm. Cậu ngẩng đầu lên. Rồi cậu lại nghe thấy nó: một âm thanh giống như tiếng trống mơ hồ từ những ngọn đồi rậm rạp và thêm núi. Đôi lúc nhịp rung đột ngột ngừng rồi lại vang lên ở nơi khác, lúc gần hơn, lúc xa xăm. Cậu tự hỏi liệu những người lính canh có nghe thấy không.

Cậu không thấy họ, nhưng cậu biết khắp nơi quanh mình là đội quân người Rohirrim. Cậu ngửi thấy mùi ngựa trong bóng tối, nghe thấy chúng cựa mình và đập vó khe khẽ trên mặt đất phủ dày lá kim. Đội quân hạ trại trong rừng thông mọc cụm lại quanh Đồi Hiệu Eilenach, quả đồi cao sừng sững nổi lên giữa những dải dài Rừng Drúadan nằm cạnh đường lớn qua Đông Anórien.

Dù mệt mỏi, Merry không ngủ được. Cậu đã đi ngựa suốt bốn ngày liền, và bóng tối càng ngày càng dày đặc đang chậm chạp đè nặng lên tim cậu. Cậu bắt đầu tự hỏi tại sao mình lại háo hức muốn đi đến thế, dù đã được cho mọi lý do để đứng ngoài, thậm chí chính chúa của mình ra lệnh ở lại phía sau. Cậu cũng tự hỏi liệu vị vua già có biết cậu không phục tùng mệnh lệnh và giận dữ không. Có lẽ là không. Đường như có thỏa thuận nào đó giữa Dernhelm và Elfhelm, vị Thống Chế chỉ huy *éored* họ gia nhập. Ông và tất cả đội lính lờ Merry đi và giả bộ không nghe thấy mỗi khi cậu lên tiếng. Cậu chẳng khác gì thêm một bọc đồ cho Dernhelm mang theo. Dernhelm cũng chẳng phải là nguồn an ủi: chàng không bao giờ nói chuyện với ai. Merry cảm thấy mình nhỏ bé, không ai cần đến, và thật cô đơn. Giờ đã sang thời khắc đầy những lo âu, và đội quân đang đứng trước nguy hiểm. Họ chỉ còn cách vòng tường ngoại bao quanh những trang trại Minas Tirith không đến một ngày ngựa chạy. Quân trinh sát đã được cử đi. Một vài người chưa trở về. Những người vội vã quay lại thì báo cáo rằng con đường đã bị chiếm cứ. Một đạo quân kẻ thù đóng trại trên đường, cách Amon Dîn ba dặm về phía Tây, và một toán lính loài người đã bắt đầu sục sạo dọc con đường, còn cách họ chưa đầy ba lý. Lũ Orc nhưng nhúc nhích trên đồi và trong rừng ven đường. Nhà vua và Éomer họp hội đồng suốt những canh khuya.

Merry muốn có ai nói chuyện, và cậu nghĩ về Pippin. Nhưng điều đó chỉ làm cậu thêm trần trọc. Tội nghiệp Pippin, mắc kẹt trong thành phố đá vĩ đại, cô độc và sợ hãi. Merry ước cậu là một Kỵ Sĩ cao lớn như Éomer và có thể thổi tù và hay gì đó, phi nước đại đến cứu em mình. Cậu ngồi dậy, lắng nghe tiếng trống lại đang dồn dập, giờ đã gần hơn. Ngay lúc đó, cậu nghe nhiều giọng nói khe khẽ, và thấy những cái đèn xách tù mù đầy gần kín lướt qua cây cối. Quân lính gần đó bắt đầu di chuyển ngập ngừng trong đêm tối.

Một bóng người cao xuất hiện và vấp phải cậu, miệng chửi mắng rề cây. Cậu nhận ra giọng Thống Chế Elfhelm.

“Tôi không phải là rề cây, thưa ngài,” cậu nói, “cũng không phải là cái bọc đồ, mà là một người Hobbit bầm dập. Muốn tạ lỗi thì ít nhất ngài cũng có thể cho tôi biết chuyện gì đang rục rịch vậy.”

“Bất cứ chuyện gì có thể rục rịch trong thứ bóng tối của quỷ này,” Elfhelm trả lời. “Nhưng chúa thượng ra lệnh cho chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng: mệnh lệnh lên đường có thể tới bất kỳ lúc nào.”

“Vậy kẻ thù đang đến sao?” Merry lo lắng hỏi. “Đó có phải là tiếng trống của chúng không? Tôi bắt đầu ngờ rằng đây chỉ là do tôi tưởng tượng ra, bởi dường như không ai khác để ý tới chúng.”

“Không, không,” Elfhelm đáp, “kẻ thù ở trên đường chứ không ở trên các quả đồi. Anh đang nghe thấy người Wose, những Người Hoang trong Rừng; đây là cách họ nói chuyện từ xa. Người ta nói họ vẫn ám Rừng Drúadan. Họ là tàn dư của một thời đã qua, ít người và sống ẩn dật, hoang dã và thận trọng như dã thú. Họ không tham chiến cùng Gondor hay đất Mark; nhưng giờ họ lo lắng vì bóng tối và lũ Orc vừa xuất quân: họ sợ rằng Những Năm Đen Tối sẽ trở lại, một điều xem ra rất có thể. Hãy lấy làm may mắn rằng không phải họ đang săn chúng ta: bởi người ta nói họ dùng tên tâm độc; và họ thông thạo đường rừng không ai bì được. Nhưng họ đã đề nghị giúp phụng sự Théoden. Ngay lúc này, một tù trưởng phía họ đang được dẫn tới chỗ đức vua. Ánh đèn đi tới đằng kia. Ta đã nghe được chừng ấy nhưng cũng chỉ đến thế. Và giờ ta phải thực hiện mệnh lệnh của đức vua. Xách mình lên đi, cậu Bọc Đồ!” Ông mất hút vào trong bóng tối.

Merry không thích câu chuyện về người hoang dã và mũi tên độc; nhưng dù không phải vì chuyện đó, vẫn còn cái cảm giác kinh sợ mãnh liệt đè nặng lên cậu. Chờ đợi thật không thể chịu nổi. Cậu khao khát muốn biết điều gì sắp xảy ra. Cậu đứng dậy và không lâu sau đã thận trọng đuôi theo chiếc đèn xách cuối cùng trước khi nó biến mất giữa cây cối.

Lúc này cậu đến bãi trống rộng nơi một chiếc lều nhỏ đã dựng lên cho nhà vua dưới thân cây lớn. Một chiếc đèn xách lớn, che phía trên, treo trên một cành cây và hắt xuống dưới vòng ánh sáng nhợt nhạt. Théoden và Éomer ngồi đó, và ngồi trước mặt họ trên mặt đất là một người lùn bè rất lạ lùng, xù xì như viên đá cổ, và bộ râu thưa thớt trên cái cằm nổi u chọc ra lún phún như râu khô. Lão có cặp chân ngắn và cánh tay mập mạp, người to bè bè, trang phục chỉ độc có cổ quần quanh hông. Merry cảm thấy mình đã gặp người này ở đâu đó, và đột nhiên cậu nhớ tới những hình nhân Púkel trên Dunharg. Đây là một trong những ngẫu tượng cổ xưa đó được thổi vào sức sống, hoặc có lẽ là một hình hài di truyền qua năm tháng bất tận, thuộc nòi giống thuần khiết từ những kẻ xa xưa đã làm mẫu hình cho những nghệ nhân bị lãng quên.

Trong sự im lặng, Merry rón rén tới gần, và rồi lão Người Hoang bắt đầu nói, hình như để trả lời câu hỏi nào đó. Giọng lão sâu và đặc âm yêt hâu, nhưng Merry ngạc nhiên phát hiện lão nói Ngôn Ngữ Chung, dù theo lối nhất gừng, và xen lẫn những cách nói thô lậu.

“Không, cha của những Người Cưỡi Ngựa,” lão nói, “chúng tao không đánh. Chỉ săn thôi. Giết *gorgûn* trong rừng, ghét Orc. Bọn mày cũng ghét *gorgûn*. Chúng tao giúp theo sức. Người Hoang có tai dài và mắt dài; biết hết đường. Người Hoang sống ở đây trước khi có Nhà Đá, trước khi Người Cao lên khỏi Nước.”

“Nhưng điều chúng tôi cần là trợ giúp trong chiến đấu,” Éomer nói. “Ông và người của ông có thể giúp chúng tôi như thế nào?”

“Báo tin,” lão Người Hoang nói. “Chúng tao nhìn ra từ đồi. Chúng tao trèo núi cao nhìn xuống. Thành Phố Đá đóng cửa rồi. Lửa cháy ngoài cửa; giờ cả trong nữa. Bọn mày muốn tới đó? Vậy bọn mày phải nhanh lên. Những *gorgûn* và người nhiều nơi xa,” lão vung cánh tay ngắn xù xì về phía Đông, “ngồi trên đường ngựa chạy. Rất nhiều, hơn Người Cưỡi Ngựa.”

“Sao ông biết được điều đó?” Éomer hỏi.

Gương mặt phẳng lì và đôi mắt sẫm màu của lão già không để lộ điều gì, nhưng giọng lão hàm hồ phạt ý. “Người Hoang sống hoang, tự do, nhưng không phải trẻ con,” lão trả lời. “Tao là tù trưởng lớn, Ghân-buri-Ghân. Tao đếm nhiều thứ: sao trên trời, lá trên cây, người trong bóng tối. Bọn mày có hai mươi lần nhóm hai chục tính mười lần cộng năm. Chúng có nhiều hơn. Đánh to, và ai sẽ thắng? Và còn

nhiều hơn bước quanh tường tròn Nhà Đá.”

“Than ôi! lão nói thật quá khôn ngoan,” Théoden nói. “Và quân trinh sát của ta nói rằng chúng đã đào hào và cắm cọc ngang đường. Chúng ta không thể quét chúng đi nếu đổ xuống bất ngờ.”

“Và chúng ta vẫn cần gấp gấp,” Éomer nói. “Mundburg đang cháy!”

“Để Ghân-buri-Ghân nói đã!” lão Người Hoang nói. “Lão biết nhiều hơn một đường. Lão sẽ dẫn bọn mày theo đường không có hổ, *gorgûn* không đi lại, chỉ có Người Hoang và thú rừng. Nhiều con đường được làm hồi người Nhà Đá mạnh hơn. Họ xẻ đôi như thợ săn xẻ thịt thú. Người Hoang nghĩ họ ăn đá thay thức ăn. Họ đi qua Drúadan tới Rimmon đây xe thồ lớn. Họ không đi nữa. Đường bị quên, nhưng Người Hoang không quên. Đường đi qua đồi và sau đồi dưới cây, sau Rimmon xuống tới Dîn, cuối cùng quay trở lại đường của Người Cưỡi Ngựa. Người Hoang sẽ chỉ cho bọn mày đường đó. Rồi bọn mày sẽ giết *gorgûn* và xua bóng tối xấu bằng thép sáng, và Người Hoang có thể quay lại ngủ trong rừng rậm.”

Éomer và nhà vua nói với nhau bằng ngôn ngữ của riêng họ. Rốt cuộc Théoden quay lại lão Người Hoang. “Chúng tôi xin nhận lời đề nghị của các ông,” ông nói. “Vì cho dù chúng tôi để lại đạo quân của kẻ thù sau lưng, thế thì sao chứ? Nếu Thành Phố Đá thất thủ, chúng tôi cũng không trở về được nữa. Nếu nó được cứu, thì chính đội quân Orc sẽ bị cô lập. Nếu ông giữ tín, Ghân-buri-Ghân, chúng tôi sẽ hậu tạ ông, và ông sẽ được tình bằng hữu của đất Mark mãi mãi.”

“Người chết không làm bạn với người sống, và không cho họ quà,” lão Người Hoang nói. “Nhưng nếu bọn mày sống sót qua Bóng Tối, hãy để Người Hoang yên trong rừng và không săn họ như thú rừng nữa. Ghân-buri-Ghân không dẫn bọn mày vào bẫy. Chính lão sẽ đi cùng cha của Người Cưỡi Ngựa, và nếu lão dẫn mày sai đường, mày cứ giết lão.”

“Hãy làm như thế!” Théoden nói.

“Phải mất bao nhiêu thời gian mới vòng qua kẻ thù và quay lại đường cái?” Éomer hỏi. “Chúng tôi phải theo tốc độ đi bộ, nếu nhờ ông dẫn đường; và tôi không nghi ngờ là đường khá hẹp.”

“Người Hoang đi bộ nhanh,” Ghân nói. “Đường rộng cho bốn ngựa ở Thung Xe Đá đằng kia,” lão vẫy tay về phía Nam; “nhưng hẹp ở đầu và cuối. Người Hoang có thể đi từ đây tới Dîn từ mặt trời mọc tới trưa.”

“Vậy thì chúng ta phải chờ lại ít nhất là bảy giờ cho đội dẫn đầu,” Éomer nói; “nhưng phải tính khoảng mười giờ gì đó cho tất cả. Những thứ không đoán trước được có thể cản lối chúng ta, và nếu quân của ta dàn hết ra, sẽ mất rất lâu mới lập lại trật tự lúc ra khỏi khu đồi. Giờ là mấy giờ?”

“Ai biết được?” Théoden nói. “Giờ lúc nào cũng là đêm.”

“Lúc nào cũng tối, nhưng không phải lúc nào cũng là đêm,” Ghân nói. “Khi Mặt Trời lên, bọn tao cảm thấy bà, ngay cả khi bà bị khuất. Lúc này bà đã leo lên dãy núi Đông rồi. Ngày đã bắt đầu trên đồng trời.”

“Vậy chúng ta phải lên đường càng sớm càng tốt,” Éomer nói. “Mà kể cả như vậy, chúng ta cũng không thể hy vọng tới trợ giúp Gondor được vào hôm nay.”

Merry không đợi nghe thêm nữa, lén rời đi để chuẩn bị sẵn sàng đón hiệu lệnh hành quân. Đây là chặng đi cuối cùng trước trận chiến. Cậu không nghĩ nhiều người trong số họ sẽ sống sót. Nhưng cậu nghĩ đến Pippin và lửa cháy ở Minas Tirith, và nhân chìm nỗi sợ hãi trong lòng.

Tất cả đều tốt đẹp ngày hôm đó, không thấy bóng dáng hay âm thanh của bảy lũ kẻ thù đang chờ tập kích họ. Lão Người Hoang đã cử đi một lớp thợ săn cảnh giới, để lũ Orc hay bọn gián điệp lang bạt không phát hiện ra động thái giữa những ngọn đồi. Ánh sáng từ mù hơn bao giờ hết khi họ tới gần thành phố bị vây hãm, và các Kỵ Sĩ theo những hàng dài đi qua chỉ như những bóng người ngựa đen thẫm. Mỗi đội quân được một người rừng hoang dẫn đường; nhưng lão Ghân thì đi bên cạnh nhà vua. Đoạn bắt đầu chậm hơn mong muốn, bởi các Kỵ Sĩ đi bộ và dắt theo ngựa mất khá lâu mới tìm được đường qua những nếp rừng rậm rạp sau khu trại xuống Thung Xe Đá kín đáo. Trời đã chiều muộn khi đội dẫn đầu tới những vệt rừng cây xám trải tới bên kia sườn Đông Amon Dîn, che lấp khoảng hở lớn giữa dãy đồi chạy từ Đông sang Tây, từ Nardol tới đồi Dîn. Khoảng hở ấy là nơi con đường cho xe đá bị lãng quên ngày xưa từng chạy xuống, nhập lại vào đường cái cho ngựa chạy từ Kinh Thành dẫn qua Anórien; nhưng giờ đây, qua nhiều đời người, cây cối đã chiếm lối, và con đường biến mất, đứt gãy và bị chôn vùi dưới thảm lá của nhiều năm tháng không đếm xuể. Nhưng vệt rừng cây lại cho các Kỵ Sĩ hy vọng ան núp cuối cùng trước khi tiến vào trận chiến công khai; vì qua khỏi rừng cây là con đường và đồng bằng sông Anduin, trong khi ở phía Đông và phía Nam chỉ có những dốc trọc đầy đá, những ngọn đồi uốn khúc tụ lại và dòn lên cao, tầng tầng lớp lớp nhập vào khối núi và những vai núi đỉnh Mindolluin.

Đội quân dẫn đầu ngừng lại, và trong khi những người đi sau nối đuôi nhau ra khỏi vùng trũng Thung Xe Đá và dòn tới, họ tản ra các điểm hạ trại dưới những tán cây xám. Nhà vua triệu tập các chỉ huy tới họp. Éomer cử quân trinh sát đi thám thính dọc đường; nhưng lão Ghân già lắc đầu.

“Cử Người Cưỡi Ngựa vô ích,” lão nói. “Người Hoang đã thấy tất cả những gì thấy được trong không khí xấu. Họ sẽ tới sớm nói với tao ở đây.”

Các chỉ huy tới; và rồi từ trong đám cây những dáng dấp púkel lên ra thận trọng, giống lão Ghân già đến nỗi Merry khó phân biệt được ai với ai. Họ nói với Ghân bằng ngôn ngữ nặng âm yết hầu lạ lùng.

Liền đó Ghân quay sang nhà vua. “Người Hoang nói nhiều điều,” lão nói. “Đầu tiên, hãy thận trọng! Bên kia Dîn vẫn có nhiều người hạ trại, đằng kia cách đây một giờ đi bộ,” lão vung tay sang hướng Tây về phía đồi lửa hiệu đen. “Nhưng không thấy ai giữa nơi này và tường men của người Nhà Đá. Nhiều kẻ bận rộn ở đó. Tường không đứng nữa: *gorgûn* phá đổ với sấm đất và chày sắt đen. Chúng không cảnh giác và không nhìn quanh. Chúng nghĩ bọn chúng đã canh gác mọi đường rồi!” Nói xong, lão Ghân già phát ra âm thanh ừng ục kỳ dị, có vẻ như lão đang cười.

“Tin tốt!” Éomer kêu lên. “Thậm chí trong bóng tối này hy vọng lại thấp sáng. Quỷ kế của Kẻ Thù thường thường có lợi cho ta ngoài ý hấn. Bóng tối xấu xa này chính nó đã trở thành áo choàng che chắn chúng ta. Và giờ, khi thêm khát hủy diệt Gondor và xé nát tới từng hòn đá, lũ Orc của hấn đã trừ bỏ nỗi sợ hãi lớn nhất của tôi. Vòng tường ngoài hấn đã có thể ngăn chặn chúng ta lâu. Giờ ta có thể tràn qua nó - miễn là chúng ta tới được đó.”

“Ta lại cảm ơn ông một lần nữa, Ghân-buri-Ghân của cánh rừng,” Théoden nói. “Cầu cho phúc lành đến với ông vì những tin tức này và vì sự dẫn đường!”

“Giết *gorgûn*! Giết Orc! Không lời nào khác làm Người Hoang hài lòng,” Ghân trả lời. “Xua đi không khí xấu và xua đi bóng tối bằng thép sáng!”

“Chúng ta đã đi xa chỉ để làm những điều ấy,” nhà vua nói “và chúng ta sẽ cố gắng. Nhưng chúng ta sẽ đạt được gì, chỉ ngày mai mới biết.”

Ghân-buri-Ghân ngồi xồm xuống và cái trán nổi u của lão chạm xuống mặt đất, cử chỉ thay lời từ biệt. Rồi lão nhòe người như thể định rời đi. Nhưng đột nhiên lão bật dậy, ngược lên như con thú rừng giật mình đánh hơi thấy luồng khí lạ. Ánh sáng lóe lên trong mắt lão.

“Gió đang đổi hướng!” lão kêu lên, và với tiếng kêu đó dường như chỉ trong nháy mắt, lão và người của lão biến mất vào trong bóng tối, không bao giờ còn xuất hiện trước mắt bất cứ Kỵ Sĩ Rohan nào nữa. Không lâu sau, từ xa về hướng Đông, tiếng trống vang vọng lại vang lên. Nhưng không trái tim nào trong đạo quân lại sợ Người Hoang sẽ không giữ tín, cho dù họ lạ lẫm và không đẹp để chút nào.

“Chúng ta không cần được dẫn đường thêm nữa,” Elfhelm nói, “bởi trong quân có những kỵ sĩ đã cưỡi ngựa xuống Mundburg trong những ngày tháng bình yên. Tội là một. Khi chúng ta tới đường cái, nó sẽ rẽ về phía Nam, và nằm trước chúng ta vẫn còn bảy lý rồi mới tới được tường bao quanh các trang trại. Dọc theo hầu hết lối đó, hai bên đường đều có nhiều cỏ. Trên quãng đường này các kỵ sĩ liên lạc Gondor vẫn được cho là đạt tốc độ lớn nhất. Chúng ta có thể lao nhanh trên đó mà không gây nhiều tiếng ồn.”

“Vậy thì bởi ta phải tìm kiếm những chiến tích ghê gớm và cần tới tất cả sức mạnh của mình,” Éomer nói, “tôi đề nghị giờ chúng ta nghỉ ngơi, rồi lên đường từ đây khi đêm xuống, và tính toán thời gian đi đường sao cho ta tới những cánh đồng vào ngày mai khi trời sáng nhất, hoặc khi chúa thượng ra hiệu lệnh.”

Nhà vua tán thành ý kiến này, và các chỉ huy tản đi. Nhưng không lâu sau Elfhelm quay lại. “Lính trinh sát không phát hiện thấy gì cần báo cáo bên ngoài Rừng Xám, thưa chúa công,” ông nói, “ngoại trừ hai người: hai người chết và hai con ngựa chết.”

“Vậy à?” Éomer nói. “Thế thì sao?”

“Có điều này, thưa chúa công, họ là kỵ sĩ liên lạc của Gondor; có lẽ một người là Hirgon. Ít nhất thì tay anh ta vẫn còn nắm Mũi Tên Đỏ, nhưng đầu anh ta đã bị chặt đứt. Và điều này nữa: theo dấu vết thì hình như lúc ngã xuống họ đang bỏ chạy về phía Tây. Như tôi suy đoán thì họ phát hiện kẻ thù đã ở trên tường ngoài hoặc đang tấn công tường, trên đường họ trở về - và đó sẽ là hai đêm trước, nếu họ dùng ngựa khỏe ở trạm chuyển tiếp, như lệ thường. Họ không tới được Kinh Thành nên quay lại.”

“Than ôi!” Théoden kêu lên. “Vậy thì Denethor chưa nghe tin gì về việc chúng ta xuất binh và sẽ tuyệt vọng nghĩ ta không đến.”

“*Cấp thiết không cho phép trì hoãn, nhưng thà muộn còn hơn không,*” Éomer nói. “Và có lẽ đây là lúc câu tục ngữ cô đúng hơn bao giờ hết kể từ khi con người bắt đầu dùng miệng nói.”

Trời đã vào đêm. Ở hai bên đường, đội quân Rohan yên lặng di chuyển. Giờ con đường đi qua ven núi Mindolluin vòng về phía Nam. Cách xa và gần như thẳng phía trước là một quang sáng đỏ dưới trời tối đen và bên sườn ngọn núi lớn tối sẫm trên nền sáng. Họ đang tới gần tường Rammas quanh đồng Pelennor; nhưng ngày vẫn chưa tới.

Nhà vua đi giữa đội quân dẫn đầu, toán gia binh quanh ông. Tiếp sau là *éored* của Elfhelm, và giờ Merry đề ý thấy Dernhelm đã rời vị trí cũ và di chuyển không nghĩ về phía trước trong bóng tối, cho tới khi cuối cùng chàng đi chỉ ngay sau lính cận vệ của nhà vua. Đến một lúc đứng, Merry nghe thấy những giọng nói khe khẽ phía trước. Những trinh sát đã phóng gần tới bức tường giờ đã quay lại. Họ đến chỗ nhà vua.

“Lửa cháy dữ dội, thưa chúa công,” một người nói. “Kinh Thành gần như chìm giữa vòng lửa, và cánh đồng đây rẫy quân thù. Nhưng tất cả dường như đã xông hết tới công thành. Theo như chúng thần đoán: không còn mấy tên trên tường ngoài, và chúng lo là cảnh giặc, vì còn bận rộn phá hủy.”

“Người còn nhớ lời của Người Hoang không, thừa chúa công?” một người khác nói. “Thần đã sống trên Thảo Nguyên rộng rãi vào những ngày hòa bình; Widfara là tên thần, và cả thần cũng đọc được thông điệp trong luồng khí. Gió đang đổi chiều rồi. Từ phía Nam toát lên một hơi thở, nó mang theo mùi biển mặn, dù rất nhạt nhòa. Buổi sáng sẽ đem lại những điều mới. Phía trên đám khói dày sẽ là bình minh khi người đi qua vòng tường.”

“Nếu người nói đúng, Widfara, thì chúc người được sống qua ngày hôm nay tới những năm tháng hạnh phúc!” Théoden nói. Ông quay về phía đội gia binh ở gần, và giờ ông nói bằng giọng rõ ràng để càng nhiều kỵ sĩ thuộc *éored* đầu tiên có thể nghe được.

“Giờ thời khắc đã đến, hỡi các Kỵ Sĩ đất Mark, các con trai của Eorl! Kẻ thù và lửa đỏ đợi trước mặt, quê nhà ở xa phía sau. Nhưng dù các người chiến đấu trên chiến trường xa lạ, vinh quang gặt hái ở đây sẽ thuộc về các người vĩnh viễn. Các người đã lập lời thề ước giờ hãy làm tròn, vì đức vua và quê hương và tình bằng hữu!”

Quân lính gõ giáo lên khiên.

“Éomer, con trai ta! Con hãy chỉ huy *éored* đầu tiên,” Théoden nói; “và họ sẽ đi dưới cờ quốc vương ở trung tâm. Elfhelm, hãy dẫn đạo quân của ông về bên phải khi chúng ta vượt qua tường. Và Grimbold sẽ dẫn đạo quân của mình về bên trái. Những đội quân khác phía sau đi theo ba đạo quân đầu, tùy theo tình huống. Tấn công bất cứ nơi nào kẻ thù tập hợp. Chúng ta không thể lên kế hoạch nào khác, bởi chưa biết tình thế trên chiến trường như thế nào. Tiến lên, và đừng sợ bóng tối!”

Đạo quân dẫn đầu lao đi nhanh hết sức, bởi trời vẫn tối thẫm, bất chấp Widfara đã tiên đoán thay đổi gì. Merry ngồi sau Dernhelm, bám chặt bằng tay trái, trong khi tay còn lại cố gắng nới lỏng kiếm ra khỏi vỏ. Giờ thì cậu cay đắng cảm thấy sự thật trong lời nói của đức vua: *trong trận chiến ấy người sẽ làm gì, Meriadoc?* “Đúng điều này,” cậu nghĩ: “làm nặng gánh một kỵ sĩ, và cố hết sức ngồi vững trên yên ngựa chứ không rơi tõm xuống và bị móng ngựa phi cuồng giẫm chết nghèo!”

Chỉ còn chưa tới một lý là đến nơi vòng tường ngoài từng chắn. Rất nhanh họ đã tới nơi, quá nhanh đối với Merry. Những tiếng hét dữ dội vang lên, và có tiếng binh khí chạm nhau, nhưng chỉ chốc lát. Lũ Orc đang bận rộn quanh tường rất ít và bị bất ngờ, chúng nhanh chóng bị giết hoặc đuổi đi. Trước cổng Bắc tường Rammas vỡ vụn, nhà vua đứng lại. *Eored* đầu tiên gom lại đằng sau và hai bên ông. Dernhelm đi gần nhà vua, dù đội quân của Elfhelm ở xa bên phải. Người của Grimbold rẽ khỏi đường và đi vòng tới lỗ hồng lớn trên tường nằm phía Đông cổng.

Merry liếc ra từ sau lưng Dernhelm. Đằng xa, có lẽ cách mười dặm gì đó, một đám cháy lớn bốc lên, nhưng giữa nó và đoàn Kỵ Binh là những đường lửa bùng lên theo hình vành trăng rộng, điem gần nhất cách chưa đến một lý. Cậu không nhìn ra được gì hơn trên cánh đồng tối, và cho tới giờ cậu cũng không thấy hy vọng buổi sớm đang đến, hay cảm thấy cơn gió nào, đổi chiều hay không cũng thế.

Giờ trong yên lặng, đạo quân Rohan tiến về phía trước vào cánh đồng Gondor, tràn lên chậm chạp nhưng vững chắc như thủy triều đang lên tràn qua những khe hở của con đê người ta tưởng đã an toàn. Nhưng tinh thần và ý chí của Thủ Lĩnh Đen đã tập trung hoàn toàn vào thành phố đang thất thủ, và chưa tin tức nào kịp tới nơi cảnh báo rằng những kế hoạch của hắn có sai lầm.

Sau một lúc, nhà vua dẫn quân mình đi chệch đôi chút về hướng Đông, để tới giữa những đồng lửa của cuộc vây thành và những cánh đồng ngoài cùng. Tới giờ họ vẫn chưa gặp chông cự, và tới giờ Théoden vẫn chưa ra hiệu lệnh. Cuối cùng ông lại dừng ngựa. Kinh Thành đã gần hơn rồi. Mùi cháy khét nồng trong không khí cùng với cái bóng tử thần ngay sát. Lũ ngựa rầm rút. Nhưng nhà vua ngồi

trên lưng Snawmana, bất động, đưa mắt nhìn Minas Tirith đang quần quai, như thể đột nhiên rơi vào đau đớn, hoặc sợ hãi. Trông ông như thể co rúm lại, gục đầu vì tuổi tác. Chính Merry cũng cảm thấy sức nặng của nỗi kinh hoàng và ngờ vực đè lên mình. Tim cậu đập chậm lại. Thời gian như lơ lửng trong sự không chắc chắn. Họ tới quá muộn rồi! Quá muộn còn tệ hơn không! Có lẽ Théoden sẽ nao núng, cúi mái đầu già nua, quay ngựa, lẩn vào nắp kín giữa những ngọn đồi.

Rồi đột ngột cuối cùng Merry cũng cảm thấy nó, vượt qua nỗi nghi ngờ: luồng khí đổi chiều. Gió đang vỗ vào mặt cậu! Ánh sáng lấp lánh. Xa, rất xa, có thể mơ hồ nhìn thấy những hình thù xám nhạt là mây phương Nam, đang cuộn lại, trôi đi: sớm mai năm sau đây.

Nhưng cùng lúc ấy có một chớp sáng, như thể sét bật lên từ nền đất dưới Kinh Thành. Trong một giây chói lòa, nó sáng thành cột lửa mắt chẳng màu trắng và đen, đỉnh tháp trên cùng như mũi kim lấp lánh; và rồi khi bóng tối lại siết chặt, một tiếng *đùng* lớn vang vọng khắp các cánh đồng.

Nghe âm thanh ấy, tấm lưng còng xuống của nhà vua đột nhiên thẳng dậy. Cao lớn và kiêu hãnh ông ngồi đó; vươn thẳng người trên bàn đạp ông kêu to, rõ ràng hơn bất cứ người trần tục nào từng cất tiếng:

*Vùng lên, vùng lên, những Kỵ Sĩ của Théoden!
Những sự khốc liệt đang trở dậy: khói lửa và chiến tranh!
Giáo sẽ gãy hôm nay, khiên sẽ xẻ nát,
Ngày tuốt kiếm, ngày đổ máu, trước khi bình minh lên!
Phi đi, phi đi! Phi tới Gondor!*

Nói xong, ông giật lấy chiếc tù và lớn từ tay Guthláf, người lính cầm cờ, và ông thổi hồi tù và lớn tới mức nó vỡ làm đôi. Ngay lập tức tất cả tù và trọng đoàn quân vang lên tiếng nhạc, và tiếng tù và Rohan trong thời khắc ấy giống như cơn bão đổ xuống cánh đồng, như tiếng sấm trên núi cao.

Phi đi, phi đi! Phi tới Gondor!

Đột nhiên nhà vua gọi Snawmana và con ngựa lao vút đi. Đằng sau ông, là cờ hiệu của nhà vua phấp phật trong gió, ngựa bạch trên nền xanh, nhưng ông vượt trước lá cờ. Theo sau ông, những kỵ sĩ đội gia binh rầm rập vó ngựa, nhưng ông luôn phi trước họ. Éomer lao đi giữa đội quân, chòm lông đuôi ngựa trắng trên mũ trụ tung bay trong đà chạy, và hàng tiền quân *éored* đầu tiên găm lên như sóng bạc đầu vỗ vào bờ cát, nhưng Théoden không hề ai vượt qua. Như có cơn mê ập đến ông, hoặc cơn thịnh nộ trong chiến đấu của ông cha chảy như lửa mới trong mạch máu, ông ngồi cao trên lưng Snawmana như vị thần thời xưa cũ, như chính Oromë vĩ đại trong trận chiến của các Valar vào thời thế giới còn non trẻ. Tấm khiên vàng của ông lộ ra, và kia! nó sáng chói như hình ảnh của Mặt Trời, mặt cỏ rực cháy xanh rờn dưới vó ngựa trắng. Bởi bình minh đã đến rồi, bình minh cùng cơn gió từ biên cả; và bóng tối biến đi, bày lũ Mordor rú lên, sự kinh hoàng ập đến chúng, khiến chúng chạy trốn, và chết, bị vó ngựa cuồng nộ xéo lên. Và rồi tất cả đoàn quân Rohan cất cao tiếng hát, và họ hát vang trong khi chém giết, vì niềm hân hoan chinh chiến đã trỗi lên họ, tiếng hát của họ vừa đẹp đẽ, vừa khủng khiếp, vang vọng tới tận Kinh Thành.

Chương VI

TRẬN CHIẾN TRÊN ĐỒNG PELENNOR

Nhưng chỉ huy cuộc tấn công Gondor chẳng phải là tên thủ lĩnh Orc hay kẻ cướp tằm thường. Bóng tối tan đi quá sớm, trước ngày Chủ Nhân nó dự định: hiện thời vận may đã phản bội hắn, thế giới đã chuyển mình chống lại hắn; chiến thắng trượt khỏi tay ngay giữa khi hắn vươn tay ra bắt lấy. Nhưng tay hắn dài. Hắn vẫn còn thống lĩnh, vẫn sử dụng những quyền năng vĩ đại. Là Vua, là Ma Nhân, là Thủ Lĩnh Nazgûl, hắn có nhiều loại vũ khí. Hắn rời khỏi Đại Môn và biến mất.

Théoden Vua đất Mark đã tới con đường từ Đại Môn đến Sông Cả, và quay về phía Kinh Thành, giờ đây còn cách chưa đầy một dặm đường. Ông hơi giảm bớt tốc độ, tìm kiếm kẻ thù mới, và đội quân kỵ đến bao quanh ông, Dernhelm cũng ở trong số họ. Phía trước, gần tường thành hơn, người của Elfhelm đang xông xáo giữa những cỗ máy công thành, chặt chém, giết chóc, xua kẻ thù xuống những hố lửa. Gần như toàn bộ nửa phía Bắc đồng Peleonnor đã về tay đoàn quân tấn công, ở độ quân trại bốc cháy, lũ Orc chạy về phía Sông Cả như đàn thú trước thợ săn; và người Rohirrim đi hết nơi này sang nơi khác tùy ý. Nhưng họ vẫn chưa phá vỡ đợt công thành, hay chiếm được Đại Môn. Có rất nhiều kẻ thù trước công, và trên nửa cánh đồng xa hơn là những đám quân khác vẫn còn chưa đối đầu. Phía Nam bên kia đường cái là lực lượng chính của người Haradrim, và những kỵ sĩ bên chúng đang tụ tập quanh cờ hiệu viên thủ lĩnh. Hắn nhìn ra xa, và trong ánh sáng đang lên, hắn thấy cờ của nhà vua, ngọn cờ đã tiến sâu vào trận chiến mà không có bao nhiêu người bảo vệ. Thế rồi trong hắn tràn ngập cơn thịnh nộ đỏ sẫm và hắn hét to; và giương cao ngọn cờ, con rắn đen trên nền đỏ thẫm, hắn lao tới lá cờ ngựa bạch trên nền xanh kéo theo quân lực không lồ; và những lưỡi đao cong miền Nam rút ra sáng như sao lấp lánh.

Rồi Théoden phát hiện ra hắn, và không chờ đợi hắn tấn công mà hô lớn giục Snawmana, ông lao thẳng tới đối đầu. Họ xung đột mới mạnh làm sao. Nhưng cơn điên giận trắng toát của người miền Bắc cháy bỏng hơn, và nghề chinh chiến của họ lão luyện hơn với ngọn giáo dài và chết chóc. Họ ít ỏi hơn, nhưng họ xẻ qua đám người Nam như mũi tên lửa băng rừng. Xuyên thẳng qua đám người là Théoden con trai Thengel, và giáo ông rung lên khi hất ngã viên thủ lĩnh. Kiếm tuốt trần, ông té ngựa tới bên cờ hiệu, chém cả cột cờ lẫn kẻ mang cờ; và con rắn đen sụp xuống. Và rồi đám kỵ binh còn chưa bị giết quay đầu bỏ chạy.

Nhưng kìa! đột nhiên giữa phút vinh quang của nhà vua, tám khiên vàng chột tối. Buổi bình minh mới đến bị che phủ khỏi bầu trời. Bóng tối trùm lên ông. Ngựa chồm lên hí vang. Quân lính bị hất khỏi lưng ngựa nằm phục xuống mặt đất.

“Tới với ta! Tới với ta!” Théoden hét lên. “Tới đây Eorlingas! Đừng sợ bóng tối!” Nhưng Snawmana phát cuồng vì sợ hãi, chồm lên cao, chiến đấu với không trung, và rồi với một tiếng rống vang, nó đỏ ngả nghiêng: một mũi tên đen đã xuyên vào nó. Nhà vua ngã xuống dưới thân ngựa.

Cái bóng lớn nhào xuống như một đám mây đang rơi. Và kìa! đó là một sinh vật có cánh: nếu là

chìm, thì lớn hơn hết thấy mọi loại chim, và trần trụi, lông đuôi hay lông cánh đều không có, đôi cánh không lộ căng ra như mạng da giữa những ngón tay đôi sừng; và nó bốc mùi hôi thối. Một sinh vật có lẽ thuộc về thế giới cổ xưa hơn, tổ tiên nó lay lắt trong những ngọn núi lạnh lẽo bị lãng quên bên dưới Mặt Trăng, đã sông quá thời đại của mình, và trong cái tổ kinh khiếp đã sản sinh ra lứa cuối cùng lạc thời này, giới gieo việc ác. Và Chúa Tể Hắc Ám đã bắt lấy nó, nuôi dưỡng nó bằng thịt thối rửa, cho tới khi nó sinh trưởng vượt qua kích cỡ mọi vật bay; và hân trao cho bề tôi mình làm vật cưỡi. Xuống mãi, nó lao xuống mãi, rồi gập đôi mạng da giữa những khớp xương, nó rít quàng quạc và đậu lên thi thể Snawmana, cắm móng vuốt ngập vào, khom cái cổ dài trần trụi.

Ngồi trên lưng nó là một bóng hình khoác áo choàng đen, to lớn và đe dọa. Hắc đội vương miện sắt, nhưng giữa vành sắt và cổ áo choàng không nhìn thấy gì cả, chỉ trừ đôi mắt lóe lên chết chóc: Thủ Lĩnh Nazgûl. Hắc đã quay trở lại không trung, triệu hồi vật cưỡi trước khi bóng tối lùi đi, và giờ lại tới, mang theo tàn phá, biến hy vọng thành tuyệt vọng, chiến thắng thành cái chết. Hắc mang theo một cây chùy lớn đen tuyền.

Nhưng Théoden còn chưa hoàn toàn bị bỏ rơi. Những kỵ sĩ đội gia binh bị giết nằm khắp quanh ông, hoặc chịu thua cơn điên dại của ngựa cưỡi mà bị kéo đi xa. Nhưng vẫn còn một người đứng vững: Dernhelm trẻ tuổi, trung thành đến quên sợ hãi; và chàng khóc, bởi chàng đã yêu vị chúa của mình như một người cha. Suốt trong lúc quân xông lên Merry vẫn được chở an toàn sau lưng chàng, cho tới khi Bóng Ma đến; rồi con Windfola đã hất họ xuống trong kinh hoàng, và giờ chạy trốn điên cuồng trên đồng bằng. Merry bỏ bằng cả chân tay như con thú đang choáng váng, và nỗi kinh hoàng ập tới lớn đến nỗi khiến cậu mờ mắt và buồn nôn.

“Người của Đức Vua! Người của Đức Vua!” trái tim kêu lên trong cậu. “Mì phải ở bên cạnh ngài. Tôi sẽ coi người như cha mình, mì đã nói vậy.” Nhưng ý chí cậu không trả lời, và thân thể cậu run rẩy. Cậu không dám mở mắt hay ngước lên nữa.

Rồi qua màn tối lấp đầy tâm trí, cậu nghĩ mình nghe thấy Dernhelm nói; dù giờ đây giọng chàng có vẻ lạ lùng, phẳng phất giống một giọng nói khác cậu từng quen.

“Biến đi, con Dwimmerlaik kinh tởm, chúa của lũ kèn kèn! Hãy để người chết được yên!”

Một giọng nội lạnh lẽo trả lời: “Đừng chắn giữa Nazgûl với con mồi của hắc! Nếu không hắc sẽ giết mày thay thế. Hắc sẽ đưa mày tới ngôi nhà than khóc, bên kia mọi bóng tối, nơi xác thịt mày sẽ bị nghiền nát, và tâm trí teo quắt của mày bị bỏ lại trần trụi trước Con Mắt Không Mí.”

Tiếng thanh kiếm kêu vang khi rút khỏi bao. “Cứ làm điều người muốn; nhưng ta sẽ ngăn cản, nếu ta có thể.”

“Ngăn cản ta? Đồ ngu xuẩn. Không người đàn ông đang sống nào có thể ngăn cản ta!”

Rồi Merry nghe thấy âm thanh lạ lùng nhất trong mọi âm thanh vào thời khắc ấy. Dường như Dernhelm phá lên cười, giọng cười trong trẻo như tiếng reo của thép. “Nhưng ta chẳng phải là người đàn ông còn sống nào! Người đang nhìn một người phụ nữ. Ta là Éowyn, con gái Éomund. Người đang chắn giữa ta với chúa của ta, người thân của ta. Biến đi, nếu người không bắt tử! Bởi cho dù người còn sống hay là cái xác không chết, ta sẽ đánh người, nếu người chạm vào người!”

Sinh vật có cánh rít lên trước nàng, nhưng tên Ma Nhẫn không trả lời và im lặng, như thể đột nhiên ngờ vực. Thoáng kinh ngạc tột độ che ngự nỗi sợ hãi của Merry. Cậu mở mắt và bóng tối rời khỏi đôi mắt cậu. Cách cậu vài bước là con quái vật, và tất cả dường như tối đi quanh nó; cười trên lưng nó là Chúa tể Nazgûl giống như bóng tối tuyệt vọng. Cách một chút về bên trái đối diện với chúng là nàng, người cậu đã gọi là Dernhelm. Nhưng mũ trụ che giấu bí mật của nàng đã rơi xuống, và mái tóc sáng ngời không còn trói buộc, lấp lánh ánh vàng nhạt trên vai. Mặt nàng xám như biển, cứng rắn và quyết liệt, thế nhưng nước mắt ướt trên má nàng. Một thanh kiếm nằm trong tay nàng, và nàng giờ khiến ngăn

lại nổi kinh hoàng từ đôi mắt kẻ thù.

Đó là Éowyn, và cũng là Dernhelm. Bởi trong tâm trí Merry chợt lướt qua ký ức về gương mặt cậu đã thấy xuất phát từ Dunharg: gương mặt của người đi tìm kiếm cái chết không còn hy vọng. Niềm thương xót tràn ngập trong trái tim cậu và cả sự kinh ngạc vô bờ, và đột nhiên lòng cậu đảm đảm chầm nhen của chủng tộc mình thức dậy trong người cậu. Cậu siết chặt tay. Nàng không thể chết, đẹp để nhường kia, tuyệt vọng nhường kia! Ít nhất nàng không thể chết cô độc, không ai trợ giúp.

Gương mặt kẻ thù không quay về phía cậu, nhưng cậu hầu như chẳng dám cử động, sợ đôi mắt chết chóc có thể rơi lên mình. Chậm rãi, thật chậm rãi, cậu bắt đầu bò sang bên; nhưng Thủ Lĩnh Đen, trong cơn nghi ngờ và thù hận đang dồn hết tâm trí vào người phụ nữ trước mặt hắn, để ý tới cậu không nhiều hơn để ý một con giun trong bùn.

Đột nhiên con thú lớn đập đôi cánh xấu xí, luồng gió phả ra từ đó thật kinh tởm. Nó lại lao bổng lên không và thoăn thoắt bổ xuống Éowyn, vừa rít, vừa tấn công bằng mỏ và móng vuốt.

Nhưng nàng vẫn không chùn bước: người thiếu nữ Rohirrim, dòng dõi đế vương, mảnh mai như lưỡi kiếm thép, đẹp để nhưng khủng khiếp. Chớp nhoáng nàng tung ra cú đánh lão luyện và chí tử. Cái cô vươn ra bị nàng chém rời, và cái đầu bị chặt rơi xuống như hòn đá. Nàng bật lùi về sau khi thân thể không lồ đổ xuống chết, đôi cánh rộng xò ra, sụp xuống mặt đất; và với cái chết của nó bóng tối tan đi. Ánh sáng rơi quanh nàng, tóc nàng bùng lên trong bình minh.

Từ đồng xác Kỵ Sĩ Đen đứng lên, cao và đe dọa, lưng lửng phía trên nàng. Với một tiếng thét căm hận làm chói mọi đôi tai như nọc độc hắt vung cây chùy xuống. Khiên nàng vỡ thành nhiều mảnh, tay nàng gãy; nàng lao đảo khụy xuống. Hắn cúi xuống nàng như một đám mây, mắt hắn lóe lên; hắn nâng chùy toan giáng đòn kết liễu.

Nhưng đột nhiên chính hắn cũng loạng choạng lao về phía trước với tiếng kêu đau đớn, và đòn đánh hụt đà, bổ xuống mặt đất. Kiếm của Merry đã đâm hẳn từ đằng sau, xuyên qua lớp áo choàng đen và cắt lên dưới áo giáp, chọc thủng gân sau đầu gối lực lưỡng.

“Éowyn! Éowyn!” Merry kêu lên. Và rồi lão đảo, gắng gượng vùng dậy, dùng chút sức lực cuối cùng nàng thọc kiếm vào khoảng giữa mũ miện và áo choàng, khi bờ vai to lớn sụp xuống trước mặt nàng. Thanh kiếm vỡ thành nhiều mảnh lấp lánh. Mũ miện lăn đi với một tiếng keng. Éowyn ngã tới trước trên mình kẻ thù đã ngã. Nhưng kia! áo choàng và áo giáp трống rỗng. Chúng nằm trên mặt đất thành một đồng không hình thù, rách và lộn xộn; và một tiếng thét cất cao trong bầu không khí sồn gai ốc, chìm dần thành tiếng rên rĩ chói tai, cuốn đi theo cơn gió, tiếng nói mỏng manh vô thân thể đã tắt, và bị nuốt trọn, không bao giờ còn nghe thấy trong kỷ nguyên đó của thế giới này.

Và Meriadoc người Hobbit đứng đó giữa những tử thi, chớp mắt như con cú dưới ánh sáng ban ngày, vì nước mắt làm cậu không nhìn được; và qua màn sương cậu nhìn xuống mái đầu tóc sáng của Éowyn, trong khi nàng nằm bất động; và cậu nhìn gương mặt của nhà vua, ngã xuống giữa phút vinh quang. Trong cơn đau đớn, con Snawmana đã lại lần đi khỏi ông, nhưng nó đúng là tai ương cho chủ nhân mình.

Rồi Merry khom mình nâng tay ông lên hôn, và kìa! Théoden mở mắt, đôi mắt ông sáng rõ, và ông nói khẽ khàng dù phải gắng sức.

“Vĩnh biệt, cậu Holbytla!” ông nói. “Thân thể ta quy ngã. Ta sẽ tới gặp cha ông ta. Và dù ở cùng những con người vĩ đại đó, ta cũng không còn phải xấu hổ. Ta đã hạ gục con rắn đen. Một ban mai tàn khóc, rồi một ngày tươi đẹp, rồi hoàng hôn ánh vàng!”

Merry không nói được gì, mà chỉ khóc thêm. “Chúa công, hãy tha thứ cho tôi,” cuối cùng cậu nói, “vì tôi đã bất tuân người, nhưng lại chẳng làm được gì hơn để phụng sự người, ngoài rỏ nước mắt khi tiễn biệt.”

Vị vua già mỉm cười. “Đừng đau khổ! Người đã được tha thứ. Trái tim vĩ đại sẽ không bị khước từ. Giờ hãy sống hạnh phúc; và khi người yên bình ngồi bập tàu thuốc của mình, hãy nghĩ đến ta! Bởi giờ sẽ không bao giờ ta còn có thể ngồi bên người ở Meduseld, như ta đã hứa, hay lắng nghe kiến thức thảo mộc của người.” Ông nhắm mắt, và Merry cúi đầu bên ông. Rồi đó ông lại cất tiếng, “Éomer đâu rồi? Mắt ta đang tối dần, và ta muôn thấy nó trước khi ra đi. Nó phải trở thành vua kế vị ta. Và ta muôn gửi lời cho Éowyn. Con bé, con bé không muôn ta bỏ nó lại, và giờ ta sẽ không bao giờ thấy nó nữa, đứa nhỏ ta yêu thương hơn con gái.”

“Chúa công, chúa công,” Merry bắt đầu thỏ thức nói, “nàng là...”; nhưng lúc ấy có tiếng ầm ĩ lớn, và khắp xung quanh họ tù và cùng kèn đồng vang lên. Merry nhìn quanh: cậu đã quên mất cuộc chiến, quên đi cả thế giới, và hàng giờ tưởng chừng đã trôi qua từ khi nhà vua lao tới hồi kết của mình, dù thực ra mới chỉ có một lúc. Nhưng lúc này cậu thấy họ đang có nguy cơ bị mắc kẹt giữa trận chiến vĩ đại sẽ sớm siết chặt.

Quân lực mới của kẻ thù đang vội vã tiến trên con đường từ Sông Cả tới; từ dưới vòng thành đổ ra những quân đoàn Morgul; từ những cánh đồng phía Nam là quân bộ binh Harad có kỵ binh đứng trước, còn đằng sau nhô lên những cái lưng khổng lồ chở tháp chiến của lũ *mûmakil*. Nhưng phía Bắc, chòm mũ trắng của Éomer đang dẫn đầu đội quân tiên phong người Rohirrim mạnh mẽ, đội quân chàng đã tập hợp lại và lãnh đạo; và toàn bộ lực lượng còn bên trong Kinh Thành trào ra, cờ thiên nga bạc của Dol Amroth giương cao phía trước, đẩy lùi kẻ thù khỏi Đại Môn.

Trong thoáng chốc, có ý nghĩ lướt qua đầu Merry; “Gandalf đâu rồi? Ông ấy không ở đây sao? Chẳng lẽ ông ấy không thể cứu đức vua và Éowyn?” Nhưng ngay sau đó Éomer vội vã phi đến, đi cùng với chàng là những ai trong đội gia binh còn sống sót và đã điều khiển được ngựa của mình. Họ kinh ngạc nhìn xác con thú dữ tợn đang nằm đó; và ngựa họ không chịu đến gần. Nhưng Éomer nhảy khỏi yên ngựa, và đau khổ phiến muộn ập tới chàng khi chàng đến bên nhà vua và im lặng đứng đó.

Rồi một kỵ sĩ cầm lấy cờ của nhà vua từ tay Guthláf, người lính cầm cờ đã chết, và giương lên cao. Chậm rãi, Théoden mở mắt. Thấy lá cờ, ông ra hiệu đưa cho Éomer.

“Kính mừng Vua đất Mark!” ông nói. “Hãy phi ngựa tới chiến thắng! Gửi lời vĩnh biệt của ta cho Éowyn!” Và tới đó đức vua băng hà, không hay biết Éowyn nằm ngay gần mình. Và những người đứng bên khóc lớn, kêu lên: “Théoden Vương! Théoden Vương!”

Nhưng Éomer nói với họ:

*Quân sĩ chớ quá đà thương xót! Người là đáng oai hùng,
xứng thay hồi kết trời định đoạt. Gò mộ chùng đắp xong,
đàn bà con gái phân khan khóc. Phân ta là chiến tranh!*

Nhưng chính chàng cũng khóc khi nói vậy. “Các kỵ sĩ của đức vua hãy ở lại đây,” chàng nói, “và đưa thi thể người rời khỏi chiến trường trong tôn kính, đừng để trận chiến giẫm đạp lên! Phải, cùng với tất cả những ai dưới trướng người đã ngã xuống ở đây.” Và chàng nhìn những người đã hy sinh, nhớ lại tên tuổi họ. Rồi đột ngột chàng thấy em gái Éowyn của mình nằm đó, và nhận ra nàng. Trong khoảnh khắc chàng đứng đó như một người bị tên bắn xuyên tim giữa tiếng hét gào; rồi gương mặt chàng trắng nhợt, và cơn thịnh nộ bùng giá dâng lên trong chàng, tới mức chàng không sao cất nên lời một lúc lâu. Như có cơn mê choán lấy chàng.

“Éowyn, Éowyn,” cuối cùng chàng kêu lên, “Éowyn, tại sao em lại ở đây? Chuyện điên rồ nào, trò quỷ thuật nào thế này? Chết, chết, chết! Cái chết đón tất cả chúng ta!”

Và rồi không bàn bạc hay chờ đợi những người từ Kinh Thành tới nơi, chàng thúc ngựa phi thẳng về hàng đầu đội quân lớn, và thổi tù và, kêu to ra lệnh tấn công. Trên chiến trường vang vọng tiếng nói lạnh lạnh của chàng kêu gọi: “Chết! Phi đi, phi tới hoang tàn và hồi kết của thế giới!”

Và với mệnh lệnh ấy, đội quân bắt đầu chuyển động. Nhưng người Rohirrim không hát nữa. *Chết*, họ hét lớn đồng thanh và khùng khiếp, và tăng tốc như cơn triều lớn, trận chiến của họ tràn qua quanh nhà vua tử nạn, găm lên lao về phía Nam.

* * *

Và Meriadoc người Hobbit vẫn còn đứng đó chớp qua làn nước mắt, không ai nói gì với cậu, thực tế là không ai có vẻ *để ý* thấy cậu. Cậu lau nước mắt, và cúi xuống nhặt tấm khiên xanh Éowyn đã đưa cho cậu, khoác lên sau lưng. Rồi cậu tìm thanh kiếm mình để rơi; bởi ngay giữa cú đòn tạt cậu đã tê dại, và giờ chỉ còn tay trái là dùng được. Và kia! vũ khí của cậu nằm đó, nhưng lưỡi kiếm bốc khói như một cành cây khô bị đốt vào lửa; và đương khi cậu nhìn, nó co rúm và rúm mãi tới khi cháy tàn.

Vậy là đã mất thanh kiếm vết đồi Mộ Đá, tác phẩm của người Tây Châu. Nhưng hẳn người đó sẽ vui mừng biết được số phận ấy, cái người đã chậm rãi rèn nên nó từ thuở xa xưa tại vương quốc Bắc khi người Dúnedain còn ở buổi ban đầu, chống kẻ thù chính là vương quốc Angmar đáng sợ và tên vua phù thủy. Không thanh kiếm nào khác, cho dù được nắm trong những bàn tay mạnh mẽ hơn, có thể gây ra cho tên cừu nhân ấy vết thương ác liệt đến thế, chém qua da thịt bất tử của hắn, phá vỡ phép thuật kết nối những gân cốt vô hình với ý chí hắn.

Lúc này người ta nâng nhà vua lên, và phủ nhiều lớp áo choàng lên những cán giáo, họ luân phiên đưa ông về phía Kinh Thành, còn những người khác nhẹ nhàng nâng Éowyn lên đưa đi theo ông. Nhưng họ chưa thể đưa ngay những người lính trong đội gia binh khỏi chiến trường; vì bảy kỵ sĩ của nhà vua đã ngã xuống ở đó, kể cả thủ lĩnh Déorwine của họ. Vì vậy họ đặt những người đã hy sinh nằm cách xa kẻ thù cùng con quái thú kinh tởm rồi cắm giáo xung quanh. Và sau đó khi tất cả đã kết thúc, người ta trở lại đốt lửa thiêu xác con quái thú; nhưng với Snawmana, họ đào mộ và đặt lên phiến đá được khắc bằng tiếng của cả Gondor lẫn đất Mark:

*Sống bề tôi trung tín, chết tại vương chủ nhân,
Con Leohtfol bước nhẹ, Snawmana nhanh chân.*

Cỏ mọc xanh dài trên Nấm Snawmana, nhưng phần đất nơi con quái thú bị thiêu thì vĩnh viễn sạm đen và trọc lóc.

Chậm rãi và buồn bã, Merry giờ đây bước cạnh những người mang cáng, không để tâm tới cuộc chiến nữa. Cậu mệt mỏi và đau nhức, chân tay run lên như nhiễm lạnh. Một cơn mưa lớn kéo đến từ

Đại Dương, và dường như vạn vật đang khóc thương Théoden và Éowyn, dập tắt lửa trong Kinh Thành bằng những giọt lệ xám. Qua màn sương, lúc này cậu thấy hàng đầu tiên của những người Gondor tiến đến. Imrahil, Hoàng thân Dol Amroth phi tới và kéo cương dừng trước họ.

“Các anh đang mang gánh nặng nào, hỡi Người Rohan?” ông kêu lên.

“Théoden Vương,” họ trả lời. “Người đã hy sinh. Nhưng Éomer Vương giờ đang lao vào cuộc chiến: người với chòm mũ trắng tung bay trong gió.”

Vậy là hoàng thân xuống ngựa, khụy gối quỳ bên cẳng bày tỏ lòng tôn kính nhà vua vì cuộc tấn công vĩ đại của ông; và ông khóc. Rồi khi đứng lên, ông nhìn thấy Éowyn và kinh ngạc. “Rõ ràng đây là một người phụ nữ?” ông nói. “Chẳng lẽ ngay cả phụ nữ người Rohirrim cũng tới tham chiến giúp chúng ta?”

“Không! Chỉ một người thôi,” họ trả lời. “Nàng là Công Chúa Éowyn, em gái Éomer; và chúng tôi không biết nàng đi cùng đoàn cho tới lúc này, chúng tôi vô cùng hối hận vì điều đó.”

Rồi hoàng thân để ý thấy sắc đẹp của nàng, dù gương mặt nàng tái nhợt vì lạnh lẽo, ông chạm vào tay nàng và cúi xuống nhìn kỹ hơn. “Người Rohan!” ông kêu lên. “Chẳng lẽ các anh không mang theo thầy thuốc sao? Nàng bị thương, có lẽ đang hấp hối nhưng tôi cho rằng nàng vẫn sống.” Và ông đưa ống giáp bảo vệ tay sáng bóng trước đôi môi lạnh lẽo của nàng, và kia! một làn sương mỏng ám lên, rất khó thấy.

“Cần phải nhanh chóng,” ông nói, và cử một người phi nhanh về Kinh Thành tìm kiếm giúp đỡ. Còn ông cúi thấp trước vì vua tử trận, từ biệt họ, rồi lên ngựa phi vào cuộc chiến.

Và giờ cuộc chiến lan tỏa cuồng nộ trên khắp những cánh đồng Pelennor; tiếng vũ khí vang dậy om sòm, xen tiếng người hét và tiếng ngựa hí. Tù và thổi, kèn đồng inh tai, và lũ *mûmakil* rống lên khi bị xua vào cuộc chiến. Dưới phần tường phía Nam Kinh Thành, quân bộ binh Gondor giờ lao vào những quân đoàn Morgul vẫn còn tập hợp đông đúc ở đó. Nhưng quân kỵ phi về phía Đông tới chi viện Éomer: Húrin Cao Lớn, Quan Giữ Khóa, Lãnh chúa Lossarnach, và Hirluin vùng Đồi Xanh, và Hoàng thân Imrahil đẹp đẽ với các kỵ sĩ khắp quanh mình.

Họ đến trợ giúp người Rohirrim chẳng hề quá sớm, vì vận may đã quay lưng lại với Éomer, và cơn thịnh nộ đã phản bội chàng. Đợt tấn công giận dữ đã hoàn toàn bẻ gãy hàng quân tiền đạo của kẻ thù, và các mũi xung kích mạnh mẽ của đoàn Kỵ Sĩ đã chọc thủng hàng ngũ lũ người miền Nan, đánh bại kỵ binh và giẫm đạp lên bộ binh của chúng. Nhưng bất cứ nơi nào lũ *mûmakil* đến, ngựa không chịu đi mà chùn bước và quẹo hướng, và những con quái thú khổng lồ không bị tấn công, đứng đó như những tháp phòng thủ, bọn người Haradrim tập hợp xung quanh. Và nếu khi người Rohirrim tấn công chỉ lũ Haradrim thôi cũng đông quân số hơn họ tới ba lần, thì rất nhanh tình huống của họ còn trở nên tệ hơn: vì đã có thêm quân lực mới tràn vào chiến trường từ Osgiliath. Tại đó, chúng đã tụ quân đợi cướp bóc Kinh Thành và tàn phá Gondor, chỉ chờ mệnh lệnh của Thủ Lĩnh. Giờ hẳn đã bị tiêu diệt; nhưng Gothmog phó tướng ở Morgul đã tung chúng vào cuộc chiến: người phương Đông vùng riu, người Variag vùng Khând, lũ miền Nam giáp đỏ, và từ Viễn Harad những người da đen gần như lai quỷ khổng lồ có mắt trắng và lưỡi đỏ. Một số nhanh chóng ập tới sau lưng người Rohirrim, những kẻ khác trấn giữ phía Tây để cản bước lực lượng Gondor ngăn phối hợp với Rohan.

Chính trong lúc tình thế chuyển sang bất lợi cho Gondor và hy vọng bắt đầu dao động thì một tiếng kêu khác vang lên trong Kinh Thành, vì giờ đã là giữa buổi sáng, một cơn gió mạnh vừa nổi lên, mưa đang trôi về phía Bắc, và mặt trời tỏa sáng. Trong bầu không khí trong trẻo đó, lính canh trên các tường thành thấy từ xa một hình ảnh kinh hoàng mới, và chút hy vọng cuối cùng rời bỏ họ.

Bởi từ Kinh Thành có thể nhìn theo đoạn sông Anduin xa vài lý từ khúc quanh ở cảng Harlond, những người tinh mắt có thể thấy bất cứ con tàu nào tiếp cận. Và nhìn về phía đó, họ kêu lên kinh sợ; vì đen đặc trên dòng chảy lấp lánh, họ thấy một hải đội đang đi theo hướng gió: những tàu lớn, mớn nước cao với rất nhiều mái chèo, và những cánh buồm đen căng phồng trong gió.

“Lũ Hải Tặc Umbar!” người ta hét. “Lũ Hải Tặc Umbar! Nhìn kia! Lũ Hải Tặc Umbar đang tới! Vậy là Belfalas đã bị chiếm giữ rồi, cả Ethir, và Lebennin cũng mất rồi. Lũ Hải Tặc đang ập đến chúng ta! Đó là đòn định mệnh cuối cùng!”

Và một vài người không theo mệnh lệnh nào vì không thể tìm thấy ai chỉ huy trong Kinh Thành nữa, chạy tới bên chuông và rung báo hiệu; một vài người thổi tù và ra hiệu lệnh rút lui. “Quay lại tường thành!” họ kêu lên. “Quay lại tường thành! Quay lại Kinh Thành trước khi tất cả bị áp đảo!” Nhưng ngọn gió đang tăng tốc cho đội tàu cũng đồng thời cuốn bay đi tiếng hét của họ.

Người Rohirrim quả cũng không cần tin tức hay cảnh báo. Chính họ cũng nhìn thấy quá rõ những cánh buồm đen. Bởi lúc này Éomer chỉ cách Harlond chưa đầy một dặm, đội quân kẻ thù hùng mạnh đầu tiên đang chặn giữa chàng và bến cảng, trong khi những kẻ thù mới cuộn xoáy tới phía sau, cắt đứt chàng khỏi Hoàng thân. Giờ chàng nhìn về phía sông, hy vọng tất lìm trong tim, và ngọn gió chàng từng cảm kích, thì nay chàng nguyên rủa. Nhưng quân đoàn Mordor thêm phần phấn chấn, và tràn ngập lửa tức giận lẫn thèm khát mới, chúng găm lên lao tới tấn công.

Cứng rắn là tâm trạng Éomer lúc ấy, vì tâm trí chàng lại rành mạch. Chàng thổi tù và tập hợp lại tất cả số quân còn đến được quanh cờ mình; vì chàng muốn cuối cùng sẽ lập một bức tường khiên lớn, và đứng vững, chiến đấu trên đôi chân cho tới khi tất cả ngã xuống, lập những chiến công đáng đi vào thơ ca trên những cánh đồng Pelennor, dù sẽ không ai ở phương Tây còn sống mà nhớ về vị Vua đất Mark cuối cùng. Vậy là chàng phi ngựa tới một ụ đất xanh và cắm cờ xuống đó, và Ngựa Bạch phân phát trong gió.

*Từ ngò vực, từ đêm đen bước sang bạn mai chớm rạng
Ta đã đến giữa tiếng ca, kiếm tuốt trần trong ánh nắng,
Đi vào chôn không còn hy vọng, đi vào nơi tan nát con tim:
Giờ là thịnh nộ và tàn phá, giờ là đêm buông đỏ bầm!*

Chàng đọc những vần thơ này, nhưng chàng cười lớn khi đọc. Bởi lại một lần nữa khao khát chiến đấu bao trùm lấy chàng; và chàng vẫn chưa bị thương, chàng trẻ trung, chàng là vua: đức vua của một dân tộc đáng gờm. Và kia! ngay giữa tràng cười tuyệt vọng, chàng lại nhìn về phía đội tàu đen, và chàng vung kiếm lên thách thức.

Nhưng rồi kinh ngạc ập đến, cả niềm vui sướng mãnh liệt; chàng giương kiếm lên dưới ánh mặt trời và hát vang khi chột hiệu ả. Và tất cả mọi cặp mắt đều dõi theo hướng chàng nhìn, và kia! trên con tàu đi đầu một lá cờ lớn xô tung, được gió phò bầy khi tàu vòng về phía cảng Harlond. Trên đó Cây Trắng đang bùng nở hoa, chính là dấu hiệu của Gondor; nhưng Bảy Sao điểm quanh cây, và một vương miện cao ở bên trên, những dấu hiệu của Elendil không vị chúa tể nào từng mang trong vô số năm trời. Và bảy vì sao cháy rực trong ánh mặt trời, bởi chúng dính ngọc quý do chính Arwen con gái Elrond kết lại; và vương miện sáng bùng trong buổi sớm, vì nó thêu bằng *mithril* và vàng.

Vậy là Aragorn con trai Arathorn, Elessar người kế vị Isildur đã tới, bước ra khỏi Lối Người Chết, lướt đi trong gió Đại Dương tới vương quốc Gondor; và sự phấn chấn của người Rohirrim in dấu trong tiếng cười bùng nổ và loạt kiếm giơ lên, niềm vui và sự kinh ngạc của Kinh Thành trong tiếng nhạc kèn đồng và tiếng chuông reo vang. Còn quân đoàn Mordor chìm vào hoảng loạn, và trong mắt chúng, dường như chỉ có ma thuật vĩ đại mới khiến tàu của chính chúng lại chở đầy kẻ thù; và nổi

sợ hãi đen tối trùm lên chúng, biết rằng những đợt thủy triều vận mệnh đã chống lại chúng và định mệnh đã lại gần.

Ở phía Đông, những kỵ sĩ Dol Amroth dồn đánh những kẻ thù trước mặt: lũ người lai không lồ và Variag và bọn Orc ghét ánh mặt trời. Ở phía Nam Éomer tiến dài, và kẻ địch chạy trốn khi thấy mặt chàng, mắc kẹt trên đe dưới búa. Vì lúc này người người đang nhảy khỏi tàu lên bên cảng Harlond và tràn về phía Bắc như cơn bão. Đó là Legolas và Gimli đang vung rìu, là Halbarad cùng cờ hiệu, là Elladan cùng Elrohir sao sáng ngồi trên trán, và người Dúnedain tay mạnh, đoàn Tuân Du phương Bắc, dẫn đầu những con người dũng cảm từ Lebennin và Lamedon và những thái ấp miền Nam. Nhưng tiến trước tất cả là Aragorn vung Lửa Phương Tây, Andúril như ngọn lửa mới vừa thấp, thanh Narsil rên lại vẫn nguy hiểm như xưa; và trên trán chàng là Ngôi Sao Elendil.

Vậy là cuối cùng Éomer và Aragorn cũng gặp nhau giữa trận chiến, và họ dựa lên kiếm mà nhìn nhau vui mừng.

“Vậy là chúng ta đã gặp lại nhau, đầu cho tất cả lũ quân Mordor bày ở giữa,” Aragorn nói. “Không phải tôi đã nói như vậy ở Lũy Tù Và ư?”

“Đúng là anh đã nói như vậy,” Éomer đáp, “nhưng hy vọng thường lừa gạt, và lúc đó tôi không biết anh giỏi nhìn xa. Dù sao đáng quý gặp đôi chính là trợ giúp bất ngờ, và chưa bao giờ gặp gỡ bạn bè lại vui vẻ hơn thế.” Và họ ôm chầm lấy tay nhau. “Và cũng không thể đúng lúc hơn,” Éomer nói. “Anh đến không quá sớm đâu, bạn của tôi. Chúng tôi đã phải chịu nhiều mất mát và đau khổ.”

“Vậy thì chúng ta hãy phục thù cho điều đó, trước khi nói về nó!” Aragorn nói, và rồi họ cùng phi trở lại cuộc chiến bên nhau.

Họ vẫn còn phải chiến đấu vất vả và khổ cực; vì người miền Nam là những kẻ gan dạ và dữ tợn, ác liệt khi tuyệt vọng; và người phương Đông khỏe khoắn dày dạn chinh chiến chẳng quen cầu xin tha chết. Vậy là ở nơi này hay nơi kia, bên mái nhà hay kho thóc cháy, trên đồi hay gò đất, dưới tường hay trên đồng, chúng vẫn tập hợp cùng cố và chiến đấu cho tới cuối ngày.

Rồi cuối cùng Mặt Trời cũng lặn xuống đằng sau ngọn Mindolluin khiến bầu trời đọng đầy ánh cháy rực, khiến đồi núi nhuộm màu máu; lửa sáng trên sông và cỏ đồng Pelennor đỏ ửng khi đêm buông. Và trong thời khắc ấy, Trận Chiến vĩ đại trên cánh đồng Gondor chấm dứt; không kẻ thù nào còn sống trong phạm vi tường Rammas. Tất cả đều bị giết, trừ những kẻ chạy trốn rồi bỏ mạng hoặc chết đuối dưới lớp bọt đỏ dòng Sông Cả. Hầu như chẳng kẻ nào chạy nội về phía Đông tới Morgul hay Mordor; và ở miền đất của người Haradrim, chỉ nghe vang tới một truyền thuyết từ xa xôi: lời đồn về cơn thịnh nộ và sự khủng khiếp có tên Gondor.

Aragorn cùng Éomer và Imrahil phi ngựa trở lại Đại Môn, và lúc này họ mệt tới mức chẳng còn cảm thấy sướng vui hay buồn bã. Cả ba đều không bị thương, đây là nhờ vận thế, tài nghệ, và sức mạnh của cánh tay họ, và ít kẻ dám chặn đường hay nhìn mặt họ đương khi tức giận. Nhưng rất nhiều người khác đã bị thương hay tàn tật hoặc bỏ mạng trên chiến trường. Rìu bổ ngã Forlong khi ông chiến đấu đơn độc vì mất ngựa; và cả Duilin thung lũng Morthond lẫn em trai đều bị giày xéo chết khi họ tấn công lũ *mûmakil*, dẫn các cung thủ lại gần bắn vào mắt những con quái vật. Hirluin tuần tú sẽ không trở về Pinnath Gelin, và Grimbold sẽ không về lại Trảng Grim, cũng như Halbarad chàng Tuân Du tay mạnh sẽ không trở về phương Bắc. Không ít người ngã xuống, cả tiêng tằm lẫn vô danh, cả tướng lẫn binh, bởi đó là một trận chiến vĩ đại và không con tính nào cho biết số người hy sinh đầy đủ. Rất lâu về sau, một ca công cung đình Rohan đã kể về các Gò Mundburg trong bài ca của mình:

Chúng ta nghe kể từ và rúc vang lừng vùng đồi xanh,
sắc thép chói ngời trên thép buốt sáng lò vương quốc Nam.
Sải chân tuần mã dài bước vó về đây Stoningland
như ban mai nổi ào trận gió, Chiến tranh rừng rực lên.
Nơi ấy Théoden trút hơi cuối, Thengling bao oai hùng;
từ rày cung điện vàng chân núi cùng rờn xanh những đồng
mạn Bắc ngựa đàn bờm xoải gió chớ còn mong người về,
chúa công chủ tướng ngàn kỳ sĩ. Déorwine cùng Dúnhere,
Harding nghe kể cùng Guthláf, cùng Grimbald kiên gan,
Herefara cùng với Herubrand, Fastred cùng với Horn,
nơi ấy xông lên rồi ngã xuống, bỏ mình chôn quê người:
xuân xanh tráng sĩ Gò Mundburg nay đất cao chôn vùi
bên đồng đội sánh ngang tôn quý, các vương hầu Gondor.
Từ rày Hirluin Tuần Tú miền đồi xanh bờ xa,
Forlong lão tướng bao mùa trận miền hoa nở tràn thung
chữ xưa tên gọi rằng Arnach, lỗi hẹn ngày hôn hương,
giữa khúc khái hoàn người vắng bóng; anh em cùng thủ cao
Derufin, Duilin bách trúng lỗi hẹn nguồn nước sâu
những hồ đậu Morthond tắm tới dưới bóng núi giăng giăng.
Cái chết viếng thăm khi ngày tới và khi đêm khép màn,
vương tôn hạ tiện đều tay bắt. Giờ đây trái tháng năm
Gondor chặn cỏ xanh họ đắp im lìm bên dòng sông.
Dòng sông sắc xám như dòng lệ, ngày nay loang ánh ngân,
ngày ấy đổ ngẫu cơn thịnh nộ, té cuồng như ngựa hoang:
sống sông băng bọt nhuộm bằng máu, chiều phồng hỏa mặt trời
như đôi hiệu cháy lửa hiệu báo đêm truyền tin các nơi;
ban mai sương đỏ giọt sương rỏ Rammas Echor rơi.

Chương VII

GIÀN THIÊU CỦA DENETHOR

Khi cái bóng hắc ám ở Đại Môn rút đi Gandalf vẫn ngồi yên bất động. Nhưng Pippin bật dậy, như thể một sức nặng ghê gớm vừa cất khỏi mình cậu; và cậu đứng lắng nghe những hồi tù vạ, cảm thấy dường như chúng khiến trái tim mình nổ tung vì vui sướng. Và trong những năm sau này, chẳng bao giờ cậu còn nghe tiếng tù và thổi từ xa vắng lại mà mắt không ứa lệ. Nhưng giờ đột nhiên nhiệm vụ trở lại trí nhớ cậu, và cậu chạy nhao về phía trước. Đúng lúc đó Gandalf cựa mình và gọi Scadufax, định phóng ngựa qua Đại Môn.

“Gandalf, Gandalf!” Pippin kêu lên, và Scadufax ngừng lại.

“Người đang làm gì ở đây?” Gandalf hỏi. “Không phải luật trong Kinh Thành là những người mặc chế phục đen và bạc phải ở lại Hoàng Thành, trừ phi vị chúa cho phép họ đi sao?”

“Ông ấy đã cho phép rồi,” Pippin nói. “Ông ấy đuổi cháu đi. Nhưng cháu sợ lắm. Có chuyện kinh khủng có thể diễn ra trên đó. Chúa Thành không tỉnh táo, cháu nghĩ thế. Cháu sợ ông ấy sẽ tự sát và giết cả Faramir nữa. Ông không làm gì được sao?”

Gandalf nhìn qua Đại Môn mở ngoác, và lúc này trên những cánh đồng ông đã nghe tiếng trận chiến lớn dần. Ông siết chặt tay. “Ta phải đi,” ông nói. “Kỵ Sĩ Đen đã xuất hiện, và hắn sẽ tàn phá chúng ta. Ta không có thời gian đâu.”

“Nhưng Faramir!” Pippin kêu lên. “Anh ấy chưa chết, và họ sẽ thiêu sống anh ấy, nếu không ai ngăn họ lại.”

“Thiêu sống?” Gandalf hỏi. “Chuyện gì thế này? Kể mau đi!”

“Denethor đã đi tới khu Lãng,” Pippin nói, “và ông ấy đưa cả Faramir đi theo, và ông ấy nói chúng ta đều sẽ cháy, và ông ấy không đợi đâu, và họ đang làm giàn thiêu để thiêu ông ấy, và cả Faramir nữa. Và ông ấy bảo người đi lấy gỗ và dầu rồi. Cháu cũng đã nói với Beregon, nhưng cháu sợ anh ấy không dám rời vị trí: anh ấy đang lướt gác. Mà anh ấy thì có thể làm gì được chứ? Vậy là Pippin tuôn tuột kể câu chuyện của mình, vươn hai bàn tay run rẩy lên chạm vào đầu gối Gandalf. “Ông không thể cứu Faramir sao?”

“Có lẽ là có thể,” Gandalf nói; “nhưng nếu ta làm vậy, ta sợ rằng sẽ có những người khác chết. Chắc, ta phải đến thôi, vì không ai khác có thể đến cứu được anh ấy. Nhưng chuyện này sẽ kéo theo ác nghiệt và đau khổ. Thậm chí giữa thành trì này, Kẻ Thù cũng có quyền năng để tấn công chúng ta: vì chính là ý chí của hắn đang hoạt động.”

Rồi sau khi đã quyết định, ông hành động nhanh chóng; và kéo Pippin lên đặt ngồi trước mặt, ông chỉ hô một tiếng là quay Scadufax lại. Họ lóc cóc đi lên những con phố Minas Tirith, trong khi âm thanh chiến tranh to dần sau lưng. Khắp nơi nơi người ta vùng dậy từ trong tuyệt vọng và sợ hãi, nắm lấy vũ khí, người này gọi người kia: “Rohan đã tới!” Những chỉ huy hét lớn, những đội quân tập hợp; nhiều người đã tiến bước xuống Đại Môn.

Họ gặp Hoàng thân Imrahil, và Hoàng thân gọi họ: “Ông đi đâu thế, Mithrandir? Người Rohirrim đang chiến đấu trên những cánh đồng Gondor! Chúng ta phải tập hợp tất cả sức mạnh ta tìm được.”

“Ông sẽ cần tất cả mọi người và hơn cả thế,” Gandalf nói. “Mau chóng lên. Tôi sẽ đến ngay khi có thể. Nhưng tôi có việc không thể trì hoãn với Chúa Thành Denethor. Hãy chỉ huy thay cho ngài!”

Họ đi tiếp; và khi đi lên tới gần Hoàng Thành, họ cảm thấy gió phả vào mặt, và thấy ánh bình minh lấp lánh ở đằng xa, luồng ánh sáng rực lên trên bầu trời phương Nam. Nhưng nó không mang lại mấy hy vọng, vì họ không biết điều tai ác gì đang ở phía trước, sợ mình đã đến quá muộn.

“Bóng tối đang dần tan,” Gandalf nói, “nhưng nó vẫn đè nặng lên Kinh Thành này.”

Ở cổng Hoàng Thành họ không bắt gặp lính gác nào. “VẬY thì Beregond đã đi rồi,” Pippin nói, cảm thấy hy vọng hơn. Họ chuyển hướng và tăng tốc đi dọc con đường tới Cửa Đóng. Cửa mở rộng, người canh cửa nằm trước nó. Ông ta đã bị giết, và chìa khóa bị lấy đi.

“Tác phẩm của Kẻ Thù!” Gandalf nói. “Hắn yêu thích những trò này: bạn hữu chống lại bạn hữu; lòng trung thành phân đôi khi con tim bối rối.” Giờ ông xuống ngựa và bảo Scadufax trở về chuồng. “Vị, anh bạn ạ,” ông nói, “người và ta đáng phải lao xuống chiến trường từ lâu rồi, nhưng có chuyện khác làm ta trì hoãn. Dù sao hãy đến ngay nếu ta gọi!”

Họ đi qua Cửa xuống con đường dốc ngoằn ngoèo. Ánh sáng mạnh dần lên, và những cột cao cùng những hình người đeo tạc bên đường chậm chậm lướt qua như những hồn ma xám xịt.

Đột nhiên sự yên tĩnh bị phá vỡ, và họ nghe thấy bên dưới có tiếng kêu và tiếng vũ khí va chạm: những âm thanh không từng vang lên trong chôn linh thiêng này từ khi Kinh Thành xây nên. Cuối cùng họ tới Rath Dínen và vội đi về Cung Quốc Quân, lừng lững hiện ra trong ánh ban mai dưới mái vòm lớn.

“Dừng lại! Dừng lại!” Gandalf kêu lên, chạy lao về phía những thềm đá trước cửa. “Dừng trò điên rồ này lại!”

Vì đứng đó kiếm và đuốc trong tay là những người hầu của Denethor; nhưng đơn độc dưới mái hiên tại bậc trên cùng là Beregond, mặc chế phục đen và bạc của quân Túc Vệ; và anh giữ cửa ngăn đường họ. Hai người đã ngã xuống dưới kiếm anh, nhuộm bản linh thất này bằng máu; và những người khác nguyên rửa anh, gọi anh là kẻ ngoài vòng pháp luật, kẻ phản bội chúa mình.

Ngay giữa lúc Gandalf và Pippin chạy tới, họ nghe thấy từ bên trong ngôi nhà của người chết tiếng Denethor hét lớn: “Nhanh lên, nhanh lên! Thực hiện mệnh lệnh ta! Giết kẻ phản bội này! Hay ta phải đích thân làm đây?” Ngay sau đó cánh cửa Beregond đang giữ đóng chặt bằng tay trái bị giật mở, và đằng sau anh là vị Chúa Thành, cao và bạo liệt; có tia sáng như lửa cháy trong mắt ông ta, và ông ta cầm thanh kiếm đã rút khỏi vỏ.

Nhưng Gandalf nhảy bật lên những bậc thềm, và đám người hầu lùi lại trước ông che mắt; vì ông đến giống như luồng sáng trắng chiếu vào nơi tăm tối, và ông đến vô cùng tức giận. Ông giơ tay lên, và chỉ qua cử chỉ đó, thanh kiếm của Denethor liền bay lên tuốt khỏi tay ông rơi xuống đằng sau vào bóng tối trong cung; và Denethor bước lùi lại trước Gandalf như thể kinh ngạc.

“Chuyện này là gì đây, thưa Quốc Quân?” thầy phù thủy nói. “Ngôi nhà của người chết không phải là nơi dành cho người sống. Và tại sao người ta lại chiến đấu trong Linh Thất này khi mà có đủ chiến tranh ở trước cổng thành rồi? Hay Kẻ Thù của chúng ta đã đến tận Rath Dínen?”

“Từ khi nào mà Chúa Gondor lại phải trả lời mi?” Denethor nói. “Hay ta còn không được ra lệnh cho người hầu của chính mình?”

“Ngài được,” Gandalf nói. “Nhưng những người khác có thể phản kháng ý nguyện của ngài, khi nó chuyển sang điên cuồng và tà ác. Con trai ngài, Faramir đâu?”

“Nó nằm trong đó,” Denethor nói, “đang cháy, đã cháy rồi. Chúng đã châm lửa vào da thịt nó. Nhưng rồi chẳng bao lâu tất cả đều sẽ cháy. Phương Tây thất bại rồi. Tất cả sẽ bùng cháy dữ dội, và tất cả sẽ kết thúc. Tro tàn! Tro tàn và khói bị cuốn đi trong gió!”

Rồi Gandalf thấy vẻ điên cuồng ấy và sợ rằng ông ta đã gây ra hành vi tai ác nào đó, ông bèn dấn lên, Beregonđ và Pippin theo sau, trong khi Denethor lùi lại cho tới khi đứng cạnh cái bàn bên trong. Nhưng họ thấy Faramir ở đó, vẫn mê man trong cơn sốt, nằm trên bàn. Gỗ chống dưới bàn và chất cao quanh bàn, tất cả đều tươi đậm dầu, thậm chí cả quần áo Faramir và khăn phủ giường cũng vậy; nhưng lửa vẫn chưa được châm. Rồi Gandalf bộc lộ sức mạnh giấu kín bên trong, dù ánh sáng quyền năng đó còn đang ẩn giấu dưới vạt áo choàng xám. Ông nhảy lên giàn củi, nhẹ nhàng bế người bệnh lên và lại nhảy xuống, đưa chàng ra phía cửa. Nhưng lúc ông làm như vậy, Faramir rên lên và gọi cha mình trong cơn mê.

Denethor giật mình như thể một người đang nhập đồng tỉnh dậy, ánh lửa tàn lụi trong mắt ông ta, và ông ta khóc; và ông ta nói: “Đừng cướp con trai đi khỏi ta! Nó gọi ta.”

“Anh ta gọi ngài,” Gandalf nói, “nhưng ngài chưa thể tới với anh ta. Vì anh ta phải tìm kiếm sự chữa trị bên bờ cái chết, dù cũng có thể sẽ không tìm được. Trong khi phần của ngài là bước vào trận đánh của Kinh Thành, nơi có lẽ cái chết đang chờ đợi. Điều này ngài biết rõ tận trái tim mình.”

“Nó sẽ không tỉnh dậy nữa,” Denethor nói. “Cuộc chiến vô vọng rồi. Tại sao chúng ta phải ao ước sống lâu hơn? Tại sao chúng ta không thể cùng nhau bước vào cái chết?”

“Quyền chỉ thị giờ chết của mình không được trao cho ngài, hỡi Quốc Quân Gondor,” Gandalf trả lời. “Và chỉ những tên vua ngoại đạo, dưới sự thống trị của Thế Lực Hắc Ám mới làm như vậy, tự sát vì kiêu hãnh và tuyệt vọng, giết hại thân nhân để cái chết của mình được dễ dàng hơn.” Rồi đi qua cửa, ông đưa Faramir rời khỏi ngôi nhà chết chóc và đặt chàng nằm lên chiếc cang đã đưa chàng tới đây, lúc này đặt dưới công vòm. Denethor theo sau ông và run rẩy đứng đó, khát khao nhìn gương mặt con trai mình. Và trong một khoảnh khắc, khi tất cả đều đứng im phăng phắc chứng kiến vị Chúa Thành đang quần quai, ông ta đã do dự.

“Đi thôi!” Gandalf nói. “Chúng ta đang được cần đến. Có nhiều chuyện ngài vẫn có thể làm.”

Rồi đột nhiên Penothor phá lên cười. Ông ta lại đứng thẳng dậy cao và kiêu hãnh, và bước nhanh trở lại bên bàn, ông ta nâng lên cái gối lúc trước mình đã đặt đầu. Rồi đi ra cửa, ông ta lột vỏ bọc, và kia! trong tay ông ta là một viên *palantír*. Và khi ông ta nâng nó lên, trước mắt những người đứng nhìn, dường như quả cầu bắt đầu sáng lên nhờ ngọn lửa bên trong, khiến gương mặt khắc kho của Chúa Thành được chiếu sáng như trước lửa đỏ, và dường như gương mặt ấy được chạm khắc từ đá cứng, sắc nhọn với những khoảng bóng tối, cao quý, kiêu hãnh, và kinh khủng. Mặt ông ta lấp lánh.

“Kiêu hãnh và tuyệt vọng!” ông ta kêu lên. “Mi nghĩ rằng cặp mắt của tòa Tháp Trắng mù sao? Không, ta đã thấy nhiều hơn mi biết, Lão Khờ Áo Xám ạ. Vì hy vọng của mi chỉ là nhờ đột ngột. Đi đi và gắng mà chữa trị! Đi ra mà chiến đấu! Hạo huyền. Trong thời gian ngắn người có thể thắng trên chiến trường, trong một ngày. Nhưng trước Thế Lực đang lớn mạnh, không có chiến thắng nào cả. Kinh Thành này mới chỉ thấy ngón tay đầu tiên của hãn vươ tới. Toàn phương Đông đang chuyển động. Và ngay chính giữa lúc này ngọn gió hy vọng của mi đã lừa gạt mi và thôi ngược dòng Anduin đội tàu mang cánh buồm đen. Phương Tây thất bại rồi. Giờ là lúc tất cả những người không muốn trở thành nô

lệ hãy ra đi.”

“Những lời khuyên đó thực chất sẽ làm chiến thắng của Kẻ Thù trở nên chắc chắn,” Gandalf nói.

“Vậy thì cứ tiếp tục hy vọng đi!” Denethor cười to. “Chẳng lẽ ta còn không biết mi sao, Mithrandir? Mi hy vọng sẽ cai trị thay ta, đứng đằng sau mọi ngai vàng, dù Bắc, hay Nam, hay Tây. Ta đã đọc được tâm trí mi và mưu đồ trong đó. Chẳng lẽ ta không biết mi ra lệnh cho tên tí hon này giữ im lặng? Rằng mi đưa nó tới đây để làm gián điệp ngay trong phòng của ta? Thế mà khi chúng ta trao đổi, ta đã biết được tên cũng như mục đích của tất cả những kẻ đồng hành với mi. Thế đấy! Bằng tay trái, mi sử dụng tạ trọng chốc lát làm cái khiên chống lại Mordor, và bằng tay phải, đưa tên Tuân Du phương Bắc tới để hắt cẳng ta.

“Nhưng ta sẽ nói với mi điều này, Gandalf Mithrandir, ta sẽ không trở thành công cụ của mi! Ta là Quốc Quân của dòng Hoàng tộc Anárion. Ta sẽ không bước xuống làm lão thị thân lâm cảm của một tên mới nổi. Thậm chí cho dù hẳn có chứng minh được thân phận, hẳn vẫn chỉ xuất thân từ nòi giống Isildur. Ta sẽ không cúi đầu trước một kẻ như thế, đứa con cuối cùng của một gia tộc rách nát từ lâu đã bị tước đi địa vị và phẩm giá.”

“Vậy rồi ngài muốn như thế nào,” Gandalf nói, “nếu được thực thi đúng ý nguyện của ngài?”

“Ta muốn mọi việc đúng như vẫn trôi qua trong tất cả mọi ngày tháng đời ta,” Denethor trả lời, “và trong những ngày tháng của cha ông ta trước đây: bình yên là Chúa của Kinh Thành này, và để lại ngôi vị cho một người con kế thừa, người sẽ tự làm chủ chính mình và chẳng phải là học trò đám phù thủy. Nhưng nếu định mệnh khước từ ta điều này, ta thà *chẳng có gì hết*: dù là sự sống tàn lụi, dù là tình yêu thương xé đôi, dù là danh dự đánh mất.”

“Với ta, ta không thấy rằng việc một Quốc Quân trung thành giao lại quyền hành là mất mát, dù về tình yêu thương hay về danh dự,” Gandalf nói. “Và ít nhất thì ngài không nên cướp đi lựa chọn của con trai ngài khi sự sống chết của anh còn chưa chắc chắn.”

Nghe những lời đó, mắt Denethor lại rực lửa, và ôm Quả Cầu trong cánh tay, ông ta rút dao ra tiến về phía cáng. Nhưng Beregonđ nhảy bật tới đứng chắn phía trước Faramir.

“Vậy đấy!” Denethor kêu lên. “Mi đã trộm mất một nửa tình yêu thương của con trai ta. Giờ mi lại trộm cả trái tim bình sĩ của ta, để cuối cùng chúng hoàn toàn cướp mất con trai ta. Nhưng trong chuyện này ít nhất mi sẽ không cưỡng lại được ý chí của ta: chi phối hồi kết của chính mình.”

“Tới đây!” ông ta gọi người hầu. “Tới đây, nếu không phải tất cả các người đều phản trắc!” Rồi hai người trọng đồ chạy lên những bậc thêm tới phía ông ta. Ông ta nhanh chóng đoạt lấy cây đuốc từ tay một kẻ rồi chạy ngược vào trong nhà. Trước khi Gandalf kịp ngăn cản, ông ta đâm ngọn đuốc vào dẫu, và ngay lập tức nó xì xèo và bùng lửa.

Rồi Denethor nhảy lên bàn, và đứng đó trong lửa và khói bao trùm, ông ta cầm cây roi quốc quân nằm dưới chân lên bẻ gãy trên đầu gối. Ném những mảnh vỡ vào lưỡi lửa, ông ta gập người nằm trên bàn, ôm chặt viên *palantir* bằng cả hai tay trên ngực. Và người ta nói rằng từ đó về sau, nếu có ai nhìn vào Quả Cầu ấy, trừ phi có sức mạnh ý chí mãnh liệt để sử dụng nó vào những mục đích khác, người đó sẽ chỉ thấy hai bàn tay già nua quắt đi trong lửa.

Gandalf quay mặt đi đau buồn và kinh hãi, rồi đóng cửa lại. Trong một lúc lâu, ông đứng trầm ngâm im lặng trên bậc thêm, trong khi những người ở bên ngoài lắng nghe tiếng lửa tham lam rít gào phía trong. Rồi Denethor thét lên một tiếng khủng khiếp, và sau đó không còn lên tiếng nữa, hay còn được thấy trước mắt người phàm tục.

“Vậy là Denethor, con trai Ecthelion đã qua đời,” Gandalf nói. Rồi ông quay về phía Beregond và những người hầu của Chúa Thành đang đứng đó kinh hoàng. “Và cả những ngày tháng của Gondor mà các anh từng biết đã trôi qua; dù nên tốt hay nên xấu thì chúng cũng đã kết thúc. Những chuyện bất hạnh đã xảy ra ở đây, nhưng giờ hãy để lại sau tất cả những thù hận giữa các anh, vì thứ đó được Kẻ Thù tạo ra và phục vụ cho ý chí hắn. Các anh đã mắc vào mạng lưới những nghĩa vụ mâu thuẫn không phải do các anh tự đặt. Nhưng nghĩ đi, bề tôi của Chúa Thành, mờ mắt vì tính phục thù, rằng nếu không nhờ có sự phản bội của Beregond, thì Faramir, Chỉ Huy tòa Tháp Trắng lúc này cũng đã bị thiêu cháy.

“Hãy đưa những đồng đội đã ngã xuống của các anh rời khỏi cái nơi buồn rầu này. Và chúng ta sẽ đưa Faramir, Quốc Quân Gondor, tới nơi ngài có thể yên bình ngủ, hay qua đời, nếu đó là định mệnh dành cho ngài.”

Nói đoạn Gandalf và Beregond nhắc cẳng lên đưa đi về phía khu Y Viện, trong khi Pippin đi đằng sau họ, cúi thấp đầu. Nhưng những người hầu của Chúa Thành đứng đó khiếp sợ nhìn ngôi nhà người chết, và vừa khi Gandalf tới cuối phố Rath Dínen, có một tiếng động lớn. Ngoảnh lại, họ thấy mái vòm của ngôi nhà rạn nứt và khói bốc ra; và rồi với tiếng đá âm âm dồn dập, nó đổ xuống trong màn lửa, những lưới lửa không yếu đi mà nhảy múa và bập bùng trên đồng cỏ nát. Rồi kinh hoàng, những người hầu tháo chạy theo sau Gandalf.

Cuối cùng họ tới Cửa Quốc Quân, và Beregond khỏ sở nhìn người canh cửa. “Đây là chuyện tôi ăn năn mãi mãi,” anh nói; “nhưng tôi vội đến điên cuồng, còn ông ta không chịu nghe mà rút kiếm chống lại tôi.” Rồi cầm lấy chìa khóa đã moi ra từ tay người chết, anh đóng cửa và khóa lại. “Giờ nó cần được đưa cho Chúa Faramir,” anh nói.

“Hoàng thân Dol Amroth đang chỉ huy khi Chúa Thành vắng mặt,” Gandalf nói; “nhưng vì ngài không ở đây, ta sẽ tự mình lo chuyện này. Ta ra lệnh cho anh giữ chìa khóa và bảo vệ nó, cho tới khi trật tự văn hồi trong Kinh Thành.”

Giờ cuối cùng họ cũng đi vào những vòng cao của Kinh Thành, và trong ánh sáng buổi sớm, họ đi về hướng khu Y Viện; đó là những ngôi nhà đẹp để xây tách biệt chuyên dành chăm sóc người ốm nặng, nhưng giờ chúng được sửa soạn để chăm sóc những người bị thương trong trận chiến hoặc đang hấp hối. Khu nhà nằm không xa cổng Hoàng Thành, ở vòng thứ sáu, gần mé tường phía Nam, và quanh các nhà là một khu vườn và thảm cỏ rợp bóng cây, nơi duy nhất như vậy trong Kinh Thành. Một vài người đàn bà được cho phép ở lại Minas Tirith sống ở đây, bởi họ thành thạo việc trị thương hoặc phục vụ các y sư.

Nhưng đương lúc Gandalf và những người đồng hành đưa cẳng tới cửa chính khu nhà, họ nghe thấy một tiếng thét lớn vang lên từ chiến trường trước Đại Môn, và rít to hơn như rạch ngang trời, rồi tản đi trong cơn gió. Tiếng thét ấy kinh khủng tới mức trong thoáng chốc tất cả đứng im, thế nhưng khi nó trôi qua, đột nhiên trái tim họ bùng lên niềm hy vọng chưa từng biết tới kể từ khi bóng tối từ phương Đông tràn đến; họ thấy dường như ánh sáng trong trời hơn và mặt trời ló ra qua những đám mây.

* * *

Nhưng gương mặt Gandalf trầm trọng và buồn bã, và sai Beregond cùng Pippin đưa Faramir vào Y Viện, ông đi lên tường thành gần đó; và như một pho tượng tạc bằng đá trắng, ông đứng dưới ánh mặt

trời mới ló mà nhìn ra xa. Và ông thấy bằng con mắt được ban cho mình tất cả những điều xảy tới; và khi Eomer thúc ngựa rời khỏi tuyến đầu trận chiến tới đứng bên những người nằm chết trên chiến trường, ông thở dài, lại kéo áo choàng quanh mình rồi rời khỏi bức tường. Và Beregonđ và Pippin thấy ông đứng trầm ngâm trước Cổng Y Viện khi họ bước ra.

Họ nhìn ông, và trong một lúc lâu ông im lặng. Cuối cùng ông lên tiếng “Các bạn của ta,” ông nói, “và tất cả những người dân thành phố này cũng như ở những miền đất phía Tây! Những việc đau buồn và lòng tiếc đã xảy ra rồi. Chúng ta nên khóc thương hay vui mừng đây? Vượt cả ngoài mong đợi, Thủ Lĩnh của kẻ thù chúng ta đã bị tiêu diệt, các anh đã nghe thấy tiếng dội tuyệt vọng cuối cùng của hắn. Nhưng hắn chẳng biến mất mà không để lại những mất mát cay đắng và thống khổ. Những điều lẽ ra ta đã ngăn chặn được nếu không có cơn cuồng điên của Denethor. Tầm với của Kẻ Thù trở nên dài làm sao! Than ôi! nhưng giờ ta đã hiểu được làm thế nào ý chí của hắn lại len vào được tận trái tim Kinh Thành.

“Dù những Quốc Quân cho rằng đó là một bí mật chỉ giữ riêng họ biết, từ lâu ta đã đoán rằng ở đây trong tòa Tháp Trắng này, ít nhất một trong bảy Quả Cầu Nhìn Thấu đã được cất giữ. Trong những ngày còn thông thái, Denethor sẽ không đánh liều sử dụng nó để thách thức Sauron, vì biết rõ giới hạn sức lực của mình. Nhưng trí tuệ của ông ta đã giảm sút; và ta sợ rằng khi hiểm nguy đối với vương quốc trở nên trầm trọng, ông ta đã nhìn vào Quả Cầu và bị mắc lừa: quá thường xuyên, ta đoán vậy, từ khi Boromir ra đi. Ông quá hùng mạnh không thể cúi đầu làm theo ý chí của Thê Lực Hắc Ám, tuy nhiên ông chỉ thấy những gì Thê Lực đó cho phép ông thấy. Kiến thức mà ông đạt được, không nghi ngờ gì, vẫn thường có ích cho ông; nhưng hình ảnh về sức mạnh kinh khiếp của Mordor được tiết lộ cho ông thấy đã nuôi nấng nỗi tuyệt vọng trong trái tim ông, cho tới khi nó lật đổ tâm trí ông.”

“Giờ thì cháu đã hiểu những gì cháu đã thấy rất kỳ lạ!” Pippin nói, rung mình trước ký ức của mình. “Chúa Thành đi khỏi căn phòng nơi Faramir nằm; và chỉ khi ngài trở lại cháu mới lần đầu nghĩ ngài đã thay đổi, già nua và tan vỡ.”

“Chính trong thời điểm Faramir được đưa vào Tháp, nhiều người trong chúng tôi thấy một luồng ánh sáng lạ ở phòng trên cùng,” Beregonđ nói. “Nhưng chúng tôi đã từng thấy ánh sáng đó trước đây, và từ lâu trong Kinh Thành đã lưu truyền lời đồn rằng đôi lúc Chúa Thành lại vật lộn với Kẻ Thù trong tâm trí.”

“Than ôi! vậy thì ta đã đoán đúng,” Gandalf nói. “Vậy là ý chí của Sauron đã vào được Minas Tirith; và vậy là ta đã bị trì hoãn ở đây. Và ta sẽ vẫn phải bị buộc ở lại đây, vì ta sẽ sớm có những người khác cần săn sóc, không chỉ Faramir.

“Giờ ta phải đi xuống gặp những người mới đến. Ta vừa nhìn thấy một cảnh trên đồng khiến trái tim ta vô cùng đau đớn, và còn nỗi đau khổ lớn hơn có lẽ sẽ xảy ra. Đi với ta, Pippin! Nhưng anh, Beregonđ, anh nên trở lại Hoàng Thành và nói với đội trưởng quân Túc Vệ điều đã xảy ra. Ta sợ rằng bốn phân sẽ buộc anh ta phải rút anh khỏi đội Túc Vệ, nhưng nói với anh ta rằng nếu ta có thể cho anh ta lời khuyên, thì hãy cử anh tới khu Y Viện, để canh gác và phụng sự chỉ huy của mình, và để ở bên ngài khi ngài thức dậy - nếu có lúc ấy. Vì chính nhờ anh mà ngài mới được cứu khỏi lửa. Giờ đi đi! Ta sẽ trở lại sớm.”

Nói xong, ông quay đi và cùng Pippin xuống dưới thành phố. Và giữa khi họ vội vã trên đường, gió mang tới cơn mưa màu xám, khiến tất cả lửa bị dập tắt, và một đám khói dày đặc bốc lên trước họ.

Chương VIII

Y VIỆN

Làn sương nước mắt và mệt mỏi che phủ trước mắt Merry khi họ tới gần Đại Môn đồ nát của Minas Tirith. Cậu không mấy quan tâm tới đông hoang tàn và cảnh chém giết khắp xung quanh. Lửa khói và mùi hôi thối tràn ngập không trung; vì nhiều cỗ máy chiến tranh đã bị đốt hoặc ném xuống các hố lửa, và nhiều người chết trận cũng vậy, trong khi đây đó rải rác nhiều xác lũ quái vật khổng lồ của miền Nam, nửa cháy thiêu, hoặc bị đá ném quy, hoặc bị những cung thủ Morthond anh dũng bắn vào mắt. Cơn mưa bụi đã ngớt được một lúc, và mặt trời sáng chói trên cao; nhưng toàn bộ nửa dưới thành phố vẫn bao phủ trong làn khói âm ỉ hôi thối.

Người ta đã bắt đầu làm việc để dọn đường qua tàn dư trận chiến, và giờ một vài người mang cáng ra khỏi Đại Môn. Nhẹ nhàng họ đặt Éowyn lên gôi mềm; nhưng thi thể nhà vua họ phủ tấm chăn vàng lớn, và mang đi quanh ông, lửa được nhốt nhốt dưới ánh mặt trời, rung rinh trong gió.

Vậy là Théoden và Éowyn đã vào Kinh Thành Gondor, và tất cả những người thấy họ đều cúi đầu trần và cúi đầu; qua tro và khói của vòng thành bị đốt phá, họ đi tiếp lên những con phố đá. Với Merry, chuyến đi lên tường chừng dài cả thế kỷ, một chuyến đi vô nghĩa trong giấc mơ đáng ghét, đi mãi đi mãi tới cái đích nhạt nhòa nào đó mà trí nhớ không thể nắm bắt.

Dần dần những ánh đuốc đăng trước lập lòe rồi tắt hẳn, cậu đi trong bóng tối; và cậu nghĩ: “Đây là đường hầm dẫn tới lăng mộ; chúng ta sẽ ở lại đó mãi mãi.” Nhưng đột nhiên giữa giấc mơ màng một giọng nói sống động vang lên.

“Chà, Merry! Cảm ơn trời là em đã tìm thấy anh!”

Cậu ngược lên và màn sương trước mắt tan đi đôi chút. Đó là Pippin! Họ đứng đối diện nhau trên ngách đường hẹp, ngoài họ ra thì chẳng có ai hết. Cậu dụi mắt.

“Đức vua đâu rồi?” cậu hỏi. “Còn Éowyn?” Và cậu loạng choạng rồi ngồi xuống thềm cửa và lại bắt đầu khóc.

“Họ đã lên Hoàng Thành rồi,” Pippin nói. “Em nghĩ chắc là anh vừa đi vừa ngủ gật và rẽ nhầm đường đây. Khi chúng em thấy anh không đi cùng họ, Gandalf cử em đi tìm anh. Ông anh Merry tội nghiệp! Gặp lại anh em mới vui chứ! Nhưng anh kiệt sức rồi, và em sẽ không nói huyền thuyên làm phiền anh nữa. Nhưng nói cho em biết, anh có bị đau, hay bị thương không?”

“Không,” Merry nói. “Chà, không, anh nghĩ là không. Nhưng anh không thể dùng tay phải nữa, Pippin ạ, kể từ khi đâm hấn. Còn kiếm của anh thì cháy trụi như mẫu gỗ.”

Giương mặt Pippin tràn ngập lo lắng. “Chắc, anh nên đi cùng em càng nhanh càng tốt,” cậu nói. “Em ước mình cũng nổi anh đi. Anh không đủ sức tiếp tục đi nữa. Lẽ ra họ không nên để anh đi bộ, nhưng anh phải tha thứ cho họ thôi. Có quá nhiều điều tồi tệ đã xảy ra ở Kinh Thành, Merry ạ, khiến một người Hobbit tội nghiệp từ trận chiến đi vào rất dễ không được đề ý.”

“Không phải lúc nào không được để ý cũng là xui xẻo,” Merry nói. “Anh vừa không bị để ý khi - không, không, anh không thể nói chuyện đó được. Giúp anh với, Pippin! Tất cả lại tối sẫm, và tay anh lạnh quá.”

“Dựa vào em, anh Merry quý hóa!” Pippin nói. “Đi nào! Từng bước một. Không xa đâu.”

“Em đem anh đi chôn à?” Merry hỏi.

“Không, làm gì có!” Pippin nói, cố gắng tỏ ra vui vẻ, dù trái tim cậu muốn quặn thắt vì sợ hãi và thương cảm. “Không, chúng ta đi đến Y Viện.”

Họ rời khỏi ngách đường chạy giữa những ngôi nhà cao và tường ngoài vòng thành thứ tư, lại vào phố chính và đi lên Hoàng Thành. Họ đi từng bước một, trong khi Merry lão đảo và thì thầm như thể đang nói mơ.

“Mình sẽ không bao giờ đưa được anh ấy tới nơi,” Pippin nghĩ. “Không ai đến giúp mình sao? Mình không thể để anh ấy lại đây.” Đúng lúc đó cậu ngạc nhiên thấy một cậu bé chạy tới phía sau, và lúc cậu bé chạy qua, cậu nhận ra Bergil con trai Beregond.

“Chào nhóc, Bergil!” cậu gọi. “Nhóc đang đi đâu thế? Rất vui được gặp lại nhóc vẫn còn sống!”

“Cháu đang chạy việc cho các Y Sư,” Bergil nói. “Cháu không ở lại được.”

“Đừng ở lại!” Pippin nói. “Nhưng bảo mấy người trên đó là tôi có một người Hobbit ốm bệnh ở đây, một *perian* đó, tới từ chiến trường. Tôi không nghĩ anh ấy có thể đi bộ xa thế. Nếu Mithrandir ở đây, ông ấy sẽ hài lòng khi nhận được tin này.” Bergil chạy tiếp.

“Mình tốt nhất nên đợi ở đây,” Pippin nghĩ. Thế nên cậu để Merry nhẹ nhàng nằm xuống trên vỉa hè dưới một khoảng nắng trời, và cậu ngồi xuống cạnh bạn mình, để đầu Merry gối lên lòng. Cậu nhẹ nhàng sờ nắn cơ thể và tay chân cậu ta, và nắm lấy cả hai tay bạn. Tay phải Merry lạnh như băng.

Không lâu sau chính Gandalf xuống tìm họ. Ông cúi xuống Merry vuốt ve trán cậu; rồi ông cẩn thận bế cậu lên. “Cậu ấy lẽ ra phải được đưa vào thành phố trong vịnh dự,” ông nói. “Cậu ấy đã đáp trả xứng đáng lòng tin tưởng của ta; vì nếu Elrond không nhượng bộ ta, cả hai cậu đều đã không đi; và rồi những tai ương ngày hôm nay sẽ còn trầm trọng hơn nhiều.” Ông thở dài. “Và đây lại thêm một bệnh nhân trên tay ta, trong khi lúc này trận chiến đang lung lư ở thế cân bằng.”

Vậy là cuối cùng Faramir và Éowyn và Meriadoc được đặt nằm trên giường trong Y Viện; và họ được chăm sóc cẩn thận. Vì cho dù tất cả những tri thức của thời mạt kỳ này không còn trọn vẹn như xưa, y thuật của người Gondor vẫn uyên thâm, lão luyện trong việc trị thương cùng chỗ đau, và tất cả những chứng bệnh tật mà người phàm phía Đông Đại Dương có thể mắc phải. Chỉ trừ tuổi già. Với nó, họ không có phương thuốc nào; và thực tế là tuổi thọ của họ giờ đã suy giảm chỉ còn hơn những giống người khác một chút, và trong số họ, những người sống qua cái mốc năm lần hai mươi năm mà vẫn còn cường tráng ngày càng ít, trừ trong một vài gia tộc thuần huyết. Nhưng giờ tri thức và kỹ năng của họ lại bất lực; vì nhiều người mắc phải thứ bệnh không ai chữa được; và họ gọi là Bóng Ma Đen, vì nó đến từ bọn Nazgûl. Và những người mắc phải chứng này từ từ chìm vào một giấc mơ ngày càng sâu, tới khi rơi vào im lặng và cơn lạnh chết chóc, và rồi ra đi. Và những người chăm sóc thấy căn bệnh này trầm trọng ở chàng Tí Hon và Công Chúa Rohan. Dù vậy thắng hoặc, trong khi buổi sáng dần trôi qua, họ lại lên tiếng, thì thầm trong giấc mơ; và những người quan sát lắng nghe tất cả mọi điều họ nói, có lẽ hy vọng biết được điều gì họa chăng giúp họ hiểu được sự đau đớn của bệnh nhân. Nhưng rồi

chẳng mấy chốc họ lại rơi vào bóng tối, và khi mặt trời di chuyển về Tây, cái bóng xám đã bò lan trên mặt họ. Còn Faramir thì cháy rực trong cơn sốt không chịu hạ.

Gandalf đi từ người này tới người kia đầy lo lắng, và ông được nghe kể lại mọi điều những người chăm sóc nghe được. Và cứ thế ngày hôm ấy trôi qua, trong khi cuộc chiến vĩ đại bên ngoài tiếp tục với hy vọng trời sập và những biến chuyển lạ lùng; Gandalf vẫn chờ đợi và quan sát, không đi ra ngoài, cho tới khi cuối cùng hoàng hôn đỏ thắm bao phủ toàn bộ bầu trời, ánh sáng chiếu qua cửa sổ rơi lên gương mặt sạm đen của người bệnh. Thế rồi những người đứng cạnh thấy mặt họ lại ửng hồng thì ngỡ sức khỏe họ đã trở lại, nhưng đó chỉ là chút hy vọng dối lừa.

Rồi một bà già, Ioreth, già nhất trong đám đàn bà hộ lý ở ngôi viện ấy, nhìn gương mặt thanh tú của Faramir và khóc, bởi dân chúng thấy đều yêu quý chàng. Và bà nói: “Nào lòng thay nể ngài phải chết! Giá như ở Gondor vẫn còn vua, như đã từng có từ ngày xưa ngày xưa, người ta bảo vậy! Vì những tích truyện xưa vẫn kể: *bàn tay nhà vua là bàn tay y sư*. Và đó là cách người ta nhận ra vì vua đích thực.”

Và Gandalf đứng cạnh lên tiếng: “Cầu cho con người ghi nhớ lời bà dài lâu, Ioreth! Vì những lời ấy mang hy vọng. Có thể một vị vua thực sự đã trở về Gondor; chẳng lẽ bà không nghe những tin tức lạ lùng đã tới Kinh Thành?”

“Tôi bận trăm thứ việc, chả lưu tâm nổi tất cả những tiếng kêu khóc la hét,” bà trả lời. “Chỉ hy vọng có một điều là đám ác quỷ sát nhân kia không tới Viện này làm phiền người bệnh.”

Rồi Gandalf vội vã đi ra, khi lửa trên trời đang dần tắt, những ngọn đồi bốc khói đang mờ dần, trong khi buổi đêm màu tro xám trườn qua những cánh đồng.

Giờ khi mặt trời đang lặn, Aragorn cùng Éomer và Imrahil lại gần Kinh Thành dẫn theo các chỉ huy và kỵ sĩ; và khi họ tới trước Đại Môn, Aragorn nói:

“Kìa hãy nhìn Mặt Trời lặn xuống trong lửa cháy! Đó là dấu hiệu nhiều điều đang kết thúc và sụp đổ, và những đợt triều thế giới đang đổi thay. Nhưng Kinh Thành và vương quốc này đã nằm yên dưới sự cai trị của dòng Quốc Quân trong nhiều năm dài, và tôi sợ nếu mình cứ thế mà tiến vào thì nghi ngờ và tranh luận sẽ nổi lên, điều không nên có khi cuộc chiến vẫn còn tiếp diễn. Tôi sẽ không vào, cũng không xưng thân phận, cho tới khi xác định được chúng ta hay Mordor thắng thế. Hãy sai quân sĩ dựng trại trên đồng, và tôi sẽ chờ đợi lời chào của Chúa Thành ở đây.”

Nhưng Éomer nói: “Anh đã giương cờ của Các Vua và trưng bày tín vật của Gia tộc Elendil rồi. Chẳng lẽ anh chấp nhận để chúng bị ngờ vực ư?”

“Không,” Aragorn đáp. “Nhưng tôi thấy thời điểm chưa chín muồi; vì chẳng có bụng tranh đoạt trừ với Kẻ Thù và đám bày tôi.”

Hoàng thân Imrahil bèn nói: “Lời của người thực là sáng suốt, thưa vương tử, nếu một người bà con của Chúa Denethor được phép khuyên người trong chuyện này. Ngài ấy cứng cỏi và kiêu hãnh, nhưng già nua; và tâm trạng ngài ấy đã biến đổi lạ lùng từ khi con trai ngài ngã xuống. Nhưng tôi không chịu để người ở lại đây như tên ăn mày trước cửa đâu.”

“Không phải tên ăn mày,” Aragorn nói. “Mà là một chỉ huy dân Tuần Du, kẻ không quen với đô thành và những ngôi nhà đá.” Nói đoạn chàng ra lệnh cuộn cờ hiệu lại; và chàng tháo Ngôi Sao của Vương Quốc Bắc xuống đưa cho các con trai Elrond cất giữ.

Rồi Hoàng thân Imrahil và Éomer dắt Rohan từ giã chàng mà đi qua Kinh Thành và đám đông ồn ã, lên tới tận Hoàng Thành; rồi họ tới Đại Sảnh Tháp tìm Quốc Quân. Nhưng họ thấy ghế ông ta trống không, và trước bệ ngai, Théoden Vua đất Mark nằm trên chiếc giường long trọng; có mười hai ngọn đuốc cắm quanh, và mười hai lính gác, những kỵ sĩ của cả Rohan và Gondor. Và vải phủ giường mang màu xanh trắng, nhưng đắp lên tận ngực nhà vua là tấm chăn vàng lớn, đặt trên là thanh kiếm tuốt trần, dưới chân ông dựa tấm khiên. Ánh đuốc lấp lánh trên mái đầu bạc như mặt trời chiếu lên bụi nước đài phun, nhưng gương mặt ông đẹp đẽ và trẻ trung, chỉ trừ trên khuôn mặt mang vẻ thanh thản mà tuổi trẻ không sao đạt tới; và trông ông như đang ngủ.

Khi họ đã đứng yên lặng cạnh nhà vua một lúc. Imrahil nói: “Quốc Quân đâu? Và Mithrardir cũng ở đâu rồi?”

Một người lính gác trả lời: “Quốc Quân Gondor đang ở trong Y Viện.”

Éomer bèn hỏi: “Công Chúa Éowyn, em gái ta đâu; hiển nhiên nó nên nằm đây bên cạnh đức vua, không kém phần vinh dự chứ? Người ta đặt nó ở đâu?”

Và Imrahil nói: “Nhưng Công Chúa Éowyn vẫn còn sống khi người ta đưa nàng tới đây. Ngài không biết sao?”

Rồi hy vọng không mong đợi ủa đến trái tim của Éomer mới đột ngột làm sao, cùng với nó lo âu và sợ hãi nhói lên trở lại, đến nỗi chàng không nói gì nữa, liền quay lưng vội vã rời khỏi sảnh đường; Hoàng thân đi theo chàng. Khi họ ra ngoài phố, buổi tối đã đến và vô vàn sao lấp lánh trên trời. Và Gandalf đang đi tới, cùng một người khoác áo choàng xám, họ gặp nhau trước cửa Y Viện. Họ chào Gandalf mà nói: “Chúng tôi tìm Quốc Quân, người ta nói ngài đang ở Viện này. Ngài bị thương gì ư? Còn Công Chúa Éowyn, nàng đâu?”

Gandalf bèn trả lời: “Nàng nằm trong đó và chưa chết, nhưng đang hấp hối. Còn Chúa Faramir bị thương bởi một mũi tên hiểm độc, như các anh đã được nghe, và giờ ngài là Quốc Quân; bởi Denethor đã từ trần, cung của ngài ấy chỉ còn là đồng tro tàn.” Và họ tràn ngập đau buồn lẫn kinh ngạc trước câu chuyện mà ông kể.

Imrahil buồn rầu nói: “Vây là chiến thắng bị tước mất niềm vui, và cái giá phải trả quả là quá đắt, nếu cả Gondor và Rohan đều mất người đứng đầu cùng trong một ngày. Éomer sẽ trị vì người Rohirrim. Ai sẽ cai trị Kinh Thành trong lúc đó? Chúng ta có nên đi gọi Vương tử Aragorn không?”

Bấy giờ người khoác áo choàng lên tiếng: “Anh ta đến đây rồi.” Và khi người đó bước vào ánh sáng ngọn đèn treo trên cửa, họ thấy đó là Aragorn, trùm áo choàng xám Lórien bên ngoài áo giáp, không mang chứng vật gì ngoài viên ngọc xanh của Galadriel. “Tôi tới đây vì Gandalf nài nỉ tôi làm vậy,” chàng nói. “Nhưng lúc này tôi chỉ là Thủ Lĩnh dân Dúnedain nước Arnor; và Lãnh chúa Dol Amroth sẽ cai trị Kinh Thành cho tới khi Faramir tỉnh dậy. Nhưng lời khuyên của tôi là Gandalf nên lãnh đạo tất cả chúng ta những ngày tới trong kế hoạch đối phó với Kẻ Thù.” Và họ đều đồng thuận.

Đến đây Gandalf nói: “Chúng ta đừng nần ná ở cửa nữa, vì thời gian khẩn cấp lắm rồi. Đi vào thôi! Vì chỉ khi Aragorn tới hy vọng mới tồn tại cho những người ốm nằm trong Viện này. Đây là lời Ioreth, nhà nữ thông thái Gondor đã nói: *bàn tay nhà vua là bàn tay y sư, và đó là cách người ta nhìn ra vì vua đích thực.*”

Rồi Aragorn vào đầu tiên và những người khác đi theo. Ở cửa có hai người gác mặc chế phục Hoàng Thành: một người cao, nhưng người còn lại chỉ vừa vạm bằng một cậu bé; và khi thấy họ, cậu kêu to lên ngạc nhiên sung sướng.

“Sải Chân Dài! Tuyệt quá! Anh biết không, em đã đoán chính là anh đi trên đoàn tàu đen. Nhưng ai cũng hét *hải tặc* và chẳng chịu nghe em. Anh làm thế nào mà được vậy?”

Aragorn phá lên cười và nắm lấy tay cậu Hobbit. “Đúng thật là khéo gặp!” chàng nói. “Nhưng giờ chưa phải lúc cho những câu chuyện của kẻ lãng du.”

Imrahil thì nói với Éomer: “Thế chúng ta sẽ thừa bầm với đẳng quân vương như vậy à? Mà hẳn là ngài sẽ đội vương miện dưới một cái tên khác!”

Aragorn nghe thấy lời ông bèn quay lại nói: “Đúng đó, vì trong ngôn ngữ cao quý xa xưa, tôi là *Elessar*, hay Ngọc Tiên, và *Envinyatar*, Người Khôi Phục”: đoạn chàng nâng viên ngọc xanh trước ngực lên. “Nhưng Sải Chân Dài sẽ là tên gia tộc tôi, nếu có bao giờ nó được thiết lập. Trong ngôn ngữ cao quý nó không nghe xấu xí đến vậy đâu, và tôi sẽ mang tên *Telcontar* cũng như tất cả những hậu duệ trực hệ của tôi.”

Và nói đến đó, họ đi vào Y Viện; và khi họ tới căn phòng nơi những người bệnh được chăm sóc, Gandalf kể về chiến công của Éowyn và Meriadoc. “Bởi,” ông nói, “tôi đã đứng rất lâu bên họ và lúc đầu họ nói nhiều trong cơn mê sảng, trước khi chìm vào bóng tối chết chóc. Cũng bởi vì tôi được trao khả năng nhìn xa nhiều chuyện.”

Aragorn tới bên Faramir đầu tiên, rồi tới Công Chúa Éowyn, và cuối cùng tới Merry. Khi đã nhìn gương mặt các người bệnh và thấy bệnh trạng cả ba, chàng thở dài. “Tôi sẽ phải sử dụng tất cả quyền năng và tài nghệ được trao cho tôi vào việc này,” chàng nói. “Giá mà Elrond ở đây, vì ngài là người lớn tuổi nhất trong tất cả chủng tộc chúng tôi, nên có quyền năng lớn hơn nhiều.”

Éomer thấy chàng vừa buồn bã vừa mệt mỏi, liền lên tiếng: “Chắc hẳn đầu tiên anh phải nghỉ ngơi, và ít nhất hãy ăn một chút gì đã chứ?”

Nhưng Aragorn đáp: “Không, với ba người này, nhất là với Faramir, thời gian đang cạn dần. Cần phải thật khẩn trương.”

Rồi chàng gọi Ioreth và nói: “Bà có trữ thảo dược trị thương trong Viện này không?”

“Có, thưa ngài,” bà trả lời: “nhưng không đủ, tôi nghĩ vậy, cho tất cả những người cần đến. Mà tội chắc là tôi không biết ta có thể tìm thêm ở đâu, vì cái gì cũng sai trái trong những ngày khủng khiếp này, nào là lửa cháy và đốt phá, và có ít cậu nhóc chạy việc quá, mà đường nào cũng bị ngăn trở. Sao chứ, vô số ngày đã trôi qua mà chẳng có xe chở hàng từ Lossarnach đến chợ! Dù sao chúng tôi cũng gắng hết sức ở Viện này với những gì mình có, một điều tôi chắc ngài cũng hiểu.”

“Ta sẽ đánh giá khi ta thấy,” Aragorn nói. “Cũng còn một thứ không đủ nữa: thời gian nói chuyện. Bà có lá *athelas* không?”

“Tôi không biết, tôi chắc đấy, thưa ngài,” bà trả lời, “ít nhất thì tôi cũng không biết cái tên đó. Tôi sẽ đi hỏi thầy thảo dược; ông ấy biết tất cả những tên cỏ.”

“Nó còn được gọi là *lá vua*,” Aragorn nói; “và có lẽ bà biết nó dưới cái tên đó, vì người nhà quê vẫn gọi nó như vậy về sau này.”

“Ồ loại đó!” Ioreth nói. “Chà, nếu ngài gọi tên đó ngay từ đầu thì tôi đã cho ngài biết luôn rồi. Không, chúng tôi không có. Tôi chắc đấy. Hừ, tôi chưa bao giờ nghe nói nó có công hiệu gì sất; và thực tình là tôi vẫn thường nói với chị em khi đi ngang thấy nó mọc trong rừng: ‘lá vua à,’ tôi nói, ‘đúng là tên lạ tên lùng, tôi chẳng hiểu tại sao nó lại được gọi như vậy; vì nếu tôi là vua ấy à, tôi sẽ trồng trong vườn những loại cây sáng sủa hơn’. Dù sao thì nó cũng có mùi thơm khi bị vò nát, đúng không? Nếu thơm là từ đúng: *lành* có lẽ sẽ chính xác hơn.”

“Rất lành,” Aragorn nói. “Và giờ, thừa đại phu nhân, nếu bà yêu mến Chúa Faramir, hãy chạy nhanh như cái lưỡi của bà và lấy lá vua về đây cho ta, nếu có lá nào trong Kinh Thành.”

“Còn nếu không,” Gandalf nói. “ta sẽ phi ngựa tới Lossarnach chở theo Ioreth, và bà sẽ chỉ cho ta tới khu rừng, chứ không phải tới chỗ chị em của bà. Và Scadufax sẽ dạy cho bà biết thế nào là khẩn.”

Khi Ioreth đã đi khỏi, Aragorn sai những người đàn bà khác đun nước nóng. Rồi chàng cầm lấy tay Faramir trong tay mình, đặt tay kia lên trán người bệnh. Trán ướt đầm mồ hôi; nhưng Faramir không cử động hay có dấu hiệu nào, và gần như không thở.

“Anh ấy gần kiệt quệ rồi,” Aragorn nói với Gandalf. “Nhưng điều này không phải vì vết thương. Thấy không! nó đang lành. Nếu anh ấy trúng mũi tên nào đó của bọn Nazgûl, như ông nghĩ, anh ấy hẳn đã chết đêm đó. Tôi đoán vết thương này do tên của quân miền Nam tạo nên. Ai nhổ nó ra? Có còn giữ không?”

“Tôi nhổ nó ra,” Imrahil nói, “và cầm máu vết thương. Nhưng tôi không giữ mũi tên, vì chúng tôi còn nhiều việc phải làm. Tôi nhớ đó chỉ là loại tên lũ miền Nam vẫn thường dùng. Nhưng tôi cũng tin rằng nó đến từ Bóng Ma trên không, vì nếu không phải hiệu cơn sốt của ngài thế nào đây; vì vết thương không sâu hay trí mạng. Thế người giải nghĩa chuyện này như thế nào?”

“Kiệt sức, đau buồn vì thái độ của cha mình, một vết thương, và trên hết là Hơi Thở Hắc Ám,” Aragorn nói. “Anh ấy là người có ý chí kiên cường, vì anh ấy đã đến gần Bóng Ma ngay từ trước khi lao vào trận chiến trên vòng tường ngoại. Bóng tối hẳn đã chậm chậm trườn đến, ngay trong khi anh ấy chiến đấu và vật lộn giữ lấy tiền đồn. Giá mà tôi có thể đến đây sớm hơn!”

Ngay sau đó thầy thảo dược trở lại. “Đức ngài yêu cầu *lá vua*, như những kẻ quê mùa vẫn gọi,” ông ta nói; “hay *athelas* theo ngôn ngữ cao quý, hoặc như những người biết đôi chút về tiếng Valinor gọi...”

“Ta yêu cầu đấy,” Aragorn nói, “và ta không quan tâm giờ ông gọi nó là *asëa aranion* hay *lá vua*, miễn là ông có một ít.”

“Rất xin lỗi, thưa ngài!” người kia nói. “Tôi thấy ngài là bậc am tường tích truyện, chứ không chỉ đơn thuần là một người chỉ huy chinh chiến. Nhưng than ôi! thưa ngài, chúng tôi không trử thứ đó trong Y Viện, nơi chỉ người ốm hoặc người bị thương nặng được chăm sóc. Vì nó không có công hiệu gì theo như chúng tôi biết, có lẽ chỉ trừ để làm thom bâu không khí hôi hám, hoặc để xua đi cảm giác nặng nề. Trừ phi, dĩ nhiên, ngài lưu tâm đến những vần thơ thời xưa, mà những bà già như Ioreth tử tế của chúng tôi vẫn lặp đi lặp lại mà không hiểu.

*Khi hơi thở hắc ám
gọi bóng ma tử thần
khi tắt mọi ánh sáng
chính athelas cần!
Người hấp hối sẽ sống
nhờ tay vua chữa lành.*

Tôi sợ rằng đó chỉ là một bài về nhằm nhĩ mà thôi, đã méo mó thêm trong trí nhớ của các bà già. Tôi sẽ nhường ngài phán đoán về ý nghĩa của chúng, nếu thực có ý nghĩa nào. Nhưng những người già vẫn hăm loại cỏ này để chữa đau đầu.”

“Thế thì nhân danh nhà vua, đi kiếm người già nào ít hiểu biết bằng nhưng nhiều sáng suốt hơn mà cắt nó trong nhà đi!” Gandalf kêu lên.

Lúc này Aragorn quỳ xuống cạnh Faramir, đặt tay lên trán chàng. Và những người đang quan sát cảm thấy như đang diễn ra cuộc đấu tranh dữ dội. Bởi gương mặt Aragorn tái xám vì mệt mỏi; nhưng không ngừng chàng gọi tên Faramir, tuy mỗi lần lại nhỏ hơn trong tai họ, như thể chính Aragorn không còn ở đây mà đang đi xa vào thung lũng tối tăm nào đó, gọi tên một người lạc lối.

Và cuối cùng Bergil chạy bỏ vào phòng, cầm theo sáu chiếc lá gói trong mảnh vải. “Lá vua đây, thưa ngài,” cậu nói, “nhưng cháu sợ là không tươi lắm. Chắc đã hái ít nhất từ hai tuần trước. Cháu mong là dùng được chứ, thưa ngài?” Rồi nhìn Faramir, cậu òa khóc.

Nhưng Aragorn mỉm cười. “Dùng được,” chàng nói. “Điều tội tệ nhất đã qua rồi. Ngồi xuống và yên tâm đi!” Rồi cầm lấy hai cái lá, chàng đặt trong tay, thở vào rồi vò nát, và ngay lập tức mùi hương tươi mát tràn ngập căn phòng, như thể chính không trung đã thức tỉnh và bỗng rộn ràng, lấp lánh niềm vui. Rồi chàng thả lá vào những bát nước nóng bốc hơi vừa mang tới, và ngay lập tức mọi trái tim đều trở nên nhẹ nhõm. Vì mùi hương đến với mỗi người như ký ức về những buổi sáng đầm sương đêm dưới mặt trời không bị che phủ, ở miền đất nào đó mà cả thế giới tươi đẹp giữa Mùa Xuân cũng chỉ là kỷ niệm thoáng qua về nơi ấy. Nhưng Aragorn đứng dậy như vừa được tiếp thêm sức lực, và đôi mắt toát lên ánh cười khi chàng bưng một bát nước trước gương mặt mê man của Faramir.

“Chà! Ai tin nổi chứ?” Ioreth nói với một người đàn bà đang đứng bên cạnh. “Loại cỏ này tốt hơn tôi tưởng. Nó khiến tôi nhớ đến những đóa hồng ở Imloth Melui hồi tôi còn thiếu nữ, và chẳng vua nào có thể đòi hỏi nhiều hơn đâu.”

Đột nhiên Faramir cựa mình, mở mắt, và chàng nhìn Aragorn đang cúi xuống mình; rồi một tia sáng nhận thức xen lẫn triu mến lấp lánh trong mắt chàng, chàng nói khẽ. “Chúa thượng, người cho gọi thần. Thần đã tới. Đức vua ra lệnh điều gì?”

“Đừng lang thang trong bóng tối nữa mà tỉnh lại đi!” Aragorn nói. “Người đang mệt mỏi. Hãy nghỉ ngơi một thời gian và ăn uống, và hãy sẵn sàng khi ta trở lại.”

“Thần sẽ làm đúng như lời, thưa chúa thượng,” Faramir nói. “Vì ai có thể nằm không khi đảng quân vương đã trở về?”

“Vậy tạm biệt một lát!” Aragorn nói. “Ta phải đến với những người khác cũng đang cần ta.” Nói đoạn chàng rời khỏi phòng với Gandalf và Imrahil; nhưng Beregonđ và con trai ở lại sau, không kiềm chế nổi vui mừng. Và khi đi theo sau Gandalf và đóng cửa lại, Pippin nghe thấy Ioreth kêu lên:

“Đức vua! Bà nghe thấy không? Tôi đã nói gì chứ? Bàn tay y sư, tôi đã bảo mà.” Và rồi không lâu sau tin lọt ra từ Viện cho biết rằng nhà vua đích thực đã tới giữa họ, và sau chiến tranh, ngài mang tới sự chữa lành; tin tức ấy lan khắp Kinh Thành.

Nhưng Aragorn tới bên Éowyn, chàng nói: “Đây là một vết thương sâu và một cú đánh nặng nề. Cánh tay bị gãy đã được chăm sóc bằng y thuật giỏi, và dần dà nó sẽ lành, nếu nàng có đủ sức lực mà sống tiếp. Tay cầm khiên gãy; nhưng tai họa chính là ở tay cầm kiếm. Giờ tay ấy không còn sức sống

bên trong, dù không bị gãy.

“Than ôi! Đó là vì nàng phải đương đầu với kẻ địch vượt quá sức mạnh của tâm trí hay thân thể nàng. Và những người dám giơ vũ khí chống lại một kẻ địch như thế phải vững vàng hơn sắt thép, nếu không muốn bị hủy diệt vì bản thân cú sốc. Định mệnh ác nghiệt đã đặt nàng trên đường của hân. Vì nàng là một thiếu nữ đẹp đẽ, quý nường đẹp nhất trong gia tộc những nữ hoàng. Vậy mà tôi không biết nên nói về nàng ra sao. Khi lần đầu tiên thấy nàng và nhận ra nỗi buồn khô trong lòng nàng, dường như tôi thấy một bông hoa trắng vươn thẳng và kiêu hãnh, xinh đẹp như đóa huệ, và dù vậy, vẫn biết nó rắn như thép đã được chính những thợ rèn tiên tôi luyện. Hay là có thể hơi già đã khiến nhựa sống biến thành băng, và nó đứng đó, cay đắng lẫn ngọt ngào, vẫn đẹp đẽ trước mắt nhìn, nhưng ồm yếu, chẳng bao lâu sẽ đổ xuống và héo rũ? Con bệnh của nàng đã bắt đầu từ trước ngày hôm nay rất lâu, không phải sao, Éomer?”

“Tôi ngạc nhiên là anh hỏi tôi đây, thưa bệ hạ,” Éomer đáp “Vì tôi không trách anh chuyện này, cũng như trong mọi chuyện khác; nhưng tôi không nghĩ Éowyn em gái tôi từng phải chịu đựng hơi giá nào cho tới khi nhìn thấy anh lần đầu tiên. Lo lắng và sợ hãi, nó đã chia sẻ tâm sự với tôi, từ những ngày còn Lưỡi Giun và đức vua bị bỏ bùa mê; và nó săn sóc đức vua trong nỗi sợ hãi ngày một lớn. Nhưng điều đó không đưa nó tới bước này!”

“Bạn của ta,” Gandalf nói, “anh có ngựa, và công tích trong chiến trận, và những cánh đồng tự do; nhưng nàng, sinh vào thân thể người thiếu nữ, lại có tinh thần và dũng khí ít nhất cũng ngang anh. Vậy mà nàng lại bị định mệnh buộc hậu hạ bên người đàn ông già nua, mà nàng yêu thương như cha đẻ và nhìn ngài rơi vào trạng thái lâm cầm tàn nhẫn và nhục nhã; vai trò của nàng như nàng thấy còn ô nhục hơn cây gậy trong tay ngài chống.

“Anh nghĩ rằng Lưỡi Giun chỉ đầu độc tai của Théoden ư? *Đồ lắm cảm! nhà của Eorl là cái thà gì ngoài cái chuồng gia súc lợp rơm nơi bọn kẻ cướp say mèm rúc trong mùi hôi thối, và lũ con độn mạt lẫn trên sàn giữa lũ chó?* Anh chưa từng nghe những lời này trước đây sao? Saruman đã nói đây, thầy của Lưỡi Giun. Dù tôi không nghi ngờ rằng ở nhà mình, Lưỡi Giun đã nguy trang hàm ý đố trong những lời khôn khéo hơn. Bệ hạ, nếu tình yêu mà em gái dành cho anh, và ý chí một lòng vì bốn phần của nàng, không khiến nàng im lặng, thì có lẽ anh đã nghe chính những điều đó thoát ra từ miệng nàng. Nhưng ai biết được nàng nói gì với bóng tôi, khi có một mình, trong những canh khuya cay đắng, nhìn cả cuộc đời mình dường như co rút lại, và những bức tường khuê phòng siết chặt quanh mình, một cái chuồng giam cầm con thú thêm hoang dã?”

Éomer im lặng quay nhìn em gái mình, như thể nghiền ngẫm lại về tất cả những ngày họ từng sống bên nhau. Nhưng Aragorn nói: “Tôi cũng thấy những gì anh thấy, Éomer. Giữa những vận hội tàn nhẫn của thế giới này, trái tim người đàn ông ít có điều đau khổ nào cay đắng và hồ thẹn hơn là có được tình yêu của một người phụ nữ đẹp đẽ và can đảm dường này mà lại không thể đáp trả. Nỗi buồn và thương cảm đã theo tôi kể từ khi tôi bỏ lại nàng tuyệt vọng ở Dunharg mà lên đường vào Lối Người Chết; và trên con đường đó không nỗi sợ hãi nào thường trực như nỗi sợ về điều có thể xảy đến với nàng. Thế nhưng, Éomer, tôi phải nói với anh rằng nàng yêu quý anh thật tâm hơn tôi; vì anh là người nàng yêu thương và hiểu rõ, còn ở tôi, nàng chỉ yêu một cái bóng và một ý tưởng: hy vọng về vinh quang và những chiến tích lớn lao, và những miền đất xa lạ bên ngoài các cánh đồng Rohan.

“Tôi có lẽ có quyền năng chữa lành thân thể nàng, và gọi nàng lại từ thung lũng tôi tắm. Nhưng nàng sẽ thức dậy đối diện với điều gì: hy vọng, hay quên lãng, hay tuyệt vọng, tôi không biết. Và nếu là tuyệt vọng, nàng sẽ chết, trừ phi gặp được những loại chữa trị khác mà tôi không thể trao nàng. Than ôi! vì công trạng của nàng đã đặt nàng giữa những nữ hoàng vĩ đại.”

Rồi Aragorn khom người nhìn gương mặt nàng, và đúng thực nó trắng nhợt như hoa huệ, lạnh như hơi giá, và rắn đanh như đá tạc. Nhưng chàng cúi xuống hôn lên trán nàng, và dịu dàng lên tiếng gọi:

“Éowyn con gái Éomund, hãy thức giấc! Vì kẻ thù của nàng đã đi rồi!”

Nàng không cử động, nhưng giờ nàng lại bắt đầu thở sâu, ngực phập phồng bên dưới lớp chăn trắng. Aragorn lại vò nát hai chiếc lá *athelas* bỏ vào nước nóng; và chàng dùng nước đó lau trán nàng, và cánh tay phải lạnh lẽo không tri giác trên khăn phủ giường.

Rồi, không biết vì Aragorn thực sự có thứ quyền năng bị quên lãng nào đó của Tây Châu, hay chỉ là do những lời chàng nói về Công Chúa Éowyn đã tác động lên họ, mà khi ảnh hưởng thơm lành của món thảo dược lan tỏa trong phòng, những người đứng đó cảm thấy dường như có ngọn gió mát lạnh vừa thổi qua cửa sổ, không có mùi hương nhưng mang theo không khí hoàn toàn tươi mát, trong trẻo và trẻ trung, như thể chưa từng được sinh vật sống nào hít thở mà tràn xuống mới tinh từ những ngọn núi tuyết cao dưới vòm sao, hoặc từ những bờ biển bạc xa xôi bọt sóng vỗ vào.

“Tỉnh lại đi, Éowyn, Công Chúa Rohan!” Aragorn lại nói, và cảm lấy bàn tay phải nàng, cảm thấy nó ấm lên khi sự sống quay trở lại. “Tỉnh lại! Cái bóng đã tan đi và tất cả bóng tối đã gột rửa sạch!” Rồi chàng đặt tay nàng vào tay Éomer và lùi lại. “Gọi nàng đi!” chàng nói, và yên lặng rời khỏi phòng.

“Éowyn, Éowyn!” Éomer kêu lớn qua làn nước mắt. Nhưng nàng mở mắt và nói: “Anh Éomer! Niềm vui nào thế này? Vì họ nói anh đã tử trận. Không, đó chỉ là những giọng nói đen tối trong giấc mơ của em thôi. Em đã mơ bao lâu rồi?”

“Không lâu đâu, em gái,” Éomer nói. “Nhưng đừng nghĩ thêm về chuyện đó!”

“Em mệt mỏi lạ lùng,” nàng nói. “Em phải nghỉ ngơi một chút. Nhưng cho em biết, Vua đất Mark thế nào rồi? Than ôi! Đừng nói với em đó chỉ là giấc mơ; vì em biết là không phải. Người đã bỏ mình như người tiên đoán.”

“Người đã bỏ mình,” Éomer nói, “nhưng người dặn anh gửi lời vĩnh biệt Éowyn mà người yêu thương còn hơn con gái. Người giờ nằm trong niềm tôn kính lớn ở Hoàng Thành vương quốc Gondor.”

“Thật đau đớn làm sao,” nàng nói. “Vây mà vẫn tốt đẹp hơn tất cả những gì em dám hy vọng vào những tháng ngày đen tối, khi dường như ngôi nhà của Gia tộc Eorl đã mất danh dự chẳng bằng túp lều kẻ chăn cừu. Thế còn hậu cận của đức vua? Cậu Tí Hon đó? Éomer, anh phải phong cho cậu ấy là hiệp sĩ đất Riddermark, vì cậu ấy thật dũng cảm!”

“Cậu ta nằm ngay trong Y Viện này, và ta sắp ra với cậu ta,” Gandalf nói. “Éomer sẽ ở lại đây một lúc. Nhưng đừng nói chuyện về chiến tranh hay những nỗi đau buồn vội, cho tới khi nàng khỏi hẳn. Thật vui sướng được thấy nàng thức tỉnh khỏe mạnh và tràn đầy hy vọng, một quý nương anh dũng đường này!”

“Khỏe mạnh?” Éowyn nói. “Có lẽ. Ít nhất trong khi còn tấm yên của Kỵ Sĩ tử trận nào cho tôi thể chỗ, và có việc phải làm. Nhưng còn hy vọng? Tôi không biết.”

Gandalf và Pippin tới phòng Merry, và ở đó, họ thấy Aragorn đứng cạnh giường. “Tôi nghiệp anh Merry!” Pippin kêu lên và chạy tới bên giường, vì cậu thấy dường như bạn mình đã tệ hơn, gương mặt xám đi như thể trĩu nặng dưới hàng năm trời đau khổ; và đột nhiên trái tim Pippin thất lại trong nỗi sợ rằng Merry sẽ chết.

“Đừng sợ,” Aragorn nói. “Tôi đã tới kịp, và tôi đã gọi cậu ấy trở về. Giờ cậu ấy mệt mỏi và đau buồn, bị trúng đòn giống như Công Chúa Éowyn, vì đã dám đánh vào thứ chết chóc đó. Nhưng những đòn ác đó có thể chữa lành được, cậu ấy có tinh thần mạnh mẽ và vui vẻ. Cậu ấy sẽ không quên nỗi đau buồn; nhưng nó sẽ không nhuộm đen trái tim cậu, mà sẽ dạy cậu thêm thông thái.”

Rồi Aragorn đặt tay lên trán Merry, và nhẹ nhàng vuốt qua những lọn tóc nâu, chàng chạm lên mi mắt, rồi gọi tên cậu. Và khi mùi hương *athelas* tràn ngập căn phòng, giống như mùi vườn cây ăn quả, và thảm thạch nam đầy ong dưới nắng trời, đột nhiên Merry tỉnh giấc, và cậu nói:

“Tôi đói quá. Bây giờ rồi?”

“Quá giờ ăn tối rồi,” Pippin nói; “dù em dám nói là em có thể đem cho anh thứ gì đó, nếu họ cho phép.”

“Chắc chắn là họ sẽ cho,” Gandalf nói. “Cùng bất cứ thứ gì khác mà chàng Kỵ Sĩ Rohan này muốn, nếu thứ đó có ở Minas Tirith, nơi tên cậu được vinh danh.”

“Tốt quá!” Merry nói. “Thế thì cháu muốn ăn nhẹ, sau đó là một tẩu thuốc.” Nói tới đây, gương mặt cậu tối sầm. “Không, không cần tẩu thuốc. Cháu không nghĩ cháu còn bao giờ hút nữa.”

“Tại sao?” Pippin hỏi.

“Chắc,” Merry chậm chậm trả lời. “Người đã qua đời rồi. Nó đã khiến anh nhớ lại tất cả. Người nói mình tiếc rằng không bao giờ còn cơ hội nói chuyện về những kiến thức thảo mộc với anh. Đó gần như là điều cuối cùng người nói. Anh sẽ không bao giờ có thể lại hút thuốc mà không nhớ về người, và cái ngày hôm đó, Pippin ạ, hôm người phi ngựa tới Isengard và lịch sử biết bao.”

“Vậy thì cứ hút đi, và nhớ về ngài!” Aragorn nói, “Vị ngài có trái tim dịu dàng, ngài là vị vua vĩ đại luôn giữ lời thề ước; và ngài bước ra từ bóng tối để đến sớm mai tươi đẹp cuối cùng. Dù cuộc phụng sự của cậu với ngài ngắn ngủi, đó hẳn phải là một kỷ ức tươi đẹp và vinh dự cho tới trọn đời.”

Merry cười. “À thế thì,” cậu nói, “nếu Sải Chân Dài cho tôi cái tôi cần, thì tôi sẽ hút và tưởng nhớ. Tôi có một ít thuốc tốt nhất của Saruman bỏ trong túi, nhưng cái túi đã gặp số phận nào trong cuộc chiến thì tôi tin là mình không biết.”

“Cậu Meriadoc,” Aragorn nói, “nếu cậu nghĩ tôi vượt qua núi non và đồng đất Gondor với lửa và kiếm để mang cỏ rã đèn cho một anh chàng chiến binh bất cân lực ném mất đồ mình, thì cậu nhầm rồi. Nếu túi của cậu không tìm thấy, cậu phải gọi thầy thảo dược ở Viện này. Và ông ta sẽ nói với cậu rằng ông ta không biết loại cỏ cậu muốn có tác dụng gì, nhưng nó được những kẻ thông tục gọi là *cỏ người tây*, và người quý phái gọi là *galenas*, và còn nhiều tên khác trong những ngôn ngữ khác uyên thâm hơn, và sau khi bổ sung thêm vài vần thơ đã gần bị quên lãng mà ông ta không hiểu, ông ta sẽ rất tiếc phải thông báo với cậu rằng chẳng có tí nào trong Viện, và ông ta sẽ để cậu lại mà suy tư về lịch sử ngôn ngữ. Và giờ tôi cũng phải làm vậy đây. Vì tôi chưa được ngủ trên cái giường nào như thế này, kể từ khi ra đi từ Dunharg, hay ăn miếng nào kể từ khi còn bóng tối trước bình minh.”

Merry nắm lấy tay chàng hôn lên đó. “Tôi vô cùng xin lỗi,” cậu nói. “Đi ngay đi! Mãi từ cái đêm ở Bree, chúng tôi đã gây phiền toái cho anh. Nhưng thói tục của người dân tôi là nói năng bốn cọt vào những thời điểm thế này và nói ít hơn điều họ nghĩ. Chúng tôi sợ nói quá nhiều. Khi những lời đùa giỡn không phù hợp, chúng tôi không biết phải nói gì cho đúng.”

“Tôi biết rõ như vậy, nếu không tôi đã không đáp lại cậu theo cùng cách đó,” Aragorn nói. “Câu chúc Quận tươi xanh mãi mãi!” Và hôn Merry, chàng ra ngoài, có Gandalf đi cùng.

Pippin ở lại sau. “Liệu từng bao giờ có ai như anh ấy không nhỉ?” cậu nói. “Trừ Gandalf, dĩ nhiên. Em nghĩ hai người đó hẳn là có họ đây. Ông anh đàn yêu quý này, túi của anh ở cạnh giường chứ đâu, và anh đang đeo nó sau lưng khi em gặp anh. Anh ấy lúc nào cũng nhìn thấy nó, dĩ nhiên. Dù sao em cũng mang một ít của riêng em nữa. Nào! Lá Đáy Dài đây nhé. Hút đi trong khi em chạy kiếm đồ ăn.

Và rồi hãy xả hơi một chút. Ôi trời! Họ nhà Took và Hươu Bia Rum chúng ta, chúng ta không thể nghiêm trọng quá lâu.”

“Không,” Merry nói. “Anh không thể. Dù sao cũng chưa. Nhưng ít nhất, Pippin ạ, giờ chúng ta có thể thấy họ, và kính trọng họ. Tốt nhất là đầu tiên nên yêu thứ mình phù hợp để yêu, anh cho là vậy: phải bắt đầu từ đâu đó và cầm rế một chút, mà đất Quận thì sâu. Nhưng còn những thứ sâu hơn và cao hơn, và không cụ thể nào có thể chăm sóc vườn cây trong bình yên như cụ tưởng nếu không có họ, dù cụ biết họ hay không. Anh mừng là anh được biết họ, đôi chút. Nhưng anh chẳng biết tại sao mình lại nói chuyện như thế này. Mớ cỏ đó đâu rồi? Và lấy cho anh tẩu thuốc trong túi với, nếu còn chưa bị vỡ.”

Lúc này Aragorn và Gandalf tới gặp Trưởng Quan của Y Viện, có lời khuyên nghị rằng Faramir và Éowyn cần ở lại đó và được cẩn thận chăm sóc trong nhiều ngày tới.

“Công Chúa Éowyn,” Aragorn nói, “sẽ muốn trở dậy và ra đi sớm; nhưng không được cho phép nàng làm thế, nếu ông có bất cứ cách nào ngăn cản nàng, tới khi ít nhất đã qua mười ngày.”

“Còn Faramir,” Gandalf nói, “ngài cần sớm được biết cha mình đã qua đời. Nhưng câu chuyện đầy đủ về sự điên loạn của Denethor không nên kể cho tới khi ngài tương đối khỏe lại và bắt tay vào bốn phần. Hãy bảo đảm cho Beregonđ và cậu *perian* đang ở đây đừng vội nói với ngài những chuyện đó!”

“Còn cậu *perian* kia, Meriadoc, người tôi đang chăm sóc, cậu ta thì sao?” Viện Trưởng hỏi.

“Cậu ta hẳn sẽ đủ sức ra khỏi giường ngày mai, khoảng một lúc,” Aragorn nói. “Cứ để cậu ta trở dậy, nếu cậu ta muốn. Cậu ta có thể đi bộ một chút với sự giúp đỡ của bạn bè.”

“Họ đúng là một chủng tộc đáng nể,” Viện Trưởng nói, gật đầu. “Rất cứng cáp trong từng thớ thịt, tôi thấy vậy.”

Ở cửa Viện, nhiều người đã tụ tập tới xem Aragorn, và họ đi theo chàng; và khi cuối cùng chàng đã ăn tối xong, người ta đến cầu xin chàng chữa trị cho người thân hoặc bạn bè, đang hấp hối vì bệnh tật hoặc thương tích, hay chìm trong Bóng Ma Đen. Và Aragorn đứng dậy đi ra ngoài, cho gọi các con trai Elrond, và họ cùng nhau làm việc cho tới đêm khuya. Và tin tức lan ra khắp Kinh Thành: “Nhà Vua đích thực đã xuất hiện.” Và họ gọi chàng là Ngọc Tiên, theo viên ngọc xanh chàng đeo, và thế là cái tên đã tiên đoán khi chàng sinh ra đã được thần dân của chính chàng lựa chọn.

Và khi không thể làm thêm được nữa, chàng trùm áo choàng quanh mình lên khỏi Kinh Thành, tới lều mình ngay trước bình minh chợp mắt trong giây lát. Và buổi sáng khi lá cờ của Dol Amroth, con tàu trắng như thiên nga trên mặt nước xanh phản phất trên nóc Tháp, người trong thành ngược lên tự hỏi có phải sự xuất hiện của Nhà Vua chỉ là một giấc mơ.

Chương IX

CUỘC THẢO LUẬN CUỐI CÙNG

Buổi sáng tới sau ngày giao chiến, tươi sáng với những đám mây nhẹ gió thổi từ hướng Tây. Legolas và Gimli dậy sớm, xin phép đi vào Kinh Thành; vì họ háo hức muốn gặp Merry và Pippin.

“Thật mừng khi biết họ còn sống,” Gimli nói; “vì họ đã khiến chúng ta khỏi sờ gót khi hành quân qua Rohan, và tôi chẳng muốn nỗi khổ đó trở nên lãng phí.”

Chàng Tiên và gã Người Lùn cùng nhau bước vào Minas Tirith, và ai thấy họ đi qua cũng đều kinh ngạc trước cặp đôi này: vì Legolas có gương mặt thanh tú vượt xa chuẩn mực Con Người và chàng cất giọng trong trẻo hát bài ca tiên khi đi dưới ban mai; trong khi Gimli oai vệ đi bên cạnh, vuốt râu và lừ lừ nhìn quanh.

“Ở đây có một số tác phẩm đá tốt đây,” gã nói, vừa nhìn những vòng tường; “nhưng cũng có một số không tốt lắm, và đường phố có thể được thiết kế khá hơn. Khi Aragorn phục vị, tôi sẽ đề nghị anh ấy nhận sự phục vụ của thợ đá Ngọn Cô Độc nhà tôi, và chúng ta sẽ biến nơi này thành một thành phố đáng tự hào.”

“Họ cần nhiều cây cối hơn,” Legolas nói. “Những ngôi nhà đều chết và quá ít thứ sinh trưởng tươi vui ở đây. Nếu Aragorn phục vị, chúng dân ở Rừng sẽ mang tới cho anh ấy những con chim biết hát và cây không chết.”

Cuối cùng họ tới chỗ Hoàng thân Imrahil, và Legolas nhìn ông rồi gập mình chào; vì chàng thấy đây đúng là người có dòng máu tiên chảy trong huyết quản. “Kính chào lãnh chúa!” chàng nói. “Đã rất lâu kể từ khi họ tộc Nimrodel rời khỏi đất rừng Lórien, và cũng có thể thấy không phải tất cả những ai giương buồm rời cảng Amroth đều đi về Tây qua mặt sóng.”

“Những tích truyện quê hương ta có kể như vậy,” Hoàng thân nói; “nhưng nơi đó chưa từng thấy người mỹ tộc nào từ nhiều năm rồi không ai nhớ nổi. Và ta xiết bao kinh ngạc được gặp một người ở đây giữa đau khổ và chiến tranh. Anh đang tìm gì vậy?”

“Tôi là một trong Chín Đồng Hành đã ra đi với Mithrandir từ Imladris,” Legolas nói; “và cùng anh Người Lùn này, bạn của tôi, tôi tới đây cùng Vương tử Aragorn. Nhưng giờ chúng tôi muốn gặp các bạn mình, Meriadoc và Peregrin, nghe nói họ đang được các ngài chăm sóc.”

“Các anh sẽ tìm thấy họ ở Y Viện, và ta sẽ dẫn các anh tới đó,” Imrahil nói.

“Ngài chỉ cần cử người dẫn đường cho chúng tôi là được rồi, thưa Hoàng thân,” Legolas nói. “Vì Aragorn có thông điệp này gửi cho ngài. Anh ấy không mong muốn vào Kinh Thành lần nữa tại thời điểm này. Nhưng đang có yêu cầu mọi chỉ huy triệu tập hội đồng tức khắc, và anh ấy mong ngài và Éomer đất Rohan sẽ xuống khu trại của anh càng sớm càng tốt. Mithrandir đã ở đó rồi.”

“Chúng ta sẽ tới,” Imrahil nói; và họ chia tay nhau với những lễ nghi lịch thiệp.

“Đúng là một vị chúa đẹp đẽ và một chỉ huy ưu tú,” Legolas nói. “Nếu Gondor vẫn còn những người như thế trong thời suy yếu này, vinh quang của nó hẳn đã vô cùng vĩ đại trong thời thịnh vượng.”

“Và không nghi ngờ là những tác phẩm đá tốt đều lâu đời hơn và được làm ở công trình đầu tiên,” Gimli nói. “Luôn luôn là như thế với những thứ mà Con Người bắt tay vào: sẽ có băng giá vào mùa Xuân, hay sâu bệnh vào mùa Hạ, và họ thất bại với lời hứa của mình.”

“Thế nhưng hiểm khi họ thất bại với hạt giống của mình,” Legolas nói. “Và nó sẽ nằm đó trong bụi bặm và mục nát để lại nẩy mầm vào những lúc và ở những nơi không ngờ đến. Công tích của Con Người sẽ trường tồn qua thời chúng ta, Gimli ạ.”

“Nhưng rồi rốt cuộc chẳng đem lại gì ngoài những hứa hẹn không thành, tôi đoán vậy,” gã lùn nói.

“Điều đó thì tộc Tiên không biết câu trả lời,” Legolas nói.

Đến đây, người hầu của Hoàng thân đến dẫn họ tới Y Viện; ở đó họ gặp các bạn trong vườn, và cuộc hội ngộ thật là hoan hỉ. Họ tản bộ và nói chuyện trong một lúc, vui hưởng khoảng thời gian hòa bình và nghỉ ngơi ngắn ngủi dưới ban mai tím trên cao những vòng tường lồng gió của Kinh Thành. Rồi khi Merry thấm mệt, họ đi tới ngôi trên tường thành, quay lưng về phía thềm cỏ Y Viện; và xa xa về phía Nam trước mặt là dòng Anduin lấp lánh dưới ánh mặt trời đang dần trôi xa, tới nơi ngay cả Legolas cũng không dõi theo được nữa, vào những đồng bằng rộng và chân trời mờ xanh vùng Lebennin và Nam Ithilien.

Và giờ Legolas bắt thần im lặng trong khi mọi người nói chuyện, và chàng nhìn ra về hướng mặt trời, và thấy những con chim biển trắng đang đập cánh ngược dòng sông.

“Nhìn kia!” chàng kêu lên. “Chim mòng biển! Chúng đang bay sâu vào trong đất liền. Chúng mang đến cho tôi niềm kinh ngạc, và cũng khiến trái tim tôi bồi hồi. Cả đời tôi chưa bao giờ thấy chúng, tới khi chúng ta tới Pelargir, và ở đó tôi nghe tiếng chúng kêu trong không trung khi chúng ta phi tới giao chiến với đội tàu. Và rồi tôi đứng yên, quên đi chiến tranh ở Trung Địa; vì tiếng kêu ạo não của chúng nói với tôi về Đại Dương. Đại Dương! Than ôi! tội vẫn chưa nhìn thấy. Nhưng sâu thẳm trong trái tim tất cả đồng bào tôi đều ẩn chứa niềm khát khao biển cả, nếu khuấy động lên sẽ thật là nguy hiểm. Than ôi! những con mòng biển. Tôi sẽ không còn biết đến bình yên dưới những tán sồi hay du nữa.”

“Đừng nói vậy!” Gimli nói. “Vẫn còn có vô số thứ đáng thấy ở Trung Địa, và nhiều việc lớn cần làm. Nhưng nếu tất cả dân mỹ tộc đều đi tới Cảng, thế giới sẽ nhàm chán biết mấy cho những kẻ định mệnh buộc phải ở lại.”

“Đúng là buồn chán và ảm đạm!” Merry nói. “Anh không được đi tới Cảng đâu đấy, Legolas. Sẽ luôn luôn có giống dân nào đó, dù lớn hay bé, thậm chí cả vài người lùn thông thái như Gimli, còn cần đến các anh. Ít nhất tôi mong là vậy. Dù không hiểu sao tôi cảm thấy điều tồi tệ nhất trong cuộc chiến này vẫn còn chưa tới. Tôi mới mong nó kết thúc dứt điểm và tốt đẹp làm sao!”

“Đừng có ủ dột thế!” Pippin kêu lên. “Mặt Trời đang tỏa sáng, và chúng ta nay đã được ở bên nhau ít nhất cũng một hai ngày. Em muốn nghe nhiều chuyện hơn về tất cả mọi người. Nào, Gimli! Anh và Legolas đã nhắc đến chuyến đi kỳ lạ của mình với Sải Chân Dài cả tá lần sáng nay rồi. Nhưng hai người vẫn chưa kể gì cho em cả.”

“Mặt Trời có thể sáng ở đây,” Gimli nói, “nhưng những ký ức về con đường đó ta không muốn lôi ra từ bóng tối. Nếu ta đã biết cái gì chờ phía trước, ta không nghĩ mình sẽ chọn Lối Người Chết dù vì

bất cứ tình bạn nào.”

“Lỗi Người Chết?” Pippin nói. “Em đã nghe Aragorn nhắc đến cái tên ấy, và đã tự hỏi anh ấy có ý gì. Anh kể thêm cho chúng em đi?”

“Không háo hức lắm đâu,” Gimli nói. “Vì trên con đường đó ta đã phải hổ thẹn: chính Gimli con trai Glóin, người tự cho mình rắn rỏi hơn bất cứ Con Người nào, và cứng cáp dưới lòng đất hơn bất cứ gã Tiên nào. Nhưng cả hai điều ta đều đã không chứng tỏ được; và ta bám lại con đường chỉ nhờ ý chí của Aragorn mà thôi.”

“Và cả nhờ tình yêu mến dành cho anh ấy nữa,” Legolas nói. “Vì tất cả những người quen biết anh rồi sẽ yêu mến anh ấy theo cách riêng mình, thậm chí cả nàng thiếu nữ lạnh lùng người Rohirrim. Vào buổi sáng sớm một ngày trước khi cậu tới đây, Merry ạ, chúng tôi xuất phát từ Dunharg, và nỗi sợ hãi lớn lao bao trùm lấy tất cả dân chúng đến nỗi không ai chịu tới tiễn chúng tôi ra đi, trừ Công Chúa Éowyn, người giờ bị thương nằm trong Y Viện dưới kia. Cuộc chia tay ấy thật bi thương, và tôi buồn bã khi phải chứng kiến.”

“Ôi trời! tôi thì chỉ thương cảm chính mình thôi,” Gimli nói. “Không! Tôi không kể về chuyến đi đó đâu.”

Gã im lặng; nhưng Pippin và Merry háo hức nghe chuyện đến nỗi cuối cùng Legolas nói: “Tôi sẽ kể với các cậu đủ để các cậu còn thấy yện lòng; vì tôi không cảm thấy nỗi kinh hoàng, và không sợ bóng ma của Con Người, tôi thấy chúng yếu nhược và không có sức mạnh.”

Thế rồi chàng kể nhanh về con đường ma ám dưới lòng núi cuộc ước hẹn tăm tối tại Erech và chuyến phi ngựa cấp tốc từ quả đồi, trải chín mươi ba lý, tới cảng Pelargir trên dòng Anduin. “Suốt bốn ngày và đêm, và sang cả ngày thứ năm, chúng tôi đã lao đi từ Hòn Đá Đen. Và kia! dưới bóng tối Mordor, hy vọng dâng lên trong tôi; vì trong bóng tối ấy, Đội Quân Bóng dường như mạnh thêm và đáng vẻ kinh hoàng hơn. Tôi thấy một số cưỡi ngựa, một số sải chân chạy bộ, nhưng tất cả đều di chuyển với tốc độ lớn như nhau, Họ im lặng, nhưng mắt họ sáng rực. Tới cao nguyên Lamedon, họ bắt kịp ngựa chúng tôi, lao đến khắp quanh chúng tôi, và hăn đã tràn qua chúng tôi, nếu Aragorn không cầm họ.

“Theo lệnh anh ấy, họ lùi lại. ‘Đến cả bóng ma loài Người cũng phục tùng ý nguyện anh ấy,’ tôi nghĩ. ‘Họ có thể sẽ đáp ứng được anh khi cần thiết!’

“Chúng tôi lao đi suốt một ngày có ánh sáng, rồi tới cái ngày không có bình minh, và chúng tôi vẫn lao đi, vượt qua Ciril và Ringló; và vào ngày thứ ba tới thị trấn Linhir phía trên cửa sông Gilrain. Và ở đó, những người Lamedon tranh đoạt khúc cạn với lũ ác ôn Umbar và Harad đã cho tàu đi ngược dòng sông. Nhưng cả người phòng ngự lẫn kẻ thù đều từ bỏ cuộc chiến mà tháo chạy khi chúng tôi đến, kêu lên rằng Vua Người Chết đã xông tới họ. Chỉ Angbor, Lãnh chúa Lamedon, có dũng khí ở lại với chúng tôi; Aragorn lệnh cho ngài tập hợp người của mình và theo sau, nếu họ dám, khi Đội Quân Xám đã đi qua.

“ ‘Ở Pelargir, Người Kế Vị Isildur sẽ cần tới các người,’ anh ấy nói.

“Thế rồi chúng tôi qua sông Gilrain, đuổi lũ đồng minh Mordor tháo chạy tán loạn trước ngựa mình; và rồi nghỉ ngơi đôi chút. Nhưng không lâu sau Aragorn đã trở dậy nói: ‘Kìa! Minas Tirith đã bị tấn công rồi. Tôi sợ kinh thành sẽ thất thủ trước khi chúng ta kịp tới hỗ trợ.’ Vì thế chúng tôi lại lên yên trước khi đêm trôi qua và đi tiếp với tốc độ cao nhất mà ngựa còn chịu được trên đồng bằng Lebennin.”

Legolas ngừng lời thở dài, và đưa mắt về hướng Nam, chàng hát nhẹ nhàng:

*Dòng bạc nổi đuôi, Celos tới Erui
Trên đồng xanh Lebennin chảy!
Cỏ mọc dài đồng ấy. Gió về từ Đại Dương,
Huệ trắng dập dờn,
Chuông vàng rung từng chuỗi, mallos cùng alfirin
Khi đồng xanh Lebennin thổi
Gió về từ Đại Dương!*

“Những cánh đồng ấy xanh tươi trong bài hát của đồng bào tôi; nhưng lúc bấy giờ chúng tôi thăm, chỉ là những vùng hoang tàn xám xịt trong bóng tối trước mặt chúng tôi. Và trên khắp miền đất bao la, giẫm đạp lên cỏ hoa không thương tiếc, chúng tôi săn đuổi kẻ thù suốt một ngày một đêm, cho tới khi cuối cùng rã rời đến bên Sông Cả.

“Rồi trong tim tôi ngỡ mình đã tới gần Đại Dương; vì mặt nước trong bóng tối thật mênh mông, và vô số chim biển kêu trên bờ sóng. Than ôi là tiếng rên xiết của đàn mòng biển! Không phải Phu Nhân đã dẫn tôi phải coi chừng chúng sao? Và giờ tôi khó thể quên được chúng.”

“Về phần ta, ta không để ý tới chúng,” Gimli nói; “vì cuối cùng chúng ta đã tới chiến trường thực sự. Ở Pelargir đó có đội tàu chính của bọn Umbar, năm mươi tàu lớn và vô số thuyền nhỏ. Nhiều kẻ chúng ta truy đuổi đã tới bên cảng trước chúng ta, mang theo nỗi sợ; và một vài con tàu đã rời bến tìm cách trốn thoát xuôi Sông Cả hoặc chạy sang bờ sông bên kia; lại có nhiều thuyền nhỏ hơn đang bốc cháy. Nhưng người Haradrim khi bị đẩy tới bờ vực, đã quay lại chống trả, càng thêm dữ dội trong tuyệt vọng; và chúng phá lên cười khi nhìn chúng ta, vì chúng vẫn còn là một đạo quân lớn.

“Nhưng Aragorn ghìm ngựa và hô to: ‘Giờ tới đây! Có Hòn Đá Đen làm chứng, ta kêu gọi các người!’ Và đột nhiên Đội Quân Bóng vẫn lùi ở sau nay trợn lên trước như một đợt sóng xám, quét trôi tất cả những gì nó gặp. Ta nghe thấy những tiếng thét mơ hồ, tiếng tù và văng vẳng thối, và tiếng rì rầm của vô số giọng nói xa xăm: giống như tiếng vọng của một trận chiến bị lãng quên từ Những Năm Đen Tối rất lâu về trước. Kiếm trắng nhột tuột ra; nhưng ta không biết liệu kiếm đó còn châm đau được không, vì Người Chết không cần vũ khí nào ngoài nỗi sợ. Không ai cầm cự nổi khi thấy họ.

“Họ tới mỗi con tàu đã được kéo lên bến, họ đi qua nước tới những tàu đang buông mỏ neo; và tất cả thủy thủ đều kinh hoàng đến điên dại mà nhảy khỏi boong tàu, trừ những nô lệ bị xích vào chèo. Chúng ta thả cương phi giữa đám kẻ thù tháo chạy, xua chúng tan tác như quét lá, cho tới khi đến bờ sông. Và rồi với mỗi con tàu lớn còn ở lại, Aragorn cử một người Dúnedain tới, nói lời vỗ về các tù nhân ở trên tàu, bảo họ ném đi nỗi sợ hãi và bắt lấy tự do.

“Trước khi cái ngày tăm tối đó kết thúc, không còn kẻ thù nào chống lại chúng ta; tất cả hoặc đã chết đuối, hoặc tháo chạy về Nam bằng chân đất, mong tìm về quê quán của mình. Ta nghĩ thật kỳ lạ và tuyệt vời rằng những mưu đồ Mordor lại bị lật đổ bởi các hồn ma mang theo bóng tối và nỗi sợ hãi. Kẻ thù đã bị đánh bại bởi vũ khí chính mình!”

“Đúng là lạ lùng,” Legolas nói. “Vào khoảnh khắc ấy tôi nhìn Aragorn mà nghĩ anh hẳn sẽ trở thành một bậc Chúa tể vĩ đại và khủng khiếp đến thế nào với sức mạnh ý chí ấy, nếu anh chiếm lấy chiếc Nhẫn cho mình. Mordor sợ hãi anh không phải là không có lý do. Nhưng lòng anh cao thượng hơn tầm Sauron hiểu được; vì chẳng phải anh thuộc về dòng dõi Lúthien sao? Sẽ không bao giờ dòng dõi ấy suy bại, dù vô số năm tháng trôi qua.”

“Những tiên đoán kiểu đó nằm ngoài tầm mắt Người Lùn,” Gimli nói. “Nhưng Aragorn đúng là phi thường vào ngày hôm đó. Kìa! tất cả đội thuyền đen đã nằm trong tay anh, và anh chọn con tàu lớn nhất cho mình, và lên tàu đó. Rồi anh cho thổi dàn kèn đồng lớn đoạt được từ kẻ thù; và Đội Quân Bóng rút

lui về bờ sông. Họ đứng đó im lặng, chỉ lờ mờ nhìn thấy, trừ ánh đỏ trong mắt phản chiếu những con tàu đang cháy rực. Và Aragorn cất cao giọng với những Người Chết, kêu lên:

“ ‘Hãy lắng nghe lời Người Kế Vị Isildur! Lời ước của các người đã được làm tròn. Quay về đi và đừng bao giờ khuấy rối các thung lũng nữa! Hãy ra đi và yên nghỉ!’ ”

“Và rồi Vua Người Chết đứng ra trước đoàn quân và đập gãy giáo của mình ném xuống. Hắn cúi rạp mình và quay đi; và rất nhanh cả đoàn quân xám kéo đi rồi biến mất như làn sương bị ngọn gió bất ngờ thổi mất; và ta cảm thấy như mình vừa tỉnh khỏi giấc mơ.

“Đêm ấy, chúng ta nghỉ ngơi trong khi những người khác làm việc. Vì có rất nhiều tù nhân đã được thả tự do, nhiều nô lệ là dân Gondor bị bắt trong những cuộc cướp bóc; và không lâu sau có thêm đoàn người đông đảo đến từ Lebennin và cửa Ethir, và Angbor chúa Lamedon tới với tất cả số kỵ sĩ mà ông ta tập hợp được. Lúc này khi nỗi sợ hãi trước Người Chết không còn nữa, họ tới trợ giúp chúng ta và ngắm nhìn Người Kế Vị Isildur; vì lời đồn về cái tên đó đã lan đi như lửa trong bóng tối.

“Và độ đã là gần hồi kết câu chuyện của chúng ta. Vì trong suốt chiều và tối hôm ấy, nhiều con tàu được chuẩn bị sẵn sàng và bố trí quân; và đến sáng, đội tàu lên đường. Giờ thì có cảm giác như rất lâu, nhưng đó mới chỉ là buổi sáng ngày hôm kia, ngày thứ sáu kể từ khi chúng ta phi đi từ Dunharg. Vậy mà Aragorn vẫn dằn vặt vì sợ rằng thời gian còn quá ít.

“ ‘Từ Pelargir vẫn còn bốn mươi hai lý mới tới bên cảng Harlond,’ anh nói. ‘Nhưng chúng ta phải tới được Harlond vào ngày mai, nếu không sẽ thất bại hoàn toàn.’ ”

“Những mái chèo giờ được những người tự do đảm nhiệm, và họ dốc sức kiên cường; nhưng chúng ta vẫn chậm chạp đi lên Sông Cả, vì tàu đi ngược dòng, và dù sông không chảy xuôi Nam quá nhanh, chúng ta cũng không được gió hỗ trợ. Trái tim ta hẳn sẽ nặng nề làm sao, bất chấp trận thắng ở cảng, nếu như Legolas không đột nhiên cười phá lên.

“ ‘Ngẩng râu lên nào, con của Durin!’ anh ta nói. ‘Vì có câu nói thế này: *Thường hy vọng sinh ra khi tất cả đều tuyệt vọng.*’ Nhưng anh ta không chịu nói mình nhìn thấy hy vọng gì từ xa. Đêm tới chỉ càng làm bóng tối sâu hơn, và trái tim chúng ta cháy bỏng, vì xa về phía Bắc có thể thấy vàng sáng đỏ bên dưới màn mây, và Aragorn nói: ‘Minas Tirith đang cháy.’ ”

“Nhưng đêm đó đúng là hy vọng mới xuất hiện. Những người thành thạo đi biển sống quanh Ethir nhìn xuống phía Nam và nói gió sắp đổi chiều, có luồng gió mới thổi tới từ Đại Dương. Rất lâu trước khi ngày tới, buồm được giương lên, và hải đội tăng tốc độ, cho tới khi bình minh nhuộm trắng bọt nước trước mũi tàu. Và rồi thế đấy, như người đã biết, chúng ta tới nơi vào giờ thứ ba buổi sáng theo cơn gió mạnh gỡ đi tấm màn chắn Mặt Trời, và mở lá cờ lớn trên chiến trường. Đó là một ngày lớn lao và thời khắc lớn lao, bất kể sau đó điều gì sẽ đến.”

“Cho dù điều gì nói tiếp, những hành động vĩ đại cũng không giảm giá trị,” Legolas nói. “Đi lên Lối Người Chết là một chiến tích lớn lao, và sẽ vẫn mãi lớn lao, cho dù không còn ai ở Gondor để hát bài ngợi ca trong những ngày sẽ tới.”

“Và chuyện đó cũng rất có thể,” Gimli nói. “Vì về mặt Aragorn và Gandalf thật là trầm trọng. Tôi tự hỏi họ bàn bạc gì trong những lều trại dưới kia. Về phần tôi, giống như Merry, tôi chỉ ước là với chiến thắng của chúng ta, cuộc chiến đã kết thúc. Nhưng cho dù còn nhiệm vụ gì chờ phía trước, tôi hy vọng sẽ có phần trong đó, vì vinh dự của cư dân Ngọn Cô Độc.”

“Và tôi cũng vậy, vì cư dân Rừng Lớn,” Legolas nói, “và vì tình yêu mến dành cho đức Vua của Cây Trắng.”

Rồi những người bạn rơi vào im lặng, nhưng một lúc lâu họ ngồi đó trên cao, mỗi người bận rộn

với suy nghĩ của riêng mình trong khi các Thủ Lĩnh tranh luận.

Khi Hoàng thân Imrahil chia tay với Legolas và Gimli, ông lập tức cho người báo tin tới Éomer; và hai người cùng nhau rời khỏi Kinh Thành, đi tới khu trại của Aragorn dựng lên trên cánh đồng không xa nơi Vua Théoden ngã xuống. Ở đó, họ cùng nhau thảo luận với Gandalf và Aragorn, và các con trai Elrond.

“Các vị,” Gandalf nói, “hãy nghe lời Quốc Quân Gondor nói trước khi tạ thế: *Người có thể chiến thắng trên những cánh đồng Pelennor trong một ngày, nhưng trước Thế Lực vừa lớn mạnh, không có chiến thắng.* Ta không bảo các vị tuyệt vọng, như ngài, mà hãy cân nhắc sự thật trong lời đó.

“Những Quả Cầu Nhìn Thấu không nói dối, và thậm chí ngay cả Chúa Tể Barad-dûr cũng không sai khiến được chúng làm thế. Hẳn có lẽ bằng ý chí của mình có thể chọn ra những gì được tiết lộ cho những tâm trí yếu hơn, hoặc khiến họ hiểu nhầm ý nghĩa những gì mình thấy. Dù sao cũng không thể nghi ngờ rằng khi Denethor chứng kiến đội quân hùng mạnh được huy động tiến đánh ngài ở Mordor, và vẫn còn những lực lượng đông đảo hơn đang tập hợp, ngài thấy điều có thực.

“Quân lực của chúng ta khó khăn lắm mới đẩy lùi được đợt tấn công lớn đầu tiên. Lần tiếp theo sẽ dữ dội hơn nữa. Nếu vậy, cuộc chiến này không có hy vọng cuối cùng, như Denethor đã nhận thấy. Chiến thắng không thể đạt được bằng vũ lực, cho dù các vị ngồi đây chờ trả hết đợt công thành này đến đợt công thành khác, hay dẫn quân đi để rồi bị đánh bại ở bên kia Sông Cả. Các vị chỉ được lựa chọn giữa những điều tồi tệ; và sự thận trọng sẽ khuyên các vị củng cố những thành trì vững chắc có trong tay, và đợi bị tấn công ở đó; vì như vậy, khoảng thời gian trước khi kết thúc sẽ kéo dài hơn một chút.”

“Nếu vậy, ông muốn chúng tôi rút lui tới Minas Tirith, hay Dol Amroth, hay tới Dunharg, và ngồi đó như lũ trẻ trên lầu đài cát khi thủy triều ập tới?” Imrahil nói.

“Lời khuyên đó sẽ chẳng mới mẻ gì,” Gandalf nói. “Không phải các vị đã làm đúng thế chứ chẳng gì khác suốt trong triều đại Denethor sao? Nhưng không! Ta nói cách đó là thận trọng. Ta không khuyên nên thận trọng. Ta đã nói chiến thắng không thể đạt được bằng vũ lực. Ta vẫn hy vọng có chiến thắng, nhưng không phải bằng vũ lực. Bởi giữa tất cả những chiến lược này còn chiếc Nhẫn Quyền Năng, nền tảng của Barad-dûr, và hy vọng của Sauron.

“Về vật này, các vị, giờ tất cả đều biết đủ để hiểu tình thế của chúng ta, và của Sauron. Nếu hắn lấy được nó, lòng dũng cảm của các vị cũng sẽ là vô vọng, và chiến thắng của hắn sẽ nhanh chóng và tuyệt đối; tuyệt đối đến mức không ai có thể thấy trước hồi kết của nó chừng nào thế giới này còn tồn tại. Nếu chiếc nhẫn bị hủy diệt, hắn sẽ sụp đổ; và hắn sẽ đổ xuống tháp đến mức không ai có thể tiên đoán hắn có bao giờ sẽ lại nổi lên. Vì khi ấy hắn sẽ đánh mất phần sức mạnh lớn nhất, thuộc về hắn từ khi hắn bắt đầu, và tất cả những gì được tạo nên hay khởi đầu nhờ thứ quyền năng đó sẽ tan vỡ, và hắn sẽ bị què quặt vĩnh viễn, chỉ còn là một linh hồn ác độc gặm nhấm chính mình trong bóng tối, mà chẳng bao giờ còn có thể vươn dậy hay thành hình nữa. Và một điều ác kinh khiếp của thế giới này sẽ bị loại bỏ.

“Những điều ác khác có thể vẫn đến; bởi chính Sauron cũng chỉ là một kẻ bầy tôi, một người đại diện. Nhưng vai trò của chúng ta không phải là không chế mọi đợt triều của thế giới, mà là thực hiện những thói thực bên trong chúng ta để cứu viện những năm tháng chúng ta tồn tại, nhờ rẽ cái ác trên những cánh đồng chúng ta biết rõ, để những ai sống ở đó sau này có thể trông trọt trên mặt đất sạch sẽ. Thời tiết nào dành cho họ không phải là điều chúng ta chi phối được.

“Giờ Sauron biết tất cả những điều này, và hắn biết thứ bảo bối đánh mất đã được tìm thấy; nhưng hắn còn chưa biết nó ở đâu, hoặc ít nhất đó là điều chúng ta hy vọng. Và vì thế lúc này hắn đang nghi

ngờ dữ dội. Vì nếu chúng ta đã tìm thấy vật này, giữa chúng ta có những người hùng mạnh đủ sức đeo nó vào. Hân cũng biết vậy. Vì tôi đoán thế này có sai gì chẳng, Aragorn, rằng anh đã lộ diện trước hân qua Quả Cầu Orthanc?”

“Tôi đã làm điều đó trước khi ra đi từ Lũy Tù Và,” Aragorn trả lời. “Tôi cho rằng thời điểm đã chín muồi, và rằng Quả Cầu tới với tôi chính vì mục đích này. Lúc đó đã mười ngày kể từ khi Người Mang Nhẫn từ thác Rauros đi về Đông, và tôi nghĩ rằng Con Mắt Sauron nên bị nhử cho xa khỏi vùng đất của mình. Hân hiềm khi bị thách thức kể từ khi trở về tòa Tháp. Dù nếu đoán trước được đòn tấn công đáp trả của hân sẽ giáng nhanh như thế, có lẽ tôi đã không dám lộ diện. Tôi chỉ có vừa đủ thời gian kịp đến hỗ trợ các vị.”

“Nhưng thế này là sao?” Éomer hỏi. “Ông nói tất cả đều vô vọng nếu hân có được chiếc Nhẫn. Tại sao hân lại không nghĩ tấn công chúng ta là vô vọng, nếu chúng ta có nó?”

“Hân chưa biết chắc,” Gandalf nói, “và hân không bồi đắp sức mạnh của mình bằng cách ngồi chờ cho tới khi kẻ thù vững chãi, như chúng ta đã làm. Và chúng ta cũng không thể học cách khai thác toàn bộ quyền năng của nó chỉ trong một ngày. Thực tế nó chỉ có thể được một chủ nhân sử dụng, không phải nhiều người; và hân sẽ chờ đợi giai đoạn xung đột, trước khi một người hùng mạnh giữa chúng ta làm chủ chiếc Nhẫn và hạ gục những người còn lại. Tới thời điểm đó, chiếc Nhẫn có thể sẽ hỗ trợ hân, nếu hân hành động bất ngờ.”

“Hân đang quan sát. Hân thấy nhiều và nghe được nhiều. Bọn Nazgûl vẫn ở trên không. Chúng đã bay qua cánh đồng này trước bình minh, dù không mấy người đang ngủ hoặc đang mệt mỏi để ý thấy. Hân suy xét những dấu hiệu: Thanh Kiếm từng cướp đi báu vật đã được rèn lại; ngọn gió vận mệnh chuyển hướng ủng hộ chúng ta, và thất bại bất ngờ của cuộc tấn công đầu tiên; tên Chỉ Huy hùng mạnh của hân tử trận.

“Nghĩ ngờ của hân sẽ mạnh dần lên, ngay trong khi chúng ta đang thảo luận đây. Con Mắt hân giờ chăm chăm dõi theo chúng ta, gần như mù trước tất cả mọi thứ khác đang chuyển động. Chúng ta phải giữ như vậy. Tất cả hy vọng của chúng ta là ở đó. Và đây chính là lời khuyên của ta. Chúng ta không cầm chiếc Nhẫn. Dù là thông thái hay điên rồ, nó đã được mang đi để phá hủy, để khỏi hủy diệt chúng ta. Không có nó, chúng ta không thể đánh bại lực lượng của hân bằng vũ lực. Nhưng chúng ta phải bằng mọi giá giữ cho Con Mắt không nhìn về mối nguy thực sự của hân. Chúng ta không thể đạt được thắng lợi bằng vũ trang, nhưng bằng vũ trang chúng ta có thể cho Người Mang Nhẫn cơ hội duy nhất của cậu ấy, dù mong manh.

“Việc Aragorn đã bắt đầu, chúng ta phải tiếp tục. Chúng ta phải đẩy Sauron tới cú gieo xúc xắc cuối cùng. Chúng ta phải nhử ra lực lượng còn ẩn giấu của hân, khiến hân bộc lộ tới khi đất hân trống rỗng. Chúng ta phải tiến quân tới đón đầu hân ngay lập tức. Chúng ta phải biến mình thành mồi nhử, dù hân có thể nghiền ngấu ta. Hân sẽ cắn câu, do hy vọng và tham lam, vì hân sẽ tưởng đã nhận ra trong hành động liều lĩnh đó niềm kiêu hãnh của tên Chúa Nhẫn mới: và hân sẽ nói: ‘Thế đây! y đưa cò ra quá sớm và quá xa. Cứ đợi y đến và ta sẽ đặt cái bẫy mà y không thể trốn thoát. Ở đó ta sẽ nghiền nát y, và vật mà y lảo xược chiêm lầy sẽ lại thuộc về ta mãi mãi.’

“Chúng ta phải mở to mắt bước vào bẫy đó, với lòng can đảm, nhưng rất ít hy vọng cho bản thân mình. Vì, thưa các vị, rất có thể chính chúng ta sẽ bỏ mình hoàn toàn trong trận đánh đến tới cách xa những miền đất người sống; đến mức ngay cả nếu Barad-dûr bị lật đổ, chúng ta cũng không còn sống để chứng kiến thời đại mới. Nhưng điều đó, ta cho rằng là bổn phận của chúng ta. Và như thế vẫn tốt hơn là dằng nào cũng bỏ mạng - một điều chắc chắn, nếu chúng ta cứ ngồi đây - bỏ mạng và biết rằng sẽ không có thời đại mới nào sắp đến.”

Họ im lặng trong chốc lát. Cuối cùng Aragorn nói, “Việc tôi đã bắt đầu, tôi sẽ tiếp tục. Giờ chúng

ta đã đến sát bên bờ vực, nơi hy vọng và tuyệt vọng cũng như nhau. Dao động là thất bại. Giờ đừng ai phản đối những lời khuyên của Gandalf, những nỗ lực bạo lâu nay của ông chống lại Sauron cuối cùng cũng đến lúc đưa ra kiểm chứng. Không có ông, tất cả hẳn đã mất từ lâu. Dù sao tôi cũng không giành quyền ra lệnh bất cứ ai. Hãy để những người khác lựa chọn theo ý nguyện mình.”

Rồi Elrohir nói: “Chúng tôi đến từ phương Bắc nhằm mục đích này, và cũng mang đến lời khuyên y như vậy từ Elrond, cha chúng tôi. Chúng tôi sẽ không quay lại.”

“Về phần tôi,” Éomer nói, “tôi không hiểu biết nhiều về những chuyện sâu xa này, nhưng không cần phải thế. Tôi biết một điều, và điều đó là đủ, rằng người bạn Aragorn của tôi đã viện trợ cho tôi và nhân dân tôi, và vì vậy tôi sẽ trợ giúp anh khi anh yêu cầu. Tôi sẽ đi.”

“Còn về tôi,” Imrahil nói, “tôi coi Vương tử Aragorn là chúa của mình, cho dù người có xưng vương hiệu hay không. Mong muốn của người là mệnh lệnh đối với tôi. Tôi cũng sẽ đi. Nhưng trước mặt tôi đang nằm vai trò Quốc Quân Gondor, và nghĩa vụ của tôi là phải nghĩ tới người dân vương quốc đầu tiên. Vẫn cần bớt chút cân nhắc cho lời khuyên thận trọng. Vì chúng ta phải chuẩn bị đối phó với mọi tình huống, tốt cũng như xấu. Giờ đây chúng ta vẫn có thể sẽ chiến thắng, và trong khi còn có hy vọng ấy, Gondor phải được bảo vệ. Tôi không muốn chúng ta chiến thắng trở về một Kinh Thành hoang tàn và một đất nước bị tàn phá sau lưng. Và ta đã được người Rohirrim cho biết còn có một đạo quân vẫn chưa đánh ở sườn phía Bắc.”

“Đúng vậy,” Gandalf nói. “Ta không khuyên ông bỏ lại Kinh Thành hoàn toàn không coi giữ. Thực tế là lực lượng ta dẫn về phía Đông không cần mạnh đến mức đủ sức tấn công Mordor thực sự, chỉ cần đủ để khiêu chiến. Và đạo quân phải sớm lên đường. Vì thế tôi hỏi các Chỉ Huy: có thể tập hợp lực lượng đến đâu để dẫn đi sớm nhất hai ngày nữa? Và họ phải là những người gan dạ tự nguyện ra đi, dù biết rõ mối hiểm nguy đang đợi.”

“Tất cả đều mệt mỏi, rất nhiều người bị thương hoặc nhẹ hoặc nặng,” Éomer nói, “và chúng tôi đã mất nhiều ngựa, một điều rất không may. Nếu chúng ta phải đi sớm, thì tôi không hy vọng huy động được dù chỉ hai nghìn người mà vẫn để lại từng ấy để bảo vệ Kinh Thành.”

“Ta không chỉ tính những người chiến đấu trên cánh đồng này,” Aragorn nói. “Lực lượng mới đang tới từ những thái ấp phía Nam, vì giờ bờ biển đã được giải phóng. Tôi đã cử bốn ngàn quân bộ đi từ Pelargir qua Lossarnach hai ngày trước; và Angbor không biết sợ dẫn đầu. Nếu chúng ta đi sau hai ngày nữa, họ sẽ tới đây trước khi ta lên đường. Hơn nữa nhiều người đã được lệnh đi theo tôi bằng đường sông dùng bất cứ phương tiện nào tìm được; và với ngọn gió này, họ sẽ sớm tới nơi, thực tế là vài con tàu đã cập cảng Harlond rồi. Tôi ước tính chúng ta có thể dẫn đi bảy nghìn kỵ binh và bộ binh, nhưng vẫn để Kinh Thành được phòng thủ tốt hơn thời điểm bị tấn công.”

“Đại Môn đã bị phá hủy rồi,” Imrahil nói, “và giờ thì ai có kỹ năng xây lại và dựng nó lên?”

“Ở Erebor Vương quốc của Dáin có những người làm được,” Aragorn nói; “và nếu tất cả hy vọng của chúng ta không tan biến, thì sẽ đến lúc tôi phái Gimli con trai Glóin tới mời về những người thợ Núi. Mà con người thì tốt hơn cánh công, và không cánh công nào chịu được Kẻ Thù nếu bị con người từ bỏ.”

Vậy là cuộc thảo luận của các vị chúa đã đi đến kết luận: rằng họ sẽ khởi hành vào buổi sáng thứ hai sau ngày hôm đó với bảy ngàn người, nếu tập hợp được chừng đó; và phần lớn đạo quân sẽ đi bộ, thích hợp với miền đất ác quỷ mà họ đang tới. Aragorn cần chọn ra hai ngàn người trong số quân chàng đã tập hợp ở miền Nam; còn Imrahil sẽ lấy ba ngàn ruổi quân; và Éomer lấy năm trăm quân Rohirrim, không có ngựa nhưng dạn dày chinh chiến, và chính chàng sẽ dẫn theo năm trăm Kỵ Sĩ giỏi nhất đi ngựa; và sẽ có thêm một đạo quân kỵ nữa với năm trăm ngựa, trong đó có các con trai Elrond

cùng người Dúnedain và đoàn kỵ binh Dol Amroth: tất cả là sáu ngàn bộ binh và một ngàn ngựa. Nhưng lực lượng chính của người Rohirrim vẫn còn ngựa và có thể chiến đấu, khoảng ba ngàn quân dưới sự chỉ huy của Elfhelm, sẽ phục kích ở Đường Tây để phòng kẻ thù đang ở Anórien. Và ngay lập tức những kỵ sĩ nhanh nhất sẽ được cử đi thu thập bất cứ tin tức nào có thể ở phía Bắc, và phía Đông từ Osgiliath và đường tới Minas Morgul.

Và khi đã tính toán xong tất cả lực lượng, cân nhắc về chuyến đi cần thực hiện và những con đường nên chọn, Imrahil đột nhiên cười phá lên.

“Chắc chắn,” ông kêu lên, “đây là trò đùa lớn nhất trong tất cả lịch sử Gondor: rằng chúng ta xuất trận với bảy ngàn người, chỉ nhiều bằng đội quân tiên phong ở đây trong những ngày hưng thịnh, đi tấn công những ngọn núi và cánh công không thể xuyên thủng của Vùng Đất Đen! Chẳng khác nào đưa trẻ đe dọa chàng kỵ sĩ mặc chiến giáp bằng cây cung làm từ dây và nhánh liễu xanh! Nếu Chúa Tể Hắc Ám biết nhiều như ông nói, Mithrandir ạ, chẳng lẽ hắn lại không cười nhạo thay vì sợ hãi, và đe bẹp chúng ta chỉ bằng một ngón út như đe bẹp con ruồi định đốt hắn sao?”

“Không, hắn sẽ thử giăng bẫy con ruồi và chấp nhận bị đốt,” Gandalf nói. “Và giữa chúng ta có những cái tên đáng giá hơn cả ngàn kỵ sĩ mặc chiến giáp. Không, hắn sẽ không cười.”

“Chúng ta cũng không,” Aragorn nói. “Nếu đây là trò đùa thì nó quá cay đắng không cười nổi. Không, nó là nước đi cuối cùng trong thế hiểm nguy khủng khiếp, và với bên này hay bên kia, nó sẽ chấm dứt ván chơi.” Và rồi chàng rút thanh Andúril ra giơ lên lấp lánh dưới ánh mặt trời. “Người sẽ không được tra vào vỏ nữa cho tới khi trận chiến cuối cùng kết thúc,” chàng nói.

Chương X

CÔNG ĐEN ĐÃ MỞ

Hai ngày sau, tất cả đội quân miền Tây đã tập hợp trên đồng Pelennor. Quân đoàn Orc và người phương Đông đã quay lại rời khỏi Anórien, nhưng bị người Rohirrim đột kích và cắt nhỏ, chúng không chống cự nhiều mà tan tác tháo chạy về phía Cair Andros; và khi hiểm họa đó đã đập tan và có thêm nhiều quân mới tới từ phía Nam, Kinh Thành được canh giữ không thể tốt hơn. Quân trinh sát báo cáo không còn kẻ thù nào trên những con đường về phía Đông cho tới tận Ngã Tư có Nhà Vua Lâm Nạn. Giờ tất cả đều sẵn sàng cho cú gieo xúc xắc cuối cùng.

Legolas và Gimli sẽ cưỡi chung ngựa đi cùng đoàn Aragorn và Gandalf, tiên phong với người Dúnedain và các con trai Elrond. Nhưng Merry thấy hồ thẹn vì không đi với họ.

“Cậu không đủ khỏe cho chuyến đi kiêu này,” Aragorn nói. “Nhưng đừng hồ thẹn. Cho dù không làm gì nữa trong cuộc chiến, cậu cũng đã giành được vinh quang lớn. Peregrin sẽ đi đại diện cho người Quận; và đừng ganh tỵ với cậu ấy cơ hội lao vào nguy hiểm, vì dù đã làm hết sức như vận mệnh cho phép, cậu ấy vẫn chưa làm được nhiều như cậu đã làm. Mà thực sự thì lúc này tất cả đều gặp nguy hiểm như nhau. Dù có thể số phận của chúng tôi là gặp kết thúc cay đắng trước công Mordor, nếu chúng tôi bị như vậy, thì cậu cũng sẽ bước vào trận chiến cuối, dù ở đây hay bất cứ nơi nào cơn triều đen bắt kịp cậu. Tạm biệt!”

Và thế là Merry giờ ỉu xiù đứng nhìn cuộc hội quân. Bergil đứng cùng cậu, cậu nhóc cũng chán nản; vì cha cậu cũng lên đường dẫn đầu một đội quân Người của Kinh Thành: anh còn chưa được gia nhập lại đội Túc Vệ cho tới khi được đưa ra xét xử. Trong đội quân đó, Pippin cũng đi; với tư cách chiến binh của Gondor. Merry nhìn thấy cậu cách đó không xa, một bóng hình nhỏ bé nhưng vươn thẳng giữa những người cao ráo của Minas Tirith.

* * *

Cuối cùng kèn đồng cũng vang lên và đoàn quân bắt đầu di chuyển. Từng tốp lại từng tốp, từng đoàn lại từng đoàn, họ vòng đi rồi lên đường về phía Đông. Và rất lâu sau khi họ đã biến mất khỏi tầm nhìn trên con đường cái lớn dẫn tới Đường Cao, Merry vẫn còn đứng đó. Ánh lấp lánh cuối cùng khi mặt trời buổi sớm tô điểm giáo và mũ trụ lóe lên rồi tắt, mà cậu vẫn đứng cúi đầu với trái tim nặng nề, cảm thấy cô độc không bè bạn. Tất cả những người cậu yêu quý đã đi xa vào trong bóng tối che lừng lờ trên bầu trời phía Đông xa xôi; và trong tim cậu chẳng còn bao nhiêu hy vọng rằng mình sẽ có bao giờ gặp lại họ.

Như thể bị nỗi tuyệt vọng réo gọi, cơn đau trên cánh tay quay lại, khiến cậu cảm thấy yếu ớt và già cỗi, còn ánh nắng dường như nhạt nhòa. Cậu tỉnh lại khi tay Bergil chạm vào cậu.

“Đi nào, chú Perian!” cậu nhóc gọi. “Cháu thấy chú vẫn còn đau. Cháu sẽ giúp chú trở lại chỗ các

Y Sur. Nhưng đừng sợ! Họ sẽ quay lại. Người Minas Tirith sẽ không bao giờ bị đánh bại. Và lúc này họ đã có đức Ngọc Tiên, và cả Beregonđ đội Túc Vệ nữa.”

Trước buổi trưa, đoàn quân tới Osgiliath. Ở đó tất cả người lao động và thợ thủ công cắt cử được đều đang bận rộn. Một số người gia cố các con phà và cầu thuyền mà kẻ thù đã làm và đã phá hủy phần nào trên đường chạy trốn; một số người thu thập đồ dự trữ và chiến lợi phẩm; và những người khác ở bờ sông phía Đông đang xây nên những công trình phòng vệ vội vã.

Đội tiên phong đi qua những phế tích Gondor Cũ, và qua Sông Cả mệnh mông, lên con đường dài thẳng tắp những ngày xa xưa từng được xây chạy từ Tháp Mặt Trời đẹp đẽ tới Tháp Mặt Trăng cao vợi vợi, giờ là Minas Morgul trong thung lũng đáng nguyên rủa. Đi qua Osgiliath được năm dặm, họ dừng lại, kết thúc ngày hành quân đầu tiên.

Nhưng đoàn kỵ sĩ tiếp tục đi, trước chiều tối đã đến Ngã Tư và vòng cây lớn, và tất cả đều yên tĩnh. Họ không thấy dấu hiệu báo có kẻ thù, không nghe thấy tiếng kêu hay tiếng thét nào, không ngọn giáo nào lao ra từ những phiến đá bụi cây ven đường, thế nhưng suốt trên đường tiến về phía trước, họ luôn luôn cảm thấy sự theo dõi của miền đất tăng lên. Cây và đá, cỏ và lá đang nghe ngóng. Mảnh bóng tối đã bị xua tan, và xa về phía Tây hoàng hôn đang buông xuống ở Đồng Bằng sông Anduin, trong khi những đỉnh núi trắng ửng hồng trên nền trời xanh; nhưng vẫn còn cái bóng ảm đạm u ê trên dãy Ephel Dúath.

Rồi Aragorn cắt cử lính kèn theo bốn con đường chạy vào vòng cây, họ thổi điệu kèn vang vọng, và lính hiệu lệnh hô to: “Các vị Chúa Gondor đã trở về, chiếm lại tất cả miền đất này vốn thuộc về họ.” Cái đầu Orc ghê tởm đặt trên bức tượng đá bị xô xuống đập vỡ thành nhiều mảnh, cái đầu vị vua già được nâng lên trả về vị trí cũ, vẫn đội vành miện hoa trắng vàng, và người ta miệt mài lau rửa, cạo đi tất cả những chữ nguệch ngoạc ghê tởm mà bọn Orc đã bôi lên mặt đá.

Trước đó khi thảo luận, một vài người đã đề nghị chọn Minas Morgul làm đích tấn công trước, và nếu chiếm được hãy phá hủy nó hoàn toàn. “Và có lẽ,” Imrahil nói, “đường dẫn từ đó tới con đèo trên cao sẽ là đường tấn công Chúa Tê Hắc Âm dễ hơn cánh công phía Bắc.”

Nhưng Gandalf khắt thiết phản đối điều này, bởi những điều ác sống trong thung lũng đủ khiến thần trí của người sống chìm vào kinh hoàng điên dại, và cũng bởi tin tức mà Faramir đưa tới. Vì nếu thực sự Người Mang Nhẫn đã chọn con đường ấy thì trên hết là không nên dụ Con Mắt Mordor tới đó. Vì thế ngày hôm sau, khi đoàn quân chính lên đường, họ đặt lực lượng canh gác mạnh ở lại Ngã Tư phòng thủ, trọng trường hợp Mordor cử quân qua Đèo Morgul, hoặc đưa tới thêm nhiều quân từ phía Nam. Tại điểm gác này, họ chọn phần lớn là những cung thủ thông thạo đường Ithilien để ẩn mình trong rừng cây và triển dọc quanh nơi bốn con đường gặp nhau. Trong khi đó Gandalf và Aragorn đi cùng đội tiên phong tới ngõ vào Thung Lũng Morgul để ngó nhìn thành phố ác quỷ.

Nó tối tăm không sức sống; vì lũ Orc và những sinh vật thấp kém hơn của Mordor từng sống ở đó đã bị tiêu diệt trong trận đánh, còn bọn Nazgûl thì đờng đi xa. Nhưng bầu không khí thung lũng vẫn nặng nề vì sợ hãi và thù hận. Và rồi họ cho phá cây cầu tà ác, châm lửa đốt lên những cánh đồng hôi thối rồi lên đường.

Ngày hôm sau, ngày thứ ba kể từ khi rời khỏi Minas Tirith, đoàn quân bắt đầu di chuyển về phía Bắc dọc theo đường cái. Có tới vài trăm dặm trải dài từ Ngã Tư tới cổng Morannon, và điều gì sẽ xảy đến trước khi họ đến nơi, không ai biết cả. Họ đi công khai, nhưng thận trọng, quân trinh sát đi ngựa phía trước trên đường, và bộ binh ở hai bên đường, đặc biệt là sườn phía Đông; vì bên đó có những vệt cây rậm, và một vùng nhấp nhô những hẻm và vách núi đá; đằng sau chúng, những sườn dài u ám

dải Ephel Dúath trùng trùng điệp điệp dâng lên. Thời tiết vẫn sáng sủa, và ngọn gió Tây vẫn thổi đều, nhưng không gì có thể xua đi bóng tối và màn sương mù ảm đạm lấy Dãy Núi Bóng Đêm; và đằng sau chúng, đôi lúc những cột khói lớn bốc lên lơ lửng trong những tầng gió cao.

Cứ thỉnh thoảng Gandalf lại cho thổi kèn, và lính hiệu lệnh lại hô to: “Các vị Chúa Gondor đã tới! Tất cả hãy rời khỏi miền đất này hoặc đầu hàng!” Nhưng Imrahil nói: “Đừng nói là *Các vị Chúa Gondor*. Hãy nói *Vua Elessar*. Vì đây là sự thực, dù người còn chưa lên nhận ngai vàng; và Kẻ Thù sẽ phải nghiền ngẫm, nếu lính hiệu lệnh sử dụng cái tên đó.” Và từ lúc đó, ba lần một ngày những người lính hiệu lệnh lại tuyên bố bước tiến của Vua Elessar. Nhưng không ai đáp lại thách thức.

Dù sao, tuy dường như họ hành quân yên ổn, trái tim của tất cả đội quân, từ người địa vị cao nhất tới thấp nhất đều trầm xuống, và cứ mỗi dặm họ đi về phía Bắc, linh tính về cái ác càng trở nên mạnh hơn. Gần cuối ngày thứ hai kể từ khi xuất phát từ Ngã Tư họ gặp cuộc xung đột đầu tiên. Một đội quân lớn gồm lũ Orc và bốn phương Đông tìm cách phục kích hạ gục những đội quân dẫn đầu; chính là nơi Faramir đã mai phục bốn người Harad, nơi con đường xẻ sâu qua sông đá trôi ra từ vùng đồi phía Đông. Nhưng những Thủ Lãnh phương Tây đã được cảnh báo sớm nhờ quân trinh sát, những con người lão luyện từ Henneth Annûn được Mablung dẫn đầu; và thế là chính quân phục kích lại bị đánh bật. Vì đoàn quân kỵ đánh vòng rộng về phía Tây đã ập tới từ phía sườn và sau lưng kẻ thù, tiêu diệt hoặc đuổi chúng chạy về hướng Đông vào giữa vùng đồi.

Nhưng chiến thắng không làm những người chỉ huy vui vẻ hơn. “Đó chỉ là đòn nghi binh,” Aragorn nói; “và tôi cho rằng mục đích duy nhất là để dẫn dắt chúng ta đánh giá sai lầm về điểm yếu của Kẻ Thù hơn là làm chúng ta tổn thất gì to tát, chưa phải bây giờ.” Và từ chiều hôm đó trở đi, bốn Nazgûl tới bám theo nhất cử nhất động của đoàn quân. Chúng vẫn bay cao ngoài tầm mắt của tất cả mọi người, trừ Legolas, thế mà người ta vẫn cảm thấy sự hiện hữu của chúng làm cho trời tối đi và mặt trời mờ nhạt; và dù lũ Ma Nhân vẫn chưa bỏ xuống tháp tấn công kẻ địch, và giữ im lặng không kêu lên một tiếng, nỗi sợ hãi chúng gây ra không thể xua tan đi được.

Và thời gian cùng chuyến đi vô vọng cứ tiếp tục. Tới ngày thứ tư từ Ngã Tư và cũng là ngày thứ sáu từ Minas Tirith, cuối cùng họ cũng đi hết những miền đất của người sống, bắt đầu tiến vào vùng điêu tàn nằm trước cổng vào Đèo Cirith Gorgor; và họ nhìn thấy vùng đầm lầy và hoang mạc trải rộng về phía Bắc và phía Tây tới khu đồi Emyrn Muil. Khung cảnh hoang vắng và nổi kinh hoàng trùm lên họ sâu sắc đến nỗi một vài đạo quân nhụt chí, không đủ sức đi bộ hay cưỡi ngựa tiếp tục lên phương Bắc.

Aragorn nhìn họ, và đôi mắt chàng tỏ lòng thương xót hơn là tức giận; bởi đó là những chàng trẻ tuổi nước Rohan, từ Westfold xa xôi, hay nông dân từ Lossarnach, và với họ, Mordor đã là cái tên quỷ dữ từ thuở ấu thơ, mà cũng lại hư ảo, một truyền thuyết không có vai trò gì trong cuộc đời giản dị của họ; và giờ họ đi như đang chứng kiến cơn ác mộng ghê rợn trở thành hiện thực, và họ không hiểu cuộc chiến tranh này, cũng không hiểu tại sao số phận lại dẫn họ tới tình cảnh đó.

“Đi đi!” Aragorn nói. “Nhưng hãy giữ chút lòng kiêu hãnh mà các ngươi còn giữ được, và đừng bỏ chạy! Và còn một nhiệm vụ các ngươi có thể làm để không hoàn toàn mất danh dự. Hãy đi về phía Tây Nam cho tới khi đến Cair Andros, và nếu còn đảo vẫn còn bị kẻ thù chiếm giữ, như ta nghĩ, hãy chiếm lại nó, nếu các ngươi có thể; và bảo vệ nó đến phút chót để phòng thủ Gondor và Rohan!”

Và một số người hổ thẹn trước lòng khoan dung của chàng đã vượt qua nỗi sợ mà đi tiếp, và những người khác bắt lấy hy vọng mới, nghe được về một hành động anh dũng trong khả năng của mình, bèn ra đi. Và vì thế, vì nhiều người đã được cất lại ở Ngã Tư, chỉ có chưa đầy sáu ngàn quân theo những Thủ Lãnh phương Tây cuối cùng cũng đến khiêu chiến với Công Đen và sức mạnh của Mordor.

Giờ họ tiến lên chậm rãi, chờ đợi câu trả lời cho lời khiêu chiến tới bất cứ giờ khắc nào, và tất cả đi chung với nhau, vì sẽ chỉ lãng phí nhân lực nếu cử quân trinh sát hay những đội nhỏ tách khỏi đoàn quân chính. Khi đêm xuống vào ngày thứ năm sau khi xuất phát từ Thung Lũng Morgul, họ hạ trại lần cuối cùng, và nhóm lửa quanh trại bằng tất cả số gỗ chết và cỏ khô tìm được. Họ thức trắng qua những giờ đêm và ý thức được nhiều thứ mờ mịt thoáng đi rình mò quanh mình, và nghe thấy tiếng chó sói tru. Gió đã ngừng thổi và tất cả bầu không khí tĩnh lặng. Họ không nhìn thấy gì nhiều, vì dù trời không mây và trăng non đang ở đêm thứ tư, có khói mù bốc lên từ mặt đất và vầng trăng khuyết trắng bị che phủ trong sương mù Mordor.

Trời trở lạnh. Khi buổi sáng tới, gió lại bắt đầu xào xạc, nhưng giờ đến từ phương Bắc, và nhanh chóng nổi mạnh dần. Những sinh vật buổi đêm đã đi mất, miền đất trông có vẻ hoang vắng. Ở phía Bắc giữa các hồ đất hôi thối là những đồng đầu tiên toàn xỉ, đá vỡ và đất bị nô bặt, bãi nôn của giống giòi bọ Mordor; nhưng phía Nam và giờ sừng sững rất gần là thành lũy không lồ Cirith Gorgor, cộ Công Đen chính giữa, hai ngọn Tháp Nanh cao và tối sẫm ở hai bên. Bởi trong chặng hành quân cuối cùng các Thủ Lĩnh đã rời khỏi con đường cũ khi nó quanh về phía Đông, tránh mọi nguy hiểm của những ngọn đồi lân khuất, và giờ họ tiến tới Morannon từ phía Tây Bắc, đúng như Frodo đã làm.

Hai cánh cửa thép khổng lồ ở cổng Đen đóng chặt dưới mái vòm lưng lửng. Không thấy có gì trên tường châu mai. Tất cả đều im lặng nhưng cảnh giác. Cuối cùng họ đã đi đến hồi kết kế hoạch điên rồ của mình, tới đứng tro troi và lạnh lẽo trong ánh sáng xám đầu ngày trước những ngọn tháp và thành lũy mà đạo quân dân theo không có chút hy vọng nào tấn công, kể cả nếu họ có mang tới đây những cỗ máy hùng mạnh mà Kẻ Thù chỉ có đủ lực lượng bảo vệ cổng và tường thành. Nhưng họ cũng biết rằng tất cả những ngọn đồi ụ đá quanh Morannon đều tràn ngập kẻ thù náu mình, và hẻm núi hẹp tăm tối bên kia cổng bị đục khoét và đào rãnh chứa những đám sinh vật ác độc nhưng nhúc. Và khi đứng đó, họ thấy tất cả bọn Nazgûl đã tụ tập, bay lượn trên hai ngọn Tháp Nanh như lũ kèn kèn; và họ biết mình đang bị theo dõi. Nhưng Kẻ Thù vẫn không tỏ dấu hiệu gì.

Họ không có lựa chọn nào ngoài việc đóng vai trò của mình cho tới khi kết thúc. Vì thế, giờ Aragorn dẫn quân theo cách tốt nhất chàng thấy, cho đội quân chính rút lên hai ngọn đồi lớn toàn đất đá vỡ lũ Orc chất lên sau hàng năm trời lao khổ. Trước mặt họ về phía Mordor, như một hào nước, là một bãi lầy lớn toàn bùn hôi thối và hồ bốc mùi. Khi đã ổn định quân ngũ, các Thủ Lĩnh tiến về phía Cổng Đen với một đội kỵ sĩ lớn đi bảo vệ, cùng với cờ và lính hiệu lệnh cùng lính kèn. Ở đó có Gandalf là người truyền tin chính, và Aragorn với các con trai Elrond, và Eomer đất Rohan, và Imrahil; và Legolas và Gimli và Peregrin cũng được mời đi, để tất cả kẻ địch của Mordor có đại diện chứng kiến.

Họ tiến vào trong tầm gọi của Morannon, và giương cờ lên, thổi hồi kèn; và những người lính hiệu lệnh đứng ra phía trước hô to cho vọng lên tận tường phòng hộ Mordor.

“Ra đây!” họ kêu lên. “Hãy gọi Chúa tể Vùng Đất Đen ra đây! Hắn sẽ được ném mùi thực thi công lý. Bởi hắn đã gây ra cuộc chiến phi lý với Gondor và giành giật đất đai của họ. Vì thế, Vua Gondor ra lệnh cho hắn phải đền lại những hành động ác độc của mình, và rời khỏi đây vĩnh viễn. Ra đây!”

Sự im lặng kéo dài, và từ sau tường thành và cổng không thấy tiếng kêu nào, hay tiếng động nào vang lên đáp lại. Nhưng Sauron đã thiết lập xong kế hoạch, và hắn có ý định trước hết hãy vờn lũ chuột này một cách tàn nhẫn trước khi ra đòn kết liễu. Và vì thế, đương khi các Thủ Lĩnh định quay đi, sự im lặng đột nhiên bị phá vỡ. Có một tràng tiếng trống dài như sấm giữa những ngọn núi, rồi tiếng tù

và inh ỏi làm cả đá cũng rung lên và tai người ù đi. Và ngay sau đó hai cánh cửa Cổng Đen mở ra với một tiếng keng lớn, và đi ra khỏi cổng là một phái đoàn của tòa Tháp Tối.

Ở đầu đoàn vươn lên một hình thù cao và ma quỷ, ngồi trên lưng ngựa, nếu đó là ngựa; vì nó to lớn và xấu xí, và mặt nó như một thứ mặt nạ kinh sợ, giống đầu lâu hơn là đầu sinh vật sống, trong hốc mắt và lỗ mũi bập bùng ngọn lửa. Kẻ cưỡi ngựa mặc áo dài màu đen và mũ trụ sừng sừng trên đầu hắc cũng màu đen; nhưng đây không phải là Ma Nhân mà là một người sống. Hắn là Phó Tướng ở Tháp Barad-dûr, và tên hắn không được ghi lại trong bất cứ câu chuyện kể nào; vì chính hắn đã quên mất nó, và hắn nói: “Ta là Miêng Sauron.” Nhưng người ta kể hắn là một kẻ phản trắc, xuất thân từ chủng tộc vốn gọi là người Númenor Đen; vì họ xây dựng nơi sống ở Trung Địa trong những năm tháng Sauron thống trị, và họ thờ phụng hắn, vì say mê những tri thức ác độc. Hắn đã đi theo tòa Tháp Đen khi nó mới nổi lên trở lại, nhờ có tính quỷ quyệt hắn càng lúc càng được Chúa Tể ưu ái; hắn đã học được phép ma thuật mạnh, và biết nhiều về suy nghĩ của Sauron; và hắn độc ác hơn bất cứ tên Orc nào.

Đây là kẻ đi ra khỏi cổng, và theo hắn chỉ có một đội quân nhỏ mặc áo đen, cùng một cây cờ duy nhất màu đen nhưng trên nền thêu đỏ Con Mắt Ác. Giờ dừng lại vài bước cách những Thủ Lĩnh miền Tây, hắn nhìn họ từ trên xuống dưới và phá lên cười.

“Có ai trong đám tàn quân này đủ thâm quyền thuyết với ta?” hắn hỏi. “Hay, thật thế, đủ trí thông minh hiểu được ta? Ít ra thì không phải là mây!” Hắn nhạo báng, quay nhìn Aragorn vẻ khinh miệt. “Đề tao ra bậc đế vương cần có nhiều hơn một mẫu thủy tinh Tiện, hay đám ô hợp như thế này. Sao chứ, bất cứ lũ cướp rừng nào cũng có thể khoe đám tùy tùng khá khâm bằng vậy!”

Aragorn không nói gì đáp lại, nhưng chàng vững vàng nhìn vào mắt đối phương, và trong thoáng chốc họ giao tranh như vậy; nhưng rất nhanh, dù Aragorn không động cựa hay đưa tay đến vũ khí, đối phương đã nao núng lùi lại như thể bị đe dọa tấn công. “Ta chỉ là người truyền tin và sứ giả, ta không thể bị tấn công!” hắn kêu lên.

“Nơi nào có luật đó,” Gandalf nói, “thì theo tục lệ, sứ giả cũng phải ít xấc xược hơn. Nhưng chưa ai đe dọa người cả. Người không có gì phải sợ chúng ta, cho tới khi nhiệm vụ đưa tin kết thúc. Nhưng trừ phi chủ nhân người có những nhận thức sáng suốt mới, thì cũng như tất cả bề tôi của hắn, người cũng sẽ gặp nguy hiểm trầm trọng.”

“Thế đấy!” tên Sứ Giả nói. “Vậy mây là người phát ngôn sao hả thằng râu bạc? Chẳng lẽ chúng ta còn chưa nghe đủ chuyện về mây, về những chuyện lang bạt của mây, an toàn áp ủ những âm mưu quỷ quái từ xa? Nhưng lúc này mây đã nhúng mũi quá sâu, ông mãnh Gandalf ạ; và mây sẽ thấy điều gì đến với kẻ tung tấm lưới ngu xuẩn ra trước bước chân của Sauron Đại Đế. Ta có những tin vật mà ta được lệnh trao cho mây - đặc biệt cho mây, nếu mây dám tới.” Hắn ra hiệu cho một tên cận vệ, và kẻ này tiến lên, cầm theo một cái gói bọc vải đen.

Tên Sứ Giả mở bọc ra, và rồi trước sự kinh ngạc và hoảng sợ của tất cả các Thủ Lĩnh, hắn giơ lên đầu tiên thanh kiếm ngắn mà Sam đã mang, tiếp theo là tấm áo choàng xám gài chiếc ghim tiện, và cuối cùng là áo giáp *mithril* mà Frodo mặc, bọc trong áo quần rách bươm của cậu. Mặt họ tối sầm, và trong một thoáng im lặng, họ tưởng như thế giới đứng yên, nhưng trái tim họ đã chết và hy vọng cuối cùng tắt ngấm. Pippin đang đứng sau Hoàng thân Imrahil nhảy bật lên phía trước với tiếng kêu đau đớn.

“Im lặng!” Gandalf nghiêm khắc nói, đẩy cậu lại; nhưng tên Sứ Giả đã cười phá lên.

“Vậy ra các người vẫn có một tên tiểu quỷ nữa ở đây!” hắn kêu lên. “Ta không thể đoán nổi người thấy chúng có gì hữu dụng; nhưng cử chúng tới do thám Mordor thì vượt cả sự điên rồ thường lệ của người rồi đây. Dù sao, ta cũng biết ơn nó, vì rõ ràng là ít nhất thằng nhóc này đã thấy những vật này trước đây, và giờ thì người chẳng thể phủ nhận chúng nữa.”

“Ta đâu có muốn phủ nhận chúng,” Gandalf nói. “Quả đúng là ta biết tường tận về chúng và lịch sử của chúng, và bất chấp sự khinh miệt của ngươi, cái Miệng thối của Sauron, ngươi không thể tự nhận như vậy được. Nhưng ngươi mang chúng tới đây làm gì?”

“Áo giáp bọn lùn, áo choàng bọn tiên, lưỡi dao của phương Tây tàn lụi, và gián điệp từ Quận nhà lữ chuột công - không, đừng giật mình! Bọn ta biết rõ nơi đó - đây là dấu hiệu cho thấy một âm mưu. Xem nào, có lẽ sử dụng những thứ này là một kẻ mà các ngươi sẽ không thương tiếc nếu mất đi, hay có thể ngược lại: có lẽ một kẻ mà các ngươi yêu mến? Nếu thế, hãy suy nghĩ cho chúng với chút trí tuệ nhỏ bé còn lại trong đầu. Vì Sauron không yêu quý lũ gián điệp, và số phận của nó sẽ phụ thuộc vào lựa chọn lúc này của các ngươi.”

Không ai đáp lời hắn; nhưng hắn thấy gương mặt họ xám lại vì sợ hãi, thấy nỗi kinh hoàng trong mắt họ, và lại phá lên cười, vì hắn nghĩ trò đùa của mình trúng đích. “Tốt, tốt!” hắn nói “Nó được các ngươi yêu mến, ta thấy rồi. Hay nhiệm vụ của nó là thứ nhiệm vụ các ngươi không mong thất bại? Nó đã thất bại rồi. Và giờ nó sẽ phải chịu tra tấn chậm rãi hàng năm trời, dài lâu và chậm rãi với những gì tài năng của tòa Đại Tháp nghĩ ra nổi, và không bao giờ được thả ra, có lẽ trừ khi nó đã biến đổi và suy sụp, để nó có thể đền cho các ngươi thấy mình đã gây ra hậu quả gì. Điều này chắc chắn sẽ xảy ra trừ phi các ngươi chấp nhận điều kiện của Chúa Tể ta.”

“Nêu điều kiện đi,” Gandalf vững vàng nói, nhưng những người xung quanh thấy nỗi đau đớn trên gương mặt ông, và giờ ông giống như một ông già héo hon và nhăn nheo, bị nghiền nát, cuối cùng cũng bại trận. Họ không nghi ngờ là ông sẽ chấp nhận.

“Đây là điều kiện,” tên Sứ Giả nói và cười khi đưa mắt nhìn từng người họ. “Đám ô hợp Gondor và những đồng minh bị mê hoặc phải rút lui ngay lập tức sang bên kia dòng Anduin, sau khi thế sẽ không bao giờ dùng vũ lực tấn công Sauron Đại Đế, dù công khai hay bí mật. Mọi vùng đất ở về phía Đông dòng Anduin sẽ thuộc về Sauron và duy nhất mình Sauron vĩnh viễn. Phía Tây Anduin cho tới Dây Núi Mù Sương và Cửa Núi Rohan sẽ xung thân với Mordor, và người ở đó không được mang vũ khí, nhưng sẽ được cho tự cai quản lấy công việc của mình. Nhưng chúng phải hỗ trợ xây dựng lại Isengard mà chúng đã tùy tiện phá hủy, và tòa tháp sẽ là của Sauron, và là nơi phó tướng của ngài sẽ ở: không phải Saruman mà một người đáng tin cậy hơn.”

Nhìn vào mắt tên Sứ Giả, họ đọc được suy nghĩ hắn. Hắn sẽ là viên phó tướng đó, và thu tóm tất cả những gì còn lại ở miền Tây dưới thế lực của mình; hắn sẽ là tên bạo chúa, và họ là nô lệ.

Nhưng Gandalf nói: “Thế này là đòi hỏi quá nhiều để giao trả một tên hầu: rằng Chủ Nhân ngươi sẽ nhận được những gì mà hắn phải đánh nhiều trận mới giành được! Hay chiến trường Gondor đã hủy diệt hy vọng của hắn về chiến tranh, khiến hắn phải xuống nước tới mức cò kè? Và nêu thực chúng ta coi trọng tên tù nhân này đến thế thì cái gì đảm bảo Sauron, Bậc Thầy Ê Tiện và Phản Trắc sẽ giữ lời về phần mình? Tên tù nhân này đâu? Hãy mang hắn ra đây nộp cho chúng ta, rồi thì chúng ta sẽ cân nhắc những đòi hỏi đó.”

Trước mắt Gandalf, đang theo dõi hắn chăm chú như người đang đấu gươm chí tử với kẻ thù, dường như trong khoảnh khắc ngắn như hơi thở, tên Sứ Giả đã hoang mang; nhưng hắn nhanh chóng lại cười phá lên.

“Đừng xác láo đầu võ mồm với Miệng Sauron!” hắn kêu lên. “Ngươi nài xin được đảm bảo! Sauron không đảm bảo bao giờ. Nếu ngươi cầu mong được nhận lòng khoan dung của ngài, đầu tiên ngươi phải thực hiện những gì ngài dạy. Đây là điều kiện của ngài. Nhận lấy hoặc từ bỏ!”

“Cái này thì ta nhận!” Gandalf đột nhiên thốt. Ông hất áo choàng sang bên và ánh sáng trắng chiếu ra phía trước như lưỡi kiếm trong nơi tối tăm đó. Trước bần tay ông giờ ra, tên Sứ Giả xau xa chùn lại, và Gandalf vút tới giật lấy mã cưỡi đi những tín vật hắn cầm, áo giáp, áo choàng và kiếm. “Cái này thì ta nhận để tưởng nhớ người bạn của chúng ta,” ông kêu lớn. “Nhưng còn về những điều kiện

của người, chúng ta hoàn toàn từ chối. Đi đi, vì vai trò sứ giả của người chấm dứt rồi, và cái chết cận kề người. Chúng ta không đến đây để lãng phí ngôn từ thương thuyết với Sauron, kẻ lật lọng đáng nguyên rủa; càng không phải với một tên nô lệ của hắn. Cút đi!”

Và tên Sứ Giả Mordor không cười nữa. Gương mặt hắn méo mó kinh ngạc và tức giận trông như con dã thú đứng khi thu mình định vồ mồi thì bị quật vào mõm bằng cây roi đầu nhói. Con thính nộ trợn ngáp hắn, miệng hắn nhỏ nước dãi, và những âm thanh tức giận không thành lời dề nén trong họng hắn thoát ra. Nhưng hắn nhìn những gương mặt dữ dằn của các Thủ Lĩnh và các đôi mắt ác liệt, và nỗi sợ hãi át mất cơn tức giận. Hắn thét lớn một tiếng và quay lại, nhảy lên thú cưỡi, dẫn đội lính lao điên cuồng trở về Cirith Gorgor. Nhưng vừa khi chúng đi, quân của hắn thối tu và theo hiệu lệnh từ lâu thỏa thuận; và khi chúng còn chưa tới cổng, Sauron đã tung ra cái bẫy của mình.

Trống dồn dập và lửa bùng lên. Hai cánh cửa lớn động Cổng Đen bật mở rộng. Một đạo quân lớn tràn ra khỏi cổng, nhanh như nước xoáy khi cửa cổng nhấc lên.

Các Thủ Lĩnh lại lên ngựa quay lại, và từ đạo quân Mordor rống lên tiếng hét nhạo báng. Bụi bốc lên khiến không trung ngột ngạt, khi từ gần đó tiến tới một đạo quân phương Đông vẫn đứng chờ hiệu lệnh trong bóng tối dãy Ered Lithui đằng sau ngọn Tháp xa hơn. Vô số Orc tràn ra từ dưới chân vùng đồi hai bên cổng Morannon. Đội quân miền Tây đã sa bẫy, và chẳng mấy chốc, khắp xung quanh hai gò đá xám họ đang đứng, quân số gấp mười lần và hơn cả mười lần họ sẽ bao vây họ trong biển kẻ thù. Sauron đã căn miếng mỗi dân lên miệng bằng hàm sắt.

Aragorn không còn nhiều thời gian bày trận. Chàng đứng trên một quả đồi cùng Gandalf, nơi lá cờ Cây và Sao giương lên đẹp đẽ và tuyệt vọng. Trên ngọn đồi bên kia là cờ hiệu của Rohan và Dol Amroth, Ngựa Bạch và Thiên Nga Bạc. Và quanh mỗi quả đồi, một vòng quân được dàn quay mặt về mọi hướng, lờm chờm thương và kiêu. Nhưng ở hàng tiền quân hướng về phía Mordor nơi đòn tấn công dữ dội đầu tiên sẽ đến, các con trai Elrond đứng bên trái với người Dúnedain bao quanh, và bên phải là Hoàng thân Imrahil với những con người cao ráo và đẹp đẽ Dol Amroth, cùng với những người được chọn đi từ Tháp Canh.

Gió thổi, kèn ngân vang, tiếng tên rền rĩ; nhưng mặt trời giờ đang lên về phương Nam bị che lấp trong làn khói hơi thổi Mordor, và nó sáng rực qua màn sương đe dọa, màu đỏ xa cách và ảm đạm, như thể ngày đang hết, hay có thể là kết thúc của mọi thế giới thuộc về ánh sáng. Và bay ra từ trong cảnh u ám đang đặc dần, bọn Nazgûl tới với những tiếng lạnh lùng rít lên lời báo tử; và rồi tất cả hy vọng đều bị dập tắt.

Pippin đã cúi đầu, tan nát vì kinh hãi khi nghe thấy Gandalf từ chối điều kiện và đẩy Frodo vào cảnh tra tấn trong tòa Tháp; nhưng cậu đã chế ngự được mình, và giờ đứng cạnh Beregonđ ở hàng tiền quân Gondor cùng với người của Imrahil. Vì có vẻ với cậu, tốt nhất là chết sớm và bỏ lại câu chuyện cay đắng của đời mình, vì tất cả đều đã vỡ nát.

“Mình ước giá mà Merry ở đây,” cậu nghe thấy mình nói thế, và những ý nghĩ vội vã lao qua trong đầu, ngay giữa khi nhìn kẻ thù lao tới tấn công. “Chà, chà, giờ thì ít nhất mình cũng hơi hơi hiệu được cụ Denethor tội nghiệp. Bọn mình có thể chết cùng nhau, Merry với mình, và vì bọn mình đang nào cũng chết thì tại sao lại không chứ? Chắc, vì anh ấy không có ở đây, mình hy vọng anh ấy sẽ có cái kết dễ dàng hơn. Nhưng giờ thì mình phải làm hết sức.”

Cậu rút kiếm nhìn lại nó, nhìn những hình thù đỏ vàng quấn lấy nhau, và những chữ cái Númenor bay bướm lấp lánh như lửa trên lưỡi kiếm. “Nó được làm ra cho thời khắc như thế này,” cậu nghĩ. “Giá như mình có thể đâm tên Sứ Giả xấu xa kia một nhát, thì gần như mình được ngang hàng với anh

Merry. Hừ, mình sẽ đâm được vài tên mọi rợ này trước khi kết thúc. Mình ước gì còn được thấy ánh mặt trời mát mẻ và thảm cỏ xanh lần nữa!”

Rồi trong khi cậu còn đang nghĩ những điều này, đợt tấn công đầu tiên ập đến họ. Lũ Orc bị cản trở bởi bãi lầy nằm trước hai quả đồi, dừng lại vãi tên vào hàng phòng thủ. Nhưng cắt qua đội ngũ chúng, chân sỏi dài, găm lên như thú, một đoàn quân lớn toàn bọn quỷ đồi từ Gorgoroth tràn ra. Chúng cao và to hơn bất cứ Con Người nào, và chỉ mặc áo lưới bó sát làm từ vảy cứng, hoặc có thể đó là lớp da kinh tởm của chúng; nhưng chúng mang khiên tròn lớn màu đen và vung búa nặng bằng bàn tay nổi cựa. Chúng liều lĩnh nhảy vào những hồ nước và lội qua, vừa tới gần vừa rông lên. Như bão tố chúng phá vỡ hàng quân Gondor, đập lên mũ trụ và đầu, tay và khiên, như thợ rèn quai búa xuống sắt nóng uốn cong. Ở bên cạnh Pippin, Beregonđ choáng váng và ngã xuống; và tên quỷ thủ lĩnh to lớn đã đánh ngã anh nay cúi xuống, giò vượt ra định chộp; vì những sinh vật ghê tởm này ưa cắn cổ những ai bị chúng hạ gục.

Thế là Pippin đâm ngược lên, và lưỡi kiếm viết chữ Tây Châu đâm xuyên qua lớp da dày cắm sâu hơn vào những cơ quan quan trọng của con quỷ đồi, làm máu đen ồ ạt đổ ra. Nó ngã về phía trước, đổ xuống như một tảng đá rơi, đè bẹp những ai đứng dưới. Bóng tối và mùi hôi thối cùng cơn đau kinh khủng ập tới Pippin, và tâm trí cậu rơi vào màn đêm thăm thẳm.

“Vậy là đã kết thúc y như mình nghĩ,” ý nghĩ của cậu nói, ngay trong lúc vỗ cánh bay đi; và nó bật cười đôi chút bên trong cậu trước khi bay đi, gần như là hớn hờ khi cuối cùng cũng được quảng đi tất cả nghi ngờ, lo lắng và sợ hãi. Và rồi đương khi đập cánh tiến vào quên lãng, nó nghe thấy nhiều giọng nói, dường như đang kêu lên từ thế giới quên lãng nào đó rất xa trên cao:

“Đại Bàng đang tới! Đại Bàng đang tới!”

Thêm một khoảnh khắc, ý nghĩ của Pippin lưu lại. “Bilbo!” nó nói. “Nhưng không! Cái đó nằm trong những câu chuyện của bác ấy, rất lâu trước đây. Đây là câu chuyện của mình, và giờ nó đã kết thúc. Tạm biệt!” Và ý nghĩ cậu bay vù đi xa, và mắt cậu không còn thấy gì nữa.

Quyển Sáu

Chương I

THÁP CIRITH UNGOL

Sam đau đớn nhắc mình khỏi mặt đất. Trong một thoáng chú tự hỏi mình đang ở đâu, rồi ngay sau đó, cả đau đớn và tuyệt vọng cùng quay trở lại. Chú đang ở trong bóng tối dày đặc bên ngoài cổng ngầm của đồn lũy Orc; hai cánh cửa đồng thau đã khép chặt. Chú hẳn đã ngã xuống choáng váng khi lao đầu vào cửa; nhưng chú không biết mình đã nằm ở đây bao lâu. Lúc đó chú hùng hực bốc lửa, tuyệt vọng và tức giận; giờ đây chú run rẩy và lạnh buốt. Chú bò tới bên cửa, áp tai lên nghe ngóng.

Xa phía trong chú mơ hồ nghe thấy tiếng lũ Orc ồn ào, nhưng rất nhanh chúng ngưng bật hoặc đi ra khỏi tầm nghe, và tất cả tĩnh lặng. Đầu chú đau nhức, mắt chú thấy những đốm sáng ma trơi trong bóng tối, nhưng chú cố gắng trấn tĩnh lại và suy ngẫm. Rõ ràng là khiếu gì chú cũng không có hy vọng vào được đồn lũy Orc qua cổng đó; có thể phải đợi ở đây hàng ngày trời nó mới được mở ra, mà chú thì không đợi được: thời gian lúc này quý giá đến tuyệt vọng. Không còn nghi ngờ gì nữa: bôn phận của chú là phải cứu cậu chủ của mình hoặc bỏ mạng trong khi cố gắng hoàn thành nhiệm vụ.

“Bỏ mạng có lẽ khả dĩ hơn, và đằng nào cũng dễ hơn vô khối,” chú rầu rĩ tự nhủ, trong lúc tra thanh Mũi Đốt vào vỏ và rời khỏi những cánh cửa đồng. Chú chậm chậm mò mẫm quay lại dọc theo đường hầm trong bóng tối, không dám sử dụng nguồn ánh sáng tiên; trên đường, chú cố gắng chấp nối lại những sự kiện kể từ khi Frodo và chú rời Ngã Tư. Chú tự hỏi lúc này là mấy giờ, Đâu đó giữa hôm nay và hôm sau, chú đoán vậy; nhưng ngay cả ngày tháng chú cũng hoàn toàn mất dấu rồi. Chú đang ở một vùng đất tăm tối nơi ngày của thế gian có vẻ như đã bị quên lãng, và tất cả những kẻ tiến vào đây cũng bị quên lãng theo.

“Chẳng biết họ có nghĩ tí nào đến bọn mình không,” chú nói, “và điều gì đang xảy ra với họ ở tí tít đằng đó nhỉ.” Chú huơ tay áng chừng trong không trung trước mặt; nhưng thực ra lúc này chú đang quay về hướng Nam, trên đường quay trở lại đường hầm Bà Nhện, không phải phía Tây. Ở thế giới phía Tây ngoài kia, trời đang đỏ về trưa ngày mười bốn tháng Ba theo lịch Quận, và ngay lúc này, Aragorn đang chỉ huy đội tàu đen đi từ cảng Pelargir, còn Merry đang cưỡi ngựa cùng người Rohirrim xuống Thung Xe Đá, trong khi ở Minas Tirith lửa đang bùng cháy và Pippin chứng kiến nỗi điên loạn dâng lên trong đôi mắt Denethor. Nhưng bất chấp những lo lắng và sợ hãi riêng, ý nghĩ của bạn bè họ luôn hướng về Frodo và Sam. Họ không bị lãng quên. Nhưng họ đã ở quá xa ngoài tầm trợ giúp, và không ý nghĩ bạn bè nào có thể giúp đỡ được gì cho Samwise, con trai Hamfast; chú hoàn toàn đơn độc.

Cuối cùng chú trở lại cánh cửa đá dẫn vào hành lang Orc và vẫn không tìm được then hay chốt cài cánh cửa, chú đành trèo qua mép trên như lúc trước và rơi nhẹ nhàng xuống đất. Rồi chú lén lút đi ra tới miệng đường hầm Bà Nhện, nơi cái mạng nhện lớn rách nát của mẹ vẫn phân phát đu đưa trong khí lạnh. Sam cảm thấy trời dường như lạnh hơn sau khi chú vừa đi qua bóng tối hồi thôi; nhưng hơi thở lạnh lẽo này lại khiến chú khỏe lại. Chú thận trọng trườn ra ngoài.

Tất cả đều chìm trong sự yên tĩnh như đêm gở. Ánh sáng không hơn gì ánh sáng của giờ khắc nhá nhem sau một ngày đen tối. Làn khói không lồ bốc lên ở Mordor đang trôi về phương Tây nay là là

lướt qua trên đầu chú, một đám mây khói hỗn độn giờ ửng lên bên dưới vàng sáng đỏ ảm đạm.

Sam ngược về phía ngọn tháp Orc, và đột nhiên từ những ô cửa hẹp, ánh sáng lóe ra như những con mắt nhỏ màu đỏ. Chú tự hỏi liệu đây có phải là tín hiệu gì đó không. Nỗi sợ lũ Orc, vốn tạm thời bị lãng quên trong cơn giận dữ và tuyệt vọng, giờ đã trở lại. Cứ như chú thấy, chỉ có một con đường có thể đi: chú phải đi tiếp, cố gắng tìm được công chính vào tòa tháp kinh khiếp kia; nhưng đầu gối chú bủn rủn, và chú nhận ra mình đang run rẩy. Cup mắt xuống khỏi tòa tháp và những mồm nhọn của Khe Nút phía trước, chú buộc đôi chân bất tuân phải phục tùng, vừa chậm chậm, chăm chú lắng nghe, sẫm soi bóng những khối đá rậm rịt bên đường, chú vừa lần bước ngược lại, qua nền đá Frodo đã ngã, nơi mùi hôi thối của Bà Nhện vẫn còn lờn vờn, và rồi đi tiếp lên cao, cho tới khi đứng ở trong chính khe nứt nơi chú đã đeo Nhẫn lên nhìn đội quân của Shagrat đi qua.

Chú ngừng bước và ngồi xuống đó. Hiện thời chú không thể ép mình đi thêm được nữa. Chú cảm thấy một khi vượt qua đỉnh đèo và thực sự đặt một bước xuống vùng đất Mordor, bước chân đó sẽ không thể vãn hồi. Chú sẽ không bao giờ có thể quay trở lại. Không hẳn nhằm mục đích rõ ràng gì, chú lấy chiếc Nhẫn ra và lại đeo nó lên. Ngay lập tức chú cảm thấy sức nặng ghê gớm của nó, và lại cảm thấy y như trước, nhưng giờ mạnh mẽ và khẩn cấp hơn bao giờ hết, nó đang tìm kiếm, cố gắng nhìn xuyên qua màn bóng tối hắc ám vốn được nó tạo ra hòng phòng thủ nhưng giờ lại cản trở nó trong nỗi bồn chồn và nghi ngờ.

Và như lúc trước, Sam cảm thấy thính giác trở nên sắc bén hơn, nhưng thị giác lại cảm nhận thế giới vạn vật nhạt nhòa và mơ hồ. Vách đá hai bên lối mòn nhọt nhọt, như thể nhìn qua một màn sương, nhưng ở rất xa, chú vẫn nghe được tiếng Bà Nhện òng ọc đau đớn; và rõ ràng đến chói tai, dường như từ rất gần chú nghe tiếng la hét và tiếng kim loại chạm nhau. Chú bật dậy áp mình vào vách đá bên đường. Chú mừng vì có chiếc Nhẫn, vì trên đường lại thêm một đạo quân Orc nữa. Hoặc ban đầu chú cứ tưởng vậy. Rồi đột nhiên chú nhận ra không phải vậy, thính giác đã lừa gạt chú: tiếng kêu la của bầy Orc vọng đến từ tòa tháp nơi chiếc sừng nhọn trên cùng giờ ở ngay trên chú, bên trái Khe Nút.

Sam run bần người, cố ép mình di chuyển. Rõ ràng có trò quỷ thuật gì đó đang diễn ra. Có lẽ bất chấp tất cả mọi mệnh lệnh, thói độc ác của lũ Orc đã chi phối chúng, và chúng đang tra tấn Frodo, hoặc thậm chí tàn nhẫn xẻ cậu thành từng mảnh. Chú lắng nghe; và trong khi nghe, một tia hy vọng bùng lên trong chú. Không phải nghi ngờ nhiều nữa: có đánh lộn trong tòa tháp, lũ Orc hẳn đang chông chéo lẫn nhau, Shagrat và Gorbag đã lao vào ẩu đả. Niềm hy vọng mang đến từ điều chú đoán thật mong manh, nhưng cũng đủ để kéo chú dậy. Có lẽ vẫn có một cơ may. Tình yêu dành cho Frodo vượt lên mọi ý nghĩ khác, và quên đi nguy hiểm của mình, chú kêu to: “Tôi tới đây cậu Frodo!”

Chú chạy về phía trước trên lối mòn dẫn lên cao và băng qua khe nứt. Ngay lập tức đường rẽ trái và đâm dốc xuống. Sam đã tiến vào Mordor.

* * *

Chú tháo Nhẫn ra, có lẽ bị xúi giục bởi linh cảm từ tận đáy lòng về nguy hiểm, dù với chú, chú chỉ nghĩ rằng mình muốn nhìn rõ ràng hơn. “Tốt hơn hết, hãy nhìn vào điều tồi tệ nhất” chú lầm bầm. “Cứ mò mẫm trong màn sương cũng chẳng ích gì!”

Mảnh đất đập vào mắt chú thô cứng, tàn nhẫn và ác liệt. Ngay trước chân chú, dải cạo nhát của dãy Ephel Dúath đồ sộ thâm thẳm thành những vách dựng lớn hút xuống một lòng máng tối tăm, bên kia lòng máng mọc lên một đại núi khác, thấp hơn nhiều, sông núi răng cưa lởm chởm những mỏm đá như răng nanh sừng sững, in tối đen trên nền sáng đỏ phía sau: đó là rừng Morgai gớm guộc, hàng rào phía trong che chắn cho vùng đất. Xa xa, sau rừng núi, nhưng gần như thẳng trước mặt, ở bờ bên kia vùng

bóng tối mệnh mang lốm đốm những chấm lửa nhỏ xíu, có một quang sáng lớn đang rung rục; và chính từ nơi đó một đám khói lớn cuộn cuộn bốc lên thành nhiều cột, đổ thẫm dưới góc đen kịt trên ngọn, nơi nó nhập vào vòm khói cuộn cuộn trùm bóng khắp miền đất bị nguyên rủa.

Sam đang nhìn vào Orodruin, Ngọn Núi Lửa. Cứ thỉnh thoảng những lò lửa nằm tít trong lòng chớp nhọn màu tro lại nóng lên và xung động dữ dội, phun trào những dòng sông nhám thạch từ các kẽ nứt sâu thẳm quanh sườn núi. Một vài dòng rung rục chảy về phía Barad-dûr theo những rãnh lớn; một vài dòng ngoằn ngoèo đổ vào cánh đồng đá, tới khi nguội đi nằm lại đó như những hình rồng vằn vẹo mửa lên từ mặt đất chịu giày vò. Chính vào một thời khắc vật vã như thế Sam nhìn thấy Đỉnh Định Mệnh, và ánh sáng của nó, bị dãy Ephel Dúath cao vờn vờn chặn khỏi mắt kẻ leo lên lối mòn từ phía Tây, giờ đang hắt lên những bề mặt đá trơ trụi, khiến chúng nhìn như loang lổ máu.

Trong làn ánh sáng khủng khiếp đó, Sam kinh hoàng đứng sững, vì lúc này, nhìn về bên trái, chú đã thấy Tháp Cirith Ungol với toàn bộ sức mạnh của nó. Sừng nhọn mà chú thấy ở bên kia chỉ là tháp tròn trên nóc. Mặt phía Đông tháp dựng lên thành ba lớp cao trên mặt thềm đá của đỉnh vách núi sâu hút; lưng xoay vào vách đá không lộ phía sau, từ đó nhô ra những mũi pháo đài nhọn, tầng tầng lớp lớp, nhỏ dần khi lên cao, các mặt bên là các công trình đá tinh xảo thẳng đứng hướng về phía Đông Bắc và Đông Nam. Quanh lớp tháp dưới cùng, hai trăm bộ phía dưới nơi Sam đang đứng, một bức thành có tường răng cưa bao lấy cái sân hẹp. Cổng tường thành, nằm mặt Đông Nam gần chú hơn, mở ra một con đường rộng, tường phòng hộ ngoài chạy sát gờ một vách đứng, cho tới khi quanh về phía Nam rồi ngoằn ngoèo dẫn xuống bóng tối để hội ngộ con đường đi qua Đèo Morgul. Rồi tiếp tục, nó đi qua một khe núi lờm chờm giữa rặng Morgai đổ vào thung lũng Gorgoroth, rồi đi xa mãi tới Barad-dûr. Con đường hẹp bên trên nơi Sam đứng đổ xuống qua những cầu thang và lối đi dốc rồi nối vào đường chính dưới những bức tường cau có gần cổng Tháp.

Trong lúc chăm chú nhìn, đột nhiên Sam chợt hiểu, gần như với sự bất ngờ choáng váng, rằng thành lũy này được xây nên không phải để ngăn kẻ thù lại bên ngoài Mordor, mà là để giam chúng ở bên trong. Đây thực tế là một trong những công trình của Gondor từ xa xưa, một tiền đồn phía Đông nhằm phòng thủ Ithilien, được xây sau Liên Minh Cuối Cùng khi những Con Người Tây Châu canh chừng miền đất ác quỷ của Sauron, nơi những sinh vật của hắn vẫn lần khuất. Nhưng cũng như Narchost và Carchost, hai tòa Tháp Nanh, ở đây sự cảnh giác dân loi là, và lòng phản trắc đã giao nộp Tháp cho Thủ Lĩnh các Ma Nhân, và từ nhiều năm nay nó đã bị những loài ác độc chiếm giữ. Kể từ khi trở về Mordor, Sauron thấy tháp này hữu dụng; vì hắn có ít bề tôi nhưng lại có nhiều nô lệ bị cầm tù do nỗi sợ, và mục đích chính của nó vẫn như xưa, ngăn chặn nỗ lực bỏ trốn khỏi Mordor. Tuy nhiên, nếu vẫn có kẻ thù liều mạng tìm cách len vào miền đất này, thì đây cũng chính là tên lính canh không ngủ cuối cùng chống lại bất cứ kẻ nào vượt qua được sự cảnh giác của Morgul và Bà Nhện.

Sam thấy quá rõ ràng là sẽ tuyệt nhiên không có khả năng cho chú len xuống dưới trước những bức tường với vô số con mắt rồi đi qua cái cổng canh chừng cẩn mật. Và thậm chí nếu như làm được vậy, chú cũng không thể đi xa trên con đường được canh gác bên kia cổng: ngay cả bóng tối nằm sâu ngoài vầng sáng đỏ cũng sẽ không bảo vệ chú được lâu khỏi lũ Orc nhìn được trong đêm. Nhưng dù con đường đó tuyệt vọng như thế nào, nhiệm vụ của chú giờ còn tuyệt vọng hơn: không phải tránh khỏi công và trốn thoát, mà là tiến vào đó, một mình.

* * *

Chú lại nghĩ về chiếc Nhẫn, nhưng không tìm được chút an ủi nào, chỉ có kinh hoàng và nguy hiểm. Ngay khi vào tới nơi, nhìn thấy Đỉnh Định Mệnh cháy rực đằng xa, chú đã nhận thức được gánh nặng trên cổ mình thay đổi. Càng tới gần những lò lửa lớn, nơi trong những vực thẳm thời gian chiếc Nhẫn đã được tạo hình và rèn giũa, quyền năng của chiếc Nhẫn càng mạnh lên và nó càng trở nên dữ dội,

không thể chế ngự trừ phi có ý chí phi thường. Khi Sam đứng đó, dù không đeo chiếc Nhẫn trên tay mà xỏ nó vào sợi xích quanh cổ, chú cảm thấy mình trương phồng lên, như thể đang khoác lên người cái bóng không lồ méo mó của chính mình, một mối nguy hại to lớn và đáng ngại hắt trên những bức tường Mordor. Chú cảm thấy từ giờ mình chỉ có hai lựa chọn: kháng cự lại chiếc Nhẫn, dù nó sẽ hành hạ chú; hoặc chiếm lấy nó, và thách thức Thế Lực ngự trong thành trì hắc ám bên kia thung lũng bóng tối. Ngay lúc này chiếc Nhẫn đã cảm dỗ gọi chú, găm nhăm quyết tâm và lý trí chú. Những mộng tưởng điên cuồng hình thành trong đầu; và chú thấy Samwise Siêu Việt, Người Hùng của Kỷ Nguyên, sải bước với thanh kiếm rực lửa qua miền đất tối tăm, và những đạo quân đổ đến theo lời hiệu triệu trên đường chú hành quân tới lật đổ Barad-dûr. Và rồi mọi mây mù bị cuốn đi và mặt trời trắng lóa rực sáng, và theo lệnh chú, thung lũng Gorgoroth trở thành một vườn hoa lẫn cây ăn quả đầy trái ngọt. Chú chỉ cần đeo Nhẫn lên chiếm làm của mình, và tất cả những điều này có thể xảy ra.

Trong thời khắc thử thách ấy, chính tình yêu đối với cậu chủ mình là điều quan trọng nhất giúp chú kiên cường; cũng còn bởi sâu bên trong chú vẫn ẩn chứa trí khôn chất phác của người Hobbit, không gì làm sa ngã được: từ trong thâm tâm chú biết mình không đủ lớn lao để mang gánh nặng ấy, kể cả nếu những viễn cảnh đó không phải chỉ là trò dối trá để lừa gạt chú. Một khu vườn nhỏ của người làm vườn tự do là tất cả những gì chú cần và đáng hưởng, không phải một khu vườn phình lên thành vương quốc; cũng như quyền sử dụng bàn tay của chính mình, không phải quyền chi phối bàn tay những người khác.

“Và dù sao những ý tưởng ấy cũng chỉ là trò lừa,” chú bụng bảo dạ. “Hắn sẽ ngó thấy mình và hù mình mất vía, trước khi mình kịp hét lên nữa kia. Hắn sẽ ngó thấy mình, rất nhanh, nếu giờ mình đeo Nhẫn lên, tại Mordor. Chà, mình chỉ có thể nói một điều: mọi chuyện có vẻ vô vọng như sương giá giữa mùa Xuân. Đúng cái lúc chuyện biến thành vô hình sẽ có ích cực kỳ thì mình lại không thể dùng cái Nhẫn! Và nếu mình có đi xa hơn được tí tẹo nào thì nó sẽ chẳng giúp ích được gì mà chỉ là gánh nặng và trở ngại mỗi bước mình đi. Vậy thì làm gì bây giờ?”

Nói thế không hẳn là vì chú đang băn khoăn. Chú biết mình phải đi xuống cống và không trì hoãn nữa. Nhún vai một cái, như thể để rũ đi bóng tối và gạt bỏ những bóng ma, chú bắt đầu chậm chậm đi xuống. Mỗi bước đi chú lại cảm thấy dường như mình nhỏ bé hơn. Chưa đi được bao lâu thì chú đã co rút trở lại thành một cậu Hobbit nhỏ xíu và hoảng sợ. Giờ chú đi ngay dưới tường Tháp, và những tiếng kêu la cùng âm thanh đánh nhau ập vào tai chú mà không cần gì trợ giúp. Lúc này, tiếng động hình như đến từ cái sân đằng sau tường ngoài.

Sam đang đi được nửa đường xuống lối mòn thì từ cống vào tối tăm dẫn đến quảng sáng đỏ có hai tên Orc chạy ra. Chúng không quay về phía chú. Chúng đang hướng ra đường chính; nhưng giữa lúc chạy, chúng loạng choạng ngã xuống đất và nằm im. Sam không thấy mũi tên nào, nhưng chú đoán là hai tên Orc đó đã bị những tên trên tường rằng cưa hoặc đang ặn náu trong bóng tối dưới cống bắn hạ. Chú đi tiếp, bám lấy tường bên trái. Chỉ ngược nhìn lên một lần, chú đã biết không hy vọng trèo lên được. Công trình đá cao ba mươi bộ, không có khe nứt hay gờ bám, vươn lên đến những hàng đá chìa ra như những bậc thang lật ngược. Cống là đường vào duy nhất.

Chú tiếp tục lần đi; và vừa đi tiếp, chú vừa tự hỏi trong Tháp có bao nhiêu Orc ở phía Shagrat, và Gorbag có bao nhiêu, và chúng đang tranh cãi điều gì, nếu quả thực tranh cãi đang xảy ra. Đội quân của Shagrat lúc này ước chừng bốn mươi tên, Gorbag thì nhiều gấp đôi; nhưng dĩ nhiên đội tuần tra của Shagrat chỉ là một phần quân đồn trú. Gần như chắc chắn là chúng đang tranh cãi về Frodo, và chiến lợi phẩm. Trong một thoáng, Sam bất chợt ngừng bước, vì đột nhiên mọi thứ trở nên rõ ràng gần như chú nhìn thấy bằng chính mắt mình. Chiếc áo giáp *mithril*! Dĩ nhiên, Frodo đang mặc nó, và chúng sẽ tìm thấy. Và theo những gì Sam nghe được, Gorbag sẽ thèm muốn nó. Nhưng lúc này, mệnh lệnh của tòa Tháp Tối là sự bảo hộ duy nhất của Frodo, và nếu lệnh ấy bị gạt sang bên, Frodo có thể bị lỡ tay giết chết bất cứ lúc nào.

“Thôi nào, thằng lười nhác khờ khạo này!” Sam kêu lên với chính mình. “Giờ đi thôi!” Chú rút thanh Mũi Đốt ra và chạy về phía cổng vào đang để mở. Nhưng ngay khi sắp vượt qua vòm cổng lớn, chú cảm thấy một cú sốc: như thể chú vừa lao vào cái mạng nhện của Bà Nhện, chỉ là giờ nó vô hình. Chú không thấy vật cản nào, nhưng có thứ gì đó cản đường, quá mạnh để ý chí chú có thể vượt qua. Chú nhìn quanh, rồi bên trong bóng tối dưới vòm cổng, chú nhìn thấy Hai Tên Gác.

Chúng giống như những hình nhân lớn ngồi trên ngai. Mỗi tên được tạo nên từ ba thân mình nhập lại, và ba cái đầu nhìn ra ngoài, vào trong, và ngang qua cổng. Đầu chúng mang gương mặt kèn kèn, những bàn tay giống như móng vuốt đặt trên các đầu gối lớn. Dường như chúng được tạc ra từ những khối đá lớn, bất động, nhưng lại có nhận thức: những linh hồn hiểm độc cảnh giác tồn tại trong chúng. Chúng nhận ra kẻ địch. Hữu hình hay vô hình, không ai có thể đi qua mà không bị chú ý. Chúng sẽ cầm chú đi vào, hay trốn thoát.

Vực dậy ý chí của mình, Sam lại lao lên lần nữa, và bị chặn khựng lại, lảo đảo như thể vừa bị đánh lên đầu và ngực. Rồi cực kỳ liêu lĩnh, bởi không nghĩ ra được điều gì đáng làm nữa, đáp lại một ý nghĩ bất chợt đến với mình, chú chậm chậm rút ra lọ nước của Galadriel và giơ lên cao. Ánh sáng trắng trong lọ nhanh chóng mạnh lên, và những mảng bóng bên dưới mái vòm tối tăm tháo chạy. Hai tên Gác góm guốc ngồi đó lạnh lẽo và lặng yên, phơi trần tất cả hình thù xấu xí của chúng. Trong thoáng chốc Sam thấy có ánh lấp lánh trong những con mắt đá đen, nguyên ác tâm ấy cũng đủ khiến chú run sợ; nhưng dần dà, chú cảm thấy ý chí chúng nao núng và tan vỡ thành sợ hãi.

Chú chạy vọt qua chúng; nhưng đương khi làm vậy, vừa dứt lại cái lọ vào ngực áo, chú ý thức được rõ rệt rằng sự canh chừng của chúng đã trở lại như một thanh sắt vừa sập vào chỗ cũ sau lưng. Và từ những cái đầu ma quái, một tiếng rít cao chói lói cất lên, vang vọng trên những bức tường sừng sững trước mặt chú. Tít trên cao, như tín hiệu trả lời, một tiếng chuông chói tai duy nhất đánh lên.

* * *

“Xong rồi!” Sam nói. “Giờ thì mình đã rung chuông cửa chính rồi! Chà, đến đây đi ai đó ọ!” chú kêu lên. “Nói với Chỉ Huy Shagrat rằng chiến binh Tiên vĩ đại đã gọi cửa, cùng với thanh kiếm tiên của hắn nữa!”

Không có ai trả lời. Sam đi về phía trước. Thanh Mũi Đốt lấp lánh xanh trong tay chú. Cái sân chìm trong bóng tối dày đặc, nhưng chú có thể thấy trên đá lát rải đầy xác chết. Ngay bên chân chú là hai cung thủ Orc bị dao đâm vào lưng. Phía trước còn nhiều hình thù khác: một số đơn độc như thể đã bị chém gục hoặc bắn chết; một số khác theo đôi, vẫn còn túm lấy nhau, chết ngay giữa chừng đang đâm chém, bóp cổ, cắn xé. Mặt đá trơn trượt vì máu đen sẫm.

Sam để ý thấy có hai kiểu chế phục, một có biểu tượng Con Mắt Đỏ, kiểu còn lại có Mặt Trăng bị bóp méo mang gương mặt chết chóc ma quái; nhưng chú không dừng lại nhìn kỹ hơn. Bên kia sân, một cánh cửa lớn ở chân Tháp hé mở, ánh sáng đỏ từ đó hắt ra ngoài; một tên Orc to xác nằm chết trên bậc cửa. Sam nhảy qua thi thể đi vào; rồi chú bơi rôi sẫm soi xung quanh.

Một hành lang rộng âm vang dẫn từ cửa về mé núi. Bên trong lò mờ sáng nhờ những ngọn đuốc bập bùng trong giá đỡ trên tường, nhưng đoạn cuối hành lang chìm trong bóng tối. Có thể thấy nhiều cánh cửa và ngã rẽ khác bên phía này hay phía kia; nhưng hành lang vắng vẻ, chỉ trừ hai hoặc ba cái xác nữa nằm xoài trên sàn. Từ những gì nghe thấy trong câu chuyện của hai tên chỉ huy, Sam biết khả năng lớn nhất là Frodo, dù đã chết hay còn sống, đang ở trong căn phòng nào đó ở tít tận tháp tròn trên cùng; nhưng chú có thể phải mất cả ngày mới tìm được đường lên.

“Mình đoán nó sẽ ở gần phía sau,” Sam lầm bầm. “Cả tòa Tháp đường như mọc giắt lùi. Dù sao tốt nhất mình cứ đi theo ánh đuốc.”

Chú đi theo hành lang, nhưng giờ từ từ, mỗi bước càng thêm nao núng. Nỗi kinh hoàng lại bắt đầu choán lấy chú. Không có âm thanh nào ngoài bước chân lép bép của chú, tiếng động dường như to dần thành tiếng vọng, như tiếng những bàn tay lớn vỗ trên đá. Những xác chết; cảnh trống rỗng; các bức tường đen âm u rớt dường như nhỏ rờn rờn máu dưới ánh đuốc; nỗi sợ trước cái chết bất thành linh đang ần ần trong ô cửa hoặc nơi bóng tối; và sâu trong tâm trí chú là suy nghĩ về ác tâm cảnh giác đang chờ sẵn ở công: tất cả gần như vượt quá những gì chú có thể buộc mình đối diện. Chú thà phải đối mặt với một trận đánh nhau - miễn đừng nhiều kẻ thù cùng lúc quá - còn hơn là sự bất trắc tiềm tàng nguy hiểm đến khó chịu này. Chú buộc mình phải nghĩ tới Frodo, đang nằm bị trói hoặc đau đớn hoặc đã chết đâu đó tại cái nơi đáng sợ này. Chú tiến lên.

Lúc chú vừa đi hết khoảng sáng nhờ ánh đuốc, sắp tới cánh cửa vòm lớn ở cuối hành lang, mặt trong công ngầm, đúng như chú đoán, thì từ rất cao bên trên vang xuống một tiếng thét tắc nghẹn kinh khiếp. Chú chững người. Rồi chú nghe thấy tiếng bước chân tới gần. Có kẻ đang cực kỳ vội vã chạy xuống cái cầu thang âm vang trên đầu.

Ý chí của chú quá yếu ớt và chậm chạp không kiểm soát nổi tay mình. Nó giắt sợi xích và siết chặt quanh chiếc Nhẫn. Nhưng Sam không đeo nó lên; vì ngay khi chú nắm chặt nó áp vào ngực, một tên Orc đã ồn ào chạy xuống. Nhảy ra từ một ngã rẽ tối bên phải nó chạy về phía chú. Còn cách chưa đầy sáu bước thì nó ngẩng đầu lên thấy chú; và Sam có thể thấy nó thở hắt ra, cặp mắt đỏ máu trừng trừng nhìn. Nó kinh hoàng dừng lại. Vì trước mắt nó không phải là một tên Hobbit nhỏ bé sợ hãi đang cố nắm chắc kiếm: nó thấy một bóng hình lớn cam lạng, che phủ trong bóng tối xám xịt, lù lù trên nền ánh sáng lập lờ phía sau; một tay cái bóng cầm kiếm, nội ánh sáng từ đó đã đủ gây nhức nhối, tay kia nắm chặt trên ngực, như che giấu thứ quyền năng và sự hủy diệt ghê gớm không tên nào đó.

Trong một thoáng tên Orc co rúm lại, và rồi với một tiếng sửa kính tởm đầy sợ hãi, nó quay đầu tháo chạy trở lại hướng vừa tới. Nỗi phản kích của bất kỳ chú chó nào khi kẻ thù cụp đuôi co cẳng chạy cũng không thể lớn bằng nỗi phản kích của Sam trước sự bỏ trốn bất ngờ này. Chú hét lên một tiếng đuôi theo.

“Đứng đó! Chiến binh Tiên xông chuồng đây!” chú kêu lên. “Ta tới đây. Hãy chỉ cho ta đường lên, không ta lột xác ngươi!”

Nhưng tên Orc đang cựa gằn chuồng, lại lạnh lẽo và nọ bụng. Sam là kẻ lạ mặt, đói và kiệt sức. Cầu thang thì cao, dốc và ngoằn ngoèo. Hơi thở Sam bắt đầu đứt quãng. Tên Orc nhanh chóng biến mất khỏi tầm nhìn, và giờ chỉ mơ hồ vang lại tiếng bước chân nó tiếp tục lên cao. Cứ chốc chốc nó lại sửa ré lên và tiếng vọng dội xuống dọc theo tường. Nhưng dần dần, mọi âm thanh đều tắt lặng.

Sam nặng nề đi tiếp. Chú cảm thấy mình đang đi đúng hướng, và tinh thần đã phấn chấn hơn nhiều. Chú cất chiếc Nhẫn đi và siết chặt thắt lưng. “Chà, chà!” chú nói. “Giá như tất cả bọn chúng đều không khoái mình với Mũi Đốt như vậy, thì chuyện này có thể tốt đẹp hơn mình nghĩ. Và dù sao có vẻ như Shagrat, Gorbag, và đám quân đã làm thay hầu hết việc của mình rồi. Trừ con chuột nhỏ hoảng sợ kia, mình tin không ai còn sống ở đây hết!”

Vừa nghĩ vậy xong chú chợt ngừng bước, sững người, như thể vừa đập đầu vào tường đá. Ý nghĩa trọn vẹn của điều vừa nói ra ập đến chú như một cú đánh. Không ai còn sống! Vậy tiếng thét bỏ mạng kinh khủng đó là của ai chứ? “Frodo, Frodo! Cậu chủ!” chú kêu lên gần như nức nở. “Nếu bọn chúng giết cậu rồi tôi phải làm gì? Ôi, cuối cùng tôi cũng đang đến đây, lên tận đỉnh, để thấy điều tôi phải thấy.”

Lên mãi, lên mãi, chú tiếp tục đi. Đường tối sẫm chỉ trừ vài ngọn đuốc lập lờ đây đó ở chỗ ngoặt, hoặc cạnh miệng hành lang nào đó dẫn lên những lớp tháp cao hơn. Sam cố gắng đếm số bậc thang, nhưng sau khoảng hai trăm bước chú bị mất đầu. Giờ chú đi chuyên yên lặng, vì chú nghĩ mình nghe thấy những giọng nói đang trò chuyện, ở trên cao. Có lẽ không chỉ một con chuột còn sống.

Đúng lúc chú cảm thấy không thể ép thêm hơi thở nào ra khỏi phổi, hay buộc đầu gối tiếp tục nâng lên, cầu thang đột ngột kết thúc. Chú đứng yên. Các giọng nói giờ to và gần. Sam ngó quanh. Chú đã trèo lên tận mái phẳng lớp tháp thứ ba, lớp trên cùng: một khoảng sân lộ thiên, bề ngang khoảng hai mươi thước, bao quanh có tường phòng hộ thấp. Tới đó đầu cầu thang được che bởi một căn phòng đỉnh vòm nằm chính giữa mái, có hai cửa thấp mở về hướng Đông và Tây. Qua cửa phía Đông, Sam nhìn thấy đồng bằng Mordor bao la tối tăm phía dưới, và ngọn núi rực cháy đang xa. Những hồ sâu đáy núi lại bắt đầu sục sôi hỗn loạn, và những dòng sông lửa rừng rực mãnh liệt đến mức cách xa nhiều dặm thế này, chúng vẫn hắt sáng đỏ gắt lên nóc tháp. Phía Tây, tầm nhìn bị chắn bởi chân ngọn tháp tròn lớn nằm cuối sân mái này, vươn chiếc sừng cao vượt hẳn bên trên đỉnh những ngọn đồi bao quanh. Ánh sáng ló ra qua khe cửa sổ. Cửa ra vào tháp tròn cách nơi Sam đứng không đầy mười thước. Cửa này mở nhưng tối sẫm, và trong vùng bóng tối ngay trong cửa, những giọng nói vọng tới.

Ban đầu Sam không lắng nghe; chú bước một bước ra khỏi cửa phía Đông và nhìn quanh. Ngay lập tức chú thấy cuộc đánh lộn dữ dội nhất chính là ở trên này. Khắp sân chật nghẹt xác Orc, hoặc những cái đầu và chân tay bị chém đứt rải rác. Nơi này bốc mùi chết chóc. Một tiếng gầm gừ kéo theo tiếng đánh và tiếng hét khiến chú vọt ngược trở lại chỗ nấp. Có giọng Orc vang lên tức giận, và chú nhận ra nó ngay, thô ráp, cục súc và lạnh lẽo. Kẻ đang nói là Shagrat, tên Chi Huy tòa Tháp.

“Mày không đi nữa, mày nói thế hả? Mày, Snaga, con gái chết tiệt này! Nếu mày nghĩ tao bị thương đến mức mày có thể bất tuân lệnh tao thì mày nhầm rồi. Tới đây xem tao moi mắt mày ra, như tao vừa làm với thằng Radbug. Và khi quân mới tới, tao sẽ xử lý mày: tao sẽ vứt mày cho Bà Nhện.”

“Chúng sẽ không đến, đằng nào thì trước khi mày chết cũng không,” Snaga làu nhàu trả lời. “Tao đã bảo mày hai lần rằng lũ lợn của Gorbag tới cộng trước, và người của ta không ai ra được. Lagduf và Muzgash chạy qua, nhưng chúng nó bị bắn chết. Cho mày biết là tao thấy từ cửa sổ đây. Và đây là hai đứa cuối cùng.”

“Vậy thì mày phải đi. Dù sao tao cũng phải ở đây. Mà tao bị thương. Cầu cho Hồ Đen nuốt chửng thằng nổi loạn Gorbag bản thiêu!” Giọng Shagrat kéo dài thành một chuỗi biệt hiệu và lời chửi rửa tục tĩu. “Tao đái nó còn sướng hơn tao, nhưng nó dám đâm tao, thằng rác rưởi, trước khi tao bóp cổ nó. Mày phải đi, không tao sẽ ăn thịt mày. Phải đem tin tới Lugbúrz, không chúng ta đều sẽ bị quảng xuống Hồ Đen tuốt. Phải, cả mày nữa. Mày sẽ không thoát được nhờ ẩn náu ở đây đâu.”

“Tao sẽ không xuống cầu thang đó nữa,” Snaga hầm hè, “dù mày có là chỉ huy hay không. Không! Bỏ tay ra khỏi dao không thì tao sẽ mời mày xơi tên. Mày chẳng còn là chỉ huy lâu nữa đâu khi nào Họ nghe được tất cả những chuyện này. Tao đã chiến đấu bảo vệ Tháp trước lũ chuột Morgul hôi hám, trong khi hai tên chỉ huy quý báu chúng mày đã gây ra mớ lộn xộn hay gớm, gấu ó vì của đi hôi.”

“Mày nói đủ rồi đó!” Shagrat gầm gừ. “Tao phải nghe theo lệnh. Chính Gorbag đã gây sự, tìm cách ăn cắp cái áo đẹp đó.”

“Hừ, mày đã chọc hấn xù lông lên, tỏ ra cạo ngạo như thế. Và đằng nào hấn cũng khôn ngoan hơn mày. Hấn đã nói với mày không chỉ một lần rằng tên gián điệp nguy hiểm nhất vẫn còn xổng chuồng, mà mày không chịu nghe. Giờ mày cũng không chịu nghe. Tao nói cho mày biết, Gorbag nói đúng. Có một tên lính mạnh quanh đây, một trong bọn Tiên hiệu sát, hoặc một trong lũ *tark* bản thiêu. Tao nói cho mày biết hấn đang tới đây. Mày nghe chuồng rồi đó. Hấn đã qua được bọn Gác, và đó là mảnh của lũ *tark*. Hấn đang lên cầu thang. Và chừng nào hấn chưa rời khỏi đó, tao sẽ không xuống đâu. Cho dù mày là một tên Nazgûl, tao cũng không xuống.”

“Ra là thế, hả?” Shagrat hét lên. “Mày sẽ làm cái này, mày sẽ không làm cái kia? Rồi khi hấn đến thật, mày sẽ bỏ chạy vứt lại tao? Không, không có chuyện đó đâu! Tao sẽ đục những lỗ giòi đỏ máu vào bụng mày trước.”

Tên Orc nhỏ con hơn chạy bắn ra khỏi cửa tháp tròn. Đằng sau nó là Shagrat, một tên Orc lớn xác tay dài chạm tới đất khi hấn khom mình chạy. Nhưng một cánh tay lòng thông võ lực và hình như đang chảy máu; tay kia ôm một bọc lớn màu đen. Trong ánh đỏ gắt, đang thu mình đằng sau cửa cầu thang, Sam thoáng thấy gương mặt ác độc khi hấn chạy qua: nó như thể bị móng vuốt cào nát và nhầy nhựa máu; nước dãi nhỏ giọt từ những răng nanh chìa ra; miệng gầm gừ như thú vật.

Như Sam thấy được, Shagrat sẵn đuôi Snaga quanh mái tháp, cho tới khi tên Orc nhỏ con vừa cúi xuống tránh hấn vừa kêu lên một tiếng, vụt chạy ngược vào tháp tròn và biến mất. Rồi Shagrat ngừng lại. Nhìn ra ngoài cửa phía Đông, Sam có thể thấy hấn giờ đang đứng cạnh tường bao, thở dốc, vuốt bên trái hết siết lại mở yếu ớt. Hấn đặt cái bọc xuống đất và dùng vuốt phải rút ra một con dao đồ dại, nhỏ nước bọt lên nó. Đi tới bờ tường, hấn nhào người ra, nhìn xuống sân ngoài tí xa phía dưới. Hấn thét lên hai lần nhưng không có ai trả lời.

Đột nhiên, khi Shagrat đang khom người qua tường phòng hộ, lưng quay lại mái tháp, Sam ngạc nhiên thấy một trong những cái xác nằm sóng sượt đang di chuyển. Nó trườn tới. Nó giơ một móng vuốt ra vô lấy cái bọc. Nó loang choạng dậy. Trong tay kia nó cầm một ngọn giáo mũi rộng thân gãy còn một mấu. Nó lên tư thế định đâm tới. Nhưng đúng lúc đó, một tiếng rít thoát ra giữa kẽ răng, một tiếng thở hắt không rõ đau đớn hay căm hận. Nhanh như con rắn, Shagrat trượt sang bên, vặn người lại và đâm dao vào cổ họng kẻ địch.

“Chết nhé, Gorbag!” hấn kêu lên. “Vẫn chưa chết hấn, hả? Hừ, giờ tao sẽ kết thúc việc của tao.” Hấn nhảy tới thân thể vừa ngã xuống, giẫm nghiền nó trong cơn thịnh nộ, thỉnh thoảng lại cúi xuống đâm chém bằng con dao dại. Cuối cùng cũng hài lòng, hấn ngửa đầu ra sau hét lên một tiếng hét chiến thắng ừng ực kinh tởm. Rồi hấn liếm lưỡi dao, cắn nó giữa hai hàm răng, bắt lấy cái bọc và chạy về hướng cửa ra cầu thang gần hơn.

Sam không có thời gian nghĩ ngợi. Chú cũng có thể chuồn ra qua cánh cửa thứ hai, nhưng khó mà không bị phát hiện; và chú không thể chơi trò trốn tìm với tên Orc kinh tởm này lâu. Chú làm điều có lẽ là lựa chọn tốt nhất trong tình cảnh đó. Chú nhảy bật ra khỏi đầu Shagrat, thét vang một tiếng. Chú không còn cầm chiếc Nhẫn, nhưng nó vẫn ở đó, một quyền năng bị che giấu, mối đe dọa đáng sợ cho những tên nô lệ Mordor; và trong tay chú là thanh Mũi Đốt, tỏa ánh sáng giáng vào cặp mắt tên Orc như ánh lấp lánh của những vì sao dữ tợn tại những vương quốc Tiên kinh khủng, giấc mơ về chúng là nỗi sợ hãi lạnh người với tất cả giống loài này. Và Shagrat không thể vừa chiến đấu vừa giữ lấy báu vật của mình. Hấn dừng lại, gầm gừ, răng nanh nhe ra. Rồi lại một lần nữa, theo kiểu Orc, hấn nhảy sang ngang, và khi Sam lao vào hấn, hấn dùng cái bọc nặng vừa làm khiên vừa làm vũ khí, thúc mạnh vào mặt kẻ địch. Sam loang choạng, và trước khi chú kịp đứng vững được, Shagrat đã vụt qua chạy xuống dưới những bậc thang.

Sam chạy theo hấn, miệng chửi thề, nhưng chú không đi xa. Rất nhanh ý nghĩ về Frodo quay trở lại, và chú nhớ rằng tên Orc còn lại đã quay vào tháp tròn. Đây lại là một lựa chọn kinh khủng nữa, và chú không còn thời gian mà cân nhắc. Nếu Shagrat trốn được, hấn sẽ sớm tìm được trợ giúp và quay lại. Nhưng nếu Sam đuổi theo hấn, tên Orc còn lại có thể gây ra những chuyện khủng khiếp ở trên kia. Và dù sao đi nữa, có thể Sam sẽ đánh hụt Shagrat hoặc bị hấn giết. Chú nhanh chóng quay đầu chạy ngược lên cầu thang. “Lại sai rồi, mình nghĩ vậy,” chú thở dài. “Nhưng việc của mình là đi lên tầng trên cùng trước, cho dù sau đó xảy ra chuyện gì đi nữa.”

Xa phía dưới, Shagrat nhảy xuống cầu thang ra sân rồi qua cửa, mang theo cái bọc quý giá. Nếu Sam có thể thấy hấn và biết nỗi đau đớn mà sự trốn thoát của hấn sẽ mang lại, chú hấn sẽ run sợ. Nhưng lúc này, tâm trí chú tập trung vào chặng cuối cùng cuộc tìm kiếm của mình. Chú thận trọng đi đến cửa tháp tròn và bước vào trong. Cửa mở vào bóng tối. Nhưng rất nhanh sau khi chăm chú nhìn,

đôi mắt chú phát hiện ra luồng sáng yếu bên phía tay phải. Nó đến từ ngã rẽ dẫn vào một cầu thang khác, tối và hẹp: cầu thang dường như đi hình xoắn ốc lên tháp pháo theo mặt trong tường ngoài hình tròn. Một cây đuốc le lói từ đâu đó phía trên.

Sam bắt đầu nhẹ nhàng trèo lên. Chú đến chỗ cây đuốc lập lòe, gắn trên tường phía trên cánh cửa bên tay trái, đối diện một khe cửa sổ trông ra phía Tây: một trong những con mắt đỏ mà chú và Frodo đã thấy khi đứng dưới miệng đường hầm. Sam nhanh chóng đi ngang cửa và vội vàng lên tiếp tầng hai, sợ rằng bất cứ lúc nào chú cũng có thể bị tấn công và cảm thấy những ngón tay siết chặt cổ mình từ phía sau. Tiếp theo chú tới một cửa sổ trông ra phía Đông, và lại có một cây đuốc nữa trên cửa dẫn vào hành lang chạy qua giữa tháp tròn. Cửa để mở, và hành lang tối sẫm, chỉ có ánh đuốc chập chờn và ánh sáng đỏ gắt từ bên ngoài lọt vào qua khe cửa sổ. Nhưng tới đây cầu thang ngừng lại không dẫn lên trên nữa. Sam rón rén vào hành lang. Ở mỗi bên có một cánh cửa thấp; cả hai đều đóng và khóa. Không hề có tiếng động.

“Ngõ cụt rồi,” Sam lầm bầm; “sau khi mình đã trèo nhiều như vậy chứ! Đây không thể là trên cùng tháp được. Nhưng giờ mình làm được gì đây?”

Chú chạy ngược trở xuống tầng dưới thử mở cánh cửa. Nó không dịch chuyển. Chú lại chạy lên, mồ hôi bắt đầu chảy xuống mặt. Chú cảm thấy thậm chí mỗi phút đều quý giá, nhưng cứ từng phút từng phút mất đi, mà chú chẳng thể làm được gì. Chú không còn quan tâm tới Shagrat hay Snaga hay bất cứ tên Orc nào từng nài nỉ ra nữa. Chú chỉ muốn cậu chủ của mình, chỉ cần được nhìn thấy mặt hoặc chạm vào tay cậu.

Cuối cùng, mệt mỏi và cảm thấy rốt cuộc đã thất bại, chú ngồi xuống một bậc thang thấp hơn hành lang rồi gục đầu vào tay. Yên lặng, yên lặng kinh khủng. Cây đuốc ngay từ lúc chú đến đã cháy yếu ớt, giờ xèo xèo rồi tắt phụt; và chú cảm thấy bóng tối trùm lên mình như con sóng. Và rồi khe khẽ, khiến chính bản thân kinh ngạc, ngay tại đó ở kết thúc vô vọng cho cuộc hành trình dài và nỗi đau khô, xúc động bởi ý niệm nào đó trong tim mà chú cũng không hiểu rõ, Sam cất tiếng hát.

Giọng chú nghe yếu ớt và run rẩy trong ngọn tháp tối tăm và lạnh lẽo: giọng một người Hobbit tuyệt vọng và kiệt quệ mà nếu nghe được, không tên Orc nào lại có thể nhầm với bài hát trong trẻo của một vị chúa Tiên. Chú thì thầm những giai điệu ngây ngô xa xưa của Quận, cùng những mẫu thơ của ông Bilbo hiện lên trong tâm trí như những hình ảnh vụt thoáng của quê nhà. Và rồi đột nhiên nguồn sức mạnh mới trào lên trong chú, giọng chú vang lên đồng đặc, trong khi những lời tự chú nghĩ ra không mời mà tuân trào tới hợp vào giai điệu giản đơn.

*Ở đất miền Tây dưới nắng
có khi đang độ hoa Xuân,
chồi nhú, sông tràn nước mới,
sẻ đồng lịch chích xa gần,
Hay là đang đêm trong vắt
đu đưa những thân cây sồi,
cài giữa mái đầu chẽ nhánh,
sao Tiên như ngọc trắng ngời.*

*Dù cuối đường ta nằm lịm
nơi đây chôn vùi bóng đêm,
dưới núi lừng lừng vách dựng,
dưới tháp trùng trùng chát thêm,
trên hết Mặt Trời vẫn tỏ,
Ngàn Sao muôn năm không mờ:*

*Chớ nghĩ rằng Ngày sẽ tắt,
hay cùng Muôn Sao già từ.*

“Dưới núi lừng lừng vách dựng,” chú lại hát, và rồi đột ngột ngừng lời. Chú ngỡ như vừa nghe thấy một giọng yếu ớt đáp lại. Nhưng giờ lại không nghe thấy gì nữa. Đúng, chú nghe thấy gì đó, nhưng không phải giọng nói. Có tiếng chân đang đi tới. Giờ một cánh cửa mở khẽ tại hành lang phía trên; những bản lề kêu kệt. Sam hợp mình lắng nghe. Cánh cửa đóng lại với tiếng thạch đùng đục; và rồi tiếng Orc gầm gừ vang lên.

“Hô là! Thằng trên kia, con chuột thôi! Đừng có rít lên nữa, không thì tao sẽ lên xử lý mày đó. Nghe thấy không?”

Không có tiếng trả lời.

“Được rồi,” Snaga càu nhàu. “Nhưng tao vẫn sẽ lên nhìn một cái, xem mày định làm gì.”

Những bản lề lại kêu kệt, và Sam, giờ ló ra nhìn từ góc đầu hành lang, thấy một khe sáng lập lờ ở khung cửa đề mở, và bóng dáng lờ mờ một tên Orc bước ra. Dường như hắn vác theo một cái thang. Đột nhiên Sam bừng hiểu ra câu trả lời: có thể lên được phòng trên cùng qua cánh cửa sập trên trần hành lang. Snaga dựng thang lên, đặt cho vững, và rồi trèo lên mất hút. Sam nghe tiếng chốt cửa tháo ra. Và rồi chú lại nghe thấy giọng nói góm guốc cất lên.

“Nằm im, không thì mày sẽ trả giá! Tao đoán mày không sống yên được lâu nữa đâu; nhưng nếu mày không muốn trò vui bắt đầu ngay bây giờ thì cầm miệng lại, hiểu chứ? Lờ cảnh cáo cho mày đây!” Có âm thanh như tiếng vung roi.

Thế là sự giận dữ bùng lên trong trái tim Sam thành cơn thịnh nộ đột ngột. Chú nhảy bật dậy, chạy đến và leo lên thang nhẹ như mèo. Chú ló đầu lên giữa sàn một căn phòng lớn hình tròn. Một chiếc đèn đỏ treo trên trần; khe cửa sổ phía Tây cao và tối. Có thứ gì đó đang nằm trên sàn cạnh tường ngay dưới cửa sổ, nhưng phía trên, cái bóng Orc tối thẫm đang giạng chân đứng. Nó lại giơ roi lên lần nữa, nhưng cú quất không bao giờ rơi xuống.

Sam hét lên, nhảy qua sàn, thanh Mũi Đốt trong tay. Tên Orc quay lại, nhưng trước khi nó kịp trở tay, Sam đã chém đứt bàn tay cầm roi. Tên Orc rú lên đau đớn và sợ hãi, nhưng nó liều lĩnh lao tới húc thẳng vào chú. Cú đánh tiếp theo của Sam bị hụt, chú mất thăng bằng ngã ngựa, bám lấy tên Orc đang vấp qua chú. Trước khi kịp nhóm dậy, chú nghe thấy một tiếng hét và tiếng thạch. Trong khi cuống quýt, tên Orc đã vấp vào đầu cái thang và ngã xuống qua cửa sập đang đề mở. Sam không nghĩ đến nó nữa. Chú chạy tới bóng người đang thu mình trên sàn. Đó là Frodo.

Cậu ở trần, nằm đó như đang mê man trên một đồng giẻ bản thú: tay vung lên bảo vệ đầu, dọc bên sườn có một làn roi xầu xí.

“Frodo! Cậu Frodo thân yêu!” Sam kêu lên, nước mắt gần như khiến chú không nhìn rõ được. “Là Sam đây, tôi tới rồi!” Chú hơi nâng cậu chủ lên ôm chặt vào ngực. Frodo mở mắt.

“Mình vẫn đang mơ sao?” cậu lẩm bẩm. “Nhưng những giấc mơ kia thật khủng khiếp.”

“Cậu không mơ đâu, cậu chủ,” Sam nói. “Là thật đấy. Là tôi đây. Tôi tới rồi.”

“Tôi không tin nổi nữa,” Frodo nói, bám chặt lấy chú. “Có một tên Orc cầm roi, và rồi nó biến thành Sam! Vậy là rốt cuộc tôi không hề nằm mơ sao, khi nghe thấy tiếng hát bên dưới, và cố gắng trả

lời? Là cậu đây à?”

“Đúng thế, cậu Frodo. Lúc đó tôi đã từ bỏ hy vọng rồi, gần như thế. Tôi không thể tìm thấy cậu.”

“Chà, giờ thì cậu tìm thấy rồi đấy, Sam, Sam yêu quý,” Frodo nói, và cậu lại ngã người vào vòng tay gượng nhẹ của Sam, rồi nhắm mắt, như đứa bé ngủ yên khi những nỗi sợ trong đêm đã bị xua đi nhờ giọng nói hay bàn tay thân yêu nào đó.

Sam cảm thấy mình có thể mãi ngồi đây trong niềm hạnh phúc bất tận; nhưng điều đó không được phép. Chỉ tìm thấy cậu chủ của mình là chưa đủ, chú vẫn còn phải cố gắng cứu cậu ra nữa. Chú hôn lên trán Frodo. “Nào! Dậy đi, cậu Frodo!” chú nói, cố gắng tỏ ra hớn hở như khi kéo mở rèm ở Đáy Bao trong buổi sáng mùa hè.

Frodo thở dài và ngồi dậy. “Chúng ta đang ở đâu? Làm sao tôi lại ở đây?” cậu hỏi.

“Không có thời gian mà kể chuyện khi chưa đến được nơi khác đâu, cậu Frodo,” Sam nói. “Nhưng cậu đang ở trên đỉnh tòa tháp mà cậu và tôi đã thấy từ xa dưới chỗ đường hầm trước khi lũ Orc bắt được cậu. Tôi không biết từ đó tới nay đã bao lâu. Tôi đoán là hơn một ngày.”

“Thế thôi ư?” Frodo nói. “Cứ như cả tuần rồi. Cậu phải kể hết với tôi mọi chuyện khi chúng ta có cơ hội đấy. Có thứ gì đó đánh tôi, đúng không? Rồi tôi rơi vào bóng tối và những giấc mơ ghê rợn, rồi thức dậy và phát hiện thức dậy còn tồi tệ hơn. Orc ở khắp quanh tôi. Tôi nghĩ lúc đó chúng vừa đổ thứ nước kinh tởm gì đó vào cổ họng tôi. Đầu tôi trở nên sáng sủa hơn, nhưng người đau nhức và mệt mỏi. Chúng lột trần tôi ra; và rồi hai tên cục súc to lớn tới tra hỏi tôi, tra hỏi cho tới khi tôi tưởng mình phát điên, chúng đứng trên tôi, hả hê, mó máy những con dao. Tôi sẽ không bao giờ quên được móng vuốt và ánh mắt chúng.”

“Cậu sẽ không quên được nếu cứ nói về chúng, cậu Frodo à,” Sam bảo. “Và nếu không muốn thấy chúng nữa, thì chúng ta lên đường càng sớm càng tốt. Cậu đi được không?”

“Được, tôi đi được,” Frodo nói, chậm chậm đứng dậy. “Tôi không bị thương, Sam ạ. Chỉ là tôi thấy rất mệt, và tôi bị đau ở đây.” Cậu chạm tay lên phía sau gáy bên trên vai trái. Cậu đứng dậy, và Sam thấy dường như cậu đang khoắc lửa trên người: làn da trần đỏ rực dưới ánh đèn từ trên. Cậu đi hai vòng trên sàn.

“Khá hơn rồi!” cậu nói, tinh thần phần chần hơn một chút. “Tôi không dám cử động khi bị bỏ lại một mình, nếu không một tên lính canh sẽ tới. Cho đến khi những tiếng la hét và đánh nhau bắt đầu. Hai tên cục súc đó: tôi nghĩ là chúng tranh cãi. Về tôi và đồ của tôi. Tôi nằm đây sợ bạt vía. Và rồi tất cả trở nên yên lặng chết chóc, và điều đó còn tồi tệ hơn.”

“Phải, có vẻ là chúng cãi nhau,” Sam nói. “Ở đây hẳn từng có khoảng hai trăm sinh vật bản thổ đó. Cậu có thể nói là một nhiệm vụ hơi quá sức Sam Gamgee. Nhưng chúng tự hoàn tất công việc giết lẫn nhau rồi. Thật may mắn, nhưng quá dài dẽ đưa vào một bài ca, cho tới khi chúng ta ra khỏi đây. Giờ thì phải làm gì nhỉ? Cậu không thể trần nhòng nhòng đi trong Vùng Đất Đen được, cậu Frodo à.”

“Chúng đã lấy đi tất cả, Sam ạ,” Frodo nói. “Tất cả những gì tôi có. Cậu hiểu không? *Tất cả!*” Cậu lại co rúm trên sàn, cúi gục đầu, như thể những lời cậu vừa nói đã khiến cậu nhận thức được toàn bộ tai ương đó, và nỗi tuyệt vọng bao trùm lấy cậu. “Nhiệm vụ đã thất bại rồi, Sam ời. Thậm chí dù có ra khỏi đây, chúng ta cũng không trốn thoát được. Chỉ có người Tiên trốn thoát được mà thôi. Rồi xa, rồi xa Trung Địa, rồi xa về bên kia Đại Dương. Đây là nều Đại Dương còn đủ rộng để ngăn Bóng Tối.”

“Không, *không* phải tất cả, cậu Frodo à. Và nhiệm vụ chưa thất bại, chưa đâu. Tôi đã lấy nó, cậu Frodo à, xin cậu bỏ lỗi. Và tôi đã giữ nó an toàn. Giờ nó đang đeo trên cổ tôi, và cũng là một gánh nặng kinh khủng.” Sam sờ soạng tìm cái Nhẫn và sợi xích. “Nhưng tôi nghĩ cậu phải cầm lại nó.” Giờ

khi đến lúc, Sam cảm thấy miễn cưỡng phải giao cái Nhẫn ra để nó lại trở thành gánh nặng cho cậu chủ mình.

“Cậu cầm nó?” Frodo thở gấp. “Cậu cầm nó ở đây ư? Sam, cậu thật tuyệt vời!” Rồi thật chóng vánh và lạ lùng, ngữ điệu cậu thay đổi. “Đưa nó cho tôi!” cậu kêu lên, đứng dậy, chìa bàn tay run rẩy ra. “Đưa nó cho tôi ngay lập tức! Cậu không được cầm nó!”

“Được rồi, cậu Frodo,” Sam nói, hơi giật mình. “Nó đây!” Chú chậm chậm rút chiếc Nhẫn ra và tháo sợi xích qua đầu. “Nhưng giờ cậu đang ở trong miền đất Mordor, thưa cậu; và khi nào ra ngoài, cậu sẽ thấy Núi Lửa và mọi thứ. Cậu sẽ thấy chiếc Nhẫn giờ đây rất nguy hiểm, và khó mang. Nếu việc đó quá khó khăn, tôi có thể chia sẻ với cậu, có lẽ?”

“Không không!” Frodo kêu lên, giật lấy chiếc Nhẫn và sợi xích từ tay Sam. “Không, không được, đồ ăn cắp!” Cậu thở dốc và trần trối nhìn Sam, mặt mợt to sợ hãi, thù địch. Rồi đột nhiên, siết lấy chiếc Nhẫn trong bàn tay nắm chặt, cậu đứng đó chết điếng. Dường như có màn sương mù vừa tan đi trước mắt, và cậu vuốt tay qua cái trán nhức nhối. Cái hình ảnh khủng khiếp vừa rồi mới thật làm sao, khi cậu vẫn còn phần nào choáng váng vì thương tích và sợ hãi. Sam vừa biến đổi ngay trước mắt cậu thành một tên Orc, đang liếc mắt đều cang và mó máy bấu vật của cậu, một sinh vật ghê tởm nhỏ bé với cặp mắt tham lam và cái miệng rở dãi. Nhưng lúc này hình ảnh đó đã tan đi. Sam đang quỳ trước mặt cậu, mặt méo xệch đau khổ, như thể chú vừa bị đâm trúng tim; nước mắt dâng lên trong mắt chú.

“Ôi Sam!” Frodo kêu lên. “Tôi đã nói gì thế này? Tôi đã làm gì thế này? Hãy tha thứ cho tôi! Sau tất cả những gì cậu đã làm như thế. Đó là do quyền năng kinh khủng của chiếc Nhẫn. Tôi đã ước gì nó chưa bao giờ, chưa bao giờ được tìm thấy. Nhưng đừng lo cho tôi, Sam ạ. Tôi phải mang gánh nặng này tới khi kết thúc. Điều đó không thể thay đổi được. Cậu không thể xen vào giữa tôi và định mệnh này.”

“Không sao đâu, cậu Frodo,” Sam nói, chùi ống tay áo qua mắt. “Tôi hiểu mà. Nhưng tôi vẫn có thể giúp cậu, đúng không? Tôi phải đưa cậu ra khỏi đây. Ngay lập tức, thế đấy! Nhưng đầu tiên cậu cần một ít quần áo và đồ dùng, rồi chút thức ăn nữa. Quần áo sẽ là phần dễ nhất. Vì chúng ta đang ở Mordor, chúng ta tốt nhất nên mặc theo một Mordor; và dù sao thì cũng không có lựa chọn khác. Tôi sợ là tụi ta đành phải lấy đồ của lũ Orc cho cậu thôi, cậu Frodo ạ. Và cho tôi nữa. Nếu chúng ta đi cùng nhau, tốt nhất chúng ta nên mặc giống nhau. Giờ khoác cái này lên!”

Sam tháo ghim cài áo choàng xám của mình khoác lên vai Frodo. Rồi tháo túi đeo, chú đặt nó lên sàn nhà. Chú rút thanh Mũi Đốt ra khỏi vỏ. Chẳng có lấy tia sáng nào trên lưỡi kiếm. “Tôi quên mất cả nó nữa, cậu Frodo,” chú nói. “Không, chúng không lấy mất tất cả đâu! Cậu đã cho tôi mượn thanh Mũi Đốt, cậu nhớ không, và lọ thủy tinh của Phu Nhân nữa. Tôi vẫn giữ cả hai thứ đó. Nhưng hãy cho tôi mượn thêm ít lâu nữa, cậu Frodo ạ. Tôi phải đi xem liệu tìm được gì. Cậu ở lại đây. Đi lại một chút cho chân thoải mái. Tôi không đi lâu đâu. Tôi không phải đi xa.”

“Cẩn thận, Sam!” Frodo nói. “Và nhanh lên nhé! Vẫn có thể có Orc còn sống, ăn náu chờ đợi.”

“Tôi sẽ phải liều thôi,” Sam nói. Chú bước đến cánh cửa sập và tuột xuống thang. Một phút sau, đầu chú lại nhô lên. Chú ném một con dao dài lên sàn.

“Có lẽ thứ này sẽ hữu dụng,” chú nói. “Nó chết rồi: tên đã quất cậu ấy. Hình như gãy cổ trong lúc vội vã. Giờ cậu hãy kéo thang lên, nếu đủ sức, cậu Frodo ạ; và đừng thả xuống cho tới khi nghe thấy tôi nói mật hiệu. Tôi sẽ hô *Elbereth*. Chữ người Tiên vẫn nói. Không tên Orc nào chịu nói từ ấy.”

Frodo ngồi yên một lúc và run rẩy, những nỗi sợ kinh hoàng rượt đuổi nhau trong tâm trí cậu. Rồi cậu đứng dậy, kéo áo choàng tiên xám quanh mình, rồi để tâm trí được bận rộn, cậu bắt đầu đi lại, tò

mò sẫm soi từng góc ngách trong nhà ngục

Không bao lâu sau đó, dù nỗi sợ hãi khiến cậu cảm thấy ít nhất cũng phải một giờ, cậu nghe thấy tiếng Sam khẽ gọi với lên; *Elbereth, Elbereth*. Frodo thả cái thang nhẹ xuống. Sam leo lên, thở dốc, đội một bọc lớn trên đầu. Chú thả nó rơi xuống đánh thịch.

“Phải nhanh lên thôi, cậu Frodo!” chú nói. “Tôi hơi mất công mới kiếm được thứ nhỏ vừa cỡ người chúng ta. Chúng ta phải dùng tạm thôi. Nhưng phải nhanh lên. Tôi không gặp thứ gì còn sống, cũng không thấy gì cả, nhưng tôi không yên lòng. Tôi nghĩ nơi này đang bị theo dõi. Tôi không giải thích được nhưng mà thế này: tôi cảm thấy như có một tên Ky Sĩ Bay kinh khiếp đang ở trên không, bay trong màn bóng tối nơi hắc không bị ai nhìn thấy.”

Chú mở cái bọc ra. Frodo nhìn những thứ trong bọc về kinh tởm, nhưng chẳng còn cách nào khác: cậu phải mặc nó lên hoặc ra ngoài trần nhộng nhộng. Có một cái quần dài lông lá làm từ da sống lột từ con thú gớm guộc nào đó, và một áo da bần thiêu thắt ngang lưng. Cậu mặc chúng vào. Bên ngoài áo da là áo giáp xích tròn vững chắc, ngăn đôi với một tên Orc tầm vóc bình thường nhưng lại quá dài và nặng với Frodo. Cậu đóng thắt lưng quanh áo, thắt lưng đeo vỏ kiếm ngắn đựng thanh kiếm ngắn lưỡi rộng bản. Sam đã mang tới một vài mũ trụ Orc. Một trong số đó khá vừa với Frodo, mũ đen vành sắt, đóng đai sắt bọc da về Con Mắt Ác sơn đỏ bên trên phần bảo vệ mũi nhô ra như mỏ chim.

“Đồ của Morgul, trang bị của Gorbag, vừa hơn và được làm tốt hơn,” Sam nói; “nhưng tôi nghĩ không nên mang biểu tượng của hắc đi vào Mordor, nhất là sau chuyện lộn xộn ở đây. Chà, nhìn cậu kìa, cậu Frodo. Một tên Orc nhỏ hoàn hảo, nếu tôi dám bạo miệng - ít nhất cậu sẽ trông giống hệt, nếu chúng ta có thể che mặt cậu bằng mặt nạ, kéo tay cậu dài hơn, và làm chân cậu khuỳnh đi. Như thế sẽ che giấu được một số điểm dễ lộ.” Chú phủ một tấm áo choàng đen lớn qua vai Frodo. “Giờ cậu sẵn sàng rồi đó! Cậu có thể lấy thêm cái khiên trên đường đi.”

“Còn cậu thì sao, Sam?” Frodo hỏi. “Không phải chúng ta sẽ mặc giống nhau sao?”

“Chắc, cậu Frodo ạ, tôi đang nghĩ thế này,” Sam nói. “Tốt nhất tôi không nên bỏ đồng đồ của mình lại, mà chúng ta lại không thể hủy đi. Và tôi không thể mặc áo giáp Orc ra ngoài tất cả mớ quần áo của tôi, đúng không? Tôi chỉ cần che đây thôi.”

Chú quỳ xuống và gấp áo choàng tiện lợi cẩn thận. Nó cuộn lại nhỏ đến ngạc nhiên. Chú cho nó vào túi đang để trên sàn. Đứng dậy, chú lẳng túi ra sau lưng, đội mũ Orc lên đầu, và khoác một tấm áo choàng đen nữa qua vai. “Đó!” chú nói. “Giờ thì chúng ta giống nhau rồi, gần giống. Và giờ chúng ta phải đi thôi!”

“Tôi không thể chạy cả quãng đường, Sam!” Frodo nói và nhếch miệng cười. “Tôi hy vọng cậu đã tìm hiểu các nhà trọ dọc đường rồi chứ? Hay cậu quên mất chuyện thức ăn đồ uống rồi?”

“Thứ lỗi cho tôi, nhưng đúng là tôi quên khuấy đấy!” Sam nói. Chú huýt sáo rầu rĩ. “Ôi trời, cậu Frodo, cậu lại làm tôi đói khát mồm meo rồi! Tôi không biết lần cuối cùng nước và đồ ăn chạy qua miệng tôi là vào lúc nào. Tôi quên mất tiêu, chỉ cố gắng đi tìm cậu. Nhưng để nghĩ xem nào! Lần cuối cùng xem lại, tôi còn bánh mì đi đường và thức ăn Chỉ Huy Faramir cho chúng ta đủ để dè xẻn giúp tôi đi được hai tuần. Nhưng nếu trong bình có còn giọt nào, thì cũng chỉ còn giọt ấy mà thôi. Chỗ đó sẽ không đủ cho hai người, không tài nào đâu. Lũ Orc không ăn sao, không uống sao? Hay chúng chỉ sống bằng không khí hôi hám và độc được?”

“Không, chúng cũng ăn và uống, Sam ạ. Bóng Ma sản sinh ra chúng chỉ có thể nhai theo, không thể sáng tạo: không có thứ gì hoàn toàn mới. Tôi không nghĩ nó đã trao sự sống cho lũ Orc, mà chỉ hủy hoại và bóp méo chúng; và nếu chúng sống được, chúng phải sống như những sinh vật sống khác. Chúng sẽ ăn uống nước hôi và thịt thối, nếu không tìm được gì khá hơn, nhưng không phải là độc được. Chúng đã cho tôi ăn, nên tôi khá hơn cậu. Hắc phải có đồ ăn nước uống đâu đó ở nơi này.”

“Nhưng không có thời gian đi tìm nữa,” Sam nói.

“Chà, mọi chuyện tốt đẹp hơn cậu nghĩ một chút đấy,” Frodo nói. “Tôi gặp chút may mắn khi cậu đi. Quả đúng là chúng không lấy đi tất cả. Tôi tìm thấy túi thực ăn của mình giữa đồng giẻ rách trên sàn. Dĩ nhiên chúng đã lục soát. Nhưng tôi đoán chúng ghét đến cả hình thù và cái mùi bánh *lembas*, còn hơn cả Gollum ghét. Bánh vãi khắp nơi, và một vài cái bị giẫm vỡ nhưng tôi đã thu thập lại rồi. Không ít hơn số cậu có bao nhiêu đâu. Nhưng chúng đã lấy đồ ăn Faramir cho, và đã rạch bình nước của tôi.”

“Chà, thế thì không còn gì phải bàn nữa,” Sam nói. “Chúng ta có đủ để bắt đầu. Nhưng nước sẽ là chuyện khó đây. Mà đi nào, cậu Frodo! Chúng ta lên đường thôi, nếu không cả hồ nước cũng chẳng giúp được chúng ta đâu.”

“Chưa, chừng nào cậu còn chưa ăn một chút, Sam ạ,” Frodo nói. “Tôi không nhân nhượng đâu. Đây, dùng cái bánh tiên này đi và uống giọt cuối cùng trong bình của cậu! Mọi chuyện khá vô vọng, nên lo lắng cho ngày mai cũng chẳng ích gì. Có thể sẽ chẳng có ngày mai ấy đâu.”

Cuối cùng họ bắt đầu đi. Họ trèo xuống thang, rồi Sam lấy thang đặt xuống hành lang bên cạnh thi thể co quắp của tên Orc bị ngã. Trong cầu thang tối sẫm, nhưng ở sân mái vẫn thấy ánh sáng gắt từ Ngọn Núi, dù giờ nó đang tàn dần thành ánh đỏ ảm đạm. Họ nhặt lấy hai cái khiên để hoàn thiện vỏ bọc cái trang rồi đi tiếp.

Họ chậm chạp đi xuống cầu thang dài. Căn phòng trên đỉnh tháp tròn sau lưng, nơi họ đã gặp lại nhau, nay gần như toát lên cảm giác âm cúng: giờ họ lại ra ngoài không gian mở, nơi nỗi kinh hoàng chạy dọc tường. Có thể tất cả đã chết trong Tháp Cirith Ungol, nhưng nó vẫn chìm trong nỗi sợ và cái ác.

Cuối cùng họ đi tới cánh cửa ra sân ngoài, và họ ngừng lại. Ngay từ nơi đang đứng, họ vẫn cảm nhận được ác tâm của hai tên Gác tấp lên họ, những bóng đen cam lạng hai bên cổng, bên kia cổng lò mờ thấy ánh đỏ gắt của Mordor. Trên đường họ len lỏi qua những thi thể xấu xí của lũ Orc, mỗi bước càng trở nên khó khăn. Còn chưa tới được cổng vòm, họ đã bị chặn khựng lại. Di chuyển lên trước dù chỉ một ly cũng gây đau đớn và mệt mỏi cho ý chí và tứ chi.

Frodo không đủ sức mạnh cho cuộc đấu này. Cậu khụy xuống mặt đất. “Tôi không đi tiếp được, Sam ạ,” cậu lâm bầm. “Tôi ngất mất. Tôi không biết chuyện gì xảy ra với mình nữa.”

“Tôi biết đấy, cậu Frodo. Vững vàng nào! Đó là cái cổng. Có trò quỷ thuật gì đấy ở đó. Nhưng tôi đã vào được, và tôi sẽ ra được. Không thể nguy hiểm hơn lúc trước đâu. Giờ thì tiến lên!”

Sam lại rút cái lọ tiên của Galadriel ra. Như thể để kính trọng sự dũng cảm của chú, và để chói lọi vinh danh bàn tay Hobbit nâu và trung thành đã làm nên những kỳ tích đó, lọ nước đột nhiên sáng lóa, khiến tất cả cái sân nhập nhoạng sáng bừng lên trong ánh hào quang chói mắt như tia sét; nhưng ánh sáng giữ nguyên không tắt đi.

“*Gilthoniel, A Elbereth!*” Sam kêu lên. Vì dù chú không biết tại sao, ý nghĩ của chú đột nhiên quay trở lại với đoàn người Tiên ở Quận, và bài hát đã xua đuổi tên Ky Sĩ Đen giữa rừng cây.

“*Aiya elenion ancailima!*” Frodo lại kêu lên đằng sau chú.

Ý chí của hai tên Gác phụt tắt đột ngột như dây đứt và Frodo cùng Sam loạng choạng tiến về phía trước. Rồi họ chạy. Qua cánh cổng và qua hai hình nhân lớn đang ngồi đó với cặp mắt lấp lánh. Có

tiếng rạn nứt. Viên đá đỉnh vòm rơi nát gần như ngay sát chân họ, và bức tường phía trên lỏng ra, rơi xuống vỡ vụn. Họ thoát trong đường tơ kẽ tóc. Một tiếng chuông gióng lên; và từ hai tên Gác, tiếng rền rĩ cao kinh khủng vút lên. Nó được đáp lại từ xa trên cao trong bóng tối. Một hình thù có cánh lao xuống như tia chớp từ bầu trời đen đúa, xé nát mây bằng tiếng rít rùng rợn.

Chương II

VÙNG ĐẤT BÓNG TỐI

Sam chỉ còn đủ nhanh trí dứt lọ nước trở lại vào ngực. “Chạy đi cậu Frodo!” chú kêu lên. “Không, không phải đường đó! Bên kia tường là vách đá dựng đứng. Theo tôi!”

Họ chạy theo con đường dẫn từ cổng. Sau năm mươi bước, đến một chỗ ngoặt gấp qua mũi pháo đài nhô ra nơi vách núi, họ ra khỏi tầm nhìn từ tòa Tháp. Tạm thời lúc này họ đã thoát. Nép mình sát vách đá, họ thở hồng hộc, rồi họ siết lấy nơi trái tim. Giờ đây đầu trên tường bên cạnh cái cổng đồ nát, tên Nazgûl phát đi những tiếng kêu chết chóc. Mọi vách đá dội lại tiếng vang.

Trong cơn kinh hoàng, họ loạng choạng đi tiếp. Không lâu sau con đường lại ngoặt gấp về phía Đông và trong một khoảnh khắc đáng sợ phoir họ ra trước tầm nhìn từ Tháp. Khi chạy vụt qua khúc đó họ liếc về sau thấy hình thù lớn đen thui đang đậu trên tường răng cưa; rồi họ lao xuống giữa hai vách đá cao bên đoạn đường xẻ núi đồ dốc xuống đường từ Morgul. Họ đi tới nơi hai con đường gặp nhau, vẫn không có dấu hiệu của Orc, không thấy có gì đáp lại tiếng kêu của tên Nazgûl; thế nhưng họ biết sự yên lặng này không kéo dài lâu. Bất cứ lúc nào cuộc săn cũng có thể bắt đầu.

“Như thế này không được đâu, Sam,” Frodo nói. “Nếu chúng ta là Orc thực, chúng ta sẽ phải lao ngược lại về Tháp, chứ không phải chạy đi. Kẻ thù đầu tiên ta gặp sẽ nhận ra ta. Chúng ta phải rời khỏi con đường bằng cách nào đó.”

“Nhưng chúng ta không thể,” Sam nói, “trừ phi có cánh.”

Các mặt Đông dãy Ephel Dúath thẳng đứng, đổ xuống thành những vách dựng và dốc chìa vào lòng máng tối đen nằm giữa các mặt ấy và sông núi bên trong. Qua chỗ hai con đường gặp nhau một quãng, xuống một đoạn dốc nữa, là tới chiếc cầu đá không trụ bắc qua vực thẳm dẫn con đường sang bên kia vào vùng dốc và khe hẹp lộn xộn bên sườn răng Morgai. Cuồng quýt vọt tới trước, Frodo và Sam chạy qua cầu; nhưng chưa tới được đầu bên kia thì họ nghe những tiếng kêu la nổi lên. Đằng sau họ, giờ cao tít trên sườn núi, Tháp Cirith Ungol sừng sững với những vách tường đá sáng lên mờ đục. Đột nhiên tiếng chuồng chói gắt lại lạnh lạnh, và rồi rộn thành một hồi đỉnh tai nhức óc. Tù và thôi. Và giờ từ bên kia đầu cầu vang lên những tiếng kêu la đáp lại. Dưới lòng máng tối tăm, khuất khỏi ánh sáng tàn dần của ngọn Oroduin, Frodo và Sam không nhìn xa được về phía trước, nhưng họ đã nghe thấy tiếng những bàn chân đi giày sắt nện nặng nề, và trên đường lóc cóc tiếng móng ngựa lao nhanh.

“Nhanh lên, Sam! Qua bên kia!” Frodo kêu lên. Họ cố sức trèo lên tường phòng hộ dọc bên cầu. May mắn thay ở độ không phải vách sụt rợn người xuống vực thẳm hun hút, vì sườn răng Morgai đã dâng lên cao gần bằng mặt đường; nhưng trời quá tối làm họ không đoán nổi độ sâu của cú rơi.

“Chắc, đi thôi, cậu Frodo,” Sam nói. “Tạm biệt!”

Chú buông tay. Frodo làm theo. Và ngay khi ngã xuống họ đã nghe thấy tiếng kỵ binh dồn dập tràn qua cầu cùng tiếng bước chân Orc rầm rập chạy theo sau. Sam hẳn đã cười phá lên, giả sử chú dám.

Họ hơi sợ sẽ nát bấy khi lao xuống những vách đá không nhìn thấy, thế nhưng sau cú rơi chỉ hơn chục bộ hai chàng Hobbit ngã thịch và răng rắc vào thứ họ hoàn toàn không trông đợi: một bụi cây gai. Sam nằm yên, nhẹ nhàng mút bàn tay trái xước.

Tiếng vó ngựa và bước chân vừa đi qua, chú liền đánh bạo thì thầm. “Chao ôi, cậu Frodo, tôi không hề biết là vẫn có thứ mọc được ở Mordor đây! Nhưng nếu đã biết, thì đây đúng là thứ tôi trông đợi. Theo cảm nhận thì những cái gai này phải dài đến cả bộ ấy; chúng đã đâm qua mọi thứ tôi mặc. Ước gì tôi đã khoác cái áo giáp đó!”

“Áo giáp Orc chẳng ngăn được mấy cái gai này đâu,” Frodo nói. “Thậm chí cả áo da cũng chẳng ích gì.”

Họ phải vật lộn trèo ra khỏi bụi cây. Những cái gai và mấu nhọn cứng như dây thép và bấu chặt như móng vuốt. Cuối cùng, khi họ thoát ra được thì áo choàng đã rách tươm.

“Giờ chúng ta đi xuống thôi, Sam,” Frodo thì thầm. “Nhanh chóng đi xuống thung lũng, và rồi quay về phía Bắc, ngay khi chúng ta có thể.”

Ngày lại đang tới ở thế giới ngoài kia, và xa bên ngoài bóng tối Mordor, Mặt Trời đang nhô lên qua rìa phía Đông Trung Địa; nhưng ở đây cảnh vật vẫn tối đen như đêm. Ngọn Núi ngùn khói âm ỉ, lửa trong lòng núi tắt lịm. Ánh sáng gắt giờ phai dần trên những vách núi. Ngọn gió Đông vẫn thổi không ngừng từ khi họ rời khỏi Ithilien giờ dường như đã lặng. Từ từ và đau đớn, họ trèo xuống, mò mẫm, vấp vấp, bò toài giữa những khối đá, bụi gai và thân cây chết trong bóng tối như bưng, xuống tiếp rồi xuống tiếp cho tới khi không thể đi xa hơn được nữa.

Cuối cùng họ dừng lại ngồi cạnh nhau, lưng dựa vào một tảng đá lớn. Cả hai đều mướt mồ hôi. “Nếu chính Shagrat đưa cho tôi ly nước, tôi sẽ bắt tay hắn,” Sam nói.

“Đừng nói như thế!” Frodo bảo. “Chỉ làm mọi chuyện càng tệ hơn thôi” Rồi cậu đuổi mình, chóng mặt và mệt mỏi, không nói gì trong một lúc. Cuối cùng cậu lại vật lộn đứng lên. Ngạc nhiên thay, cậu phát hiện Sam đang ngủ. “Dậy đi, Sam!” cậu nói. “Đi thôi! Đã đến lúc chúng ta làm một cuộc nữa rồi.”

Sam bò dậy. “Ôi trời!” chú nói. “Tôi hẳn đã ngủ quên mất. Đã lâu quá rồi, cậu Frodo ạ, kể từ lần cuối tôi được ngủ ngon giấc, và mắt tôi cứ tự nhắm lại thôi.”

Giờ Frodo dẫn đường, gắng hết sức đi đúng hướng Bắc theo suy đoán của cậu, giữa những khối đá lớn nhỏ nằm dày đặc ở đây vực núi lớn. Nhưng giờ cậu lại ngừng bước.

“Không ổn chút nào, Sam,” cậu nói. “Tôi không thể cố được. Ý tôi là cái áo giáp này. Trong trạng thái hiện tại của tôi thì không. Thậm chí áo *mithril* mà tôi cũng thấy nặng nề khi đang mệt. Cái này nặng hơn nhiều. Và nó thì có tác dụng gì chứ? Chúng ta đâu có thắng cuộc bằng cách chiến đấu.”

“Nhưng chúng ta có thể vẫn phải chiến đấu đôi chút đấy,” Sam nói. “Và còn có dao kiếm cùng những mũi tên lặt. Gollum chưa chết, đó là một. Tôi không thích nghĩ rằng chẳng có gì ngoài một chút áo da chắn giữa cậu và một nhát dao trong bóng tối.”

“Thế này, Sam yêu mến,” Frodo nói, “tôi mệt, kiệt sức, tôi chẳng còn chút hy vọng nào. Nhưng tôi phải tiếp tục cố đi tới Ngọn Núi, chừng nào còn di chuyển được. Cái Nhẫn là đủ rồi. Sức nặng thêm vào này đang giết tôi mất. Phải bỏ nó thôi. Nhưng đừng nghĩ là tôi vô ơn. Tôi ghét phải tưởng tượng

cậu hẳn đã khổ sở như thế nào khi tìm kiếm nó trong đồng xác cho tôi.”

“Đừng nói năng như thế, cậu Frodo. Trời phù hộ cậu! Nếu có thể tôi sẽ cõng cậu trên lưng ấy chứ. Vậy bỏ nó đi!”

Frodo bỏ áo choàng của mình ra và cởi cái áo giáp Orc quẳng đi. Cậu hơi run lên. “Thứ tôi thật sự cần là cái gì đó ấm áp,” cậu nói. “Trời đã chuyển lạnh, hoặc là tôi vừa bị cảm.”

“Lấy áo choàng của tôi đi, cậu Frodo.” Sam nói. Chú cởi túi ra lấy chiếc áo choàng tiên. “Thế này có được không, cậu Frodo?” Chú nói. “Cậu quấn mớ giẻ Orc sát quanh người, và cài thắt lưng ra ngoài. Rồi cái này có thể khoác lên trên tất cả. Không hẳn giống phong cách Orc lắm, nhưng nó sẽ khiến cậu ấm áp hơn; và tôi dám nói là nó sẽ tránh cho cậu khỏi bị thương tốt hơn bất cứ thứ trang bị gì khác. Nó được Phu Nhân làm mà.”

Frodo nhận cái áo choàng và cài ghim trên cổ. “Tốt hơn rồi!” cậu nói. “Tôi cảm thấy nhẹ hơn nhiều. Giờ tôi có thể đi tiếp. Nhưng thứ bóng tối mịt mù này dường như đang thấm vào trái tim tôi. Khi nằm trong ngực, Sam ạ, tôi cố gắng nhớ về sông Bia Rượu Đun, về Rừng Cuối, và sông Cái Nước chảy qua nhà cối xay ở Hobbit Thôn. Nhưng giờ tôi không thể thấy chúng nữa.”

“Nào nào, cậu Frodo, giờ chính cậu đang nhắc đến nước đấy nhé!” Sam nói. “Giá như Phu Nhân nhìn thấy hoặc nghe thấy chúng ta, tôi muốn nói với bà: ‘Thưa Phu Nhân, tất cả những gì chúng tôi muốn là ánh sáng và nước: nước sạch và ánh sáng ban ngày giản dị còn tốt hơn bất cứ món ngọc ngà nào, mong bà bỏ quá cho.’ Nhưng ở đây cách Lórien cả quãng đường dài.” Sam thờ dài và vẫy tay về những đỉnh cao dãy Ephel Dúath, giờ chỉ lờ mờ như những bóng dáng sẫm hơn trên nền trời đen.

Họ lại khởi hành. Chưa đi được bao xa thì Frodo ngừng lại. “Có một tên Kỵ Sĩ Đen trên đầu chúng ta,” cậu nói. “Tôi cảm thấy nó. Tốt nhất chúng ta hãy yên lặng một lúc.”

Thu mình dưới một tảng đá lớn, họ ngồi quay mặt về hướng Tây và không nói gì trong một lúc. Rồi Frodo thở ra nhẹ nhõm. “Nó đi qua rồi,” cậu nói. Họ đứng dậy, và rồi họ cùng nhìn kinh ngạc. Xa tít bên trái họ về phía Nam, trên nền trời đang chuyển xám, những đỉnh và sóng cao của dãy núi lớn bắt đầu hiện hình tối và đen sẫm, nhìn thấy rõ. Ánh sáng đang hừng lên đằng sau đó. Nó từ từ lan về phía Bắc. Có trận chiến diễn ra trên không trung cao vời vợi. Những đám mây cuộn cuộn của Mordor đang bị đẩy lùi, viền mây rách tươm khi cơn gió từ thế giới sống thổi đến cuốn khói mù trả về vùng đất tối tăm nơi chúng sản sinh. Dưới những vành mép của màn mây u ám đang cuốn lên, ánh sáng lờ mờ lọt vào Mordor như buổi bình minh nhợt nhạt trông qua khung cửa lâm tro muội của nhà tù.

“Nhìn kia, cậu Frodo!” Sam nói, “Nhìn kia! Gió đang đổi chiều. Có điều gì đó đang diễn ra. Không phải mọi thứ đều như hán muốn. Bóng tối của hán đang tan đi ở thế giới ngoài kia. Giá mà tôi có thể thấy có chuyện gì đang xảy ra!”

Đó là ngày mười lăm tháng Ba, và trên Đồng Bằng sông Anduin, Mặt Trời đang nhô lên khỏi bóng tối phương Đông, và gió Tây Nam đang thổi. Théoden đang nằm hấp hối trên Đồng Pelennor.

Đương lúc Frodo và Sam đứng đó trông ra, vành ánh sáng nhuộm dọc khắp đường viền dãy Ephel Dúath, rồi họ thấy một hình bóng di chuyển cực nhanh từ phương Tây, đầu tiên chỉ là chấm đen trên nền đại sáng lấp lánh phía trên các đỉnh núi, nhưng lớn dần cho tới khi nó lao như tia chớp vào vòm mây tối sẫm và bay qua đầu họ tít trên cao. Trong khi bay, nó rít lên một tiếng kêu dài chói tai, tiếng của lũ Nazgûl; nhưng tiếng kêu không còn khiến họ kinh hoàng nữa: đó là tiếng kêu lo lắng và hoảng sợ, mang tin tức xấu cho tòa Tháp Tối. Thủ Lĩnh các Ma Nhân đã gặp định mệnh của mình.

“Tôi đã nói với cậu thế nào? Có chuyện đang xảy ra mà!” Sam kêu lên. “Shagrat nói ‘Chiến tranh

đang tốt đẹp cả”; nhưng Gorbag không chắc chắn thế. Và hẳn cũng nghĩ đúng. Mọi chuyện đang tươi sáng hơn, cậu Frodo ạ. Giờ thì cậu đã có chút hy vọng chưa?”

“Ồ không, không nhiều đâu, Sam,” Frodo thở dài. “Chuyện xảy ra cách đây núi rất xa. Chúng ta đang đi về hướng Đông chứ không phải hướng Tây. Và tôi mệt lắm. Còn chiếc Nhẫn thì nặng quá, Sam ạ. Và tôi bắt đầu lúc nào cũng nhìn thấy nó trong đầu mình, như một bánh xe lửa lớn.”

Tinh thần phấn chấn của Sam lại lập tức xụi lơ. Chú lo lắng nhìn cậu chủ, rồi nắm lấy tay cậu. “Đi nào, cậu Frodo!” chú nói. “Tôi đã có một trong hai thứ tôi muốn: chút ánh sáng. Đủ để giúp chúng ta, thế nhưng tôi đoán cũng nguy hiểm nữa. Đi xa thêm một tí nữa, và rồi chúng ta sẽ nằm xuống nghỉ ngơi. Nhưng hãy ăn một miếng đã, một chút thức ăn Tiên; nó có thể sẽ làm cậu phấn khởi hơn.”

Sau khi chia nhau một lát bánh *lembas*, hết sức gắng nhai bằng cái miệng khô nẻ, Frodo và Sam tiếp tục lê bước. Dù cũng chỉ như lúc nhá nhem tối, ánh sáng giờ đủ cho họ thấy mình đang ở tí sâu dưới lòng thung lũng giữa hai dãy núi. Nó dốc thoải lên phía Bắc, và dưới đáy là lòng một con suối giờ đã khô khốc. Bên kia lòng suối lộn nhón đá, họ thấy một đường mòn vòng vèo dưới chân những vách núi phía Tây. Nếu biết trước, hẳn họ đã đến được đường đó nhanh hơn, vì đó là lối tách khỏi đường chính đi Morgul từ đầu Tây cầu, xuống đáy thung lũng qua một cầu thang dài đục vào đá. Nó được những đội tuần tra hoặc lính đưa tin sử dụng để đi nhanh tới những điểm gác và đồn lũy nhỏ hơn phía Bắc, giữa Cirith Ungol và những khe hẹp ở Isenmouthe, cái hàm sắt Carach Angren.

Rất nguy hiểm cho những Hobbit nếu sử dụng con đường đó, nhưng họ cần đi nhanh, và Frodo cảm thấy mình không thể đương đầu với việc cựa nhọc leo trèo giữa đá tảng hoặc trong những khe kẽ không đường lối bên rặng Morgai. Và cậu đoán rằng con đường về Bắc có lẽ là nơi kẻ thù không ngờ họ đi nhất. Con đường phía Đông xuống đồng bằng, hoặc đèo núi trở ngược ra phía Tây, đó là những nơi chúng sẽ lục soát kỹ lưỡng nhất. Chỉ khi đã lên hẳn phía Bắc Tháp, cậu mới định quay lại tìm kiếm đường đi về phía Đông, phía Đông trong chặng cuối cùng tuyệt vọng của cuộc hành trình. Vậy là giờ đây họ đi qua lòng suối đầy đá lên lối đường của lũ Orc, và họ đi trên đường một lúc. Những vách núi ở bên tay trái chia ra, nên từ trên cao không thể nhìn thấy họ; nhưng con đường có nhiều khúc ngoặt, và ở mỗi khúc ngoặt, họ nắm chặt đốc kiếm thận trọng đi qua.

Ánh sáng không mạnh hơn, vì ngọn Orodruin vẫn phun ra lượng khói dày đặc, bị những luồng hơi ngược nhau thổi lên mà cao hơn cao hơn mãi, cho tới khi cao vượt lên phía trên ngọn gió mà tỏa rộng thành mái che mênh mông không đo đếm nổi, cột trụ chính mọc lên từ bóng tối vượt ngoài tầm nhìn của họ. Họ lê bước được khoảng một giờ thì nghe thấy âm thanh khiến họ đứng sững lại. Không thể tin nổi, nhưng cũng không thể nhầm lẫn được. Tiếng nước róc rách. Từ một rãnh nước bên trái, hẹp và mỏng đến mức trông như thể vách núi đen đã bị nhát rìu lớn bổ vào, nước đang nhỏ giọt xuống: có lẽ là lượng nước cuối cùng của cơn mưa ngọt ngào nào đó tụ lại từ ngoài biển khơi nhiều ánh nắng, nhưng do số phận hẩm hiu mà cuối cùng phải rơi xuống trên những bức tường Vùng Đất Bóng Tối và chảy lang thang vô ích vào bụi đất. Ở đây, nó trào ra thành dòng nhỏ từ vách đá và chảy ngang qua đường mòn, rồi quay về phía Nam và nhanh chóng mất hút giữa những viên đá chết.

Sam lao về phía suối. “Nếu gặp được Phu Nhân lần nữa, tôi sẽ kể với bà!” chú kêu lên. “Ánh sáng và giờ là nước!” Rồi chú ngừng lại. “Đề tôi uống trước, cậu Frodo.”

“Được thôi, nhưng có đủ chỗ cho hai người mà.”

“Tôi không có ý đó,” Sam nói. “Ý tôi là: nếu nước độc, hoặc có gì đó sẽ nhanh chóng cho thấy hậu quả, chắc, thì thà để tôi chịu còn hơn là cậu, cậu chủ à, nếu cậu hiểu ý tôi.”

“Tôi hiểu. Nhưng tôi nghĩ chúng ta sẽ cùng nhau phó thác cho vận may, Sam ạ; hoặc cho điểm phúc. Dù sao cũng hãy cẩn thận, nhớ nó lạnh buốt!”

Nước mát chứ không lạnh giá, và nó có vị chẳng ngon lành, vừa cay vừa nhờn dầu, hẳn họ đã nói thế nếu đang ở nhà. Còn ở đây, dường như không lời khen ngợi nào xứng với nó, cũng như không nỗi sợ hay sự thận trọng nào cản được. Họ uống no căng bụng, và Sam đổ đầy bình nước. Sau đó Frodo cảm thấy thoải mái hơn, và họ đi tiếp vài dặm, cho tới đoạn đường mòn mở rộng và mọc lên một bức tường dài xù xì dọc theo đường, cảnh báo rằng họ đang tới gần một đồn Orc khác.

“Giờ là lúc chúng ta phải rẽ khỏi đường thôi, Sam ạ,” Frodo nói. “Và rẽ về phía Đông.” Cậu thờ dãi nhìn lên những sông núi u ám bên kia thung lũng. “Tôi chỉ còn đủ sức đi tìm lỗ nấu nào đó trên đặng kia. Rồi tôi sẽ phải nghỉ ngơi một chốc.”

Lòng sông lúc này ở thấp hơn đường mòn một chút. Họ bò xuống và bắt đầu đi qua sông. Ngạc nhiên thay, họ gặp những vũng nước đen đọng lại từ những dải nước rỉ rỉ đổ xuống từ nguồn nước nào đó cao hơn phía trên thung lũng. Ở vùng rìa ngoài cùng dưới bóng hai dãy núi biên Tây, Mordor là một vùng đất đang chết dần, nhưng còn chưa chết hẳn. Và ở đây vẫn có thứ mọc được, xù xì, vụn vẹo, đắng ngắt, vật lộn để sinh tồn. Trong những khe núi hẹp rặng Morgai ở phía bên kia thung lũng, những cây bụi thấp mọc bám lẫn khuất, nhưng bụi cỏ xám khô xước tranh chấp với đá, rêu héo úa bò lan trên đây; và khắp mọi nơi, những bụi gai quăn quại rối rắm bò ngồn ngàng. Một số cây có gai dài đâm thủng thịt, một số có gai móc rạch sắc như dao. Những chiếc lá ủ ê quăn queo của năm trước héo úa trên cành, xào xạc xào xạc trong bầu không khí rầu rĩ, nhưng những chồi đầy giò chỉ đang hé nở. Ruồi nâu hoặc xám, hoặc đen, cũng mang dấu vết đỏ hình con mắt như lũ Orc, vo ve và đốt; và bên trên những bụi cây gai, những đám mây muối vẫn dúi rập rình quay tròn.

“Trang bị của Orc chẳng làm được gì,” Sam nói, vung cánh tay. “Tôi ước giá mà mình có da Orc!”

Cuối cùng Frodo không đi thêm được nữa. Họ đã trèo lên một hẻm núi hẹp thoải thoải, nhưng vẫn còn phải đi cả quãng đường dài trước khi mong thấy được sông núi lờ mờ cuối cùng. “Tôi phải nghỉ chân thôi, Sam, và ngủ nếu có thể,” Frodo nói. Cậu nhìn quanh, nhưng dường như chẳng có lấy chỗ cho một con thú chui vào ở mảnh đất ảm đạm này. Rốt cuộc, mệt mỏi không còn sức, họ lặn vào dưới một màn cây gai rủ xuống như tấm thảm từ một gờ đá thấp.

Ở đó, họ ngồi và ăn uống theo điều kiện cho phép. Để dành món *lembas* quý giá cho những ngày gian khó phía trước, họ ăn một nửa thực phẩm dự trữ Faramir cho vẫn còn lại trong túi Sam: một ít hoa quả khô, một rẻo thịt muối; và họ nhấp môi chút nước. Họ đã uống nước một lần nữa ở những vũng dưới thung lũng, nhưng giờ đã lại rất khát. Trong bầu không khí Mordor có mùi đắng nghét khiến miệng khô khốc. Khi Sam nghĩ về nước, thậm chí cả tinh thần tràn trề hy vọng của chú cũng đâm nao núng. Sau rặng Morgai, vẫn còn đồng bằng Gorgoroth đáng sợ phải vượt qua.

“Giờ cậu đi ngủ trước đi, cậu Frodo,” chú nói. “Trời đã lại tối rồi. Tôi đoán là ngày hôm nay đã gần kết thúc.”

Frodo thờ dãi và ngủ mất gần như trước khi những lời đó được nói xong. Sam vật lộn với cơn mệt mỏi của chính mình, và cầm lấy tay Frodo; chú im lặng ngồi đó cho tới đêm khuya. Rồi cuối cùng, để giữ mình tỉnh táo, chú bò ra khỏi nơi ẩn nấu nhìn ra ngoài. Miền đất dường như đầy những âm thanh cọt kẹt và răng rắc quỷ quyệt, nhưng không có một tiếng nói hay tiếng bước chân nào. Xa phía trên dãy Ephel Dúath ở hướng Tây, trời đêm vẫn tối mờ nhạt. Rồi lọt qua đôi mây phía trên một ụ đá cao nằm đỉnh núi, Sam thấy một ngôi sao trắng nhấp nháy suốt một lúc. Vẻ đẹp của nó đập thẳng vào tim khi chú nhìn lên từ giữa miền đất bị chối bỏ, và hy vọng quay về với chú. Vì như một đường giáo sắc ngọt, một ý nghĩ xuyên qua tâm trí chú, rằng suy đến cùng, Bóng Tối chỉ là một thứ nhỏ mọn và ngắn ngủi: vẫn còn ánh sáng và cái đẹp cao quý vĩnh viễn nằm ngoài tầm tay nó. Bài ca trong Tháp của chú có ý kháng cự nhiều hơn là hy vọng, vì lúc đó chú chỉ nghĩ đến chính mình. Giờ, trong chốc lát, số phận của của bản thân chú, thậm chí của cả cậu chủ chú nữa, cũng không còn làm chú lo âu. Chú bò trở

lại dưới màn cây gai nằm xuống cạnh Frodo, và xua đi mọi nỗi sợ, chú chìm vào giấc ngủ sâu không mộng mị.

Họ cùng thức dậy, tay trong tay. Sam gần như tươi tỉnh, sẵn sàng cho một ngày mới; nhưng Frodo thờ dài. Giấc ngủ của cậu không yên lành, đầy những giấc mơ về lửa, và khi thức dậy cũng chẳng thấy chút an ủi nào. Nhưng giấc ngủ cũng không phải hoàn toàn không hề giúp cậu phục hồi: cậu khỏe hơn, có thể mang gánh nặng của mình thêm một chặng nữa. Họ không biết bây giờ là mấy giờ, hay họ đã ngủ bao lâu; nhưng sau một miếng ăn và một ngụm nước, họ tiếp tục đi lên khe núi, cho tới khi nó kết thúc ở chân đoạn dốc đầy đá vụn và đá trượt. Ở đó những sinh vật cuối cùng từ bỏ cuộc đấu tranh sinh tồn; các đỉnh núi Morgai cỏ không mọc, trơ trụi, lởm chởm, khô cằn như đá phiến.

Sau khi mò mẫm tìm kiếm hồi lâu, họ tìm thấy một đường trèo được lên, và bám chụp bò toài trăm bộ cuối cùng, họ lên tới đỉnh. Họ đến một khe nứt giữa hai mỏm đá tối sẫm, và khi đi qua, họ tới ngay mép dải hàng rào cuối cùng của Mordor. Bên dưới họ, ở đáy dốc xuống khoảng một nghìn năm trăm bộ là đồng bằng trải rộng vào bóng tối không hình thù đến hút tầm nhìn. Ngọn gió ngoài thế giới giờ thổi từ hướng Tây, và những đám mây dày đặc được nâng lên cao, trôi về phương Đông; nhưng trên những cánh đồng Gorgoroth âm đạm vẫn chỉ rơi xuống chút ánh sáng xám xịt. Ở đây khói bò lan trên mặt đất và lẫn khuất trong những đám trũng, và khói mù rỉ ra từ những đường nứt trên đất.

Nhưng đằng xa xôi, ít nhất bốn mươi dặm, họ thấy Đỉnh Định Mệnh, chân núi cắm rễ trong cảnh đồ nát đầy tro, chớp núi không lồ vươn lên cao ngất, đỉnh núi phủ khói nằm cuộn trong mây. Lửa của nó giờ dịu đi, và nó đứng đó trong giấc ngủ âm ỉ khói, vẫn nguy hiểm và đe dọa như con thú dữ đang say giấc. Đằng sau nó là bóng đen bao la, dọa dẫm như đám mây giông, tấm màn che tòa tháp Barad-dûr cất lên tới đằng xa trên gót dài của Dãy Núi Tro thọc xuống từ phương Bắc. Thê Lức Hắc Ám đang chìm sâu trong suy nghĩ, và Con Mắt đang nhìn vào trong, cân nhắc những tin tức đầy nghi ngờ và hiểm họa: nó đã thấy một thanh kiếm sáng rực, một gương mặt nghiêm nghị và vương giả, và trong một lúc, nó không nghĩ nhiều đến những chuyện khác; và toàn bộ tòa thành trì to lớn của nó, công tiếp theo công, tháp tiếp theo tháp, đều bao trùm trong bóng tối ảm ảm.

Frodo và Sam ngấm nhìn vùng đất đáng hận này, vừa thấy ghê tởm, vừa choáng ngợp. Giữa họ và ngọn núi bốc khói, cả xung quanh nó về phía Bắc và phía Nam, tất cả đều tàn lụi và đồ nát, một vùng hoang mạc cháy rụi không sức sống. Họ tự hỏi tên Chúa Tể của vương quốc này làm thế nào để duy trì và nuôi ăn bọn nô lệ và đám quân của hắn. Nhưng quả là hắn có quân. Xa hút tầm mắt họ, dọc theo chân rặng Morgai và trải về phía Nam là những khu quân trại, một số là lều lán, một số được tổ chức như những thị trấn nhỏ. Một trong những trại lớn nhất giờ ở ngay bên dưới họ. Cách rìa đồng bằng chưa đầy một dặm nó cọ cụm như tổ của bầy côn trùng lớn, với những hàng lán u ám và những nhà tháp dài dăm xít. Trên mặt đất tập nập người tới kẻ đi; một con đường rộng chạy từ trại về phía Đông Nam nhập vào đường đi Morgul, và trên đường những đóm đen nhỏ vội vã di chuyển thành nhiều hàng dài.

“Tôi không thích tình thế kiểu này tí nào,” Sam nói. “Trông khá vô vọng - trừ việc nơi nào có nhiều người, hắn sẽ có giếng nước, và còn cả thức ăn nữa. Và chúng là Người, không phải Orc, nếu mắt tôi không nhìn nhầm.”

Cả chú và Frodo đều không biết gì về những cánh đồng lớn được nô lệ chăm sóc xa tít về phía Nam vương quốc rộng lớn này, đằng sau màn khói Ngọn Núi, bên bờ nước tăm tối âm đạm Hồ Núrnen; cũng như không biết những con đường rộng chạy về phía Đông và phía Nam tới những vùng đất chư hầu, từ đó lính của Tháp đưa về hàng đoàn xe ngựa dài chờ hàng hóa, của vợ vét và nô lệ mới. Vùng đất phía Bắc này là nơi đặt hầm mỏ và lò rèn, và bãi hội quân cho cuộc chiến đã từ lâu chuẩn bị; và Thê Lức Hắc Ám điều khiển các đạo quân như những quân cờ trên bàn cờ, tập hợp chúng tại đây. Những nước đi đầu tiên của hắn, đợt tung quân thăm dò đầu tiên đã bị chặn lại ở trận tuyến phía Tây, cả phía Nam lẫn phía Bắc. Trước mắt, hắn rút quân về, và đưa tới lực lượng mới, tập trung quanh Cirith Gorgor chuẩn bị cú đánh phục thù. Và nếu có cả mục đích phòng thủ Ngọn Núi trước mọi đợt

tiền công, hẳn cũng khó có thể làm được nhiều hơn nữa.

“Thế đây!” Sam nói tiếp. “Dù chúng có đồ ăn uống, chúng ta cũng không lấy được. Tôi không thấy có đường nào xuống đây. Và thậm chí dù xuống được, chúng ta cũng không thể vượt qua cả khoảng đất rộng nhưng nhúc kè địch kia.”

“Dù sao chúng ta cũng phải thử,” Frodo nói, “Cũng chẳng tệ hơn điều tôi chờ đợi. Tôi chưa từng hy vọng sẽ đi qua được. Giờ tôi càng chẳng thấy chút hy vọng nào. Nhưng tôi vẫn phải làm hết sức mình. Lúc này, thế có nghĩa là tránh bị bắt càng lâu càng tốt. Vậy tôi nghĩ chúng ta vẫn phải đi về phía Bắc, xem nơi đồng bằng thông thoáng hẹp đi thì tình hình thế nào.”

“Tôi đoán được tình hình sẽ ra sao,” Sam nói. “Chỗ nào đất hẹp đi, Orc và Con Người sẽ riu sát vào nhau hơn. Cậu sẽ thấy thôi, cậu Frodo.”

“Tôi dám nói là tôi sẽ thấy, nếu chúng ta đi được xa đến vậy,” Frodo nói và quay đi.

Họ nhanh chóng phát hiện không thể đi dọc theo sông núi rặng Morgai, hay bất cứ nơi nào trên các tầng núi cao, địa hình không có đường và đầy những khe sâu. Cuối cùng họ buộc phải leo ngược trở xuống hẻm núi vừa trèo lên, tìm đường đi dọc thung lũng. Đường đi khó, vì họ không dám rẽ sang lối mòn phía Tây. Sau khoảng một dặm, họ thấy rúc trong khoảng trũng dưới chân vách núi là đồn Orc hôi nầy họ đoán sắp tới gần: một vòng tường và cụm nhà đá quanh một miệng hang tối sẫm. Không thấy có gì chuyên động, nhưng hai chàng Hobbit vẫn thận trọng trườn qua, gắng đi sát những cây dương xỉ gai ở đây mọc rậm rạp cả hai bên dòng nước.

Họ đi được thêm hai hay ba dặm nữa, và cái đồn Orc đã khuất sau lưng; nhưng chưa kịp thở thoải mái hơn thì họ đã nghe tiếng Orc to và khó nghe. Họ vội vã lẫn trốn sau một bụi cây nâu còi cọc. Những giọng nói đến gần hơn. Lúc này, hai tên Orc bước vào tầm nhìn. Một tên mặc đồ màu nâu rách rưới, tay cầm cây cung bằng sừng; nó thuộc giống nhỏ con, da đen, lỗ mũi rộng khịt khịt: rõ ràng là giống đánh hơi nào đó. Tên còn lại là Orc chiến to con, giống như đội của Shagrat, mang biểu tượng Con Mắt. Nó cũng đeo cung sau lưng và cầm giáo ngắn mũi rộng. Như thường lệ, chúng đang cãi cò, và vì thuộc về các giống khác nhau nên chúng sử dụng Ngôn Ngữ Chung theo cách của mình.

Chưa đầy hai mươi bước cách nơi hai chàng Hobbit ẩn náu, tên Orc nhỏ con dừng lại. “Không!” nó lầu nhàu. “Tao về đây.” Nó chỉ qua thung lũng về phía đồn Orc. “Đếch ích gì mà vênh mòn cả mũi hít đá cuội. Còn dấu vết nào đâu, tao cá đây. Nhường đường cho mày nên tao mất dấu rồi. Tao bảo mày, dấu đi lên đồi, không phải ở trong thung lũng.”

“Đếch được ích lợi gì mấy nhỉ, cái đám khịt khịt lùn tí bọn mày ấy?” tên Orc to xác nói. “Dùng mắt lại chả tốt hơn nhiều mấy cái mũi thò lò của bọn mày.”

“Thế mắt mày thấy được cái gì rồi?” tên còn lại lầu nhàu. “Gừ! Mày còn chẳng biết mày đang tìm gì nữa.”

“Đây là lỗi ai hả?” tên chiến binh nói. “Không phải tao. Đó là từ Trên Cao. Đầu tiên họ nói là một tên Tiên hùng mạnh mặc áo giáp sáng choang, rồi lại là một thứ người lai lùn nhỏ con nào đó, rồi thì lại hẳn là một đám Uruk-hai phản loạn; hay có khi chúng đều thông đồng cả với nhau.”

“A!” tên đánh hơi nói. “Họ mất trí rồi, đúng thế đấy. Và tao đoán một vài tên to đầu cũng sẽ mất đầu, nếu điều tao nghe được là đúng: nào là Tháp bị đánh cướp, và hàng trăm tên bọn mày tội mạng, và thẳng tù trốn thoát. Nếu lũ chiến binh bọn mày làm ăn thế mãi, thì không ngạc nhiên gì nếu có tin xấu từ mặt trận.”

“Ai nói là có tin xấu?” tên chiến binh kêu lên.

“A! Ai nói là không có?”

“Đó là lối ăn nói phản loạn đáng nguyên rủa, tao sẽ xiên một phát đấy, nếu mày không câm miệng, hiểu chứ?”

“Được rồi, được rồi!” tên đánh hơi nói. “Tao sẽ đếch nói gì nữa và tiếp tục nghỉ thôi. Nhưng cái thằng đen đúa lén lút đó thì liên quan gì chứ? Cái thằng nuốt ừng ực với bàn tay lẹp bẹp đó?”

“Tao không biết. Đếch gì cả, có lẽ thế. Nhưng gã cũng giắt vài trò ma trong túi khi chọc mũi khắp xung quanh, tao cá đấy. Độ chết tiệt! Ngay sau khi gã tuột khỏi tay chúng ta và bỏ chạy thì có lệnh là phải bắt sống gã, mà bắt gấp.”

“Chà, tao mong họ tóm được gã và cho gã ném mùi,” tên đánh hơi gầm gừ. “Gã làm rối mùi ở đằng kia, chôm mắt cái áo giáp vút đi mà gã tìm thấy và lạch bạch khắp nơi trước khi tao kịp tới nơi.”

“Dù sao thì nó cũng đã cứu mạng gã,” tên chiến binh nói. “Thế đấy, trước khi biết gã bị truy nã, tao đã bắn gã, chuân chuân xác xác, trúng ngay lưng cách năm mươi bước; nhưng gã chạy tiếp.”

“Gù! Mày trượt thì có,” tên đánh hơi nói. “Đầu tiên mày bắn bừa, rồi thì mày chạy quá chậm, và rồi mày đòi đội đánh hơi tội nghiệp. Tao chịu đựng mày đủ rồi.” Hắn lao vọt đi.

“Mày quay lại đây,” tên chiến binh gào lên, “nếu không tao sẽ mách tội mày!”

“Vớ ai? Không phải với tên Shagrat quý báu của mày chứ. Hắn sẽ không còn là chỉ huy nữa đâu.”

“Tao sẽ báo tên và số hiệu mày cho Nazgûl,” tên chiến binh nói, hạ thấp giọng xuống thành tiếng sùt. “Giờ một trong số *họ* đang cầm đầu Tháp.”

Tên kia ngừng lại, giọng hắn đầy sợ hãi và tức giận. “Đồ mách lẻo chỉ điếm đáng nguyên rủa!” hắn hét lên. “Mày không làm nổi việc của mày, mày thậm chí không đứng về phía đồng loại của mày nữa! Cứ tới chỗ lũ Rú Rít bản thủ của mày đi, cầu cho chúng đóng băng lột da mày! Nếu kẻ thù không tóm được chúng trước. Tao nghe nói Số Một đã toi mạng rồi, và tao mong là đúng thế!”

Tên Orc con nháy theo tên kia, giáo trong tay. Nhưng tên đánh hơi nháy vọt sau một tảng đá, bắn tên vào mắt hắn khi chạy lên, và hắn ngã rầm xuống. Tên kia chạy qua thung lũng biến mất.

Hai chàng Hobbit ngồi yên lặng trong khoảnh khắc. Một lúc lâu sau, Sam cựa mình. “Chậc, gọn thế mới là gọn chứ,” chú nói. “Nếu tình thân thiện dễ chịu này lan khắp Mordor, một nửa rắc rối của chúng ta coi như chấm dứt.”

“Yên lặng nào, Sam,” Frodo thì thầm. “Có thể còn những tên khác quanh đây. Chúng ta rõ ràng đã thoát trong đường tơ kẽ tóc, và cuộc săn đuổi bám sát dấu vết ta hơn ta tưởng. Nhưng đây *đúng* là tinh thần của Mordor, Sam ạ; và nó lan tới từng góc ngách nơi này. Orc luôn luôn cư xử như vậy khi chúng ở một mình với nhau, dù sao thì tất cả truyện kể đều nói như thế. Nhưng cậu không thể đặt nhiều hy vọng vào chuyện như vừa rồi. Chúng căm ghét chúng ta hơn nhiều, xét tổng thể và tất cả mọi lúc. Nếu hai tên đó thấy chúng ta, chúng sẽ ngừng cãi cò cho tới chừng ta chết.”

Lại im lặng kéo dài. Lại là Sam lên tiếng, nhưng lần này chỉ thì thầm. “Cậu nghe chúng nói về

thằng nuốt ừng ực đó không, cậu Frodo? Tôi đã bảo cậu Gollum vẫn chưa chết mà, đúng không?”

“Phải, tôi nhớ rồi. Và tôi đã tự hỏi làm sao mà cậu biết được đây,” Frodo nói. “Mà nào! Tôi nghĩ chúng ta tốt nhất không nên ra khỏi chỗ này nữa, cho tới khi trời tối kha khá đã. Vậy nên cậu hãy kể cho tôi làm sao mà cậu biết được, và tất cả những chuyện đã xảy ra. Nếu cậu có thể kể khẽ.”

“Tôi sẽ cố,” Sam nói, “nhưng khi nghĩ về thằng Hủi đó, tôi nóng người tới mức chỉ muốn hét lên.”

Hai chàng Hobbit ngồi đó dưới tán che của bụi gai, trong khi ánh sáng ảm đạm của Mordor mất dần vào đêm sâu không sao; rồi Sam thì thâm vào tai Frodo tất cả những lời chú tâm được để kể về cú tấn công phản trắc của Gollum, nỗi kinh hoàng từ Bà Nhện, và cuộc chạm trán của chính chú với lũ Orc. Chú kể xong, Frodo không nói gì mà chỉ cầm tay Sam siết chặt. Cuối cùng cậu cựa mình.

“Chà, tôi cho là chúng ta phải đi tiếp thôi,” cậu nói. “Tôi tự hỏi còn bao lâu nữa thì chúng ta sẽ thực sự bị bắt và tất cả những mệt nhọc chui lủi này sẽ kết thúc, kết thúc trong vô vọng.” Cậu đứng dậy. “Trời tối rồi, mà chúng ta lại không thể dùng cái lọ của Phụ Nhân. Giữ nó an toàn cho tôi nhé, Sam. Giờ tôi không có nơi nào để cất cả, trừ trong tay, mà tôi sẽ cần cả hai tay trong màn đêm dày đặc này. Nhưng thanh Mũi Đốt thì tôi cho cậu đây. Tôi có thanh gươm Orc rồi, nhưng tôi không nghĩ phận mình còn có bao giờ đánh bắt cứ đòn nào.”

* * *

Thật khó khăn nguy hiểm khi di chuyển trong đêm ở vùng đất không lối đi này; nhưng dù chậm chạp và va vấp, trong hàng tiếng đồng hồ hai chàng Hobbit vẫn miệt mài đi về phía Bắc dọc theo cạnh phía Đông thung lũng đá. Khi ánh sáng xám lại trườn lên sau những đỉnh núi phía Tây, rất lâu sau khi ngày đã rạng ở những vùng đất bên ngoài, họ lại ăn náu và chợp mắt đôi chút, lần lượt thay nhau. Đến lượt mình thức, Sam vắt óc suy nghĩ về thức ăn. Rốt cuộc khi Frodo dậy bảo phải ăn và chuẩn bị sẵn sàng cho một cuộc tiếp theo, chú hỏi câu hỏi đã luôn làm mình bận tâm nhất.

“Xin cậu bỏ quá cho, cậu Frodo,” chú nói, “nhưng cậu có khái niệm nào là còn phải đi bao xa không?”

“Không, không có khái niệm nào rõ ràng cả, Sam ạ,” Frodo trả lời. “Ở Thung Đáy Khe trước khi lên đường, tôi có được cho xem một tấm bản đồ Mordor vẽ từ trước khi Kẻ Thù quay lại đây; nhưng tôi chỉ nhớ mơ hồ thôi. Tôi nhớ rõ nhất rằng ở phía Bắc có một nơi dãy núi Tây và dãy núi Bắc trôi ra những nhánh núi gần như gặp nhau. Hẳn ít nhất cũng hai mươi lý từ cây cầu cạnh Tháp lúc này. Đó có thể là vị trí thuận lợi để đi qua. Nhưng dĩ nhiên nếu đến đó, chúng ta sẽ ở cách Ngọn Núi xạ họn, khoảng sáu mươi dặm, tôi nghĩ vậy. Tôi đoán giờ chúng ta đã đi khoảng mười hai lý về phía Bắc cậu. Thậm chí dù mọi việc có trôi chảy, tôi khó có thể đến Ngọn Núi được trong một tuần. Tôi sợ rằng gánh nặng sẽ trở nên rất nặng, Sam ạ, và tôi sẽ đi còn chậm hơn nữa khi chúng ta đến gần hơn.”

Sam thở dài. “Đó đúng là điều tôi sợ,” chú nói. “Chà, cứ cho là không nói gì về nước, chúng ta cũng phải ăn ít đi, cậu Frodo à, hoặc ít nhất là đi nhanh hơn, ít ra là chừng nào chúng ta vẫn còn ở trong thung lũng này. Chỉ thêm một miếng nữa là hết tất cả đồ ăn, trừ cái bánh đi đường của người Tiên.”

“Tôi sẽ cố đi nhanh hơn một chút, Sam ạ,” Frodo nói, hít một hơi sâu. “Vậy đi thôi nào! Hãy hành quân một chuyến nữa!”

Trời vẫn chưa tối hẳn. Họ lê bước đi tiếp vào trong đêm. Từng giờ trôi qua trong cuộc đi chậm chạp vấp vấp và vấp vấp vài lần tạm nghỉ. Đúng khi có dấu hiệu đầu tiên của ánh sáng xám dưới rìa cùng vòm bóng tối, họ lại ẩn mình trong hẻm tối dưới một phiến đá trôi ra.

Ánh sáng dần dần mạnh hơn, cho tới khi sáng rõ hơn bao giờ hết. Một cơn gió mạnh thổi từ phương Tây giờ cuốn trôi đám khói Mordor ở vùng trời phía trên. Không lâu sau, hai chàng Hobbit có thể nắm bắt được hình thù miền đất vại dậm quanh họ. Lòng máng giữa dãy núi và rặng Morgai vẫn vừa cao lên vừa dần dần hẹp lại, và sông núi rặng trong chạng hơn một thêm đá trên những mặt dốc dãy Ephel Dúath là mây; nhưng mặt Đông vẫn tiếp tục đồ thẳng đứng vào Gorgoroth. Trước mặt họ, dòng nước cạn kết thúc giữa những bậc đá vỡ; vì từ dải núi chính trôi ra một nhánh núi cao cằn cỗi, đâm về phía Đông như một bức tường. Tới gặp nó ở đó, từ dãy núi xám mờ sương Ered Lithui phía Bắc, một nhánh núi dài nhô ra; và giữa đầu mút hai nhánh là một khe hở hẹp: Carach Angren, tức Isenmouthe, bên kia khe hở là thung lũng sâu Udûn. Trong thung lũng ấy, đằng sau công Morannon là những đường hầm và kho vũ khí dưới sâu mà những bề tôi Mordor đã làm để phòng thủ Cổng Đen dẫn vào vùng đất của chúng; và ở đó lúc này Chúa Tể chúng đang vội vàng tập hợp quân lực lớn để đối đầu với cuộc tấn công của các Thủ Lĩnh miền Tây. Trên hai nhánh núi trôi ra, nhiều đồn lũy và tháp được xây dựng, lửa canh cháy rực; và chắn ngang qua khe núi, một bức thành đất được dựng lên, cùng con hào đào sâu xuống, chỉ có thể đi qua bằng cây cầu duy nhất.

Vài dặm về phía Bắc, tít trên góc hẹp nơi nhánh núi phía Tây rẽ khỏi dải núi chính là lâu đài Durthang cổ xưa, giờ là một trong nhiều đồn Orc tụ tập xung quanh thung lũng Udûn. Có thể thấy một con đường trong ánh sáng đang mạnh dần lên, ngoằn ngoèo dẫn xuống từ lâu đài, cho đến khi còn cách nơi hai chàng Hobbit nằm khoảng một hai dặm thì rẽ về phía Đông rồi chạy dọc một thêm đá cắt vào mặt nhánh núi, và rồi đi xuống đồng bằng, tiếp nữa đến Isenmouthe.

Khi nhìn ra đó, hai chàng Hobbit cảm thấy dường như cả chuyến đi của họ về phía Bắc đã thành vô nghĩa. Vùng đồng bằng bên phải họ lờ mờ và ám khói, và họ thấy ở đó không có đồn trại, cũng không có đội quân nào đang di chuyển; nhưng cả vùng đều nằm dưới sự cảnh giác của những thành trì quanh Carach Angren.

“Chúng ta đã vấp phải ngõ cụt rồi, Sam,” Frodo nói. “Nếu đi tiếp, ta sẽ chỉ đến tòa tháp Orc kia, nhưng con đường duy nhất cứ thế đi là con đường từ đó xuống - trừ phi chúng ta quay lại. Ta không thể trèo lên phía Tây, hay trèo xuống phía Đông.”

“Nếu thế chúng ta phải chọn đường đó thôi, cậu Frodo à,” Sam nói. “Chúng ta phải chọn nó và thử vận may của mình, nếu có vận may ở Mordor. Nếu lang thang nữa, hay thử quay lại sẽ chẳng khác nào chúng ta đi nộp mình. Thức ăn của ta không đủ. Ta phải lao tới thôi!”

“Được rồi, Sam,” Frodo nói. “Dẫn tôi đi! Chừng nào cậu vẫn còn chút hy vọng. Tôi chẳng còn đâu. Mà tôi không lao được, Sam ạ. Tôi sẽ chỉ lê bước sau cậu thôi.”

“Trước khi tiếp tục lê thêm bước nào, cậu cần ngủ và cần ăn, cậu Frodo à. Tới đây ăn chút gì còn sót đi!”

Chú đưa Frodo nước và thêm một lát bánh đi đường, và lấy áo choàng mình cuộn làm gói cho cậu chủ. Frodo quá mệt chẳng còn hơi sức tranh cãi, và Sam không cho cậu biết cậu đã uống những giọt nước cuối cùng của cả hai, cũng ăn phần thức ăn của cả cậu lẫn Sam. Khi Frodo đã ngủ, Sam cúi xuống trên người cậu, lắng nghe hơi thở và nhìn gương mặt cậu. Khuôn mặt đã gầy vò vàng, nhưng trong giấc ngủ trông thật bình yên và không sợ hãi. “Chà, thế đây, cậu chủ!” Sam thì thầm một mình. “Tôi sẽ phải rời cậu một chút và tin vào vận may thôi. Nước thì chúng ta phải có, bằng không sẽ không đi xa hơn được.”

Sam trườn ra, và vụt từ tảng đá này đến tảng đá kia thận trọng hơn cả thói thường người Hobbit,

chú đi xuống dòng nước cạn, rồi theo nó một đoạn đi lên phía Bắc, cho tới khi chú gặp những bậc đá mà chắc hẳn rất lâu trước đây, dòng suối đã đổ tủa xuống thành một con thác nhỏ. Giờ đây tất thảy khô khốc và yên lặng; nhưng không chịu tuyệt vọng, Sam khom người lắng nghe, và chú vui mừng nghe có tiếng nước nhỏ giọt. Trèo vài bước lên cao, chú tìm thấy một dòng suối đen rỉ rách chảy ra từ bên đồi và đọng lại thành vũng nông nhỏ, từ đây nó lại chảy tràn ra và rồi biến mất bên dưới nền đá khô cằn.

Sam ném thử nước, thấy có vẻ dùng được. Chú uống một ngụm lớn, hứng đầy bình nước rồi quay người toan trở lại. Đúng lúc đó, chú thoáng thấy một hình thù đen xì hay cái bóng vụt qua giữa những hòn đá gần chỗ Frodo đang nấp. Kim lại tiếng kêu, chú nhảy từ trên chỗ con suối xuống và chạy, nhảy từ khối đá này sang khối đá khác. Đây là một sinh vật thận trọng, khó thấy rõ, nhưng Sam không nghi ngờ gì nữa: chú thêm được tột lấy cổ nó. Nhưng nó nghe thấy chú đến và nhanh chóng lân đi. Sam có cảm giác chú thoáng nhìn thấy nó đang ngoáy lại từ mép vách đứng phía Đông, trước khi hụp xuống và biến mất.

“Chắc, vận may không làm mình thất vọng,” Sam lầm bầm, “nhưng cũng suýt thế rồi! Chẳng lẽ hàng ngàn Orc vây quanh còn chưa đủ, vẫn còn phải chịu tên quỷ hủi đó sục sạo khắp nơi nữa? Mình ước gì đã bị bắn chết cho rồi!” Chú ngồi xuống cạnh Frodo, không đánh thức cậu; nhưng chú không dám đi ngủ. Cuối cùng khi cảm thấy mắt mình sụp xuống và biết không gắng gượng thức được bao lâu nữa, chú nhẹ nhàng đánh thức Frodo.

“Tôi sợ rằng gã Gollum đó lại tới quanh đây rồi, cậu Frodo ạ,” chú nói. “Nếu không phải gã, thì hẳn là trên đời có tới hai gã cơ đấy. Tôi đi ngược lại tìm nước và dòm thấy gã đang sục sạo ngay khi tôi vừa quay lưng. Tôi cho rằng sẽ không an toàn nếu cả hai chúng ta đều ngủ, và xin cậu bỏ lỗi cho, nhưng tôi không chống mi mắt lên lâu hơn được nữa.”

“Cầu phúc cho cậu, Sam!” Frodo nói. “Nằm xuống nghỉ ngơi đi! Nhưng tôi thà phải chịu đựng Gollum còn hơn là chịu đựng lũ Orc. Ít ra gã sẽ không tiết lộ về chúng ta cho chúng - trừ phi chính gã bị bắt.”

“Nhưng chính gã cũng có thể chơi trò cướp của giết người đó,” Sam làu bàu. “Hãy mở mắt trông nhé, cậu Frodo! Có một bình đầy nước đấy. Uống đi. Chúng ta có thể đổ đầy lại bình bao giờ đi tiếp.” Nói xong, Sam chìm vào giấc ngủ.

Ánh sáng đã lại đang dần tắt khi chú tỉnh dậy. Frodo ngồi dựa vào tảng đá phía sau, nhưng cậu đã ngủ quên. Bình nước cạn sạch. Không có dấu hiệu Gollum.

Bóng tối Mordor đã quay trở lại, và những ngọn lửa canh trên các đỉnh núi cạo cháy đỏ rực lúc hai chàng Hobbit lại lên đường, bước vào chặng nguy hiểm nhất cuộc hành trình. Đầu tiên họ tới con suối nhỏ, và rồi thận trọng trèo lên phía con đường, tới đoạn nó quanh về phía Đông hướng tới Isenmouthe cách đó hai mươi dặm. Đây không phải là một con đường rộng, lại không có tường phòng thủ chặn bên, và đường càng đi thì dốc đứng bên lở càng sâu hun hút. Hai chàng Hobbit không nghe thấy chuyển động nào, nên sau khi lắng nghe một hồi, họ bắt đầu đi về phía Đông với tốc độ ổn định.

Sau khi đi được khoảng mười hai dặm, họ ngừng bước. Trước đó một quãng ngắn con đường hơi ngả về phía Bắc, và khúc đường họ vừa đi qua giờ bị che khuất khỏi tầm nhìn. Hóa ra thế lại là tai họa. Họ nghỉ ngơi vài phút rồi đi tiếp; nhưng chưa đi được mấy bước thì đột nhiên trong yên tĩnh của đêm, họ nghe thấy âm thanh suốt dọc đường đã khiến họ thảm sợ hãi: tiếng chân hành quân. Âm thanh vẫn còn phía sau họ một đoạn đường, nhưng khi nhìn lại, họ đã có thể thấy ánh đuốc lập lánh đang quanh ở khúc quanh cách đó chưa đầy một dặm, và chúng đi nhanh: quá nhanh để Frodo có thể trốn thoát bằng cách chạy lên trước theo con đường.

“Tôi luôn sợ thời điểm này, Sam ạ,” Frodo nói. “Chúng ta tin tưởng vào vận may, và nó đã làm ta

thất vọng. Chúng ta mắc kẹt rồi.” Cậu ngẩng đầu nhìn lên vách đá sừng sững, nơi những người thợ xây đường thuở xa xưa đã cắt vách tường đá dựng đứng hàng nhiều sai trên đầu họ. Cậu chạy tới bên kia và nhìn qua mép đá xuống vực sâu tối tăm. “Cuối cùng chúng ta đã mắc kẹt rồi!” cậu nói. Cậu sụp xuống mặt đất dưới vách tường đá và cúi đầu.

“Có vẻ là vậy,” Sam nói. “Chắc, chúng ta không thể làm gì hơn ngoài chờ đợi và nhìn xem.” Và nói xong, chú ngồi xuống bên cạnh Frodo dưới bóng vách đá.

Họ không phải chờ đợi lâu. Lũ Orc đang đi rất nhanh. Những tên ở các hàng đầu tiên mang theo đuốc. Chúng đến lúc một gần, những đốm lửa đỏ trong bóng tối, lớn lên rất nhanh. Giờ Sam cũng cúi đầu, hy vọng có thể giấu mặt đi khi ánh đuốc tới chỗ họ; và chú đặt khiên xuống trước đầu gối họ để che bàn chân.

“Giá mà chúng đang vội vã sẽ đi qua, mặc kệ hai tên lính mệt mỏi!” chú nghĩ.

Và đúng là có vẻ chúng sẽ làm như vậy. Những tên Orc đầu tiên rầm rập đi qua, thở hồng hộc, đầu cúi xuống. Chúng là một toán loài Orc nhỏ con đang bị cưỡng ép đi phục vụ cuộc chiến của Chúa Tể Hắc Ám; tất cả những gì chúng quan tâm là đi cho tới nơi và tránh được roi vọt. Cạnh chúng, chạy lên chạy xuống dọc hàng là hai tên *uruk* to lớn dữ tợn, quát roi và la hét. Từng hàng từng hàng đi qua, và ánh đuốc dễ làm họ bại lộ đã đi xa được một đoạn. Sam nín thở. Giờ hơn nửa đội quân đã đi qua. Rồi đột nhiên một tên lừa nô lệ để ý thấy hai thân hình ở bên đường. Hắn vụt roi vào họ mà hét: “Này, bọn mày! Đứng lên!” Họ không trả lời, vậy là hét lên một tiếng, hắn ngừng cả đội quân lại.

“Đi thôi, lũ óc sên này!” hắn kêu lên. “Giờ không phải là lúc lười biếng.” hắn bước một bước về phía họ, và thậm chí trong bóng tối, hắn vẫn nhận ra những họa tiết trên khiên của họ. “Đạo ngũ hả?” hắn gầm gừ. “Hay định như thế? Tất cả lũ chúng mày lẽ ra phải ở trong Uđun từ trước tới hôm qua. Bọn mày biết mà. Bọn mày đứng dậy vào hàng ngay, nếu không tao sẽ lấy số bọn mày và báo cáo lên trên.”

Họ gắng gượng đứng lên, và vẫn cúi người, càu nhàu như những tên lính đau chân, họ lê bước ngược về cuối hàng. “Không, không ở phía cuối!” tên lừa nô lệ la lên. “Lên ba hàng. Và ở yên đó nếu không mày sẽ biết tay, khi tao xuống phía dưới!” hắn vung lưỡi roi dài trên đầu họ; và bằng một cú quát nửa chừng tiếng hét, hắn lại cho đội quân thoăn thoắt đi tiếp.

Sự tình đã đủ vất vả với Sam tội nghiệp, vốn đang mệt mỏi như vậy; nhưng với Frodo thì đúng là tra tấn, và nhanh chóng trở thành cơn ác mộng. Cậu nghiêng rằng cố gắng bắt mình ngừng suy nghĩ, và cậu gắng sức đi tiếp. Mùi Orc đầm mồ hôi nồng nặc quanh cậu muốn tức thở, và cậu bắt đầu thở hồng hộc vì khát. Họ đi tiếp, tiếp mãi, cậu dùng hết ý chí để hít thở và bắt chân tiếp tục đi; dù vậy, nỗi vất vả chịu đựng này sẽ đi tới kết cục ác nghiệt nào thì cậu không dám nghĩ tới. Không có hy vọng thụt lùi lại mà không bị nhìn thấy. Cứ chốc chốc, tên lừa nô lệ lại tụt lại nhạo báng họ.

“Thế chứ!” hắn phá lên cười, vụt nhẹ vào chân họ. “Nơi nào có roi vọt, ở đó có ý chí, lũ sên của tao ạ. Chờ đây! Tao cũng muốn vuốt ve đôi chút cho chúng mày tỉnh, chỉ có điều hễ tới trại muộn là mày sẽ được nhận đủ vết roi cho tới chừng nào da mày còn hừng nổi. Tốt cho chúng mày thôi. Mày không biết chúng ta đang trong chiến tranh chác?”

Họ đã đi được vài dặm, và cuối cùng con đường cũng đổ xuống một đoạn dốc dài đi vào đồng bằng, khi sức lực của Frodo bắt đầu cạn kiệt và ý chí dao động. Cậu lảo đảo rồi ya vấp. Sam tuyệt vọng cố gắng giúp cậu và đỡ cậu dậy, dù cảm thấy chính mình cũng khó giữ được tốc độ này lâu nữa. Giờ chú biết hồi kết có thể đến bất cứ lúc nào: cậu chủ của chú sẽ ngất đi hoặc ngã xuống, và tất cả sẽ bị phát hiện, và nỗ lực cay đắng của họ sẽ trở thành vô nghĩa. “Kiểu gì mình cũng sẽ hạ tên quý lừa nô lệ to xác đó,” chú nghĩ.

Rồi ngay khi chú vừa đặt tay lên đốc kiếm, sự giải thoát không ngờ xuất hiện. Giờ họ đã ở trên đồng bằng và đang tới gần khe hở vào thung lũng Udûn. Một quãng trước đó, trước cánh cổng đầu cầu, con đường chạy từ Tây lại hội tụ với những đường khác từ miền Nam, và từ Barad-dûr. Dọc theo tất cả mọi con đường, những đạo quân đang di chuyển; vì các Thủ Lĩnh miền Tây đang tiến tới, và Chúa Tê Hắc Âm đẩy nhanh tốc độ đưa quân về phía Bắc. Vậy nên vài đội quân cùng lúc gặp nhau ở giao lộ, trong bóng tối ở ngoài vùng ánh sáng từ những đồng lửa canh trên tường. Ngay lập tức bọn chúng chen lấn và chửi rủa, bởi mỗi đội quân đều cố gắng đến cổng thành trước, kết thúc cuộc hành quân. Mặc những tên lừa nô lệ hò la và vung roi, những cuộc ẩu đả vẫn nổ ra và có kẻ rút gươm. Một đội *uruk* vũ trang tận răng từ Barad-dûr lao vào hàng quân Durthang, khiến chúng rơi vào hỗn loạn.

Dù còn choáng váng trong đau đớn và mệt mỏi, Sam bừng tỉnh, vội vàng nắm lấy cơ hội vật mình xuống đất, kéo theo cả Frodo. Orc vấp phải họ ngã nhào, gằm lên và chửi rủa. Chậm chạp bò bằng cả tứ chi, hai chàng Hobbit trườn ra khỏi cuộc hỗn chiến, cho tới khi cuối cùng không bị ai chú ý, họ buông mình qua bờ bên kia đường. Ở đây có lẽ đường cao để chỉ huy mọi đạo quân có thể tự tìm đường trong đêm đen hoặc sương mù, đắp cao hơn vài bộ so với vùng đất trống.

Họ nằm yên hồi lâu. Trời quá tối khó tìm chỗ che chắn, nếu thực sự có chỗ để mà tìm; nhưng Sam cảm thấy ít nhất họ cũng phải đi xa khỏi đường cái quan và ra ngoài phạm vi ánh đuốc.

“Đi nào, cậu Frodo!” chú thì thầm. “Bò thêm một chút nữa, và rồi cậu có thể nằm yên.”

Bằng nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng, Frodo chống tay nâng mình dậy, gắng sức tiến tới có lẽ khoảng hai mươi thước. Rồi cậu ngã xuống một cái hố nông đột ngột xuất hiện phía trước họ, và dưới đó, cậu nằm yên như chết.

Chương III

ĐỈNH ĐỊNH MỆNH

Sam đặt chiếc áo choàng Orc rách bươm của mình xuống dưới đầu cậu chủ, đắp tấm áo choàng xám của Lórien cho cả hai; và vừa làm vậy, suy nghĩ của chú vừa lướt về vùng đất tươi đẹp đó, về giống người Tiên, và chú hy vọng vài được bàn tay họ dệt nên sẽ có chút tác dụng che giấu cả hai trong vùng hoang vu đáng sợ này. Chú nghe tiếng đánh nhau và tiếng la hét tắt dần khi những đội quân đi tiếp qua cổng Isenmouthe. Dường như trong cảnh hỗn loạn trộn lẫn nhiều đội quân đủ chủng loại, họ không bị phát hiện vắng mặt, ít nhất thì chưa.

Sam chỉ nhấp một ngụm nước, nhưng bắt Frodo phải uống, và khi cậu chủ hồi phục đôi chút, chú đưa cho cậu cả một lát bánh mì đi đường quý giá bắt cậu ăn. Rồi quá mệt chẳng thể cảm thấy sợ hãi nữa, họ nằm duỗi mình. Họ chớp mắt đôi chút, chập chờn trần trối; vì mồ hôi giờ trở nên lạnh, và đá cứng làm họ đau, nên họ run rẩy. Từ phương Bắc nơi có công Đen qua Cirith Gorgor một luồng không khí lạnh yếu ớt rì rào thổi sát mặt đất.

Vào buổi sớm ánh sáng xám lại đến, vì ở những vùng cao Gió Tây vẫn thổi, nhưng xuống dưới vùng sỏi đá đằng sau tường rào của Vùng Đất Đen, không khí gần như tù đọng, lạnh mà vẫn ngọt ngào. Sam nhìn ra khỏi hố trứng. Vùng đất khắp xung quanh thấy u ám, bằng phẳng và xám xịt. Trên những con đường gần đó, không có gì di chuyển nữa; nhưng Sam sợ những con mắt cảnh giác trên vách Isenmouthe, cách đó không quá một sải về phía Bắc. Phía Đông Nam, cách xa như một cái bóng sừng sững tối sẫm, Ngọn Núi lộ mờ ẩn hiện. Khói đang trào lên khỏi miệng núi, và tuy cột nào bốc lên tầng không cao vợi vợi cũng đều bay về phương Đông, lại có những đám mây lớn cuộn cuộn trôi xuống các sườn núi rồi bò lan khắp miền đất. Một vại đậm về phía Đông Bắc, vùng đồi chân Dãy Núi Tơ sừng sững như những hồn ma xám ảm đạm, còn đằng sau chúng, những đỉnh núi mờ sương phương Bắc vươn lên như một đường mây xa xôi hầu như chẳng tối hơn bầu trời đang sà thấp.

Sam cố gắng ước tính khoảng cách để quyết định họ nên đi theo đường nào. “Nhìn như thể tới năm mươi dặm không thiếu một bước,” chú ủ ê lầm bầm, trùng trùng nhìn ngọn núi vẻ đe dọa, “và nếu bình thường phải mất một ngày thì giờ sẽ tốn cả tuần lễ với tình trạng hiện giờ của Frodo.” Chú lắc đầu, và trong khi tính toán, một ý nghĩ đen tối chậm chậm hình thành trong đầu chú. Hy vọng chưa bao giờ tắt lâu trong trái tim kiên trung của chú, và cho tới giờ chú vẫn thường nghĩ về chuyến trở về của họ. Nhưng cuối cùng thì chú cũng nhận ra sự thật cay đắng: khá nhất thì lương thực dự trữ còn lại sẽ đưa được họ tới đích; và khi nhiệm vụ kết thúc, họ sẽ đi tới kết thúc, cô độc, không nhà, không thức ăn giữa hoang mạc khủng khiếp. Không thể có chuyến trở về.

“Vậy đó chính là việc mà mình cảm thấy phải làm khi mới bắt đầu sao,” Sam nghĩ: “giúp cậu Frodo tới bước cuối cùng và rồi chết cùng cậu ấy? Chà, nếu đó là nhiệm vụ thì mình phải thực hiện thôi. Nhưng mình cực kỳ mong có thể thấy lại làng Bờ Nước, và Rosie Xóm Lá cùng anh em cô ấy, và Bô Già và Marigold và mọi người nữa. Mình không sao nghĩ được rằng Gandalf lại cử cậu Frodo đi làm chuyện này, nếu không hề có hy vọng cho cậu ấy quay trở lại. Mọi chuyện đều hỏng cả khi ông ấy ngã xuống ở Moria. Giá mà ông ấy không ngã xuống. Ông ấy hẳn sẽ làm được điều gì đó.”

Nhưng đương khi hy vọng tàn lụi trong Sam, hoặc dường như tàn lụi, nó biến thành một nguồn sức mạnh mới. Gương mặt Hobbit chất phác của Sam trở nên cứng rắn, gần như dữ tợn, trong khi ý chí

manh lên trong chú, và chú cảm thấy một cơn rùng mình đổ qua tứ chi, như thể chú đang biến thành một sinh vật bằng đá hay bằng sắt, không bị khuất phục bởi tuyệt vọng hay mệt mỏi, hay hàng dặm đất khô cằn bất tận.

Với ý thức trách nhiệm mới, chú quay lại nhìn mặt đất ở gần, ngẫm nghĩ về bước đi tiếp theo. Khi ánh sáng manh lên đôi chút, chú ngạc nhiên thấy ở xa, những dải đồng bằng lúc trước tưởng chừng như bao la và không đường nét, thực ra vỡ nát và lộn xộn. Thực tế là toàn bộ bề mặt vùng đồng bằng Gorgoroth lộ chỗ đây những hồ lớn, như thể khi vẫn còn là bãi đất hoang đầy bùn nhão, nó đã hứng chịu cả cơn mưa tên và đạn đá khổng lồ. Những mép đá vỡ viên lầy những hồ lớn nhất, và những vết nứt rộng chạy từ chúng tỏa ra mọi hướng. Vùng đất này cho phép người ta trườn từ chỗ ẩn náu này sang chỗ ẩn náu khác mà không sợ cặp mắt nào phát hiện, trừ những cặp mắt thận trọng nhất: hoặc ít ra là cho phép người nào khỏe mạnh và không cần vội vã. Với những người đói khát và mệt mỏi, còn phải đi xa trước khi sự sống tàn lụi, trông nó thật tai nghiệt.

Vừa nghĩ tất cả những chuyện này, Sam vừa quay lại bên cậu chủ. Chú không cần phải đánh thức cậu dậy. Frodo đang nằm ngửa, mắt mở to, trừng trừng nhìn bầu trời đặc mây. “À, cậu Frodo ạ,” Sam nói, “tôi vừa nhìn ngó xung quanh và suy nghĩ một chút. Không có gì trên đường, và tốt nhất chúng ta nên trốn đi khi có cơ hội. Cậu xoay sở được không?”

“Tôi xoay sở được,” Frodo nói. “Tôi phải xoay sở được.”

Một lần nữa họ lại khởi hành, bò trườn từ hôm trứng này sang hôm kia, thoăn thoắt đằng sau bất kỳ lớp che chắn nào tìm được, nhưng luôn luôn di chuyển chéo về hướng vùng đồi chân rặng núi phía Bắc. Trong khi họ đi, con đường ngoài cùng phía Đông theo dấu họ, cho tới khi nó rẽ mất hút, ôm lấy vùng ven núi và dẫn vào bức tường bóng tối xa phía trước. Giờ cả người lẫn Orc đều không thấy đi trên những khúc đường xám bằng phẳng nữa; vì Chúa Tể Hắc Ám gần như đã hoàn thành việc chuyển quân, và chính hắn lại tìm đến náu dưới màn đêm bên trong thành trì vương quốc của hắn, vì sợ những cơn gió của thế giới đã chuyển hướng chống lại hắn, giật xé rách những tấm màn, và phiền惱 với tin tức về lũ gián điệp táo bạo đã lọt qua hàng rào của hắn.

Hai chàng Hobbit đi thêm được vài dặm mệt mỏi thì dừng lại. Frodo xem ra gần như đã kiệt sức. Sam thấy cậu không thể đi xa hơn được theo cách này, hết trườn bò lại khom người, lúc đi cực chậm qua một đoạn đường đáng ngờ, lúc vội vã chạy vấp vấp.

“Tôi muốn quay trở lại đường khi trời còn sáng, cậu Frodo ạ,” chú nói. “Lại tin vào vận may vậy! Lần trước nó đã suýt làm chúng ta thất vọng, nhưng cuối cùng vẫn không. Cứ đi đều đều thêm vài dặm nữa, rồi ta sẽ nghỉ ngơi.”

Chú đang mạo hiểm hơn chú biết nhiều; nhưng Frodo quá bận tâm với gánh nặng và cuộc đấu tranh trong tâm trí mình nên không muốn tranh luận, và gần như quá tuyệt vọng không thể quan tâm. Họ trèo lên bờ đường dốc và lê bước dọc trên con đường cứng tàn bạo dẫn tới chính tòa Tháp Tối. Nhưng vận may của họ vẫn duy trì, và trong suốt ngày hôm đó, họ không gặp sinh vật sống hay bất kỳ thứ nào di chuyển; và khi đêm tới họ biến mất vào bóng tối Mordor. Khắp miền đất đâu đâu cũng ảm đạm như trước cơn bão lớn sắp đến: vì những Thủ Lĩnh miền Tây đã đi qua Ngã Tư và phóng hỏa những cánh đồng chết chóc Imlad Morgul.

Vậy là cuộc hành trình tuyệt vọng tiếp tục, khi chiếc Nhẫn đi xuống phía Nam còn cờ hiệu của các vị vua tiến về phía Bắc. Với hai chàng Hobbit, mỗi ngày, mỗi dặm lại càng thêm khôn khổ, vì sức lực của họ cạn kiệt dần và miền đất càng thêm ác nghiệt. Họ không gặp kẻ thù vào ban ngày. Đôi lúc trong đêm, khi co rúm hay ngủ gà ngủ gật trong nơi trú ẩn nào đó ven đường, họ nghe thấy những tiếng hò la và tiếng bước chân rầm rập hay tiếng vó lao nhanh của con thú cưỡi bị vắt kiệt sức nào đó. Nhưng đáng sợ hơn tất cả những nguy hiểm này là mối đe dọa luôn không ngừng dòn ép tới khi họ đi tiếp:

hiềm họa ghê rợn của Thê Lức đang chờ đợi, nghiên ngấm trong suy tư sâu kín và ác tâm thao thức đằng sau tấm màn đen tối quanh chiếc Ngai của nó. Nó đến mỗi lúc một gần hơn, lúc lúc tối sẫm hơn, như bức tường đêm lớn dần ở tận cùng thế giới.

Cuối cùng cũng đến một hoàng hôn kinh sợ; và chính khi những Thủ Lĩnh miền Tây đi gần hết những miền đất của người sống, hai người bộ hành rơi vào thời khắc hoàn toàn tuyệt vọng. Đã bốn ngày trôi qua kể từ khi họ trốn thoát khỏi lũ Orc, nhưng thời gian nằm lại sau họ như một giấc mơ càng ngày càng đen tối. Trong suốt ngày cuối cùng này Frodo không nói gì mà chỉ đi hơi cúi đầu, vấp vấp, như thể cặp mắt cậu không còn nhìn thấy đường dưới chân. Sam đoán rằng giữa tất cả những đau đớn của họ, cậu mang nỗi đau lớn nhất, sức nặng ngày càng ghê gớm của chiếc Nhẫn, gánh nặng trên thân thể và sự hành hạ trong tâm hồn. Sam lo lắng đề ý thấy tay trái cậu chủ thường đưa lên như thể đề đỡ một cú đánh, hay đề che cặp mắt nhú chắt khỏi Con Mắt kinh hoàng đang tìm cách nhìn vào chúng. Và đôi lúc tay phải cậu nhích lên ngực, tóm chặt, và rồi chậm chạp, khi ý chí giành lại quyền kiểm soát, nó lại buông xuống.

Giờ khi đêm đen quay trở lại, Frodo ngồi đó, đầu gục giữa hai gối, đôi cánh tay thả lỏng mệt mỏi trên mặt đất, bàn tay giật giật yếu ớt. Sam nhìn cậu, cho tới khi bóng tối bao phủ lên cả hai ngăn họ nhìn thấy nhau. Chú không còn tìm được lời nào nói nữa; và chú quay về với những suy nghĩ tăm tối của chính mình. Về phần chú, cho dù mệt mỏi và nằm dưới bóng sợ hãi, chú vẫn còn lại một chút sức lực. Bánh *lembas* có một đặc tính mà nếu không nhờ nó, họ hẳn đã nằm xuống đợi chết từ lâu. Nó không làm thỏa mãn sự thèm khát, và lúc lúc tâm trí Sam lại tràn ngập ký ức về đồ ăn, khao khát bánh mì và thịt bình thường. Dù vậy, thứ bánh mì đi đường của tộc Tiên có một tác dụng sẽ càng gia tăng hiệu quả khi lũ khách chỉ dựa vào nó chứ không dùng chung với thực phẩm khác. Nó nuôi dưỡng ý chí, và nó tạo ra sức mạnh bền bỉ, giúp làm chủ gân cốt và tứ chi hơn hẳn khả năng của người phàm tục. Nhưng giờ cần phải lập một quyết định mới. Họ không thể đi theo con đường này lâu hơn được nữa; vì nó dẫn tiếp về phía Đông vào Bóng Tối dày đặc, nhưng Ngọn Núi giờ sừng sững bên tay phải họ, gần như thẳng về Nam, và họ phải quay về hướng đó. Tuy nhiên ở trước nó vẫn còn một vùng đất rộng lớn ám tro, bốc khói và khô cằn.

“Nước nước!” Sam lẩm bẩm. Chú đã tận tiện phần của mình và lưỡi chú dường như sưng phồng trong cái miệng khát khô; thế nhưng dù chú có cẩn thận đến mấy họ vẫn chỉ còn rất ít nước, có lẽ là nửa bình, và có lẽ còn phải đi hàng ngày trời nữa. Số nước đó hẳn đã bị dùng cạn từ lâu, nếu họ không dám đi theo con đường Orc. Vì ở nhiều đoạn trên con đường cái ấy, nhiều bể nước đã được xây để phục vụ những đạo quân được cấp tốc cử đi qua vùng đất không có nước. Trong một bể, Sam tìm thấy một ít nước cũ đã thiu, ngẫu bùn do bước chân lũ Orc để lại, nhưng vẫn đủ cho hoàn cảnh khôn khô của họ. Nhưng đó đã là từ một ngày trước. Không hy vọng còn thêm nữa.

Cuối cùng, mệt mỏi với những lo lắng của mình, Sam ngủ gà gật, cứ để kệ ngày hôm sau tới lúc nào thì tới; chú không thể làm được gì thêm nữa. Lúc mơ lúc tỉnh trộn lẫn vào nhau trong tâm trạng bất an, chú thấy những điểm sáng như các con mắt hau háu, và những hình thù tối sẫm trườn bò, và nghe thấy âm thanh như thể của dã thú, hoặc tiếng la hét ghê sợ của những thứ bị tra tấn; thỉnh thoảng chú lại giật mình tỉnh dậy để thấy cảnh vật tối đen, chỉ có bóng đêm trông rỗng xung quanh. Chỉ một lần khi chú đứng dậy và cuống đại đảo mắt nhìn quanh, là dường như dù đang thức, chú vẫn thấy những điểm sáng nhạt như con mắt; nhưng chúng nhanh chóng lập lòe biến mất.

Buổi đêm đáng ghét trôi qua chậm chạp và miễn cưỡng. Chút ánh ngày đến thay nó chỉ từ mù; vì ở đây khi tới gần Ngọn Núi, không gian lúc nào cũng âm u, trong khi từ tòa Tháp Tối bò ra những tấm màn Bóng Tối Sauron dệt quanh mình. Frodo nằm ngửa không nhúc nhích. Sam đứng cạnh cậu, miễn cưỡng không muốn nói, nhưng vẫn biết rằng quyết định giờ nằm ở chú: chú phải vực dậy ý chí của cậu chủ để tiếp tục lên đường thêm cuộc nữa. Rốt cuộc, vừa cúi xuống vuốt ve trán Frodo, chú vừa nói vào tai cậu.

“Dậy đi, cậu chủ!” chú nói. “Đã đến lúc lại bắt đầu rồi.”

Như thể bị tiếng chuông đột ngột đánh thức, Frodo nhanh chóng trở người dậy, và đứng dậy nhìn về phía Nam; nhưng khi ánh mắt cậu nhìn thấy Ngọn Núi và hoang mạc, cậu lại chùn lại.

“Tôi không làm được đâu, Sam,” cậu nói. “Gánh nặng này lớn quá, lớn quá.”

Trước khi mở miệng Sam đã biết những lời sắp nói chỉ vô vọng mà thôi, rằng chúng sẽ gây nhiều tác hại hơn là có ích, nhưng nỗi thương cảm làm chú không dừng được. “Vậy thì để tôi mang nó một lúc thay cậu cho, cậu chủ,” chú nói. “Cậu biết là tôi sẽ vui mừng được làm thế mà, chừng nào tôi còn chút sức lực.”

Một tia sáng điên dại lóe lên trong mắt Frodo. “Tránh xa ra! Đừng động vào ta!” cậu kêu lên. “Nó là của ta. Biến đi!” Tay cậu vụt tới đốc kiếm. Nhưng rồi giọng cậu nhanh chóng thay đổi. “Không, không, Sam,” cậu buồn bã nói. “Nhưng cậu phải hiểu. Đây là gánh nặng của tôi, và không ai khác có thể mang nó được. Đã quá muộn rồi, Sam yêu quý. Cậu không thể giúp tôi theo cách đó nữa. Uy quyền của nó gần như nắm được tôi rồi. Tôi không thể trao nó đi, và nếu cậu cố lấy nó, tôi sẽ phát điên.”

Sam gật đầu. “Tôi hiểu mà,” chú nói. “Nhưng tôi đang nghĩ thế này, cậu Frodo à, còn nhiều thứ khác mà chúng ta không cần lắm. Tại sao không làm nhẹ gánh đi một ít? Chúng ta giờ đi theo hướng đó, thẳng tiến hết khả năng.” Chú chỉ về phía Ngọn Núi. “Chẳng ích gì mà mang theo những thứ không chắc sẽ cần đến.”

Frodo lại nhìn về hướng Ngọn Núi. “Không,” cậu nói, “chúng ta không cần gì nhiều trên con đường đó. Và đến cuối, chẳng cần gì hết.” Nhặt chiếc khiên Orc lên, cậu ném nó đi và vụt mũ trụ trên đầu theo sau. Rồi tuột áo choàng xám, cậu tháo cái thắt lưng nặng nề bỏ rơi xuống đất, cả thanh kiếm tra trong vỏ. Cái áo choàng đen tả tơi bị cậu xé và rải cho bay tung.

“Đó, tôi sẽ không làm một tên Orc nữa,” cậu kêu lên, “và tôi sẽ không mang vũ khí, tốt hay xấu cũng thế. Cứ để chúng bắt tôi, nếu đó là điều phải đến!”

Sam cũng làm theo, bỏ hết đồ Orc trên người; và chú dốc mọi thứ trong túi ra. Không biết vì sao mỗi thứ đều đã trở nên thân thiết, có lẽ bởi chú đã vất vả vô cùng mới mang được chúng xa tới tận đây. Khó chia tay nhất là đồng đồ nghề nấu nướng. Nước mắt chú dâng lên trước ý nghĩ phải ném chúng đi.

“Cậu còn nhớ miếng thổ đó không, cậu Frodo?” chú nói. “Và chỗ của chúng ta dưới bờ đất ẩm áp ở vùng đất của Chi Huy Faramir, cái ngày tôi trông thấy con không tượng ấy?”

“Không, tôi sợ là không, Sam ạ,” Frodo nói. “Ít nhất, tôi biết những chuyện đó đã xảy ra, nhưng tôi không nhìn thấy chúng. Không hương vị thức ăn, không cảm nhận về nước, không tiếng gió, không ký ức về cỏ cây hoa lá, không hình ảnh mặt trăng hay những vì sao nào còn lại trong tối. Tôi trần trụi trong bóng tối, Sam ạ, không có tấm màn nào chắn giữa tôi và bánh xe lửa. Tôi bắt đầu thấy nó thậm chí cả khi đang thức, và mọi thứ khác đều nhạt nhòa.”

Sam tới bên cậu hôn tay cậu. “Thế thì càng vứt bỏ nó sớm chừng nào, chúng ta càng sớm được nghỉ ngơi chừng ấy,” chú ngập ngừng nói, không tìm ra lời nào tốt hơn. “Nói suông cũng chẳng cải thiện được gì,” chú lầm bầm, trong khi gom tất cả những thứ họ đã quyết định vứt đi. Chú không muốn bỏ chúng nằm chờ vơ trong cảnh hoang vu để cặp mắt nào cũng có thể thấy. “Có vẻ thằng Hui đã nhặt cái áo giáp Orc đó, và gã sẽ không được tặng thêm thanh kiếm đâu. Tay không thôi gã cũng đã đủ tệ hại lắm rồi. Và gã sẽ không được lãng nhăng với chảo của mình!” Nghĩ thế, chú mang tất cả đồ đạc tới một trong nhiều vết nứt toang hoác trải khắp miền đất và vứt xuống. Tiếng những cái chảo quý giá loảng xoảng rơi vào bóng tối đối với trái tim chú giống như tiếng chuông báo tử.

Chú quay lại với Frodo, rồi từ cuộn thừng tiên của mình chú cắt một đoạn ngắn để cậu chủ dùng làm dây buộc chặt áo choàng xám quanh thắt lưng. Phần còn lại chú cẩn thận cuộn lại đặt trả vào trong túi. Ngoài ra, chú chỉ giữ chai nước và những mẩu bánh đi đường sót lại, cùng thanh Mũi Đốt vẫn đeo bên thắt lưng; và giấu trong túi áo choàng ngay sát ngực là lọ nước của Galadriel và cái hộp nhỏ mà bà cho riêng chú.

Cuối cùng họ quay mặt về Ngọn Núi và lên đường, không nghĩ gì về chuyện ẩn nấp nữa, chỉ tập trung sự mệt mỏi và ý chí đang tàn lụi vào nhiệm vụ duy nhất là bước tiếp. Trong cảnh tù mù của ngày ảm đạm, chẳng mấy chốc ngay cả trong miền đất cảnh giác cao ấy có thể phát hiện ra họ, trừ những kẻ ở gần. Trong tất cả lũ nô lệ của Chúa Tế Hắc Âm, chỉ bọn Nazgûl có thể cảnh báo hãn về mối hiểm họa đang trườn đến, nhỏ bé nhưng bất khuất, vào tận trái tim của vương quốc được nghiêm phòng. Nhưng bọn Nazgûl và những đôi cánh đen nâng đỡ chúng đang còn ở xa, trong nhiệm vụ khác: chúng tụ tập đằng xa, phủ bóng lên cuộc hành quân của những Thủ Lĩnh miền Tây, và suy nghĩ của tòa Tháp Tối cũng hướng về đó.

Ngày hôm ấy, Sam thấy dường như cậu chủ của mình đã tìm được nguồn sức mạnh mới, nhiều hơn mức có thể giải thích được bằng việc giảm nhẹ chút ít gánh nặng mà cậu phải mang. Trong những chặng đầu tiên, họ đi xa và nhanh hơn cả chú hy vọng. Mặt đất gồ ghề khó đi, nhưng họ tiến được xa và Ngọn Núi càng lúc càng gần hơn. Song khi ngày dần trôi qua và ánh sáng tù mù chẳng mấy lâu đã tắt dần, Frodo lại khom người và bắt đầu loạng choạng, như thể nỗ lực mới đã tiêu tán hết phần sức lực còn lại của cậu.

Lần cuối cùng họ dừng lại, cậu sụp xuống rồi nói: “Tôi khát quá, Sam,” rồi không nói gì nữa. Sam cho cậu một ngụm nước; chỉ còn lại một ngụm nữa. Bản thân chú thì không uống; và giờ khi đêm Mordor lại một lần nữa bủa vây lấy họ, xuyên qua mọi ý nghĩ của chú ký ức về nước quay trở lại; từng dòng suối con sông chú từng thấy, dưới bóng liễu xanh hay lập lánh trong ánh mặt trời, lại bập bênh và lặn tẩn như hành hạ chú sau đôi mắt nhòa đi mù lòa. Chú cảm thấy bùn mát lạnh quanh những ngón chân khi vẩy nước trong Ao Bờ Nước với Jolly Xóm Lá cùng Tom và Nibs, và cô Rosie nhà họ. “Nhưng chuyện đó phải hàng năm trước rồi,” chú thở dài, “và cách đây thật xa. Đường về, nếu còn có đường về, phải đi qua Ngọn Núi.”

Chú không ngủ được và chú tự tranh luận với chính mình. “Ôi, thôi nào, bọn ta làm được nhiều hơn là mi trông đợi đây,” chú quả quyết nói. “Dù sao cũng bắt đầu rất tốt. Ta tính rằng bọn ta đã đi được nửa quãng đường trước khi dừng lại. Thêm một ngày nữa là xong.” Và rồi chú ngừng bật.

“Đừng ngu ngốc thế, Sam Gamgee,” câu trả lời vang lên bằng chính giọng chú. “Cậu ấy sẽ không đi thêm được một ngày nữa như thế này, giả sử cậu ấy còn nhúc nhích nổi. Và chính mi cũng không thể tiếp tục mãi nếu cứ nhường cho cậu ấy tất cả nước uống và hầu hết thức ăn.”

“Dù sao ta vẫn còn đi tiếp được kha khá nữa, và ta sẽ đi.”

“Tới đâu?”

“Tới Ngọn Núi, dĩ nhiên.”

“Nhưng rồi thì sao, Sam Gamgee, thì sao? Khi tới đó, mi sẽ làm gì? Cậu ấy sẽ chẳng thể tự mình làm gì hết.”

Sam phiền lòng mà nhận ra chú không có câu trả lời cho câu hỏi này. Chú không có ý tưởng gì rõ rệt cả. Frodo không nói nhiều với chú về nhiệm vụ của mình, và Sam chỉ mơ hồ biết rằng phải làm thế nào đó để cho chiếc Nhẫn vào trọng lửa. “Khe Định Mệnh,” chú thì thầm, cái tên cổ xưa xuất hiện trong đầu. “Chao ôi, dù cậu chủ biết cách tìm ra chúng, nhưng mình không biết.”

“Đó thấy chưa!” câu trả lời vang lên. “Sự tình khá vô vọng. Chính cậu ấy cũng đã nói như thế. Mi là thằng ngốc, cứ tiếp tục hy vọng và khổ cực. Cả hai hẳn đã có thể nằm xuống nhắm mắt ngủ bên nhau từ nhiều ngày trước, nếu mi không dai như đĩa thế. Mà mi cũng sẽ chết vậy thôi, hoặc tệ hơn. Mi tốt nhất nên nằm xuống luôn và bỏ cuộc đi. Đằng nào mi cũng sẽ không thể lên tới đỉnh.”

“Ta sẽ lên đó, kể cả nếu phải bỏ lại mọi thứ trừ năm xương này,” Sam nói. “Và chính ta sẽ mang cậu Frodo lên đó, dù có gãy cả lưng và tan vỡ trái tim. Vì vậy đừng tranh cãi nữa!”

Đúng lúc đó, Sam cảm thấy mặt đất rung động bên dưới chú, và chú nghe được hoặc cảm thấy tiếng ì âm trầm sâu, như thể sấm bị giam cầm trong lòng đất. Một ngọn lửa đỏ thoáng bập bùng dưới những đám mây rồi tàn lụi. Cả Ngọn Núi cũng ngủ trong bất an.

* * *

Họ bước vào chặng cuối cùng của cuộc hành trình tới Orodruin, và nỗi khổ sở dày vò mạnh hơn nhiều so với mức Sam cho rằng mình có thể chịu nổi. Chú rất đau, và khát khô tới mức một miếng thức ăn cũng không nuốt nổi. Trời vẫn tối, không chỉ vì những đám khói từ Ngọn Núi: dường như bão đang kéo đến, và xa về phía Đông Nam, những tia chớp nháng lên lưng linh dưới bầu trời đen. Tệ hơn cả, bầu không khí đầy khói; mỗi hơi thở đều đau và khó khăn, đầu lúc nào cũng choáng váng, khiến họ loạng choạng và thường vấp ngã. Dù vậy, ý chí họ không đầu hàng, và họ gắng gượng đi tiếp.

Ngọn Núi càng lúc càng nhích gần hơn, cho tới khi nếu ngẩng mái đầu nặng nề lên, họ sẽ thấy nó choán hết tầm nhìn, sừng sững bao la trước mắt: cái nền móng bằng tro xỉ và đá cháy đen không lồ, từ đó một chớp nhon sườn dốc đứng trôi lên vuron vào trong mây. Trước khi cả ngày dài nhập nhoạng kết thúc và đêm đen lại đến, họ đã bỏ trường và loạng choạng tới được ngay chân núi.

Thở hắt ra Frodo buông mình xuống đất. Sam ngồi cạnh cậu. Chú ngạc nhiên cảm thấy mình tuy mệt nhưng nhẹ nhõm hơn, và đầu chú dường như lại minh mẫn. Không còn những cuộc tranh luận làm chú phiền não nữa. Chú đã biết tất cả những lý lẽ của nỗi tuyệt vọng, và chú sẽ không lắng nghe. Quyết tâm chú đã xác định, chỉ có cái chết mới phá vỡ được. Chú cũng không còn cảm thấy muốn hay cần ngủ nữa, mà chỉ thấy cảnh giác. Chú biết rằng tất cả nguy hiểm và đe dọa giờ đang tụ về một điểm: ngày mai sẽ là ngày định mệnh, ngày của nỗ lực hoặc bất hạnh cuối, cố gắng cuối cùng.

Nhưng lúc nào ngày ấy mới đến? Đêm dường như dài vô tận không chấm dứt, từng phút từng phút rơi chệch mà chẳng giờ nào trôi qua, không mang đến thay đổi nào. Sam bắt đầu tự hỏi liệu có phải đợt bóng tối thứ hai đã đến rồi, và ngày sẽ không bao giờ xuất hiện nữa. Cuối cùng chú mò mẫm tìm tay Frodo. Bàn tay lạnh và run rẩy. Cậu chủ của chú đang run.

“Minh lẽ ra không nên bỏ chẵn lại,” Sam lầm bầm; và nằm xuống, chú cố gắng xếp đặt tay và cơ thể mình sao cho Frodo dễ chịu. Rồi gác ngủ nuốt lấy chú, và ánh sáng tù mù trong ngày cuối cùng của nhiệm vụ họ mang bắt gặp họ đang nằm bên nhau. Gió đã ngớt từ ngày hôm trước khi chuyển hướng từ phương Tây, thì giờ đến từ phương Bắc và bắt đầu mạnh lên; và chậm chạp, ánh sáng của Mặt Trời khuất bóng lọt xuống vùng bóng tối nơi hai chàng Hobbit đang nằm.

“Giờ tiến lên! Giờ tới cố gắng cuối cùng!” Sam nói khi chú cố sức đứng lên. Chú cúi người trên mình Frodo, nhẹ nhàng đánh thức cậu. Frodo rên lên; nhưng với nỗ lực ý chí ghê gớm, cậu loạng choạng đứng dậy; và rồi lại khụy xuống. Cậu khó khăn đưa mắt nhìn lên những sườn dốc tối Đỉnh

Định Mệnh sừng sững trước mặt, và rồi một cách thảm hại, cậu bắt đầu đẩy tay lê về phía trước.

Sam nhìn cậu và khóc thầm trong tim, nhưng không giọt lệ nào dâng lên trong đôi mắt chú khô khốc và nhứt nhối. “Mình đã nói mình sẽ mang cậu lên đó, dù có gãy cả lưng,” chú lẩm bẩm, “và mình sẽ làm đúng thế!”

“Đi nào, cậu Frodo!” chú kêu lên. “Tôi không thể mang nó thay cậu được, nhưng tôi có thể mang cả cậu lẫn nó. Vì vậy lên đây nào! Nào, cậu Frodo yêu quý! Sam sẽ cống cậu đi. Chỉ cần bảo cho chú ta phải đi đâu, là chú ta sẽ đi tới đó.”

Khi Frodo đã bám lấy lưng chú, tay ôm hờ quanh cổ, chân kẹp chặt dưới cánh tay chú, Sam loạng choạng đứng lên; và rồi chú ngạc nhiên nhận thấy không hề nặng. Chú đã sợ mình chỉ vừa đủ sức lực nâng cậu chủ lên thôi, và hơn nữa tưởng sẽ phải chia sẻ sức nặng trĩu níu kinh khiếp của cái Nhẫn đáng nguyên rủa. Nhưng không phải vậy. Không hiểu vì Frodo đã quá kiệt quệ do những nỗi đau dai dẳng, vết dao đâm, vết chàm độc, đau khổ, sợ hãi và cuộc lang thang màn trời chiếu đất, hay vì chú được ban cho chút sức lực cuối cùng nào đó, Sam xóc Frodo lên chẳng khó khăn hơn cống một cậu bé Hobbit nhong nhong trên thảm cỏ hay đồng cỏ khô ở Quận. Chú hít sâu và bắt đầu đi.

Họ tới được chân Ngọn Núi ở mặt phía Bắc, hơi chệch về hướng Tây; ở đó sườn núi dài xám xịt dù khắp khảnh nhưng không dốc đứng. Frodo không nói gì, vì vậy Sam gắng gượng hết sức đi tiếp, không có gì dẫn đường trừ quyết tâm leo lên càng cao càng tốt trước khi sức lực cạn kiệt và ý chí tan rã. Chú vật lộn mà leo, lên cao hơn, cao hơn, chuyển hướng chỗ này chỗ kia tìm đường đỡ dốc, chốc lại ngã chúi về phía trước, và rồi cuối cùng bò như con ốc sên đeo gánh nặng ghê gớm trên lưng. Khi ý chí không thúc đẩy chú đi thêm được nữa, và chân tay thành ra vô lực, chú dừng lại và nhẹ nhàng đặt cậu chủ xuống.

Frodo mở mắt ra hít sâu. Ở đây dễ thở hơn vì đã lên trên đám khói hôi hám đang cuộn cuộn đổ xuống dưới. “Cảm ơn Sam,” cậu thì thầm giọng vỡ ra. “Còn phải đi xa bao nhiêu nữa?”

“Tôi không biết,” Sam nói, “vì tôi không biết chúng ta đang đi đâu.”

Chú nhìn lại, rồi chú nhìn lên; và chú kinh ngạc thấy cuộc đi vừa rồi đã mang mình đi xa tới mức nào. Ngọn Núi khi đứng đơn độc và dọa dẫm trông cao hơn thực tế. Giờ Sam thấy nó còn không cao bằng đường đèo vời vợi dãy Ephel Dúath mà chú và Frodo đã đi qua. Những vai núi lộn xộn hỗn loạn của khối nền móng đồ sộ dâng cao khoảng ba nghìn bộ trên đồng bằng, và trên cùng, ngóc lên thêm cỡ một nửa chừng đó, là chóp nhọn chính cao lừng lừng, như một cái lò hay ống khói lớn, đội trên nóc cái miệng phun lờm chờm. Nhưng Sam đã leo lên khối chân núi được nửa đường rồi, và vùng đồng bằng Gorgoroth tối mờ trải ra bên dưới chìm trong khói và bóng tối. Khi đưa mắt nhìn lên, hẳn chú đã hết lớn nếu cái cổ họng khô khốc còn cho phép; bởi giữa những gò ụ và vai núi phía trên, chú thấy rõ ràng một con đường mòn hay đường chính. Nó dẫn lên như vành đai cao dần từ phía Tây vào, quấn vòng như rắn quanh Ngọn Núi, và ngay trước khi vòng ra khỏi tầm nhìn, nó chạm tới chân chóp núi ở mặt phía Đông.

Sam không thấy khúc đường thẳng ngay trên đầu, nơi con đường thấp nhất, vì có triền dốc rất cao vươn lên đúng nơi chú đứng; nhưng chú đoán chỉ cần có thể gắng gượng đi lên thêm một chút nữa, họ sẽ tới được con đường. Một tia hy vọng trở lại với chú. Họ vẫn có thể chinh phục được Ngọn Núi. “Ồ, cứ như là nó đặt ở đây có mục đích ấy!” chú tự nhủ. “Nếu không có nó ở đây, mình dám nói cuối cùng mình cũng chịu thua.”

Con đường không đặt ở đây cho mục đích của Sam. Chú không biết điều này, nhưng chú đang nhìn lên Đường Sauron từ Barad-dûr tới Sammath Naur, các Gian Lửa. Dẫn đi từ cánh cổng độ sộ mặt Tây tòa Tháp Tối, nó nổi vào cây cầu sắt rộng bắc qua một vực thẳm, và rồi đi xuống đồng bằng, nó chạy

khoảng một lý giữa hai kẽ nứt sâu bóc khỏi, và rồi đến một bờ đường dài dốc thoải dần lên sườn Núi phía Đông. Tại đây, đánh vòng cung ôm trọn một vòng núi từ Nam lên Bắc, cuối cùng nó cũng đi lên, ở rất cao lưng chừng chóp nhọn tuy vẫn còn cách xa miệng núi cuộn cuộn khói, tới một ngõ vào tôi tìm quay về phía Đông thẳng tới Cửa Sổ Con Mắt tại thành trì của Sauron đang nấp trong vạt áo choàng bóng tối. Dù thường bị chặn lối hay bị tàn phá vì những chấn động của các lò lửa trong lòng Núi, con đường này luôn luôn được dọn dẹp và sửa lại nhờ sức lao động của vô số Orc.

Sam hít sâu. Đã có lối đi, nhưng chú không biết phải làm thế nào mới trèo lên dốc núi đến được đường. Đầu tiên chú phải cho cái lưng đau nhức thư giãn đã. Chú nằm dài bên cạnh Frodo trong một lúc. Không ai lên tiếng. Ánh sáng dần dần mạnh lên. Đột nhiên một cảm giác khẩn cấp không hiểu được ập đến Sam. Gần như thể chú vừa nghe tiếng gọi: “Ngay bây giờ, ngay bây giờ, nếu không sẽ là quá muộn!” Chú gắng gượng đứng lên. Dường như Frodo cũng cảm nhận được tiếng gọi. Cậu cố gắng quỳ nhôm dậy.

“Tôi sẽ bò, Sam,” cậu thở hồn hên.

Vậy là từng bước từng bước, như những con côn trùng nhỏ xám xịt, họ bò lên dốc núi. Họ tới được con đường và thấy đường rất rộng, lát đá vụn và tro đập phẳng. Frodo lão đảo trèo lên đường, và rồi như thể bị cưỡng ép, cậu chậm chạp quay nhìn về phía Đông. Tít đằng xa, những màn bóng tối của Sauron lơ lửng; nhưng vì bị luồng gió mạnh nào đó từ thế giới tràn vào xé rách, hoặc nếu không, vì xáo động bởi nỗi khắc khoải nào đó bên trong, vạt áo choàng mây cuộn xoáy, và trong khoảnh khắc bật sang một bên; và rồi cậu thấy những đỉnh chót vót tàn độc và vương miện sắt của ngọn tháp trên cùng thành trì Barad-dûr vươn lên đen thẫm, đen và thẫm hơn tất cả những cái bóng bao la quanh nó. Nó chỉ lộ ra trong chốc lát, nhưng như từ cánh cửa sổ lớn nào đó cao không tưởng được, một lưỡi lửa đỏ thộc về phương Bắc, ánh chớp từ một Con Mắt thấu suốt; và rồi bóng tối lại cuộn về, và hình ảnh khủng khiếp biến mất. Con Mắt không quay về phía họ: nó nhìn chăm chăm về phương Bắc nơi những Thủ Lĩnh miền Tây bị dôn vào bước đường cùng, và nhằm hướng đó nó dôn mọi ác tâm, Thế Lực Hắc Ám chuẩn bị tung đòn chết chóc; nhưng trước hình ảnh dữ dội đó, Frodo gục xuống như vừa bị đánh chí tử. Tay cậu lần lên sợi xích quanh cổ.

Sam quỳ bên cậu. Mơ hồ, gần như không thành tiếng, chú nghe thấy Frodo thì thầm: “Giúp tôi với, Sam! Giúp tôi với, Sam! Giữ lấy tay tôi! Tôi không ngừng lại được!” Sam cầm lấy hai tay cậu chủ và đặt chúng lại, lòng bàn tay áp vào nhau, và hôn lên đó; và rồi chú giữ chúng nhẹ nhàng trong tay mình. Ý nghĩ đột nhiên ập tới: “Hắn đã phát hiện ra chúng ta! Tất cả đã xong rồi, hoặc cũng sắp thôi. Giờ, Sam Gamgee ơi, đây là kết thúc của mọi kết thúc.”

Chú lại xốc Frodo lên và kéo hai tay cậu xuống ngực chú, để chân cậu chủ đứng dơ. Rồi chú cúi đầu và gắng sức đi tiếp trên con đường trèo lên cao. Đường không dễ đi như thoát nhìn. May mắn là các dòng lửa tràn ra trong đợt rung chuyển Sam chứng kiến khi đứng trên Cirith Ungol đã chảy xuống chủ yếu ở sườn phía Nam và phía Tây, và con đường ở mặt này không bị chặn. Nhưng ở nhiều chỗ mặt đường đã vỡ nát hoặc bị những kẽ nứt lớn cắt ngang. Sau khi leo về phía Đông được một quãng, nó quay ngoặt trở lại rồi chạy về hướng Tây một đoạn. Ở chỗ ngoặt nó cắt sâu qua một mũi đá lớn phong sương rất lâu trước kia từng bị những miệng lửa của Ngọn Núi mưa ra. Thở hồng hộc vì sức nặng đang mang, Sam đi qua chỗ ngoặt; và ngay giữa lúc đang đi, qua khóe mắt, chú thoáng thấy thứ gì đó lặn xuống từ trên mũi đá, như một mẫu đá đen lở xuống lúc chủ đi qua.

Một sức nặng đột ngột đâm vào khiến chú ngã bổ về phía trước, làm toạc mu bàn tay chú vẫn đang nắm chặt tay cậu chủ. Rồi chú biết chuyện gì đã xảy ra, vì khi đang nằm, chú nghe thấy vang trên đầu giọng nói đáng ghét.

“Chủ nhân ác!” nó rít lên. “Chủ nhân ác lừa bọn ta; lừa Sméagol, *gollum*. Hắn sẽ không được đi đường đó. Hắn sẽ không được hại Bảo Bối. Đưa nó cho Sméagol, phải, đưa nó cho bọn ta! Đưa nó cho bọn ta!”

Sam vùng dậy. Ngay lập tức chú rút kiếm ra; nhưng chú không thể làm gì được. Gollum và Frodo đang dính vào nhau. Gollum đang cào xé cậu chủ chú, tìm cách lấy sợi xích và cái Nhẫn. Đây có lẽ là điều duy nhất còn khơi dậy được những đốm than hồng đang tàn dần trong trái tim và ý chí Frodo: một cuộc tấn công, một nỗ lực muốn giằng giật báu vật của cậu bằng vũ lực. Cậu đánh lại với cơn điên khủng đột ngột làm ngạc nhiên cả Sam lẫn Gollum. Mục đích của Gollum hẳn đã có thể đạt thành, nếu chính gã vẫn còn nguyên như trước; nhưng bất kỳ nẻo đường đáng sợ nào gã đã đi qua, cô độc và đói khát, thôi thúc bởi khát vọng nghiền ngấu và nỗi sợ hãi khủng khiếp, đều đã để lại những dấu vết trầm trọng trên người gã. Gã là một hình骸 gây còm, đói lả, phờ phạc, xương xẩu căng lấy da vàng bủng. Ánh lửa hoang dại sáng bừng trong mắt gã, nhưng thói hiểm độc không còn được sức lực xưa kia bắt kịp. Frodo hất gã sang bên và run rẩy đứng dậy.

“Nằm xuống, nằm xuống!” cậu thở hồn hển, tóm chặt tay trên ngực, nắm lấy chiếc Nhẫn bên dưới lớp áo da. “Nằm xuống, đồ bò sát, rút ra khỏi đường ta! Thời của mi đã đến hồi kết rồi. Giờ mi không thể phản bội hay giết ta được nữa.”

Rồi đột nhiên, cũng như lúc trước bên dưới mái khu đồi Eryn Muil, Sam thấy hai địch thủ như trong một ảo cảnh. Một hình thù cúi khom, chẳng hơn cái bóng của một vật sống, một sinh vật giờ đây hoàn toàn bị hủy hoại và đánh bại, nhưng vẫn tràn ngập dục vọng và cơn tức giận xâu xí; và đứng trước mặt nó, rắn đanh, không còn biết đến thương hại, một dáng người mặc trắng toát, nhưng trước ngực giữ một bánh xe lửa. Từ vòng lửa vang lên giọng ra lệnh.

“Đi đi, và đừng làm phiền ta nữa! Nếu mi chạm vào ta lần nữa, chính mi sẽ bị quẳng vào ngọn Lửa Định Mệnh.”

Hình thù lom khom lùi lại, nỗi kinh hoàng tràn ngập đôi mắt chớp lia lịa, nhưng cũng đồng thời tràn ngập khát vọng không thể thỏa mãn.

Rồi ảo cảnh tan đi và Sam thấy Frodo đứng đó, tay áp trên ngực, hơi thở sâu hồn hển, còn Gollum ở dưới chân cậu, khụy gối, hai tay xò rộng áp trên mặt đất.

“Cẩn thận!” Sam kêu lên. “Gã sắp nhảy lên đây!” Chú bước tới trước, kiếm chĩa ra. “Nhanh lên, cậu chủ!” chú hồn hển. “Đi tiếp đi! Đi tiếp đi! Không có thời gian để mất đâu. Tôi sẽ giải quyết gã. Đi tiếp đi!”

Frodo nhìn chú như thể nhìn một người giờ đã ở cách xa. “Phải, tôi phải đi tiếp,” cậu nói. “Vĩnh biệt, Sam! Cuối cùng cũng đến lúc kết thúc. Trên Định Mệnh, định mệnh sẽ tới. Vĩnh biệt!” Cậu quay người đi tiếp, bước chậm nhưng thẳng người, tiếp tục con đường dẫn lên cao.

* * *

“Rồi!” Sam nói. “Cuối cùng thì tao cũng có thể xử lý mày!” Chú nhảy về phía trước, kiếm đã tuốt sẵn sàng chiến đấu. Nhưng Gollum không nhảy lên. Gã ngã bẹp xuống đất rên rỉ.

“Đừng giết bọn ta,” gã khóc. “Đừng làm bọn ta đau bằng ssắt tàn ác ghê tởm! Cho bọn ta ssống, phải, ssống thêm chút nữa thôi. Mất rồi! Bọn ta mất rồi. Và khi Bảo Bối mất, bọn ta ssẽ chết, phải, chết thành cát bụi.” Gã cào lên lớp tro trên đường với những ngón tay dài xương xẩu. “Cát bụi!” gã rít lên.

Tay Sam dao động, Tâm trí chú còn bồng rẫy vì thịnh nộ và ký ức về những chuyện ác độc. Hoàn toàn công bằng nếu giết sinh vật sát nhân phản trắc này, công bằng và nghìn lần đáng kiếp; và cũng có

về là điều an toàn duy nhất nên làm. Nhưng sâu trong tim chú vẫn còn thứ gì đó kìm tay lại: chú không thể tấn công cái vật đang nằm trong bụi đất, tuyệt vọng, thảm hại, hoàn toàn khốn khổ. Dù chỉ trong thời gian ngắn ngủi, chính chú cũng đã mang chiếc Nhẫn, và giờ chú mơ hồ đoán được nỗi thống khổ của thân thể và tinh thần teo quắt của Gollum, nô lệ cho chiếc Nhẫn, suốt đời không bao giờ còn tìm được bình an hay giải thoát. Nhưng Sam không có lời nào để mô tả những gì mình đang cảm thấy.

“Ôi, nguyên rửa mày, thằng cùi hủi!” chú nói. “Đi đi! Biến đi! Tao không tin mày, chừng nào tao có thể đá mày; nhưng đi đi. Nếu không tao sẽ làm mày đau đây, phải, bằng sắt tàn ác ghê tởm.”

Gollum bò dậy bằng cả tứ chi, giật lùi vài bước, rồi gã quay người, và khi Sam nhắm một cú đá vào gã, gã bỏ chạy theo đường mòn. Sam không quan tâm đến gã nữa. Chú đột nhiên nhớ ra cậu chủ. Chú ngược lên đường nhưng không thấy cậu. Nhanh hết sức, chú lê bước lên con đường. Nếu quay đầu nhìn lại, hẳn chú đã thấy không xa bên dưới, Gollum quay lại, và rồi với ánh điên cuồng hoang dại lóe lên trong mắt, gã nhanh chóng nhưng thận trọng trườn theo sau, một cái bóng lủi giữa những khối đá.

Con đường dẫn lên mãi. Không lâu sau nó lại bẻ ngoặt và khúc đường cuối cùng đi về hướng Đông qua một đoạn cắt xuyên vào lòng chóp nhọn rồi tới miệng cửa tối bên sườn Núi, cửa vào Sammath Naur. Ở phương trời xa xôi, mặt trời đang mọc về hướng Nam, rực cháy đầy đe dọa, xuyên qua khói và sương mù, như chiếc đĩa đỏ mờ vẩn đục; nhưng toàn thể Mordor trải ra quanh Ngọn Núi như một miền đất chết, lạng phắc, bọc trong bóng tối, chờ đợi cú đánh đáng sợ nào đó.

Sam tới miệng cửa há hoác ngó vào. Trong đó nóng và tối, và tiếng âm âm dưới sâu làm rung chuyển không gian. “Frodo! Cậu chủ!” chú gọi. Không có tiếng trả lời. Trong khoảnh khắc chú đứng đó, tim đập thình thịch với nỗi sợ điên cuồng, và rồi chú lao vào. Một cái bóng theo sau chú.

Đầu tiên chú không thấy gì hết. Trong khi cấp thiết, chú lại lấy cái lọ của Galadriel ra, nhưng nó nhợt nhạt và lạnh lẽo trong bàn tay run rẩy của chú và không ánh sáng nào chiếu vào bóng tối ngột ngạt. Chú đã vào tới trái tim vương quốc của Sauron và những lò rèn mang quyền phép cổ xưa của hắn, lớn lao nhất toàn Trung Địa; tất cả mọi quyền năng khác đều chịu khuất phục ở đây. Chú sợ hãi bước vài bước do dự vào bóng tối, và rồi đột nhiên một chớp sáng đỏ bùng lên giáng vào trần đen trên cao. Rồi Sam thấy chú đang đứng ở trong một cái hang hoặc đường hầm dài xuyên vào giữa chóp Núi cuộn cuộn khói. Nhưng chỉ cách một quãng ngắn trước mặt chú, mặt sàn và cả hai bên vách bị chẻ ra thành một kệ nứt lớn, từ dưới đó ánh đỏ gắt phả lên, lúc bốc lên cao, lúc lại tàn lụi vào bóng tối; và từ đầu đến cuối, sâu tít phía dưới, có tiếng rì rầm và sự khuấy động như thể những cỗ máy lớn đang rùng rùng hoạt động.

Ánh sáng lại bùng lên, và ở đó bên bờ vực thẳm, ngay Khe Định Mệnh, Frodo đứng lặng, tối sẫm trên nền sáng gắt, căng thẳng, đứng thẳng nhưng bất động như thể đã hóa đá.

“Cậu chủ!” Sam kêu lên.

Và rồi Frodo cự mình lên tiếng bằng giọng rõ ràng, thực sự rõ ràng và hùng mạnh hơn bất cứ lúc nào Sam từng nghe cậu nói, tiếng nói vượt lên trên nhịp đập và cơn quần quai của Định Định Mệnh, vang vọng trên trần và vách đá.

“Ta đã đến,” cậu nói. “Nhưng giờ ta không chọn làm điều đã khiến ta đến đây. Ta sẽ không làm việc này. Chiếc Nhẫn là của ta!” Và đột ngột, khi đeo nó vào ngón tay, cậu biến mất tầm trước mặt Sam. Sam hít mạnh, nhưng chú không có cơ hội kêu lên, vì đúng lúc đó nhiều chuyện xảy ra cùng lúc.

Một cú nện tàn bạo giáng xuống lưng Sam, đập hai chân chú hẫng đi khiến chú ngã nhào sang bên cạnh, giáng đầu xuống sàn đá cứng, và có cái bóng tối đen nhảy ập lên mình. Chú nằm bất động, trong một lúc bốn bề tối sẫm lại.

Còn đằng xa, vào lúc Frodo đeo chiếc Nhẫn lên và chiếm lấy nó, ngay chính tại Sammath Naur, trái tim vương quốc của hắn, Thế Lực tại Barad-dûr run rẩy, tòa Tháp rung lên từ nền móng tới vương miện đỉnh tháp kiêu hãnh và ác liệt. Chúa Tể Hắc Ám đột nhiên nhận biết cậu, Con Mắt hắn nhìn xuyên mọi bóng tối qua vùng đồng bằng tới miệng cửa mà hắn đã khoét vào; và tầm cỡ sự rò rỉ của chính hắn phơi ra trước hắn trong chớp sáng chói mắt, tất cả âm mưu của đôi phương cuối cùng cũng bày ra trần trụi. Rồi cơn thịnh nộ của hắn bùng lên thành ngọn lửa thiêu đốt, nhưng nỗi sợ hãi cũng dâng cao như cuộn khói đen khổng lồ bóp hắn nghẹt thở. Vì hắn nhận biết được mối nguy hiểm chết người cùng sợi chỉ đang treo lơ lửng định mệnh dành cho hắn.

Bứt khỏi mọi chiến lược và mạng lưới dệt từ sợ hãi và phản trắc, khỏi mọi mưu kế và chiến tranh, tâm trí hắn lao vút đi; và một cơn chấn động chạy xuyên suốt vương quốc hắn, những tên nô lệ run sợ, những đạo quân ngừng khựng, những tên chỉ huy đột nhiên mất phương hướng, bị tước hết ý chí, nao núng và tuyệt vọng. Vì chúng đã bị bỏ quên. Toàn bộ tâm trí và quyết tâm của Thế Lực từng cạm cương chúng giờ dồn về sức mạnh áp đảo Ngọn Núi. Theo lệnh triệu hồi của hắn, quay vòng với tiếng kêu xé tai, những tên Nazgûl, Ma Nhẫn bay đi trong cuộc đua tuyệt vọng cuối cùng, nhanh hơn gió, và với cơn bão cánh, chúng lao về phía Nam tới Đỉnh Đỉnh Mệnh.

Sam đứng dậy. Chú đang bị choáng, máu trên đầu chảy xuống nhỏ giọt vào mắt. Chú dò dẫm tiến về phía trước, và rồi thấy một chuyện lạ lùng và kinh khủng. Ở bên mép vực, Gollum đang đánh nhau điên cuồng với một kẻ địch vô hình. Gã đứng đưa hết trước lại sau, lúc gần bờ vực đến mức tưởng chừng sẽ ngã xuống, lúc kéo lê trở lại, ngã xuống đất, bật dậy và lại ngã xuống. Và từ đầu đến cuối gã rít xì xì nhưng không nói lời nào.

Lửa phía dưới bùng tỉnh trong cuồng nộ, ánh sáng đỏ bùng lên, và cả lòng hang tràn ngập ánh gắt và hơi nóng. Đột nhiên Sam thấy hai bàn tay dài của Gollum đưa lên miệng; những cái răng trắng lóe lên, và rồi gã cắn xuống đánh phập. Frodo kêu thét, và cậu hiện hình, quỳ sụp xuống ngay bờ vực thẳm. Nhưng Gollum, nhảy múa như một kẻ điên, giơ cái nhẫn lên cao, một ngón tay vẫn còn xỏ qua vòng nhẫn. Giờ nó sáng chói như thể đúng là được tạo nên từ lửa sống.

“Bảo bối, bảo bối, bảo bối!” Gollum kêu lên. “Bảo Bối của ta! Ôi Bảo Bối của ta!” Và tới đó, trong khi mắt đưa lên hả hê nhìn chiến lợi phẩm trong tay, gã bước quá đà, loạng choạng, lắc lư trong thoáng chốc ở bờ vực, và rồi rế lên ngã xuống. Từ dưới đáy sâu vang lên lần cuối tiếng rên rỉ *Bảo Bối*, và rồi gã biến mất.

Nghe một tiếng gầm và những âm thanh vô cùng hỗn loạn. Lửa bùng lên liếm tới tận trần. Nhịp đập mạnh lên thành cơn chấn động khủng khiếp, và Ngọn Núi rung chuyển. Sam chạy tới Frodo, bế thốc cậu lên ôm ra cửa. Và ở đó trên ngưỡng cửa Sammath Naur tăm tối, cao tít trên đồng bằng Mordor, nỗi choáng ngợp lẫn kinh hoàng khôn tả xiết ập đến chú, khiến chú đứng lặng, quên đi mọi chuyện, trừng trừng nhìn như một người đã hóa đá.

Trong một ảo cảnh thoáng qua chú thấy đám mây cuộn xoáy, và chính giữa, những tòa tháp và thành trì, cao như đôi, dựng trên ngai núi hùng vĩ bên trên những hồ sâu không thấy đáy; những sàn lớn và ngục tối, những nhà tù không mặt thẳng đứng như vách đá, những cánh cổng bằng sắt thép há hoác; và rồi tất cả đều trôi qua. Tháp đổ, núi sụt xuống; tường vỡ và tan chảy đổ ập; những cột khói và hơi nước bắn ra cuộn cuộn phụn lên, lên cao nữa, cho tới khi nhào xuống như cơn sóng lưng, đầu sóng dữ dội cuộn lại và sủi bọt đỏ ăm xuống miền đất. Rồi cuối cùng qua những đám đất ở giữa lan tới một tiếng rung, dâng lên thành tiếng nổ vỡ và tiếng gầm chói tai; mặt đất rung động, đồng bằng quằn quại nứt rạn, và ngọn Orodruin quay cuồng. Lửa ọc ra từ đỉnh núi nứt toác. Bầu trời muốn nổ tung vì sấm giữa những luồng sét nung đốt. Một cơn mưa đen ào ào trút xuống như roi vút. Và vào thẳng tâm bão, với tiếng kêu xuyên thấu qua mọi âm thanh khác, xé nát mây, lũ Nazgûl bay tới, yùn vút như mũi tên rực lửa, rồi mắc phải cảnh điêu tàn rực cháy của núi và trời, chúng nứt vỡ, héo quắt lại và rồi tắt lịm.

“Chà, tới đây là kết thúc rồi, Sam Gamgee,” một giọng nói vang lên bên chú. Và đó là Frodo, tái nhợt và mệt lử, nhưng đã lại là chính mình; mắt cậu giờ đã yên bình, không còn ý chí căng lên, không còn vẻ điên cuồng, không còn nỗi sợ. Gánh nặng của cậu đã được gỡ đi. Đây lại là cậu chủ thân yêu trong những ngày tháng ngọt ngào ở Quận.

“Cậu chủ!” Sam kêu lên và quỳ sụp xuống. Giữa tất cả cảnh hoang tàn của thế giới, trong một khoảnh khắc chú chỉ cảm thấy niềm vui, niềm vui mãnh liệt. Gánh nặng đã mất rồi. Cậu chủ của chú đã được cứu; cậu lại là chính mình, cậu đã tự do. Và rồi Sam nhìn thấy bàn tay cụt ngón và chảy máu.

“Bàn tay tội nghiệp của cậu!” chú nói. “Mà tôi thì chẳng có gì để băng bó, hay giảm đau, Tôi sẵn sàng tặng gã cả bàn tay của tôi còn hơn. Nhưng giờ gã đã biến mất không thể gọi về được, biến đi mãi mãi.”

“Phải,” Frodo nói. “Nhưng cậu còn nhớ lời Gandalf không: *Ngay cả Gollum cũng có thể có việc cần làm?* Nếu không có gã, Sam ạ, tôi đã không thể tiêu hủy được chiếc Nhẫn. Nhiệm Vụ hăn đã trở thành vô vọng, thậm chí ngay tại hồi kết thảm thiết. Vì vậy chúng ta hãy tha thứ cho gã! Vì Nhiệm Vụ đã được hoàn thành, và giờ tất cả đã kết thúc. Tôi thật mừng có cậu ở đây bên tôi. Ở đây, nơi kết thúc tất cả mọi chuyện, Sam ạ.”

Chương IV

ĐỒNG CORMALLEN

Khắp quanh hai quả đồi, những đạo quân Mordor sôi sục. Các Thủ Lĩnh miền Tây chìm trong biển quân dân đông nghẹt. Mặt trời đỏ ối, và dưới cánh bọn Nazgûl, bóng tối chết chóc hắt lên mặt đất. Aragorn đứng dưới cờ hiệu, im lặng và nghiêm nghị, như đang trầm ngâm suy tư về những điều đã trôi qua từ lâu hoặc ở rất xa xôi; nhưng mắt chàng lóe lên như những ngôi sao đêm càng sâu lại càng sáng. Gandalf đứng trên đỉnh đồi, trông ông trắng tuyết lạnh lẽo và bóng tối không rơi lên ông. Cuộc tấn công của Mordor nổ ra như đợt sóng ập tới các quả đồi bị bao vây, những giọng nói gầm lên như đợt triều giữa cảnh hoang tàn và vũ khí va chạm.

Như thể có ảo cảnh nào đột nhiên xuất hiện trước mắt, Gandalf cự mình; và ông quay nhìn về phía Bắc nơi bầu trời quang đãng và nhợt nhạt. Rồi ông đưa hai tay lên kêu to rên vang vượt trên tràng âm thanh hỗn loạn: *Đại Bàng đang tới!* Và nhiều giọng nói hô to đáp lời: *Đại Bàng đang tới! Đại Bàng đang tới!* Đám quân Mordor ngược lên, tự hỏi dấu hiệu này có nghĩa là gì.

Trên không bay đến Gwaihir Chúa Gió, và Landroval em trai ông, vĩ đại nhất trong số các Đại Bàng phương Bắc, hùng mạnh nhất giữa những hậu duệ của Thorondor xa xưa, đã xây tổ trên những đỉnh bất khả xâm phạm của dãy Vĩ Sơn khi Trung Địa còn non trẻ. Sau họ là các bê tôi từ những ngọn núi phía Bắc, nối hàng dài tăng tốc lao đi trong gió đang mạnh dần lên. Họ lao thẳng xuống lũ Nazgûl, đột ngột bổ nhào từ trên không cao vời vợi, và luồng gió dưới những đôi cánh lớn khi họ bay qua chẳng khác nào cuồng phong.

Nhưng bọn Nazgûl đã quay đầu trốn chạy, biến mất vào trong bóng tối Mordor, vì đột ngột nghe thấy tiếng gọi kinh hoàng từ tòa Tháp Tối; và ngay khoảnh khắc ấy, tất cả đám quân Mordor run lên, nổi ngờ vực bóp lấy trái tim chúng, tiếng cười của chúng lắng đi, tay chúng run rẩy và tứ chi rời rã. Thế Lực vẫn thôi thúc chúng và bơm đầy cảm hận cùng thịnh nộ vào lòng chúng giờ đang dao động, ý chí của hân rời bỏ chúng và giờ khi nhìn vào mắt kẻ thù, chúng thấy ánh sáng chết chóc và chúng sợ hãi.

Rồi tất cả các Thủ Lĩnh miền Tây hô to, vì trái tim họ tràn ngập niềm hy vọng mới trong bóng tối. Từ hai quả đồi bị bao vây, đội quân kỵ Gondor, các Kỵ Sĩ Rohan, người Dúnedain phương Bắc, từng đội từng đội sát cánh đẩy lùi kẻ thù đang nao núng, chọc thủng hàng quân đuổi tới bằng những mũi giáo quyết liệt. Nhưng Gandalf giơ hai tay và lại một lần nữa hô lên bằng giọng rõ ràng:

“Giữ vị trí, hỡi Con Người phương Tây! Giữ vị trí và chờ đợi! Đây là thời khắc của định mệnh.”

Và ngay trong khi ông nói, mặt đất rung chuyển dưới chân họ. Rồi dâng nhanh lên cao, cao hơn những tòa Tháp ở Công Đen, cao vượt lên những ngọn núi, một bóng tối bao la vút đâm vào bầu trời, lấp lóe ánh lửa. Mặt đất rên xiết rung chuyển. Hai ngọn Tháp Nanh lặc lự, lung lay rồi đổ xuống; thành trì hùng mạnh vỡ vụn; công Đen lật nhào tan nát; và từ xa, yếu ớt, rồi mạnh dần, rồi ngân tới tận mây trời, tiếng âm âm liên hồi vang lên, một tiếng rống, một chuỗi âm thanh đồ nát vang vọng kéo dài.

“Triều đại của Sauron đã kết thúc!” Gandalf nói. “Người Mạng Nhẫn đã hoàn thành Nhiệm Vụ.” Và khi các Thủ Lãnh nhìn xuống phía Nam về Đất Mordor, họ thấy dường như tối thăm trên nền mây khói, một cái bóng lớn tối tăm, đen đặc không gì xuyên thủng, ngọn viên trong sét, dâng lên tràn ngập cả bầu trời. Nó ngóc cái đầu mênh mông phía trên thế giới, và vươn một cánh tay lớn đầy đe dọa về phía họ, kinh khủng nhưng bất lực; vì dường như nó chồm tới trên đầu họ, một ngọn gió lớn cuốn lấy nó, và nó bị thổi bay, bị mang đi mất; và rồi bốn bề tĩnh lặng.

Các Thủ Lãnh cúi đầu; và khi họ ngược lên, thì kìa! kẻ địch đang trốn chạy và sức mạnh của Mordor tan tác khắp nơi như cát bụi tung trong gió. Và, cũng như khi cái chết bỏ xuống cái vật phình căng ủ dột từng chiếm lĩnh đất chúng vẫn bỏ mà nằm giữ chi phối chúng, cả tổ kiến sẽ lang thang mất trí không mục đích rồi yếu ớt chết đi, những sinh vật của Sauron cũng vậy, Orc hay quỷ không lồ hay lũ dã thú bị phép thuật nô dịch nay thất thân chạy hết đây lại đó; một vài tên tự chém mình hay quăng mình xuống những vực đen, hay rên rỉ bỏ chạy về trốn trong những hố giòi hoặc những nơi tối tăm không ánh sáng cũng chẳng còn hy vọng. Nhưng Con Người ở Rhûn lại và dưới Harad lên, người miền Đông và người phương Nam thì thấy thất bại đến với cuộc chiến của mình và về uy nghi lẫn vinh quang của các Thủ Lãnh miền Tây. Những kẻ đã phụng sự cái ác lâu nhất và sâu nhất, vì căm ghét phương Tây, nhưng vẫn là những con người kiêu hãnh và quả cảm, lúc này đến lượt mình tập hợp lại cho trận đánh tuyệt vọng cuối cùng. Song phần lớn đã bỏ chạy về Đông khi có cơ hội; một vài tên thì buông vũ khí thỉnh cầu khoan dung.

Rồi Gandalf, để lại tất cả trận chiến và quyền chỉ huy cho Aragorn và các vị chúa còn lại, đứng trên đỉnh đồi lên tiếng gọi con đại bàng lớn nhất, Gwaihir Chúa Gió, lướt xuống đậu trước mặt ông.

“Anh đã đưa tôi đi hai lần, Gwaihir bạn của tôi,” Gandalf nói. “Ba lần sẽ hoàn trả tất cả, nếu anh thuận ý. Anh sẽ không thấy tôi là gánh nặng nhiều hơn khi đưa tôi về từ Zirakzigil, nơi mạng sống cũ của tôi cháy tàn đâu.”

“Tôi sẽ chờ ông tới đâu ông muốn,” Gwaihir trả lời, “dù ông có đeo từ đá đi nữa.”

“Vậy thì đi thôi, và đưa em trai anh đi cùng, thêm cả người họ hàng nào bay nhanh nhất! Vì chúng ta sẽ cần tốc độ nhanh hơn mọi cơn gió, vượt trước những đôi cánh lũ Nazgûl.”

“Gió Bắc thổi, nhưng chúng ta sẽ bay nhanh hơn nó,” Gwaihir nói. Và ông nâng Gandalf dậy bay về phía Nam, vỗ cánh bên ông là Landroval và Meneldor trẻ trung nhanh nhẹn. Khi bay qua Udûn và Gorgoroth, họ thấy tất cả miền đất đổ nát và quần quai trải ra bên dưới, còn phía trước, Đỉnh Định Mệnh đang cháy rực, phun trào lửa.

“Tôi thật mừng có cậu ở đây bên tôi,” Frodo nói. “Ở đây, nơi kết thúc tất cả mọi chuyện, Sam ạ.”

“Phải, tôi ở đây bên cậu, cậu chủ à,” Sam nói, nhẹ nhàng áp bàn tay bị thương của Frodo lên ngực. “Và cậu cũng đang ở đây bên tôi. Và cuộc hành trình này chấm dứt rồi. Nhưng sau khi đi được đến tận đây, tôi chưa muốn bỏ cuộc đâu. Làm thế không đúng tính tôi lắm, nếu cậu hiểu ý tôi.”

“Cố lẽ là không, Sam ạ,” Frodo nói; “nhưng lại đúng với việc xảy ra trên thế giới này. Hy vọng lui tận. Hồi kết đến. Giờ chúng ta chỉ còn lại chút thời gian để chờ đợi. Chúng ta lạc giữa hoang tàn sụp đổ, và không có đường thoát nào hết.”

“Ừm, cậu chủ, chúng ta ít nhất có thể đi xa khỏi nơi nguy hiểm này, khỏi cái Khe Định Mệnh, nếu đó đúng là tên của nó. Chẳng lẽ không được? Đi nào, cậu Frodo, giả nào cũng hãy đi xuống đường mòn chứ!”

“Được rồi, Sam. Nếu cậu muốn đi, tôi sẽ đi,” Frodo nói; và họ đứng dậy chậm rãi đi theo con đường vòng vèo; và đương lúc họ đi ra phía chân Núi đang chấn động, một cột khói và hơi nước lớn ọe ra từ khe Sammath Naur, sườn chóp núi bị xé toạc, mưa ra dòng dung nham rừng rực không lồ, âm âm như sấm mà lăn chậm chậm xuống sườn núi phía Đông.

Frodo và Sam không thể đi xa hơn nữa. Chút sức lực tinh thần và thể xác cuối cùng của họ đang nhanh chóng đuối dần. Họ đã đi tới một đồi tro thấp chắt đông dưới chân Núi; nhưng từ đây không còn đường thoát nữa. Giờ nó đã trở thành một hòn đảo giữa cơn vật vã của Orodruin, khó mà trụ lại được lâu. Khắp xung quanh nó mặt đất nứt toác, từ những kẽ nứt và hồ sâu khói và hơi nước bắn lên. Đẳng sau họ, Ngọn Núi đang quằn quại. Những vết rách lớn toạc ra trên sườn núi. Những dòng sông lửa từ từ chảy xuống sườn dốc dài về phía họ. Chẳng bao lâu nữa họ sẽ bị nuốt trọn. Một cơn mưa tro nóng bỏng đang rơi.

Giờ họ đứng yên; và Sam vuốt ve bàn tay cậu chủ vẫn đang nắm trong tay mình. Chú thở dài. “Chúng ta đã rơi vào một câu chuyện thật đáng nề, phải không cậu Frodo?” chú nói. “Giá mà tôi được nghe người ta kể lại nó! Cậu có nghĩ người ta sẽ nói: *Giờ đến câu chuyện về Frodo Chín Ngọn và chiếc Nhân Định Mệnh* không? Và rồi mọi người đều nín lặng, như chúng ta ở Thung Đáy Khe, khi họ kể với chúng ta câu chuyện về Beren Một Tay và viên Đại Ngọc. Giá mà tôi được nghe kể nhỉ! Và tôi tự hỏi chuyện tiếp tục thế nào sau phần của chúng ta.”

Nhưng đương khi chú nói, cổ xuạ đuỗi nổi sợ hãi cho tới khoảnh khắc cuối cùng, mắt chú vẫn lạc về phương Bắc, về Bắc nhìn vào mặt gió, tới nơi bầu trời xa xôi trong xanh, khi luồng hơi lạnh mạnh lên thành cơn gió lớn đầy lùi bóng tối và những đám mây nát tươm.

Và đôi mắt nhìn xa tĩnh tường của Gwaihir đã thấy họ như vậy, khi xuôi trận cuồng phong ông đến, và mạo hiểm lao vào mối nguy lớn trên bầu trời, ông lượn tròn trên không: hai chấm đen nhỏ bé, tro troi, tay trong tay trên một mớ đồi nhỏ, trong khi cả thế giới rung chuyển dưới chân và rên xiết, và những dòng sông lửa trào đến gần. Và đương khi phát hiện ra họ và bỏ nhào tới, ông thấy họ ngã gục, kiệt sức hay nghệt thở vì khói và hơi nước, hay cuối cùng cũng chịu thua nỗi tuyệt vọng, nhắm mắt lại tránh nhìn cái chết.

Họ nằm bên nhau; và Gwaihir vụt lao xuống, Landroval và Meneldor nhanh nhẹn lao theo; và trong một cơn mơ, không biết gì về số phận đã tìm đến với mình, hai chàng lữ khách được nâng lên, mang đi xa khỏi bóng tối và lửa cháy.

Khi Sam thức giấc, chú thấy mình đang nằm trên chiếc giường êm ái, nhưng phía trên đầu những cành sồi lớn nhẹ nhàng đong đưa, ánh sáng mặt trời lấp lánh qua tán lá non, xanh và vàng ươm. Cả bầu không khí tràn ngập mùi hương ngọt ngào trộn lẫn.

Chú còn nhớ mùi hương đó: mùi hương đất Ithilien. “Ôi trời!” chú suy nghĩ. “Mình đã ngủ bao lâu rồi?” Vì mùi hương đã đưa chú trở lại cái ngày mà chú nhóm đống lửa nhỏ bên bờ đất đầy nắng; và trong khoảnh khắc ấy mọi chuyện khác đều nằm ngoài ký ức tỉnh thức. Chú duỗi mình, thở sâu. “Sao nhỉ, mình đã có một giấc mơ thật là kỳ lạ!” chú lẩm bầm. “Mình thật mừng là đã thức giấc!” Chú ngồi dậy và rồi thấy Frodo đang nằm bên cạnh, ngủ yên bình, một tay gối sau đầu, tay kia đặt trên chân. Đó là bàn tay phải, và ngón tay thứ ba đã mất.

Toàn bộ ký ức ập trở về, và Sam kêu to lên: “Đó không phải là giấc mơ! Vậy thì chúng ta đang ở đâu?”

Và một giọng nói nhẹ nhàng vang lên sau lưng chú: “Ồ đất Ithilien, nhờ lòng hiếu khách của Nhà Vua; và ngài đang chờ cháu.” Nói xong, Gandalf đứng trước chú, mặc trắng tuyết, bộ râu của ông giòn sáng như tuyết tinh khiết dưới nắng trời chiếu qua cành lá. “Chà, cậu Samwise, cháu cảm thấy thế nào?” ông hỏi.

Nhưng Sam nằm lại xuống, mắt trợn trừng, mồm há hốc và trong một chốc, giữa cảm giác hoang mang và niềm vui mãnh liệt, chú không trả lời nổi. Cuối cùng chú thở hắt ra: “Gandalf! Cháu cứ tưởng ông đã chết rồi! Mà cháu tưởng cháu cũng chết rồi. Có phải là mọi chuyện đau buồn đều sẽ thành không thật không? Chuyện gì đã xảy ra với thế giới?”

“Một Bóng Đen kinh khiếp đã trôi qua,” Gandalf nói rồi ông phá lên cười, và âm thanh nghe như tiếng nhạc, hay như tiếng nước tại miền đất khô cằn; và khi lắng nghe, một ý nghĩ đến với Sam rằng chú đã không nghe thấy tiếng cười, cái âm thanh vui vẻ thuận khiết ấy, suốt nhiều ngày trời không đêm xuê. Nó lọt vào tai chú như tiếng vọng của tất cả những niềm vui mà chú từng ném trái. Nhưng chính chú lại òa lên khốc. Rồi, như cơn mưa ngọt lành sẽ trôi qua theo gió xuân cho mặt trời bừng lên sáng sủa hơn, nước mắt ngừng rơi, và tiếng cười dâng lên trong cổ họng, và chú phá lên cười nhảy xuống khỏi giường.

“Cháu cảm thấy thế nào à?” chú kêu lên. “A, cháu không biết nên nói thế nào. Cháu cảm thấy, cháu cảm thấy” - chú vung vẩy cánh tay trong không khí - “cháu cảm thấy như xuân đến sau mùa đông, và ánh nắng trên cành lá; và như kèn đồng và đàn hạc và tất cả những bài ca mà cháu từng nghe!” Chú ngừng lời và quay lại cậu chủ. “Nhưng cậu Frodo thì sao rồi?” chú hỏi. “Không phải thật đáng tiếc cho bàn tay tội nghiệp của cậu ấy sao? Nhưng cháu mong là ngoài chuyện đó thì cậu ấy sẽ ổn. Cậu ấy đã trải qua một quãng thời gian khủng khiếp.”

“Ừ, ngoài chuyện đó thì tôi vẫn ổn,” Frodo nói, ngồi dậy và đến lượt mình cũng phá lên cười. “Tôi lại ngủ mất khi đang chờ cậu, Sam ạ, đồ sâu ngủ. Tôi đã dậy từ sáng sớm hôm nay, và giờ hẳn đã phải gần trưa rồi.”

“Trưa?” Sam nói, cố gắng tính nhẩm. “Trưa ngày hôm nào?”

“Ngày mười bốn của Năm Mới,” Gandalf nói; “hoặc nếu cháu thích, ngày mừng tám tháng Tư theo lịch Quận^[2]. Nhưng ở Gondor, Năm Mới từ đây sẽ luôn luôn bắt đầu vào ngày mười lăm tháng Ba khi Sauron sụp đổ, cũng là ngày hai cháu được mang ra từ biển lửa và đưa tới chỗ Nhà Vua. Ngài đã chữa trị cho các cháu, và giờ ngài đang đợi các cháu. Các cháu sẽ ăn uống cùng ngài. Khi nào các cháu sẵn sàng, ta sẽ dẫn các cháu tới chỗ ngài.”

“Nhà Vua?” Sam hỏi. “Vua nào, và ông ta là ai?”

“Vua của Gondor và Chúa Tể các Miền Đất Phía Tây,” Gandalf nói; “và ngài đã giành lại tất cả vương quốc cổ xưa của mình. Ngài sắp lên đường đến lễ đăng quang, nhưng ngài đang đợi các cháu.”

“Chúng cháu nên mặc gì?” Sam hỏi; vì tất cả những gì chú thấy là mớ quần áo rách nát mà họ đã mặc trong chuyến đi, được gấp và đặt dưới đất bên giường họ.

“Y phục của các cháu trên đường tới Mordor,” Gandalf nói. “Frodo ạ, thậm chí cả mớ giẻ Orc cháu đã mặc trong vùng đất đen đó cũng sẽ được bảo tồn. Không lựa là gấm vóc, hay áo giáp sắc hiệu nào có thể danh giá hơn. Nhưng sau đó, có lẽ ta sẽ tìm một ít quần áo khác.”

Rồi ông chìa hai tay về phía họ, và họ thấy một trong hai bàn tay sáng lấp lánh. “Ông có gì đó?” Frodo kêu lên. “Chẳng lẽ lại là...?”

“Phải, ta mang đến hai báu vật của các cháu. Chúng được tìm thấy trên người Sam khi hai cháu được giải cứu; những món quà của Phu Nhân Galadriel: lọ nước của cháu, Frodo; và hộp của cháu,

Sam. Hai người hẳn sẽ thấy vui mừng khi lại được giữ chúng an toàn.”

Sau khi đã tắm rửa, mặc đồ và ăn xong bữa nhẹ, hai chàng Hobbit đi theo Gandalf. Họ bước ra khỏi cụm rừng sồi nơi họ vừa nằm nghỉ, đi sang một trảng cỏ dài xanh mướt, tươi sáng dưới ánh mặt trời, viền quanh là hàng cây oai nghiêm lá sẫm trĩu đầy những bông hoa đỏ. Đằng sau, họ nghe thấy tiếng nước, và một dòng suối chảy xuống trước mặt họ giữa những bờ nước nở đầy hoa, cho tới khi đổ vào khoảng rừng xanh ở đâu kia thấm cỏ và chảy tiếp dưới một vòm cây, nhìn qua đó có thể thấy nước lấp lánh đàng xa.

Khi tới trảng cỏ giữa rừng, họ ngạc nhiên thấy rất nhiều kỵ sĩ mặc áo giáp sáng choang cùng lính gác mặc màu đen và bạc đang đứng đó, tất cả đều cất tiếng chào kính trọng và cúi đầu trước họ. Và rồi một người thổi chiếc kèn trompet dài, và họ đi tiếp qua lối đi dưới vòm cây bên dòng nước róc rách. Rồi họ đến một khoảng đất rộng xanh cỏ; qua hết bãi đất là con sông menh mông bàng bạc, có dải cồn đảo dài um tùm nằm giữa sông, và nhiều con tàu đậu bên bờ. Nhưng trên đồng cỏ nơi họ đứng, một đội quân lớn đang tập hợp, những hàng những đội lấp lánh dưới mặt trời. Và khi hai chàng Hobbit tới, kiếm được rút ra khỏi vỏ, giáo được rung lên, tù và cùng kèn trompet thổi vang, và con người kêu lên bằng nhiều giọng nói và nhiều ngôn ngữ:

*“Muôn năm những người Tí Hon! Dâng họ ngàn lời ca ngợi!
Cuio i Pheriain anann! Aglar’ ni Pheriannath!
Dâng họ ngàn lời ca ngợi, Frodo và Samwise!
Daur a Berhael, Conin en Annûn! Eglerio!
Ca lên!
Eglerio!
A laita te, laita te! Andave laitivalmet!
Ca lên!
Cormacolindor, a laita tárienna!
Ca lên! Những Người Mang Nhân, dâng họ ngàn lời ca ngợi!”*

Và rồi, mặt đỏ lựng và mắt lấp lánh kinh ngạc, Frodo và Sam đi tiếp, thấy giữa đoàn quân rộn rã ấy là ba ghế ngồi cao đắp từ những miếng cỏ mặt xanh. Đằng sau ghế bên phải phấp phới lá cờ vẽ trắng trên nền xanh, một con tuần mã đang tự do tung vó; bên trái là cờ hiệu hình bạc nền xanh biển, con tàu mũi thiên nga đang lướt sóng biển khơi; nhưng sau ngai cao nhất ở chính giữa là một ngọn cờ lớn đang phấp phất trong gió, và trên đó, một thân cây trắng nở hoa trên nền đen tuyền dưới vương miện sáng chói và bảy vì sao lấp lánh. Trên ngai, một người mặc áo giáp đang ngồi, thanh kiếm lớn đặt ngang đùi nhưng không đội mũ trụ. Khi họ tới gần, người này đứng dậy. Và rồi họ nhận ra chàng, dù chàng đã khác xưa, gương mặt thật cao quý và hân hoan, khí chất vương giả, vị đế vương của Con Người, mái tóc sẫm và đôi mắt xám.

Frodo chạy tới gặp chàng, Sam theo sát cậu. “A, chẳng phải đây là niềm hạnh phúc tột cùng vượt qua tất cả!” chú nói. “Sải Chân Dài, nếu không ắt là tôi vẫn ngủ mơ!”

“Phải, Sam, Sải Chân Dài đây,” Aragorn nói. “Thật là một chặng đường dài, phải không, từ Bree, khi cậu không ưa bộ dạng của tôi? Một chặng đường dài cho tất cả chúng ta, nhưng của các cậu mới là con đường đen tối nhất.”

Và rồi trước sự ngạc nhiên và cực kỳ bối rối của Sam, chàng quỳ gối trước mặt họ; và nắm lấy tay họ, Frodo bên phải và Sam bên trái, chàng dẫn họ tới bên ngai và để họ ngồi lên đó, rồi quay về phía các chỉ huy và quân lính đang đứng quanh và hô lớn, giọng vang vọng tới tất cả đội quân:

“Hãy dâng họ ngàn lời ca ngợi!”

Và khi tiếng reo hân hoan đã rộ lên rồi lại tắt, trước nỗi hài lòng hoàn toàn tuyệt đối cũng như niềm vui thích trọn vẹn của Sam, một ca công cung đình Gondor đứng lên trước và quỳ gối, xin phép hát. Và kìa! anh ta hát:

“Kìa! hỡi những lãnh chúa và kỵ sĩ, những chiến binh quả cảm không tì vết, những vị vua và hoàng tử, hỡi những con người đẹp đẽ Gondor, và những Kỵ Sĩ Rohan, và các con trai Elrond và người Dúnedain phương Bắc, và Tiên cùng với Người Lùn và những trái tim hào hiệp từ Quận, và tất cả những người dân tự do phương Tây, giờ hãy lắng nghe bài hát của tôi. Vì tôi sẽ hát cho các vị về Frodo Chín Ngón và chiếc Nhân Định Mệnh.”

Và khi Sam nghe thấy thế, chú phá lên cười trong niềm vui sướng tốt cùng, và đứng dậy kêu lên: “Ôi vinh dự mới huy hoàng lớn lao làm sao! Và tất cả những ước muốn của tôi đã trở thành hiện thực!” Và rồi chú khóc.

Và tất cả đoàn quân đều cười và khóc, và giữa niềm vui và nước mắt, giọng hát trong vắt của ca công vang lên như bạc như vàng và mọi người đều nín lặng. Và anh ta hát cho họ nghe, lúc bằng tiếng tiên, lúc bằng ngôn từ phương Tây, cho tới khi trái tim họ đau nhức lên vì ngọt ngào, choáng ngợp, và niềm vui cắt ngọt như lưỡi kiếm, và trong ý nghĩ họ đã tìm về những miền đất nơi nỗi đau cùng với vui mừng hòa quyện vào nhau và nước mắt chính là rượu của hạnh phúc.

Cuối cùng, khi Mặt Trời lặn khỏi đỉnh trưa và bóng cây hắt dài hơn, anh ta kết thúc. “Dâng họ ngàn lời ca ngợi!” anh ta nói và quỳ gối. Rồi Aragorn đứng dậy, và tất cả đoàn quân đều đứng dậy, họ đi tới những nhà lều đã chuẩn bị sẵn sàng, để ăn uống và ca tụng trong khi ngày chưa chấm dứt.

Frodo và Sam được dẫn riêng đến một túp lều, ở đó những y phục cũ của họ được cởi ra, rồi được gấp lại và kính cẩn đặt sang bên; và trang phục mới được trao cho họ. Rồi Gandalf bước vào và trong tay, trước sự ngạc nhiên của Frodo, ông mang thanh kiếm cùng chiếc áo choàng tiên và áo giáp *mithril* đã bị cướp khỏi cậu ở Mordor. Cho Sam, ông mang đến một áo giáp mạ vàng và tấm áo choàng tiên đã được chữa lành khỏi bùn đất lẫn thương tích; rồi ông đặt trước mặt họ hai thanh kiếm.

“Cháu không muốn mang kiếm,” Frodo nói.

“Ít nhất tối nay cháu nên mang,” Gandalf nói.

Rồi Frodo cầm lấy thanh kiếm nhỏ từng thuộc về Sam, thanh kiếm đã nằm bên chú tại Cirith Ungol. “Thanh Mũi Đốt tôi trao cho cậu đây, Sam,” cậu nói.

“Đừng, cậu chủ! Ông Bilbo đã trao nó cho cậu, nó đi cùng với cái áo bạc của ông ấy; giờ ông ấy sẽ không muốn ai khác đeo nó đâu.”

Frodo nhượng bộ, và Gandalf, như thể ông là hầu cận cho họ, quỳ xuống đeo đại lưng giắt kiếm cho họ, và khi đứng lên, ông đội những vành mũ bạc lên đầu họ. Chuẩn bị xong đầu đầy, họ đi tới bữa tiệc lớn; và họ ngồi xuống bàn của Nhà Vua cùng với Gandalf, cùng Vua Éomer đất Rohan, Hoàng thân Imrahil và tất cả những chỉ huy chính; còn có cả Gimli và Legolas nữa.

Thế rồi, sau Phút Mặc Niệm, rượu được mang lên, hai lính hầu cận bước vào để phục vụ các vị vua; hoặc ít nhất thì trông họ như vậy: một người mặc chế phục đen và bạc của Túc Vệ Quân Minas Tirith, còn người kia màu trắng và xanh. Sam tự hỏi những cậu bé mạng trẻ thế này làm gì trong đội quân toàn những người đàn ông hùng mạnh. Và rồi đột nhiên khi họ đến gần đủ nhìn rõ được, chú kêu

lên:

“Trời, nhìn kìa cậu Frodo! Nhìn kìa! Ô, không phải đây là Pippin sao? Tôi nên nói là cậu Peregrin Took chứ, và cậu Merry nữa! Họ đã lớn lên nhiều quá! Ôi trời! Nhưng tôi thấy còn có nhiều chuyện đáng nghe kể hơn chuyện chúng ta đây!”

“Đúng như thế,” Pippin quay về phía chú. “Và chúng tôi sẽ bắt đầu kể ngay khi bữa tiệc kết thúc. Trong lúc chờ đợi, cậu có thể bắt chuyện với Gandalf đi. Ông ấy không còn kín miệng như trước nữa, dù giờ ông ấy cười nhiều hơn là nói chuyện. Trong lúc này, tôi và Merry bận rồi. Chúng tôi là những hiệp sĩ của Kinh Thành, và của đất Mark, như tôi mong là cậu đã thấy.”

* * *

Cuối cùng ngày vui kết thúc; và khi Mặt Trời lặn và vàng Mặt Trăng tròn thong thả leo lên trên những màn sương sông Anduin và lấp lánh qua tán lá rung rinh, Frodo và Sam ngồi dưới bóng cây rì rầm trong mùi hương xú Ithilien tươi đẹp; và họ nói chuyện tới đêm khuya cùng Merry, Pippin và Gandalf, rồi một lúc sau, cả Legolas lẫn Gimli cũng nhập đội. Frodo và Sam được biết phần lớn những chuyện đã xảy ra với Hội Đồng Hành sau khi đoàn hộ Nhận tan vỡ trong ngày tai nghiệt đó ở trảng Parth Galen cạnh Thác Rauros; và lúc nào cũng còn có nhiều chuyện để hỏi han, nhiều điều để kể.

Orc, cây biết nói, những đồng cỏ dài nhiều lý, những Kỵ Sĩ phi nước đại, những hang động lấp lánh, những tòa tháp trắng, những cung điện vàng, những trận chiến và những con tàu cao giương buồm, tất cả những điều này lướt qua tâm trí Sam cho tới khi chú ong ong cả đầu. Nhưng giữa bao nhiêu những điều đáng kinh ngạc đó, chú luôn luôn quay trở lại trầm trồ vì chiều cao của Merry và Pippin, và bắt họ đứng so lưng cùng Frodo và mình. Chú gãi đầu. “Không thể hiểu được ở tuổi của các cậu!” chú nói. “Nhưng đúng là thế đấy: các cậu cao hơn bảy phân so với lẽ thường, hoặc nếu không thì tôi đúng là người lùn.”

“Cái đó thì rõ ràng là không phải,” Gimli nói. “Nhưng ta đã nói gì rồi? Người phạm tục không thể xoi thức uống Ent mà lại cho rằng nó sẽ chẳng có tác dụng gì nhiều hơn một vại bia đâu.”

“Thức uống Ent?” Sam hỏi. “Đấy anh lại nói về Ent rồi; nhưng tôi vẫn không hiểu được họ là gì. Sao chứ, sẽ phải mất hàng tuần lễ chúng tôi mới hiểu hết những chuyện này!”

“Đúng là hàng tuần đấy,” Pippin nói. “Và rồi Frodo sẽ phải bị khóa và nhốt lại trong một ngọn tháp ở Minas Tirith để viết tất cả ra. Nếu không thì anh ấy sẽ quên mất một nửa, và bác Bilbo già tội nghiệp sẽ thấy thất vọng kinh khủng.”

Cuối cùng Gandalf đứng dậy. “Bàn tay Nhà Vua là bàn tay y sư, các bạn của ta,” ông nói. “Nhưng các cháu đã đến bên bờ cái chết trước khi ngài gọi các cháu lại, sử dụng tất cả sức mạnh của mình và đưa các cháu vào sự quên lãng êm đềm của giấc ngủ không mộng mị. Và dù đúng là các cháu đã ngủ thật lâu và hạnh phúc, giờ vẫn đến lúc đi ngủ lại rồi.”

“Và không chỉ Sam và Frodo đâu,” Gimli nói, “mà cả người nữa, Pippin. Ta yêu mến người, dù chỉ vì những khôn khố mà người đã gây ra cho ta, những chuyện ta sẽ không bao giờ quên. Ta cũng sẽ không quên đã tìm thấy người trên đội trong trận chiến cuối cùng. Nếu không nhờ có Người Lùn Gimli, người hân đã bỏ mạng. Nhưng ít nhất giờ thì ta biết bàn chân của người Hobbit trông như thế nào, dù

đó là tất cả những gì nhìn thấy được dưới cả núi thi thể. Lúc ủa cái xác không lộ đó ra khỏi người, ta đặt tin chắc là người chết rồi. Ta hẳn đã có thể bắt trụi cả râu mình. Vậy mà mới chỉ một ngày trôi qua kể từ lúc người tỉnh lại và rời giường được thôi đấy. Giờ người về giường đi. Và ta cũng vậy.”

“Còn tôi,” Legolas nói, “sẽ tản bộ trong những vạt rừng trên vùng đất tươi đẹp này, như thế là đủ nghỉ ngơi rồi. Trong những ngày tới, nếu chúa Tiên của tôi cho phép, một vài người tộc tôi sẽ lui tới đây sông; chúng tôi sẽ mang đến phúc lành cho vùng đất, trong một thời gian. Trong một thời gian; một tháng, một đời, một trăm năm của Con Người. Nhưng dòng Anduin ở gần bên, và dòng Anduin dẫn ra Biển. Ra Biển Khơi!

*Ra Biển, ra Biển Khơi! Mòng trắng nôn nao gọi,
Bọt trắng xôn xang bay, gió muối còn cào, thổi.
Về Tây, hút về Tây, vầng dương chìm đỏ ối.
Tàu xám, tàu xám ời, có nghe ngàn tiếng nói
Tự bao đời tiếp nối trước ta từng lên đường?
Ta sẽ đi, đi khỏi cánh rừng quê thân thương;
Vì ngày đang cạn dần, vì năm đang chảy hết.
Ta lẻ loi một buồm sẽ vượt ngàn cỗi nước.
Sóng vỗ bờ sóng tràn, Bờ Cuối dài sóng biếc,
Ngàn tiếng gọi reo vang vẫy gọi về Đảo Mất,
Nơi chân người không bước, Quê Tiên Eressëa,
Nơi lá không bén đất: muôn đời gia hương ta!”*

Và vừa hát như vậy, Legolas vừa đi xuống đồi.

Rồi những người khác cũng rời đi, và Frodo cùng Sam trở về giường ngủ. Vào buổi sáng, họ lại thức dậy trong hy vọng và yên bình; và họ ở lại Ithilien suốt nhiều ngày. Vì Đồng Cormallen, nơi đạo quân đóng trại, ở gần Henneth Annûn, và có thể nghe thấy trong đêm tiếng dòng suối chảy từ con thác trào qua ô cửa đá và trôi qua những cánh đồng hoa cỏ tới hòa cùng những con sóng dòng Anduin bên Đảo Cair Andros. Những người Hobbit vẫn vợ đây đó và tới thăm những nơi từng đi qua trước kia; Sam luôn hy vọng có thể bắt gặp thoáng qua, biết đâu đấy, con Không Tượng trong bóng râm rừng rậm hay trắng rừng vắng người nào đó. Và khi biết rằng trong cuộc vây hãm Gondor đã xuất hiện rất nhiều con thú đó nhưng đều bị giết, chú cho rằng đó là một mất mát đáng buồn.

“Chắc, đồng ý là một người không thể cùng lúc ở khắp nơi,” chú nói. “Nhưng dường như mình bỏ lỡ khá nhiều thứ.”

Trong lúc đó, đạo quân chuẩn bị trở về Minas Tirith. Những người mệt mỏi nghỉ ngơi và những người bị thương được chữa lành. Vì nhiều người đã vất vả chiến đấu với đám tàn quân người phương Đông và miền Nam, cho tới khi tất cả bị đánh bại. Còn trở về muộn nhất là những người đã tiến vào Mordor phá hủy những thành trì phía Bắc miền đất.

Nhưng rồi cuối cùng khi tháng Năm kề cận, các Thủ Lĩnh miền Tây lại lên đường; họ lên tàu cùng với tất cả đoàn quân, giương buồm từ Cair Andros xuôi theo dòng Anduin tới Osgiliath, và nghỉ lại đó một ngày; rồi ngày hôm sau họ tới những cánh đồng xanh Pelennor và lại thấy những ngọn tháp trắng dưới đỉnh Mindolluin cao vợi, Kinh Thành của Người Gondor, ký ức cuối cùng gợi nhớ về Tây Châu, đã đi qua bóng tối và lửa đỏ tiến vào ngày mới.

Và giữa cánh đồng nơi đó, họ dựng lều hạ trại chờ đợi bình minh; vì đó là Đêm Trước tháng Năm, và Nhà Vua sẽ tiến vào cổng thành khi Mặt Trời lên.

Chương V

QUỐC QUẢN VÀ NHÀ VUA

Sự nghi ngờ và nỗi khiếp hãi ghê gớm lơ lửng hồi lâu trên thành phố Gondor. Thời tiết đẹp và mặt trời trong sáng chỉ như càng chế nhạo những người mà ngày tháng không mang nhiều hy vọng, và mỗi sớm mai đều chờ đợi tin tức về định mệnh. Chúa họ đã qua đời và bị hỏa thiêu, Vua Rohan tử trận nằm lại trong hoàng thành của họ, và vị vua mới đến với họ trong đêm đã lại lên đường tiến vào cuộc chiến với những thế lực quá đen tối và kinh khủng chẳng mong đánh bại được bằng bất cứ sức mạnh hay lòng can đảm nào. Và không tin tức nào trở lại. Từ khi đạo quân rời khỏi Thung Lũng Morgul lên con đường về Bắc dưới bóng núi, không những không người truyền tin nào trở về mà bất kỳ lời đồn nào về chuyện đang diễn ra ở phương Đông âm u cũng chẳng có.

Khi các Thủ Lĩnh đã đi được hai ngày, Công Chúa Éowyn bảo những người đàn bà chăm sóc mình mạng y phục tới chợ năng, không chấp nhận ai cự nự mà cứ rời khỏi giường; và khi họ giúp nàng mặc đồ xong, treo tay bằng vải lanh, nàng tới gặp Trưởng Quan của Y Viện.

“Thưa ông,” nàng nói, “tôi rất bồn chồn, và tôi không thể lười biếng nằm yên thêm được nữa.”

“Công chúa,” ông trả lời, “nàng vẫn chưa lành bệnh, và tôi được ra lệnh phải đặc biệt chăm sóc nàng. Nàng không nên rời khỏi giường trong vòng bảy ngày liền, tôi đã được lệnh như vậy đây. Tôi mong công chúa hãy quay trở lại.”

“Tôi đã lành bệnh rồi,” nàng nói, “ít nhất là cơ thể đã được chữa lành, trừ tay trái thôi, và cả nó cũng đã dịu đi. Nhưng tôi sẽ lại ốm mất nếu không có gì để làm. Không có tin tức nào về cuộc chiến sao? Những người đàn bà chẳng thể cho tôi biết gì cả.”

“Không có tin tức gì,” quan Viện Trưởng nói, “trừ việc các đức Chúa đã đi tới Thung Lũng Morgul; và người ta nói người chỉ huy mới đến từ phương Bắc là người lãnh đạo. Một vị chúa vĩ đại, và một y sư tài ba; và tôi có phần thấy lạ rằng bàn tay chữa trị cũng là bàn tay cầm kiếm. Giờ ở Gondor không như thế, dù trước đây đã từng như vậy, nếu những truyền thuyết cổ xưa là sự thật. Nhưng trong nhiều năm trở lại, y sư chúng tôi chỉ tìm cách vá lành những vết thương do người cầm kiếm gây ra. Dù chúng tôi hẳn cũng đủ việc làm mà chẳng cần đến họ: thế giới đã có đủ đau khổ và bất hạnh rồi, chẳng cần chiến tranh nhân rộng chúng lên.”

“Chỉ một kẻ thù là đủ tạo ra một cuộc chiến tranh, không cần tới hai đâu, ngài Viện Trưởng,” Éowyn trả lời. “Và những người không cầm kiếm vẫn có thể chết dưới lưỡi kiếm. Chẳng lẽ ông chỉ muốn người dân Gondor đi tập hợp thảo dược cho mình trong khi Chúa Tể Hắc Ám tập hợp quân đội sao? Và không phải lúc nào thân thể được chữa lành cũng tốt. Cũng như không phải lúc nào chết trong trận mạc cũng là xấu, thậm chí dù trong đau đớn thống khổ. Nếu được cho phép, trong thời khắc đen tối này, tôi sẽ chọn cách sau.”

Viện Trưởng nhìn nàng. Nàng đứng đó cao ráo, đôi mắt sáng rực trên gương mặt trắng muốt, nắm tay siết lại khi nàng quay người nhìn ra ngoài ô cửa sổ phòng ông mở về Đông. Ông thở dài lắc đầu. Sau một lúc ngừng lời, nàng lại quay về phía ông.

“Không có việc gì cần làm ư?” nàng hỏi. “Ai cai quản Kinh Thành này?”

“Tôi không biết chắc,” ông trả lời. “Bốn phần của tôi không nằm ở những chuyện như thế. Có một vị thống chế chỉ huy các Kỵ Sĩ Rohan; và tôi nghe nói Chúa Húrin quản người Gondor. Nhưng theo đúng quyền hạn, Chúa Faramir vẫn là Quốc Quân của Kinh Thành.”

“Tôi có thể tìm ngài ở đâu?”

“Trong viện này, thưa công chúa. Người bị thương rất nặng, nhưng giờ đang hồi phục ổn định. Nhưng tôi không biết liệu...”

“Ông không đưa tôi đến chỗ ngài sao? Rồi thì ông sẽ biết.”

Chúa Faramir đang tản bộ một mình trong khu vườn Y Viện, ánh nắng sưởi ấm chàng, và chàng cảm thấy sức sống lại sôi trào trong mạch máu; nhưng trái tim chàng nặng nề, và chàng nhìn ra ngoài qua tường thành về phía Đông. Khi đến nơi, Viện Trưởng gọi tên chàng, và chàng quay lại thấy Công Chúa Eowyn đất Rohan; chàng động lòng thương cảm, vì thấy nàng đang đau khổ, và chẳng đôi mắt tinh tường của chàng thấy được sự buồn phiền và nỗi lo âu trong nàng.

“Thưa chúa công,” Viện Trưởng nói, “đây là Công Chúa Eowyn đất Rohan. Nàng đi cùng đội quân kỵ của nhà vua và đã bị thương nặng, giờ đang nghỉ lại trong viện của tôi. Nhưng nàng không hài lòng, và nàng muốn có lời với Quốc Quân của Kinh Thành.”

“Đừng hiểu nhầm ông ấy, thưa ngài,” Eowyn nói. “Tôi không buồn khổ vì không được chăm sóc đầy đủ. Không ngôi viện nào có thể đẹp đẽ hơn với những người mong được chữa lành. Nhưng tôi không thể lười biếng nằm không, uể oải, trong một cái lộng. Tôi đã tìm kiếm cái chết trong chiến trận. Nhưng tôi vẫn chưa chết, mà chiến trận vẫn đang tiếp diễn.”

Được Faramir ra hiệu, Viện Trưởng cúi đầu rời đi. “Nàng muốn ta làm gì, thưa công chúa?” Faramir nói. “Ta cũng là tù nhân của các y sư.” Chàng nhìn nàng, và với niềm thương cảm được khuấy động sâu sắc, chàng cảm thấy đáng vẻ yêu kiều của nàng trong đau khổ như thể xuyên thấu trái tim mình. Còn nàng nhìn chàng, và tuy thấy nét hiền từ trang nghiêm trong đôi mắt chàng, nàng cũng biết, vì vốn được nuôi lớn giữa những người dạn dày trận mạc, đây là một người mà không Kỵ Sĩ đất Mark nào có cơ thắng được trong chiến trận.

“Nàng muốn điều gì?” chàng lại hỏi. “Nếu nằm trong khả năng của ta, ta sẽ làm điều đó.”

“Tôi muốn ngài lệnh cho Viện Trưởng này cho phép tôi đi,” nàng nói; nhưng dù ngôn từ nàng vẫn kiều hãnh, trái tim nàng bắt đầu dao động, và lần đầu tiên trong đời nàng thấy nghi ngờ chính mình. Nàng đoán rằng người đàn ông cao lớn vừa nghiêm nghị vừa dịu dàng này hẳn sẽ chỉ thấy nàng ương ngạnh, giống như đứa trẻ không đủ bền gan để đi theo đến cùng một nhiệm vụ tế nhị.

“Chính ta cũng nằm trong sự chăm sóc của quan Viện Trưởng,” Faramir nói. “Và ta cũng chưa nắm lấy quyền điều hành Kinh Thành. Nhưng dù đã làm thế, ta cũng vẫn sẽ nghe theo lời khuyên của ông ấy, và không làm trái ý ông trong những vấn đề thuộc phạm vi hiểu biết của ông, trừ phi cực kỳ cấp thiết.”

“Nhưng tôi không muốn được chữa lành,” nàng nói. “Tôi muốn được phi ngựa vào chiến trận như anh trai Eomer của tôi, hoặc tốt hơn nữa, như đức vua Théoden, vì người đã tử trận và được hưởng cả vinh dự lẫn bình yên.”

“Đã quá muộn rồi, thưa công chúa, nếu muốn đi theo các Thủ Lĩnh, kể cả dù nàng có sức lực,” Faramir nói. “Nhưng cái chết trong chiến trận có thể vẫn sẽ đến với tất cả chúng ta, dù muốn hay

không muốn. Nàng sẽ sẵn sàng hơn để đón nhận nó theo cách riêng của nàng, nếu trong lúc vẫn còn có thời gian, nàng làm theo lời Ý Sư. Nàng và ta, chúng ta phải kiên nhẫn chịu đựng những giờ phút chờ đợi.”

Nàng không trả lời, nhưng khi nhìn nàng, chàng thấy dường như có điều gì đó trong nàng mềm lại, như thể sương giá rét buốt đang rút lui trước linh cảm mơ hồ đầu tiên về mùa xuân. Một giọt nước mắt ứa trên mi mắt nàng và rơi xuống má, giống như giọt mưa lập lánh. Mái đầu kiêu hãnh hơi cúi xuống. Rồi khẽ khàng, như thể nói với chính mình hơn là nói với chàng: “Nhưng các y sư bắt tôi nằm trên giường tới bảy ngày nữa,” nàng nói. “Và cửa sổ phòng tôi không trông về hướng Đông.” Giọng nàng giờ chỉ là giọng một thiếu nữ trẻ buồn bã.

Faramir mỉm cười, dù trái tim chàng tràn ngập thương cảm. “Cửa sổ của nàng không trông về hướng Đông?” chàng hỏi. “Điều đó có thể thay đổi được, về điều này thì ta sẽ ra lệnh cho Viện Trưởng. Nếu nàng chịu ở lại viện này dưới sự chăm sóc của chúng ta, thừa công chúa, và nghỉ ngơi, thì nàng sẽ đi dạo trong vườn này dưới ánh mặt trời, nếu nàng muốn; và nàng sẽ nhìn về hướng Đông, nơi tất cả hy vọng của chúng ta đang dồn tới. Và ở đây nàng sẽ thấy ta, đang tản bộ và chờ đợi, và cũng nhìn về hướng Đông. Nỗi lo của ta sẽ dịu đi nếu có nàng nói chuyện cùng, hoặc đi dạo bên ta đôi lúc.”

Nàng ngẩng đầu lên và lại nhìn vào mắt chàng; sắc hồng ửng lên trên gương mặt nhợt nhạt của nàng. “Làm sao tôi có thể làm dịu nỗi lo của ngài đây, thưa ngài?” nàng hỏi. “Và tôi không muốn nghe những chuyện trò của người đang sống.”

“Nàng muốn biết câu trả lời thẳng thắn của ta?” chàng nói.

“Đúng vậy.”

“Vậy thì, hỡi Éowyn đất Rohan, ta sẽ nói với nàng rằng nàng rất đẹp. Trong những thung lũng giữa các đồi của chúng ta, hoa nở diễm lệ tươi sáng, các thiếu nữ còn xinh đẹp hơn; nhưng cho đến bây giờ, ta chưa từng thấy đóa hoa hay người thiếu nữ nào ở Gondor đáng yêu đến vậy, bị thương đến vậy. Có lẽ chỉ vài ngày còn lại trước khi bóng tối trùm lên thế giới của chúng ta, và khi nó đến, ta hy vọng có thể vững vàng đối diện nó; nhưng trái tim ta sẽ dịu đi, nếu chừng nào Mặt Trời còn sáng và ta còn có thể thấy nàng. Vì nàng và ta đều đã sống sót qua đôi cánh của Bóng Ma, và cùng được một bàn tay kéo trở về.”

“Ôi không, tôi thì không, thưa Quốc Quân!” nàng nói. “Bóng tối vẫn còn đè nặng lên tôi. Đừng tìm kiếm ở tôi nguồn hồi phục! Tôi là một nữ chiến binh và bàn tay tôi không dịu dàng đâu. Nhưng tôi cảm ơn ngài, ít nhất vì điều này, rằng tôi không bị giữ lại trong phòng mình. Tôi sẽ ra ngoài nhờ ân huệ mà Quốc Quân của Kinh Thành ban cho.” Và nàng lịch thiệp chào chàng rồi trở lại trong viện. Nhưng Faramir còn tản bộ một mình khá lâu trong vườn, và giờ đây ánh mắt chàng liếc về phía viện hơn là về tường thành phía Đông.

Khi trở lại phòng, chàng cho gọi Viện Trưởng và lắng nghe tất cả những gì ông kể được về Công Chúa Rohan.

“Nhưng tôi không nghi ngờ, thưa chúa công,” Viện Trưởng nói, “rằng ngài sẽ biết được nhiều hơn từ cậu người Tí Hon ở cùng chúng ta; vì họ bảo cậu ta cũng trong đoàn kỵ sĩ của nhà vua, và ở bên Công Chúa tới phút cuối cùng.”

Vậy là Merry được triệu tới chỗ Faramir, và suốt trong ngày hôm đó, họ nói chuyện rất lâu cùng nhau, và Faramir biết được nhiều, nhiều hơn những gì Merry có thể nói thành lời; chàng nghĩ giờ chàng hiểu được phần nào nỗi đau khổ và sự bất an trong lòng Éowyn đất Rohan. Và khi buổi chiều đẹp trời

tới, Faramir cùng Merry tản bộ trong vườn, nhưng nàng không đến.

Tuy vậy vào buổi sáng, khi Faramir rời khỏi Y Viện, chàng thấy nàng đang đứng trên tường thành; nàng mặc trắng tuyết, ngồi sáng dưới mặt trời. Chàng cất tiếng gọi nàng, và nàng đi xuống, rồi họ cùng đi trên cỏ hay ngồi dưới bóng cây xanh, lúc yên lặng, lúc nói chuyện. Và mỗi ngày sau đó họ đều làm như thế. Viện Trưởng vui mừng từ trong thâm tâm khi nhìn ra từ cửa sổ phòng mình, vì ông là một y sư, và phần việc của ông trở nên nhẹ nhõm hơn; và chắc chắn, dù nỗi khiếp đảm lẫn linh tính xấu của những ngày tháng ấy đè nặng lên trái tim con người, thì có hai người trong tay ông chăm sóc đang tươi tắn lên và càng ngày càng có thêm sức lực.

Và rồi đã đến ngày thứ năm kể từ khi Công Chúa Éowyn tới gặp Faramir lần đầu tiên; giờ họ lại đứng cạnh nhau trên tường thành nhìn ra xa. Vẫn chưa có tin tức gì, và mọi trái tim đều âm ảm. Thời tiết cũng không còn tươi sáng nữa. Trời đổ lạnh. Một đợt gió đã hình thành trong đêm, giờ thổi gắt từ phương Bắc và đang mạnh dần lên; và những miền đất xung quanh trông xám xịt và u ám.

Họ mặc áo ấm và áo khoác nặng nề, Công Chúa Éowyn khoác chiếc áo choàng xanh lớn màu đêm sẫm mùa hạ, trang trí những ngôi sao bạc viền gấu áo và viền cổ. Faramir đã cho đi lấy chiếc áo này rồi tự tay choàng quanh người nàng; chàng nghĩ nàng quả thực trông đẹp đẽ như một bà hoàng lúc đứng đó bên chàng. Chiếc áo choàng từng được may cho mẹ chàng, Finduilas quê Amroth, người đã mất quá sớm và chỉ còn là một ký ức về tình yêu thương những ngày xưa và nỗi đau đầu tiên trong đời; chàng thấy áo của bà thật phù hợp với sắc đẹp và nỗi sâu muộn của Éowyn.

Nhưng giờ nàng run lên dưới tấm áo choàng trang trí hình sao, nhìn về phương Bắc, qua những miền đất xám nơi đây, vào mắt gió lạnh nơi bầu trời xa xôi trong như thép.

“Nàng đang tìm kiếm điều gì, hỡi Éowyn?” Faramir hỏi.

“Không phải Cổng Đen nằm ở nơi đó sao?” nàng nói. “Và hân ngài ấy phải đến nơi đó rồi chứ? Đã bảy ngày trôi qua kể từ khi ngài ra đi.”

“Bảy ngày,” Faramir nói. “Nhưng xin đừng nghĩ xấu về ta, nếu ta nói với nàng: họ đã mang đến cho ta cả niềm vui lẫn nỗi đau đón mà ta chưa từng nghĩ sẽ trải qua. Niềm vui vì được biết nàng; nhưng đau đón, vì giờ đây nỗi sợ hãi và nghi ngờ trong những ngày tháng ác nghiệt này quả thực đã trở nên mãnh liệt. Éowyn, ta không muốn thế giới kết thúc lúc này, hay đánh mất quá sớm thứ mà ta vừa tìm thấy.”

“Đánh mất điều ngài vừa tìm thấy ư, thưa Quốc Quân?” nàng đáp lời; nhưng nàng nhìn chàng nghiêm túc và ánh mắt nàng hiện từ. “Tôi không biết trong những ngày tháng này, ngài đã tìm thấy điều gì mà ngài không thể đánh mất. Nhưng thôi nào, bạn của tôi, chúng ta đừng nói về chuyện đó nữa! Chúng ta đừng nói gì cả! Tôi đang đứng bên bờ vực đáng sợ, dưới chân là vực thẳm tối mịt mùng, không biết liệu có ánh sáng sau lưng không. Vì tôi chưa thể quay đầu lại. Tôi chờ đợi định mệnh nào đó giáng xuống.”

“Phải, chúng ta chờ đợi định mệnh giáng xuống,” Faramir nói. Và họ không nói gì nữa, cảm thấy đương khi đứng trên tường thành dường như gió lặng, ánh sáng tàn lụi, mặt trời lu mờ, tất cả mọi âm thanh trong Kinh Thành hay trên khắp miền đất đều bất đi: không thể nghe thấy dù là gió, dù là giọng nói, dù là tiếng chim kêu, dù là tiếng lá rì rào, dù là hơi thở của chính họ; chính tiếng tim họ đập cũng lặng yên. Thời gian ngừng lại.

Và vừa đứng đó, tay họ vừa chạm vào nắm lấy nhau, dù họ không nhận ra. Họ vẫn đang chờ đợi điều chính họ cũng không biết là gì. Rồi ngay sau đó họ thấy dường như trên sông dãy núi xa xôi, một ngọn núi bóng tối không lồ khác vọt lên, ngất ngưỡng như con sóng có thể nhấn chìm cả thế giới, quanh nó sét lập lòe; và rồi cơn chấn động lan qua mặt đất, khiến họ cảm thấy những bức tường Kinh Thành rung lên. Một thanh âm như tiếng thở dài dâng lên từ khắp miền đất xung quanh; và tim họ đột

nhiên lại đập.

“Nó khiến ta nhớ tới Númenor,” Faramir nói, ngạc nhiên khi nghe thấy chính mình lên tiếng.

“Tới Númenor ư?” Éowyn hỏi.

“Đúng vậy,” Faramir nói, “tới vùng đất Tây Châu chìm đáy biển, và con sóng lớn tối tăm đang tràn qua miền đất xanh tươi, dâng lên trên những ngọn đồi, và cứ tiếp tục, bóng tối không thể trốn thoát. Ta thường mơ thấy nó.”

“Vậy ngài nghĩ rằng Bóng Tối đang tới?” Éowyn nói. “Bóng Tối Không Thể Trốn Thoát?” Đột nhiên nàng nép sát vào chàng.

“Không,” Faramir nói, nhìn vào gương mặt nàng. “Đó chỉ là một hình ảnh trong tâm tưởng mà thôi. Ta không biết chuyện gì đang xảy ra. Lý trí của cái đầu tỉnh táo nói với ta rằng cái ác ghê gớm đã kéo đến và chúng ta đang ở hồi kết của thời gian. Nhưng trái tim ta bảo không; và tôi chỉ thấy đều nhẹ bỗng, hy vọng và niềm vui đang đến với ta mà không lý lẽ nào có thể phủ nhận. Éowyn, Éowyn, Tiểu Thư Áo Trắng đất Rohan, trong thời khắc này ta không tin rằng có thứ bóng tối nào lại trường tồn. Và chàng cúi xuống hôn lên trán nàng.

Và như vậy họ đang đứng trên tường Kinh Thành Gondor khi một cơn gió mạnh dâng lên thổi tới, làm tóc họ, đen nhánh và vàng óng, phát phơ hòa quyện trong không gian. Và rồi Bóng Đen tan đi cho Mặt Trời lại lộ ra, ánh sáng tràn trề ập tới; những cuộn nước dòng Anduin lấp lánh như bạc, và trong những ngôi nhà khắp Kinh Thành, người ta cất vang tiếng hát thổ lộ nỗi vui mừng dâng lên trong tim bắt nguồn từ đâu họ cũng không biết rõ.

Rồi trước khi Mặt Trời rời xa khỏi đỉnh ban trưa, từ phía Đông một cánh Đại Bàng lớn bay tới, mang đến những tin vượt qua cả hy vọng từ các Chúa tể phương Tây, kêu lớn:

*Ca vang lên, dân Tháp Anor hỡi,
bởi Sauron Vương Quốc diệt vong rồi,
tòa Tháp Tối đã lật nhào mãi mãi.*

*Ca lên cùng mừng rỡ, Tháp Canh ội,
bởi công sức canh phòng không uổng phí,
cánh Công Đen đã sụp tan tành,
và Chúa thượng các người qua cổng ấy
đã gặt về thắng lợi quang vinh.*

*Ca lên cùng hoan hỉ, miền Tây hỡi,
bởi Đức Vua các người lại về đây;
ngài sẽ sống giữa cọn dân miền đất
tới trọn đời trọn kiếp từ nay.*

*Và Cây héo sẽ tươi trở lại,
đỉnh tối cao ngài chọn nơi trồng,
cho phúc ăm Kinh Thành nhuần tươi.*

Ca lên nào hỡi muôn dân!

Và người trong Kinh Thành cất tiếng hát trên mọi con đường.

Những ngày sau đó thật huy hoàng, Mùa Xuân cùng Mùa Hạ quần quýt nhau mừng rỡ trên những cánh đồng Gondor. Giờ tin tức được những kỵ sĩ mau lẹ đưa tới từ Cair Andros kể về tất cả những chuyện đã xảy ra, và Kinh Thành chuẩn bị sẵn sàng đón Nhà Vua đang tới. Merry được triệu tập và ra đi cùng những xe thô chở hàng hóa tới Osgiliath để từ đó chất lên tàu đưa đến Cair Andros; nhưng Faramir không đi, vì giờ đã hồi phục, chàng nắm lấy quyền cai trị và vai trò Quốc Quân, mặc dù chỉ còn trong một thời gian ngắn, và nghĩa vụ của chàng là chuẩn bị cho người sẽ thay thế mình.

Éowyn cũng không đi, dù anh trai nàng gửi lời khẩn khoản giục nàng đến đồng Cormallen. Faramir ngạc nhiên vì thế, nhưng chàng hiếm khi gặp nàng, bởi còn luôn bận rộn với nhiều công việc; còn nàng vẫn ở trong Y Viện tản bộ một mình trong vườn, gương mặt lại tái nhợt đi, dường như trong toàn Kinh Thành chỉ một mình nàng còn ốm yếu và buồn rầu. Trưởng Quan Y Viện phiên muộn, ông tới nói chuyện với Faramir.

Rồi Faramir tới tìm nàng, lại một lần nữa họ cùng đứng trên tường thành; chàng nói với nàng: “Éowyn, tại sao nàng lại lần nữa ở đây, không tới cuộc ăn mừng tại Cormallen bên kia Cair Andros, nơi anh trai nàng đang đợi?”

Và nàng nói: “Ngài không biết sao?”

Chàng bèn trả lời: “Có thể có hai lý do, nhưng lý do nào đúng, ta không biết.”

Và nàng nói: “Tôi không muốn chơi trò giải đố. Hãy nói đơn giản hơn!”

“Vậy nếu nàng muốn, hỡi công chúa,” chàng nói: “nàng không đi, vì chỉ mình anh trai nàng gửi lời gọi, và ngắm nhìn Vương tử Aragorn, người kế vị Elendil, trong thời khắc khắc hoàn sẽ không đem đến cho nàng chút vui mừng nào. Hoặc bởi vì ta không đi và nàng vẫn muốn ở gần ta. Và có lẽ vì cả hai lý do đó, mà chính nàng cũng không chọn lựa được điều nào. Éowyn, nàng không yêu ta ư, hay không muốn?”

“Tôi từng muốn có được tình yêu của một người khác,” nàng trả lời. “Nhưng tôi không cần sự thương hại của ai.”

“Ta biết điều đó,” chàng nói. “Nàng mong có được tình yêu của Vương tử Aragorn. Bởi vì ngài cao quý và hùng mạnh, và nàng muốn có danh tiếng cùng vinh quang, được nâng lên cao khỏi những thứ tầm thường bò trên mặt đất. Và cũng như một người lính trẻ nhìn người chỉ huy vĩ đại, nàng thấy ngài đáng ngưỡng mộ. Nhưng khi ngài chỉ dành cho nàng sự thông cảm và lòng thương, nàng quyết định không còn khao khát điều gì trừ cái chết can trường trong chiến trận. Hãy nhìn ta, Éowyn!”

Và Éowyn nhìn Faramir thật lâu không chớp mắt; Faramir nói: “Đừng khinh miệt lòng thương cảm vốn là món quà của một trái tim dịu dàng, Éowyn! Nhưng ta không dâng lên nàng lòng thương cảm. Bởi nàng là một quý nương cao sang và dũng cảm đã tự giành được danh tiếng không bao giờ bị lãng quên; và nàng là một quý nương kiêu diễm, ta cho rằng thậm chí ngay cả ngôn từ tiên cũng không tả xiết. Và ta yêu nàng. Lúc trước ta đã thương cảm cho nỗi buồn của nàng. Nhưng giờ, giả như nàng có hết buồn, giả như nàng không còn sợ hãi hay thiếu thốn điều gì, giả như nàng là vị Hoàng Hậu hạnh phúc của Gondor, ta vẫn sẽ yêu nàng. Éowyn, nàng không yêu ta sao?”

Rồi trái tim Éowyn thay đổi, hoặc có lẽ cuối cùng nàng cũng hiểu được nó. Và đột nhiên mùa đông

của nàng trôi qua, mặt trời bừng sáng chiếu rọi nàng.

“Em đứng ở Minas Anor, tòa Tháp Mặt Trời,” nàng nói; “và kia! Bóng Đen đã tan đi! Em sẽ không còn làm nữ chiến binh, hay ganh đua với những Kỵ Sĩ mạnh mẽ, hay chỉ tìm vui trong những bài ca chém giết. Em sẽ học cách chữa lành, yêu tất cả mọi thứ sinh trưởng và không cần cỗi.” Rồi nàng lại nhìn Faramir. “Em không còn muốn làm hoàng hậu nữa,” nàng nói.

Vậy là Faramir cười to vui vẻ. “Thế thì tốt,” chàng nói; “vì ta không phải là vua. Nhưng ta sẽ kết hôn cùng Tiểu Thư Áo Trắng đất Rohan, nếu tiểu thư đồng ý. Và nếu tiểu thư đồng ý, chúng ta hãy vượt qua Sông Cả rồi sống những ngày tháng hạnh phúc hơn ở Ithilien tươi đẹp và trồng một khu vườn ở đó. Vạn vật sẽ hân hoan sinh trưởng ở nơi ấy, nếu Tiểu Thư Áo Trắng đến cùng.”

“Vậy thì em sẽ phải rời bỏ người dân của mình sao, hỡi người đất Gondor?” nàng nói. “Và chẳng lẽ ngài muốn những đồng bào kiêu hãnh của mình nói về mình rằng: ‘Đây là vị chúa đã thuần hóa một nữ chiến binh phương Bắc hoang dại! Chẳng lẽ không còn người phụ nữ giống nòi Númenor nào để chọn sao?’”

“Ta muốn,” Faramir nói. Và chàng kéo nàng vào vòng tay, hôn nàng dưới bầu trời chan hòa ánh nắng, chẳng bận tâm rằng họ đang đứng cao trên tường thành, trong tầm mắt nhiều người. Và đúng là nhiều người đã thấy họ, thấy ánh sáng rực rỡ chiếu quanh khi họ bước xuống từ tường thành, tay trong tay đi về Y Viện.

Tới gặp Trưởng Quan Y Viện, Faramir nói: “Đây là Công Chúa Éowyn đất Rohan, và giờ nàng đã lành bệnh.”

Viện Trưởng bèn đáp: “Vậy thì tôi sẽ để nàng rời khỏi sự trông nom của mình và tạm biệt nàng, cầu mong nàng không bao giờ phải chịu đựng thương tích hay bệnh tật nữa. Tôi giao phó nàng cho Quốc Quân của Kinh Thành trông nom, cho tới khi anh trai nàng trở về.”

Nhưng Éowyn nói: “Nhưng bây giờ khi đã được phép rời đi, tôi muốn ở lại đây. Bởi ngôi Viện này đã trở thành nơi đáng quý nhất đối với tôi.” Và nàng ở lại đó cho tới khi Vua Éomer tới.

Giờ tất cả đều đã sẵn sàng trong Kinh Thành; người đồ về tụ tập đông nghìn nghịt, vì tin tức đã tràn tới mọi góc ngách Gondor, từ Min-Rimmon tới tận Pinnath Gelin và những bờ biển xa xôi; tất cả những người có thể đến Kinh Thành thì đều vội vã đến. Và Kinh Thành lại đông nghịt phụ nữ cùng trẻ nhỏ, trở về nhà mang theo dây hoa; và từ Dol Amroth tới những nhạc công chơi đàn hạc tài tình nhất cả vương quốc; có cả những người chơi đại hồ cầm, sáo, tù và bạc, những ca sĩ với giọng ca trong trẻo đến từ những thung lũng Lebennin.

Cuối cùng đã đến buổi tối khi từ những vòng tường thành trông ra có thể thấy rất nhiều nhà lều dựng trên đồng, và suốt đêm, đèn đuốc cháy rực khi người ta chờ đợi bình minh. Khi mặt trời lên trong buổi ban mai tinh khiết trên dãy núi phía Đông nơi bóng tối không còn bao phủ, tất cả chuông đều ngân vang, tất cả cờ hiệu đều thào ra tung bay trong gió; và trên Tháp Trắng giữa Hoàng Thành, cờ hiệu của Quốc Quân, màu bạc sáng như tuyết dưới ánh mặt trời, không mang theo đồ hình hay biểu trưng gì, được kéo lên trên đất Gondor lần cuối.

Giờ những Thủ Lĩnh miền Tây đang dẫn quân về Kinh Thành, và người dân thấy họ đi tới hàng nối hàng, sáng choang và lấp lánh trong buổi bình minh và nhấp nhô như sóng bạc. Rồi họ đến trước Đại Môn và ngừng lại khoảng một sải cách tường thành. Hiện thời người ta chưa kịp làm lại cánh cổng, nhưng một thanh chắn được dựng ngang lối vào Kinh Thành, đặt những người lính vũ trang mặc chế phục đen và bạc cầm kiếm dài tuốt trần. Đứng trước thanh chắn là Faramir Quốc Quân, và Húrin Quan Giữ Khóa, cùng những chỉ huy khác của Gondor, Công Chúa Éowyn đất Rohan cùng Thống Chế

Elfhelm và nhiều kỵ sĩ đất Mark; hai bên công là đám đông đẹp đẽ với quần áo đủ màu sắc và nhiều vòng hoa.

Lúc này có một khoảng không rộng trước tường thành Minas Tirith, viên khắp xung quanh là những kỵ sĩ và quân lính của Gondor và Rohan, dân Kinh Thành và người từ mọi miền vương quốc. Tất cả đều im lặng khi từ trong đoàn quân, những người Dúnedain mặc y phục xám và bạc bước lên; tiến chậm chậm ở đầu đoàn chính là Vương tử Aragorn. Chàng mặc áo giáp đen thắt đai bạc, khoác tấm áo choàng dài trắng tuyền, ghim cổ bằng một viên ngọc quý lớn màu xanh tỏa sáng từ xa, nhưng đầu chàng để trần nếu không kể ngôi sao trên trán đính vào bằng vài bạc mảnh. Đi cùng chàng là Éomer đất Rohan, Hoàng thân Imrahil, và Gandalf mặc trắng tuyền, cùng bốn nhân vật thấp bé khiến nhiều người kinh ngạc.

“Không, bà ạ! Họ không phải trẻ con đâu,” Ioreth nói với người bà con từ Imloth Melui đến, đang đứng cạnh bà. “Họ là những *Periain*, đến từ đất nước người Tí Hon xa xôi đấy, ở đó họ là những vị hoàng tử nổi danh, người ta bảo vậy. Tôi biết chứ, bởi chính tôi đã chăm sóc một vị ở Y Viện cơ đây. Họ nhỏ bé thật, nhưng cực kỳ can trường. Bà biết không, một người trong số họ chỉ mang đựng có anh hầu cận của mình mà đi vào Đất Nước Đen một mình chiến đấu với Chúa Tể Hắc Ám, rồi đốt cháy tòa Tháp của hắn, nếu bà tin chuyện đó. Ít nhất thì đó là chuyện người ta kể trong Kinh Thành. Đó chính là vị đi cùng với Ngọc Tiên của chúng ta. Tôi nghe nói họ là bạn thân đấy nhé. Còn Người thì đúng là kỳ diệu, ngài Ngọc Tiên đó: ăn nói không mềm mỏng lắm, bà hiểu không, nhưng Người có trái tim vàng, như người ta vẫn nói; và Người có bàn tay y sư. Tôi đã nói rằng ‘Bàn tay nhà vua là bàn tay y sư’, và chính vì thế mà mọi việc mới được phát hiện ra đây. Và Mithrandir, ông ấy nói với tôi: ‘Ioreth, người ta sẽ ghi nhớ lời bà dài lâu’, và...”

Nhưng Ioreth không được tiếp tục chỉ bảo người bà con từ quê lên, vì một tiếng kèn đồng duy nhất đã vang lên, và sự im lặng hoàn toàn nổi tiếp. Rồi từ Đại Môn, Faramir cùng Húrin Giữ Khóa tiến đến, không có ai theo sau, chỉ trừ bốn người đội mũ trụ cao và mang giáp phục Hoàng Thành, nâng chiếc hộp lớn làm từ gỗ *lebethron* đen bịt bạc.

Faramir gặp Aragorn giữa vòng người đang tập hợp, và chàng quỳ xuống nói: “Quốc Quân cuối cùng của Gondor xin phép được trả lại chức trách của mình.” Và chàng dâng lên một cây roi trắng; nhưng Aragorn cầm lấy cây roi và trả lại, nói: “Chức trách đó không chấm dứt, và nó sẽ thuộc về người và người kế vị người, chừng nào dòng dõi của ta vẫn còn tồn tại. Giờ hãy làm chức trách của người đi!”

Faramir đứng dậy nói bằng giọng rõ ràng: “Hỡi những người dân Gondor, giờ hãy lắng nghe Quốc Quân của Vương Quốc này! Hãy chiêm ngưỡng! Cuối cùng một người đã đến nhận lại vương vị. Đây là Aragorn con trai Arathorn, thủ lĩnh người Dúnedain tại Arnor, Thủ Lĩnh của Đội Quân Miền Tây, người mang Ngôi Sao Phương Bắc, người sử dụng Thanh Kiếm Rèn Lại, người chiến thắng trong chiến trận, có đôi tay chữa lành bệnh tật, Ngọc Tiên, Elessar mang dòng máu Vandalil con trai Isildur con trai Elendil từ Númenor. Người có xứng đáng trở thành vua và bước vào Kinh Thành trị vì nơi đây không?”

Tất cả đoàn quân và người dân đều đồng thanh hô *có*.

Và Ioreth nói với người bà con của mình: “Đây chỉ là một nghi thức ở Kinh Thành chúng tôi thôi, bà ạ; vì Người đã vào thành rồi, như tôi kể cho bà nghe đó; và Người còn bảo tôi...” Và rồi bà lại buộc phải im lặng, vì Faramir lại cất tiếng.

“Hỡi những người dân Gondor, các bậc thầy tích truyện bảo rằng theo truyền thống cổ, nhà vua sẽ nhận vương miện từ phụ hoàng trước khi ngài qua đời; hay nếu như không thể được, nhà vua cần phải đơn độc đi nhận từ tay phụ hoàng trong lăng mộ nơi ngài an nghỉ. Nhưng vì giờ đây mọi thứ phải làm khác đi, sử dụng quyền Quốc Quân, hôm nay ta đưa từ Rath Dínen tới đây vương miện của Eärnur, vì vua cuối cùng, người đã qua đời trong thời đại của ông cha chúng ta xưa kia.”

Những người cận vệ bước tới, và Faramir mở hộp, nâng lên một vương miện cổ xưa. Nó có hình dáng giống như mũ trụ của Túc Vệ Hoàng Thành, ngoại trừ cao hơn, màu trắng tuyết, và đôi cánh hai bên được làm từ ngọc trai và bạc theo hình cánh loài chim biển, vì đó là biểu tượng của các vua đã vượt Đại Dương đến đây; bảy viên kim cương khảm vào vành vương miện, và trên chóp đỉnh gắn một viên ngọc duy nhất, ánh sáng rực lên như lửa.

Aragorn đỡ lấy vương miện, nâng lên cao và nói:

Et Eärello Endoreнна utúlien. Sinome maruvan ar Hildinyar tenn' Ambar-metta!

Đó là những lời Elendil đã nói khi ngài đến từ Đại Dương trên đôi cánh gió: “Ta đã đến Trung Địa từ Đại Dương vĩ đại. Tại nơi này ta sẽ ở lại, cả những người nối dõi ta, cho tới khi thế giới kết thúc.”

Và rồi trước sự ngạc nhiên của nhiều người, Aragorn không đội vương miện lên mà trao lại cho Faramir, chàng nói: “Ta đã trở về nhận quyền thừa kế của mình nhờ công sức và sự anh dũng của nhiều người. Để tưởng nhớ điều này, ta mong được Người Mang Nhân đưa vương miện đến cho ta, và được Mithrandir đặt nó lên đầu ta, nếu ông đồng ý; vì ông đã là người điều hành tất cả những gì chúng ta đạt được, và đây là chiến thắng của ông.”

Vậy là Frodo tiến lên trước nhận lấy vương miện từ Faramir và trao lại cho Gandalf; rồi Aragorn quỳ gối, và Gandalf đặt Vương Miện Trắng lên đầu chàng mà nói:

“Giờ đã đến những ngày của Đức Vua, cầu cho phước lành đến với ngài chừng nào những ngai cao của Valar còn tồn tại!”

Khi Aragorn đứng dậy, tất cả những người thấy chàng đều yên lặng ngắm nhìn, vì tưởng như chàng mới hiện lộ trước mắt mình lần đầu tiên. Cao như những vì vua từ biên đến thuở xa xưa, chàng vượt lên trên tất cả những người đứng gần; chàng dường như đã sống qua vô vàn năm tháng, nhưng vẫn đang độ tuổi trưởng thành sung sức; sự thông thái nằm trên vầng trán chàng, sức mạnh cùng với tài chữa trị nằm trong bàn tay chàng, và ánh sáng tỏa ra quanh chàng. Faramir hô to:

“Hãy chiêm ngưỡng Đức Vua!”

Và trong khoảng khắc ấy, tất cả kèn đồng thổi vang, Vua Elessar bước lên tới trước thanh chắn, Húrín Giữ Khóa bèn đẩy thanh mở ra; và giữa tiếng đàn hạc, tiếng đại hồ cầm, tiếng sáo và những tiếng hát trong trẻo, Nhà Vua đi qua các con phố đầy hoa lên tới Hoàng Thành và bước vào bên trong; cờ hiệu Cây và Sao được kéo lên đỉnh tháp cao nhất, đánh dấu sự bắt đầu triều đại của Vua Elessar, vương triều được ngợi ca trong nhiều bài ca.

Trong những năm chàng trị vì, Kinh Thành hưng thịnh hơn bất cứ khi nào trước kia, thậm chí kể cả những ngày huy hoàng đầu tiên của nó; ngôi thành tràn ngập cây cối và đài phun nước, những cánh cổng được rèn từ *mithril* và sắt, và những con phố lát đá cẩm thạch trắng; những Cư Dân Núi lao động ở đây, những Cư Dân Rừng vui mừng tới đây; tất cả đều được chữa lành và trở nên tốt đẹp, những ngôi nhà đầy đàn ông, phụ nữ và tiếng cười trẻ thơ, và không ô cửa sổ nào khép kín hay sân vườn nào bỏ trống; và sau Kỷ Độ Tam kết thúc bước vào kỷ nguyên mới, nó còn lưu giữ nguyên vẹn ký ức và ánh hào quang từ những năm tháng đã trôi qua.

Trong những ngày sau lễ đăng quang, Nhà Vua ngồi trên ngai ở Sảnh Các Vua tuyên bố các phán quyết. Các đoàn sứ thần đến từ nhiều miền đất và dân tộc, từ Đông tới Nam, cả từ biên rừng Âm U, từ Dunland ở phía Tây. Nhà Vua tha tội cho những người phương Đông đã đầu hàng, cho họ ra đi tự do; chàng giảng hòa với người Harad; giải phóng nô lệ của Mordor, và trao cho họ tất cả những miền đất

quanh Hồ Núrnen làm nơi tự trị. Nhiều người được đưa tới trước ngai chàng nhận lời ngợi khen cùng phần thưởng cho lòng can đảm; và cuối cùng, chỉ huy đội Túc Vệ đưa Beregond tới nghe phán xử.

Nhà Vua nói với Beregond: “Beregond, dưới lưỡi kiếm của ngươi, máu đã đổ tại Linh Thất, một điều bị cấm. Ngươi cũng đã rời bỏ vị trí mà không được phép của Chúa Thành hay Chỉ Huy. Những điều này xưa kia sẽ bị phán tử hình. Do đó giờ đây ta phải kết tội ngươi.

“Tất cả mọi hình phạt đều được miễn xá vì lòng dũng cảm của ngươi trong chiến đấu, và cũng bởi những gì ngươi đã làm đều xuất phát từ lòng yêu Chúa Faramir. Dù sao ngươi cũng bị bãi nhiệm khỏi đội Túc Vệ Hoàng Thành, và ngươi phải rời khỏi Kinh Thành Minas Tirith.”

Mặt Beregond mất hết huyết sắc, và anh cúi đầu, khô sở tận đáy trái tim. Nhưng Nhà Vua nói tiếp:

“Và sẽ phải như vậy, bởi ngươi được cử vào Đội Quân Trắng, Cận Vệ Quan của Faramir, Hoàng thân đất Ithilien. Ngươi sẽ là chỉ huy đội quân và sống tại Eryn Imladris trong danh dự và bình an, phụng sự người mà ngươi đã mạo hiểm tất cả để cứu về từ cái chết.”

Hiệu được lòng khoan dung và công bình của Nhà Vua, Beregond vui mừng quỳ xuống hôn tay ngài, rồi ra đi hải lòng vui sướng. Aragorn trao cho Faramir đất Ithilien làm lãnh địa, lệnh cho chàng cư trú trên vùng đồi Eryn Imladris trong tầm nhìn của Kinh Thành.

“Vì,” chàng nói, “Minas Ithil trong Thung Lũng Morgul sẽ bị phá hủy triệt để, và dù sẽ đến lúc nó được dọn sạch, con người sẽ không sống được ở đó trong nhiều năm.”

Và cuối cùng, Aragorn gặp Éomer đất Rohan; họ ôm chầm lấy nhau, Aragorn nói: “Giữa chúng ta không thể nói chuyện cho hay nhận, hay phần thưởng; bởi chúng ta là anh em. Quả là quý báu cái ngày Eorl tới đây từ phương Bắc, và chưa mỗi liên minh các dân tộc nào lại may mắn hơn, bởi không bên nào từng làm đối phương thất vọng, hay sẽ làm đối phương thất vọng. Giờ như anh đã biết, chúng tôi đã đặt Théoden Lừng Danh tại một bàn mộ trong Linh Thất, và ở đó ngài sẽ nằm giữa những vị Vua Gondor mãi mãi, nếu anh chấp nhận. Hoặc nếu anh muốn, chúng ta sẽ tới Rohan và đưa ngài trở về yên nghỉ giữa dân tộc mình.”

Và Éomer trả lời: “Từ cái ngày anh đứng lên trước tôi từ mặt cỏ xanh miền đồi thấp, tôi đã yêu quý anh, và tình yêu mến đó sẽ không giảm sút. Nhưng giờ tôi phải khởi hành về vương quốc mình một thời gian, nơi đó còn nhiều điều cần hồi phục và thiết lập trật tự. Còn về Người Tử Trật, khi tất cả sẵn sàng, chúng tôi sẽ quay lại đón người; hãy để người nghỉ lại đây một thời gian.”

Và Éowyn nói với Faramir: “Giờ em phải trở về quê hương trông coi nó một lần nữa, hỗ trợ anh trai em trong những việc anh ấy cần làm; bao giờ người mà em từ lâu đã yêu như cha mình được yên nghỉ, em sẽ trở lại.”

Vậy là những ngày hạnh phúc trôi đi; và vào ngày mười tám tháng Năm, những Kỵ Sĩ Rohan chuẩn bị sẵn sàng, lên đường về Bắc, các con trai Elrond cũng đi cùng họ. Suốt dọc đường đều chen chúc đầy người đến tôn vinh và ca ngợi họ, từ Đại Môn tới tận vòng tường bao quanh Pelennor. Rồi tất cả những người sống ở xa đều hoan hỉ trở về nhà; nhưng ở Kinh Thành, nhiều bàn tay tự nguyện lao động để tái thiết và xóa bỏ tất cả những vết thương chiến tranh cũng như ký ức về bóng tối.

Những người Hobbit vẫn ở lại Minas Tirith, cùng với Legolas và Gimli; vì Aragorn miễn cưỡng chưa muốn giải tán đoàn hộ Nhẫn. “Cuối cùng thì những chuyện như vậy cũng sẽ phải kết thúc,” chàng nói, “nhưng tôi mong các bạn chờ thêm một thời gian: vì hồi kết của những chiến công mà các bạn cùng chung sức vẫn còn chưa đến. Sắp tới một ngày tôi đã chờ đợi trong suốt những năm tháng trưởng thành, và khi ngày đó tới, tôi muốn bạn bè ở bên mình.” Nhưng chàng không nói thêm gì về ngày đó

nữa.

Trong những ngày này, Hội Đồng Hành bảo vệ Nhân ở cùng nhau trong một ngôi nhà đẹp đẽ, cùng với Gandalf, và họ đi bất cứ nơi nào họ muốn. Frodo hỏi Gandalf: “Ông có biết gì về cái ngày mà Aragorn nhắc tới không? Vì chúng cháu được hạnh phúc ở đây, và cháu không muốn ra đi; nhưng ngày tháng đang trôi qua, bác Bilbo đang đợi; và Quận là nhà của cháu.”

“Về Bilbo,” Gandalf nói, “chú ấy cũng đang đợi ngày này, và chú ấy biết điều gì giữ chân cháu lại. Còn về chuyện ngày tháng trôi qua, giờ mới là tháng Năm và thời điểm giữa mùa hè còn chưa tới; và dù dường như mọi điều đều đã thay đổi, như thể một kỷ nguyên của thế giới đã qua đi, với cây cối cỏ cây thì mới chưa đầy một năm kể từ ngày cháu lên đường.”

“Pippin,” Frodo nói, “không phải em đã bảo là Gandalf ít kín miệng hơn trước sao? Chắc ông ấy lao lực quá nên mệt mỏi đó thôi. Giờ ông ấy đang hồi phục rồi.”

Gandalf nói: “Nhiều người thích được biết trước món gì sắp đặt lên bàn; nhưng những người đã vất vả chuẩn bị cho bữa tiệc thì lại thích giữ bí mật; vì sự kinh ngạc khiến câu chuyện nghe nức tai hơn. Và chính Aragorn cũng đang đợi một dấu hiệu.”

Rồi đến một ngày không thể tìm thấy Gandalf ở đâu, các bạn trong Hội Đồng Hành tự hỏi chuyện gì đang diễn ra. Nhưng Gandalf đã đưa Aragorn rời khỏi Kinh Thành vào ban đêm, dẫn chàng tới chân núi phía Nam Đỉnh Mindolluin; và ở đó, họ tìm thấy một đường mòn đã làm từ rất lâu về trước, giờ không còn mấy người dám đi. Bởi nó đi lên núi tới một linh địa trên cao, nơi chỉ các vị vua quen tới. Họ đi lên lối đi dốc, cho tới khi đến một bãi phẳng bên dưới ngọn tuyết phủ của các đỉnh núi cao, từ đó trông thẳng xuống vách núi phía sau Kinh Thành. Đứng đó, họ nhìn khắp miền đất, vì buổi sớm đã đến; và họ thấy những ngọn tháp Kinh Thành ở xa phía dưới như những cây bút chì trắng được ánh mặt trời ve vuốt, cả vùng Đồng Bằng sông Anduin giống như một khu vườn, và Dãy Núi Bóng Đêm nấp sau màn sương mù ửng vàng. Ở một bên, tầm mắt họ phóng tới tận khu đồi Emyl Muil mờ xám, cùng ánh lung linh trên thác Rauros như ngôi sao lấp lánh phương trời xa; còn ở bên kia, họ thấy Sông Cả như dải lụa uốn mình xuống tới cảng Pelargir, xa hơn nữa là dải sáng viền mép bầu trời, báo hiệu Đại Dương.

Gandalf nói: “Đây là vương quốc của anh, trái tim của vương quốc vĩ đại hơn sẽ tới. Kỷ Đệ Tam của thế giới đã kết thúc, vì kỷ nguyên mới đang bắt đầu; nhiệm vụ của anh là giám sát sự bắt đầu của nó và bảo tồn những gì có thể bảo tồn. Bởi dù nhiều điều đã được cứu giữ, giờ nhiều điều sẽ phải trôi qua; và quyền năng của Ba Nhận cũng đã chấm dứt. Nên tất cả miền đất mà anh thấy, cùng những miền đất bao quanh, sẽ là nơi sinh sống của Con Người. Vì đã đến thời đại Con Người Thống Trị, Cự Tộc sẽ lui tàn hoặc ra đi.”

“Tôi biết rõ điều đó, bạn của tôi,” Aragorn nói; “nhưng tôi vẫn muốn nghe lời khuyên của ông.”

“Không còn lâu nữa đâu,” Gandalf nói. “Kỷ Đệ Tam là kỷ nguyên của tôi. Tôi là Kẻ Thù của Sauron; công việc của tôi đã hoàn thành. Tôi sẽ sớm ra đi. Gánh nặng giờ nằm lại nơi anh và dòng giống của anh.”

“Nhưng tôi sẽ chết,” Aragorn nói. “Vì tôi là người trần tục, và dù tôi thuộc về dòng giống phương Tây không trộn lẫn, và là người như thế này, nhưng tôi cũng chỉ sống lâu hơn chút xíu so với những người khác mà thôi; và khi nào những đứa trẻ giờ đang trong bụng mẹ được sinh ra và già đi, tôi cũng đến tuổi già. Rồi ai sẽ trị vì Gondor và những người trông cậy vào Kinh Thành này như vào bà hoàng của họ, nêu khao khát của tôi không được đáp lại? Cây trong Sân Đài Nước vẫn còn héo tàn cần cỗi. Khi nào thì tôi sẽ thấy dấu hiệu rằng điều đó có thể khác đi?”

“Hãy quay lưng lại thế giới xanh tươi, và nhìn về nơi dường như chỉ có lạnh lẽo và cần cỗi!” Gandalf nói.

Rồi Aragorn quay đầu, và thấy đằng sau một dốc đá chạy xuống từ mép tuyết; và nhìn lên chàng nhận thấy một vật sống đang mọc đơn độc giữa hoang vu. Chàng trèo lên đó, và thấy ở ngay mép tuyết một cây non không cao hơn ba bộ trời lên. Nó đã kịp trở những chiếc lá non dài đẹp, mặt trên màu tía, mặt dưới màu bạc, trên ngọn cây thanh mảnh là một chùm hoa nhỏ, những cánh hoa trắng sáng như tuyết dưới nắng.

Aragorn kêu lên: “*Yé! utúvienyes!* Tôi tìm thấy rồi! Kìa! đây là một hậu duệ của Cây Tói Cỏ! Nhưng vì sao nó đến được đây? Bởi chính nó cũng chưa đầy bảy tuổi.”

Gandalf tới nhìn nó rồi nói: “Đây đúng là mầm non thuộc dòng dõi Nimloth xanh tươi; cây đó nảy từ hạt giống của Galathilion, đến lượt mình lại sinh từ quả của Telperion mang nhiều cái tên, tức Cây Tói Cỏ. Ai có thể nói được vì sao nó ở đây trong thời khắc ấn định này? Và chẳng đây là chôn linh địa cô xưa, hẳn từ trước khi dòng vua đứt đoạn hay Cây Trắng héo tàn trọng sân cung điện, trái của nó đã được vùi ở đây. Vì người ta nói rằng dù trái Cây Trắng ít khi chín, mầm sống bên trong có thể ngủ yên qua nhiều năm trời, không ai đoán trước được khi nào thức giấc. Hãy nhớ điều này. Vì nếu có bao giờ trái chín, nó phải được trông xuống, không để dòng giống nó tàn lụi khỏi thế giới. Nó đã nằm ẩn mình nơi đây trên ngọn núi, cũng như con cháu Elendil ẩn mình trên những vùng hoang vu phương Bắc. Nhưng giống cây Nimloth còn lâu đời hơn dòng dõi của anh nhiều, Vua Elessar.”

Aragorn nhẹ nhàng đặt tay lên cây non, và kìa! dường như nó chỉ bám nhẹ vào đất, và chịu dễ nhấc lên không tổn hại; vậy là Aragorn đưa nó trở lại Hoàng Thành. Tại đây, thân cây héo khô được nhô lên, nhưng với lòng thành kính, và người ta không đốt mà đặt nó nằm yên nghỉ trong bầu tĩnh lặng ở Rath Dínen, Aragorn trồng cây mới trong sân lâu đài cạnh đài phun nước, nó bắt đầu mọc lên nhanh chóng và hân hoan; và khi tháng Sáu tới, cây nở đầy hoa.

“Dấu hiệu đã được chỉ cho tôi,” Aragorn nói, “ngày đó không còn xa nữa.” Rồi chàng cắt cử lính canh trên những tường thành.

Một ngày trước hôm Trung Hạ, những người đưa tin từ Amon Dîn tới Kinh Thành, nói rằng có một đoàn dân mỹ tộc đang đi ngựa tới từ phương Bắc, giờ họ đã tới gần vòng tường bao quanh Pelennor. Nhà Vua nói: “Cuối cùng thì họ cũng tới. Toàn Kinh Thành hãy chuẩn bị sẵn sàng!”

Vào ngày đêm trước Trung Hạ, khi bầu trời xanh như ngọc bích và sao trắng hé nở phía Đông, song phía Tây còn vàng thẫm và bầu không mát lạnh ngát hương, đoàn người ngựa đi xuống đường Bắc tới công vào Minas Tirith. Đi đầu là Elrohir và Elladan giương cờ hiệu bạc, rồi tới Glorfindel và Erestor và tất cả gia tộc Thung Đáy Khe, đi sau họ là Phu Nhân Galadriel và Celeborn, Lãnh Chúa Lothlórien cười trên bạch mã, theo sau là nhiều người dân đẹp đẽ từ miền đất của họ, mặc áo choàng xám với ngọc trắng cài trên mái tóc; và cuối cùng là Chủ Nhân Elrond, hùng mạnh giữa Tiên và Người, mang theo vương trượng thành Annúminas, và bên cạnh ông, cười con ngựa thanh nhã màu xám, là con gái ông Arwen, vì Sao Hôm của dân tộc nàng.

Thấy nàng tới lấp lánh trong đêm, ngôi sao trên trán và hương thơm ngát quần quanh thân, Frodo cực kỳ kinh ngạc, chú nói với Gandalf: “Cuối cùng thì cháu cũng hiểu vì sao chúng ta chờ đợi rồi! Đây là hội kết. Giờ không chỉ ngày được trân quý mà cả đêm cũng sẽ tươi đẹp và hạnh phúc, tất cả những nỗi sợ mà đêm mang tới đều sẽ trôi qua!”

Thế rồi Nhà Vua đón chào những vị khách của mình, và họ xuống ngựa; Elrond trao vương trượng và đặt tay con gái vào bàn tay Nhà Vua, rồi họ cùng nhau đi lên Thành Cao, khi tất cả những vì tinh tú nở rộ trên bầu trời. Và Aragorn, Vua Elessar kết hôn cùng Arwen Undómiel trong Kinh Thành của Các

Vua vào ngày Trung Hạ, câu chuyện về sự chờ đợi dài lâu cùng những nỗ lực của họ đã đến hồi viên mãn.

Chương VI

RẤT NHIỀU CUỘC CHIA TAY

Khi những ngày ăn mừng cuối cùng đã kết thúc, những người bạn Hội Đồng Hành tể chuyện trở về quê nhà. Frodo tới gặp Nhà Vua khi ngài đang ngồi cùng Hoàng Hậu Arwen bên đài phun nước; nàng hát bài ca về Valinor, trong khi Cây Trắng lớn dần và nở hoa. Họ chào Frodo và đứng dậy đón cậu; Aragorn nói:

“Tôi biết cậu tới đây vì chuyện gì, Frodo: cậu muốn trở về nhà mình. Người bạn thân thiết ă, quả là cây sinh trưởng tốt nhất ở miền đất tổ tiên; nhưng cậu sẽ luôn được chào đón trên tất cả những miền đất phía Tây. Và dù đồng bào cậu cho đến nay ít khi thấy mặt trong truyền thuyết về những người vĩ đại, giờ họ sẽ có tiếng tăm hơn nhiều so với bất kể vương quốc rộng lớn nào mà nay không còn tồn tại.”

“Đúng là tôi muốn trở về Quận,” Frodo nói. “Nhưng đầu tiên tôi phải tới Thung Đáy Khe. Vì nếu có điều gì còn thiếu trong những ngày hạnh phúc đến thế này, thì ấy là tôi nhớ Bilbo; và tôi rất buồn khi thấy bác ấy không đến giữa gia tộc Elrond.”

“Cậu ngạc nhiên vì điều đó ư, Người Mang Nhẫn?” Arwen nói. “Vì cậu hiểu quyền năng của vật giờ đây đã bị phá hủy; tất cả những gì có được nhờ quyền năng đó giờ đang dần biến mất. Mà người bà con của cậu giữ nó lâu hơn cậu. Ông ấy giờ đã sống qua rất nhiều năm, so với chủng tộc ông; và ông ấy đang chờ cậu, vì ông ấy sẽ không còn bước vào hành trình dài nào nữa, trừ một chuyến đi duy nhất.”

“Vậy tôi xin phép được sớm lên đường,” Frodo nói.

“Bây ngày nữa chúng ta sẽ đi,” Aragorn nói. “Bởi chúng tôi sẽ tiễn cậu một khúc đường xa, tới tận đất Rohan. Trong vòng bảy ngày nữa, Eomer sẽ trở lại đây đưa Théoden về yên nghỉ tại đất Mark và chúng tôi sẽ đi cùng anh ấy để tỏ lòng tôn kính người tử trận. Nhưng giờ trước khi cậu đi, tôi sẽ xác quyết lời Faramir đã nói với cậu, và cậu được quyền tự do di chuyển trên toàn vương quốc Gondor, cũng như tất cả những bạn đồng hành của cậu. Và nếu có món quà nào tôi có thể trao đi mà xứng đáng với chiến công của các cậu, thì các cậu sẽ nhận được; nhưng các cậu có thể mang theo bất cứ thứ gì mình muốn, và sẽ ra đi trong vinh dự và vận trang phục như những hoàng thân của vương quốc này.”

Hoàng Hậu Arwen thì nói: “Có một món quà tôi sẽ trao cho cậu. Vì tôi là con gái Elrond. Giờ tôi sẽ không đi cùng ông khi ông lên đường tới Cảng; bởi lựa chọn của tôi cũng là lựa chọn của Lúthien, và cũng như người, tôi đã chọn cả phần ngọt ngào lẫn phần cay đắng. Nhưng cậu sẽ đi thay tôi, Người Mang Nhẫn, bao giờ thời điểm đến, và nếu lúc đó cậu mong vậy. Nếu những nỗi đau vẫn làm cậu tổn thương và ký ức về gánh nặng đã mang vẫn nặng nề, cậu có thể đi tới phương Tây, cho tới khi tất cả thương tích và mệt mỏi được chữa lành. Nhưng giờ hãy đeo thứ này để nhớ về Ngọc Tiên và Sao Hôm, mà cuộc đời đã đan kết vào đời cậu!”

Và nàng cầm lấy viên ngọc trắng như vì sao trên dây chuyền bạc trước ngực mình, đeo vòng dây quanh cổ Frodo. “Khi ký ức về nỗi sợ hãi và bóng tối làm cậu sầu não,” nàng nói, “nó sẽ trợ giúp cậu.”

Ba ngày sau, đúng như Nhà Vua nói, Éomer dắt Rohan ruổi ngựa tới Kinh Thành, đi cùng chàng là một *éored* được lập từ những kỵ sĩ đáng quý nhất của Đất Mark. Chàng được chào đón; và khi họ cùng ngồi bên bàn ở Merethron, Đại Yên Sảnh, chàng kinh ngạc khi chứng kiến sắc đẹp của những quý nương trước mặt mình. Trước khi lui về nghỉ ngơi, chàng gọi Người Lùn Gimli và nói với gã: “Gimli con trai Glóin, rìu của anh sẵn sàng ở đây chứ?”

“Không, thưa bệ hạ,” Gimli nói, “nhưng tôi có thể nhanh chóng đi lấy, nếu cần thiết.”

“Anh cứ cân nhắc đi,” Éomer nói. “Vị có vài lợi xóc nổi về vị Phu Nhân khu Rừng Vàng vẫn còn treo lại giữa chúng ta. Và giờ tôi đã tận mắt nhìn thấy bà rồi.”

“À, bệ hạ,” Gimli nói, “thế giờ bệ hạ sẽ nói gì?”

“Than ôi!” Éomer nói. “Tôi sẽ không nói rằng bà là người phụ nữ kiêu diễm nhất trên đời.”

“Thế thì tôi phải đi lấy rìu thôi,” Gimli nói.

“Nhưng trước tiên tôi xin bào chữa thế này,” Éomer nói. “Nếu thấy bà giữa bất cứ bạn bầu nào khác, hẳn tôi đã nói bất cứ điều gì anh muốn. Nhưng giờ tôi đặt Hoàng Hậu Arwen Sáo Hòm lên trước, và về phần mình, tôi sẵn sàng đánh với bất cứ ai dám trái ý tôi. Vậy tôi có cần đi lấy kiếm của mình không?”

Rồi Gimli cúi rạp mình. “Không, về phần tôi thì bệ hạ đã được tha thứ rồi,” gã nói. “Bệ hạ đã chọn Chiêu Hòm; nhưng tình yêu của tôi lại dâng lên Ban Mai. Và trái tim tôi dự báo nó sẽ sớm trôi qua vĩnh viễn.”

Cuối cùng ngày khởi hành cũng tới, và một đạo quân lớn đẹp đẽ đã sẵn sàng rời Kinh Thành lên đường về phương Bắc. Những vị vua của Gondor và Rohan tới Linh Thất vào lảng mộ ở Rath Dínen, họ đưa Vua Théoden đi trên chiếc cáng vàng, đi qua Kinh Thành trong im lặng. Rồi họ đặt cáng lên chiếc xe lớn với đoàn Kỵ Sĩ Rohan đứng xung quanh, lá cờ của ông treo phía trước; và Merry, với vai trò hầu cận của Théoden, đứng trên xe mang vũ khí của nhà vua.

Những người khác trong Hội Đồng Hành được cung cấp ngựa đúng theo tầm vóc; Frodo và Samwise đi bên Aragorn, Gandalf cưỡi trên lưng Scadufax, Pippin đi cùng những kỵ sĩ Gondor; và Legolas với Gimli vẫn như trước cùng cưỡi con Arod.

Hoàng Hậu Arwen cũng có mặt trong chuyến đi đó, cả Celeborn và Galadriel với người của mình, cùng Elrond và các con trai ông; các hoàng thân Dol Amroth và Ithilien, cũng như nhiều chỉ huy và kỵ sĩ khác. Chưa vị vua nào của đất Mark được tháp tùng đông đảo đến như Théoden con trai Thengel trên đường trở về quê hương mình.

Khoan thai và yên bình, họ đi vào đất Anórien, tới khu Rừng Xám dưới bóng đồi Amon Dîn; ở đó họ nghe thấy âm thanh như tiếng trống vang lên giữa những ngọn đồi, dù không nhìn thấy sinh vật sống nào. Rồi Aragorn lệnh cho kèn đồng thổi; và lính hiệu lệnh kêu lớn:

“Hãy chú ý, Vua Elessar đã tới! Rừng Drúadan người trao vĩnh viễn cho Ghân-buri-Ghân và nhân dân ông; và từ lúc này không con người nào được phép tiến vào nơi này mà không được họ đồng ý!”

Rồi tiếng trống vang rền, và lắng xuống.

Cuối cùng sau mười lăm ngày đi đường, linh xa chở Vua Théoden cũng đi hết những cánh đồng xanh Rohan mà tới Edoras; ở đó tất cả đều nghỉ ngơi. Cung Điện Vàng được trang hoàng những tấm trướng đẹp đẽ, tràn ngập ánh sáng, và chứng kiến bữa tiệc thịnh soạn nhất kể từ những ngày đầu được xây lên. Sau ba ngày, Người đất Mark chuẩn bị tang lễ cho Théoden; và ông được đặt nằm trong một ngôi nhà đá với vũ khí và nhiều thứ đẹp đẽ mà ông từng sở hữu, và một gò đất lớn được đắp lên trên, phủ dưới những miếng cỏ xanh và hoa vĩnh ký trắng. Và giờ ở đó có tám gò đất bên phía Đông Đồng Mộ.

Rồi những Kỵ Sĩ gia binh của Nhà Vua cưỡi bạch mã đi quanh gò mộ cùng hát bài ca về Théoden con trai Thengel được Gléowine ca công của nhà vua sáng tác, mà từ đó về sau ông không còn viết bài nào nữa. Tiếng hát chậm rãi của các Kỵ Sĩ làm rung động trái tim cả những người không biết ngôn ngữ của họ; nhưng lời ca làm sáng lên ánh mắt những người dân đất Mark khi lại nghe thấy từ xa tiếng vó ngựa phương Bắc rền vang như sấm, và giọng Eorl hô lên trong trận chiến trên Đồng Celebrant; và các đội vua nổi nhau tiếp tục, và tiếng tù và của Helm vang vọng giữa vách núi, cho tới khi Bóng Tối kéo đến và Vua Théoden vùng lên thúc ngựa qua Bóng Đêm vào lửa đỏ, và hy sinh oanh liệt vào đúng thời khắc Mặt Trời trở lại vượt ngoài mọi hy vọng, lóe sáng trên đỉnh Mindolluin lúc bình minh.

*Từ ngò vực, từ đêm đen, bước sang bạn mai chớm rạng
người phi đến giữa tiếng ca, kiếm tuốt trần trong ánh nắng.
Hy vọng được người nhóm lại, hy vọng tiễn đưa cuối đường;
mặc cái chết, mặc khiếp sợ, mặc định mệnh người vượt lên
từ mất mát, từ đời sống, đi vào dài lâu vinh quang.*

Nhưng Merry đứng ở chân nấm mồ xanh cỏ mà khóc, và khi bài hát kết thúc, cậu đứng thẳng dậy kêu lên:

“Théoden Vương, Théoden Vương! Vĩnh biệt! Tôi đã coi người như cha mình, dù chỉ trong một thời gian ngắn. Vĩnh biệt!”

Khi việc an táng kết thúc, tiếng phụ nữ khóc đã ngớt, và Théoden rút cuộc đã được ở lại một mình trong mộ, mọi người tụ tập tới Cung Điện Vàng dự bữa tiệc lớn để khóa lấp nỗi bi thương, vì Théoden đã sông trường thọ và ra đi trong danh dự, không hề thua kém những người vĩ đại nhất trong số tổ tiên mình. Và khi tới thời điểm theo phong tục đất Mark, họ uống mừng kỷ ức về các vị vua, Éowyn Công Chúa Rohan bước lên trước, vàng rực như mặt trời và trắng muốt như tuyết, nâng dâng một ly rượu rót đầy lên Éomer.

Rồi một ca công đồng thời là bậc thầy tích truyện đứng dậy kể tên tất cả những vị Chúa đất Mark theo thứ tự: Eorl Trẻ Tuổi; Brego người xây dựng Cung Điện; Aldor em trai Baldor vĩ vận; Fréa, Fréawine, Goldwine, Déor, Gram; Helm, người ẩn mình trong Hẻm Helm khi đất Mark bị quân thù càn quét; và tới đó là hết chín năm mồ phía Tây, vì tới đó dòng vua đứt đoạn và tiếp theo đến những năm mồ phía Đông: Fréalaf, con trai em gái Helm, Léofa, Walda, Folca, Folcwine, Fengel, Thengel, rồi Théoden là người cuối cùng. Và khi tên Théoden được nhắc đến, Éomer uống cạn ly. Rồi Éowyn sai người phục vụ rót đầy ly cho mọi người, tất cả cùng đứng dậy uống mừng vị tân vương, kêu lớn:

“Kính mừng Éomer, Vua đất Mark!”

Cuối cùng khi bữa tiệc đến lúc tàn, Éomer đứng dậy nói: “Đây là bữa tiệc tang của Đức Vua Théoden; nhưng ta sẽ nói trước khi chúng ta ra đi về những tin tức vui mừng, và người sẽ không tức giận nếu ta làm thế, bởi người đã luôn là người cha đối với Éowyn, em gái ta. Xin hãy lắng nghe, bởi tất cả khách của ta, những con người đẹp đẽ từ nhiều vương quốc, chưa từng thấy trong cung điện này! Faramir, Quốc Quân vương quốc Gondor cũng là Hoàng thân đất Ithilien, mong mỏi Éowyn, Công Chúa Rohan trở thành vợ ngài, và nàng đã hoàn toàn chấp thuận. Vì vậy họ sẽ hứa hôn trước mặt tất cả các vị.”

Thế rồi Faramir và Éowyn đứng ra trước nắm lấy tay nhau; tất cả mọi người ở đó đều hân hoan uống mừng họ. “Như vậy,” Éomer nói, “tình hữu hảo giữa đất Mark và Gondor được siết chặt bằng một thâm tình mới, và tôi càng vui mừng hơn.”

“Anh thật sự không phải là người keo kiệt, Éomer,” Aragorn nói, “vì anh đã trao cho Gondor thứ đẹp nhất vương quốc mình!”

Rồi Éowyn nhìn vào mắt Aragorn và nói: “Hãy chúc em niềm vui, thưa chúa công và người chữa bệnh!”

Và chàng trả lời: “Ta đã cầu mong niềm vui đến với em kể từ lúc ta thấy em. Trái tim ta được chữa lành khi giờ đây nhìn em hạnh phúc.”

Bữa tiệc kết thúc, những người phải ra đi chào từ biệt Vua Éomer. Aragorn cùng đoàn kỵ sĩ, và người ở Lórien và Thung Đáy Khe đều chuẩn bị lên đường; nhưng Faramir và Imrahil ở lại Edoras; Arwen Sao Hôm cũng ở lại cùng họ, và nàng chào tạm biệt hai anh trai. Không ai chứng kiến cuộc gặp cuối cùng giữa nàng với Elrond cha nàng, vì họ đi vào khu đồi nói chuyện rất lâu với nhau, và thật thâm thía là cuộc chia tay của họ, vĩnh viễn kéo dài vượt qua cả những hồi kết của thế giới.

Cuối cùng trước khi những người khách lên đường, Éomer và Éowyn tới gặp Merry, và họ nói: “Giờ thì tạm biệt, Meriadoc người Quận và Holdwine đất Mark! Cầu cho cậu đi đến chốn yên lành và sớm trở về trong sự chào đón của chúng tôi!”

Và Éomer nói: “Những vì vua xa xưa hân sẽ ban cho cậu nhiều quà chất nặng xe không chở xuê, thưởng cho chiến công của cậu trên đồng Mundburg; dù vậy cậu không chịu lấy gì cả, như cậu nói, ngoài những vũ khí đã trao cho mình. Ta sẽ chấp nhận điều này, bởi thực sự ta không có món quà nào xứng đáng cộng tích ấy; nhưng em gái ta mong cậu nhận lấy thứ nhỏ bé này, để nhớ đến Dernhelm và tiếng tù và đất Mark khi bình minh tới.”

Rồi Éowyn trao cho Merry một chiếc tù và cổ xưa, nhỏ nhưng được làm tinh xảo từ bạc tốt có dây đeo màu xanh; và người thợ đã khắc hình các kỵ sĩ phi nhanh thành một đường vòng quanh thân tù, dẫn từ đầu thổi tới miệng; quanh miệng tù và còn chạm những chữ rune mang phép lành.

“Đây là vật gia truyền của gia tộc tôi,” Éowyn nói. “Nó được Người Lùn làm ra, lấy về từ kho tàng của Rông Scatha. Eorl Trẻ Tuổi mang tới đây từ phương Bắc. Ai thổi nó trong cấp bách, sẽ khiến trái tim kẻ thù run sợ và mang đến niềm vui cho trái tim bạn bè, họ sẽ nghe thấy và đến giúp người đó.”

Merry nhận lấy chiếc tù và, bởi không có cách nào từ chối, và cậu hôn tay Éowyn; họ cũng ôm lấy cậu, rồi tạm thời họ chia tay.

Giờ những người khách đã sẵn sàng, họ uống chén rượu tiễn đưa, chia tay giữa những lời chúc tụng và tình bằng hữu sâu sắc, cuối cùng họ đến Hẻm Helm, nghỉ ngơi hai ngày ở đó. Tại đây Legolas thực hiện lời hứa với Gimli, đi cùng gã thăm các Hang Động Lấp Lánh; và khi họ quay về, chàng im lặng, chỉ nói rằng duy nhất Gimli có thể tìm được lời phù hợp miêu tả chúng. “Trước nay chưa bao giờ một Người Lùn lại thắng Tiên trong cuộc chiến ngôn từ,” chàng nói. “Vì thế chúng ta hãy tới Fangorn để cân bằng lại ván này!”

Từ Lòng Chảo Hẻm họ tới Isengard, thấy người Ent đang rất bận rộn. Tất cả vòng tường đá đã bị đập đổ và dỡ bỏ, mảnh đất bên trong trở thành khu vườn toàn cây lớn lẫn cây ăn quả, có một dòng suối chảy qua; nhưng ở chính giữa là một hồ nước trong, và giữa hồ, Tháp Orthanc vẫn sừng sững, cao và bất khả xâm phạm, một khối đá đen phản chiếu trên mặt hồ.

Những lữ khách ngồi một lúc tại nơi từng là cổng đá vào Isengard, nơi giờ đây hai cây cao mọc lên như lính gác đầu con đường viền xanh dẫn về phía Orthanc; và họ kinh ngạc nhìn lượng công việc đã hoàn thành, vậy mà không thấy sinh vật sống nào dù xa hay gần. Nhưng ngay sau đó, họ nghe có tiếng hô lớn *hoom-hom, hoom-hom*, rồi Cây Râu sải bước trên đường tới đón họ cùng với Cây Nhanh Nhẩu bên cạnh.

“Chào mừng đến với Vườn Bao Orthanc!” ông ta nói. “Ta biết các anh đang đến, nhưng ta đang làm việc trên thung lũng; vẫn còn nhiều việc cần làm. Mà ta nghe được là các anh cũng không ngồi rồi ở phía Nam và phía Đông; và tất cả những gì ta nghe được đều tốt, rất tốt.” Rồi Cây Râu khen ngợi những chiến công của họ, có vẻ như ông ta biết rất rõ; và cuối cùng, ông ta dừng lại nhìn Gandalf rất lâu.

“Chà xem nào!” ông ta nói. “Anh đã chứng tỏ là người hùng mạnh nhất, và mọi nỗ lực của anh đều có kết quả tốt đẹp. Giờ anh sẽ đi đâu? Và vì sao anh lại tới đây?”

“Để xem công việc của các ông đến đâu rồi, bạn của tôi,” Gandalf nói, “và để cảm ơn đã giúp đỡ chúng tôi trong mọi chuyện vừa tựu thành.”

“*Hoom*, ừm, thế cũng phải lẽ,” Cây Râu nói; “vì chắc chắn người Ent đã đóng góp phần mình. Không chỉ ở việc xử lý cái tên, *hoom*, cái tên sắt cây đáng nguyên rửa từng sống ở đây. Bởi có một cuộc tấn công lớn của đám, *burárum*, đám mắt-ác-tay-đen-chân-không-tim-sắt-vuốt-sắc-bụng-hôi-khát-máu, *morimaite-sincahonda*, *hoom*, chắc, vì các anh là giống dân ưa vôi vàng và tên đầy đủ của chúng dài như hàng năm trời tra tấn, đám Orc sâu bọ đó; chúng tràn qua Sông Cả đi xuống từ phía Bắc và nhan nhản khắp quanh rừng Laurelindórenan, nhưng chúng không vào được, nhờ những Đại Nhân đang ở đây.” ông ta cúi đầu trước Lãnh Chúa và Phu Nhân Lórien.

“Và cũng chính những sinh vật ghê tởm này đã gặp kinh ngạc không nhỏ khi đụng độ chúng ta ở Thảo Nguyên, vì chúng chưa từng nghe nói về chúng ta; dù điều đó có lẽ dùng với cả nhiều giống dân tử tế hơn. Và sẽ không nhiều tên còn nhớ chúng ta, vì không nhiều tên trốn thoát mà sống sót, Sông Cả đã xử lý nốt phần lớn những tên này. Nhưng như thế cũng tốt cho các anh vì nếu chúng không gặp phải chúng ta, vua đồng cỏ sẽ không thể đi xa, và dù có thể, hẳn ông ta cũng chẳng còn nhà mà về.”

“Chúng tôi biết rõ,” Aragorn nói, “điều đó sẽ không bao giờ bị quên lãng tại Minas Tirith hay Edoras.”

“*Không bao giờ* là một từ quá dài, thậm chí cả với ta,” Cây Râu nói. “Ý anh là chừng nào những vương quốc của các anh còn tồn tại; nhưng chúng sẽ phải tồn tại lâu dài lắm thì người Ent mới thấy lâu dài.”

“Kỷ Nguyên Mới đã bắt đầu,” Gandalf nói, “và trong kỷ nguyên này, rất có thể ta sẽ thấy những vương quốc Con Người tồn tại lâu hơn ông đây, Fangorn bạn của tôi. Nhưng giờ hãy cho tôi biết:

nhệm vụ tôi giao cho ông thì sao? Saruman thế nào rồi? Ông ta chán Orthanc chưa? Vì tôi không cho là ông ta sẽ nghĩ ông đã cải thiện phong cảnh ngoài cửa sổ.”

Cây Râu nhìn Gandalf hồi lâu, và theo ý Merry, với ánh mắt gần như tinh quái. “A!” ông ta nói. “Tôi đã nghĩ anh sẽ hỏi chuyện đó mà. Chán Orthanc ư? Cuối cùng cũng đã chán ngấy; nhưng hẳn không chán tòa tháp của mình bằng chán giọng của tôi. *Hoom!* Tôi đã kê cho hẳn nghe những câu chuyện dài, hoặc ít nhất là dài theo ngôn ngữ của các anh.”

“Vậy vì sao ông ta lại chịu ở lại nghe? Ông đi vào Orthanc ư?” Gandalf hỏi.

“*Hoom*, không, không vào trong Orthanc!” Cây Râu nói. “Mà là hẳn ra cửa sổ lắng nghe, bởi hẳn không thể biết tin tức theo cách khác, và dù ghét những tin đó, hẳn vẫn tham lam nuốt lấy; và tôi thấy hẳn đã nghe tất cả. Tôi cũng bỏ sung nhiều điều hay ho vào tin tức để hẳn có cái mà suy nghĩ. Hẳn đã trở nên rất mệt mỏi. Hẳn luôn luôn vội vàng. Đó là điều đã khiến hẳn sụp đổ.”

“Tôi nhận thấy thế này, Fangorn tốt bụng ạ,” Gandalf nói, “rằng ông rất cẩn thận nói *từng sống, đã chán, đã trở nên*. Còn giờ thì sao? Ông ta chết rồi ư?”

“Không, chưa chết, ít nhất như tôi được biết,” Cây Râu nói. “Nhưng hẳn đi rồi. Phải, hẳn đi được bảy ngày rồi. Tôi thả hẳn đi. Hẳn chẳng còn gì mấy khi bò ra khỏi đây, còn cái thắt giun quần của hẳn thì chỉ như cái bóng sắp tắt. Nào, đừng nhắc lại với tôi, Gandalf ạ, rằng tôi đã hứa canh hẳn an toàn; vì tôi vẫn nhớ. Nhưng nhiều chuyện đã thay đổi kể từ khi đó. Và tôi canh hẳn cho tới khi hẳn an toàn, an toàn không thể gây ra tai họa gì nữa. Anh nên biết rằng tôi ghét nhất phải giam vật sống trong lồng, thậm chí cả những sinh vật loại đó tôi cũng không muốn giam giữ trừ phi cực kỳ cần thiết. Một con rắn không nanh có thể bò đi bất cứ đâu nó muốn.”

“Có lẽ ông nói đúng,” Gandalf nói; “nhưng tôi cho rằng con rắn này vẫn còn lại một răng nanh, ông ta có nọc độc trong lời nói, và tôi đoán rằng ông ta đã thuyết phục được ông, ngay cả ông, Cây Râu ạ, vì hiểu rõ điểm mềm yếu trong trái tim ông. Chả, giờ thì ông ta đã đi rồi, và không cần phải nói thêm gì nữa. Nhưng giờ Tháp Orthanc cản trở lại với Nhà Vua, người có thực quyền với nó. Dù có lẽ ngài sẽ không cần đến.”

“Cái đó thì sau này mới biết,” Aragorn nói. “Nhưng tôi sẽ trao cho người Ent tất cả thung lũng này để họ làm gì tùy ý, chừng nào họ canh chừng Orthanc không để ai vào mà không được tôi cho phép.”

“Nó khóa rồi,” Cây Râu nói. “Ta bắt Saruman khóa nó lại và nộp chìa cho ta. Cây Nhanh Nhẩu đang giữ.”

Cây Nhanh Nhẩu cúi thân như một cái cây quằn mình trong gió và trao cho Aragorn hai chiếc chìa khóa lớn màu đen hình thù rắc rối, cùng treo vào một vòng sắt. “Giờ tôi cảm ơn các ông một lần nữa,” Aragorn nói, “và chào tạm biệt, cầu mong khu rừng của các ông lại sinh trưởng trong hòa bình. Khi thung lũng này trở nên rậm rạp, vẫn có nhiều chỗ ở phía Tây rặng núi, nơi các ông từng bước đi rất lâu trước kia.”

Gương mặt Cây Râu trở nên buồn bã. “Rừng có thể mọc,” ông ta nói. “Cây cối sẽ sinh sôi. Nhưng người Ent thì không. Không có Enting.”

“Nhưng có lẽ giờ đây sẽ có thêm hy vọng cho cuộc tìm kiếm của các ông,” Aragorn nói. “Những vùng đất sẽ mở ra cho các ông về hướng Đông, những vùng đất từ lâu vẫn đóng kín.”

Nhưng Cây Râu lắc đầu nói: “Phải đi xa quá. Ở đây giờ đây có quá nhiều Con Người. Nhưng ta đang không biết phép tắc cư xử rồi! Các anh sẽ ở lại đây nghỉ ngơi chút chứ? Có lẽ có vài người sẽ hài lòng được đi qua rừng Fangorn rút ngắn quãng đường trở về nhà?” Ông ta nhìn Celeborn và Galadriel.

Nhưng chỉ trừ Legolas, tất cả nói rằng giờ họ phải ra đi và lên đường, hoặc về phía Nam hoặc về phía Tây. “Đi nào, Gimli!” Legolas nói. “Giờ nếu được Fangorn cho phép, tôi sẽ đi thăm thú sâu trong Rừng Ent ngắm những loài cây không thể tìm thấy ở đâu khác tại Trung Địa. Anh sẽ đi cùng tôi, hoàn thành lời hứa của mình; và cứ thế chúng ta sẽ cùng nhau đi tiếp tới đất của người dân tôi ở rừng Âm U và xa hơn nữa.” Gimli đồng ý, dù có vẻ gã không vui sướng lắm.

“Giờ đây cuối cùng cũng đã đến hồi kết của Đoàn Hộ Nhẫn,” Aragorn nói. “Tuy vậy tôi mong rằng không lâu nữa các anh sẽ trở về miền đất của tôi cùng sự trợ giúp mà các anh đã hứa.”

“Chúng tôi sẽ đến, nếu chúa của chúng tôi cho phép,” Gimli nói. “Ừm, tạm biệt, các chàng Hobbit của ta! Giờ các người hẳn đã có thể trở về nhà an toàn, và ta sẽ không phải thao thức sợ các người gặp nguy hiểm nữa. Chúng ta sẽ liên lạc khi có thể, và một vài người trong chúng ta hẳn sẽ thỉnh thoảng gặp lại nhau; nhưng ta e sẽ không bao giờ tụ họp được tất cả lại nữa.”

Sau đó Cây Râu chào tạm biệt từng người, ông ta cúi đầu ba lần về thành kính sâu sắc trước Celeborn và Galadriel. “Đã lâu, thật lâu kể từ khi ta gặp nhau, bên gỗ hay bên đá, *A yanimar, vanimálion nostari!*” ông ta nói. “Thật đáng buồn chúng ta lại chỉ gặp nhau lúc này vào hồi kết. Vì thế giới đang thay đổi: ta cảm thấy trong nước, ta cảm thấy trong đất, và ta ngửi thấy trong không khí. Ta không nghĩ chúng ta còn gặp lại nhau.”

Celeborn nói: “Tôi không chắc như vậy đâu, thưa Trượng Bối.” Nhưng Galadriel thì bảo: “Ở Trung Địa thì không, sẽ không cho đến chừng những miền đất nằm sâu dưới sóng lại được nâng lên. Và rồi trên những đồng liễu Tasarinan, chúng ta có thể sẽ gặp lại vào Mùa Xuân. Tạm biệt!”

Cuối cùng, Merry và Pippin chào tạm biệt người Ent già, và ông ta có vẻ vui hơn khi nhìn ngắm họ. “Chà, các chàng trai vui vẻ của ta,” ông ta nói, “các cháu muốn uống một ngụm nữa với ta trước khi đi không?”

“Quả thực là chúng cháu muốn lắm,” họ nói, và ông ta dẫn họ tách ra vào dưới bóng một tán cây, ở đó họ thấy một hũ đá lớn để sẵn. Cây Râu rót đầy ba bát, và họ uống; họ thấy đôi mắt lạ lùng nhìn họ qua vành bát. “Cẩn thận, cẩn thận!” ông ta nói. “Vì hai cháu đã lớn hẳn lên kể từ lần cuối cùng ta thấy hai cháu.” Thế là họ phá lên cười, uống cạn bát mình.

“Chà, tạm biệt!” ông ta nói. “Đừng quên rằng nếu nghe thấy tin gì về Ent phụ ở miền đất của mình, các cháu nhớ thông báo cho ta.” Rồi ông ta vẫy những bàn tay lớn chào cả đoàn người và biến mất vào giữa cây cối.

Giờ đoàn người phi đi nhanh hơn, cho tới Cửa Núi Rohan; cuối cùng Aragorn cáo biệt gần chính nơi Pippin đã nhìn vào Quả Cầu Orthanc. Những người Hobbit buồn rầu trước cuộc chia tay này; vì Aragorn chưa bao giờ bỏ rơi họ và đã dẫn dắt họ qua nhiều nguy hiểm.

“Em ước gì chúng ta có một Quả Cầu để thấy được tất cả bạn bè mình trong đó,” Pippin nói, “và có thể nói chuyện với họ từ xa!”

“Giờ chỉ còn lại một viên cho cậu sử dụng thôi,” Aragorn nói; “vì cậu sẽ không ưa những gì Quả Cầu Minas Tirith có thể cho cậu xem đâu. Nhưng Nhà Vua sẽ giữ viên Palantír ở Orthanc, để xem điều gì đang diễn ra trong vương quốc, và bề tôi của mình đang làm gì. Vì đừng quên, Peregrin Took, rằng cậu là một kỵ sĩ Gondor, và tôi chưa giải phóng cậu khỏi bốn phận phụng sự đâu. Giờ cậu được phép ra đi, nhưng tôi có thể sẽ lại gọi cậu đây. Và hãy nhớ điều này, những người bạn từ Quận yêu quý,

vương quốc của tôi cũng nằm ở cả phương Bắc, và tôi có thể sẽ tới vào một ngày nào đó.”

Rồi Aragorn cáo biệt Celeborn và Galadriel; Phu Nhân bèn nói với chàng: “Ngọc Tiên, con đã đi qua bóng tối tới hy vọng của mình, và giờ có tất cả những gì mình khao khát. Hãy biết trân trọng ngày tháng!”

Celeborn thì nói: “Cháu của ta, vĩnh biệt! Cầu cho định mệnh con sẽ khác ta, và báu vật con giành được sẽ ở lại với con tới hồi kết thúc!”

Nói xong những lời ấy, họ chia tay, ấy là lúc hoàng hôn buông xuống; và khi đi được một đoạn quay lại nhìn, họ thấy đức Vua miền Tây ngời trên ngựa với đoàn Kỵ Sĩ đứng quanh; vàng Mặt Trời đang lặn chiếu lên họ, khiến áo giáp sáng lên như vàng đỏ, còn áo choàng trắng của Aragorn biến thành lửa rực. Rồi Aragorn cầm viên ngọc xanh đưa lên cao, ngọn lửa xanh sáng rực từ tay chàng.

Không lâu sau, đoàn người, giờ đã ít hơn trước, đi men theo dòng Isen, rẽ về phía Tây và tiến qua Cửa Núi vào vùng đất hoang bên kia, rồi họ ngoặt về phía Bắc đi vào ranh giới Dunland. Người Dunlending bỏ chạy và ẩn nấp, vì chúng sợ tộc Tiên, dù thực ra ít người từng đi vào đất chúng; song đoàn lữ khách không để tâm tới chúng, vì họ vẫn là một đoàn người lớn trang bị đầy đủ những gì họ cần; và họ đi tiếp một cách thông thả, dừng trại khi nào muốn.

Vào ngày thứ sáu kể từ khi chia tay Nhà Vua, họ đi qua một cánh rừng tràn xuống từ vùng đồi chân Dãy Núi Mù Sương giờ trải dài bên tay phải. Khi lại ra khỏi rừng và tiến vào vùng đất trống lúc mặt trời lặn, họ bắt kịp một lão già đang dựa vào cây gậy chống, khoác trên mình y phục rách rưới màu xám hoặc trắng xỉn, theo sát gót chân lão là một tên ăn mày nữa, lòng không và rên rỉ.

“Ồ Saruman!” Gandalf nói. “Ông đi đâu đấy?”

“Chuyện đó thì liên quan gì tới người?” lão trả lời. “Người vẫn định chi phối hoạt động của ta, hay còn chưa hài lòng với cảnh sa cơ của ta?”

“Ông biết câu trả lời rồi đấy,” Gandalf nói: “không và không. Nhưng dù thế nào thì thời của tôi đã kéo đến hồi kết. Nhà Vua đã tiếp nhận gánh nặng. Nếu ông chịu chờ tại Orthanc, ông hẳn đã thấy ngài, và ngài sẽ cho ông thấy sự thông thái cùng đức khoan dung.”

“Vậy thì lại càng nhiều lý do để rời đi sớm hơn,” Saruman nói; “vì ta chẳng cần cả hai. Thực ra nếu người muốn có đáp án cho câu hỏi đầu tiên, thì ta đang tìm đường ra khỏi vương quốc của hân.”

“Thế thì lại một lần nữa ông đi sai đường rồi,” Gandalf nói, “tôi cũng không thấy chút hy vọng nào cho chuyện đi của ông cả. Mà chẳng lẽ ông cự tuyệt sự giúp đỡ của chúng tôi? Vì chúng tôi sẵn lòng đề nghị.”

“Đề nghị?” Saruman nói. “Không, đừng mỉm cười với ta! Ta thà thấy các người cau có. Còn về bà Phu Nhân đây, ta không tin tưởng mụ: mụ vẫn luôn căm ghét ta, và tính toán để giúp các người. Ta không nghĩ ngờ rằng mụ đã dẫn người theo đường này để tới đây thích thú hả hê trước cảnh bản cùng của ta. Nếu biết trước các người đuổi theo sau, ta sẽ không cho các người được thỏa nguyện.”

“Saruman,” Galadriel nói, “chúng ta có những nhiệm vụ khác và mối quan tâm khác khẩn cấp hơn là săn đuổi ông. Đúng hơn hãy nói là ông đã được vận may đuổi kịp; bởi giờ ông có một cơ hội cuối cùng.”

“Nếu thực sự là cơ hội cuối cùng, thì ta rất mừng,” Saruman nói; “vì ta sẽ khỏi phải mất công từ chối lần nữa. Tất cả hy vọng của ta đều đã thất bại, nhưng ta sẽ không chia sẻ hy vọng của các người.”

Nêu các người có chút nào.”

Trong một khoảnh khắc, mắt lão rực lên. “Cút đi!” lão nói. “Ta không bỏ nhiều thời gian nghiên cứu những chuyện này một cách vô ích đâu. Các người cũng tự gọi về định mệnh của chính mình, và các người biết điều đó. Và ta sẽ có đôi chút an ủi trên đường lang bạt khi nghĩ tới chuyện các người đã tự đánh sập nhà mình khi hủy hoại nhà của ta. Và giờ, con tàu nào sẽ đưa các người trở lại qua biên khơi rộng đến vậy?” lão nhạo báng. “Đó sẽ là một con tàu xám, đầy những hồn ma.” Lão cười, nhưng giọng cười khàn khạch kinh tởm.

“Đứng dậy, thằng ngu!” lão quát tên ăn mày còn lại, lúc này đã ngồi xuống đất, và giơ gậy đánh hắn. “Quay lại! Nếu những người đáng kính này đi theo đường chúng ta, thì ta sẽ đi đường khác. Đi đi, nếu không tao sẽ không cho mày vỏ bánh mì ăn tối!”

Tên ăn xin quay người và lòng không đi qua, thút thít: “Gríma già tội nghiệp! Gríma già tội nghiệp! Luôn luôn bị đánh và la mắng. Sao mình ghét lão thế chứ! Mình chỉ ước được rời khỏi lão!”

“Vậy thì rời khỏi ông ta đi!” Gandalf nói.

Nhưng Lưỡi Giun chỉ liếc đôi mắt mờ đục đầy sợ hãi về phía Gandalf, rồi vội lê bước đằng sau Saruman. Khi cặp bài trùng khôn nạn này sắp đi qua đoàn người, chúng đến chỗ những người Hobbit, và Saruman dừng lại trừng trừng nhìn họ; nhưng họ nhìn lão thương hại.

“Vậy là các người cũng đến mà thích thú hả hê phải không, mấy thằng oắt con?” lão nói. “Các người không thèm biết một kẻ ăn xin thiếu thứ gì, phải không? Vì các người có tất cả những gì các người muốn, đồ ăn và quần áo đẹp, lá cỏ ngon lành nhồi vào tàu. À phải, ta biết! Ta biết nó lấy từ đâu. Người sẽ không cho kẻ ăn xin miếng thuốc lá nào, phải không?”

“Tôi sẽ cho, nếu tôi có,” Frodo nói.

“Ông có thể lấy chỗ tôi còn,” Merry nói, “nếu ông đợi một chút.” Cậu xuống ngựa tìm trong cái túi treo ở yên. Rồi cậu trao cho Saruman một túi da nhỏ. “Cứ lấy hết chỗ còn lại đi,” cậu nói. “Ông cứ thoải mái lấy; nó vốn nằm trong đồng đồ trôi nổi ở Isengard.”

“Của ta, của ta, đúng là vậy và đã được mua với giá cao!” Saruman kêu lên, nắm chặt túi da. “Đây chỉ là trả lại cho có lệ; vì các người đã lấy nhiều hơn, ta dám thề. Tuy nhiên một kẻ ăn mày vẫn phải biết ơn nếu tên kẻ cắp trả lại cho hắn dù là miếng ăn của hắn. Hừ, sẽ đáng đời các người khi trở về nhà, nếu thấy mọi thứ ở Tổng Nam không được như các người muốn. Cầu cho vùng đất các người còn thiếu lá dài lâu!”

“Cảm ơn!” Merry nói. “Nếu thế tôi sẽ lấy túi của tôi lại, nó không phải của ông và đã đi cùng tôi lâu rồi. Ông đi mà lấy giẻ của ông bọc lại.”

“Kẻ cắp đáng gặp kẻ trộm,” Saruman nói, và quay lưng lại Merry, đá Lưỡi Giun một cái rồi bỏ đi về phía rừng.

“Chắc, hay đấy!” Pippin nói. “Kẻ cắp cơ đấy! Thế chúng ta đi phàn nàn với ai vì bị phục kích, rồi bị thương và bị Orc kéo qua khắp cả Rohan?”

“A!” Sam nói. “Và lão đã nói là *mua*. Là sao chứ? Và tôi không thích cái câu lão nói về Tổng Nam. Đã đến lúc chúng ta quay về rồi.”

“Tôi chắc chắn là đến lúc rồi,” Frodo nói. “Nhưng chúng ta không thể đi nhanh hơn, nếu còn muốn gặp bác Bilbo. Tôi sẽ đến Thung Đáy Khe trước hết, dù chuyện gì xảy ra đi nữa.”

“Phải, ta nghĩ tốt nhất cháu nên làm như thế,” Gandalf nói. “Nhưng về Sarmnan thì than ôi! Ta sợ không thể mong gì hơn ở ông ta nữa. Ông ta đã thui chột hết cả. Dầu sao đi nữa, ta không chắc Cây Râu nghĩ đúng: ta cho rằng ông ta vẫn có thể gây ra chút ít trò xấu xa nhỏ mọn nào đó.”

Ngày tiếp theo họ đi vào mạn Bắc Dunland, nơi giờ đây con người không còn sinh sống, dù là một miền quê xanh tươi dễ chịu. Tháng Chín tới với những ngày vàng và đêm bạc, và họ thông thả đi cho tới khi đến sông Đầm Thiên Nga, tìm tới khúc cạn cũ phía Đông thác nước nơi con sông đột ngột đổ xuống vùng đất thấp. Xa về phía Tây trong sương mù mờ là những ao hồ và đảo nhỏ, dòng nước chảy qua chúng đổ vào sông Lũ Xám: nơi vô số thiên nga cư trú giữa bãi sậy.

Rồi họ đi tiếp vào Eregion, và cuối cùng cũng đến một buổi sáng đẹp trời lấp lánh trên màn sương sớm lung linh; và từ trại cắm trên ngọn đồi thấp trông ra, những người lữ khách thấy ở phía Đông xa xôi, Mặt Trời đang tô hồng ba đỉnh núi đâm lên bầu trời qua những đám mây lơ lửng: Caradhras, Celebdil, và Fanuidhol. Họ đã tới gần Cổng Moria.

Giờ họ nán nã tại đây bảy ngày liền, vì đã đến thời điểm cho một cuộc chia tay nữa dù lòng họ không hề muốn. Rồi đây Celeborn và Galadriel cùng người dân của mình sẽ đi về phía Đông, qua Cổng Sừng Đỏ xuống Bắc Lạch Râm tới sông Mạch Bạc và về đất nước của mình. Họ đã vòng xa sang hướng Tây tới tận đây, vì có nhiều chuyện cần nói với Elrond và Gandalf, và ở đây họ vẫn lưu lại để chuyện trò với các bạn bè. Thường rất lâu sau khi các Hobbit đã cuộn chăn ngủ, họ còn ngồi cùng nhau dưới trời sao, hồi tưởng lại các kỷ nguyên đã trôi qua và tất cả những niềm vui cùng nỗ lực của họ trên thế gian này, hay hợp lại mà bàn luận về những ngày sẽ tới. Và nếu có người lữ khách nào vô tình đi ngang, anh ta sẽ không nhìn hay nghe thấy được gì nhiều, mà sẽ chỉ nghĩ dường như mình nhìn thấy những bóng xám tạc trên đá, tượng đài cho những điều đã bị lãng quên giờ lạc mất trên những miền đất không người sống. Vì họ không cử động hay nói bằng miệng, mà kết nối tâm trí; chỉ có đôi mắt sáng rực là dao động và lấp lánh khi ý nghĩ của họ đối đáp nhau.

Nhưng cuối cùng tất cả cũng đã được nói hết, và họ lại chia tay một thời gian, cho đến chừng nào Ba Nhân cần phải ra đi. Nhanh chóng biến mất vào giữa đá và bóng tối, đoàn người từ Lórien trong áo choàng xám cưỡi ngựa về phía dãy núi, còn những người định đi tới Thung Đáy Khe ngồi trên đồi dõi theo, cho tới khi có chớp sáng lóe lên từ trong màn sương đang dày đặc dần; và rồi họ không thấy gì nữa, Frodo biết rằng Galadriel đã giơ chiếc nhẫn của mình lên cao thay lời tạm biệt,

Sam quay đi thở dài: “Ước gì tôi được là người đang quay lại Lórien!”

Cuối cùng một buổi chiều kia, đang đi qua những truông cỏ trên cao thì bất thành linh - vì người lữ hành nào đến đây cũng phải sửng sốt y như vậy - họ thấy mình đã tới bờ Thung Đáy Khe sâu hút và thấy ánh đèn sáng chói trong ngôi nhà của Elrond xa bên dưới. Họ đi xuống qua cầu tới trước cửa, và cả ngôi nhà liền tràn ngập ánh sáng cùng lời ca vui mừng vì Elrond đã trở về.

Đầu tiên, trước khi kịp ăn uống hay tắm rửa, hay thậm chí cởi áo choàng ra, các chàng Hobbit đi tìm Bilbo. Họ thấy ông một mình trong căn phòng nhỏ của mình. Phòng ngồn ngộn giấy bút, bút chì; Bilbo thì đang ngồi trên ghế trước bếp lửa nhỏ cháy sáng. Ông trông rất già, nhưng yên bình, và ngái ngủ.

Ông mở mắt, ngược lên khi họ đi vào. “Chào, chào!” ông nói. “Vậy là các cháu đã về đây? Và ngày mai cũng là sinh nhật của ta nữa. Các cháu mới thông minh làm sao! Các cháu biết không, ta sẽ tròn một trăm hai mươi chín tuổi? Và chỉ thêm một năm nữa, nếu ta sống được đến lúc đó, ta sẽ bằng tuổi Già Took. Ta thích vượt được ông ấy lắm; nhưng cái đó còn phải chờ xem.”

Sau tiệc mừng thọ Bilbo, bốn chàng Hobbit ở lại Thung Đáy Khe vài ngày; họ ngồi rất lâu cùng với người bạn già, vì giờ ông dành phần lớn thời gian trong phòng, trừ phi tới bữa ăn. Ăn uống thì ông

vẫn rất đúng giờ như thông lệ, và ông hiếm khi không dậy kịp giờ ăn. Ngồi quanh bếp lửa, họ lần lượt kể với ông tất cả những điều còn nhớ về chuyến đi và cuộc phiêu lưu của mình. Đầu tiên ông còn giả bộ ghi chép; nhưng ông thường ngủ quên; và rồi khi thức dậy, ông lại nói: “Thật hay, quá! Thật tuyệt vời! Mà chúng ta đến đâu rồi nhỉ?” Và họ trở lại câu chuyện từ thời điểm mà ông bắt đầu gà gât.

Phân duy nhất dường như thực sự khiến ông tỉnh táo và chú ý là lễ trao vương miện và đám cưới của Aragorn. “Dĩ nhiên ta được mời dự tiệc cưới,” ông nói. “Và ta đã chờ ngày đó rất lâu. Nhưng chẳng biết tại sao khi đến lúc, ta lại thấy mình có biết bao nhiêu là chuyện cần làm ở đây; và soạn đồ đúng là phiền phức.”

* * *

Gần hai tuần lễ đã trôi qua, Frodo nhìn qua cửa sổ phòng mình, thấy đã có một trận sương giá trong đêm, và đám mạng nhện trông giống như những tấm màn trắng. Rồi đột nhiên cậu hiểu mình phải đi, phải nói lời tạm biệt Bilbo. Trời vẫn đẹp và bình lặng, sau một trong những mùa hè dễ chịu nhất người ta còn nhớ được; nhưng tháng Mười đã tới, thời tiết sẽ sớm thay đổi, bắt đầu lại có mưa gió. Mà đường phải đi vẫn còn dài lắm. Song không hẳn ý nghĩ về thời tiết khiến cậu bồn chồn. Cậu có cảm giác đã đến lúc mình trở lại Quận. Sam cũng cảm thấy như vậy. Mối đêm trước thôi, chú vừa nói:

“À, cậu Frodo ạ, chúng ta đã đi xa và nhìn thấy nhiều chuyện, nhưng dù sao tôi cũng không nghĩ chúng ta từng thấy nơi nào tốt hơn nơi này. Ở nơi này có một chút của mọi thứ, nếu cậu hiểu ý tôi: Quận và Rừng Vàng và Gondor và lâu đài của những vị vua và quán trọ và đồng xanh và núi non, tất cả trộn lẫn với nhau. Thế nhưng chẳng hiểu sao tôi cảm thấy chúng ta cần sớm lên đường. Thật lòng mà nói là tôi lo cho bố già nhà tôi.”

“Phải, một chút của mọi thứ, Sam ạ, trừ Đại Dương,” Frodo trả lời; và giờ cậu lặp lại điều đó một mình: “Trừ Đại Dương.”

Ngày hôm đó Frodo nói chuyện với Elrond, thống nhất rằng họ sẽ lên đường vào buổi sáng hôm sau. Họ vui mừng nghe Gandalf nói: “Ta nghĩ ta cũng sẽ đi cùng. Ít nhất là tới Bree. Ta muốn gặp lão Bơ Gai.”

Buổi tối, họ tới tạm biệt Bilbo. “Chắc, nếu các cháu phải đi, thì các cháu phải đi thôi,” ông nói. “Ta xin lỗi. Ta sẽ nhớ các cháu. Biết các cháu ở quanh đây là đủ vui rồi. Nhưng ta buồn ngủ lắm rồi.” Và ông cho Frodo chiếc áo *mithril* và thanh Mũi Đốt, mà quên mất rằng mình đã làm thế rồi, và ông cũng cho cậu ba cuốn sách tích truyện mà ông đã soạn vào nhiều thời điểm, bằng kiểu chữ loằng ngoằng của ông, trên gáy sách đỏ viết: *Các bản dịch từ Tiên ngữ, B. B.*

Với Sam, ông đưa cho chú một túi vàng nhỏ. “Gần như là giọt cuối cùng từ cái hũ của rồng Smaug đấy,” ông nói. “Có lẽ sẽ có ích, nếu cậu có ý định lấy vợ, Sam ạ.” Sam đỏ mặt.

“Ta chẳng có gì nhiều để cho bọn nhóc các cháu,” ông nói với Merry và Pippin, “ngoại trừ những lời khuyên tốt.” Và rồi sau khi đã cho họ kha khá, ông bổ sung thêm một lời khuyên cuối theo đúng kiểu Quận: “Đừng để đầu nỡ nhét không vừa mũ! Mà nếu không sớm mà ngừng lớn lên đi, các cháu sẽ mất một đồng tiền may mũ và quần áo.”

“Nhưng nếu bác muốn vượt qua Già Took,” Pippin nói, “thì cháu không hiểu vì sao bọn cháu lại không nên cố vượt qua Bò Rong.”

Bilbo phá lên cười, lấy từ túi ra hai ông tẩu xinh đẹp, đầu ngậm viên ngọc trai và miệng bịt bạc

tình xảo. “Hãy nghĩ đến ta khi hút nó!” ông nói. “Người Tiên làm cho ta đây, nhưng giờ ta không hút nữa.” Và rồi đột ngột ông gà gât và thiếp đi một lúc; rồi khi tỉnh lại, ông nói: “Nhưng chúng ta đến đâu rồi? Phải, dĩ nhiên, đến phân tặng quà. Nhắc ta mới nhớ; cái nhẫn của ta mà cháu cầm đi giờ thế nào rồi, Frodo?”

“Cháu đánh mất rồi, bác Bilbo yêu quý,” Frodo nói. “Cháu vứt nó đi rồi, bác biết đấy.”

“Thật đáng tiếc!” Bilbo nói. “Ta hẳn sẽ mừng được thấy lại nó. Nhưng không, ta thật ngốc quá! Chính vì thế cháu mới đi, phải không: đi vứt nó? Nhưng tất cả đều lẫn lộn hết cả, vì có bao nhiêu điều khác dường như trộn lẫn vào chuyện đó: việc riêng của Aragorn, Hội Đồng Trắng, Gondor, những Kỳ Sĩ, và người miền Nam, không tương - cậu thật sự thấy một con sao, Sam? - và hang động và tháp và cây vàng, và trời mới biết còn những chuyện gì nữa.

“Rõ ràng ta đã quay trở lại từ chuyến đi của mình bằng con đường quá thẳng. Ta nghĩ Gandalf hẳn đã có thể dẫn ta đi chơi quanh một chút. Nhưng nếu vậy cuộc đầu giá hẳn đã kết thúc trước khi ta quay lại, và ta hẳn đã gặp phải nhiều rắc rối hơn thực tế. Dù sao giờ cũng quá muộn rồi; và ta thực tình nghĩ ngồi đây lắng nghe thì thoải mái hơn nhiều. Ở đây lửa rất ấm cúng, đồ ăn thì ngon tuyệt, và Tiên xuất hiện khi nào cháu muốn. Người ta còn có thể mong gì hơn nữa?

*Con Đường cứ chạy dài chạy mãi
Rời cửa ngoặt miết mãi vô chừng.
Hút trước mắt Con Đường đã trái,
Sức ai còn, cứ đuổi theo cùng!
Chân cứ ghé dậm trường chuyển mới,
Ta, cuối đường, gói môi chân rung
Nhắm đèn sáng quán xinh tìm tới,
Vào đêm ngời, yên gửi giấc nồng.”*

Và khi thì thăm những lời cuối cùng, Bilbo gục đầu xuống ngực rơi vào giấc ngủ say sưa.

Đêm càng khuya trọng phòng, ánh lửa cháy sáng hơn; họ nhìn Bilbo đang ngủ và thấy gương mặt ông mỉm cười. Họ ngồi im lặng hồi lâu; rồi Sam nhìn quanh phòng và những cái bóng lập lờ trên tường, nói nhẹ nhàng:

“Cậu Frodo ạ, tôi không nghĩ là ông ấy đã viết nhiều trong khi chúng ta đi đâu. Giờ thì ông ấy sẽ không bao giờ viết lại câu chuyện của chúng ta.”

Đến đây, Bilbo mở một mắt, cứ như là ông đã nghe thấy họ. Rồi ông ngồi thẳng dậy. “Cháu thấy đấy, ta buồn ngủ quá rồi,” ông nói. “Và khi có thời gian viết, thực sự ta chỉ thích viết thơ thôi. Ta tự hỏi, Frodo thân yêu, liệu cháu có phiền dọn dẹp lại nơi này một chút trước khi đi không? Hãy thu thập tất cả ghi chép và giấy tờ, cả nhật ký của ta nữa, và mang chúng đi với cháu, nếu cháu muốn. Cháu thấy đấy, ta không có nhiều thời gian lựa chọn sắp xếp và những việc kiểu đó. Cứ bảo Sam giúp, và khi nào cháu chế được tạm tạm rồi, hãy quay lại đây để ta xem lại một lượt. Ta sẽ không khát khe quá đâu.”

“Dĩ nhiên là cháu sẽ làm thế!” Frodo nói. “Và dĩ nhiên là cháu sẽ sớm quay lại: sẽ không còn gì nguy hiểm nữa. Giờ đây có một vị vua thực sự rồi, và ngài sẽ sớm thiết lập lại trật tự trên các con đường.”

“Cảm ơn cháu, người bà con thân thiết của ta!” Bilbo nói. “Thế đúng là làm đầu óc ta nhẹ hẳn.” Và

nói xong, ông lại ngủ mất.

Ngày hôm sau, Gandalf và các chàng Hobbit tới chào Bilbo trong phòng ông, vì bên ngoài trời lạnh; rồi họ chào tạm biệt Elrond và tất cả người trong nhà ông.

Khi Frodo đứng trên bậc cửa, Elrond chúc cậu một chuyến đi bình yên và chúc phúc cậu, rồi ông nói:

“Frodo, ta nghĩ có lẽ cháu không cần quay lại đây nữa, trừ phi cháu trở lại rất sớm. Vì tới tầm này trong năm, khi lá cây chuyên vàng trước khi rơi xuống, hãy chờ gặp Bilbo trong rừng Quận. Ta sẽ đi cùng ông ấy.”

Những lời này không ai khác nghe thấy được, và Frodo giữ kín trong lòng.

Chương VII

ĐƯỜNG VỀ NHÀ

Cuối cùng những người Hobbit cũng quay mặt về hướng quê hương. Họ háo hức muốn thấy lại Quận; nhưng đầu tiên họ chỉ đi thông thả, vì Frodo thấy không khỏe. Lúc tới Khúc Cạn sông Bruinen, cậu đã ngừng lại, dường như cảm ghét phải đi vào dòng nước; và họ thấy trong thoáng chốc, mắt cậu dường như không thấy họ hay cảnh vật quanh mình. Cả ngày hôm đó cậu im lặng. Đó là ngày mừng sáu tháng Mười.

“Frodo, cháu đang đau sao?” Gandalf khẽ khàng nói khi thúc ngựa đi tới bên Frodo.

“À, vâng,” Frodo nói. “Là vai của cháu. Vết thương bỗng nhiên đau buốt, và ký ức về bóng tối đè nặng lên cháu. Tối ngày hôm nay là vừa tròn một năm.”

“Than ôi! Có những vết thương không thể chữa lành,” Gandalf nói.

“Cháu sợ rằng với cháu chính là như vậy,” Frodo nói. “Không thực sự có chuyện trở về. Có thể cháu sẽ đến được Quận, nhưng Quận sẽ không còn như trước nữa; vì cháu không còn như trước. Người cháu đầy thương tích: dao kiếm, nọc châm, răng nanh, và gánh nặng lâu dài. Ở nơi nào cháu sẽ được nghỉ ngơi?”

Gandalf không trả lời.

Đến cuối ngày hôm sau cơn đau và sự bất an đã trôi qua, và Frodo lại vui vẻ, vui vẻ như thể cậu không nhớ tới màn đêm ngày hôm trước. Sau đó chuyến đi thuận lợi, và ngày nhanh chóng trôi qua; vì họ đi thông thả, và họ thường nán nã trong những vùng rừng tươi đẹp nơi lá cây đã chuyển sắc đỏ vàng dưới nắng thu. Cuối cùng họ tới Đỉnh Gió; trời đang đổ về chiều muộn, bóng ngọn đồi hắt lên đường tối sẫm. Rồi Frodo cậu họ đi nhanh hơn, và cậu không chịu nhìn về hướng đó mà đi qua dưới bóng đồi đầu cúi gằm, siết chặt áo khoác quanh mình. Đêm hôm ấy thời tiết thay đổi, cơn gió mới thổi tới từ phương Tây mang theo mưa, lạnh lẽo rít gào, và lá vàng cuộn tung như chim trong không trung. Khi họ tới rừng Chet, những cành cây gân như đã trụi lá, màn mưa dày đặc che phủ đồi Bree khỏi tầm nhìn của họ.

Vậy là vào gần cuối một buổi chiều bão tố và ướt át trong những ngày cuối cùng của tháng Mười, năm người lữ khách cho ngựa lên con đường dốc dần tới Cổng Nam làng Bree. Cổng đóng chặt; mưa hắt vào mặt họ, và trên bầu trời tối dần, mây thấp lao nhanh, trái tim họ hơi trầm xuống, bởi họ đã hy vọng được chào đón nồng nhiệt hơn.

Sau khi họ gọi nhiều lần, cuối cùng người Gác Cổng cũng đi ra, và họ thấy ông ta cầm cây dùi cui lớn. Ông ta nhìn họ sợ hãi và nghi ngờ; nhưng rồi nhận ra Gandalf trong bọn, và nhóm đồng hành là người Hobbit, mặc dù họ ăn mặc thật kỳ khôi, ông tươi tỉnh hơn và chào mừng họ.

“Vào đi!” ông ta nói, mở khóa cổng. “Chúng ta sẽ không đứng đây trao đổi tin tức trong tiết trời

lạnh và ướt át thế này đây, thật là thứ buổi tối của lũ côn đồ. Song lão Mạch chắc chắn sẽ hoan nghênh các ngài tại quán *Ngựa* đây, và rồi các ngài sẽ được nghe tất cả những gì mình muốn nghe.”

“Và rồi sau đó ông sẽ nghe tất cả những chuyện chúng ta kể đây, và hơn cả thế,” Gandalf cười. “Harry thế nào rồi?”

Người Gác Cổng cau mày. “Đi rồi,” ông nói. “Song tốt nhất ngài hãy hỏi Đại Mạch ấy. Chào buổi tối!”

“Chào buổi tối!” họ nói và đi qua; và rồi họ thấy ở sau bờ giậu ven đường, một túp nhà thấp dài đã dựng lên, một số người từ đó đi ra chăm chú nhìn họ qua hàng rào. Khi tới chỗ nhà Bill Dương Xi, họ thấy bờ giậu xác xơ không được chăm tĩa, cửa sổ đều bị đóng ván che kín.

“Câu có nghĩ cậu đã giết gã bằng quả táo đó không, Sam?” Pippin nói.

“Tôi không lạc quan thế đâu, cậu Pippin,” Sam nói. “Nhưng tôi muốn biết số phận chú ngựa lùn ra thế nào. Nó cứ khiến tôi nghĩ đến hoài, lũ sói thì tru và đủ thứ nữa chứ.”

Cuối cùng họ tới quán *Ngựa Lồng*, và ít nhất nơi này vẫn chưa thay đổi gì về bề ngoài; và có ánh sáng đăng sau rèm cửa sổ tầng dưới. Họ rung chuông, và Nob tới cửa, mở hé cửa ngó ra; và khi nhận ra ai đứng dưới ánh đèn, chú kêu lên ngạc nhiên.

“Ông Bơ Gai! Ông chủ!” chú kêu to. “Mấy người đó trở lại rồi!”

“Ồ thế hả? Tao sẽ cho chúng biết tay,” giọng Bơ Gai vang lên, và lão lao ra, cầm khúc dùi cui trong tay. Nhưng khi thấy khách là ai, lão dừng phắt lại, vẻ cau kinh đen tối trên mặt chuyển sang ngạc nhiên và vui mừng.

“Nob, cái thằng sọ toàn len này!” lão kêu lên. “Mày không thể cho người bạn cũ cái tên hả? Đừng có đi làm tao sợ mất vía như vậy, trong cái thời kỳ như thế này. Cha chả! Và các vị từ đâu về đây? Tôi thật chẳng ngờ nổi còn được gặp lại các vị, đúng thế đấy: đi vào Miền Hoang Vu với cái gã Sải Chân Dài đó, bọn Người Đen thì lung sục khắp nơi nữa chứ. Song thấy lại các vị tôi quá xá mừng, mà không mừng đâu bằng thấy nhà ông Gandalf đây. Vào đi! Vào đi! Vẫn phòng cũ? Các vị ở miễn phí. Thực ra hầu hết các phòng đều trống khách vào những ngày này, tôi không giấu diếm vì quý vị sẽ sớm phát hiện thấy thôi. Và tôi sẽ xem có thể sửa soạn gì cho bữa tối đây, nhanh hết sức có thể; phải cái quán giờ hơi neo người. Này, Nob, cái con rùa bò này! Gọi thằng Bob đi! À, song đây tôi lại quên bém mắt, thằng Bob đã về rồi: bây giờ nó về nhà với ông bà cụ ban đêm. Chắc, đưa ngựa lùn của khách vào chuồng vậy, Nob! Và ông sẽ tự dẫn ngựa mình vào chuồng ngựa cao chứ, Gandalf, tôi không nghi ngờ chuyện đó đâu. Một con ngựa cừ đấy, như tôi đã nói lần đầu tiên gặp nó. Chà, vào đi! Cứ tự nhiên như ở nhà!”

Lão Bơ Gai giá nào cũng chưa hề thay đổi cách nói chuyện, và dường như vẫn sống trong sự hồi hả không kịp thở của mình như trước kia. Thế nhưng hầu như chẳng có ai xung quanh, tất cả đều yên tĩnh; từ Phòng Khách Lớn chỉ nghe thì thầm hai hay ba giọng nói. Và nhìn gần hơn dưới ánh sáng hai ngọn nến lão đã tắt và cầm theo đăng trước họ, gương mặt của lão chủ quán trọ trông khá nhăn nhoe tiêu tụy.

Lão dẫn họ qua hành lang tới phòng khách nhỏ mà họ đã ở trong cái đêm lạ lùng hơn một năm trước đó; và họ đi theo lão, hơi nhấp nhôm, vì thấy rõ ràng là lão Đại Mạch già đang làm bộ can đảm để che đi rắc rối gì đó. Mọi chuyện không còn giống như trước. Nhưng họ không nói gì mà chỉ chờ đợi.

Như họ đoán trước, lão Bơ Gai ghé lại phòng khách nhỏ sau bữa ăn để xem mọi thứ có vừa ý của

họ không. Thực sự thì có: ít nhất không hề có suy giảm gì về chất lượng bia hay đồ ăn ở quán *Ngựa*. “Giờ tôi sẽ không trơ trên đèn mức bảo quý vị xuống chơi Phòng Khách Lớn tôi nay,” Bơ Gai nói. “Các vị chắc mệt; và tôi nay ở đó đằng nào, cũng chẳng có mấy ai. Song nếu các vị có thể dành cho tôi nửa tiếng đồng hồ trước khi đi ngủ, tôi sẽ rất vui được hầu chuyện quý vị, chuyện trò khe khẽ thôi giữa chúng ta.”

“Đó cũng chính là điều chúng ta muốn,” Gandalf nói. “Chúng ta không mệt. Chúng ta đi đường thoải mái thong thả lắm. Chúng ta ướt, lạnh và đói, nhưng tất cả những điều đó thì lão đã khắc phục rồi. Đến đây, ngồi xuống nào! Và nếu lão có cò hút, chúng ta sẽ cực kỳ cảm kích.”

“Chà, nếu các vị yêu cầu bất kỳ thứ gì khác thì tôi sẽ vui hơn,” Bơ Gai nói. “Đó chính là thứ chúng tôi thiếu, vì chỉ có mỗi số tự trọng được, mà chừng đó thì không đủ. Đạo này không có nguồn cung từ Quận. Nhưng để xem tôi có thể tìm được gì.”

Khi quay trở lại, lão mang cho họ một lượng đủ dùng một hai ngày, một xấp lá chưa xắt. “Nam Linh đây,” lão nói, “và là loại tốt nhất chúng tôi có; song không bì được Tổng Nam, tôi vẫn bảo vậy, dù tôi vẫn bỏ phiếu cho Bree trong phần lớn chuyện khác, xin các vị thứ lỗi.”

Họ để lão ngồi trên ghế lớn cạnh đồng củi đang cháy, Gandalf ngồi đầu bên kia lò sưởi, các chàng Hobbit trên ghế thấp giữa đôi bên; và rồi họ nói chuyện qua nhiều lần nửa giờ, trao đổi tất cả tin tức mà lão Bơ Gai muốn nghe hoặc kể. Hầu hết những điều họ nói đều khiến lão chủ quán cực kỳ kinh ngạc trầm trồ, hoàn toàn không tưởng tượng nổi; và họ chẳng nhận được mấy phản hồi ngoài câu: “Không phải thế chứ”, lặp đi lặp lại bất chấp bằng chứng tận tai lão Bơ Gai. “Không phải thế chứ, cậu Bao Gai, hay là cậu Găm Đồi? Tôi lần hết cả lên rồi. Không phải thế chứ, ông Gandalf! Ôi thật không tin nổi! Ai nghĩ được lại có những chuyện đó trong thời đại chúng ta!”

Nhưng chính lão cũng kể nhiều. Lão bảo mọi thứ hoàn toàn không ổn chút nào. Việc kinh doanh thậm chí không phải làng nhàng mà cực kỳ tồi tệ. “Không ai từ Ngoài Rìa muốn tới gần Bree,” lão nói. “Và chúng dân trong rìa, họ hầu như toàn ở nhà đóng chặt cửa. Tất cả là do đám dân mới đến và bọn lang thang bắt đầu lên Đường xanh năm ngoái, chắc các vị nhớ; song sau đó chúng còn đến nhiều hơn. Một số chỉ là dân chạy loạn khôn khổ; song phần lớn là kẻ xấu, toàn gây ra trộm cắp quấy phá. Và cò loạn ở ngay Bree này, loạn to hấn hoai. Các vị hiểu không, ở đây có ầu đã thật sự, vài người bị giết, giết chết ngay! Nếu quý vị tin nổi tôi.”

“Ta tin đây,” Gandalf nói. “Bao nhiêu người?”

“Ba và hai,” Bơ Gai nói, tức là dân to lớn và nhỏ bé. “Này là Mat Ngón Chân Thạch Nam tội nghiệp, Rowlie Nhà Táo, chú Tom Lặt Gai từ bên kia đồi Bree; và Willie Triền Dốc Tuột trên đồi, một người họ nhà Găm Đồi làng Staddle: rất là người tử tế cả, ai cũng thương tiếc họ. Cả Harry Kim Ngân từng gác Cổng Tây, và Bill Dương Xi, hai gã đó thuộc phe bọn người lạ, rồi sau thì đi cùng với chúng; và tôi tin rằng chính chúng nó đã mở cho bọn kia vào. Ý tôi là cái đêm xảy ra ầu đã ấy. Vì đây là sau khi chúng tôi lột lá dặt tay chúng ra cổng rồi tổng cò ra ngoài: từ trước khi hết năm; còn vụ ầu đã là vào đầu Năm Mới, sau trận bão tuyết.

“Và giờ chúng quay sang cướp bóc và sống ngoài đường, ần nấu trong rừng xa bên kia Archet, cả trên vùng đất hoang tít mạn Bắc. Thật giống như những năm xấu trong truyện kể hồi xưa. Đường xa không an toàn và không ai đi xa được, người ta khóa cửa từ sớm. Chúng tôi phải đặt người canh khắp quanh hàng rào và cử rất nhiều người trông công vào ban đêm.”

“Ừm, không kẻ nào gây rắc rối cho chúng tôi,” Pippin nói, “dù chúng tôi đi trên đường rất chậm, cũng không cảnh giác. Chúng tôi cứ nghĩ đã để lại mọi rắc rối sau lưng mình rồi.”

“À, chưa đâu, thưa cậu, thật đáng tiếc,” Bơ Gai nói. “Nhưng cũng không có gì ngạc nhiên nếu chúng đề quý vị yên. Chúng sẽ không nhắm vào người đi có vũ trang, kiếm, mũ trụ và khiên và đủ thứ

thế kia. Tôi dám chắc chúng sẽ phải cân nhắc kỹ. Và phải nói là cả tôi cũng khá chững hờng lúc nhìn thấy các vị.”

Rồi các chàng Hobbit đột nhiên nhận ra người ta đã kinh ngạc nhìn họ sững sốt không phải vì thấy họ trở về mà là vì binh khí trên người họ. Chính họ đã quen với chiến tranh và đi trong hàng quân trang bị chỉnh tề đến mức quên mất rằng áo giáp sáng choang lộ ra dưới áo choàng, hay mũ trụ của Gondor và đất Mark; hay những biểu trưng đẹp đẽ trên khiên, sẽ có vẻ ngoại lai kỳ dị tại miền quê của mình. Cả Gandalf cũng cưỡi con ngựa xám cao, mặc trắng tuyền, trùm ngoài tấm áo choàng lớn xanh và bạc, cặp thanh kiếm Glamdring dài bên hông.

Gandalf phá lên cười. “Chà, chà,” ông nói, “nếu chỉ năm chúng ta đã đủ làm chúng sợ, thì chúng ta đã gặp nhiều kẻ thù tệ hơn trong chuyến đi rồi. Nhưng dù sao chúng cũng sẽ để lão yên đêm nay khi chúng ta còn ở đây.”

“Như thế thì được bao lâu chứ?” Bơ Gai nói. “Tôi không phủ nhận là chúng tôi sẽ vui mừng nếu ông còn ở quanh đây một thời gian. Ông thấy đấy, chúng tôi không quen sống cảnh tao loạn như thế này; và người ta bảo tôi tất cả đám Tuần Du đều ra đi sạch cả rồi. Tôi không nghĩ chúng tôi thực sự hiểu được họ đã làm gì cho mình, cho đến tận bây giờ. Vì có những thứ tồi tệ hơn cả cướp bóc quanh đây. Chó sói đã tru quanh hàng rào mùa đông năm ngoái. Lại còn có những bóng đen trong rừng, những thứ ghê rợn mà chỉ nghĩ đến cũng đủ khiến máu đông cả lại. Tình cảnh lâu nay rất đáng ngại, nếu ông hiểu ý tôi.”

“Tạ cũng đoán như vậy,” Gandalf nói. “Hầu hết các miền đất đều đã bị nhiễu loạn trong thời gian này, hết sức nhiễu loạn. Nhưng vui lên, Đại Mạch! Lão đã ở ngay bên rìa những rắc rối rất nghiêm trọng, và ta chỉ càng vui mừng khi biết lão chưa bị lún sâu hơn. Mà thời tốt đẹp hơn sắp tới rồi. Có lẽ còn tốt đẹp hơn bất cứ khi nào lão nhớ được. Dân Tuần Du đã trở lại. Chúng ta đã quay về cùng họ. Và lại có vua rồi, Đại Mạch. Ngài sẽ sớm quan tâm tới nơi này.”

“Rồi thì Đường xanh sẽ lại được mở, những người đưa tin của ngài sẽ lên phía Bắc, các giống dân sẽ bắt đầu xuôi ngược, những thứ xấu xa sẽ bị đẩy khỏi miền đất hoang. Thực sự thì đất hoang rồi sẽ không còn hoang vắng nữa, sẽ có con người và đồng ruộng nơi trước đây từng hoang vu.”

Lão Bơ Gai lắc đầu. “Nếu có thêm ít người tử tế đi trên đường, thì chúng tôi cũng chẳng chê đâu,” lão nói. “Song chúng tôi không muốn thêm đám tạp nham và lũ cộn đồ nữa. Chúng tôi không muốn bọn ngoài rìa mon men đến Bree, hay gần Bree tí nào. Chúng tôi muốn được yên thân. Tôi không muốn cả một đám đông lạ mặt hạ trại chỗ này xây nhà chỗ kia, xé nát cả nông thôn hoang dã.”

“Lão sẽ được yên thân, Đại Mạch ạ,” Gandalf nói. “Có đủ chỗ để lập nhiều vương quốc giữa Isen và Lũ Xám, hay dọc theo miền duyên hải phía Nam sông Bia, không cần ai sống trong phạm vi nhiễu loạn từ Bree. Và nhiều giống dân từng sống ở phương Bắc xa xôi, cách đây khoảng trăm dặm hoặc hơn, tận cùng Đường xanh: ở Khu Đồi Bắc hay quanh Hồ Bóng Tà.”

“Xa lên chỗ Rãnh Người Chết?” Bơ Gai nói, nhìn càng hồ nghi. “Người ta nói đó là miền đất bị ma ám. Chẳng ai tới đó trừ bọn kẻ cướp.”

“Dân Tuần Du tới đó,” Gandalf nói. “Lão gọi nơi đó là Rãnh Người Chết. Và nó đã bị gọi như vậy trong nhiều năm dài; nhưng tên đúng của nó, Đại Mạch ạ, là Fomost Erain, Bắc Đô của Các Vua. Và một ngày kia Nhà Vua sẽ lại tới đó; rồi lão sẽ gặp những giống dân đẹp đẽ xuôi ngược qua đây.”

“Chà, nghe có vẻ nhiều triển vọng đấy, tôi đồng ý,” Bơ Gai nói. “Và không nghi ngờ là sẽ tốt cho việc kinh doanh. Miễn là cái ông vua đó chịu để yên cho Bree.”

“Ngài sẽ để yên Bree,” Gandalf nói. “Ngài biết nơi này và yêu quý nơi này.”

“Vậy sao?” Bơ Gai nói, nhìn có vẻ bối rối. “Dù tôi không chắc mình hiểu tại sao lại thế, ông ta thì ngồi trên ghế lớn trong lâu đài lớn, cách đây dễ đến hàng trăm dặm. Uống rượu bằng cốc vàng nữa chứ, tôi cũng chẳng ngạc nhiên nếu đúng là thế. Quán *Ngựa* là cái gì với ông ta chứ, với cả những vai bia? Dù đúng là bia của tôi rất ngon, Gandalf ạ. Nó đã trở nên ngon kỳ lạ, kể từ cái hồi ông đến mùa thu năm ngoái và cầu điều hay cho nó. Và tôi dám nói đó đúng là niềm an ủi giữa mọi sự rắc rối này.”

“À!” Sam nói. “Nhưng nhà vua nói bia của lão lúc nào cũng ngon mà.”

“Ông ta nói thế?”

“Dĩ nhiên anh ấy nói thế. Anh ấy là Sải Chân Dài. Thủ lĩnh của dân Tuần Du. Lão vẫn chưa hiểu à?”

Cuối cùng thì cũng vỡ lẽ, mặt lão Bơ Gai thộn ra kinh ngạc. Đôi mắt trên gương mặt rộng tròn, cái miệng mở to, và lão thở gấp. “Sải Chân Dài!” Vừa lấy lại được hơi lão vội kêu lên. “Anh ta với vương miện và chén vàng và đủ thứ! Chà, ta sẽ còn đi đến đâu nữa đây?”

“Đến thời kỳ tươi sáng, ít nhất cũng là cho Bree,” Gandalf nói.

“Chắc chắn là tôi hy vọng như vậy,” Bơ gai nói. “Chà, đây là cuộc nói chuyện dễ chịu nhất của tôi trong cả tháng toàn những ngày thứ Hai. Và tôi không phủ nhận là tối nay mình sẽ ngủ ngon hơn với trái tim nhẹ nhõm. Các vị đã cho tôi khá nhiều chuyện mà ngâm nghĩ đây, song tôi sẽ để dành tới ngày mai. Tôi lên giường đây, và hẳn là quý vị cũng muốn về giường mình. Hê, Nob!” lão gọi, đi tới cửa. “Nob, đồ rùa bò!”

“Nob!” Lão lẩm bẩm, vỗ lên trán. “Giờ cái đó khiến tôi nhớ ra chuyện gì nhỉ?”

“Tôi hy vọng không phải lại một bức thư nữa bị lão quên mất đây chứ, lão Bơ Gai?” Merry nói.

“Nào, nào, cậu Hươu Bia Rượu, đừng nhắc tôi nhớ lại vụ đó! Nhưng kìa, cậu làm tôi đứt mạch suy nghĩ rồi. Giờ tôi đang đến đâu rồi ấy nhỉ? Nob, chuông ngựa, à! đúng rồi. Tôi có thứ thuộc về các vị đây. Nếu quý vị còn nhớ Bill Dương Xi và vụ trộm ngựa: các vị đã mua chú ngựa lùn của gã, ừm, nó đang ở đây. Nó đã tự quay trở lại, thế đấy. Nhưng nó đã ở đâu thì các vị biết rõ hơn tôi. Nó bồm xồm như con chó già và gầy như thanh treo quần áo, nhưng nó vẫn sống. Nob đã chăm nó tử tế.”

“Sao kia! Con Bill của tôi ấy à?” Sam kêu lên. “Ôi chao, rõ là tôi sinh ra may mắn mà, dù bố già nhà tôi có nói gì đi nữa. Lại thêm một điều ước thành hiện thực rồi! Nó ở đâu vậy?” Sam vậy là không chịu đi ngủ chừng nào còn chưa tới thăm Bill trong chuồng ngựa.

Đoàn lữ khách ở lại Bree cả ngày tiếp theo, và dù sao lão Bơ Gai cũng không có gì phàn nàn về việc kinh doanh tối hôm đó. Sự tò mò vượt qua sợ hãi, và quán nhà lão chật cứng. Chỉ vì lịch sự mà đoàn Hobbit xuống Phòng Khách Lớn một lúc vào buổi tối và trả lời hàng đống câu hỏi. Người ở Bree nhớ rất dai, Frodo bị hỏi nhiều lần xem cậu đã viết sách chưa.

“Chưa đâu,” cậu trả lời. “Giờ tôi về nhà để sắp xếp lại ghi chép đã.” Cậu hứa sẽ bàn tới những biến cố đáng kinh ngạc xảy ra ở Bree, nhờ vậy cũng khởi lên được chút quan tâm với cuốn sách rất có vẻ sẽ chỉ chủ yếu nhắc tới những sự việc xa lạ và ít quan trọng “tít đằng miền Nam”.

Rồi một cậu chàng trẻ tuổi yêu cầu một bài hát. Nhưng lúc đó, xung quanh lặng hẳn, và cậu ta phải hứng bao nhiêu cái cau mày, và lời yêu cầu không được nhắc lại. Rõ ràng không ai muốn lại có vụ quái dị nào trong Phòng Khách Lớn nữa.

Chẳng có rắc rối ban ngày, hay tiếng động ban đêm nào khuấy động sự bình yên của Bree trong khi đoàn lữ khách lưu lại đây; nhưng sáng hôm sau họ dậy sớm, vì trời vẫn còn mưa, còn họ thì muốn tới Quận trước khi đêm xuống, và sẽ là một quãng đường dài. Người ở Bree đều đến tiễn họ, với tâm trạng vui vẻ hơn suốt cả năm qua; và ai chưa thấy đoàn khách lạ mặc quân trang đều há hốc miệng ngạc nhiên: nhìn Gandalf với bộ râu trắng, ánh sáng dường như phát ra từ ông, như thể chiếc áo choàng xanh chỉ là một đám mây che tạm mặt trời; và thấy bốn chàng Hobbit như những kỵ sĩ giang hồ bước ra từ những truyện kể gần như đã bị quên hẳn. Thậm chí cả những người đã cười nhạo khi nghe đủ thứ chuyện về Nhà Vua cũng bắt đầu nghĩ hay là có đôi chút sự thật trong đó.

“Chà, chúc các vị lên đường yên ổn, và may mắn khi về đến nhà!” lão Bor Gai nói. “Đáng ra tôi nên sớm cảnh báo quý vị rằng mọi chuyện ở Quận cũng không quá ổn, nếu những gì chúng tôi nghe được là đúng. Người ta nói có nhiều điều kỳ lạ diễn ra. Song chuyện nọ bỏ chuyện kia, và tôi còn đang bù đầu vì rắc rối phần mình. Nhưng cho phép tôi cả gan nói rằng các vị đã thay đổi khi trở về từ chuyến chu du, và giờ các vị trông có vẻ đủ sức đối phó với rắc rối ngoài mong muốn. Tôi không nghi ngờ rằng quý vị sẽ sớm chinh đôn lại mọi sự. Chúc may mắn! Và quý vị càng thường xuyên quay lại đây, tôi sẽ càng vui mừng.”

Họ chào tạm biệt lão và lên đường, đi qua cổng Tây tiếp tục hướng về Quận. Chú ngựa lùn Bill đi cùng họ, và như lúc trước, phải thò nhiều hành lý, nhưng nó đi nước kiệu cạnh Sam có vẻ khá bằng lòng.

“Tôi tự hỏi không biết lão Đại Mạch ám chỉ điều gì,” Frodo nói.

“Tôi có thể đoán được một ít,” Sam ủ dột nói. “Điều tôi thấy trọng Mặt Gương: cây bị đốn ngã, bỏ già nhà tôi bị đuổi ra khỏi Dãy Lộn Bao. Tôi lẽ ra phải nhanh trở về hơn.”

“Và rõ ràng là có điều gì đó không ổn với Tổng Nam,” Merry nói. “Có vẻ tình trạng khan hiếm cỏ hút lan khá rộng.”

“Cho dù có chuyện gì,” Pippin nói, “Lotho cũng đứng đằng sau nó: các anh cứ tin chắc là thế.”

“Lún sập trong đó, nhưng không phải đằng sau,” Gandalf nói. “Các cháu đã quên Saruman rồi. Ông ta đã bắt đầu chú ý tới Quận từ trước cả Mordor.”

“Chà, chúng cháu có ông đi cùng rồi,” Merry nói, “vậy nên mọi thứ sẽ sớm ổn thỏa.”

“Ta đi cùng các cháu vào lúc này,” Gandalf nói, “nhưng sẽ sớm không còn thế nữa đâu. Ta sẽ không tới Quận. Các cháu phải tự giải quyết công chuyện ở đó thôi; các cháu đã được rèn luyện chính là để làm việc đó. Các cháu vẫn chưa hiểu sao? Thời của ta đã kết thúc rồi: giải quyết ổn thỏa mọi việc không còn là nhiệm vụ của ta nữa, giúp đỡ các giống dân làm điều đó cũng vậy. Còn các cháu, những người bạn của ta, các cháu sẽ không cần trợ giúp. Các cháu giờ đã trưởng thành. Trưởng thành thật sự; giữa những vĩ nhân, và ta sẽ không cần phải lo sợ điều gì cho bất kỳ ai trong các cháu nữa.

“Nhưng nếu các cháu muốn biết, ta sắp rẽ sang hướng khác. Ta sẽ nói chuyện đông dài với Bombadil: một cuộc nói chuyện ta chưa từng thực hiện trong suốt thời của mình. Ông ta là hòn đá bám rêu, còn ta vẫn làm hòn đá buộc phải lăn nhiều. Nhưng những ngày tháng lặn xa của ta đã hết, và giờ chúng ta sẽ có nhiều chuyện nói với nhau.”

Đi được hồi lâu, họ tới điểm trên Đường Đông nơi đã tạm biệt Bombadil, lòng hy vọng và có chút mong đợi sẽ thấy lão đứng đó vẫy chào khi họ đi qua. Nhưng không có dấu hiệu nào của lão; phía Nam

vết đồi Mộ Đá chìm trong màn sương mù xám, càng dày đặc trên Rừng Già đằng xa.

Họ dừng lại và Frodo nhìn về hướng Nam ao ước. “Cháu rất mong được nhìn thấy ông bạn già đó lần nữa,” cậu nói. “Không biết giờ ông ấy thế nào rồi?”

“Vẫn ổn như mọi khi, cái đó cháu có thể chắc chắn,” Gandalf nói. “Chẳng có gì phải bận tâm; và ta đoán là ông ta cũng không mấy quan tâm đến mọi việc chúng ta đã làm hay nhìn thấy, trừ những lần chúng ta gặp người Ent. Sau này có thể sẽ tới lúc cho các cháu đi gặp ông ta. Nhưng nếu là các cháu, giờ ta sẽ đi gấp về nhà, nếu không các cháu sẽ không tới được Cầu Bìa trước khi cổng đóng.”

“Nhưng làm gì có cổng,” Merry nói, “không có trên Đường Đông; ông biết rõ mà. Dĩ nhiên là có Cổng Trần Hươu; nhưng cháu thì lúc nào họ cũng cho qua thôi.”

“Ý cháu là ngày xưa làm gì có cổng,” Gandalf nói. “Ta nghĩ giờ thì cháu sẽ thấy một vài cái đấy. Và thậm chí ở Cổng Trần Hươu cháu có thể sẽ gặp nhiều rắc rối hơn cháu tưởng. Nhưng các cháu sẽ xoay xở được thôi. Tạm biệt, những người bạn của ta! Không phải là lời chào cuối cùng, chưa đâu. Tạm biệt!”

Ông thúc Scadufax rời khỏi Đường Cái, con tuần mã nhảy qua đoạn hào xanh mà khúc này chạy song song với đường; và rồi với tiếng Gandalf hô lên, nó vút đi mất, lao về phía vết đồi Mộ Đá như một cơn gió từ phương Bắc.

“Chà, giờ thì còn lại bốn chúng ta, y như khi lên đường cùng nhau,” Merry nói. “Chúng ta đã để tất cả lại phía sau, từng người một. Gần như là giống một giấc mơ đang nhạt nhòa dần.”

“Với anh thì không,” Frodo nói. “Với anh, giống như lại rơi vào giấc ngủ.”

Chương VIII

CUỘC THANH TÂY QUẬN

Trời đã vào đêm khi những lữ khách ẩm ướt và mệt mỏi cuối cùng cũng tới sông Bia Rum Đun, và họ thấy con đường bị chặn. Ở cả hai đầu cầu Bia đều dựng cổng lớn cọc tua tủa; và dọc bờ sông bên kia, họ thấy đã có vài ngôi nhà mới được xây cất: hai tầng, cửa sổ hẹp khung thẳng, trần trụi và thấp sáng lơ mờ, tất cả đều rất ảm đạm và rất không giống Quận.

Họ đập vào cổng ngoài gọi lớn, nhưng thoát tiện không có ai trả lời; rồi họ ngạc nhiên nghe thấy có người thổi tù và, làm ánh sáng trong các ô cửa sổ tắt phụt. Một giọng hét lớn trong bóng tối:

“Ai đó? Đi đi! Các người không được vào. Các người không đọc thông báo hã: *Cấm vào cổng giữa hoàng hôn và bình minh?*”

“Dĩ nhiên chúng tôi không đọc được thông báo trong bóng tối,” Sam hét trả. “Và nếu cả các Hobbit ở Quận cũng bị bắt ở ngoài đường trong đêm ẩm ướt như thế này, tôi sẽ xé nát thông báo của các ông khi tìm thấy nó.”

Nghe thấy thế, một cửa sổ đóng sầm, và một đám đông Hobbit xách đèn tràn ra khỏi ngôi nhà bên trái. Họ mở cánh cổng bên kia, để một vài người đi qua cầu. Rồi khi thấy đoàn lữ khách, họ dường như hoảng sợ.

“Thôi nào!” Merry nói, nhận ra một người Hobbit. “Nếu ông không nhận ra tôi, Hob Gác Giậu ạ, thì nhận ra đi là vừa. Tôi là Merry Hươu Bia Rum đây, và tôi muốn biết tất cả những chuyện này là sao, và một người Trăn Hươu như ông đang làm gì ở đây. Ông từng canh Cổng Giậu cơ mà.”

“Ôi trời! Đúng là cậu Merry, chắc chắn rồi, lại còn ăn mặc kiểu chiến đấu nữa!” già Hob nói. “Trời, họ nói cậu đã chết rồi cơ mà! Lạc đường trong Rừng Già, ai cũng kể vậy đấy. Tôi rất mừng thấy cậu còn sống!”

“Vậy thì đừng há hốc miệng nhìn tôi qua chân song nữa và mở cổng đi!” Merry nói.

“Tôi xin lỗi, cậu Merry, nhưng chúng tôi có lệnh.”

“Lệnh của ai?”

“Ông Trùm ở Đáy Bao.”

“Trùm nào? Trùm nào? Ý ông là cậu Lotho?” Frodo hỏi

“Tôi đồ là vậy, thưa cậu Bao Gai; nhưng bây giờ chúng tôi chỉ được nói là ‘ông Trùm’ thôi.”

“Ông chỉ được nói thế ấy à!” Frodo nói. “Hừ, dù sao thì tôi cũng mừng là hã đã bỏ họ Bao Gai. Nhưng rõ ràng là đã đến lúc gia đình xử lý hã và đặt hã vào đúng chỗ rồi.”

Những người Hobbit bên kia cổng lặng phắc. “Nói năng như thế chẳng có lợi gì đâu,” một người nói. “Rồi sẽ đến tại ông ấy. Và nếu các anh gây ồn ào quá, các anh sẽ đánh thức Người Lớn của ông Trùm cho mà xem.”

“Chúng ta sẽ đánh thức tên đó dậy theo cách khiến hắn ta phải kinh ngạc,” Merry nói. “Nếu ý các ông là ông Trùm bảo bồi của các ông đã mướn lũ côn đồ từ chôn hoang dẫn về đây, thì chúng ta trở lại không hề sớm quá đâu.” Cậu nhảy xuống khỏi ngựa, và thấy tờ thông báo dưới ánh sáng đèn treo, cậu xé nó xuống vứt qua cổng. Đám Hobbit lùi lại, không hề có ý làm động tác gì mở cổng. “Tới đây nào, Pippin!” Merry nói. “Hai ta là đủ rồi.”

Merry và Pippin trèo lên cổng, và đám Hobbit bỏ chạy. Lại một tiếng tù và nữa rúc lên. Từ ngôi nhà lớn hơn bên tay phải, một bóng người to lớn nặng nề xuất hiện trên nền ánh sáng từ trong đổ ra.

“Trò quỷ gì thế này,” hắn gầm gừ khi bước tới gần. “Phá cổng hả? Bọn mày cút ngay, nếu không tao sẽ vạ lây mấy cái cổ gà bần thiú đó!” Rồi hắn dừng lại, bởi đã nhìn thấy ánh kiếm.

“Bill Dương Xi,” Merry nói, “nếu không mở cái cổng đó ra trong vòng mười giây, nhà ngươi sẽ hối tiếc đây. Ta sẽ cho ngươi nếm mùi thép, nếu ngươi không phục tùng. Và khi mở cổng xong, ngươi sẽ đi qua đó và không bao giờ trở lại nữa. Người chỉ là tên côn đồ và kẻ cướp đường thôi.”

Bill Dương Xi náo nức và lê bước tới cổng mở ra. “Đưa ta chìa khóa!” Merry nói. Nhưng gã côn đồ quăng chìa vào đâu cậu rồi lao vào trong bóng tối. Khi hắn đi qua đám ngựa lùn, một con tung vó đá trúng hắn trên đường chạy. La lớn một tiếng, hắn trốn vào trong đêm và không bao giờ có ai còn nghe về hắn nữa.

“Đẹp lắm, Bill,” Sam nói, ý là con ngựa.

“Người Lớn của các ông cũng khá gớm,” Merry nói. “Chúng ta sẽ gõ cửa Trùm sau. Trong lúc chờ, chúng ta muốn có chỗ nghỉ đêm; và vì có vẻ như mấy ông đã kéo đổ Quán Cầu lấy chỗ xây cái nơi ảm đạm này, các ông sẽ phải cho chúng ta ở thôi.”

“Tôi xin lỗi, cậu Merry,” Hob nói, “nhưng điều đó không được phép.”

“Cái gì không được phép?”

“Nhận người vào tùy tiện, ăn quá khẩu phần ăn, và đại thể như thế,” Hob nói.

“Nơi này gặp chuyện gì vậy?” Merry nói. “Chẳng lẽ năm vừa qua đói kém lắm hay sao? Tôi tưởng đã có mùa hè và vụ thu hoạch tốt đẹp.”

“À không, năm qua cũng khá được mùa,” Hob nói. “Chúng tôi trồng được nhiều lương thực, nhưng không thực sự biết lương thực đó đi đâu. Tôi cho là tại đám người ‘thu gom’ và ‘phân chia’ đó, đi khắp nơi đêm và tính toán và chở về kho. Họ thu gom nhiều hơn là phân chia, và phần lớn những thứ đó chúng tôi không bao giờ thấy nữa.”

“Ôi thôi nào!” Pippin ngáp. “Tôi nay với tôi như thế là mệt quá rồi. Chúng tôi có đồ ăn trong túi. Cứ cho một phòng ngủ lưng là được. Như vậy cũng đã khá hơn nhiều nơi tôi từng qua rồi.”

Đám Hobbit ở cổng dường như vẫn cảm thấy bồi rối, rõ ràng họ đã vi phạm quy định nào đó; nhưng không ai dám cãi lại bốn người lữ khách oai phong, tất cả đều vũ trang, hai người trông còn cao lớn mạnh mẽ khác thường. Frodo ra lệnh khóa lại cổng. Dù sao thì cũng hợp lý nếu canh phòng cẩn mật trong khi lũ côn đồ vẫn ở quanh đây. Rồi bốn người bạn đi vào cái đôn canh Hobbit và tự xoay xở

cho thoải mái hết sức có thể. Đó là một nơi trông không xấu xí, với cái lò sưởi nhỏ xác xơ chẳng cho nổi ngọn lửa khá khẩm. Các phòng tầng trên kê những hàng giường cứng, trên mỗi bức tường đều dán tờ thông báo và danh sách các Điều Luật. Pippin xé hết xuống. Không có bia và có rất ít thức ăn, nhưng với những gì đoàn lữ hành mang theo và đem ra chia sẻ, họ đều được một bữa no nê; và Pippin vi phạm Điều số 4 bằng việc tổng hầu hết chỗ củi cho hôm sau vào lửa.

“Được rồi, ta nên làm miếng thuốc, trong lúc ông nói cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra ở Quận?” cậu hỏi.

“Giờ không còn cỏ hút nữa,” Hob nói; “ít nhất thì chỉ còn cho Người của ông Trùm. Tất cả hàng dự trữ hình như đều đã cạn rồi. Chúng tôi có nghe nói rằng có đến hàng xe chở đã đi theo con đường cô ròi Tổng Nam qua ngã Bến Sarn. Đó là vào cuối năm ngoái, sau khi các cậu ra đi. Nhưng nó đã được kín đáo chuyển đi từ trước đó, từng ít một. Cái thằng Lotho đó...”

“Ngậm miệng lại đi, Hob Gác Giậu!” vài người khác kêu lên. “Ông biết ăn nói kiêu đó không được phép mà. Ông Trùm sẽ nghe được, và chúng ta sẽ gặp rắc rối cả nút.”

“Nó sẽ chẳng nghe được gì cả, nếu vài người ở đây không phải kẻ mách lẻo,” Hob đập lại gay gắt.

“Được rồi, được rồi!” Sam nói. “Thế là quá đủ. Tôi không muốn nghe thêm gì nữa đâu. Không được hoan nghênh, không bia, không thuốc, thay vì thế là một đồng điều luật với lời nói chuyện kiêu Orc. Tôi cứ hy vọng được nghỉ ngơi tí chút, nhưng thấy rõ là trước mặt còn lắm việc cần làm, lắm rắc rối chờ đợi. Ngủ thôi và quên nó đi cho tới sáng hôm sau!”

Ông “Trùm” mới rõ ràng giới thu thập tin tức. Có tới bốn mươi dặm giữa Cầu và Đáy Bao, nhưng ai đó hẳn đã vội vã đi. Đây là điều Frodo và các bạn sớm phát hiện.

Họ không hẳn đã lên kế hoạch nào rõ ràng, chỉ mang máng nghĩ sẽ cùng nhau đi xuống Hõm Crick đầu tiên, và nghỉ ngơi ở đó đôi chút. Nhưng giờ, thấy tình hình như thế này, họ quyết định đi thẳng tới Hobbit Thôn. Vì vậy ngày hôm sau, họ khởi hành và cứ mãi miết đi theo Đường Cái. Gió đã ngớt nhưng bầu trời xám xịt. Cảnh vật trông khá buồn bã hoang lương; nhưng dù sao đó cũng là ngày đầu tiên của tháng Mười Một, chót đuôi của mùa thu. Dù vậy có vẻ có lửa hơn thường lệ, khói bốc lên từ nhiều điểm khắp xung quanh. Một đám khói lớn đang tỏa lên đằng xa ở hướng Rừng Cuối.

Khi buổi chiều buông xuống, họ tới gần Chuôm Éch Thôn, nằm ngay trên Đường Cái, cách Cầu Bia khoảng hai mươi hai dặm. Họ dự định nghỉ đêm lại đó; *Súc Gổ Trôi* ở Chuôm Éch Thôn có tiếng là quán tốt. Nhưng khi tới đầu phía Đông thôn, họ bắt gặp thanh chắn ngang treo tấm biển lớn ghi CAM ĐƯỜNG; đằng sau là một toán Quận Cảnh đông đảo tay cầm gậy tày và mũ cầm lông vũ, trông vừa hờn hĩnh vừa khá hoảng sợ.

“Tất cả chuyện này là sao?” Frodo hỏi, cảm thấy muốn phá lên cười.

“Là như thế đấy, anh Bao Gai,” trưởng toán Quận Cảnh, một Hobbit cầm hai cái lông nói: “Anh bị bắt vì tội Phá Công, Xé Điều Luật, Tấn Công Người Gác, Xâm Phạm Lãnh Địa, và Ngủ trong Công Sở Quận mà không được Phép, Hối Lộ Lính Canh bằng Đồ An.”

“Và gì nữa?” Frodo nói.

“Như thế là quá đủ,” trưởng toán Quận Cảnh nói.

“Tôi có thể thêm vài chuyện, nếu ông thích,” Sam nói. “Nói Xấu Trùm của các ông, Muốn Đắm vào cái Mặt Mụn của hân ta, và Nghĩ đám Quận Cảnh các người trông giống lũ Mèo Ngốc.”

“Được rồi, thưa anh, thế là đủ. Ông Trùm có lệnh rằng các anh phải trật tự đi theo. Chúng tôi sẽ giải các anh tới Bờ Nước và giao cho các Người của ông Trùm; và khi ông xét xử tới vụ của các anh thì các anh có thể lên tiếng. Nhưng nếu không muốn ở Hóc giam lâu hơn cần thiết, tôi sẽ nói ít thôi, nếu tôi là các anh.”

Các Quận Cảnh càng lúng túng khi thấy Frodo và các bạn đều cười rộ. “Đừng lố bịch nữa!” Frodo nói. “Tôi sẽ đi đâu tôi muốn, vào lúc nào tôi muốn. Tôi vô tình đang có việc đi tới Đáy Bao đây, nhưng nếu các ông khăng khăng muốn đi cùng, chà, thì cũng tùy các ông.”

“Được lắm, anh Bao Gai,” trưởng toán nói, đẩy thanh chắn mở ra. “Nhưng đừng quên là tôi đã bắt các anh.”

“Tôi không quên đâu,” Frodo nói. “Không bao giờ. Nhưng tôi có thể tha thứ cho ông. Hôm nay tôi không định đi đâu xa hơn nữa, vậy nếu các ông tử tế hộ tống tôi tới *Súc Gổ Trôi*, tôi sẽ tuân thủ.”

“Tôi không làm thế được, anh Bao Gai. Quán đó đóng cửa rồi. Có đồn Quận Cảnh ở cuối thôn. Tôi sẽ đưa các anh tới đó.”

“Được rồi,” Frodo nói. “Đi đi và chúng tôi sẽ theo sau.”

Sam đã nhìn lên nhìn xuống đám Quận Cảnh và phát hiện một người quen. “Này, lại đây Robin Hang Nhỏ!” chú gọi. “Tôi muốn nói chuyện với cậu.”

Ngượng ngùng liếc trưởng toán, lúc này trông tức điên lên nhưng không dám can thiệp, Quận Cảnh Hang Nhỏ tụt lại đi cạnh Sam, chú trèo xuống khỏi ngựa.

“Nghe này, cậu gà cồ!” Sam nói. “Cậu là dân Hobbit Thôn chính hiệu cơ mà, đáng ra phải biết lý lẽ hơn chứ, ai lại tới mai phục cậu Frodo như thế. Và chuyện quán bị đóng cửa là sao vậy?”

“Tất cả các quán đều đóng cửa,” Robin nói. “Ông Trùm không thích bia. Ít nhất đó là lý do mọi chuyện bắt đầu. Nhưng giờ tôi đoán rằng chính lũ Người của anh ta đã lấy đi hết. Và anh ta không thích người ta đi lung tung; vì vậy nếu ai định hoặc cần đi đâu, họ phải tới đồn Quận Cảnh trình báo công chuyện của mình.”

“Cậu phải tự thấy hổ thẹn vì có liên quan chút xíu nào tới trò ngớ ngẩn đó chứ,” Sam nói. “Cậu vẫn thường thích ở trong quán hơn ở ngoài kia mà. Cậu cứ liên tục thò mặt vào quán, dù có đang làm nhiệm vụ hay không.”

“Và tôi vẫn muốn được làm thế, Sam ạ, nếu có thể. Nhưng đừng nặng lời với tôi. Tôi có thể làm gì chứ? Cậu biết tôi đã theo đuổi ước mơ trở thành Quận Cảnh từ bảy năm trước mà, trước khi ba thứ chuyện này bắt đầu. Cho tôi cơ hội đi quanh làng mạc gặp gỡ mọi người, nghe tin tức mới, biết nơi nào có bia ngon. Nhưng giờ thì khác rồi.”

“Nhưng cậu có thể bỏ cuộc, ngừng làm Quận Cảnh đi nếu đây không còn là công việc đáng trọng nữa,” Sam nói.

“Chúng tôi không được phép,” Robin nói.

“Nếu tôi nghe thấy cụm *không được phép* thêm nữa,” Sam nói, “tôi sẽ nổi giận đấy.”

“Không thể nói là tôi sẽ lấy làm tiếc nếu phải thấy cảnh đó,” Robin hạ giọng. “Nếu tất cả chúng ta

đều nổi giận, có lẽ sẽ làm được gì đó. Nhưng còn có lũ Người, Sam ạ, lũ Người của Trùm. Anh ta cử chúng đi khắp nơi, và nếu có ai trong số người nhỏ bé chúng ta đứng dậy đòi quyền, chúng liền lôi tuột tới Hóc giam. Đầu tiên chúng bắt cụ Bánh Bao Bột, Thị trưởng Will Chân Trắng, rồi chúng bắt nhiều hơn nữa. Gần đây chuyện càng tệ hơn. Giờ chúng thường đánh đập họ.”

“Vậy thì tại sao cậu lại làm tay sai cho chúng?” Sam giận dữ hỏi. “Ai cử cậu tới Chuôm Éch Thôn?”

“Không ai cả. Chúng tôi ở trong cái đồn Quận cảnh lớn đó. Chúng tôi giờ là Đội Một Tổng Bắc. Có tổng cộng hàng trăm Quận Cảnh, và chúng còn muốn nhiều hơn, vì hàng đồng mới luật lệ mới này. Hầu hết mọi người bị ép làm trái lòng mình, nhưng không phải tất cả. Ngay ở Quận cũng nhiều kẻ thích nhúng mũi vào chuyện người khác và ăn to nói lớn. Và còn tệ hơn nữa: có một vài kẻ thích làm gián điệp cho Trùm và lũ Người của gã ta.”

“A! Đó là vì sao các cậu biết tin về chúng tôi, đúng không?”

“Đúng vậy. Chúng tôi giờ không được phép gửi gì đi, nhưng chúng vẫn dùng dịch vụ Bưu Chính Nhanh ngày trước, và sắp xếp chân chạy đặc biệt ở nhiều điểm khác nhau. Một người đến từ Luồng Trắng đêm qua đưa ‘tin mật’, và một người khác tiếp tục đưa tin từ đây. Rồi một thông điệp quay lại chiều nay nói rằng phải bắt các cậu đưa tới làng Bờ Nước chứ không đưa thẳng tới Hóc giam. Rõ ràng là ông Trùm muốn gặp các cậu ngay lập tức.”

“Hắn sẽ không háo hức đến thế đâu sau khi cậu Frodo đã giải quyết xong hắn,” Sam nói.

Đồn Quận Cảnh ở Chuôm Éch Thôn cũng tệ như đồn ở cầu. Nó chỉ có một tầng, nhưng cũng có những cửa sổ hẹp, và xây bằng gạch nhạt màu xấu xí, kê xô lệch. Bên trong ẩm ướt và âm u, bữa tối bày trên cái bàn dài đã không được lau chùi hàng tuần lễ. Đồ ăn cũng chẳng xứng được bày biện khá hơn. Đoàn lũ khách cả mừng khi được rời khỏi đó. Còn khoảng mười tám dặm cách làng Bờ Nước, và họ lên đường vào mười giờ sáng. Họ cũng định đi sớm hơn, nhưng thấy rõ càng dè dặt càng khiến toán trưởng Quận Cảnh bức mình. Gió Tây đã chuyển hướng Bắc, và trời dần lạnh hơn, nhưng mưa đã tạnh.

Đoàn người rời khỏi thôn trông khá là hài hước, dù vài người ra xem “bộ dạng” đoàn lũ khách cũng không chắc liệu có được phép cười không. Khoảng một tá Quận Cảnh đã được cử đến áp tải “tù nhân”; nhưng Merry bắt họ đi đằng trước, trong khi Frodo và bạn bè cưỡi ngựa lùn đi sau. Merry, Pippin và Sam ngồi ngất ngưỡng cười đùa và ca hát, trong khi những Quận Cảnh vừa đi vừa vấp, cố gắng tỏ ra nghiêm nghị và quan trọng. Tuy nhiên Frodo im lặng và trông suy tư buồn bã.

Người cuối cùng họ đi qua là một ông già vạm vấp đang xén bờ giậu. “Xin chào, xin chào!” ông cười nhạo. “Giờ thì ai đang bắt ai đây?”

Hai Quận Cảnh lập tức rời đoàn đi về phía ông. “Toán trưởng!” Merry nói. “Ra lệnh cho người của ông quay lại vị trí ngay lập tức, nếu ông không muốn ta xử lý họ!”

Bị toán trưởng gắt, hai người Hobbit nhăn nhó quay trở lại. “Giờ đi cho nhanh!” Merry nói, và sau đó, đoàn lũ khách giữ nhịp ngựa đi đủ để ép đám Quận Cảnh đi nhanh hết tốc lực. Mặt trời lên, và dù trong gió lạnh, họ chẳng mấy chốc đã thở phà và mướt mồ hôi.

Tại Hòn Tam Tổng, họ bỏ cuộc. Họ đã đi gần mười bốn dặm chỉ được nghỉ một lần buổi trưa. Lúc này đã là ba giờ chiều. Họ vừa đói vừa đau chân và không chịu nổi tốc độ đi đường.

“Chà, cứ nhẫn nha mà theo vậy!” Merry nói. “Chúng ta đi tiếp đây.”

“Tạm biệt, cậu gà cồ!” Sam nói. “Tôi sẽ chờ cậu ở ngoài quán *Rồng Xanh*, nếu cậu chưa quên nó ở đâu. Đừng lần lửa trên đường nhé!”

“Các anh đang chống lại lệnh bắt, đúng là các anh làm thế đấy,” toán trưởng ảo não nói, “và tôi không thể chịu trách nhiệm cho điều này.”

“Chúng tôi sẽ còn chống lại nhiều thứ nữa, và không khiến ông phải chịu trách nhiệm,” Pippin nói. “Chúc may mắn!”

Đoàn lữ khách tiếp tục chạy nước kiệu, và khi mặt trời bắt đầu hạ xuống khu Đồi Trắng xa đằng chân trời phía Tây, họ tới cái ao rộng làng Bờ Nước; chính ở đây họ mới gặp cú sốc choáng người đầu tiên. Đây là vùng đất ruột của Frodo và Sam, và giờ họ mới phát hiện mình yêu nó hơn bất cứ nơi nào trên thế giới. Nhiều ngôi nhà họ từng biết giờ không còn nữa. Vài nhà dường như đã bị đốt trụi. Dãy hốc Hobbit cũ dễ chịu ven bờ ao phía Bắc bị bỏ hoang, những khu vườn nhỏ rực rỡ từng chạy xuống bờ nước giờ ngập đầy cỏ dại. Tệ hơn, đã mọc cả một hàng nhà mới xấu xí dọc Bờ Ao, nơi Đường Hobbit Thôn chạy gần bờ. Từng có một hàng cây rợp bóng chạy viền bên đường. Giờ chúng đều không còn nữa. Và khi lo âu ngược nhìn theo đường về phía Đáy Bao, họ thấy cái ống khói cao bằng gạch ở đằng xa. Nó đang phụt khói đen kịt vào bầu không khí chiều tà.

Sam muốn cuống lên. “Tôi đi thẳng tới đó đây, cậu Frodo!” chú kêu lên. “Tôi phải đi xem chuyện gì xảy ra. Tôi muốn tìm bố già nhà tôi.”

“Đầu tiên chúng ta phải tìm hiểu xem sắp sửa đối mặt với tình huống nào đã, Sam,” Merry nói. “Tôi đoán rằng ‘ông Trùm’ hẳn sẽ có sẵn một đám côn đồ trong túi. Chúng ta tốt nhất nên tìm người có thể cho ta biết tình hình quanh đây thế nào.”

Nhưng trong làng Bờ Nước, mọi ngôi nhà và mọi hốc Hobbit đều đóng chặt, không ai ra chào đón họ. Họ thấy ngạc nhiên, nhưng rồi cũng nhanh chóng biết lý do. Khi tới quán *Rồng Xanh*, ngôi nhà ngoài cùng bên phía Hobbit Thôn, giờ không sức sống và đầy những ô cửa sổ vỡ, họ lo ngại thấy khoảng nửa tá Con Người to lớn và xấu xí đang uể oải dựa tường quán; chúng đều mắt xéch và mặt vàng bủng.

“Giống như gã bạn của Bill Dương Xi ở Bree,” Sam nói.

“Giống như nhiều tên tôi thấy ở Isengard,” Merry lẩm bẩm.

Bọn côn đồ cầm dùi cui trong tay và đeo tù và bên thắt lưng, nhưng thoạt nhìn thì không có vũ khí nào khác. Khi đoàn lữ khách cho ngựa tiến đến, chúng rời khỏi tường và đi ra đường, chặn lối họ.

“Bọn mày nghĩ bọn mày đang đi đâu?” một tên nói, tên to lớn và trông quỷ quyết nhất đám. “Không còn đường cho bọn mày đi xa hơn đâu. Và lũ Quận Cảnh quý báu đó đâu rồi?”

“Vẫn đang cần mẫn đi theo,” Merry nói. “Hơi đau chân một chút, có lẽ vậy. Chúng ta đã hứa sẽ đợi họ ở đây.”

“Gừ, tao đã nói gì chứ?” tên côn đồ nói với đồng bọn. “Tao đã bảo Cụ Shark rằng tin tưởng lũ nhãi con đầu đất đó chẳng ích gì đâu. Lẽ ra phải cử vài người bọn ta đi.”

“Và thế thì sẽ có gì khác biệt chứ, nói xem?” Merry nói. “Bọn ta không quen thấy lũ cướp đường ở

nơi này, nhưng bọn ta biết phải giải quyết chúng như thế nào.”

“Lũ cướp đường, hả?” tên người nói. “Vây đây là giọng điệu của bọn mày hử? Đợi giọng ngay, nếu không bọn tao sẽ đòi giúp bọn mày. Lũ Tí Hon chúng mày trịch thượng quá rồi đây. Đừng quá tin tưởng vào trái tim tử tế của Sếp. Giờ Cụ Shark đã đến, và sếp sẽ làm đúng theo điều Cụ Shark bảo.”

“Và điều đó có thể là gì?” Frodo lặng lẽ nói.

“Cần phải đánh thức vùng quê này dậy và thiết lập trật tự,” tên côn đồ nói, “và Cụ Shark sẽ làm việc đó; và sẽ chơi khó, nếu bọn mày ép cụ. Bọn mày cần một Sếp to hơn. Và bọn mày sẽ được một người trước khi hết năm, nếu có thêm rắc rối nữa. Rồi thì bọn mày sẽ học được một hai điều đây, giống chuột nhắt ạ.”

“Quả nhiên. Tôi rất mừng được nghe kế hoạch của các người,” Frodo nói. “Tôi đang trên đường tới gặp ngài Lotho, và cậu ta có lẽ cũng sẽ hứng thú nghe thử.”

Tên côn đồ cười phả lên. “Lotho! Nó biết hết. Đừng lo. Nó sẽ làm đúng như Cụ Shark bảo. Vì nếu có sếp nào gây ra rắc rối, bọn tao sẽ thay thế khác. Hiểu chứ? Và nếu lũ Tí Hon định đâm đầu vào nơi chúng không được hoan nghênh, chúng tao sẽ đập tắt các trò nghịch dại. Hiểu chứ?”

“Phải, hiểu rồi,” Frodo nói. “Có một chuyện, tôi thấy các người không cập nhật tình hình và tin tức ở đây. Nhiều điều đã xảy ra từ khi các người rời khỏi miền Nam. Thời của các người đã kết thúc, cùng tất cả lũ côn đồ khác. Tòa Tháp Tối đã sụp đổ và Nhà Vua đã lên trị vì Gondor. Và Isengard đã bị phá hủy, còn chủ nhân quý báu của các người chỉ là tên ăn mày nơi đồng hoang. Tôi đã đi qua ông ta trên đường. Những người đưa tin của Nhà Vua giờ sẽ đi lên Đường xanh, không phải lũ vô lại từ Isengard.”

Gã đàn ông trừng trừng nhìn cậu và cười. “Tên ăn mày nơi đồng hoang!” hấn nhại. “Ồ, thực thế hả? Vênh nữa đi, vênh nữa đi, cái đồ khờ rợ phải lắm tí hìn này. Có vênh mấy cũng chẳng ngăn được bọn ta sống ở miền quê nhỏ mầu mỡ nơi lũ chúng mày đã ăn không ngồi rồi bấy lâu nay. Vả” - hấn bật ngón tay vào mặt Frodo - “Người đưa tin của Nhà Vua à! Cái này biểu chúng! Khi nào thấy một tên, tao sẽ chú ý, có lẽ thế.”

Như thế là quá đủ với Pippin. Ý nghĩ cậu quay trở lại với Đồng Cormallen, và đây một tên vô lại mắt xệch gọi Người Mang Nhãn là “đồ khờ rợ phải lắm tí hìn”. Cậu hất áo choàng ra sau, tuốt kiếm, màu chế phục đen và bạc Gondor lóe sáng trên người cậu khi cậu thúc ngựa tiến lên trước.

“Ta là một người đưa tin của Nhà Vua,” cậu nói. “Còn người đang nói với bạn của Nhà Vua, một trong những người danh tiếng nhất toàn đất miền Tây. Người chỉ là một tên côn đồ và một tên khờ. Quỳ gối xuống xin tha thứ đi, nếu không ta sẽ cho người nếm món tai ương của quỷ không lồ đây!”

Thanh kiếm lấp lánh dưới mặt trời đang lặn về Tây. Merry và Sam cũng rút kiếm và phi ngựa lên hỗ trợ Pippin; nhưng Frodo không rời chỗ. Lũ côn đồ chùn bước. Đe dọa nông dân Đạo Bree, và ăn hiếp dân Hobbit hoang mang là việc chúng quen lắm. Nhưng dân Hobbit không sợ hãi mà lại vùng kiếm sáng choang với gương mặt nghiêm nghị là mối kinh ngạc lớn. Và trong giọng nói của những kẻ mới tới này có âm điệu chúng chưa bao giờ nghe trước đây. Nó khiến chúng rung mình sợ hãi.

“Bước ngay!” Merry nói. “Nếu các ngươi còn làm phiền ngôi làng này lần nữa, các ngươi sẽ hối tiếc đây.” Ba chàng Hobbit tiến lên, và rồi lũ côn đồ quay đầu chạy, bỏ trốn lên trên Đường Hobbit Thôn; nhưng chúng vừa chạy vừa thôi tù và.

“Chắc, chúng ta trở về không hề quá sớm tí nào hết,” Merry nói.

“Không sớm một ngày nào. Có lẽ còn quá muộn, ít nhất là để cứu Lotho,” Frodo nói. “Gã ngốc khôn khéo, nhưng anh thấy tội nghiệp cho gã.”

“Cứu Lotho? Anh đang nói gì vậy chứ?” Pippin nói. “Trừ khử gã, đáng ra phải nói thế.”

“Anh không nghĩ em hiểu trọn vẹn sự tình, Pippin ạ,” Frodo nói. “Lotho không hề muốn mọi chuyện đi đến nước này. Gã quả đã là một tên ngốc khờ khạo, nhưng giờ gã bị mắc kẹt. Bọn côn đồ này nắm thực quyền, vợ vét, cướp bóc và ức hiếp, và chỉ phôi hay hủy hoại mọi thứ theo như chúng muốn, đội tên gã. Và giờ thậm chí không còn đội tên gã lâu nữa đâu. Anh nghĩ giờ gã đang bị cầm tù ở Đáy Bao, và rất sợ hãi. Chúng ta phải tìm cách cứu gã.”

“Ôi trời em đến là choáng váng!” Pippin nói. “Trong tất cả các loại hồi kết cho chuyến đi của chúng ta, đây là hồi kết cuối cùng mà em không ngờ tới nổi: phải đánh nhau với lũ lai Orc và bọn côn đồ ở ngay tại Quận - để cứu Lotho Mặt Mụn!”

“Đánh nhau à?” Frodo nói. “Chà, cũng có thể chuyện sẽ đến mức đó. Nhưng hãy nhớ rằng: không được giết chóc người Hobbit, ngay cả khi họ đứng ở phe kia. Thực sự đứng ở phe kia, ý anh là vậy; không phải chỉ tuân theo mệnh lệnh lũ côn đồ vì sợ hãi. Chưa từng có người Hobbit nào cố tình giết lẫn nhau ở Quận, và chuyện đó sẽ không bắt đầu bây giờ đâu. Và không được để ai bị giết, nếu có thể làm được điều đó. Hãy kiểm soát cơn giận và đừng ra tay cho tới tận phút cuối cùng.”

“Nhưng nếu có nhiều tên côn đồ loại này,” Merry nói, “chắc chắn sẽ dẫn tới đánh nhau. Anh không thể cứu được Lotho, hay Quận, chỉ nhờ choáng váng và buồn bã, anh Frodo yêu quý.”

“Không,” Pippin nói. “Sẽ không dễ dọa chúng lần thứ hai đâu. Chúng đã bị bất ngờ. Các anh nghe thấy tiếng tù và chứ? Rõ ràng ở gần đây có nhiều tên côn đồ khác. Chúng sẽ can đảm hơn khi có nhiều tên cùng lúc. Chúng ta phải tính chuyện tìm nơi trú ẩn đâu đó trong đêm. Dù sao chúng ta cũng chỉ có bốn người, dù là bốn người được vũ trang.”

“Tôi có ý này,” Sam nói. “Hãy cùng tới nhà già Tom Xóm Lá ở dưới Ngõ Nam! Ông cụ vốn là người vững chãi. Và ông có rất nhiều con trai đều là bạn của tôi.”

“Không!” Merry nói. “‘Tìm nơi trú ẩn’ chẳng có ích gì đâu. Đó chính là điều mọi người vẫn làm, và chính là điều lũ côn đồ đó muốn. Chúng sẽ chỉ đơn giản là chèn ép chúng ta bằng số lượng, dồn chúng ta vào góc, và rồi đuổi chúng ta đi, hoặc thiêu rụi chúng ta. Không, chúng ta phải làm điều gì đó ngay lập tức.”

“Làm điều gì?” Pippin nói.

“Phát động cả Quận!” Merry nói. “Ngay bây giờ! Đánh thức tất cả người của chúng ta! Ai cũng thấy là họ ghét toàn bộ những chuyện này: tất cả mọi người, có lẽ ngoại trừ một hai tên bất lương, và vài kẻ khờ khạo thích tỏ ra quan trọng nhưng hoàn toàn không hiểu chuyện gì đang thực sự xảy ra. Nhưng dân Quận đã sống yên bình quá lâu đến nỗi không biết phải làm gì. Dù vậy họ chỉ thiếu một que diêm, là sẽ bùng lên thành ngọn lửa. Lũ Người của gã Trùm hăn biết điều này. Chúng sẽ cố giẫm lên dập tắt chúng ta nhanh chóng. Chúng ta chỉ có chút ít thời gian.”

“Sam, cậu có thể chạy thật nhanh tới trang trại Xóm Lá, nếu cậu muốn. Ông cụ là người quan trọng trong vùng, và là người vững vàng nhất. Đi thôi! Tôi sẽ thôi tù và Rohan, cho tất cả nghe một chút âm nhạc mà họ chưa từng biết bao giờ.”

Họ quay ngựa trở về giữa làng. Tại đó, Sam rẽ đi và phi nước đại xuống ngõ nhỏ dẫn về phía Nam tới nhà Xóm Lá. Chú chưa đi xa thì đã nghe thấy tiếng tù và trong treo đột ngột cất lên tận trời. Nó vang vọng xa trên quả đồi và cánh đồng; âm thanh giục giã tới mức chính Sam cũng suýt quay đầu lộn trở lại. Con ngựa lùn của chú lông lộn và hí lên.

“Đi tiếp, cậu nhỏ! Đi tiếp!” chú kêu lên. “Chúng ta sẽ sớm trở lại.”

Rồi chú nghe thấy Merry thay đổi âm điệu, và hồi Tú Và hiệu lệnh Trấn Hươu cất cao, làm rung chuyển không gian.

Dậy! Dậy! Có biến, Cháy, Kẻ thù! Dậy!
Cháy, Kẻ thù! Dậy!

Phía sau chú, Sam nghe thấy nhiều giọng nói hỗn loạn và tiếng cửa ầm ầm mở. Đằng trước chú, nhiều ngọn đèn sáng lên trong buổi hoàng hôn; chó sủa; bước chân chạy rầm rập. Trước khi chú đi tới cuối ngõ, đã thấy Lão nông Xóm Lá với ba con trai, Tom Con, Jolly và Nick, chạy về phía chú. Họ cầm rìu trong tay chặn ngang đường.

“Không! Không phải một đứa trong đám côn đồ đó,” Sam nghe thấy lão nông nói. “Nhìn kích cỡ thì là một người Hobbit, nhưng ăn mặc từ đầu tới chân thật quái gở. Hê!” ông kêu lên. “Anh là ai, và tất cả những chuyện ồn ã này là sao?”

“Cháu là Sam, Sam Gamgee đây. Cháu đã quay lại.”

Lão nông Xóm Lá tới gần và trở mắt nhìn chú trong ánh chạng vạng. “Ôi trời!” ông kêu lên. “Đúng là giọng đó, và mặt cháu chẳng tệ hơn trước đây, Sam ạ. Nhưng bác hẳn sẽ bỏ qua cháu trên đường với cái lối ăn vận như thế. Có vẻ cháu đã đi tới các chỗ ngoại bang thì phải. Các bác cứ sợ rằng cháu chết rồi.”

“Không hê!” Sam nói. “Cậu Frodo cũng không. Cậu ấy ở đây cùng bạn bè mình. Và chuyện ồn ã là vì thế. Họ đang phát động cả Quận. Chúng ta sẽ đuổi lũ côn đồ đi, và cả tên Trùm đó nữa. Chúng ta đang bắt đầu ngay bây giờ.”

“Tốt, tốt!” Lão nông Xóm Lá kêu lên. “Vây là cuối cùng cũng bắt đầu! Bác ngựa ngáy muốn gây phiền toái cả năm nay rồi, nhưng chẳng ai chịu theo. Và bác phải nghĩ tới bà nó và Rosie nữa. Lũ côn đồ này chẳng dừng tay trước cái gì. Nhưng giờ thì đi thôi, các con! Làng Bờ Nước thức dậy rồi! Chúng ta phải tham dự!”

“Còn bác gái và Rosie thì sao?” Sam hỏi. “Giờ vẫn chưa an toàn để họ ở lại một mình.”

“Thằng Nibs đang ở cùng họ. Nhưng cháu có thể đi giúp nó, nếu có ý đó,” Lão nông Xóm Lá nhăn răng cười nói. Rồi ông và các con chạy về phía làng.

Sam hối hả chạy tới ngôi nhà. Bà Xóm Lá và Rosie đứng trước cánh cửa tròn lớn trên cùng thềm dẫn lên từ sân rộng, có Nibs đứng trước nắm chắc chìa cào rơm.

“Tôi đây!” Sam hô to khi tới gần. “Sam Gamgee! Vây nên đừng tìm cách đâm anh, Nibs. Dù sao thì tôi cũng đang mặc áo giáp.”

Chú nhảy xuống khỏi ngựa và đi lên các bậc thềm. Họ im lặng trân trân nhìn chú. “Chào buổi tối, bác Xóm Lá!” chú nói. “Hê Rosie!”

“Hê, Sam!” Rosie nói. “Anh đi đâu về vậy? Họ nói anh chết rồi; nhưng em đã chờ anh về suốt từ mùa xuân. Anh chẳng thấy có gì phải vội đúng không?”

“Có lẽ là không,” Sam lúng túng nói. “Nhưng giờ thì anh đang rất vội đây. Bọn anh đang bắt đầu sửa gậy lữ côn đồ và anh phải quay trở lại chỗ cậu Frodo ngay. Nhưng anh nghĩ cần đi qua xem bác gái Xóm Lá như thế nào rồi, và em nữa Rosie.”

“Chúng tôi vẫn ổn, cảm ơn cháu,” bà Xóm Lá nói. “Hoặc nói chung vẫn ổn, nếu không có lữ côn đồ trộm cắp này.”

“Chắc, anh lên đường đi chứ!” Rosie nói. “Nếu anh đã chăm sóc cậu Frodo suốt thời gian qua, sao anh lại muốn rời khỏi cậu ấy, ngay khi tình hình có vẻ nguy hiểm?”

Câu hỏi này có phần vượt quá sức Sam. Nó cần câu trả lời cả tuần mới nói hết, hoặc chẳng cần câu trả lời nào cả. Chú quay lại và lên ngựa. Nhưng trước khi chú đi, Rosie chạy xuống thêm.

“Em nghĩ anh trông cừ lắm, Sam,” cô nói. “Giờ đi đi! Nhưng hãy cẩn thận, và nhớ quay lại ngay khi anh đã giải quyết xong lữ côn đồ đó!”

Khi Sam quay trở lại, chú thấy cả ngôi làng đã được đánh thức. Ngoài rất nhiều cậu Hobbit trẻ tuổi, hơn một trăm Hobbit yếm váp đã tập hợp, mang theo rìu, búa nặng, dao dài, gậy cứng: một vài người còn có cung sẵn. Nhiều người vẫn còn đổ đến từ những trang trại ở xa.

Một vài người làng đã đốt đồng lửa lớn, chỉ để cho không khí phân chấn hơn, và cũng bởi đó là một trong những việc bị gã Trùm cấm đoán. Lửa cháy rực trong khi đêm buông xuống. Theo lệnh Merry, nhiều người khác dựng các thanh chắn ngang đường ở mỗi đầu làng. Khi đám Quận Cảnh tới thanh chắn phía dưới, họ ngăn cản cả người; nhưng ngay khi họ hiểu ra tình hình như thế nào, phần lớn tháo lông chim xuống và gia nhập cuộc nổi loạn. Số còn lại lẩn đi.

Sam gặp Frodo cùng bạn bè ở bên đồng lửa, nói chuyện với già Tom Xóm Lá, trong khi một đám đông người Bờ Nước đứng quanh nhìn thán phục.

“Vây, bước tiếp theo là gì?” Lão nông Xóm Lá nói.

“Tôi chưa xác định được,” Frodo nói, “chúng nào chưa biết nhiều hơn. Lữ côn đồ này có bao nhiêu tên?”

“Khó mà nói được,” Xóm Lá nói. “Chúng đi khắp nơi, hết đến lại đi. Có khoảng năm mươi tên sống trong lán trên đặng Hobbit Thôn; nhưng từ đó chúng đi lung tung, trộm cắp hoặc ‘thu gom’, như chúng gọi. Tuy nhiên ít khi có dưới hai mươi tên ở quanh Sếp, chúng gọi gã như vậy. Gã sống ở Đáy Bao, hoặc từng ở đó; nhưng giờ gã hiếm khi ra ngoài sân. Thực ra là một hai tuần nay không ai thấy gã; nhưng bọn Người không cho ai tới gần.”

“Hobbit Thôn không chỉ là nơi duy nhất chúng chiếm đóng, đúng không?” Pippin nói.

“Không, buồn thay,” Xóm Lá nói. “Tôi nghe được rằng có nhiều tên xuất hiện dưới Nam ở Đáy Dài và quanh Bến Sarn; một vài kẻ lẩn khuất ở Rừng Cuối; và chúng dựng lán tại làng Chia Ngã. Rồi lại còn Hóc giam, như chúng gọi: các đường hầm làm kho dự trữ cũ ở Mỏ Cỏ bị chúng biến thành nhà tù giam những ai đứng lên chống lại chúng. Dù sao thì tôi đoán là tổng cộng không có quá ba trăm tên ở Quận, có lẽ còn ít hơn. Chúng ta có thể không chế được, nếu chúng ta đoàn kết cùng nhau.”

“Chúng có vũ khí gì không?” Merry hỏi.

“Roi, dao và dùi cui, đủ cho những việc bản thiêu chúng làm: đó là tất cả những gì chúng khoe ra cho tới lúc này,” Xóm Lá nói. “Nhưng tôi dám nói rằng chúng còn có khí cụ khác, nên phải đánh nhau.”

Dù thế nào thì vài tên cũng có cung tên. Chúng đã bắn hạ một hai người chúng ta.”

“Đó thấy không, Frodo!” Merry nói. “Em biết chúng ta sẽ phải đánh mà. Đây, chúng là bọn khởi sự giết chóc trước.”

“Không hẳn,” Xóm Lá nói. “Ít nhất không phải vụ bắn tên. Nhà Took khởi sự chuyện đó. Cậu hiểu không, cha của cậu, cậu Peregrin ạ, ông ấy chưa bao giờ chịu nhún Lotho, ngay từ ban đầu: nói rằng nếu có ai đóng vai trò trùm triềc trong thời gian này, độ phải là vị Thain hợp pháp ở Quận, chứ không phải tên mới nổi. Và khi Lotho cử bọn Người đi, ông ấy chẳng nhượng bộ lấy một mảy. Nhà Took rất mảy, họ có nhiều hóc sâu ở khu Đồi Xanh, các Smial Lớn, lũ côn đồ không thể tóm được; và họ không để cho lũ côn đồ vào đất họ. Nếu chúng tới, Took sẵn chúng. Took đã bắn hạ ba tên vì lạng vảng và cướp bóc. Sau đó lũ côn đồ trở nên mạnh tay hơn. Và chúng canh gác quanh Hạt Took rất chặt. Giờ không ai ra được hay vào được đó.”

“Nhà Took hay lắm!” Pippin kêu lên. “Nhưng sắp có người lại vào được đó, ngay bây giờ. Tôi sẽ tới các Smial đây. Có ai đi cùng tôi tới Ấp Tuck không?”

Pippin cùng với nửa tá cậu trẻ cưỡi ngựa lùn đi. “Sớm gặp lại mọi người!” cậu kêu lên. “Chỉ khoảng mười bốn dặm băng đồng thôi. Tôi sẽ đem về một đội quân Took vào buổi sáng.” Merry thôi tù và tiễn họ đi vào bóng đêm dày đặc dần. Mọi người hoan hô.

“Cũng vậy thôi,” Frodo nói với những người đứng gần, “tôi không muốn phải giết chóc; kể cả là dành cho lũ côn đồ đó, trừ phi không có cách nào khác, để ngăn chúng làm hại người Hobbit.”

“Được rồi!” Merry nói. “Nhưng em nghĩ giờ chúng ta sắp phải đón băng đảng Hobbit Thôn bất cứ lúc nào. Chúng không chỉ đến để thương thuyết đâu. Chúng ta sẽ cố gắng đối phó một cách sạch sẽ, nhưng vẫn phải chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất. Giờ em có một kế hoạch.”

“Tốt lắm,” Frodo nói. “Em sắp xếp đi.”

Đúng lúc đó vài người Hobbit vừa được cử đi tới Hobbit Thôn chạy trở lại. “Chúng đang đến!” họ nói. “Khoảng hai mươi tên hoặc hơn. Nhưng hai tên đã đi về phía Tây qua đồng.”

“Vậy là tới Chia Ngã,” Xóm Lá nói, “để tập hợp nhiều tên hơn. Hừ, tới đó phải mười lăm dặm đi rồi về. Chưa phải lo lắng về phần chúng.”

Merry vội vã rời khỏi đó để ra lệnh. Lão nông Xóm Lá dẹp đường, bảo mọi người vào nhà hết, trừ những Hobbit lớn tuổi hơn có vũ khí gì đó. Họ không phải chờ lâu. Một lúc sau đã nghe thấy những giọng nói ông ông, rồi tiếng bước chân nặng nề rầm rập. Ngay sau đó, cả một băng côn đồ xuất hiện trên đường. Chúng thấy thanh chắn và phá lên cười. Chúng không tưởng tượng được có thứ gì trên xứ quê nhỏ bé này có thể độ lại cả hai mươi tên bọn chúng.

Những người Hobbit mở thanh chắn và đứng lùi sang bên. “Cảm ơn!” bọn Người chế nhạo. “Giờ hãy chạy về nhà lên giường trước khi chúng mày ném đòn roi.” Rồi chúng khệnh khạng dọc đường la hét: “Tắt đèn đi! Vào ở yên trong nhà! Nếu không bọn tao sẽ bắt năm mươi đứa chúng mày tới Hóc giam cả năm. Vào đi! Sếp đang bắt đầu tức giận đó.”

Không ai quan tâm tới mệnh lệnh của chúng; khi lũ côn đồ đi qua, họ khề khàng hợp lại và theo sau chúng. Khi bọn Người tới gần đồng lửa, Lão nông Xóm Lá đang đứng một mình hơ ấm tay.

“Mày là ai, và mày nghĩ mày đang làm gì vậy?” tên thủ lĩnh đám côn đồ nói.

Lão nông Xóm Lá thông thả nhìn hẩn. “Tao đang định hỏi bọn mày điều đó,” ông nói. “Đây không phải là miền đất của bọn mày, và không ai muốn chứa chấp bọn mày.”

“Hừ, còn mày thì có đây,” tên thủ lĩnh nói. “Bọn tao muốn chứa mày. Tôm lấy nó anh em! Đưa nó tới Hóc giam cho nó câm miệng!”

Lũ Người bước lên một bước và khựng lại. Những giọng nói gầm vang lên khắp xung quanh, và chúng đột nhiên nhận ra Lão nông Xóm Lá không chỉ có một mình. Chúng đã bị bao vây. Trong màn tối sập quanh ánh lửa là một vòng người Hobbit đã trườn ra khỏi bóng đêm. Có gần hai trăm người, tất cả đều cầm vũ khí.

Merry bước lên trước. “Chúng ta đã gặp nhau trước đây,” cậu nói với tên thủ lĩnh, “và ta đã cảnh cáo người không được quay lại nơi này. Giờ ta cảnh cáo người một lần nữa: người đang đứng giữa chỗ sáng và người bị cung thủ bao quanh. Nếu người chạm một ngón tay lên lão nông này, hay bất cứ ai khác, người sẽ bị bắn lập tức. Đặt bất cứ vũ khí nào người đang mang xuống!”

Tên thủ lĩnh nhìn quanh. Hắn đã mắc bẫy. Nhưng hắn không sợ hãi, giờ thì không, với hai mươi đồng bọn hỗ trợ. Hắn biết quá ít về người Hobbit để hiểu được nguy hiểm của mình. Hắn ngu xuẩn quyết định đánh. Hắn sẽ dễ phá vòng vây.

“Tấn công chúng đi anh em!” hắn hô lên. “Cho chúng biết tay!”

Cầm dao dài trong tay trái, dùi cui trong tay phải, hắn lao vào vòng Hobbit, cố phá vây quay trở lại Hobbit Thôn. Hắn nhắm cú đánh man rợ vào Merry đang đứng cản đường. Hắn ngã xuống chết, trúng bốn mũi tên.

Thế là đủ cho những kẻ khác. Chúng đầu hàng. Vũ khí bị tước hết, chúng bị cột lại với nhau, dồn đi tới một túp nhà trống chính chúng xây nên, và ở đó chúng bị trói chân tay, khóa lại và canh giữ. Tên thủ lĩnh chết bị kéo đi chôn.

“Rốt cuộc thì có vẻ quá dễ dàng, phải không?” Xóm Lá nói. “Tôi đã bảo là chúng ta có thể không chế được chúng mà. Nhưng chúng tôi cần lời hiệu triệu. Cậu trở về đúng lúc lắm, cậu Merry ạ.”

“Vẫn còn nhiều việc cần làm,” Merry nói. “Nếu ông tính đúng, chúng ta vẫn chưa giải quyết được một phần mười số bọn chúng. Nhưng giờ đã tối rồi. Tôi nghĩ đợt tấn công tiếp theo phải đợi đến buổi sáng. Rồi chúng ta phải ghé thăm ông Trùm.”

“Tại sao lại không phải bây giờ?” Sam nói. “Giờ còn chưa quá sáu giờ. Và tôi muốn gặp bố già nhà tôi. Bác biết tình hình ông ấy thế nào không, bác Xóm Lá?”

“Ông ấy không quá tốt, và cũng không quá tệ, Sam ạ,” lão nông nói. “Chúng đã đào Dãy Lộn Bao lên, và đó là một đòn đáng buồn cho ông ấy. Ông ấy giờ ở trong một trong những ngôi nhà mới mà lũ Người của tên Trùm đã xây, hỏi chúng còn làm bất cứ việc gì ngoài đốt phá và trộm cắp: cách đầu làng Bờ Nước không quá một dặm. Nhưng ông ấy vẫn tới thăm bác khi có cơ hội, và bác lo sao cho ông ấy no đủ hơn nhiều người tội nghiệp. Dĩ nhiên đều đi ngược *Điều Luật*. Bác có ý giữ ông ấy ở lại nhà bác, nhưng điều đó không được phép.”

“Cảm ơn bác nhiều, bác Xóm Lá, cháu sẽ không bao giờ quên điều đó,” Sam nói. “Nhưng giờ cháu muốn gặp ông ấy. Tên Sếp và tên Cự Shark, như chúng gọi, có thể sẽ gây ra nhiều điều xấu xa trước khi buổi sáng kịp tới.”

“Được rồi, Sam,” Xóm Lá nói. “Hãy chọn một hai thằng bé và đi đưa ông ấy về nhà bác. Không cần phải tới gần Hobbit Thôn cũ qua Cái Nước đầu. Thằng Jolly đây sẽ chỉ đường cho cháu.”

Sam ra đi. Merry sắp xếp các điếm canh khắp quanh làng và cử người canh phòng các thanh chắn trong đêm đó. Rồi cậu và Frodo đi cùng Lão nông Xóm Lá. Họ ngồi với cả gia đình trong căn bếp ấm áp, và nhà Xóm Lá hỏi vài câu hỏi lịch sự về chuyến đi của họ, nhưng chẳng mấy chú tâm nghe trả lời: họ quan tâm hơn tới những sự kiện ở Quận.

“Tất cả bắt đầu với thằng Mặt Mụn, chúng tôi gọi gã như vậy,” Lão nông Xóm Lá nói, “và chuyện bắt đầu ngay sau khi cậu đi, cậu Frodo ạ. Mặt Mụn có những ý tưởng buồn cười. Có vẻ gã muốn tự mình sở hữu mọi thứ, rồi còn ra lệnh cho người khác nữa. Người ta nhanh chóng phát hiện rằng gã đã sở hữu nhiều thái quá đến nỗi chẳng hề tốt cho gã; ấy vậy mà gã vẫn luôn luôn vơ vét thêm nữa, mặc dù gã lấy tiền ở đâu thì đúng là bí ẩn: cối xay, xưởng gây mạch nha, quán trọ, trang trại, đồn điền lá. Gã đã mua nhà cối xay của Sạn Mịn từ trước khi tới ở Đáy Bao, có vẻ như vậy.

“Dĩ nhiên gã từ đầu đã thừa kế từ cha nhiều tài sản ở Tổng Nam; có vẻ gã đã bán phần lớn lượng lá tốt nhất, và lặng lẽ gửi chúng đi trong một hai năm. Nhưng vào cuối năm ngoái, gã bắt đầu gửi đi hàng đồng đô, không chỉ có lá. Mọi thứ bắt đầu khan hiếm, mùa đông thì đang tới nữa. Người dân giận dữ, nhưng gã có câu trả lời riêng. Nhiều tên Người, phần lớn là lũ côn đồ, đến đây theo những xe thồ lớn, một vài kẻ để chở hàng hóa về miền Nam, nhưng những kẻ khác ở lại. Và thêm nhiều kẻ khác tới. Và trước khi chúng tôi kịp chớp mắt nhìn quanh, chúng đã được cắm nơi này nơi kia khắp Quận, đồn cây, đào bới, tự xây cho mình lán trại và nhà cửa theo ý chúng. Đầu tiên hàng hóa và hư hại được Mặt Mụn trả tiền; nhưng không bao lâu sau chúng bắt đầu lên mặt khắp nơi và muốn gì lấy đó.

Rồi có chút gây gổ, nhưng không đủ. Già Will Thị trưởng đi tới Đáy Bao phản đối, nhưng ông ấy còn không kịp tới nơi. Lũ côn đồ bắt ông ấy, giam trong một cái hốc ở Mỏ Cộ, giờ ông ấy vẫn ở đây. Sau đó, đây là ngay sau Năm Mới, không còn Thị trưởng nữa, Mặt Mụn tự phong mình là Trùm Quận Cảnh, hay chỉ là Trùm, và làm gì gã muốn; và nếu có ai ‘lên mặt’ như chúng gọi, họ sẽ theo chân Will. Mọi thứ chuyển từ tôi tệ sang tôi tệ hơn nữa. Không còn thuốc, chỉ trừ dành cho bọn Người; và gã Trùm không cho phép bia, chỉ trừ cho bọn Người của gã, và gã đóng cửa tất cả các quán trọ; mọi thứ trở nên càng lúc càng ít hơn, chỉ các Điều Luật là nhiều, trừ những ai giấu được một ít của nhà khi lũ côn đồ đi khắp nơi thu gom ‘để phân phối công bằng’: nghĩa là chúng có còn chúng tôi thì không, trừ phần thừa có thể xin ở các đồn Quận Cảnh, nếu nuốt trôi. Tất cả đều đã tệ. Nhưng khi Cự Shark tới, tình hình trở thành nát bầy.”

“Cự Shark này là ai?” Merry hỏi. “Tôi nghe thấy một tên côn đồ nhắc đến hắn.”

“Tên côn đồ to nhất bọn, có vẻ vậy,” Xóm Lá trả lời. “Chính vào khoảng cuối vụ mùa trước, có lẽ cuối tháng Chín, chúng tôi nghe nói đến hắn lần đầu tiên. Chúng tôi chưa bao giờ thấy hắn, nhưng hắn ở trên Đáy Bao; và giờ hắn mới thực là Trùm, tôi đoán vậy. Tất cả lũ côn đồ đều vâng lời hắn; và phần lớn lợi hắn chỉ là: đồn ngã, đốt cháy, hủy hoại; và giờ thì đến giết chóc. Thậm chí giờ những hành vi đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa, dù là xấu. Chúng đồn đồ cây cối và để mặc năm đó, chúng đốt nhà cửa và không xây dựng nữa.

“Cứ lấy nhà cối xay của Sạn Mịn chẳng hạn. Mặt Mụn phá đổ nó gần như ngay khi tới Đáy Bao. Rồi gã đưa tới nhiều tên Người đáng về bán thiêu để xây lại to hơn và lấp đầy bánh xe với máy móc ngoại lai. Chỉ thằng Ted ngu xuẩn là thích thú, và nó làm ở đó, lau bánh xe cho bọn Người, ở đúng nơi bỏ nó từng là Chủ Cối Xay và làm chủ chính mình. Ý định của Mặt Mụn là xây nhiều hơn và nhanh hơn, gã nói như vậy. Gã đã có nhiều cối xay khác giống thế. Nhưng anh phải có lúa mì trước thì anh mới có cái xay; và lúa không còn đủ cho cối xay mới cũng như cũ. Nhưng từ khi Cự Shark tới, chúng không còn xay lúa nữa. Chúng lúc nào cũng quai búa và thối ra khỏi với mùi hôi thối, và ở Hobbit Thôn thậm chí trong đêm cũng không được yên tĩnh. Chúng cố tình đồ rác rưởi ra; chúng đã làm bẩn cả khúc dưới sông Cái Nước và giờ đang sang cả Bia Rum Đun. Nếu muốn biến Quận thành hoang mạc, chúng đang đi đúng đường đó. Tôi không tin thằng Mặt Mụn ngu ngốc đứng đằng sau tất cả những chuyện này. Tôi dám bảo đó là Cự Shark.”

“Đúng như thế!” anh Tom Con chêm vào. “Thế đấy, chúng thậm chí còn bắt cả bà già của Mặt Mụn,

bà Lobelia đỏ, mà gã yêu quý bà ta chứ, dù ngoài gã thì chẳng còn ai. Vài người Hobbit Thôn chứng kiến chuyện đó. Bà ta đi xuôi đường cầm cái ô cũ của mình. Vài tên côn đồ đang đi ngược lại đẩy cái xe thô lớn.

“ ‘Chúng mày đi đâu?’ bà ta nói.

“ ‘Tới Đáy Bao,’ chúng nói.

“ ‘Làm gì?’ bà ta nói.

“ ‘Để xây vài cái lán cho Cự Shark,’ chúng nói.

“ ‘Ai nói chúng mày được làm thế?’ bà ta nói.

“ ‘Cự Shark,’ chúng nói. ‘Vì vậy hãy rút ra khỏi đường đi, mụ lùn già!’

“ ‘Tao sẽ cho chúng mày Cự Shark, lũ côn đồ trộm cắp bản thiêu!’ bà ta nói, và giờ ô lên đánh tên thủ lĩnh, to gấp hai lần bà. Vậy là chúng bắt bà. Lôi bà tới Hốc giam, ở tuổi của bà nữa chứ. Chúng đã bắt nhiều người chúng tôi thương tiếc hơn, nhưng không thể phủ nhận bà ta có dũng khí hơn phần lớn.”

Giữa cuộc nói chuyện thì Sam tới, ập vào với ông bố già. Già Gamgee trông không già thêm, nhưng hơi nghênh ngang hơn.

“Chào buổi tối, cậu Bao Gai!” ông lão nói. “Tôi thực vui mừng thấy cậu đã về lại an toàn. Nhưng tôi có việc âm ỉ với cậu đây, có thể nói vậy, nếu tôi dám bạo miệng nói. Lẽ ra cậu không bao giờ nên bán Đáy Bao đi, như tôi vẫn luôn nói đây. Chính điều đó mới bắt đầu tất cả những chuyện xấu xa này. Và trong khi cậu đi thơ thẩn ở những miền đất xa xôi, đuổi theo lũ Người Đen trên đỉnh núi như thằng Sam nhà tôi nói, dù vì sao thì nó không nói rõ, thì chúng đến đảo Dãy Lộn Bao lên và làm hỏng hết khoai tây của tôi!”

“Tôi rất tiếc, bác Gamgee ạ,” Frodo nói. “Nhưng giờ tôi đã trở lại, tôi sẽ cố hết sức sửa chữa.”

“Chà, cậu không thể nói hay hơn nữa,” Bố Già nói. “Cậu Frodo Bao Gai đúng là một quý Hobbit đích thực mà, tôi vẫn bảo vậy đây, dù có nghĩ gì về vài kẻ khác cùng mang họ ấy đi nữa, nói bỏ quá cho. Và tôi mong rằng Sam nhà tôi đã cư xử phải phép khiến cậu hài lòng chứ?”

“Tuyệt đối hài lòng, bác Gamgee ạ,” Frodo nói. “Thực ra, nếu bác chịu tin tôi, cậu ấy giờ là một trong những người nổi tiếng nhất các miền đất, và người ta đang sáng tác về chiến công của cậu suốt từ đây tới Đại Dương, và bên kia Sông Cả cơ đây.” Sam đỏ mặt, nhưng cậu nhìn Frodo vẻ biết ơn, vì đôi mắt Rosie sáng lấp lánh và cô mỉm cười với cậu.

“Sẽ phải gắng mà tin lắm đây,” Bố Già nói, “dù tôi có thể thấy nó đã đi cùng những người đồng hành lạ lùng. Cái áo gi lê của nó đâu rồi? Tôi không chấp nhận mặc đồ sắt, cho dù có mặc bên hay không cũng thế.”

Gia đình Lão nông Xóm Lá và tất cả các vị khách thức dậy từ sáng sớm. Họ không nghe thấy gì trong đêm, nhưng chắc chắn sẽ có nhiều rắc rối hơn trước khi ngày tàn. “Có vẻ không còn tên côn đồ nào ở lại Đáy Bao đâu,” Xóm Lá nói, “nhưng đám từ Chia Ngã sẽ đến bất cứ lúc nào.”

Sau bữa sáng, một người đưa tin từ Hạt Took phi ngựa tới. Tinh thần anh ta rất phấn chấn. “Ngài

Thain đã phát động tất cả miền đất,” anh ta nói, “và tin tức đang lan đi như lửa khắp các hướng. Lũ côn đồ trông chừng đất chúng tôi, những tên nào còn sống đều đã chạy trốn về phía Nam. Ngài Thain đang truy đuổi chúng, để chặn lại bằng rất đông dưới đó; nhưng ngài cho thiếu chủ Peregrin quay lại cùng tất cả những người có thể cử đi được.”

Tin tiếp theo không tốt bằng. Merry, sau khi đi cả đêm, cưỡi ngựa trở lại vào khoảng mười giờ. “Có một băng lớn ở cách đây bốn dặm,” cậu nói. “Chúng đang đi lại trên đường từ Chia Ngã, nhưng rất nhiều tên côn đồ lẻ nhóm đã nhập bọn. Có khoảng gần một trăm tên; và chúng đang đốt phá dọc đường. Lũ khôn!”

“A! Đám này sẽ không chờ nói lý nói lẽ đâu, chúng sẽ giết chóc, nếu có thể,” Lão nông Xóm Lá nói. “Nếu nhà Took không đến kịp, chúng ta tốt nhất nên tìm chỗ ẩn náu và bắn trước mà không nói chuyện. Sẽ có đánh nhau trước khi việc này kết thúc, cậu Frodo ạ.”

Nhà Took quả thực đã đến kịp. Không lâu sau họ đổ tới, có dễ hơn trăm người Hobbit từ Ấp Tuck và khu Đồi Xanh với Pippin dẫn đầu. Merry giờ đã có đủ Hobbit cường tráng để đối phó với lũ côn đồ. Các trinh sát báo về rằng chúng đang đi sát nhau. Chúng biết làng quê đã nổi dậy chống lại chúng, và rõ ràng định trấn áp cuộc nổi loạn một cách tàn nhẫn, ngay tại trung tâm ở làng Bờ Nước. Nhưng cho dù dữ tợn, có vẻ chúng không có tay thủ lĩnh nào am hiểu về chiến tranh. Chúng đến mà không có phòng bị. Merry bày kế hoạch nhanh chóng.

Lũ côn đồ giầy xéo mà tiến dọc Đường Đông, và không ngừng lại mà rẽ lên Đường Bờ Nước, dốc lên một quãng giữa những bờ đất cao có bờ gậu thấp trên cùng. Qua một khúc quanh, khoảng một sải từ đường chính, chúng gặp một thanh chắn vững chắc toàn xe ngựa thô cũ lật ngược. Thấy thế chúng ngừng lại. Cùng lúc đó, chúng nhận ra bờ gậu cả hai bên đường, chỉ ngay trên đầu chúng, đều có người Hobbit đứng sau. Sau lưng chúng, những người Hobbit khác giờ đây ra thêm vài cỗ xe lúc trước giấu trên đồng, chắn đường quay trở lại. Một giọng nói vang lên từ phía trên, nói với chúng.

“Hừ, các ngươi đã bước vào bẫy,” Merry nói. “Đồng bọn của các ngươi từ Hobbit Thôn cũng làm như vậy, và một tên đã chết, những kẻ còn lại đều là tù nhân. Hãy buông vũ khí! Rồi lùi lại hai mươi bước và ngồi xuống. Bất cứ ai định xông ra cũng sẽ bị bắn.”

Nhưng lúc này không thể dọa nạt được lũ côn đồ dễ dàng như thế. Một vài tên phục tùng, nhưng lập tức bị đồng bọn nói khích. Khoảng hai mươi tên hoặc nhiều hơn bung ra và lao vào dây xe ngựa. Sáu tên bị bắn hạ, nhưng những tên còn lại xông lên, giết hai người Hobbit, rồi tản ra khắp đồng chạy về hướng Rừng Cuối. Lại thêm hai tên ngã xuống khi đang chạy. Merry thổi một hồi tù và lớn, và có những tiếng trả lời từ xa xa.

“Chúng sẽ không đi xa được,” Pippin nói. “Cả miền quê đằng đó giờ đầy ắp thợ săn của chúng ta.”

Đằng sau, lũ Người bị mắc kẹt trên đường, vẫn còn khoảng tám mươi tên, cố gắng trèo qua thanh chắn và bờ nước, và người Hobbit buộc phải bắn hạ nhiều tên hoặc bổ bằng rìu. Nhưng nhiều tên khỏe mạnh và liêu lĩnh nhất lách ra được phía Tây và tấn công kẻ địch dữ dội, giờ hăng giết chóc hơn là tìm cách trốn thoát. Vài người Hobbit ngã xuống, và những người còn lại đang nao núng, thì Merry và Pippin từ phía Đông chạy qua đường lao vào lũ côn đồ. Chính Merry đã hạ tên thủ lĩnh, một gã to xác tàn bạo mắt xéch trông như tên Orc lớn. Rồi cậu thu quân về sau, bao vây tàn quân của bọn Người trong vòng cung thủ rộng.

Cuối cùng thì mọi chuyện cũng kết thúc. Gần bảy mươi tên côn đồ chết trên chiến trường, khoảng một tá bị bắt giữ. Mười chín người Hobbit hy sinh, khoảng ba mươi bị thương. Xác bọn côn đồ được chất lên xe thô và kéo tới hố cát cũ gần đó để chôn xuống. Hố Trận, sau này nó được gọi như vậy. Những người Hobbit hy sinh được chôn cất cùng nhau trong ngôi mộ chung ở bên đồi, nơi sau này

dựng lên phiên đá lớn và làm khu vườn bao quanh. Vậy là kết thúc Trận Bờ Nước năm 1419, trận chiến cuối cùng ở Quận, và trận đánh duy nhất kể từ trận Đồng Xanh năm 1147, tít trên Tổng Bắc. Vì có đó, dù may mắn không có quá nhiều tổn thất về nhân mạng, nó được dành một chương riêng trong Sách Đỏ, và tên của tất cả những người tham gia được ghi lại thành một Danh Mục, và được những nhà sử học Quận thuộc lòng. Sự gia tăng đáng kể về danh tiếng và độ sung túc của nhà Xóm Lá phải tính từ ngày đó; nhưng trên đầu Danh Mục trong mọi phiên bản đều là tên của các Chi Huy Meriadoc và Peregrin.

Frodo cũng tham gia trận đánh, nhưng cậu không rút kiếm, và vai trò chủ yếu của cậu là ngăn cản những người Hobbit đang điên giận vì mất mát không giết hại những kẻ thù đã buông vũ khí. Khi trận đánh kết thúc, và những nhiệm vụ sau đó đã phân phó xong, Merry, Pippin và Sam tới cùng cậu, và họ đi ngựa trở lại nhà Xóm Lá. Họ ăn bữa ăn muộn giữa ngày, rồi Frodo thở dài nói: “Chà, tôi đoán giờ đã đến lúc chúng ta đối phó với ‘ông Trùm’ rồi.”

“Đúng là vậy; càng sớm càng tốt,” Merry nói. “Và đừng quá dịu dàng! Gã phải chịu trách nhiệm về việc đưa lũ côn đồ này đến, và vì tất cả những chuyện tàn ác chúng đã gây ra.”

Lão nông Xóm Lá tập hợp một đội hộ tống khoảng hơn hai mươi Hobbit cứng cáp. “Vì chúng ta cũng chỉ mới đoán là không có tên côn đồ nào còn ở lại Đáy Bao,” ông nói. “Chúng ta không biết chắc.” Rồi họ đi bộ đi. Frodo, Sam, Merry và Pippin dẫn đường.

Đó là một trong những thời điểm đáng buồn nhất trong đời họ. Ông khói lớn vươn cao đằng trước; và khi tới gần ngôi làng cũ bên kia sông Cái Nước, đi qua vài dãy nhà mới tòi tàn ở hai bên đường, họ thấy nhà cối xay mới với tất cả sự xấu xí bẩn thỉu và khắc nghiệt: một tòa nhà gạch lớn xây vắt qua dòng sông, làm bản sông bằng dòng nước thải bốc khói và hôi hám. Suốt dọc Đường Bờ Nước, tất cả cây cối đều đã bị đốn hạ.

Khi họ đi qua cầu và ngược lên Quả Đồi, họ hít mạnh. Thậm chí cả những gì Sam nhìn thấy trong Mặt Gương cũng không chuẩn bị tâm lý cho chủ trước điều họ thấy. Vừa Thóc Cũ ở sườn Tây đã bị kéo sập, thay thế bằng những hàng lán quét hắc ín. Tất cả những cây đề đều không còn nữa. Các sườn đất và hàng giậu vụn nát. Nhiều xe thô lớn đang đứng bừa bãi trên cánh đồng bị giẫm trụi cỏ. Dãy Lộn Bao đã thành bãi khai thác đá và sỏi toác ngoác. Không thể thấy Đáy Bao phía trên vì một cụm lều lớn chặn tầm nhìn.

“Chúng đã đón nó rồi!” Sam kêu lên. “Chúng đã đón Cây Tiệc!” Chú chỉ về nơi cái cây từng đứng, dưới bóng nó Bilbo đã đọc Diễn Văn Từ Biệt. Giờ nó nằm chổng chơ trên đồng, chết khô và bị chặt trụi cành. Như thể là giọt nước tràn ly, Sam òa lên khóc.

Tiếng cười vang lên khiến chú ngừng bật. Một người Hobbit nhăn nhó dựa qua tường thấp quanh sân nhà cối xay. Gã có gương mặt dữ tợn và đôi bàn tay đen nhem. “Không thích hả, Sam?” gã nhạo báng. “Nhưng mày lúc nào mà chả yếu đuối. Tao cứ nghĩ mày đã lên một trong mấy con tàu mà mày lúc nào cũng huyền thuyên đó, nhổ neo, nhổ neo. Mày quay trở lại làm gì? Giờ bọn tao có việc phải làm ở Quận.”

“Tao thấy rồi,” Sam nói. “Không có thời gian để tắm rửa, nhưng có thời gian để dựa tường. Nhưng hãy biết rằng, công tử Sạn Mịn ạ, tao còn có việc cần giải quyết trong ngôi làng này, và đừng có tiếp tục nhăn răng ra nữa, nếu không mày sẽ phải trả món tiền quá lớn so với ví của mày đây.”

Ted Sạn Mịn nhô qua tường. “Gừ!” gã nói. “Bọn mày không thể đụng vào tao được. Tao là bạn của Sếp. Nhưng ông ấy sẽ đụng bọn mày ra trò, nếu tao còn nghe bọn mày cãi nhai nữa.”

“Đừng tổn lời với tên ngu xuẩn này, Sam!” Frodo nói. “Mong là không có thêm nhiều Hobbit đã

thành ra như thế này. Đây sẽ là bất hạnh còn tồi tệ hơn tất cả những tổn hại đám Người đã gây ra.”

“Người bẩn thỉu và lão xược quá, Sam Minea,” Merry nói. “Và cũng tính toán hết sức sai lầm. Chúng ta đang đi lên Quả Đồi để lật đổ ông Sếp quý báu của người. Chúng ta đã xử lý xong bọn Người của hắn rồi.”

Ted há hốc, vì vào lúc đó, gã nhìn thấy đội hộ tống giờ mới qua cầu khi Merry ra hiệu. Lao trở lại vào trong cối xay, gã chạy ra cầm theo chiếc tù và rồi thổi vang.

“Giữ hơi đi!” Merry cười phá lên. “Ta có cái tốt hơn.” Rồi nâng chiếc tù và bạc, cậu thổi một hồi, và tiếng kêu trong treo của nó vang khắp Quả Đồi; từ những hốc và lều lán và những ngôi nhà tiêu tụy Hobbit Thôn, những người Hobbit đáp lại, và tràn ra ngoài, và vừa hò reo hoan hô, họ vừa đi theo đoàn người trên đường lên Đáy Bao.

Lên đến đầu đường, đoàn người dừng lại, còn Frodo cùng bạn bè mình đi tiếp; cuối cùng cũng tới nơi đã từng được yêu thương. Khu vườn đầy lều lán, một vài cái dựng gần những cửa sổ cũ phía Tây tới mức chặn hết ánh sáng. Các đồng phế thải nằm khắp nơi. Cửa sứt sọc; dây chuông lòng thòng lủng lẻo, và chuông không kêu. Gõ cửa cũng không ai trả lời. Cuối cùng họ đẩy và cửa bật ra. Họ đi vào. Nơi này hôi thối và đầy rác rưởi bừa bãi: nó không có vẻ đã được sử dụng gần đây.

“Cái thằng Lotho thảm hại đó trốn đâu rồi?” Merry nói. Họ đã tìm kiếm trong mọi căn phòng mà không thấy sinh vật sống nào ngoài lũ chuột. “Chúng ta bảo những người khác tìm trong đám lều lán chứ?”

“Thế này còn tệ hơn Mordor!” Sam nói. “Tệ hơn nhiều theo khía cạnh nào đó. Hiểm họa giáng giữa nhà, như người ta vẫn nói đây; bởi vì đây là nhà, và ta vẫn nhớ nó như trước khi nó bị hủy hoại.”

“Phải, đây là Mordor,” Frodo nói. “Chính là ý đồ của nó. Lúc nào Saruman cũng chỉ thực hiện ý đồ của nó, thậm chí ngay cả khi lão tưởng đang thực hiện mưu kế của mình. Và những kẻ bị Saruman lừa gạt cũng vậy, như Lotho.”

Merry nhìn quanh bất an và kinh tởm. “Đi ra ngoài thôi!” cậu nói. “Nếu lúc đó em biết tất cả những chuyện xấu xa lão đã gây ra, em hẳn đã tọng cái túi của em xuống cổ họng lão.”

“Đã hẳn, đã hẳn! Nhưng người không làm vậy, cho nên ta có thể tới chào đón các người trở về nhà.” Đứng ở cửa chính là Saruman, trông no đủ và hài lòng, mắt lão sáng lên ác độc và khoái trá.

Frodo đột ngột hiểu ra. “Cụ Shark!” cậu kêu lên.

Saruman phá lên cười. “Vậy là người đã nghe thấy cái tên đó, phải không? Ta tin rằng tất cả dân của ta đã gọi ta như vậy ở Isengard. Một cách tỏ tình thân mật, có lẽ thế^[3]. Nhưng rõ ràng các người không nghĩ sẽ gặp ta ở đây.”

“Không hề,” Frodo nói. “Nhưng đáng ra ta phải đoán được. Chút ít trò xấu xa nhỏ mọn nào đó: Gandalf đã cảnh báo ta rằng ông vẫn có khả năng gây ra chừng đó.”

“Rất có khả năng,” Saruman nói, “và không chỉ là chút ít. Các người đã khiến ta nực cười quá đỗi, một bầy chúa con Hobbit, cưỡi ngựa đi giữa tất cả những con người lớn lao, yên tâm và tự đắc đến vậy với bản thân bé nhỏ của mình. Các người nghĩ rằng các người đã làm thật giỏi, và giờ có thể thông thả quàngh về tận hưởng cuộc sống yên bình ngọt ngào ở quê nhà. Nhà của Saruman có thể đổ nát, lão có thể bị đuổi đi, nhưng ai có thể động đến nhà của các người. Ô không! Gandalf sẽ chăm lo đến chuyện của các người.”

Saruman lại phá lên cười. “Không có đâu! Khi những công cụ đã làm xong việc, lão sẽ vứt chúng đi. Nhưng các người lại cứ muốn lòng thông sau đuôi lão, nhờ nhờ chuyện phiếm, đi vòng vèo xa gấp đôi cần thiết. ‘Chà,’ ta nghĩ, ‘nếu chúng ngu xuẩn đến vậy, ta sẽ đi trước chúng và cho chúng một bài học. Ăn miếng thì trả miếng thôi.’ Bài học hẳn là đã đắt giá hơn, nếu các người cho ta thêm một chút thời gian và nhiều Người hơn nữa. Dù sao ta cũng đã làm đủ cho các người thấy khó có thể sửa chữa hay tháo gỡ suốt cả đời. Và ta sẽ vui lòng mà nghĩ về điều đó và lấy nó an ủi cho những vết thương của ta.”

“Hừ, nếu đó là điều làm ông vui lòng,” Frodo nói, “thì ta thương hại ông. Ta sợ rằng đó sẽ chỉ là vui lòng trong ký ức mà thôi. Đi ngay lập tức và đừng bao giờ trở lại nữa!”

Những người Hobbit đến từ các làng mạc đã thấy Saruman đi ra khỏi một túp nhà, và lập tức họ xúm lại đến tận cửa Đáy Bao. Khi nghe thấy mệnh lệnh của Frodo, họ thì thầm giận dữ:

“Đừng cho lão đi! Giết lão! Lão là kẻ xấu và tên sát nhân. Giết lão đi!”

Saruman nhìn quanh những gương mặt thù địch và mỉm cười. “Giết lão!” lão nhạo báng. “Cứ giết lão đi, nếu các người nghĩ mình có đủ người, hỏi các chàng Hobbit can đảm!” Lão vươn mình thẳng dậy và nhìn họ nham hiểm bằng đôi mắt đen. “Nhưng đừng nghĩ rằng khi ta mất tất cả tài sản thì ta cũng mất hết quyền năng! Bất cứ ai động vào ta sẽ bị nguyên rủa. Và nếu máu ta thấm ướt Quận, nó sẽ tàn lụi và không bao giờ hồi phục nữa.”

Những người Hobbit chùn lại. Nhưng Frodo nói: “Đừng tin lão! Lão đã mất hết quyền năng, trừ giọng nói của lão vẫn có thể dọa nạt và lừa gạt mọi người, nếu mọi người dung túng nó. Nhưng tôi sẽ không để lão bị giết đâu. Thật vô nghĩa khi lấy phục thù đáp lại phục thù: như thế sẽ chẳng chữa lành gì hết. Đi đi Saruman, bằng đường nhanh nhất!”

“Giun! Giun!” Saruman gọi; và từ túp nhà gần đó Lưỡi Giun bò ra, gần như một con chó. “Lại lên đường thôi, Giun!” Saruman nói. “Các anh bạn và chúa con tử tế này lại đuổi chúng ta phiêu bạt rồi. Đi thôi!”

Saruman quay người đi, và Lưỡi Giun lê bước sau lão. Nhưng ngay khi Saruman bước qua gần Frodo, một con dao sáng lên trong tay lão, và lão đâm nhanh như chớp. Lưỡi dao quăng lại trên áo giáp giấu trong áo và gãy đôi. Cả tá Hobbit, trên đầu là Sam, kêu to bật tới và vật lão tội phạm xuống đất. Sam rút kiếm.

“Không, Sam!” Frodo kêu lên. “Đừng giết lão, ngay cả lúc này. Vì lão vẫn chưa làm hại được tôi. Và trong bất cứ trường hợp nào tôi cũng không muốn lão bị giết trong tâm trạng xấu xa này. Lão đã từng vĩ đại, từng thuộc về giống loài cao quý mà chúng ta không dám rạ tay chống lại. Lão đã sa ngã, và cứu chuộc lão là việc nằm ngoài khả năng của chúng ta; nhưng tôi vẫn sẽ tha cho lão, với hy vọng lão sẽ tìm được nó.”

Saruman đứng dậy, trừng trừng nhìn Frodo. Một ánh nhìn lạ lùng động trong mắt lão, pha trộn giữa kinh ngạc, khâm phục và căm ghét. “Người đã trưởng thành, người Tí Hon a,” lão nói. “Phải, người đã trưởng thành rất nhiều. Người thông thái, và tàn nhẫn. Cuộc trả thù của ta đã bị người cướp đi vị ngọt ngào, do đó giờ ta phải ra đi cay đắng, mắc nợ lòng khoan dung của người. Ta ghét điều đó, và ghét người! Hừ, ta sẽ đi, không làm phiền người nữa. Nhưng đừng nghĩ ta sẽ chúc người sức khỏe và tuổi thọ. Người sẽ không có cả hai. Nhưng đó không phải do ta gây ra. Ta chỉ tiên đoán.”

Lão bước đi, và những người Hobbit dạt ra tránh đường cho lão qua; nhưng những đốt ngón tay họ trắng bệch trong khi họ bóp chặt vũ khí. Lưỡi Giun do dự, và rồi theo sau ông chủ.

“Lưỡi Giun!” Frodo gọi. “Ông không phải đi theo ông ta. Tôi không nghĩ ông đã gây ra điều gì xấu

cho tôi. Ông có thể nghỉ ngơi và ăn uống ở đây trong một thời gian, cho tới khi ông khỏe hơn có thể tự đi đường mình.”

Lưỡi Giun ngừng bước và ngoảnh nhìn cậu, gần như định ở lại. Saruman quay lại. “Không gây ra điều gì xấu?” lão cười khúc khích. “Ồ không! Thậm chí khi nó lên ra ngoài ban đêm thì cũng chỉ đi ngắm sao thôi. Nhưng ta nghe có ai đó hỏi thằng Lỏtho tội nghiệp đang ăn náu ở đâu thì phải? Mà biết, phải không nhỉ, Giun? Mà sẽ nói cho chúng biết chứ?”

Lưỡi Giun co rúm lại và rên rỉ: “Không, không!”

“Vậy thì tao sẽ nói,” Saruman nói. “Giun đã giết Trùm của các người, thằng bé đáng thương, ông Sếp nhỏ bé của các người. Phải không, Giun? Đâm chết nó trong khi ngủ, ta tin là thế. Rồi chôn nó, ta hy vọng thế; dù Giun dạo gần đây rất đói. Không, Giun không hẳn dễ thương lắm đâu. Các người tốt nhất nên để nó cho ta.”

Một ánh thù hận điên cuồng lọt vào đôi mắt đỏ rực của Lưỡi Giun. “Ông bảo tôi làm; ông bắt tôi làm chuyện đó,” hắn rít lên.

Saruman cười to. “Người sẽ làm điều Cụ Shark bảo, luôn như vậy, đúng không, Giun? Hừ, giờ thì ông ta bảo: đi theo ta!” Lão đá vào mặt Lưỡi Giun trong khi hắn lảo lộn dưới đất, và quay lưng bước đi. Nhưng tới đó như có thứ gì đó đứt phụt: đột nhiên Lưỡi Giun nhồm dậy, rút ra cọn dao giấu kín, và rồi hực lên một tiếng như chó, hắn nhảy bổ lên lưng Saruman, giật đầu lão lại, cắt cổ lão, và hét to một tiếng chạy xuôi con đường. Trước khi Frodo kịp phản ứng hay nói lời nào, ba cây cung Hobbit bật lên và Lưỡi Giun đã ngã xuống chết.

Trước sự ghê sợ của những người đứng cạnh, một đám sương xám tụ lại quanh xác Saruman, và chậm chậm bốc lên rất cao như khói từ đồng lửa, nó lơ lửng trên Quả Đồi trông như một bóng người nhợt nhạt quần kín áo choàng. Trong một khoảnh khắc nó lưỡng lự, trông về phương Tây; nhưng một cơn gió lạnh từ phương Tây thổi tới, nó uốn mình, và với một tiếng thở dài; nó tan vào hư không.

Frodo nhìn xuống cái xác vừa thương hại vừa kinh hãi, vì đương khi nhìn nó, cậu thấy dường như bao nhiêu năm chết chóc chột lờ ra trên đó, và nó co rút lại, gương mặt co quắp trở thành lớp da rách nát phủ trên cái sọ xấu xí. Nâng vạt áo choàng bản thủ rơi bên cạnh, cậu trùm kín cái xác và quay đi.

“Và tới đây là kết thúc chuyện đó,” Sam nói. “Một cái kết kinh tởm, và tôi ước gì mình không phải chứng kiến; nhưng đúng là tổng khứ được đến là may.”

“Và là hồi kết tối hậu của Chiến Tranh, tôi hy vọng vậy,” Merry nói.

“Tôi cũng hy vọng vậy,” Frodo nói và thở dài. “Đòn đánh tối hậu. Nhưng ai nghĩ được nó lại giáng lên đây, ngay trước cửa Đáy Bao! Ít nhất thì giữa tất cả những hy vọng và sợ hãi của mình, tôi chưa bao giờ ngờ được điều này.”

“Tôi sẽ chưa gọi đây là kết thúc, cho tới khi ta dọn dẹp xong mớ lộn xộn,” Sam rầu rĩ nói. “Và sẽ tốn cả đồng thời gian công sức cho mà xem.”

Chương IX

CÁNG XÁM

Việc dọn dẹp chắc chắn tốn nhiều công sức, nhưng cũng tốn ít thời gian hơn Sam đã sợ. Ngày hôm sau trận chiến, Frodo cưỡi ngựa tới Mỏ Cột giải phóng tù nhân khỏi Hóc giam. Một trong những người đầu tiên họ tìm thấy là Fredegar Bolger tội nghiệp, không còn Bự nữa. Cậu ta bị bắt khi lũ côn đồ hun khói lừa một nhóm nô lệ loạn do cậu ta dẫn đầu ra khỏi nơi ẩn náu trên Hầm Lửng dưới khu đồi Scary.

“Anh hẳn đã khá hơn nếu đi cùng chúng em, Fredegar tội nghiệp!” Pippin nói khi họ đỡ cậu ta ra, yếu tới mức không đi nổi.

Cậu ta mở một mắt và cố gắng dùng cảm cười. “Chàng khổng lồ trẻ tuổi với giọng nói to này là ai đây?” cậu ta thì thào. “Không phải bé Pippin chứ! Giờ cỡ mũ của em là bao nhiêu rồi?”

Sau đó đến Lobelia. Bà già tội nghiệp trông thật già nua gầy guộc khi được họ cứu ra khỏi một xà lim hẹp tối tăm. Bà khẳng khái đòi tự tập tễnh đi ra; và bà được đón mừng nồng nhiệt, khi bà xuất hiện, dựa vào tay Frodo nhưng vẫn tóm chặt chiếc ô của mình, nhiều tiếng vỗ tay và hoan hô vang lên đến nỗi bà hết sức cảm động, và lên xe về mất nhòa lẹ. Cả đời bà chưa bao giờ được hoan nghênh đến thế. Nhưng bà đau khổ vô cùng khi biết tin Lotho bị sát hại, và bà không chịu trở về Đáy Bao. Bà trả cái hóc lại cho Frodo và tới sống với người thân của mình, nhà Chặt Nịt Quần ở Xóm Đá.

Khi bà Hobbit tội nghiệp đó mất vào mùa xuân năm sau - suy cho cùng bà cũng đã hơn trăm tuổi - Frodo ngạc nhiên và rất cảm động: bà để tất cả số tiền còn lại của mình và của Lotho cho cậu để giúp đỡ những người Hobbit mất nhà cửa trong cơn hoạn nạn. Vậy là mối hiềm khích giữa hai nhà đã chấm dứt.

Già Will Chân Trắng đã bị nhốt trong Hóc giam lâu hơn ai hết, và dù có lẽ ông được đối xử ít hà khắc hơn một vài người khác, Ông sẽ cần bồi dưỡng nhiều mới lấy lại được dáng vẻ Thị trưởng; vì vậy Frodo đồng ý làm Phó thay cho tới khi ông Chân Trắng hồi phục sức khỏe. Điều duy nhất cậu làm ở vị trí Phó Thị trưởng là giám đội Quận Cảnh về đúng chức năng và số lượng vốn có. Nhiệm vụ săn đuổi tàn dư của lũ côn đồ được để lại cho Merry và Pippin, và nó nhanh chóng được hoàn thành. Sau khi nghe tin về Trận Bờ Nước, những băng nhóm phía Nam tháo chạy khỏi miền đất và không chống cự vị Thαιν nhiều nữa. Trước dịp Cuối Năm, vài tên sông sót bị quây lại trong rừng, và những kẻ đầu hàng bị tống tiền khỏi quận giới.

Trong khi đó, công việc sửa chữa diễn ra mau lẹ, và Sam rất bận rộn. Những người Hobbit có thể làm việc như ong khi có tâm trạng tốt và khi cần thiết. Giờ thì có hàng ngàn bàn tay giúp đỡ từ mọi độ tuổi, từ những bàn tay nhỏ bé nhưng nhanh nhẹn của các cậu các cô Hobbit tới những bàn tay xương xẩu phong trần của các cụ ông cụ bà. Trước lễ Yule, không còn viên gạch nào chưa đỡ khỏi những đôn Quận Cảnh mới hay bất cứ thứ gì do lũ “Người của Cự Shark” xây dựng; những gạch đó được dùng sửa chữa nhiều hóc cũ, khiến chúng trở nên âm cúng và khô ráo hơn. Người ta tìm thấy nhiều kho hàng hóa và thức ăn, và bia bị lũ côn đồ im đi trong lều lán, kho thóc và các hóc bỏ hoang, đặc biệt là các đường hầm tại Mỏ Cột và những mỏ đá cũ tại Scary; vì vậy niềm hớn hởi trong dịp lễ Yule ấy lớn hơn bất cứ ai từng hy vọng.

Một trong những điều đầu tiên được làm ở Hobbit Thôn, thậm chí trước khi nhà cối xay mới bị dỡ bỏ, là dọn dẹp lại Quả Đồi và Đáy Bao, và phục hồi Dây Lộn Bao. Hồ cát mới được san phẳng nửa trước, biến thành khu vườn lớn có mái, và những hốc mới được đào ở mặt phía Nam, xuyên vào trong đồi, và đều lát gạch. Bờ Già được trả lại về Số Ba; và ông thường nói thế này, không cần biết ai nghe được:

“Gió dữ chẳng qua là gió không mang lại cái gì cho ai, như tôi vẫn nói đấy. Và tất cả đều tốt nếu kết thúc tốt đẹp lên!”

Có một vài cuộc tranh luận xem nên đặt tên gì cho dây mới. *Vườn Trăn* là một gợi ý đưa ra, hay *Smial Đẹp*. Nhưng sau một thời gian, theo lời hợp lý của người Hobbit, nó chỉ được gọi là *Dây Mới*. Chỉ riêng người Bờ Nước mới có kiểu nói đùa gọi là dây Cự Ngoẻo.

Cây cối là tổn thất và mất mát tồi tệ nhất, vì theo lệnh Cự Shark, chúng đã bị đốn ngã bừa bãi xa rộng trên khắp Quận; và Sam đau khổ vì chuyện này hơn bất kỳ điều gì khác. Trước hết, vết thương này sẽ phải rất lâu mới lành lại, và chú nghĩ phải đợi tới đời chắt của mình mới được thấy Quận như đúng lý.

Rồi đột nhiên một ngày, sau khi quá bận rộn trong nhiều tuần lễ chẳng có thời gian nghĩ về những phiêu lưu đã qua, chú nhớ tới món quà của Galadriel. Chú lấy cái hộp ra cho những Lữ Khách khác xem (giờ mọi người ai cũng gọi họ như vậy), và xin lời khuyên của họ.

“Tôi đã tự hỏi lúc nào thì cậu mới nghĩ đến nó,” Frodo nói. “Mở ra đi!”

Bên trong đựng đầy cát xám, mềm và mịn màng, ở giữa là một hạt giống, như quả hạch nhỏ có vỏ bạc. “Tôi dùng cái này làm gì bây giờ?” Sam nói.

“Tung lên không trung vào một ngày nhiều gió để cho nó tự hoạt động!” Pippin nói.

“Vớ cái gì?” Sam nói.

“Chọn một địa điểm làm vườn ươm, xem chuyện gì xảy ra với cây cối ở đó,” Merry nói.

“Nhưng tôi tin chắc Phu Nhân không muốn tôi giữ hết cho vườn của mình, khi nhiều người đã chịu tổn hại như vậy,” Sam nói.

“Hãy sử dụng tất cả sự sáng suốt và kiến thức mà cậu có, Sam,” Frodo nói, “và rồi sử dụng món quà để giúp cho công việc của cậu và làm nó thành công hơn. Và hãy sử dụng tiết kiệm. Ở đây không có nhiều, và tôi nghĩ rằng mỗi hạt đều có giá trị.”

Vậy nên Sam trồng cây non ở khắp những nơi trước đây từng có cây nào cực kỳ đẹp để hoặc được yêu quý đã ngã xuống, và chú bỏ một hạt cát quý giá vào đất dưới rễ mỗi cây. Chú đi lên đi xuống cả Quận vì công việc này; nhưng nếu chú có chú ý đặc biệt tới Hobbit Thôn và Bờ Nước, thì cũng không ai trách chú cả. Và cuối cùng chú thấy mình vẫn còn lại một ít cát; vậy nên chú tới Hòn Tam Tổng, đây là điểm có thể coi là gần trung tâm Quận nhất, và tung lên không trung gửi theo lời chúc phúc. Chú trồng quả hạch vỏ bạc nhỏ ở Đồng Tiệc nơi cái cây từng đứng; và chú tự hỏi nó sẽ mọc thành cái gì. Suốt mùa đông chú kiên nhẫn hết sức, và cố gắng kiểm chế không liên tục đi xem đã có gì xảy ra chưa.

Mùa xuân kể còn tuyệt hơn cả hy vọng hoang đường nhất của chú. Cây cối chú trồng bắt đầu đâm chồi và lớn dần, như thể thời gian đang vội vã muốn một năm bù lại hai mươi năm. Trên Đồng Tiệc,

một cây non xinh đẹp vươn lên: nó có vỏ bạc, lá dài và sang thánh Tư thì nở rộ hoa vàng. Đó đúng thực là một cây *mallorn*, và nó trở thành kỳ quan của cả vùng. Trong những năm sau này, khi trưởng thành đẹp đẽ và duyên dáng, nó được biết tới khắp nơi, và người ta làm những chuyến đi dài chỉ để đến ngắm nó: cây *mallorn* duy nhất ở phía Tây Dãy Núi và phía Đông Đại Dương, và một trong những cây đẹp nhất trên thế giới.

Xét về mọi mặt năm 1420 là một năm tuyệt vời ở Quận. Không chỉ có nắng tươi thắm và mưa ngọt ngào, đúng lúc và đúng lượng, mà dường như còn nhiều hơn thế: một bầu không khí thịnh vượng và phát triển, một vẻ đẹp trên cả những mùa hè trần gian chấp chới lướt qua Trung Địa. Nhiều đứa trẻ được sinh ra hoặc hoài thai trong năm đó, tất cả đều đẹp đẽ và mạnh khỏe, và hầu hết đều có mái tóc vàng rực rỡ vốn rất hiếm thấy giữa người Hobbit. Hoa quả nhiều đến mức các bé Hobbit gần như tắm trong dâu và kem; và sau đó chúng ngồi trên bãi cỏ dưới những cây mận mà ăn quả, cho tới khi xếp lên từng chồng hạt như các kim tự tháp nhỏ hay đồng đầu lâu của người chiến thắng, và rồi đi tiếp. Và không ai bị ốm, ai cũng hài lòng, trừ những người phải cắt cỏ.

Ở Tổng Nam, những giàn nho trĩu quả, lượng thu hoạch “lá” thật đáng ngạc nhiên, và khắp nơi lúa mì nhiều đến nỗi tới Vụ Mùa nhà kho nào cũng đầy ắp. Lúa mạch ở Tổng Bắc tốt đến nỗi bia làm từ mạch nha năm 1420 được nhớ mãi và trở thành ngạn ngữ. Thực sự là cả một thế hệ sau người ta vẫn có thể nghe thấy cụ già nào đó trong quán trọ, sau một vại bia ngon kiêu được xứng đáng, thở khà mà đặt ca xuống: “A! đúng là ngon như năm 1420!”

Ban đầu Sam ở nhà Xóm Lá với Frodo; nhưng khi Dãy Mối đã hoàn thành, chú tới đó sống cùng Bô Già. Ngoài tất cả những việc khác, chú bận rộn chỉ đạo việc dọn dẹp và khôi phục Đáy Bao; nhưng chú thường đi xa khắp Quận vì việc trông trọt. Vậy nên chú không ở nhà vào đầu tháng Ba và không biết rằng Frodo bị ốm. Vào ngày mười ba tháng đó, Lão nông Xóm Lá thấy Frodo nằm trên giường; cậu đang nắm chặt viên ngọc trắng đeo trên sợi xích quanh cổ và gần như mê sảng.

“Nó đã ra đi mãi mãi rồi,” cậu nói, “và giờ tất cả đều đen tối và trống rỗng.”

Nhưng cơn mê sảng trôi qua, và khi Sam trở lại vào ngày hai mươi lăm, Frodo đã hồi phục, và cậu không nói gì về mình. Trong lúc đó, Đáy Bao đã được lập lại trật tự, Merry cùng Pippin từ Hầm Crick về mang trở lại tất cả đồ đạc và đồ dùng cũ, nên cái hốc cũ nhanh chóng trông rất giống ngày xưa.

Khi cuối cùng tất cả đã sẵn sàng, Frodo nói: “Khi nào thì cậu chuyển vào sống với tôi, Sam?”

Sam trông lúng túng.

“Không cần phải đến, nếu cậu không muốn,” Frodo nói. “Nhưng cậu biết là Bô Già ở gần đây, và ông ấy rất ôn vì được Bà góa Rumble chăm sóc.”

“Không phải chuyện đó, cậu Frodo,” Sam nói, và chú đỏ bừng mặt.

“Ừm, vậy thì vì sao?”

“Là Rosie, Rose Xóm Lá,” Sam nói. “Có vẻ cô ấy không hề thích chuyện tôi đi xa, cô gái tội nghiệp; nhưng vì tôi chưa nói gì, cô ấy cũng không thể nói thế. Và tôi không nói, bởi tôi vẫn có việc phải làm trước. Nhưng giờ tôi đã nói ra, và cô ấy bảo: ‘Chà, anh đã lãng phí cả một năm rồi, nên sao lại phải đợi lâu hơn?’ ‘Lãng phí à?’ tôi nói. ‘Anh thì không nghĩ như vậy.’ Dù sao tôi hiểu cô ấy có ý gì. Tôi bị xẻ làm đôi, cứ gọi là thế đấy.”

“Tôi hiểu rồi,” Frodo nói. “Cậu muốn kết hôn, nhưng cậu cũng muốn sống với tôi ở Đáy Bao? Nhưng Sam yêu quý, chuyện đó dễ mà! Cứ kết hôn càng sớm càng tốt, và rồi chuyển vào đây cùng với

Rosie. Ở Đáy Bao có đủ chỗ cho một gia đình lớn đến chừng nào cậu muốn.”

Và mọi chuyện được quyết định như vậy. Sam Gamgee cưới Rose Xóm Lá vào mùa xuân năm 1420 (năm ấy cũng nổi tiếng vì những đám cưới), và họ chuyển vào sống ở Đáy Bao. Và nếu Sam nghĩ mình may mắn, Frodo biết cậu còn may mắn hơn; vì không người Hobbit nào ở Quận được chăm sóc cẩn thận như cậu. Khi công việc sửa chữa đã được lên kế hoạch xong và cứ thể tiến hành, cậu sống một cuộc đời lặng lẽ, viết rất nhiều và xem xét lại tất cả những ghi chép. Cậu từ chức Phó Thị trưởng vào Hội chợ Tự do ngày Trung Hạ năm đó, và già Will Chân Trắng đáng mến lại thêm bảy năm chủ trì các Đại Tiệc.

Merry và Pippin sống cùng nhau một thời gian ở Hõm Crick, và người ta đi lại nhiều giữa Trán Hươu và Đáy Bao. Hai Lữ Khách trẻ rất gây ấn tượng ở Quận với những bài hát, những câu chuyện và trang phục lộng lẫy, và cả những bữa tiệc tuyệt vời họ tổ chức nữa. Người ta gọi họ là “hai ông chúa”, chỉ với ý tốt; vì mọi trái tim đều âm lên khi nhìn họ phóng ngựa qua, mang giáp sáng chói và khiên đẹp đẽ, và hát những bài hát từ những miền xa xôi; và dù giờ đã cao lớn và lộng lẫy, họ vẫn không thay đổi ở những mặt khác, trừ chuyện họ thực sự ăn nói văn hoa hơn, hài hước và tràn đầy vui vẻ hơn bao giờ hết.

Tuy vậy Frodo và Sam quay trở lại dùng trang phục thông thường, trừ những khi cần thiết họ đều mặc áo choàng dài màu xám, được dệt tinh xảo và gài cổ bằng chiếc ghim đẹp đẽ; và cậu Frodo luôn đeo viên ngọc trắng trên sợi xích cậu thường sờ đến.

Giờ đây tất cả mọi chuyện đều tốt đẹp, với niềm hy vọng thường trực rằng mọi thứ vẫn có thể tốt đẹp hơn; và Sam luôn bận rộn và vui sướng hơn cả một người Hobbit có thể ao ước. Với Sam, không chuyện gì có thể làm lu mờ năm đó, trừ nỗi lo lắng mơ hồ về cậu chủ mình. Frodo lặng lẽ tách ra khỏi mọi hoạt động ở Quận, và Sam đau khổ nhận ra ở chính quê hương mình cậu lại ít rạng danh. Ít người biết hay muốn biết về chiến công và chuyến phiêu lưu của cậu; sự thán phục và kính trọng của họ hầu hết dành cho cậu Meriadoc và cậu Peregrin cũng như (nếu Sam biết được) cho chính chú. Và vào mùa thu, cái bóng của những ưu phiền xưa xuất hiện.

Một buổi chiều nọ, Sam vào thư phòng và thấy cậu chủ chú trông rất lạ lùng. Trông cậu trắng nhợt và đôi mắt dường như đang thấy những điều ở rất xa xôi.

“Cậu bị sao thế, cậu Frodo?” Sam hỏi.

“Tôi bị thương,” cậu trả lời, “bị thương; sẽ không bao giờ thực sự lành.”

Nhưng rồi cậu đứng dậy, và tâm tính ấy dường như đã trôi qua, cậu lại trở lại là mình vào ngày hôm sau. Chỉ sau đó Sam mới nhớ lại đó là ngày mừng sáu tháng Mười. Cùng ngày này hai năm trước, trời rất tối trong lòng thung nhỏ dưới Đỉnh Gió.

Thời gian trôi đi, và năm 1421 tới. Frodo lại bị ốm vào tháng Ba, nhưng cậu gắng sức che giấu, vì đầu óc Sam còn mải những chuyện khác. Đứa con đầu lòng của Sam và Rosie sinh ra ngày hai mươi lăm tháng Ba, một ngày khiến Sam lưu ý.

“Chà, cậu Frodo à,” chú nói. “Tôi có chút kẹt. Rose và tôi đã quyết định đặt tên nó là Frodo, nếu cậu cho phép; nhưng lại không phải là thằng cu mà là con bé. Dù là cô bé xinh xắn như bất cứ ai có thể mong đợi, giống Rose nhiều hơn giống tôi, thật may. Vậy nên chúng tôi không biết phải làm thế nào.”

“Ừm, Sam,” Frodo nói, “phong tục cũ thì có sao đâu? Hãy chọn tên một loài hoa như tên Rose ấy.

Một nửa các cô nhóc ở Quận được đặt những cái tên như thế, và còn gì hay hơn nữa chứ?”

“Tôi cho là cậu nói đúng, cậu Frodo ạ,” Sam nói. “Tôi đã nghe được vài cái tên đẹp đẽ trong các chuyến đi, nhưng tôi đoán chúng quá cao quý để dùng vào cuộc sống thường nhật, như người ta nói. Bờ Già vẫn nói: ‘Đặt ngắn thôi, và rồi con sẽ không phải rút ngắn nữa mới dùng được.’ Nhưng nếu cần phải lấy tên hoa, thì tôi sẽ không trăn trở về độ dài đâu: đây phải là một loài hoa thật xinh đẹp, vì cậu thấy đây, tôi nghĩ con bé rất xinh xắn, và rồi sẽ còn xinh đẹp hơn nữa.”

Frodo nghĩ ngợi một lúc. “À, Sam, thế *elanor* - sao mặt trời thì sao, cậu còn nhớ đóa hoa vàng nhỏ xíu trên thảm cỏ ở Lothlórien không?”

“Cậu lại nói đúng rồi, cậu Frodo!” Sam vui sướng. “Đó đúng là cái tên tôi muốn.”

Elanor bé bỏng được gần sáu tháng tuổi, và năm 1421 đã chuyển sang mùa thu, thì Frodo gọi Sam vào thư phòng.

“Thứ Năm này sẽ là Sinh Nhật Bilbo, Sam à,” cậu nói. “Và bác ấy sẽ vượt qua Già Took. Bác ấy sẽ thọ một trăm ba mươi một tuổi!”

“Chắc chắn rồi!” Sam nói. “Ông ấy thật tuyệt vời!”

“Thế này nhé, Sam,” Frodo nói. “Tôi muốn cậu gặp Rose xem xem liệu cô ấy có thể thả cho cậu ít lâu không, để cậu và tôi có thể đi cùng nhau. Giờ cậu không được đi xa quá lâu, dĩ nhiên,” cậu nói hơi nuối tiếc.

“À, không được nhiều lắm đâu, cậu Frodo.”

“Dĩ nhiên là không. Nhưng đừng bận tâm. Cậu có thể tiễn tôi lên đường. Bảo Rose rằng cậu sẽ không đi xa lâu lắm, không quá hai tuần lễ; và cậu sẽ quay trở lại bình an.”

“Giá mà tôi có thể đi cùng cậu cả quãng đường tới Thung Đáy Khe, cậu Frodo, và gặp ông Bilbo nữa,” Sam nói. “Thế nhưng nơi duy nhất tôi thực sự muốn ở là nơi này. Tôi bị xẻ làm đôi tẻ thế đây.”

“Tôi nghiệp Sam! Tôi sợ là cậu sẽ cảm thấy như vậy đấy,” Frodo nói. “Nhưng cậu sẽ được chữa lành thôi. Cậu sinh ra để được lành lặn và chắc chắn, và cậu sẽ được như vậy.”

Trong một hai ngày tiếp đó, Frodo xem lại những giấy tờ và những gì mình đã viết cùng Sam, và cậu trao lại các chìa khóa. Có một cuốn sách lớn bìa da đỏ không trang trí; những trang giấy dài giờ gần như đã viết hết. Ở phần đầu, có nhiều tờ viết bằng nét chữ mảnh lòng thông của Bilbo; nhưng hầu hết được viết kín tuồng chữ khỏe khoắn bay bướm của Frodo. Nó được chia thành các chương, nhưng Chương 80 chưa hoàn thành, và sau đó có một vài trang trắng. Trang tiêu đề có nhiều cái tên, bị gạch đi từng cái một, như sau:

Nhật ký của tôi. Chuyến Du hành Bất ngờ của tôi. Đến nơi rồi Quay về. Và những Chuyện xảy ra sau đó.

Cuộc Phiêu lưu của Năm Hobbit. Chuyện về Nhẫn Báu, được Bilbo Baggins biên soạn từ quan sát của bản thân và lời kể của bạn bè ông. Chúng ta làm gì trong Cuộc Chiến giành Nhẫn.

Tới đây là hết chữ Bilbo và Frodo đã viết tiếp:

SỰ TÍCH
CHÚA TÊ NHỮNG CHIẾC NHẪN
SỤP ĐỔ
VÀ
NHÀ VUA TRỞ VỀ

(dưới con mắt của Dân Nhỏ Bé; là hồi ký của Bilbo và Frodo ở Quận, được bổ sung bằng lời kể của bạn bè họ và kiến thức tiếp thu từ Hội Đồng Thông Thái.)

Kèm theo trích đoạn từ những cuốn Sách Tích Truyện được Bilbo dịch tại Thung Đáy Khe.

“Ô này, cậu gần như đã viết xong rồi, cậu Frodo!” Sam kêu lên. “Chà, tôi phải nói là cậu đã rất kiên trì.”

“Tôi viết coi như xong rồi, Sam,” Frodo nói. “Những trang cuối cùng là dành cho cậu.”

* * *

Vào ngày hai mươi một tháng Chín, họ cùng nhau lên đường, Frodo cưỡi chú ngựa lùn đã đưa cậu đi trọn quãng đường từ Minas Tirith, và giờ được gọi là Sải Chân Dài; còn Sam cưỡi chú Bill yêu quý. Đó là một buổi sáng nắng vàng đẹp trời, và Sam không hỏi họ đi đâu: chú nghĩ mình đoán được.

Họ đi theo Đường Stock qua vùng đồi, rồi đi về hướng Rừng Cuối, và cho hai chú ngựa đi thoải mái. Họ hạ trại ở Đồi Xanh, và vào ngày hai mươi hai tháng Chín, họ thông thả cưỡi ngựa đi xuống vào mé đầu rừng khi buổi chiều đang dần trôi qua.

“Đó chẳng phải chính là cái cây cậu đã núp khi tên Kỵ Sĩ Đen lần đầu xuất hiện sao, cậu Frodo!” Sam chỉ về bên trái. “Giờ chuyện đó thật giống như một giấc mơ.”

Lúc này đã là buổi tối, và sao sáng lấp lánh trên nền trời phương Đông khi họ đi qua cây sồi chết và rẽ vòng xuống dưới đồi giữa những vạt cây dẻ. Sam yên lặng, chìm sâu vào hồi tưởng. Rồi chú để ý thấy Frodo đang thì thầm hát một mình, hát bài ca đi bộ ngày xưa, nhưng ngôn từ không hẳn giống như cũ.

*Quá góc đường biết đâu còn đợi
Nẻo mới toanh hay cổng nấp người;*

*Dù nhiều bận vô tình chưa tới
Rồi một ngày ta sẽ qua chơi,
Theo ngã rẽ chân chưa in lồi
Tây ánh Trăng, Đông ánh Mặt Trời.*

Và như thể trả lời, vang lên bên dưới, lan theo con đường đi lên từ thung lũng, những giọng hát cất lên:

*A! Elbereth Gilthoniel!
silivren penna míriel
o menel aglar elenath,
Gilthoniel, A! Elbereth!
Ta còn giữ trong lòng, qua bao nhiêu năm tháng
Sống trên đất xa xăm dưới cây rừng rợp bóng
Ánh sáng ngọn sao xưa trên bể biếc phương Tây.*

Frodo và Sam ngừng lại và ngồi yên trong bóng tối êm dịu cho tới khi họ thấy ánh sáng lung linh và những người lữ khách đi về hướng họ.

Đó là Gildor và nhiều người Tiên đẹp đẽ khác; và trước sự ngạc nhiên của Sam, Elrond và Galadriel cũng cưỡi ngựa đi trong đoàn. Elrond mặc áo choàng xám và đeo ngôi sao trên trán, cầm cây đàn hạc bạc trong tay, và trên ngón tay ông là chiếc nhẫn vàng gắn viên ngọc xanh lớn, Vilya, hùng mạnh nhất Bộ Ba. Nhưng Galadriel ngồi trên con ngựa bạch nhỏ và mặc trắng tuyết lung linh, như mây quần quanh Mặt Trăng; vì chính bà hình như cũng tỏa ra vầng hào quang nhân nhật. Trên ngón tay bà là Nénya, chiếc nhẫn bằng *mithril*, đính viên ngọc trắng duy nhất lấp lánh như ngôi sao băng giá. Chầm chậm đi sau họ trên con ngựa lùn xám nhỏ, dường như đang gà gât trong giấc ngủ, chính là Bilbo.

Elrond trang nghiêm và hòa nhã chào họ, và Galadriel mỉm cười với họ. “Chà, cậu Samwise,” bà nói. “Ta nghe được và thấy rằng cậu đã sử dụng món quà của ta rất tốt. Quận giờ sẽ được chúc phúc và được yêu thương nhiều hơn bất cứ khi nào.” Sam cúi đầu, nhưng không biết phải nói gì. Chú đã quên mất Phu Nhân đẹp đến nhường nào.

Rồi Bilbo thức dậy mở mắt ra. “Ô này, Frodo!” ông nói. “Chà, hôm nay ta đã vượt qua Già Took rồi! Vậy là chuyện đó đã xong. Và giờ ta nghĩ mình đã khá sẵn sàng bước vào một chuyến đi mới. Cháu có đi cùng không?”

“Có, cháu có đi,” Frodo nói. “Những Người Mang Nhẫn nên đi cùng nhau.”

“Cậu đi đâu thế, cậu chủ?” Sam kêu lên, dù cuối cùng thì chú cũng hiểu chuyện gì đang xảy ra.

“Tới Càng, Sam ạ,” Frodo nói.

“Và tôi không thể đi theo.”

“Không, Sam ạ. Dù sao thì cũng chưa, không xa hơn Càng. Dù cậu cũng là một Người Mang Nhẫn, tuy chỉ trong chốc lát. Thời điểm của cậu có thể sẽ đến. Đừng buồn quá, Sam ời. Cậu không thể lúc nào cũng xé làm hai. Cậu sẽ phải hợp nhất và lành lặn, thêm nhiều năm nữa. Cậu có biết bao nhiêu điều cần tận hưởng, cần sông, cần làm.”

“Nhưng,” Sam nói, và nước mắt bắt đầu dâng lên, “tôi tưởng cậu cũng sẽ tận hưởng Quận, trong

hàng năm hàng năm nữa, sau tất cả những gì cậu đã làm.”

“Và tôi cũng nghĩ như vậy, ngày xưa. Nhưng tôi đã bị trọng thương quá sâu, Sam ạ. Tôi đã cố gắng cứu Quận, và Quận đã được cứu, nhưng tôi thì không. Chuyện vẫn thường như vậy, Sam ơi, khi mọi thứ nằm trong nguy hiểm: sẽ có ai đó phải từ bỏ chúng, đánh mất chúng, để những người khác có thể giữ được chúng. Nhưng cậu là người thừa kế của tôi: tất cả những gì tôi đã có và có thể có, tôi để lại cho cậu. Và cậu cũng có cả Rose, và Elanor; và rồi nhóc Frodo sẽ tới, rồi cô nhóc Rosie, và Merry, và Goldilocks, và Pippin; và có thể còn nhiều hơn tôi đoán được. Bàn tay cậu và đầu óc cậu sẽ được cần đến khắp nơi. Cậu sẽ là Thị trưởng, dĩ nhiên, cho tới chừng nào cậu muốn, và là người làm vườn nổi tiếng nhất trong lịch sử; và cậu sẽ đọc lên những điều trong cuốn Sách Đỏ, sẽ giữ gìn kỷ ước về một kỷ nguyên đã trôi qua để người ta vẫn nhớ tới Mối Nguy Lớn và càng yêu quê hương yêu dấu của mình hơn nữa. Và điều đó sẽ khiến cậu bận rộn và hạnh phúc hơn bất cứ ai, chừng nào vai trò của cậu trong Câu Chuyện còn tiếp diễn.

“Giờ thì nào, hãy đi bên tôi!”

Rồi Elrond và Galadriel phi tiếp đi; vì Kỷ Độ Tam đã kết thúc, và Thời Đại những chiếc Nhẫn đã qua, đã đến hồi kết của câu chuyện và bài ca về những ngày tháng đó. Cùng đi với họ là nhiều người Tiên dòng Thượng Tộc, không muốn ở lại lâu hơn trên Trung Địa; và chìm đắm trong nỗi u sầu mà vẫn cao quý và không cay đắng, Sam, Frodo và Bilbo đi giữa họ, những người Tiên vui mừng vinh danh họ.

Dù họ đi trong màn sương Quận suốt buổi tối và đêm hôm đó, không ai thấy họ đi qua, trừ những con thú hoang; hoặc thỉnh thoảng kẻ lang thang nào đó trong bóng tối lại thấy một bóng sáng chớp chờn nhanh chóng lướt qua dưới những tán cây, hay làn ánh sáng và bóng tối tràn qua mặt cỏ khi Mặt Trăng đi về phía Tây. Và sau khi rời khỏi Quận, đi men quanh rìa Nam khu Đồi Trắng, họ tới khu Đồi Rìa, và tới Ba Tháp, và nhìn ra Đại Dương xa xôi; và rồi cuối cùng họ đi tới Mithlond, tới Cảng Xám bên bờ vịnh dài sông Lune.

Khi họ tới cảng, Círdan Người Đóng Tàu đến chào họ. Ông rất cao, bộ râu dài, và ông rất già, trừ đôi mắt vẫn sáng như sao; ông nhìn họ rồi cúi chào, nói: “Giờ tất cả đã sẵn sàng.”

Rồi Círdan dẫn họ ra Cảng, ở đó một con tàu trắng đang đậu và trên bến cảng cạnh cọn tuấn mã xám lớn, một người mặc trắng tuyền đang chờ họ. Khi ông quay lại đi tới chỗ họ, Frodo thấy Gandalf giờ đang đeo trên tay chiếc Nhẫn thứ ba, Narya Vĩ Đại, và viên ngọc trên nhẫn đỏ rực như lửa. Rồi những người chuẩn bị đi đều vui mừng, vì họ biết Gandalf cũng sẽ lên tàu với họ.

Nhưng giờ Sam buồn bã từ trong tâm khảm, chú cảm thấy nếu cuộc chia tay đã đầy cay đắng, đường về nhà trong cô độc sẽ còn đau khổ nhiều hơn. Nhưng ngay khi họ còn đứng đó, khi các Tiên đang lên tàu, và tất cả đang chuẩn bị ra khơi, Merry và Pippin vội vã thúc ngựa lao tới. Và sau làn nước mắt, Pippin cười to.

“Anh từng cố gắng lén trốn khỏi chúng em trước đây và lần đó đã thất bại, Frodo ạ,” cậu nói. “Lần này anh suýt thành công, nhưng anh lại thất bại nữa rồi. Dù vậy lần này không phải Sam tiết lộ hành tung của anh mà chính là Gandalf đấy!”

“Phải,” Gandalf nói, “vì ba người cùng nhau quay trở lại sẽ tốt hơn một người đơn độc. Chà, các bạn của ta, ở nơi đây trên bờ Đại Dương cuối cùng cũng đã đến hồi kết của đoàn hộ Nhẫn chúng ta tại Trung Địa. Hãy đi bình an! Ta không nói: đừng khóc; vì không phải mọi giọt nước mắt đều xấu.”

Rồi Frodo hôn Merry và Pippin, rồi cuối cùng tới Sam, và lên tàu; những cánh buồm được kéo căng, gió thổi, và chậm chậm con tàu dần xa trong vịnh xám dài; ánh sáng chiếu ló của Galadriel mà

Frodo mang theo lấp lánh rồi biến mất. Rồi con tàu tiến ra giữa Đại Dương và tiếp tục đi về phương Tây, cho tới khi cuối cùng trong một đêm mưa, Frodo ngủ thấy mùi hương ngọt ngào trong không trung và nghe tiếng hát vọng tới trên mặt nước. Rồi dường như cậu thấy, giống như trong giấc mơ của cậu ở nhà Bombadil, rèm mưa xám trở thành thủy tinh bạc và được cuộn lên, và cậu nhìn thấy bờ biển trắng xóa, đằng sau là miền đất xanh tươi trong buổi bình minh chóng lên.

Nhưng với Sam, buổi tối sâu dần vào đêm khi chú đứng trên Cảng; và khi nhìn biển khơi màu xám, chú chỉ thấy một bóng mờ trên mặt nước rất nhanh mất hút vào phương Tây. Chú vẫn đứng đó rất lâu trong đêm, chỉ nghe thấy tiếng thở dài và thì thầm của những con sóng bên này bờ Trung Địa, và tiếng sóng lặn sâu vào tim chú. Merry và Pippin đứng bên chú, đều im lặng.

Cuối cùng, ba người bạn đồng hành quay đi, không ngoái đầu nhìn lại, họ chậm rãi trở về nhà; và họ không nói gì với nhau cho tới khi trở lại Quận, nhưng mỗi người đều được an ủi rất nhiều nhờ bạn bè mình trên con đường dài xám xịt.

Cuối cùng họ đi qua khu đồi lên Đường Đông, rồi Merry và Pippin đi tiếp tới Trán Hươu, tới lúc đó đã lại ca hát trên đường. Nhưng Sam rẽ sang Bờ Nước, và trở lại lên Quả Đồi, lúc một ngày nữa lại sắp kết thúc. Và chú đi tiếp, thấy ánh sáng vàng và ngọn lửa trong nhà; bữa tối đã sẵn sàng, cả nhà đang chờ chú. Và Rose kéo chú vào, nhón chú ngồi xuống ghế, đặt bé Elanor vào lòng chú.

Chú hít một hơi sâu. “Chà, anh về rồi đây,” chú nói.

[1] Xem Phụ lục F.

[2] Có ba mươi ngày trong tháng Ba (tháng Rethe) theo lịch Quận.

[3] Tên này hẳn là có nguồn gốc từ tiếng Orc; *sharkû*, “lão già”.

PHỤ LỤC A

SỬ KÝ CÁC VUA VÀ QUAN CAI TRỊ

Về nguồn tư liệu cho hầu hết nội dung bàn đến trong các Phụ lục sau đây, đặc biệt là phụ lục A - D, xin xem phần ghi chú cuối Phi lộ. Mục A III, *Dân Durin*, hẳn là chép theo lời Người Lùn Gimli, ông vẫn giao hảo thân thiết với Peregrin và Meriadoc và họ còn nhiều lần tái ngộ tại Gondor hay Rohan.

Các truyền thuyết, lịch sử và tích truyện chứa trong các nguồn ấy cực kỳ phong phú, nhưng dưới đây chỉ trình bày lại những trích đoạn liên quan, hầu hết đều lược đi đáng kể. Mục đích chính ở đây là minh họa cho cuộc Nhân Chiến và nguyên ủy sinh ra cuộc chiến, cũng như bổ khuyết nhiều phần trong bản kể chính. Những truyền thuyết thái cổ về Kỷ Độ Nhất, mối quan tâm chính của Bilbo, cũng được nhắc sơ qua để minh họa cho dòng dõi Elrond cũng như các vua và thủ lĩnh người Númenor. Các đoạn trích nguyên văn từ sử ký hay truyện thuật dài hơn đều để trong ngoặc kép. Bổ sung của người đời sau được đưa vào ngoặc vuông. Các chú thích nằm trong ngoặc kép đều có sẵn trong sách gốc. Chú thích còn lại đều của người biên tập^[1].

Ngày tháng đều tính theo Kỷ Độ Tam, trừ khi có chú KĐ2 (Kỷ Độ Nhị) hay KĐ4 (Kỷ Độ Tứ). Kỷ Độ Tam vẫn được tính là kết thúc khi Bộ Ba Nhân ra khơi vào tháng Chín năm 3021, nhưng riêng trong thư tịch ở Gondor, năm 1 KĐ4 bắt đầu vào ngày 25 tháng Ba 3021. Về cân đối ngày tháng giữa Gondor và Niên lịch Quận, xem tập I tr. 5 và tập III tr. 473-474. Trong các danh mục dưới đây, tên vua hoặc quan cai trị nào chỉ kèm theo một con số thì đó là năm tử. Ký hiệu † đánh dấu cái chết trước hạn, tử trận hoặc vì lý do khác, dù sự kiện đó không nhất thiết được chép trong sử ký.

[1] Một đôi chỗ có cung cấp để đối chiếu số trang tương ứng trong *Chúa tể những chiếc Nhẫn* và *Anh chàng Hobbit*. [Trong bản tiếng Việt, số trang lấy theo *Anh chàng Hobbit*, 2011 và *Chúa tể những chiếc Nhẫn* I, II, III 2013-2014. - BT]

I

CÁC VUA NÚMENOR

(i)

Númenor

Fëanor là người vĩ đại nhất trong tộc Eldar về mặt kỹ nghệ và hiểu biết tích truyện, nhưng cũng là kẻ kiêu hãnh và bảo thủ hiểm ai bằng. Chính ngài chế tác ra Ba Ngọc, những viên *Silmaril*, đặt vào lòng chúng ánh thiên quang của Hai Cây Telperion và Laurelin^[1] hằng chiếu sáng xứ sở Valar. Ba Ngọc trở thành đối tượng thèm khát của Kẻ Thù tức Morgoth; hắn đánh cắp ngọc, hủy diệt Hai Cây, rồi mang ngọc tới Trung Địa và cho canh giữ cẩn mật trong thành trì lớn tên Thangorodrim. Bất chấp ý nguyện của Valar, Fëanor từ bỏ Vương Quốc Hằng Phước mà tự rước lấy số phận tha hương ở Trung Địa, dẫn theo một phần lớn dòng tộc mình; vì lòng kiêu hãnh đã xui khiến ngài quyết tâm giành lại Đại Ngọc trong tay Morgoth bằng vũ lực. từ đó bắt đầu cuộc chiến vô vọng của hai chủng tộc Eldar và Edain đánh lại Thangorodrim, chấm dứt bằng thất bại hoàn toàn. Người Edain (*Atani*), bao gồm ba gia tộc Con Người đầu tiên đi sang miền Tây Trung Địa, tới cả bên bờ Đại Dương, kết liên minh với Eldar chống lại Kẻ Thù.

Có tất cả ba cuộc phối ngẫu giữa dân Eldar và Edain: Lúthien với Beren, Idril với Tuor, Arwen với Aragorn. Nhờ vào hôn sự thứ ba, các nhánh từ lâu chia cắt của dân Á Tiên đã được tái hợp, dòng dõi họ được nối lại.

Lúthien Tinúviel là con gái Vua Thingol Áo Choàng Xám ở Doriath vào Kỷ Đệ Nhất, nhưng mẫu thân nàng là Melian chính thuộc dòng dõi Valar. Beren là con trai Barahir thuộc Gia Tộc Edain Thứ Nhất. Cùng nhau họ đoạt lại một viên *silmaril* trên Vương Miện sắt của Morgoth. Lúthien nhận lấy phần phàm trần hữu tử, vĩnh viễn xa rời nòi giống Tiên. Dior là con trai nàng. Elwing là con gái nàng, đến lượt mình nhận giữ viên *silmaril*.

Idril Celebrindal là con gái Turgon, vua của thành Gondolin ẩn lánh. Tuor là con trai Huor thuộc Gia tộc Hador, Gia Tộc Edain Thứ Ba, là người hùng danh nhất trong các cuộc chiến chống Morgoth. Eärendil Nhà Hàng Hải là con trai họ.

Eärendil kết hôn với Elwing, nhờ quyền năng của viên *silmaril*, đã vượt qua Bóng Nước mà tới tận Tây Cực, trình bày nguyện vọng của cả Tiên lẫn Con Người, giành được sự trợ giúp của Valar lật đổ Morgoth. Eärendil không được phép trở lại đất phàm trần, nên con thuyền chàng gắn viên *silmaril* được định phận căng buồm lướt sóng trên các tầng trời, làm ngôi sao và tín hiệu hy vọng cho cư dân Trung Địa sống dưới ách áp bức của Kẻ Thù Lớn hay các bầy tôi của hắn. Chỉ mình ba viên *silmaril* còn bảo tồn được ánh sáng thượng cổ từ Hai Cây Valinor trước khi bị Morgoth đầu độc, nhưng hai viên còn lại đến cuối Kỷ Đệ Nhất đã thất lạc. Những việc này được thuật lại đầy đủ, cùng rất nhiều tích khác về Tiên và Con Người, trong *Huyền sử Silmaril*.

Các con trai Eärendil, Elros và Elrond, là *Peredhil* tức Á Tiên. Chỉ mình họ còn giữ trong huyết quản dòng máu các thủ lĩnh Edain anh hùng vào Kỷ Độ Nhất, và tới sau khi Gil-galad lâm chung, kể cả dòng dõi các Vua Thượng Tiên ở Trung Địa cũng chỉ còn lưu lại trong số hậu duệ hai người.

Vào cuối Kỷ Độ Nhất, Valar đặt cho các Á Tiên một lựa chọn không thể đảo ngược, đứng về phía chủng tộc nào. Elrond lựa chọn làm Tiên, sớm trở thành bậc thầy tri thức. Vì thế ngài cũng được ban ân huệ giống như các Thượng Tiên còn lưu lại Trung Địa: rằng khi cuối cùng cũng thấy mệt mỏi với đất người trần, họ có thể lên tàu tại Cảng Xám mà đi về Tây Cực, và ân huệ ấy vẫn được duy trì sau cuộc thay đổi thế giới. Nhưng những con cháu Elrond cũng vẫn phải đối mặt với lựa chọn ấy: hoặc theo ngài rời khỏi các vòng biên thế giới này, hoặc nếu ở lại, phải trở thành người trần rồi chết ở Trung Địa. Bởi thế với Elrond, cuộc Nhân Chiến dù tới kết cục nào cũng đều chứa đầy khổ não.

Elros chọn làm Người và ở lại cùng tộc Edain; nhưng được ban cho tuổi thọ cao gấp nhiều lần những chủng người thấp kém.

Ban thưởng cho những hy sinh của người Edain trong cuộc chiến chống Morgoth, Valar tức các Vệ thần của Thế giới tặng họ miền đất mới làm quê hương, tránh xa những hiểm nguy Trung Địa. Vì thế hậu hết đã giương buồm vượt Đại Dương, theo ánh Ngôi Sáo Eärendil mà tới Đảo Elenna rộng lớn, nằm chót cùng phía Tây mọi miền đất Phàm Nhân. Vương quốc Númenor mọc lên ở đó.

Chính giữa hòn đảo có một ngọn núi cao tên Meneltarma, và đứng trên đỉnh núi, người tinh mắt có thể thấy ngọn tháp trắng ở Cảng Eldar trên đảo Eressëa. Từ đó dân Eldar tới gặp Edain, trao tặng họ hiệu biết cùng quà biếu; nhưng có một mệnh lệnh người Númenor phải tuân theo - “Lệnh Cấm từ Valar”: cấm họ lên thuyền đi về Tây, vượt ngoài tầm nhìn từ bờ biển đảo, hoặc tìm cách đặt chân lên Xứ Sở Bất Tử. Bởi dù được ban cho tuổi thọ trường sinh, nguyên thủy dài gấp ba lần các chủng Người thua kém, họ vẫn phải là người hữu tử, vì Valar không được phép lấy đi Món Quà của Con Người (hoặc Định Mệnh của Con Người như sau này gọi).

Elros là Vua Númenor thứ nhất, sau này lấy đế hiệu tiếng Thượng Tiên Tar-Minyatur. Hậu duệ của ngài đều trường thọ, nhưng đều chết. Về sau, khi trở nên hùng mạnh, họ quay ra căm tức lựa chọn của tổ phụ mình, thêm muốn xô phan như đã dành cho dân Eldar, còn bất tử chừng nào thế giới này còn sống, và ngấm ngấm phản đối Lệnh Cấm. Từ đó bắt đầu cuộc nổi loạn dưới sự dẫn dắt của Sauron tà ác, đưa đến cuộc Sụp Đổ Númenor và hủy hoại toàn thế giới cổ đại, như kể trong cuốn *Akallabêth*.

Sau đây là tên các Vua và Nữ Hoàng Númenor: Elros Tar-Minyatur, Vardamir, Tar-Amandil, Tar-Elendil, Tar-Meneldur, Tar-Aldarion, Tar-Ancalime (Nữ Hoàng Chấp Chính đầu tiên), Tar-Anárion, Tar-Súrion, Tar-Telperiën (Nữ Hoàng thứ hai), Tar-Minastir, Tar-Ciryatan, Tar-Atanamir Đại Đế, Tar-Ancalimon, Tar-Telemmaitë, Tar-Vanimeltë (Nữ Hoàng thứ ba), Tar-Alcarin, Tar-Calmacil, Tar-Ardamin.

Từ sau Ardamin, các Vua lên nhận vương trượng lấy hiệu bằng ngôn ngữ Númenor (tức Adûnaic): Ar-Adûnakhôr, Ar-Zimrathôn, Ar-Sakalthôr, Ar-Gimilzôr, Ar-Inziladûn. Inziladûn hồi cải, sửa lại thói tục của Các Vua mà đổi hiệu thành Tar-Palantir “Mắt Nhìn Xa”. Con gái ngài đáng lẽ trở thành Nữ Hoàng thứ tư, Tar-Míriel, nhưng cháu trai nhà Vua đã tiếm ngôi đoạt trượng mà trở thành Ar-Pharazôn Kim Đế, vị Vua Númenor cuối cùng.

Vào thời Tar-Elendil, lần đầu tiên người Númenor phải tàu quay lại Trung Địa. Con đầu lòng của ngài là nữ, tên gọi Silmariën. Con trai ngài là Valandil, khởi đầu chức Lãnh Chúa Andúnië ở mạn Tây

hòn đảo; các lãnh chúa đều nổi danh vì tình bạn thân thiết với dân Elder. Hậu duệ của ngài có Amandil, lãnh chúa cuối cùng, và con trai ngài là Elendil Khôi Vĩ.

Vua thứ sáu chỉ có một con, là nữ. Bà trở thành Nữ Hoàng đầu tiên, vì khi đó có luật ban bố rằng với hoàng tộc, con trưởng nhà Vua dù nam hay nữ cũng sẽ đều tiếp nhận vương trượng.

Vương quốc Númenor trường tồn mãi đến cuối Kỷ Độ Nhị, mỗi lúc một thêm hùng mạnh và rực rỡ, và cho đến giữa Kỷ Nguyên người dân Númenor cũng không ngừng thêm thông tuệ và hoan hỉ. Cái bóng rời sau này sẽ phủ xuống họ lập lò lôn đầu tiên là vào triều đại Tar-Minastir, Vua đời thứ mười một. Chính ngài là người đã cử đội quân hùng hậu đến tiếp ứng Gil-galad. Ngài yêu mến tộc Eldar, nhưng lại ganh tỵ với họ. Người Númenor lúc này đã rất cừ khôi trong nghề hàng hải, đã khám phá hết mọi vùng biển phía Đông, tìm họ bắt đầu mong mọi phương Tây cùng những vùng nước cấm; và cuộc đời càng hạnh phúc thì họ càng khát khao số phận bất tử của Eldar.

Thêm nữa, kể từ sau Minastir, các Vua trở nên tham lam - cả về của cải lẫn quyền lực. Vốn lúc đầu người Númenor tới Trung Địa làm thầy dạy và bạn hữu của những chủng Người thua kém sống khổ sở dưới ách Sauron; nhưng tới giờ cảng biển đã biến thành thành trì, miền duyên hải rộng lớn trở thành đất phụ thuộc, Atanamir cùng những người kế vị đánh tô thuế rất nặng, mỗi con thuyền Númenor hồi hương đều chất trĩu của vơ vét.

Chính Tar-Atanamir là người đầu tiên công khai phản đối Lệnh Cấm, và tuyên bố mình có quyền hưởng tuổi đời của Eldar. Khi ấy bóng tối đặc dần, ý nghĩ về cái chết bắt đầu nhuốm đen trái tim dân đảo. Rồi người Númenor bắt đầu chia rẽ: một bên là các Vua và những người ủng hộ, lạnh nhạt với Eldar và Valar; bên kia là nhóm thiểu số tự xưng là những người Trung Tín. Những người này chủ yếu sống về phía Tây đảo.

Các Vua và những người ủng hộ dần dà từng chút một thôi không dùng các thứ tiếng Eldar, và cuối cùng Vua thứ hai mươi lấy hiệu tiếng Númenor, tự xưng là Ar-Adûnakhôr, “Chúa tể phương Tây”. Đây có vẻ là điềm gở với số người Trung Tín, vì từ trước tới giờ danh hiệu đó chỉ được dành cho các Valar, hay thậm chí là cho Vua Cả. Và quả là Ar-Adûnakhôr bắt đầu truy sát nhóm Trung Tín và trừng trị những ai công khai nói tiếng Tiên; và dân Eldar không còn đến Númenor nữa.

Quyền lực và của cải của người Númenor, tuy thế, vẫn tăng thêm, nhưng tuổi thọ ngắn dần mà nỗi sợ chết thì càng dai dẳng, và niềm vui sống không còn. Tar-Palantir cố gắng sửa chữa tai họa ấy, nhưng đã quá muộn, Númenor chìm vào nổi loạn và xung đột. Khi ngài chết, cháu ngài cầm đầu phe nổi loạn đã cướp vương trượng, trở thành Vua Ar-Pharazôn, Ar-Pharazôn Kim Đế là người kiêu hãnh nhất, hùng mạnh nhất trong cả dòng Vua, và chẳng nhắm đến điều gì thấp hơn làm vua trên toàn thế giới.

Ngài quyết định khiêu chiến với Sauron Đại Đế để giành ngôi thượng tôn Trung Địa, và cuối cùng đích thân cầm đầu một đoàn thuyền chiến hùng hậu ra khơi, đổ bộ tại cảng Umbar. Mạnh lực và vẻ rực rỡ của đoàn quân Númenor lớn tới mức chính các bầy tôi Sauron cũng bỏ chúa chạy trốn, còn Sauron nhún mình tiến lễ và thỉnh cầu ân xá. Rồi Ar-Pharazôn, lóa mắt vì kiêu ngạo, đã mang hãn về làm tù nhân tại Númenor. Chẳng mấy lâu sau hãn đã bỏ bùa Nhà Vua, trở thành cô vắn tin cần của ngài, và ít lâu nữa hóp hồn toàn dân Númenor, chỉ trừ những người Trung Tín còn sót lại, khiến họ quy phục bóng tối.

Và Sauron dối gạt Nhà Vua mà nói sự sống trường sinh sẽ thuộc về kẻ nào chiếm hữu được Xứ Sở Bất Tử, và nói Lệnh Cấm đặt ra chỉ nhằm cản trở các Vua Con Người trở nên hùng mạnh hơn cả Valar. “Nhưng vĩ đại là những vị Vua chiếm lấy những gì thuộc về mình,” hãn nói.

Cuối cùng Ar-Pharazôn cũng thuận theo lời khuyên ấy, vì ngài cảm thấy ngày tháng đời mình đang

dân ngăn lại, và u mê đi vì nỗi sợ Tử Thần. Ngài sửa soạn vũ trang cho một đội đại thủy quân lớn chưa từng thấy trên thế giới, và khi tất cả sẵn sàng, ngài lệnh cho kèn thổi và nhổ neo ra khơi; và ngài phạm vào Lệnh Cấm từ Valar mà toan dùng chiến tranh giành lấy sự sống vĩnh cửu từ các Chúa tể phương Tây. Nhưng khi Ar-Pharazôn đặt chân lên bờ biển đảo Aman Hằng Phước, Valar liền rời bỏ trách nhiệm Vệ thần tới kêu cầu Đấng Cả, và thế giới bị thay đổi. Númenor bị lật nhào, chìm đắm đáy Đại Dương, còn Xứ Sở Bất Tử bị mang đi vĩnh viễn ra ngoài các vòng biên thế giới. Vinh quang của Númenor vậy là chấm dứt.

Những thủ lĩnh cuối cùng của dân Trung Tín, Elendil và các con, đã trốn thoát khỏi cuộc Sụp Đổ mang theo chín thuyền, chở một mâm non từ hạt cây Nimloth và Bảy Quả Cầu Nhìn Thấu (là món quà dân Eldar tặng cho Gia tộc đó); và họ được cơn bão dữ dội đưa đi trên cánh gió, đầy dạt vào bờ Trung Địa. Ở đó trên mạn Tây Bắc họ thành lập các vương quốc Númenor lưu vong, Arnor và Gondor. Elendil trở thành Đại Vương, sống trên miền Bắc tại thành Annúminas; còn quyền trị vì miền Nam được trao cho hai con trai Isildur và Anárion. Dưới đó họ dựng thành Osgiliath, nằm giữa Minas Ithil và Minas Anor, cách không xa địa giới Mordor. Vì ít nhất họ nghĩ có một điều thiện đã thành giữa cảnh trầm luân, rằng cả Sauron cũng đã tử mạng.

Nhưng không phải vậy. Quả đúng là Sauron cũng vương trong cơn tận diệt Númenor, khiến xác phàm hân khoác lấy từ lâu bị tiêu hủy; nhưng hân đã trốn trở về Trung Địa, một linh hồn thù hận trên cánh gió đen. Từ đó về sau không bao giờ hân mang hình hài đẹp đẽ trước mắt con người được nữa, mà trở nên đen đúa ghê tởm, và từ đó về sau quyền năng hân chỉ còn ở việc gieo rắc kinh hoàng. Hân trở lại Mordor, ẩn nấp rất lâu và âm lặng. Nhưng hân điên giận không tả xiết khi biết tin Elendil, người hân căm hận nhất, đã thoát ra và giờ đang thiết lập một vương quốc giáp giới lãnh địa mình.

Vì vậy mà đến một lúc hân lại tuyên chiến cùng lớp Tha Hương, trước khi họ kịp cảm rỗi. Lại lần nữa núi Orodruin bùng cháy, và được đặt tên mới ở Gondor: Amon Amarth, Đỉnh Định Mệnh. Nhưng Sauron ra độn quá sớm, trước khi quyền năng chính hân kịp phục hồi, còn sức mạnh của Gil-galad thì đã tăng nhiều trong lúc hân vắng mặt; và trong Liên Minh Cuối Cùng nhằm chống lại hân, Sauron bị lật đổ và Nhân Chúa bị cướp khỏi tay. Tới đó kết thúc Kỷ Đệ Nhị.

^[1] Nay không còn hình ảnh nào về Cây Vàng Laurelin lưu lại ở Trung Địa.

(ii)

Các vương quốc Lưu Vong

Dòng Bắc

Kế vị Isildur

Arnor.

Elendil †3441 KĐ2, Isildur †2, Vandalil 249^[1], Eldacar 339, Arantar 435, Tarcil 515, Tarondor 602, Vandalur †652, Elendur 777, Eärendur 861.

Arthedain.

Amlaith ở Fornost^[2] (trưởng nam Eärendur) 946, Beleg 1029, Mallor 1110, Celepharn 1191, Celebrindor 1272, Malvegil 1349^[3], Argeleb I †1356, Arveleg I 1409, Araphor 1589, Argeleb II 1670, Arvegil 1743, Arveleg II 1813, Araval 1891, Araphant 1964, Arvedui Vua Cuối †1975. Chấm dứt Vương quốc Bắc.

Thủ Lĩnh.

Aranarth (trưởng nam Arvedui) 2106, Arahael 2177, Aranuir 2247, Aravir 2319, Aragorn I †2327, Araglas 2455, Arahad I 2523, Aragost 2588, Aravorn 2654, Arahad II 2719, Arassuil 2784, Arathorn I †2848, Argonui 2912, Arador †2930, Arathorn II †2933, Aragorn II 120 KĐ4.

Dòng Nam

Kế vị Anárion

Các Vua Gondor.

Elendil, (Isildur và) Anárion †3440 KĐ2 Meneldil con trai Anárion 158, Cemendur 238, Eärendil 324, Anardil 411, Ostoher 492, Rómendacil I (Tarostar) †541, Turambar 667, Atanatar I 748, Siriondil 830. Tiếp đến là bốn “Vua Tàu”:

Tarannon Falastur 913. Ngài là vị vua đầu tiên không con, truyền ngôi cho con trai em mình là Tarçiryan. Eärnil I †936, Ciryandil †1015, Hyarmendacil I (Ciryaher) 1149. Gondor lên tới đỉnh cao quyền lực.

Atanatar II Alcarin “Vinh Hoa” 1226, Narmacil I 1294. Ngài là vị vua không con thứ hai, truyền ngôi cho em trai. Calmacil 1304, Minalcar (nhiếp chính 1240-1304), lên ngôi hiệu Rómendacil II 1304, chết 1366, Valacar 1432. Trong thời ngài bắt đầu thảm họa đầu tiên ở Gondor, và Thân Tranh.

Eldacar con trai Valacar (tên trước kia là Vinitharya), truất ngôi 1437. Castamir Thoán Nghịch †1447. Eldacar tái lập, chết 1490.

Aldamir (thứ nam Eldacar) †1540, Hyarmendacil II (Vinyarion) 1621, Minardil †1634, Telemnar †1636. Telemnar và các con chết trong đại dịch; nối ngôi là cháu ngài, con trai Minastan, con trai thứ Minardil. Tarondor 1798, Telumehtar Umbardacil 1850, Narmacil II †1856, Calimehtar 1936, Ondoher †1944. Ondoher cùng hai con trai bị sát hại trong chiến trận. Năm sau, 1945, vương miện được trao cho viên chỉ huy thắng trận Eärnil dòng dõi Telumehtar Umbardacil. Eärnil II 2043, Eärnur †2050. Tới đây dòng Các Vua chấm dứt, cho tới khi Elessar Telcontar nối lại năm 3019. Từ đây vương quốc do các Quốc Quân cai trị.

Quốc Quân Gondor.

Gia tộc Húrin: Pelendur 1998. Ngài cai trị một năm sau khi Ondoher tử trận, là người khuyên Gondor từ chối trao vương quyền cho Arvedui. Vorondil Thợ Săn 2029^[4]. Mardil Voronwë “Kiên Trung”, mở đầu dòng Quốc Quân Chấp Chính. Những người kế nhiệm ngài bỏ không dùng tên tiếng Thượng Tiên.

Quốc Quân Chấp Chính.

Mardil 2080, Eradan 2116, Herion 2148, Belegorn 2204, Húrin I 2244, Túrin I 2278, Hador 2395, Barahir 2412, Dior 2435, Denethor I 2477, Boromir 2489, Cirion 2567. Vào thời ngài, người Rohan đến Calenardhon.

Hallas 2605, Húrin II 2628, Belecthor I 2655, Orodreth 2685, Ecthelion I 2698, Egalmoth 2743, Beren 2763, Beregonđ 2811, Belecthor II 2872, Thorondir 2882, Túrin II 2914, Turgon 2953, Ecthelion II 2984, Denethor II. Ngài là Quốc Quân Chấp Chính cuối cùng, truyền vị cho con trai thứ Faramir, Lãnh Chúa Emyrn Arnen, Quốc Quân của Vua Elessar, 82 KĐ4.

[1] Ngài là con trai thứ tư của Isildur, sinh tại Imladris. Các anh trai ngài đều tử trận trên Đồng Diên Vĩ.

[2] Từ sau Eärendur, các Vua không còn lấy hiệu tiếng Thượng Tiên.

[3] Từ sau Malvegil, Các Vua tại Fornost lại xưng vương khắp lãnh thổ Arnor, lấy hiệu có tiền tố ar(a) ghi nhận điều đó.

[4] Loài bò trắng hoang nay vẫn còn thấy gần Biển Rhûn được truyền thuyết kể là con cháu giống Bò của Araw, đấng Vala ưa săn bắn, cũng là Vala duy nhất thường lui tới Trung Địa vào thời Cựu Niên. *Oromë* là dạng tiếng Thượng Tiên của tên.

(iii)

Eriador, Arnor, và những Người Kế Vị Isildur

“Eriador xưa kia là tên gọi trọn vùng đất nằm giữa Dãy Núi Mù Sương và Dãy Núi Lam; địa giới phía Nam là dòng Lũ Xám cùng dòng Glanduin đổ vào đó ngay trên Tharbad.

“Vào giai đoạn hùng cường nhất, Arnor mở rộng tới toàn Eriador chỉ trừ các vùng bên kia sông Lune, hay nằm về phía Đông sông Lũ Xám và Nước Ôn là nơi có Thung Đáy Khe và Đất Nhựa Ruồi. Bên kia sông Lune là đất của Tiên xanh tươi yên ả, Con Người chưa hề đặt chân tới; nhưng Người Lùn từng sống ở mạn Đông Dãy Núi Lam cho mãi đến bây giờ, nhất là phía Nam Vịnh Lune có những mỏ khai khoáng nay vẫn còn hoạt động. Chính vì thế họ vẫn thường đi lại trên Đường Cái về phía Đông, một thói quen từ thời xa lắm trước khi chúng ta tới định cư ở Quận. Càng Xám là nơi ở của Círdan Người Đóng Tàu, có kẻ nói giờ ông vẫn còn ở đó chờ Chuyến Cuối cùng buồm về Tây, Vào thời Các Vua, phần lớn các Thượng Tiên nào còn chưa rời Trung Địa đều sống cùng Círdan hoặc ở dải đất Lindon ven biển. Nếu giờ vẫn còn lại ai, thì cũng chỉ còn rất ít.”

Vương quốc Bắc và người Dúnedain

Tiếp sau Elendil và Isildur còn tám Đại Vương cai trị Arnor. Sau thời Eärendur, các con trai ngài rơi vào tranh chấp, dẫn đến việc vương quốc bị chia ba: Arthedain, Rhudaur, Cardolan. Arthedain nằm góc Tây Bắc, là phần lãnh thổ nằm giữa các sông Bia Rum Đùn và Lune, thêm cả miền đất phía Bắc Đường Đông kéo dài tới tận Khu Đồi Gió. Rhudaur ở góc Đông Bắc, nằm giữa vùng Trông Etten, Khu Đồi Gió và Dãy Núi Mù Sương, lại bao gồm cả Mũi Đất nằm giữa hai sông Nguồn Xám và Nước Ôn. Cardolan chiếm nửa Nam, mốc phân giới là hai sông Bia Rum Đùn, Lũ Xám và Đường Cái.

Ở Arthedain dòng tộc Isildur vẫn còn được giữ gìn và nối tiếp, nhưng Cardolan và Rhudaur thì chẳng mấy đã lụi tàn. Ba vương quốc thường lâm vào xung đột, càng đẩy nhanh sự suy vong của người Dúnedain. Đối tượng tranh giành chính là Khu Đồi Gió và khoảng đất ở về phía Tây đồi cho mãi đến Bree. Cả Rhudaur và Cardolan đều muốn đoạt được Amon Sûl (Đỉnh Gió) nằm trên biên giới cả ba nước, vì Tháp Amon Sûl là nơi đặt quả Palantír chính yếu của miền Bắc, mà cả hai quả còn lại đều nằm trong tay Arthedain.

“Chính vào buổi đầu triều đại Malvegil vua Arthedain là khi cái ác đến Arnor. Vì vào khoảng đó, vương quốc Angmar mọc lên ở phương Bắc bên kia Trông Etten. Lãnh địa nó trải ra cả hai bên Dãy Núi, tới đó tụ lại vô số con người hiểm ác, cùng Orc và các sinh vật tàn độc khác. [Chúa tể vùng đất đó được gọi là Vua phù thủy, nhưng mãi về sau này người ta mới biết hẳn cũng chính là thủ lĩnh bọn Mạ Nhẫn, lên phía Bắc chẳng với mục đích gì khác ngoài tiêu diệt hết người Dúnedain ở Arnor, vì thấy cơ hội trong cảnh tam phân, trong lúc Gondor còn mạnh.]”

Tới thời Argeleb con trai Malvegil, vì không còn lại hậu duệ Isildur nào trong hai vương quốc còn lại, các vua Arthedain lần nữa lại xưng vương trên toàn cõi Arnor. Nhưng Rhudaur kháng lại. Ở đó

người Dúnedain không còn mấy, quyền lực đã rơi vào tay tên thủ lĩnh gian ác của đám Người Đồi, vốn giao kết bí mật với Angmar. Argeleb cũng cố lại Khu Đồi Gió, nhưng ngã xuống khi giao chiến với Rhudaur và Angmar.

Arveleg con trai Argeleb, có Cardolan và Lindon hợp sức, đã đánh đuổi kẻ thù khỏi Khu Đồi; và suốt nhiều năm Arthedain cùng Cardolan duy trì một phòng tuyến mạnh dọc Khu Đồi Gió, Đường Cái và hạ lưu sông Nguồn Xám. Nghe nói chính vào thời gian này Thung Đáy Khe đã bị bao vây.

Năm 1409, Angmar cử đi một đạo quân lớn, vượt sông tiến vào Cardolan vây Đỉnh Gió. Người Dúnedain thất trận, Arveleg bị giết. Tháp Amon Sûl bị đốt phá san phẳng, nhưng quả *palantír* được cứu thoát, đoàn quân rút chạy mang về Fornost. Rhudaur trở thành địa bàn của Con Người phe ác dưới quyền Angmar, và những người Dúnedain nào còn ở lại đều bị truy sát hoặc bỏ chạy về Tây. Cardolan bị tàn phá. Araphor con trai Arveleg, chưa tới tuổi trưởng thành nhưng có tinh thần anh dũng, được Círdan trợ giúp đánh đuổi hết quân thù khỏi Fornost và Khu Đồi Bắc. Một toán nhỏ người Dúnedain trung tín nước Cardolan cũng cầm cự tại Tym Gorthad (vết đồi Mộ Đá), hoặc lánh nạn trong khu Rừng sau vết đồi.

Tương truyền có một thời gian Angmar bị áp chế nhờ người Tiên từ Lindon đến; cả từ Thung Đáy Khe, vì Elrond đã vờ được người Lórien vượt Dãy Núi qua hỗ trợ. Chính vào khoảng đó mà chi Đại Cô vốn từng sống trong Mũi Đất (giữa Nguồn Xám và Nước Ôn) chạy về phía Tây và Nam, tránh chiến tranh và mối đe dọa từ phía Angmar, và cũng vì thung thỏ Eriador, nhất là ở nửa Đông, càng lúc càng trở nên hạ khắc khó sống. Một số trở về Vùng Đất Hoang cắm lại bên dòng Diên Vĩ, lâu dài thành dân đánh cá sống bên sông.

Đến thời Argeleb II, trận dịch hạch từ Đông Nam lan tới Eriador khiến dân cư Cardolan hụt đi không còn mấy, nhất là dưới nạn Minhiriath. Dân Hobbit cũng như mọi giống dân khác sống qua một giai đoạn hải hùng, nhưng bệnh dịch càng lên Bắc thì càng yếu, những vùng phía Bắc Arthedain không bị tổn thất nhiều. Đó là thời người Dúnedain ở Cardolan tiêu biến hẳn, và các loại ác hồn Angmar và Rhudaur tới chiếm các trụ mộ bỏ hoang làm nơi trú thân.

“Nghe đồn các cột mộ ở Tym Gorthad, tên gọi vết đồi Mộ Đá ngày xưa, đã có từ thượng cổ, rất nhiều cột xây từ thuở thế giới mới bước vào Kỷ Đệ Nhất, nhờ công các tổ phụ Edain trước khi vượt Dãy Núi Lam đi vào Beleriand (mà nay chỉ còn lại dải Lindon ven bờ). Vì thế sau khi trở lại, người Dúnedain coi những đồi đó là đất thiêng và lấy làm nơi mai táng nhiều bậc vua chúa. [Có người bảo trụ mộ đã giam cầm Người Mang Nhãn chính là mộ táng vị hoàng tử Cardolan cuối cùng, chết trận năm 1409.]”

“Năm 1974 thế lực Angmar lại mạnh lên lần nữa, tên Vua phù thủy kéo quân xuống đánh Arthedain khi mùa đông còn chưa qua. Chiếm được Fornost, hắn truy đuổi phần lớn dân Dúnedain còn lại chạy quá dòng Lune, trong số đó có cả các con trai nhà vua. Nhưng Vua Arvedui vẫn chống trả đến cùng trên Khu Đồi Bắc, rồi sau đó cùng vài cận vệ chạy lên mạn Bắc; đàn ngựa chân nhanh đưa họ chạy thoát quân thù.

“Suốt một thời gian Arvedui ẩn náu trong các hầm mộ xưa của Người Lùn ở đầu xa Dãy Núi, nhưng cuối cùng cơn đói buộc ông phải cầu viện người Lossoth, Người Tuyết vịnh Forochel^[1]. Ông bắt gặp vài người dựng trại bên bờ biển; nhưng họ không sẵn lòng giúp đỡ, vì ông chẳng có gì đánh đổi trừ ít châu báu chẳng có giá trị gì với họ, và họ lại sợ tên Vua phù thủy, kẻ có khả năng (theo họ nói) tùy ý làm băng đóng hay tan. Nhưng phần vì thương hại ông vua và đoàn người hốc hác, phần vì

sợ vũ khí họ mang theo, những người này cho đoàn ít thức ăn và xây cho họ vài túp nhà trong tuyết. Arvedui buộc phải ở lại đây chờ đợi, mong có hỗ trợ từ phương Nam tới; vì ngựa của họ đã chết cả.

“Khi Círdan nhờ Aranarth con trai Arvedui mà biết nhà vua đã chạy trốn lên phía Bắc, ông lập tức cho tàu lên Forochel tìm kiếm nhà vua. Con tàu tới nơi sau rất nhiều ngày vì gặp nhiều luồng gió ngược, và thủy thủ đoàn từ xa nhìn thấy đồng lửa nhỏ nhóm bằng gỗ dạt được đoàn người gặp nạn chằm chút nuôi cho cháy. Nhưng mùa đông năm ấy ương bướng không chịu sớm nhả gọng kìm, dù đã tháng Ba nhưng băng mới bắt đầu tan, trải xa bờ trên mặt vịnh.

“Khi nhìn thấy con tàu Người Tuyết rất lạ lòng sợ hãi, vì từ thuở còn nhớ được họ chưa từng nhìn thấy tàu trên biển bao giờ; nhưng tới lúc này họ đã thân thiện hơn, cho xe trượt đưa nhà vua và những người còn sống trong đoàn qua mặt băng xa tới chừng nào họ dám. Nhờ thế tàu có thể thả thuyền nhỏ vào đón họ.

“Nhưng những Người Tuyết có vẻ không yên: họ nói mình nghĩ thấy nguy hiểm trong hơi gió. Và thủ lĩnh người Lossoth bảo với Arvedui: ‘Đừng lên con quái vật biển này! Hãy nói những người biển mang đồ ăn và đồ cần thiết cho chúng ta, nếu họ có, còn ông thì ở lại đây tới lúc Vua phủ thủy về nhà. Vì tới mùa hè hãn yếu đi, nhưng lúc này hơi thở hãn mang lại chết chóc, còn cánh tay lạnh toát thì dài.’

“Nhưng Arvedui không nghe lời khuyên ấy. Ông cảm ơn viên thủ lĩnh, và tặng lại chiếc nhẫn trên tay khi ra đi mà nói: ‘Đây là một vật có giá trị vượt xa những gì các người hiểu được. Chỉ nhờ dòng dõi của nó mà thôi. Nó chẳng có quyền lực gì, ngoài tình trân trọng của những ai yêu mến gia tộc ta. Nó không giúp gì được các người, nhưng nếu có lúc nào các người gặp nạn, họ hàng ta sẽ đồng ý chuộc bằng tất cả những gì các người mong có.’ [2]

“Nhưng rồi ra, không biết vì tình cờ hay vì hiểu biết, lời khuyên của người Lossoth lại xác đáng vô cùng; vì con tàu chưa ra được biển khơi đã gặp một cơn bão lốc nổi lên, từ phương Bắc quất từng vốc tuyết lóa mắt; nó xua con tàu trở lại mặt băng và chông chát băng tấp lên tàu. Cả những thủy thủ nhà Círdan cũng bắt lực xuôi tay, và tới đêm đó băng đập vỡ thân, làm con tàu chìm ngấm. Đây là đoạn kết của Arvedui Vua Cuối, cả những quả *palantír* cũng theo ông chôn vùi đáy nước [3]. Phải mãi về sau qua Người Tuyết người ta mới biết tin về vụ đắm tàu Forochel.”

Chúng dân Quận vẫn sống sót, dù có bị chiến tranh quét qua khiến phần lớn phải bỏ chạy và ẩn nấp. Họ có cử vài tay cung đi hỗ trợ nhà vua nhưng chẳng thấy trở về; lại còn những người khác tham chiến trong trận đánh đã tiêu diệt Angmar (được chép kỹ hơn trong sử ký vương quốc Nam). Trong thời kỳ thanh bình tiếp đó, dân Quận sống tự trị và hưng thịnh. Họ chọn ra vị Thain nắm quyền thay nhà vua, lấy đó làm thỏa mãn; dù qua nhiều năm vẫn còn nhiều người trông đợi nhà vua trở về. Nhưng cuối cùng cả hy vọng ấy cũng bị quên đi, chỉ còn lưu lại trong câu thành ngữ *Khi nào Nhà Vua quay lại*, nghĩa là điều lành khó mà đạt được, mà cũng có khi là điều dữ khó mà chữa được. Vị Thain đầu tiên ở Quận là một người họ Bucca ở Châm Lớn, mà nhà Lão Hươu tự nhận là ông tổ họ mình. Ngài được phong Thain năm 379 theo Niên lịch Quận (1979).

Sau thời Arvedui là chấm dứt vương quốc Bắc, vì bây giờ người Dúnedain chỉ còn lác đác, còn mọi dân tộc sống trên Eriador đã vãn nhiều. Nhưng dòng vương hệ vẫn được duy trì, trở thành Thủ Lĩnh người Dúnedain, bắt đầu từ Aranarth con trai Arvedui. Arahael con trai ông chào đời ở Thung Đáy Khe, cũng như mọi con trai các thủ lĩnh đời sau đó; đây cũng là nơi cất giấu các bảo vật truyền gia của dòng họ: nhẫn của Barahir, những mảnh gậy thanh Narsil, ngôi sao Elendil, vương trượng thành Annúminas [4].

“Khi vương quốc chấm dứt, người Dúnedain lặn vào bóng đêm, trở thành một tộc dân lang bạt trong bí mật, những chiến tích và công sức của họ ít khi được ghi chép hay ca tụng. Ngày nay chẳng còn mấy điều được biết về họ kể từ ngày Elrond ra khơi. Dù ngay từ trước khi chấm dứt thời Hòa

Bình Cảnh Giới, nhiều môi ác họa đã lại bắt đầu tấn công hoặc ngầm xâm nhập Eriador, nhưng các Thủ Lãnh Dúnedain phần lớn vẫn sống trọn tuổi trời cho rất thọ. Aragorn I, theo lời đồn, bị lũ sói kết liễu; chúng vẫn là mối nguy lớn ở Eriador và đến giờ vẫn chưa dứt hẳn. Tới thời Arahad I, bọn Orc vốn từ lâu chiếm cứ những thành lũy mặt trong Dãy Núi Mù Sương để chặn mọi ngã đạo đi vào Eriador, như sau này người ta biết, bỗng đột ngột ra mặt. Năm 2509, Celebrían phu nhân của Elrond trên đường tới Lórien bị phục kích ở Đèo Sừng Đỏ, đoàn hộ tống trước đội Orc tấn công bất ngờ bị đánh tan nát, còn Phu Nhân bị bắt lấy đưa đi xa. Elladan và Elrohir lòng theo cứu được mẹ mình, nhưng bà đã phải chịu hành hạ khủng khiếp và trúng độc từ vết thương. Bà được đưa lại về Imladris, nhưng dù được Elrond chữa trị cho lành thể xác, bà đã mất hết lòng vui sống ở Trung Địa; tới năm sau bà ra Càng và đi về bên kia Đại Dương. Rồi đến sau này vào thời Arassuil, bọn Orc đã lần nữa nảy nở sinh sôi trong Dãy Núi Mù Sương bắt đầu tràn ra phá phách miền đất, khiến người Dúnedain và các con trai Elrond phải đối đầu. Chính thời điểm đó là lúc một nhóm Orc lớn đánh về Tây xa đến mức vào tận Quận, rồi bị Bandobras Took đánh đuổi đi.”

Có tất cả mười lăm Thủ Lãnh trước khi ra đời người cuối cùng thứ mười sáu là Aragorn II, về sau lại trở thành Vua của cả Gondor lẫn Arnor. “Nhà Vua của chúng ta, như chúng tôi vẫn gọi; và khi ngài lên Bắc tới sống ở cung điện Annúminas đã xây lại và nghỉ lại ít lâu bên Hồ Bóng Tà, mọi người trong Quận đều mừng rỡ. Nhưng ngài không tới thăm Quận, tự ràng buộc mình bằng luật chính ngài đã ban ra, rằng Dân Tò Lớn không ai được quyền vào rãnh giới Quận. Nhưng ngài rất nhiều lần cùng đoàn người đẹp để phi ngựa tới Cầu Lớn, ở đó đón tiếp các bạn bè mình cùng tất cả những ai muốn diện kiến ngài; một số cùng đi từ đó với ngài, về sống trong cung điện tới chừng nào họ thích. Vị Thαιν Peregrin đã nhiều lần viếng thăm nơi đó, và cả Thầy Samwise tức Thị trưởng nữa. Con gái ông, Elanor Xinh Đẹp, là một trong những thị nữ của Hoàng Hậu Sao Hôm.”

Niềm tự hào và thận kỳ của Dòng Bắc là ở việc, dù quyền lực đã suy giảm và dân số đã bớt nhiều, nhưng qua từng ấy thế hệ dòng trực hệ từ cha tới con vẫn không đứt đoạn. Và dù cho tuổi đời người Dúnedain càng lúc càng rút ngắn khi sống ở Trung Địa, thì sau khi dòng vua chấm dứt ở Gondor, sự suy tàn dưới miền Nam còn chóng vánh hơn; trên miền Bắc rất nhiều Thủ Lãnh vẫn còn sống tới gấp đôi tuổi thọ thông thường Con Người, tức là vượt xa cả những lão trượng dân chúng ta. Aragorn thực tế sống đến hai trăm mười tuổi, lâu hơn bất kỳ ai thuộc dòng dõi ngài từ sau Vua Arvegil; nhưng ở Aragorn Elessar, danh giá của các vua xưa đã trở lại.

[1] Đây là một tộc người lạ lùng không hiểu khách, tàn dư dòng giống Forodwaith, Con Người từ thuở xa xưa, quen sống trong cái lạnh giá băng ở vương quốc Morgoth. Thực tế là đến nay ở vùng đó vẫn còn lạnh giá, dù nằm về phía Bắc Quận chỉ chừng trăm lý. Người Lossoth xây nhà trong tuyết, nghe đồn còn có thể chạy trên băng nhờ buộc xương vào chân và chớ xe thô không có bánh. Họ sống chủ yếu ở nơi kẻ thù không tài nào đến được, trên Mũi Forochel rộng lớn chắn đầu Tây Bắc vịnh nước khổng lồ cùng tên, nhưng cũng thường cắm trại ở bờ Nam vịnh dưới chân Dãy Núi Lam.

[2] Chính nhờ thế mà chiếc nhẫn của Gia tộc Isildur còn giữ được, vì sau này được người Dúnedain chuộc lại. Tương truyền đó chính là chiếc nhẫn đã được Felagund ở Nargothrond tặng Barahir, mà sau này Beren đã trải bao hiểm nguy giành lại.

[3] Đây là hai Quả Cầu Annúminas và Amon Sûl. Quả cầu duy nhất còn lại trên Bắc là quả trên Tháp ở Eryn Beraid nhìn ra Vịnh Lune. Quả này được người Tiên canh giữ, và dù chúng ta không biết nhưng nó vẫn còn lại đó, tới khi Círdan đặt lên tàu cùng Elrond khi ông ra đi. Nhưng theo chúng tôi biết, không giống như những quả khác và cũng không đáp lại chúng, quả cầu này chỉ nhìn ra Đại Dương. Elendil đặt trên Tháp để có thể ngoảnh lại nhìn theo “đường thẳng” về Eressëa ở phương Tây đã biến mất; nhưng mặt biển cong bên dưới đã trùm lấp Númenor vĩnh viễn.

[4] Vương trượng là chứng vật chính của hoàng gia ở Númenor, như Nhà Vua cho chúng tôi biết; và tới Arnor cũng vậy, vua nước này không đội miện mà mang một viên ngọc trắng duy nhất, Elendilmir, Ngôi Sao Elendil, đeo trên trán đính vào băng vải trắng. Khi nói đến vương miện, hiển nhiên Bilbo đang nghĩ đến Gondor; có vẻ ông đã trở nên rất uyên bác về các vấn đề liên quan đến dòng dõi Aragorn. Vương trượng của Númenor nghe đồn đã bị phá hủy khi Ar-Pharazôn chết, vương trượng của Annúminas chính là cây gậy trắng của các Lãnh Chúa Andúnië, có lẽ là thành tạo lâu đời nhất dưới bàn tay Con Người nay còn được giữ gìn ở Trung Địa. Cây gậy đã hơn năm nghìn tuổi khi Elrond trao trả lại cho Aragorn. Vương miện Gondor tạo hình dựa theo mũ đầu mâu ở Númenor. Ban đầu nó chỉ là một chiếc mũ trụ đơn giản, nghe đồn chính là mũ Isildur đội vào Trận Dagorlad (vì mũ trụ của Anárion đã bị nghiền nát khi hòn đạn đá từ Barad-dûr sát hại ngài). Nhưng tới thời Atanatar Alcarin nó đã thay bằng chiếc mũ đính ngọc quý dùng trong lễ đăng quang của Aragorn.

(iv)

Gondor và những Người Kế Vị Anárion

Có tất cả ba mươi một vị vua Gondor nối tiếp Anárion đã hy sinh trước cổng Barad-dûr. Dù biên giới không bao giờ ngớt động binh, trong suốt hơn một nghìn năm người Dúnedain miền Nam vẫn ngày càng giàu có và quyền thế trên đất liền và biển cả, mãi đến triều Atanatar II, đế hiệu Alcarin tức Vĩnh Hoa. Nhưng những dấu hiệu suy tàn lúc này đã chớm; vì chúng người cao quý miền Nam kết hôn muộn, đường tử tức cũng hiếm hoi. Falastur là vị vua đầu tiên không con, tiếp đến Narmacil I, con trai Atanatar Alcarin.

Ostoher vị vua thứ bảy là người cho xây lại Minas Anor, biến nơi đó thành hành cung mùa hè thay thế Osgiliath từ đó về sau. Trong thời ngài, Gondor lần đầu bị người hoang phương Đông tấn công. Nhưng Tarostar con trai ngài đánh bại và xua đuổi chúng, rồi lấy hiệu Rómendacil, “kẻ chinh phục miền Đông”. Tuy thế sau này ngài tử trận khi bọn phương Đông lại đồ quân đột mới. Turambar con trai ngài đã báo thù cho cha, mở thêm lãnh thổ rất xa về phía đó.

Tới Tarannon đời thứ mười hai bắt đầu dòng các vị Vua Tàu; họ tổ chức thủy binh và bành trướng uy quyền của Gondor dọc bờ biển phía Tây và Nam Cửa Sông Anduin. Kỷ niệm các chiến thắng khi còn là Chỉ Huy Thủy Đội, Tarannon lên ngôi lấy hiệu Falastur, “Chúa miền Duyên hải”.

Eärnil I, cháu trai và là người nối ngôi ngài, cho sửa chữa cảng Pelargir có từ cổ đại, lập nên đội thủy quân hùng mạnh. Bằng cả đường biển và đường bộ ngài bao vây và chiếm được Umbar, biến nơi này thành khu cảng và thành trì lớn thêm vào uy vũ Gondor^[1]. Nhưng Eärnil chẳng sống được lâu để tận hưởng chiến thắng. Ngài chết cùng rất nhiều quân sĩ và tàu chiến trong trận bão lớn ngay ngoài khơi Umbar. Ciryandil con trai ngài tiếp tục đóng tàu bè; nhưng Con Người Harad, dần dần là những lãnh chúa bị đánh đuổi khỏi Umbar, kéo quân đông đảo về tấn công thành, và Ciryandil tử trận ở Haradwaith.

Suốt nhiều năm Umbar vẫn bị quấy nhiễu nhưng không bị mất nhờ sức mạnh của hải đội Gondor. Ciryaher con trai Ciryandil kiên nhẫn chờ đợi, rồi khi cuối cùng cũng tập trung đủ lực lượng, ngài từ Bắc đánh xuống cả đường bộ và đường biển, và sau khi vượt sông Hamen đoàn quân đánh bại tàn tạ bọn Người Harad, bắt vua của chúng xưng thần với Gondor (1050). Ciryaher sau đó lấy tên Hyarmendacil, “kẻ chinh phục miền Nam”.

Uy dũng của Hyarmendacil không bị kẻ thù nào thách thức suốt từ đó tới hết triều đại. Ngài làm vua suốt một trăm ba mươi tư năm, triều đại dài nhất lịch sử Dòng Anárion chỉ thua có một. Chính trong thời ngài Gondor đạt đến đỉnh cao quyền lực. Vương quốc mở rộng về phía Bắc tới đồng Celebrant và hiên Nam rừng Âm U; phía Tây đến sông Lũ Xám; phía Đông đến Biên nội địa Rhûn; phía Nam tới sông Hamen, rồi từ đó dọc bờ biển tới bán đảo và cảng Umbar. Con Người ở Đồng Bằng sông Anduin suy tôn nó; các vua Harad sùng phục nó, con trai họ sống trong triều để làm tin. Mordor trở thành xứ hoang tàn, nhưng họ vẫn đặt những thành trì lớn canh phòng, đứng chặn đầu các đèo núi.

Đến đó là hết dòng các Vua Tàu. Atanatar Alcarin con trai Hyarmendacil sống trong nhung lụa xa hoa, đến mức người ta bảo ở Gondor đá quý là sỏi cuội làm đồ chơi con trẻ. Nhưng Atanatar ưa

cuộc đời dễ chịu, chẳng hoài công bảo vệ quyền lực đã truyền đến tay mình, và hai con trai ngài cũng cùng tính khí. Sự xuống dốc của Gondor đã bắt đầu từ trước khi ngài mất, và hiển nhiên không lọt ra ngoài mắt kẻ thù. Sự canh gác Mordor lơ lửng. Tuy thế cũng phải mãi đến thời Valacar mới có ác họa lớn đầu tiên ập đến Gondor: cuộc nội chiến vẫn gọi là vạ Thân Tranh, gây ra những mất mát tổn hại khủng khiếp, không bao giờ hoàn toàn hồi phục.

Minalcar con trai Calmacil là một người có sức lực phi thường, và vào năm 1240, để khỏi vương bận vì việc nước, Narmacil phong ngài làm Nhiếp chính toàn vương quốc. Từ năm đó ngài cai trị Gondor nhân danh các vua, tới khi lên nối ngôi cha mình. Mọi lo chủ yếu của ngài là người miền Bắc.

Tộc người này đã lớn mạnh nhanh chóng trong cảnh hòa bình dưới bóng uy quyền Gondor. Các vua vẫn ưu ái họ, vì họ là họ hàng gần cận nhất với người Dúnedain tuy thuộc về chủng thấp kém hơn (phần lớn có gốc gác là họ hàng tổ tiên các gia tộc Edain khi trước), và trao cho họ những vùng đất rộng bên kia bờ Anduin, phía Nam Rừng Xanh Lớn, làm tuyến phòng thủ trước giống dân phương Đông. Vì trước đó hướng tấn công chủ yếu của bọn người phương Đông vẫn là từ phía đông băng năm giữa Biển Nội Địa và Dãy Núi Tro.

Trong thời Narmacil I chúng lại bắt đầu gây hấn, dù mới đầu chỉ từng toán nhỏ; nhưng rồi vị nhiếp chính nhận ra người miền Bắc không phải lúc nào cũng trung thành với Gondor; một số nhập bọn cùng đám phương Đông, vì tham món lợi do cướp bóc, hay vì sự chia bè kết phái giữa các hoàng thân của chính họ. Vì vậy năm 1248 Minalcar đích thân dẫn lực lượng mạnh tới đánh bại đội quân phương Đông đông đảo giữa Rhovanion và Biển Nội Địa, tiêu hủy hết mọi vị trí dựng trại hay định cư của chúng phía Đông Đại Dương. Sau đó ngài lấy hiệu Rómendacil.

Khi trở về, Rómendacil cho củng cố thêm bờ Tây sông Anduin mãi đến tận nơi Lim Sáng hòa vào, và cấm mọi kẻ lạ mặt xuôi dòng sông đi quá khu đồi Emyrn Muil. Chính ngài là người đã xây đôi cột Argonath tại miệng vào Nền Hithoel. Nhưng vì vẫn cần người, và vẫn muốn thật chặt tình đoàn kết giữa Gondor với người miền Bắc, ngài đã nhận vào triều rất nhiều người trong số họ, thậm chí phong cho họ nhiều chức tước cao trong quân đội mình.

Được ưu đãi nhất là Vidugavia, người đã trợ giúp Rómendacil trong cuộc chiến. Ngài tự xưng là Vua Rhovanion, và quả thực là người hùng mạnh nhất trong số các hoàng thân miền Bắc, dù chỉ cai quản lãnh thổ nằm giữa Rừng Xanh và sông Celduin^[2]. Năm 1250 Rómendacil phái Valacar con trai mình làm chánh sứ tới sống cùng Vidugavia một thời gian, dạy ngài học hỏi ngôn ngữ, phong tục và chính sách của người miền Bắc. Nhưng Valacar còn đi xa hơn dự tính của cha. Dần dà ngài đem lòng yêu mến đất nước và con người miền Bắc, rồi kết hôn cùng Vidumayi con gái Vidugavia. Phải đến vài năm sau ngài mới quay về. Chính từ cuộc hôn nhân ấy mà sau này dẫn đến vạ Thân Tranh.

“Vì quan chức Gondor vốn đã đề bụng nghi ngờ những người miền Bắc sống trong triều; và việc thái tử nối ngôi, hay bất kỳ con trai nào của Đức Vua cũng vậy, lại hợp hôn cùng một kẻ thuộc nòi xa lạ, thấp kém hơn là một điều vô tiền khoáng hậu. Khi Vua Valacar già đi, đã bắt đầu có loạn ở nhiều tỉnh miền Nam. Hoàng hậu của ông vô cùng xinh đẹp và quý phái, nhưng chết yêu, theo số mệnh của các chủng Người thấp kém, và người Dúnedain e sợ con cháu bà cũng vậy, khiến suy tàn hùng khí của Các Vua Con Người. Thêm nữa họ không đẹp lòng khi phải tôn con trai bà làm chúa, mà dù nay có tên Eldacar, nhưng ngày trẻ, sinh ở vùng đất lạ, đã được đặt cho cái tên Vinitharya theo phong tục họ ngoại ông.

“Chính vì thế khi Eldacar lên nối ngôi cha, ở Gondor chiến tranh bùng nổ. Nhưng Eldacar không dễ dàng chịu bị cướp trắng quyền thừa kế. Thuộc dòng dõi Gondor, ông còn thừa hưởng chí khí không biết sợ của người miền Bắc. Ông tuấn tú và quả cảm, cũng không hề có dấu hiệu lão suy kém cỏi so với cha mình. Khi liên quân các hoàng thân quốc thích khác nổi dậy đánh lại ông, ông đã chống trả tới khi sức cùng lực kiệt. Cuối cùng ông bị vây hãm tại Osgiliath, và còn cố thủ hồi lâu, mãi tới khi bị

đánh bật bởi cái đói và số quân nổi loạn áp đảo, bỏ lại sau lưng ngôi thành cháy rực. Trong trận vây thành và đốt phá ấy Tháp Lâu Đài Osgiliath bị phá hủy, quả *palantír* rơi mất dưới lòng sông.

“Nhưng Eldacar trốn thoát các địch thủ mà chạy lên phía Bắc, tìm về với thân thích ở Rhovanion. Ở đó nhiều người tập hợp bên ông, cả người miền Bắc đang phụng sự Gondor lẫn người Dúnedain mạn phía Bắc vương quốc. Vì nhiều người Dúnedain đã trở nên kính phục ông, còn nhiều người khác lại căm ghét kẻ thoán đoạt. Đó là Castamir, cháu trai Calimehtar, em trai Rómendacil II. Không chỉ là họ hàng gần nhất với dòng vua, ông ta còn cầm đầu lực lượng lớn nhất trong số quân nổi loạn; vì ông ta là Chỉ Huy Hạm Đội, huy động được dân chúng sống vùng duyên hải cũng như ở các cảng lớn Pelargir và Umbar.

“Castamir ngồi chưa ấm chỗ trên ngai vàng đã lộ bản tính kiêu căng và hẹp bụng. Bản tính nhân tâm của ông ta đã thể hiện từ khi chiếm được Osgiliath. Ông ta lệnh cho Ornendil con trai Eldacar, bị bắt trong trận chiến, phải bị xử tử; và dưới tay ông ta thành phố bị tàn sát hủy diệt kinh khủng hơn nhiều chiến sự yêu cầu. Minas Arnor và Ithilien vẫn nhớ mãi điều ấy, và ở vùng này tình cảm dành cho Castamir càng bớt nồng nhiệt khi hiểu ra ông ta chẳng lo nghĩ gì cho đất liền mà chỉ chăm chú đội thuyền, và còn dự định dời đô đến Pelargir.

“Vì thế ông ta mới đoạt ngôi được mười năm thì Eldacar, nhận thấy thời cơ đã đến, dẫn đoàn quân lớn từ phía Bắc đánh xuống, và dân cư đổ tới cờ ông từ cả Calenardhon, Anórien và Ithilien. Một trận đánh lớn nổ ra ở Lebennin đoạn vượt sông Erui, nơi rất nhiều người ưu tú của Gondor đổ máu. Địch thân Eldacar hạ gục Castamir giữa chiến trận, và Ornendil đã được báo thù; nhưng các con trai Castamir trốn thoát, mang theo họ mạc và đội thủy quân đông đảo cô thủ lâu dài tại Pelargir.

“Khi đã tập trung mọi lực lượng phe mình về đó (vì Eldacar không có tàu để kìm giữ quân địch trên mặt biển), họ rời khỏi cảng, lập căn cứ tại Umbar. Nơi này trở thành chôn trú chân cho mọi kẻ thù của nhà vua, một công quốc độc lập không thừa nhận vương quyền. Umbar còn xung đột với Gondor suốt nhiều thế hệ con người, quấy phá miền duyên hải và mọi giao thương trên biển. Lực lượng ở đây chẳng bao giờ bị hoàn toàn dập tắt, mãi cho đến thời Elessar; còn lãnh thổ Nam Gondor trở thành vùng tranh chấp giữa Các Vua và Hải Tặc.”

“Để mất Umbar là một đòn nặng với Gondor, không chỉ vì vương quốc bị cắt mất nửa Nam và bớt khả năng chế ngự bọn Người Harad, mà còn vì chính đó là nơi Ar-Pharazôn Kim Đê, Vua Númenor cuối cùng, đã đổ bộ và khuất phục Sauron. Bất chấp hậu quả khủng khiếp mà việc đó đem lại, ngay những người ủng hộ Elendil cũng kiêu hãnh mà nhớ lại ngày đoàn thuyền hùng hậu của Ar-Pharazôn đổ tới từ Đại Dương thăm thẳm, và trên ngọn đồi cao nhất ở mũi đất bên Cảng dựng cột trắng cao ghi dấu việc này. Trên đỉnh cột đặt quả cầu pha lê lớn đón nhận những tia Mặt Trời cùng Mặt Trăng, chói lọi như ngôi sao sáng, những hôm trời quang có thể nhìn rõ từ tận Gondor hay từ giữa biển xa phía Tây. Cây cột đứng đó mãi đến khi Sauron trỗi lên lần nữa, chỉ sau đó ít lâu, và Umbar bị bẻ tới hần chiếm lĩnh, còn tượng đài nhắc về nỗi hổ nhục của hần bị quật đổ.”

Sau khi Eldacar tái lập, huyết thống hoàng gia cùng những gia tộc Dúnedain khác lại càng pha trộn với nòi giống Con Người thấp kém. Vì rất nhiều người vĩ đại đã bỏ mình trong vụ Thân Tranh; còn Eldacar thì ưu ái người miền Bắc đã giúp ngài đoạt lại ngai vàng, và dân cư Gondor được bổ sung thêm bằng những đợt di cư lớn từ Rhovanion.

Cuộc hỗn huyết không đẩy mạnh ngay từ đầu sự héo mòn của dòng giống Dúnedain như người ta đã sợ; nhưng điều ấy vẫn tiếp diễn, từng chút một như từ trước đến nay. Vì, tới giờ không phải nghi ngờ nữa, điều đó có nguyên do trước hết là vì bản thân Trung Địa, và vì ân sủng của người Númenor đã dần phai nhạt sau sự suy tàn của Đất Nước Sao. Eldacar sống tới hai trăm ba mươi lăm tuổi, làm vua

năm mười tám năm, trong đó có mười năm lưu vong.

Ác họa thứ hai và cũng là lớn nhất đổ xuống Gondor vào triều đại Telemnar, vua đời thứ hai mươi sáu, con của Minardil con trai Eldacar đã tử trận ở cảng Pelargir dưới tay bọn Hải Tặc Umbar. (Cầm đầu chúng chính là Angamaitë và Sangahyando, các chắt trai của Castamir.) Chỉ ít lâu sau đó con đại dịch chết người ập đến trên luồng gió đen thổi tới từ phương Đông. Nhà Vua cùng tất cả con cái đều chết bệnh, cùng với một phần lớn dân cư Gondor, nhất là những người sống ở Osgiliath. Rồi vì mệt mỏi và thiếu quân, việc canh phòng ở biên giới Mordor yếu đi và các thành trì chắn đèo núi bị bỏ trống.

Sau này người ta nhận thấy biến cố đó xảy ra ngay giữa khi Bóng Đen đậm đặc dần ở Rừng Xanh, và nhiều thứ độc ác nay tái xuất, báo hiệu Sauron lại nổi lên. Quả đúng là ngay những kẻ thù của Gondor cũng hứng chịu hậu quả, nếu không hẳn vương quốc đã bị đánh đổ khi thất thế, nhưng Sauron biết đợi, và rất có thể chính việc thả lỏng Mordor mới là mục tiêu chủ yếu của hắn.

Khi Vua Telemnar qua đời, Cây Trắng ở Minas Anor cũng héo khô rồi chết. Nhưng Tarondor, cháu trai lên nối ngôi ngài, đã trồng lại hạt cây trên hoàng thành. Chính ngài là người dời đô về Minas Anor vĩnh viễn, vì Osgiliath bây giờ gần như đã bỏ hoang và bắt đầu đổ nát. Rất ít kẻ chạy trốn bệnh dịch về Ithilien hay các thung lũng phía Tây còn muốn quay về.

Tarondor lên ngôi khi còn trẻ, là người cai trị lâu dài nhất trong số Các Vua Gondor; nhưng ngài chẳng đạt được thành tựu gì nhiều ngoài việc bố trí lại kinh đô và chậm chạp vun lại sức mạnh thuở trước. Nhưng Telumehtar con trai ngài, nhớ lại cái chết của Minardil và tức giận bọn Hải Tặc hồn hào đã lên tận bờ Anfalas mà cướp phá, đã tập hợp binh lực hùng hậu đổ tới Umbar năm 1810. Trong cuộc chiến này những cháu chắt cuối cùng của Castamir bị tiêu diệt, và lần nữa Umbar lại trở về với các vua trong một thời gian ngắn. Telumehtar lấy thêm hiệu Umbardacil vào tên mình. Nhưng những ác họa sắp rơi xuống Gondor lại lần nữa tước mắt Umbar, trao vào tay bọn Người Harad.

Ác họa thứ ba là cuộc xâm lăng của quân Cưỡi Xe, đã rút cạn chút sinh lực của Gondor phai tàn qua gần trăm năm chiến sự. Bọn Cưỡi Xe là một tộc người, hay là liên quân nhiều tộc người, gốc ở phương Đông, nhưng chúng mạnh hơn và có vũ khí tốt hơn bất kỳ địch thủ nào từng đo sức. Chúng hành quân trên những xe thô lớn, còn thủ lĩnh xông trận trên chiến xa hai ngựa. Bị đám phái viên của Sauron kích động, như sau này người ta biết, chúng đổ tới tấn công Gondor đột ngột, và Vua Narmacil II chết trận khi giao chiến bên kia dòng Anduin năm 1856. Nhiều nhóm người mạn Đông và Nam Rhovanion bị bắt làm nô lệ; biên giới Gondor thời điểm đó thu về dòng sông và dãy đồi Eryn Mui. [Theo ước đoán, chính thời kỳ này bọn Ma Nhẫn vào lại Mordor.]

Calimehtar, con trai Narmacil II, nhân một cuộc nổi dậy ở Rhovanion đã báo thù cho cha bằng chiến thắng lớn đập tan bọn người phương Đông ở Dagorlad năm 1899, và trong một thời gian mỗi nguy đã bị đẩy lùi. Đến triều đại Araphant trên miền Bắc và Ondoher con trai Calimehtar dưới miền Nam, lần nữa hai vương quốc lại cùng nhau lập kế sau thời kỳ dài ghe lạnh và xa lánh. Vì cuối cùng họ cũng nhận thấy chỉ có một thế lực và ý chí duy nhất điều khiển cuộc tấn công từ rất nhiều mặt trận nhằm vào những người Númenor còn sống sót. Cũng vào thời kỳ này Arvedui kế vị Araphant kết hôn cùng Fíriel con gái Ondoher (1940). Nhưng cả hai vương quốc đều không có cách nào cử tiếp viện cho bên kia; vì Angmar lại phái quân tới đánh Arthedain cùng lúc bọn Cưỡi Xe trở lại rất đông đảo.

Rất nhiều quân Cưỡi Xe lúc ấy đi xuống phía Nam Mordor, liên minh với bọn người ở Khand và Cận Harad; và đợt tiến công từ cả Bắc lẫn Nam này đã khiến Gondor suýt bị tiêu diệt. Năm 1944, Vua Ondoher cùng cả hai con trai, Artamir và Faramir, tử trận trên phía Bắc cộng Morannon, khiến quân thù tràn xuống Ithilien. Nhưng Eärnil, Chi Huy đạo quân Nam, đã chiến thắng rực rỡ ở Nam Ithilien,

diệt đoàn quân Harad vừa vượt sông Poros. Ngài hồi hải tiên về phía Bắc, tập hợp tất cả những người còn lại trong Đạo Bắc đang rút chạy, và đánh vào khu trại chính của quân Cưỡi Xe trong lúc chúng tiệc tùng chè chén vì tin rằng Gondor đã bị lật đổ, chẳng còn việc gì ngoài vơ vét cướp phá. Eärnil ập vào trại như vũ bão, phóng hỏa đốt hết đoàn xe, đánh đuổi kẻ thù vỡ trận chạy khỏi Ithilien. Một phần lớn những kẻ chạy trốn ngài bỏ mạng trong vùng Đầm Lầy Chết.

“Khi Ondoher và các con trai qua đời, Arvedui ở vương quốc Bắc đòi lấy vương miện Gondor với tư cách hậu duệ trực hệ của Isildur và cũng là hôn phu của Fíriel, người con duy nhất còn sống của Ondoher. Đòi hỏi này bị từ chối. Phân trách nhiệm chính trong quyết định đó thuộc về Pelendur, Quốc Quân của Vua Ondoher.

“Hội Đồng Gondor trả lời: ‘Vương miện và vương vị Gondor chỉ duy nhất thuộc về những người kế vị Meneldil con trai Anárion, người đã được Isildur nhường lại lãnh địa này. Ở Gondor quyền thừa kế chỉ được tính theo phụ hệ, và theo chúng ta được biết luật lệ của Arnor cũng không khác.’

“Đáp lại Arvedui nói: ‘Elendil có hai con trai, Isildur là trưởng nam và là người kế vị. Chúng ta được biết tôn danh Elendil cho đến nay vẫn được kể đầu dòng Các Vua ở Gondor, vì người là đức đại vương khắp mọi miền đất người Dúnedain sinh sống. Thời Elendil còn sống, quyền trị vì miền Nam được gửi gắm cho hai con trai người đồng nhiệm; nhưng khi Elendil thọ nạn, Isildur đã lên đường đi nhận lãnh ngôi đại vương của phụ thân, và cũng học theo mà gửi lại quyền cai trị miền Nam cho con trai của em mình. Người chưa hề nhường lại vương vị Gondor, cũng như không hề có ý muốn giao sơn của Elendil bị phân đôi vĩnh viễn.

“ ‘Hơn nữa ở Númenor thuở trước, vương trượng được truyền thừa cho người con trưởng của đức vua, dù là nam hay nữ. Quả là luật ấy không được tuân theo trên những miền đất lưu vong luôn bị chiến tranh quấy nhiễu, nhưng chính luật cổ của dân tộc là điều bây giờ chúng ta vi phạm, vì các con trai Ondoher không con mà chết.’^[3]

“Gondor không đáp lại lời này. Eärnil, viên chỉ huy thắng trận, giành vương miện; ngôi vua được trao cho ông với sự tán đồng của toàn thể người Dúnedain ở Gondor, vì ông cũng thuộc hoàng gia. Ông là con trai Siriondil, con trai Calimmacil, con trai Arciryas em trai Narmacil II. Arvedui không theo đuổi tiếp yêu cầu, vì không có đủ quyền lực cũng như ý chí mà phản kháng lựa chọn của người Dúnedain ở Gondor; nhưng con cháu ông không bao giờ quên điều đó, kể cả khi ngai vàng của chính họ cùng đã mất từ lâu. Vì đến lúc này vương quốc Bắc đã sắp đến lúc chấm dứt.

“Arvedui quả đúng là vị vua cuối, như tên ông báo trước. Tương truyền cái tên này đặt cho ông khi sinh ra theo lời Malbeth Nhà Tiên Tri nói với vua cha: ‘Và ngài sẽ đặt tên hoàng tử là *Arvedui*, vì hoàng tử sẽ là vua cuối ở Arthedain. Dù sẽ có một lựa chọn đặt ra cho người Dúnedain, và nếu họ chọn điều có vẻ ít hứa hẹn hơn, thì hoàng tử sẽ đổi tên và trở thành vua một vương quốc rộng lớn. Còn nếu không, sẽ phải chờ qua rất nhiều khổ đau và nhiều thế hệ con người mới đến lúc người Dúnedain vùng dậy và thống nhất.’

“Cả ở Gondor cũng chỉ còn một đời vua nữa sau Eärnil. Rất có thể nếu vương miện và quyền trượng được hợp nhất với nhau thì ngai vua đã được duy trì, và nhiều mối họa đã bị chặn trước. Nhưng Eärnil là một người thông thái, không có tính ngạo mạn, cho dù lãnh thổ Arthedain chỉ là điều nhỏ mọn, theo cách nghĩ của người Gondor, bất chấp dòng dõi vua chúa trên đó.

“Ông phái sứ giả thông báo cho Arvedui việc mình lên ngôi, theo luật lệ và đòi hỏi của vương quốc Nam, ‘nhưng ta vẫn không quên dòng hoàng tộc ở Arnor, cũng không phủ nhận tình cốt nhục giữa hai nòi, hay mong muốn hai vương quốc của Elendil trở thành ghềnh lạnh. Ta sẽ cho người ứng cứu bệ hạ khi cấp bách, theo khả năng của ta.’

“Nhưng cũng phải rất lâu sau Eärnil mới đủ tin thực hiện lời hứa ấy. Vua Araphant chỉ huy lực lượng càng lúc càng mỏng vẫn kháng cự được những đợt tấn công từ Angmar, và Arvedui lên nối ngôi cũng vậy; nhưng cuối cùng vào mùa thu 1973, có tin báo tới Gondor rằng Arthedain đang lâm nguy, và rằng Vua phù thủy đang xua quân chuẩn bị đòn cuối cùng. Khi ấy Eärnil phái con trai Eärnur dẫn một hạm đội lên Bắc, đi nhanh hết sức cùng toàn bộ lực lượng có thể cử đi. Nhưng đã muộn. Trước khi Eärnur kịp tới các hải cảng Lindon, Vua phù thủy đã bình định Arthedain, còn Arvedui đã vong mạng.

“Nhưng khi Eärnur cập vào Cảng Xám, niềm vui và kinh ngạc lớn đến với cả Tiên lẫn Người. Đoàn tàu quá đông và mỗi con tàu quá lớn tới mức bến chẳng đủ cho họ đậu, dù đã neo kín cả Harlond lẫn Forlond; đoàn quân đổ xuống mới hùng hậu làm sao, mang theo đạn dược và nhu yếu phẩm thừa đủ cho cuộc chiến giữa các vị vua vĩ đại. Ít nhất thì người dân miền Bắc thấy như vậy, dù đây chỉ là một đội quân nhỏ chia sót từ quân đoàn hùng vĩ của Gondor. Trên hết người ta trầm trồ trước bầy ngựa chiến, vì phần đông chúng đến từ Đồng Bằng sông Anduin và đi theo những kỵ sĩ cao lớn đẹp đẽ, cùng nhiều hoàng thân kiêu hãnh đất Rhovanion.

“Rồi Círdan tập hợp tất cả những người hưởng ứng ông, từ Lindon hay Arnor tới, và khi tất cả sẵn sàng, đoàn quân vượt sông Lune tiến lên miền Bắc khiêu chiến cùng tên Vua phù thủy Angmar. Hiện giờ hãn đang sống tại Fornost, người ta nói vậy, thả những giống dân tà ác sống đầy trong đô thành, tiếm đoạt cả cung điện lẫn quyền cai trị của các vua. Kiêu căng, hãn không ngồi trong thành lũy chờ kẻ địch tiến công mà dẫn quân ra đón đánh, đinh ninh sẽ quét sạch họ xuống dòng Lune như biết bao lần.

“Nhưng Đội quân miền Tây đã ập vào đánh hãn từ khu Đồi Bóng Tà, và trận chiến long trời nổi rạ trên đồng bằng giữa Nenuial và Khu Đồi Bắc. Lực lượng Angmar đã vội nhường bước và rút chạy về Fornost thì binh đoàn quân kỵ chính, vừa vòng lên quanh khu đồi, lúc này đổ đến từ phía Bắc đánh chúng tháo chạy tơi bời. Rồi tên Vua phù thủy, gom hết những gì còn sót từ cuộc đại bại, chạy lên miền Bắc tìm về đất gốc Angmar. Trước khi hãn kịp chạy về Carn Dûm trú nấp, kỵ đội Gondor đã bắt kịp, Eärnur thúc ngựa phi trước nhất. Cùng lúc đó từ Thung Đáy Khe, một đoàn quân do chúa Tiên Glorfindel dẫn đầu lại tới nơi. Rồi Angmar bị đánh bại tàn tạ tới mức khắp phía Tây Dãy Núi Mù Sương, chẳng còn lại lấy một tên người hay Orc quân của hãn.

“Nhưng người ta kể khi tất cả tưởng đã an bài, tên Vua phù thủy thỉnh thoảng xuất hiện, trùm áo đen, mặt nạ đen, cưỡi trên con ngựa đen. Nỗi sợ bóp nghẹt ai đưa mắt nhìn phải hãn, nhưng hãn chọn ra Chỉ Huy Gondor mà giáng toàn bộ sức nặng của lòng thù hận, và rống tiếng thét kinh khủng hãn té ngựa thẳng vào ông. Eärnur chắc đã kháng cự được, nhưng con ngựa không chịu nổi lời dọa dẫm; nó quành đi chỗ ông chạy mất trước khi ông kịp ghim cương.

“Tên Vua phù thủy trỗi lên cười, và chẳng ai từng nghe giọng ấy lại quên nỗi kinh hoàng đâm xuyên qua họ. Nhưng chính lúc ấy Glorfindel phi tới trên lưng ngựa trắng, tên Vua phù thủy đang dở giọng cười thì quay mình chạy mất hút vào bóng đêm. Vì lúc ấy đêm đã phủ xuống chiến trường, và hãn mất tích, chẳng ai thấy hãn đi đâu nữa.

“Lúc này Eärnur quay lại, nhưng Glorfindel dõi nhìn vào bóng tối thẫm dần mà bảo: ‘Đừng đuổi theo! Hãn sẽ không trở lại đất này đâu. Định mệnh của hãn hãy còn xa xôi lắm, và sẽ không bàn tay người đàn ông nào đánh ngã được hãn.’ Những lời này nhiều người còn ghi nhớ, nhưng Eärnur rất dễ tức giận, chỉ mong rửa được mối nhục.

“Vậy là kết liễu vương quốc Angmar tà ác; và Eärnur, Chỉ Huy Gondor, rước lấy nỗi căm ghét sâu xa của tên Vua phù thủy; nhưng hãy còn phải nhiều năm nữa điều đó mới được tiết lộ.”

Vì thế chính vào triều đại Vua Eärnil, như sau này người ta hiểu, tên Vua phù thủy đã trốn từ miền Bắc xuống Mordor, triệu tập bọn Ma Nhẫn còn lại nhờ quyền thủ lĩnh. Nhưng phải đến năm 2000 chúng mới xuất quân khỏi Mordor, qua ngã Đèo Cirith Ungol mà vây hãm Minas Ithil. Tòa thành bị

chúng hạ gục năm 2002, chiếm cả quả *palantir* trên đỉnh tháp. Cho tới hết Kỷ Đệ Tam chúng vẫn chưa bị khử trừ, khiến Minas Ithil biến thành một nơi đáng sợ, mang tên mới Minas Morgul. Rất nhiều người còn sống ở Ithilien bỏ đất ấy mà chạy.

“Eärnur sánh ngang cha mình về lòng quả cảm, nhưng trí thông thái lại chẳng bì. Ông có sức lực sung mãn và tính tình nóng nảy, nhưng ông không lấy vợ, vì hứng thú duy nhất của ông là chinh chiến hay trò tài võ bị. Ông giỏi giang tới mức ở Gondor chẳng ai đấu lại nổi ông trong những trận thi thố dùng binh khí, niềm ham thích lớn của ông, giống như một vận động viên hơn là vị chủ tướng hay chúa tể, và ông còn gìn giữ được sức khỏe và tài nghệ tới tuổi cao hơn hẳn lệ thường.”

Khi Eärnur tiếp nhận ngai vàng năm 2043, tên Vua Minas Morgul thách thức ngài đấu tay đôi, nhạo rằng ngài đã chẳng vững chân trước mặt hãn nòi chiến địa miền Bắc. Lần đó Mardil Quốc Quản đã kìm giữ được cơn thịnh nộ của nhà vua. Minas Anor, vốn đã thành đô thành chính của vương quốc từ thời Vua Telemnar và là nơi cư ngụ của hoàng triều, thì nay đổi tên là Minas Tirith, thành phố vĩnh viễn đứng canh mưu đồ ác quỷ của Morgul.

Eärnur mới ngự trên ngai được bảy năm thì tên Chúa tể Morgul lặp lại lời thách thức, nhạo rằng tính nhút nhát ngày còn trẻ của ngài nay lại bồi thêm gân cốt yếu nhược lúc tuổi già. Tới đó Mardil không còn can ngăn nổi nữa; nhà vua dẫn một toán thị vệ nhỏ cưỡi ngựa tới trước cổng Minas Morgul. Đội kỵ binh ra đi lần đó không có tin tức báo về. Ở Gondor người ta tin rằng kẻ thù xảo trá đã dọn bầy bắt nhà vua, và ngài đã chết vì bị tra tấn trong Minas Morgul; nhưng vì không có bằng chứng tận mắt nào là ngài đã chết, Mardil vị Quốc Quản Trung Thành đã cai trị Gondor dưới tên ngài suốt nhiều năm.

Tới lúc này dòng dõi hoàng gia chỉ còn rất ít. Hoàng tộc đã vơi bớt rất nhiều trong vụ Thân Tranh; thêm nữa từ độ đó, các vua ở ngôi trở nên nghi kỵ và dè chừng thân thích. Thường những kẻ thấy mình bị nghi ngờ lại trốn tới Umbar gia nhập quân phiến loạn; còn những người khác từ bỏ quyền thừa kế để kết hôn cùng những người vợ không thuộc nòi Númenor.

Chính đây là nguyên cớ không còn ai khả dĩ tiếp nhận ngôi truyền, vừa thuần huyết lại vừa được người dân ủng hộ; và tất thấy đều kinh sợ vụ Thân Tranh trở lại, biết rằng thêm một cuộc huynh đệ tương tàn nữa là Gondor ắt sẽ tiêu tan. Vì thế dù năm tháng chảy dãn, vị Quốc Quản vẫn nắm quyền cai trị, còn vương miện của Elendil nằm lại trong lòng Vua Eärnil trong Cung Tử, nơi Eärnur đặt nó lại trước khi ra đi.

Dòng Quốc Quản

Gia tộc Quốc Quản còn được gọi là Gia tộc Húrin, vì họ là hậu duệ vị Quốc Quản thời Vua Minardil (1621-1634), Húrin khu đội Emyr Amen, một người thuộc dòng giống Númenor cao quý. Sau thời ngài các vua luôn chọn quốc quản trong số họ tộc ngài; và sau thời Pelendur, chức Quốc Quản trở thành cha truyền con nối, hoặc người thân gần nhất tiếp nối, cũng như vương vị.

Quả thực là mỗi Quốc Quản khi lên nhậm chức đều có lời thề “giữ roi và cai trị nhân danh Nhà Vua, cho tới khi người trở về”. Nhưng chẳng mấy lâu sau đó chỉ còn là những lời nghi thức chẳng được ai coi trọng, vì Quốc Quản vẫn nắm toàn bộ quyền hành ngang vua. Nhưng ở Gondor vẫn nhiều người còn tin quả thực sẽ có vị vua trở về vào một thời điểm tương lai nào đó; và nhiều người nhớ lại

dòng Bắc từ cổ đại, mà nghe đồn vẫn còn tiếp nối trong bóng tối. Nhưng những Quốc Quân Chấp Chính sắt lòng lại khi nghe những lời đó.

Dù vậy, các Quốc Quân cũng không bao giờ ngồi lên ngai vàng cổ; họ cũng không đội miện, không cầm vương trượng. Họ chỉ cầm một cây roi trắng, biểu tượng của chức trách mình; họ giương cờ trắng tinh không biểu trưng; nhưng cờ hiệu hoàng tộc vẫn luôn là màu đen, vẽ hình thân cây trắng bứng nở hoa dưới bầu vì sao.

Sau Mardil Voronwë, vẫn được tính là thủy tổ dòng cai trị, là đến hai mươi tư Quốc Quân Chấp Chính ở Gondor, rồi tới Denethor II, đời thứ hai sáu và cũng là cuối cùng. Ban đầu họ được hưởng thái bình, vì đó là thời kỳ Hòa Bình Cảnh Giới, Sauron thu mình trước quyền lực Hội Đồng Trắng và bọn Ma Nhân ẩn kỹ trong Thung Lũng Morgul. Nhưng từ thời Denethor I trở đi, hòa bình tuyệt đối không bao giờ còn có lại, và cả những lúc Gondor không phải đối phó với chiến tranh tổng lực hay công khai thì biên giới vẫn bị quấy nhiễu thường xuyên.

Những năm cuối triều Denethor I cai trị, bọn uruk - một giống Orc đen lớn cực kỳ khỏe mạnh - lần đầu xuất hiện ngoài phạm vi Mordor và tới năm 2475 chúng tràn xuống qua Ithilien chiếm Osgiliath. Boromir, con trai Denethor (sau này được lấy tên đặt cho Boromir, thuộc Chín Bộ Hành) đánh bại chúng, lấy lại Ithilien; nhưng Osgiliath rốt cục cũng tàn lụi hẳn, cây cầu đá lớn giữa thành gãy gục. Từ đó về sau không còn ai sống ở đây. Boromir là một chỉ huy dũng mãnh, ngay cả Vua phù thủy cũng kiêng nể ngài. Ngài có khuôn mặt quý phái và đẹp đẽ, kiên cường cả về sức lực lẫn ý chí, nhưng trận chiến đó đã để lại vết thương Morgul rút ngắn tuổi thọ ngài, khiến ngài teo quắt vì đau đớn và qua đời chỉ sau cha mình mười hai năm.

Tiếp theo là thời kỳ cai trị dài lâu của Cirion. Ngài cảnh giác và thận trọng, nhưng phạm vi chế ngự của Gondor đã ngăn lại nhiều, và ngài chẳng làm được gì ngoài phòng thủ các đường biên giới, trong khi đám kẻ thù (hay thế lực điều khiển đằng sau) chuẩn bị nhiều cú đòn ngài không đủ sức chống đỡ. Lũ Hải Tặc phá phách miền duyên hải, nhưng chính phía Bắc mới là mối nguy lớn nhất của ngài. Trong những miền đất rộng ở Rhovanion giữa rừng Âm U và Sông Chảy, giờ sinh sống một tộc người hung dữ, toàn bộ quy hàng cái bóng ở Dol Guldur. Chúng thường xuyên đánh tràn qua rừng, tới khi toàn mạn đồng bằng sông Anduin phía dưới sông Diên Vĩ sạch bóng dân. Bọn Balchoth này liên tục được bổ sung thêm đồng loại từ phương Đông lại, trong khi người ở Calenardhon cứ thưa vắng dần. Cirion phải rất vất vả mới giữ được tuyến sông Anduin.

“Nhìn thấy trước cơn bão đến, Cirion bắn tin lên Bắc cầu viện, nhưng đã quá muộn; vì năm ấy (2510) sau khi đã đóng nhiều thuyền bè lớn bên bờ Đông Anduin, bọn Balchoth ừn ừn đổ qua sông mà quét sạch quân phòng thủ. Một đạo quân từ dưới Nam đi lên bị cắt đứt và xua về Bắc qua sông Lìm Sáng, tới đó thì gặp bầy Orc từ trên Dãy Núi thỉnh thoảng đổ xuống, đuổi họ chạy về phía Anduin. Rồi bỗng dưng từ Bắc xuống đoàn quân ứng cứu ngoài sức hy vọng, lần đầu tiên tiếng tù và người Rohirrim vọng vọng ở Gondor. Eorl Trẻ Tuổi dẫn đoàn kỵ binh xuống quét sạch quân thù, săn đuổi bọn Balchoth đến chết trên đồng cỏ Calenardhon. Cirion ban tặng Eorl vùng đất đó làm nơi sinh sống, và ông thề với Cirion Lời Ước của Eorl, về tình bằng hữu khi cần thiết, hay khi nghe kêu gọi, dành cho các Chúa Gondor.”

Vào thời Beren, Quốc Quân đời thứ mười chín, mối nguy lớn hơn nữa lại đổ bóng xuống Gondor. Ba đội tàu lớn đã phục sẵn từ lâu nay lướt tới từ Umbar và Harad, ào ạt tấn công miền duyên hải; quân thù đổ bộ khắp nơi, tới tận cửa sông Isen về phía Bắc. Cùng lúc ấy người Rohirrim cũng bị tấn công từ cả Tây và Đông, địch quân càn quét khắp vùng đất, khiến họ phải náu trong các thung lũng Dãy Núi Trắng. Vào năm đó (2758) Mùa Đông Dài Dặc bắt đầu, những đợt lạnh và tuyết vẫn vũ từ Bắc và Đông kéo dài tới gần năm tháng. Helm đất Rohan cùng cả hai con trai tử trận trong cuộc chiến; cảnh khổ cực chết chóc trải khắp Eriador lẫn Rohan. Nhưng ở Gondor phía Nam dãy núi tình hình không nguy kịch bằng, và trước khi xuân sang Beregonđ con trai Beren đã đẩy lùi quân xâm lược. Lập tức

ngài cử quân lên trợ giúp Rohan. Ngài là vị chỉ huy tài giỏi nhất từng xuất hiện ở Gondor sau thời Boromir; và khi ngài lên kế tục cha mình (2763) Gondor bắt đầu lấy lại sức mạnh cũ. Nhưng Rohan bình phục lâu hơn vì những thương tích nặng nề giáng lên họ. Chính vì thế mà Beren đã hoan nghênh Saruman, trao cho ông ta chìa khóa Orthanc và từ năm ấy (2759) Saruman bắt đầu ngụ tại Isengard.

Chính vào thời Beregonđ mà Cuộc Chiến giữa Người Lùn và Orc diễn ra trên Dãy Núi Mù Sương (2793-2799), nhưng chỉ có những tin tức nhạt nhòa truyền xuống phía Nam, cho tới khi lũ Orc chạy trốn từ Nanduhirion rập tằm vượt qua Rohan tới lập đồn ở Dãy Núi Trắng. Các thung lũng đã thành nơi giành giật suốt nhiều năm trước khi hiểm họa này bị đánh tan.

Khi Quốc Quân thứ hai mươi một Belecthor II chết, Cây Trắng cũng chết theo ở Minas Tirith; nhưng nó vẫn được đứng đó “cho tới khi Nhà Vua trở về”, vì chẳng hạt giống nào được tìm thấy.

Vào thời Túrin II, kẻ thù của Gondor lại động binh trở lại; vì thế lực Sauron lại bắt đầu lớn mạnh, ngày trời dậy chạng còn mây nữa. Trừ những kẻ kiên cường nhất, tất cả dân cư đều bỏ chạy khỏi Ithilien mà chuyển về Tây sông bên kia bờ Anduin, vì cả dải đất đã bị lũ Orc Mordor xâm nhập. Túrin là người đã xây nhiều nơi trú ẩn bí mật cho quân sĩ khắp Ithilien, mà Henneth Annûn là nơi được canh phòng và cắt gác lâu dài nhất. Ngài cũng bổ sung phòng thủ cồn đảo Cair Andros^[4] trở lại để bảo vệ Anórien. Nhưng mối nguy chủ yếu lại ở về phía Nam, nơi bọn người Haradrim đã chiếm cứ Nam Gondor, khiến dọc bờ Poros chiến sự không lúc nào ngớt. Khi Ithilien bị lực lượng đông đảo xâm chiếm, Vua Folcwine thực hiện Lời Ước của Eorl và trả món nợ Beregonđ cứu trợ khi xưa, gửi tới Gondor rất nhiều quân sĩ. Có họ trợ giúp, Turin giành thắng lợi ở đoạn vượt sông Poros; nhưng cả hai con trai Folcwine đều tử nạn trong trận này. Đội Kỵ Binh chôn cất họ theo tập quán dân mình, cả hai nằm chung một gò mộ, vì họ là anh em sinh đôi. Cho mãi đến sau này *Haudh in Gwanur*, tên gò mộ ấy, còn đứng rất cao trên bờ sông, khiến kẻ thù của Gondor sợ hãi không dám đi qua.

Turgon kế vị Túrin, nhưng triều đại ngài chỉ đánh dấu chủ yếu bằng việc Sauron tái xuất, hai năm trước khi ngài mất, và công khai ra mặt, rồi tiến vào Mordor từ lâu đã soạn sửa chờ đón hắn. Tháp Barad-dûr lại ngóc đầu lần nữa, Đỉnh Định Mệnh lại rùng rùng phụt lửa, và những người dân Ithilien cuối cùng cao chạy xa bay. Khi Turgon chết, Saruman chiếm Isengard làm của riêng, tăng cường binh lực.

“Ecthelion II con trai Turgon là một người thông thái. Chút quyền lực cuối cùng để lại được ông dùng củng cố vương quốc chống lại sự tấn công từ phía Mordor. Ông khích lệ mọi người tài trí dù gần hay xa tới phụng sự mình, và những người chứng tỏ được rằng mình đáng tin cậy qua thử thách đều được thưởng và phong chức. Hầu như mọi việc ông làm đều có sự trợ giúp và cố vấn của một viên chỉ huy tài giỏi được ông yêu quý hơn hết thảy. Thorongil là tên dân Gondor gọi người ấy, Đại Bàng Sao, vì chàng vừa nhanh nhẹn vừa có con mắt tinh nhạy, và đeo vì sao bạc trên áo choàng; nhưng chẳng ai biết tên thật của chàng, hay chàng quê quán ở đâu. Chàng tới triều Ecthelion sau khi sống ở Rohan và phụng sự Vua Thengel, nhưng lại không phải người Rohirrim. Chàng là một chủ tướng tài ba dù trên đất liền hay biển cả, nhưng chàng đã ra đi vào vùng bóng tối nơi chàng từ đó tới đây trước khi thời của Ecthelion chấm dứt.

“Thorongil vẫn thường khuyên nhủ Ecthelion rằng đội quân phiến loạn ở Umbar là một mối nguy lớn với Gondor, đe dọa cả những thái ấp miền Nam và sẽ gây họa khôn lường, nếu Sauron tới lúc công khai tuyên chiến. Cuối cùng chàng cũng được Quốc Quân cho phép mà tập hợp đội thuyền nhỏ, xuất kỳ bất ý tới Umbar lúc đêm khuya và thiêu cháy một phần lớn đội tàu Hải Tặc. Bản thân chàng đã khuất phục tên Chỉ Huy Càng khi giáp chiến trên bến thuyền, rồi rút quân về mà không mấy tổn thất. Nhưng khi về đến cảng Pelargir, chàng lại khiến tất cả sững sốt và buồn bã vì nói không định trở về Minas Tirith, nơi vinh dự lớn đang đón chờ.

“Chàng gửi lời từ biệt cho Ecthelion mà nói: ‘Nay có những nhiệm vụ khác vẫy gọi tôi, thừa chúa thượng, và sẽ phải qua nhiều thời gian và nguy hiểm nữa mới đến lúc tôi trở lại Gondor, nếu đó là điều số phận dành cho tôi.’ Dù không ai đoán nổi những nhiệm vụ ấy là gì, hay chàng đã nhận lời triệu tập của ai, nhưng tất cả đều biết chàng đi lối nào. Vì chàng đã lên thuyền vượt sông Anduin, và tới độ già từ đồng đội mà một mình đi tiếp; và lần cuối cùng người ta nhìn thấy, chàng đang ngoảnh mặt về Dãy Núi Bóng Đêm.

Khắp Kinh Thành đều phiền muộn vì sự ra đi của Thorongil, và ai nấy đều cho là một tổn thất sâu xa, chỉ trừ Denethor con trai Ecthelion, người nay đã đủ chín để nhận quyền Quốc Quân, và lên năm quyền bốn năm sau, khi cha ông từ trần.

“Denethor II là một người kiêu hãnh, cao lớn và quả cảm, có khí chất đế vương hơn bất kỳ ai từng xuất hiện ở Gondor suốt nhiều thế hệ gần đây; và ông cũng thông tuệ, có mắt nhìn xa, và uyên thâm tích truyện. Thực tế là ông giống Thorongil tới mức như thể họ hàng gần gũi, nhưng trước nay vẫn bị coi là thứ yếu so với người lạ mặt kia, trong tình mến mộ của người dân và cả trong lòng trân trọng của cha mình. Vào lúc đó rất nhiều người đã nghĩ Thorongil ra đi trước khi kẻ kinh địch trở thành chúa của mình; tuy thực tế là Thorongil chưa bao giờ có ý cạnh tranh với Denethor, hay đặt mình cao hơn địa vị người hầu của cha ông. Và chỉ duy nhất trong một việc này lời khuyên của hai người với vị Quốc Quân có điều khác biệt: Thorongil vẫn thường cảnh báo Ecthelion đừng quá tin cậy Saruman Áo Trắng tại Isengard, mà hãy đón chào Gandalf Áo Xám. Nhưng giữa Denethor và Gandalf ít có tình hòa hảo, và sau thời Ecthelion Người Hành Hương Áo Xám càng ít được hoan nghênh ở Minas Tirith. Vì thế sau này, khi mọi sự đã tỏ tường, nhiều người tin rằng Denethor với đầu óc bén nhạy và con mắt thấu suốt hơn hẳn người khác cùng thời đã phát hiện ra kẻ lạ mặt Thorongil này thực chất là ai, và ngờ vực chàng cùng Mithrandir đang toan tính lật đổ mình.

“Khi Denethor lên nắm quyền Quốc Quân (2984), ông trở thành một vị chúa vô cùng quyết đoán, tự mình nắm quyền cai quản mọi việc trong tay. Ông ít khi nói ra lời. Ông lắng nghe mọi lời khuyên, rồi quyết định tự ý. Ông kết hôn muộn (2976), vợ là Finduilas con gái Adrahil chúa Dol Amroth. Bà là một Phu Nhân có sắc đẹp tuyệt vời và trái tim nhân hậu, nhưng cuộc hôn nhân chưa được mười hai năm thì bà đã qua đời. Denethor yêu bà, theo kiểu của ông, thậm thiết hơn yêu bất kỳ ai khác, chỉ thua có người con trai cả bà sinh hạ cho ông. Nhưng người ta cảm thấy dường như bà héo hon đi trong thành phố được canh gác mật, như bông hoa miền thung lũng biển mọc phải vách đá khô cằn. Bóng đen ở phương Đông làm bà kinh sợ, và luôn luôn bà ngoảnh về Nam, nhìn biển khơi bà rất đổi nhớ nhung.

“Sau khi bà qua đời, Denethor còn lầm lì và im lặng hơn khi trước, và thường ngồi một mình hồi lâu trên tháp suy tư, đoán trước rằng bàn tay Mordor sẽ giáng xuống ngay trong thời mình. Sau này người ta đoán rằng vì cân lay thêm tin tức, nhưng cũng vì kiêu hãnh và quá tin vào sức mạnh ý chí của mình, ông đã nhìn vào quả *palantír* trong tòa Tháp Trắng. Không vị Quốc Quân nào từng dám làm thế, kể cả các vua Eärnil và Eärnur, sau khi Minas Ithil thất thủ và quả *palantír* của Isildur rơi vào tay Kẻ Thù bởi Quả Cầu Minas Tirith là quả *palantír* của Anárion, gần gũi nhất với quả Sauron giờ nắm giữ.

“Nhờ thế Denethor đã có được hiểu biết quảng đại về những điều xảy ra trong vương quốc, cũng như vượt xa biên giới đất ông, khiến cho người đời khâm phục; nhưng ông đã phải trả giá đắt mới có được nó, già nua đi trước tuổi vì cuộc ganh đua với ý chí Sauron. Vì thế trong Denethor lớn dần niềm kiêu hãnh, song hành cùng nỗi tuyệt vọng, tới khi tất cả những biến cố thời đại ấy đối với ông chỉ còn thu gọn đơn thuần về cuộc đấu giữa Chúa tòa Tháp Trắng và Chúa tòa Barad-dûr, và ngờ vực tất cả những ai chống trả Sauron trừ khi người đó chỉ phụng sự mình ông.

“Cứ thế thời gian trôi đi cho tới cuộc Nhẫn Chiến, và các con trai Denethor lớn lên lớn lối lúc thành niên. Boromir, hơn em trai năm tuổi và là đứa con được yêu hơn, giống cha như đúc về khuôn mặt và tính kiêu hãnh, nhưng phần còn lại thì không. Thực tế chàng có tính cách tựa như Vua Eärnur ngày

trước, không lấy vợ mà tìm vui chủ yếu trong chiến trận; không biết sợ và mạnh mẽ, nhưng chẳng mấy để tâm tới tích truyện cổ, ngoài chuyện kể về các trận đánh xưa. Faramir, người con thứ, giống anh bề ngoài nhưng trong tâm lại khác. Chàng cũng rành rẽ trái tim con người không kém gì cha, nhưng những gì đọc thấy thường khiến chàng động lòng thương cảm hơn là khinh miệt. Tư thái chàng hiền hậu, yêu tích truyện và âm nhạc, và vì thế trong thời ấy bị rất nhiều người đánh giá thấp tính can trường so với người anh. Nhưng thực tế không phải vậy, chàng không kiếm tìm vinh quang trong nguy hiểm nếu việc đó không phục vụ điều gì. Chàng đón mừng Gandalf bất cứ lúc nào thầy phù thủy đến Kinh Thành, và say mê học hỏi trí thông thái của ông; và trong việc này, cũng như nhiều việc khác, chàng làm cha mình phát ý.

“Thế nhưng giữa hai anh em là một tình yêu sâu sắc, bắt nguồn từ thuở ấu thơ khi Boromir vẫn thường giúp đỡ và bênh vực Faramir. Từ đó trở về sau vẫn không hề có ganh tỵ hay kèn cựa giữa hai người, dù vì lòng thiên ái của cha hay vì sự tán thưởng của người dân. Faramir dường như không hề nghĩ ở Gondor lại có ai sánh nổi với Boromir, người kế tục Denethor Chỉ Huy tòa Tháp Trắng; và Boromir cũng nghĩ tương tự. Nhưng thời điểm thử thách lại đưa đến kết quả khác hoàn toàn. Song những gì xảy đến với ba người bọn họ trong cuộc Nhấn Chiến đã được kể lại cặn kẽ ở nơi khác. Và sau cuộc chiến, thời kỳ Quốc Quân Chấp Chính cũng đến hồi kết; vì người kế vị Isildur và Anárion đã trở lại, dòng Vua được phục hồi, và lá cờ mang Cây Trắng lại kéo lên vẫy gió trên đỉnh Tháp Ecthelion.”

[1] Mũi Umbar cùng vùng biển lớn nằm sâu trong nội địa từ lâu đã là lãnh thổ của người Númenor, nhưng là thành trì của những Người dưới quyền Nhà Vua, sau gọi là người Númenor Đen, đã bị Sauron dụ dỗ và căm ghét hơn hết thấy những người ủng hộ Elendil. Sau khi Sauron sụp đổ, nòi giống chúng nhanh chóng suy giảm hoặc pha trộn với Con Người ở Trung Địa, nhưng vẫn kế thừa không phai nhạt lòng thù ghét Gondor. Vì thế Umbar chỉ chiếm lại được sau nhiều tổn thất nặng nề.

[2] Tức Sông Chảy.

[3] Luật này đặt ra tại Númenor (như chúng tôi được Nhà Vua cho biết) khi Tar-Aldarion, vua thứ sáu, chết đi chỉ để lại một người con gái. Bà trở thành Nữ Hoàng Chấp Chính đầu tiên, Tar-Ancalimë. Tuy thế luật ấy có từ trước thời bà. Tar-Elendil, vua đời thứ tư, truyền ngôi cho con trai Tar-Menelur, dù Silmariën mới là trưởng nữ. Tuy thế chính Silmariën mới là bà tổ của Elendil.

[4] Tên này có nghĩa là “Tàu bọt sóng dài”, vì hòn đảo có hình giống một con tàu lớn, mũi tàu vênh cao chỉ về hướng Bắc, sóng Anduin vỗ vào phần đá nhọn này trắng xóa.

(v)

Tiếp theo là một phần Chuyện kể về Aragorn và Arwen

“Arador là ông của Nhà Vua. Arathorn con trai ông tới cầu hôn nàng Gilraen Xinh Đẹp, con gái Dírhael, bản thân cũng là con cháu Aranarth. Lời cầu hôn không làm Dírhael vừa ý, vì theo tập quán người Dúnedain, Gilraen còn quá trẻ chưa đến tuổi dựng vợ gả chồng.

“ ‘Hơn nữa,’ ông nói, ‘Arathorn là một người cứng rắn ở tuổi tráng niên, và hẳn sẽ sớm thành thủ lĩnh trước khi người ta đoán được; nhưng trái tim ta dự cảm anh là người vẫn số.’

“Nhưng Ivorwen người vợ cũng có tài tiên báo của ông thì đáp lại: ‘Vây càng khẩn cấp hơn! Vì ngày tháng đang tới thêm khi bão tới, và những việc lớn lao sắp đến rồi. Nếu giờ đôi trẻ kết hôn, biết đâu hy vọng cho dân tộc chúng ta sẽ được sinh ra; nhưng nếu còn trì hoãn, sẽ không có hy vọng ấy chừng nào kỷ nguyên này chưa hết.’

“Và điều xảy ra là khi Arathorn và Gilraen vừa hợp hôn được một năm, Arador rơi vào tay quỷ đòi ở vùng Truông Lạnh phía Bắc Thung Đáy Khe và tử nạn; Arathorn lên làm Thủ Lĩnh người Dúnedain. Năm tiếp đó Gilraen sinh cho ông một cậu con trai, đặt tên là Aragorn. Nhưng Aragorn mới lên hai thì Arathorn ra trận cùng hai con trai Elrond đánh Orc, rồi ngã xuống khi bị một mũi tên Orc xuyên qua mắt; và quả là ông vẫn số so với chủng tộc mình, khi qua đời mới có sáu mươi tuổi.

“Rồi Aragorn, giờ đã thành Người Kế Vị Isildur, được đưa cùng mẹ về sống trong nhà của Elrond; Elrond nuôi dạy cậu thay cha và dần dà yêu mến cậu như con đẻ. Nhưng họ gọi tên cậu là Estel, nghĩa là ‘Hy vọng’, và tên thật cùng gốc gác cậu được giữ kín theo chỉ dạy của Elrond, vì hội đồng Thông Thái biết Kẻ Thù lúc ấy đang lùng sục kiếm tìm Người Kế Vị Isildur, nếu kẻ đó còn tồn tại trên mặt đất.

“Nhưng khi Estel mới lên hai mươi tuổi, sự tình cò run rủ cậu trở về Thung Đáy Khe sau khi lập nhiều công trạng trong đoàn của các con trai Elrond; và Elrond nhìn cậu rất đổi hài lòng, vì thấy cậu đẹp đẽ và cao quý, và đã sớm trưởng thành, dù rồi đây sẽ còn mạnh mẽ và thông tuệ hơn nữa. Thế là ngày đó Elrond gọi cậu bằng tên thật, cho cậu biết thân phận mình và thân phận cha mình; và trao cho cậu các báu vật gia truyền của dòng họ.

“ ‘Đây là chiếc nhẫn của Barahir,’ ông nói, ‘tín vật của tình cốt nhục giữa chúng ta từ thuở xa xưa; và đây nữa là những mảnh gãy thanh Narsil. Cầm hai vật này có lẽ con sẽ còn lập những chiến công to lớn, vì ta dự đoán trước rằng tuổi thọ của con sẽ vượt ra ngoài thước tắc của Con Người, trừ khi ác họa giáng xuống con, hay con thất bại trong thử thách. Nhưng thử thách sẽ gian khó và dài lâu. Còn Vương trượng Annúminas ta giữ lại, vì con còn phải chứng tỏ mình xứng đáng.’

“Ngày hôm sau tới lúc hoàng hôn xuống, Aragorn tản bộ một mình trong rừng, trái tim hát ca trong lồng ngực; cả cậu cũng cao tiếng hát, vì lòng tràn đầy hy vọng mà thế giới thì tươi đẹp vô cùng. Và bỗng dưng đương khi cậu hát, có một thiếu nữ hiện ra bước trên thảm xanh giữa những thân bạch dương trắng, khiến cậu ngưng lại mà kinh ngạc, tưởng mình vừa bước lạc cõi mơ nào, hoặc vừa được ban năng lực của các ca công Tiên, nghe đồn vẫn làm những điều họ hát lên hiển hiện trước mắt ai nghe được.

“Vì Aragorn vốn đang hát Bài ca Lúthien đúng vào đoạn tả cuộc hội ngộ giữa Lúthien với Beren

trong rừng Neldoreth. Và kia! còn ai ngoài Lúthien đang dạo bước trước mắt cậu giữa Thung Dãy Khe, choàng quanh mình tấm áo lam và bạc, đẹp như bóng tà ở Quê Tiên; mái tóc sẫm màu phơ phất trong cơn gió vội, và trán nàng thắt vành đá quý như vành sao.

“Mất một hồi Aragorn đứng lặng ngắm nhìn, nhưng sợ nàng sẽ biến đi không bao giờ còn trông thấy, cậu thôn thức gọi to, *Tinúviel, Tinúviel!* đúng như Beren đã gọi thuở cừu Niên rất lâu về trước.

“Rồi thiếu nữ quay lại mỉm cười và bảo: ‘Ngươi là ai? Và tại sao gọi ta bằng tên đó?’

“Và cậu trả lời: ‘Vì tôi tin nàng chính thật là Lúthien Tinúviel, trong bài ca tôi đang hát. Nhưng nếu nàng không phải là nàng ấy, thì quả thật cũng mang dáng dấp của nàng.’

“ ‘Rất nhiều người đã nói như vậy,’ nàng trang nghiêm đáp lại. ‘Nhưng tên người không phải tên ta. Dù có thể định mệnh dành cho ta cũng không khác cho người. Nhưng ngươi là ai?’

“ ‘Estel như người ta vẫn gọi,’ cậu nói; ‘nhưng tôi là Aragorn, con trai Arathorn, Người Kế Vị Isildur, Chúa người Dúnedain’; nhưng ngay giữa khi nói vậy cậu đã cảm thấy dòng dõi cao quý ấy, lúc trước đã làm tim cậu rộn ràng như vậy, thì nay có vẻ chẳng mấy giá trị, chẳng ý nghĩa gì bên cạnh vẻ tôn nghiêm và sắc đẹp của nàng.

“Nhưng nàng cười giòn giã mà nói: ‘Vậy chúng ta có họ hàng từ xa xôi lắm. Vì tôi là Arwen con gái Elrond, cũng còn có tên Undómiel.’

“ ‘Vẫn thường thấy,’ Aragorn nói, ‘rằng trong những ngày nguy hiểm người ta giấu đi vật báu quý nhất của mình. Nhưng tôi quả thực khâm phục Elrond và các anh trai nàng; vì dù đã sống trong nhà này từ tấm bé, tôi chưa hề nghe một lời nhắc đến nàng. Làm sao chúng ta lại chưa từng gặp nhau? Hẳn cha nàng không giấu nàng trong kho tàng khóa kín chứ?’

“ ‘Không,’ nàng nói và ngược lên nhìn Dãy Núi cao vút ở phía Đông. ‘Tôi đã sống một thời gian ở vùng đất quê mẹ mình, Lothlórien xa vắng. Mới gần đây tôi trở về thăm cha. Đã rất nhiều năm rồi tôi mới bước đi ở Imladris.’

“Rồi Aragorn kinh ngạc, vì nàng trông chẳng có vẻ lớn tuổi hơn cậu, mà cậu mới sống chưa quá hai chục năm trên Trung Địa. Nhưng Arwen nhìn thẳng vào mắt cậu mà nói: ‘Đừng kinh ngạc! Vì con cái Elrond sống bằng nửa tuổi Eldar.’

“Rồi Aragorn hổ thẹn, vì cậu nhận ra ánh sáng tiên trong mắt nàng, sự thông tuệ trải bao ngày tháng; nhưng từ giờ khắc đó cậu đã yêu Arwen Undómiel con gái Elrond.

“Những ngày tiếp đó Aragorn tỏ vẻ tư lự, khiến mẹ cậu nhận ra cớ điều lạ lùng nào đó đã đến với con mình; và cuối cùng cậu cũng nhượng bộ trước lời hỏi han mà kê cho bà cuộc gặp trong bóng tà dưới rừng cây

“ ‘Con trai ơi,’ Gilraen nói, ‘con giương cung cao quá, ngay cả đối với hậu duệ nhiều đời vua. Vì tiểu thư ấy là người cao quý nhất và đẹp đẽ nhất còn bước đi trên mặt đất. Và chẳng phải là hợp lệ nếu người trần kết hợp với nòi Tiên.’

“ ‘Nhưng chúng ta cũng có phần trong nòi ấy chứ,’ Aragorn nói, ‘nếu truyện kể về các tổ tông con mà con vừa được biết là sự thật.’

“ ‘Là sự thật,’ Gilraen trả lời, ‘nhưng đã từ rất lâu, trong một kỷ nguyên khác của thế giới, trước khi chủng tộc chúng ta mòn mỏi. Vì thế mà mẹ sợ; vì nếu không có lòng yêu của Chủ Nhân Elrond thì

hắn Những Người Kề Vĩ Isildur sẽ chống đến hồi tàn. Nhưng mẹ không nghĩ con sẽ được lòng yêu của Elrond về chuyện này đâu.’

“ ‘Vậy đời con sẽ chỉ có đắng cay, và con sẽ bước đi một mình trong miền hoang dã,’ Aragorn nói.

“ ‘Quả đó sẽ là số phận của con,’ Gilraen nói; nhưng dù cũng có phần nào tài tiên đoán của họ mình, bà không cho con trai biết những điều mình dự cảm, cũng không kể với ai những gì cậu nói với bà.

“Nhưng Elrond nhận thấy nhiều điều và đọc thấu nhiều tâm sự. Vì thế một ngày trước khi năm hết, ông gọi Aragorn tới phòng mình và bảo: ‘Aragorn con trai Arathorn, Chúa người Dúnedain, hãy nghe ta nói! Định mệnh lớn đang chờ trước mắt con, hoặc vươn lên cao hơn tất cả cha ông kể từ thời Elendil trở lại, hoặc ngã sâu vào bóng tối cùng tất cả những gì sót lại của giống nòi mình. Rất nhiều năm thử thách đang trải phía trước con. Con sẽ không được lấy vợ, hay ràng buộc ai bằng lời ước hẹn, tới khi đến thời của con và con chứng tỏ mình xứng đáng.’

“Rồi Aragorn rất bối rối và nói: ‘Có phải là mẹ con đã nói chuyện đó ra không?’

“ ‘Thực sự là không,’ Elrond nói. ‘Chính ánh mắt con đã để lộ lòng mình. Nhưng ta không chỉ nói đến mình con gái ta. Con sẽ không được hứa hôn cùng con gái loài người nào trước mắt. Nhưng còn Arwen Xinh Đẹp, Tiểu Thụ của Imladris và cả Lórien, vì Sao Hôm của dân tộc nó, nó thuộc dòng dõi cao quý hơn con và đã sống trên thế giới này lâu đến mức bên cạnh nó con chỉ là chồi non mới đầy năm bên cây dương trẻ đã qua nhiều mùa hạ. Nó quá cao so với con. Và, ta nghĩ, có thể nó cũng thấy là như thế. Nhưng dù không phải vậy, và trái tim nó cũng ngã về con, ta vẫn sẽ buồn khổ vì định mệnh dành cho chúng ta.’

“ ‘Định mệnh ấy là gì?’ Aragorn hỏi.

“ ‘Là chừng nào ta còn cư ngụ ở đây, nó sẽ sống trong tuổi trẻ của tộc Eldar,’ Elrond đáp, ‘và khi ta ra đi, nó cũng sẽ đi cùng, nếu đây là điều nó chọn.’

“ ‘Con thấy rằng,’ Aragorn nói, ‘mình đã để lọt mắt một báu vật không kém phần đắt giá so với báu vật của Thingol đã làm động lòng ao ước của Beren. Số phận con là vậy.’ Thế rồi đột nhiên tài dự đoán của họ tộc đến với cậu, và cậu nói: ‘Nhưng kìa! Chủ Nhân Elrond, những năm tháng ngai cư ngụ ở đây cuối cùng cũng sẽ cạn dần, và lựa chọn ấy sẽ sớm đặt ra cho các con ngài, chia lìa hoặc cùng ngài hoặc cùng Trung Địa.’

“ ‘Quả vậy,’ Elrond nói. ‘Sẽ sớm đặt ra, như cách tính của chúng ta, dù vẫn còn rất nhiều năm tháng Con Người. Nhưng Arwen, đứa con yêu dấu của ta, sẽ không phải gặp lựa chọn nào, trừ khi chính con, Aragorn con trai Arathorn, xen vào giữa chúng ta và bắt một trong hai ta, hoặc con hoặc ta, phải đối diện với cuộc chia lìa cay đắng khi thế giới kết thúc. Con còn chưa hiểu mình đòi hỏi gì ở ta.’ Ông thờ dãi và sau một lúc, nghiêm nghị nhìn chàng trẻ tuổi, ông nói tiếp: ‘Rồi năm tháng sẽ đưa đến những gì cần đến. Chúng ta sẽ không nhắc lại chuyện này tới khi nhiều năm nữa trôi qua. Ngày tháng tới dần, và còn nhiều ác họa nữa sắp tới.’

“Rồi Aragorn lưu luyến cáo biệt Elrond; và hôm sau từ giã mẹ mình, ngôi nhà của Elrond và cả Arwen, đi vào sống trong miền hoang dã. Suốt gần ba mươi năm chàng dốc sức trong nhiệm vụ chống lại Sauron và kết bạn cùng Gandalf Thông Thái người đã dạy chàng nhiều điều thông tuệ. Bên nhau họ trải qua nhiều hành trình hiểm trở, nhưng thời gian càng trôi qua, chàng càng hay tuân thủ một mình. Lối chàng đi đều xa và gian khó, bề ngoài chàng trở nên lầm lì, trừ những lúc hiếm hoi chàng mỉm cười; thế nhưng Con Người vẫn nhận thấy chàng đáng tôn kính, như một vị vua giữa chốn lưu vong, khi nào chàng không giấu hình hài thật. Vì chàng khoác trên người rất nhiều bộ dạng, lập chiến công hiển

hách dưới rất nhiều tên. Chàng phi cùng đoàn quân kỵ Rohirrim, chiến đấu giúp Chúa Gondor trên cả đất liền và biển cả; và rồi đến thời khắc khắc hoàn chàng lại biến mất khỏi tầm mắt Con Người miền Tây mà đơn độc tiến sâu vào miền Đông, đi xa xuống miền Nam, tìm hiểu trái tim Con Người cả phe tà lẫn phe chính, bóc trần nhiều âm mưu và thủ đoạn của bè lũ Sauron.

“Vậy là rốt cuộc chàng trở thành người rần rỏi nhất trong số những Con Người còn sống, thành thực nghề thủ công và tích truyện như họ và còn hơn nữa, vì chàng mang trí thông thái nòi Tiên, và khi ngọn lửa thấp lên trong mắt chàng ít người dám ra mặt đương đầu. Khuôn mặt chàng vừa nghiêm nghị vừa buồn bã do định mệnh đặt cho mình, nhưng hy vọng vẫn chẳng bao giờ tắt trong đáy sâu con tim, nơi đôi lúc nổi hân hoan lại trào dâng, như nguồn suối dưới gốc đá.

“Cứ như vậy tới khi Aragorn bốn mươi chín tuổi, trở về từ những nguy hiểm lớn bên trong dãy núi bao trùm tối quanh Mordor, nơi giờ đây Sauron đã lại cư ngụ, đang máy động làm điều ác. Chàng mệt mỏi và muốn về Thung Đáy Khe nghỉ một thời gian trước khi lại dấn vào những vùng đất xa xôi; và con đường về đưa chàng tới bìa đất Lórien, được Phu Nhân Galadriel mở cửa đón vào đất nước giấu kín.

“Chàng không biết, nhưng Arwen Undómiel cũng đang ở đó, lại tới sống cùng họ ngoại một thời gian. Nàng chẳng thay đổi gì nhiều, vì những năm tháng trần gian chỉ lướt qua nàng, nhưng khuôn mặt đã nghiêm trang hơn và giọng cười ít khi vang lên nữa. Nhưng còn Aragorn đã trưởng thành trọn vẹn cả về thể chất và tâm trí; và khi Galadriel khiến chàng bỏ những quần áo lấm bụi đường mà mặc phục trang trắng và bạc, khoác thêm áo choàng xám màu Tiên và đeo viên ngọc sáng ngời trên trán, nhìn chàng lẫm liệt hơn mọi vị vua Con Người, trông như một chúa Tiên từ những Đảo Phương Tây lại. Và Arwen đã nhìn thấy chàng chính trong dáng vóc ấy lần đầu sau thời gian dài chia biệt; và khi chàng bước về phía nàng dưới tán cây Caras Galadhon trĩu nặng những hoa vàng óng, lựa chọn của nàng đã thực hiện xong và định mệnh đã ghi tên.

“Rồi suốt một mùa họ cùng du ngoạn trong các trắng rừng Lothlórien, tới khi lại đến lúc chàng từ biệt. Và buổi tối ngày Trung Hạ, Aragorn con trai Arathorn cùng Arwen con gái Elrond lên ngọn đồi xinh đẹp Cerin Amroth chính giữa đất nước rừng, bước chân trần trên nền cỏ không tàn giữa những bông elanor và niphredil ve vuột. Và ở đó trên đỉnh đồi, họ nhìn về Bóng Đêm ở phương Đông và Bóng Tà ở phương Tây, nói lời thề nguyện hứa hôn và vui sướng.

“Và Arwen nói: ‘Bóng Đêm tối tăm sao, mà lòng thiếp hoan hỉ; vì chính chàng, Estel, sẽ là một trong những người vĩ đại đem lòng can trường tiêu diệt nó.’

“Nhưng Aragorn đáp lời: ‘Than ôi! tôi còn chưa thấy được điều này, và con đường dẫn tới nó vẫn còn mù mờ trước mắt. Nhưng hy vọng của nàng cũng sẽ cho tôi hy vọng. Và Bóng Đêm là điều tôi tuyệt đối căm thù, Nhưng Bóng Tà, thừa tiêu thư, cũng không phải là phần số của tôi; vì tôi là người trần hữu tử, và nếu nàng muốn gắn bó cùng tôi, hỡi Sao Hôm, thì cả Bóng Tà nàng cũng phải khước từ.’

“Và khi ấy nàng đứng yên như một thân cây trắng, mặt dỗi về phương Tây, và sau cùng cũng nói: ‘Thiếp sẽ gắn bó cùng chàng, hỡi người Dúnadan, và chối Bóng Tà. Dầu nơi đó là chôn dung thân của dân tộc thiếp, cũng là quê hương lâu đời của toàn gia tộc thiếp,’ Nàng yêu cha mình hết mực.

“Khi Elrond được biết lựa chọn của con gái, ông chỉ lặng yên, dù trái tim ông xót xa, và định mệnh dù đã e sợ từ lâu vẫn không bớt đau lòng. Khi Aragorn lại đến Thung Đáy Khe, ông cho gọi chàng và nói:

“ ‘Con trai, rồi sẽ đến những năm mà cả hy vọng cũng nhạt nhòa, và qua đó sẽ tới gì ta không thấy rõ. Và giờ đây lại có bóng đen chia tách chúng ta. Cũng có thể đây là định phận, rằng mất mát của ta sẽ giúp gây dựng lại vương vị của Con Người. Vì thế, dù rất mến yêu con, ta vẫn phải nói với con: Arwen Undómiel không thể rút bớt sự sống đã ban cho mình vì lý do nào thấp kém hơn. Nó sẽ không nâng khăn sửa túi gã Người nào, ngoại trừ chính Vua của cả Gondor và Arnor. Khi đó ngay chiến thắng của chúng ta cũng chỉ đưa tới cho ta buồn đau chia cắt - nhưng sẽ cho con hy vọng về hạnh phúc trong một thời gian. Than ôi, con trai ta! Ta chỉ sợ rằng với Arwen, Định Mệnh của Con Người vào hồi kết sẽ khó mà chịu được.’

“Vậy là thỏa ước đã lập xong giữa Elrond và Aragorn, không bao giờ còn bàn lại; rồi Aragorn lại lên đường tìm kiếm nguy hiểm khó khăn. Và trong lúc thế giới tối dần, nỗi sợ trùm lên Trung Địa, thế lực Sauron ngày một lớn và tháp Barad-dûr càng lúc càng mạnh và cao, thì Arwen ở lại Thung Đáy Khe, và mỗi lần Aragorn chinh chiến nàng lại dõi theo trong tâm tưởng; và mang hy vọng nàng may cho chàng lá cờ hiệu không lồ xứng đáng với một vị vua, để chỉ người nào tới giành lại quyền làm chúa dân Númenor và ngôi vị Elendil mới có quyền giương cờ đó.

“Vài năm sau Gilraen từ biệt Elrond, trở về với người thân ở Eriador mà sống một mình, và hiếm khi còn gặp con mình, vì nhiều năm chàng mãi viễn du xứ lạ. Nhưng một lần khi Aragorn trở lại miền Bắc, chàng tới thăm bà, và bà nói trước khi chàng lại ra đi:

“ ‘Hôm nay chúng ta chia tay nhau lần cuối, Estel con ta. Ta đã già vì phiền muộn, như một kẻ thuộc chủng Người thấp kém hơn; và giờ khi bóng tối của thời đại đang tụ lại trên Trung Địa sắp đến gần, ta không còn sức đối đầu với nó. Ta sẽ chóng ra đi thôi.’

“Aragorn cố gắng an ủi bà mà nói: ‘Nhưng vẫn có thể còn ánh sáng bên kia bóng tối; và nếu như vậy con rất mong mẹ sẽ được nhìn thấy nó mà vui lên.’

“Nhưng bà chỉ đáp lại câu *linnod* này:

Onen i-Estel Edain, ú-chebin estel anim[\[1\]](#),

và Aragorn ra đi lòng nặng trĩu. Gilraen qua đời trước khi tới xuân năm sau.

“Vậy là năm tháng cứ chảy dần cho tới cuộc Nhẫn Chiến, đã được kể lại cận kề ở nơi khác: việc phát hiện ra phương kế không ai thấy trước có thể giúp lật đổ Sauron, việc hy vọng nằm ngoài mọi hy vọng đã trở thành sự thực. Và điều xảy ra là giữa thời khắc thất bại gần kề, Aragorn đáp lên từ biển mà giờ lá cờ hiệu của Arwen giữa trận chiến trên Đồng Pelennor, và chính ngày hôm ấy lần đầu chàng được tung hô là Vua. Và cuối cùng khi chiến thắng đã tới, chàng tiếp nhận ngôi thừa kế của cha ông và nhận được cả vương miện Gondor lẫn vương trượng Arnor; và tới ngày Trung Hạ năm Sauron Sụp Đổ, chàng đã đón Arwen Undómiel mà cùng nàng kết hôn trong thành phố của Các Vua.

“Kỷ Đệ Tam như vậy đã kết thúc trong thắng lợi và hy vọng; nhưng những khổ đau suốt Kỷ Nguyên ấy ít có việc nào buồn bã cho bằng cuộc chia ly của Elrond và Arwen, vì Đại Dượng cùng định mệnh chia cắt họ cho tới sau khi thế giới kết thúc. Khi Nhẫn Chúa bị hủy và Bộ Ba mất đi sức mạnh, là lúc cuối cùng Elrond cũng mệt mỏi và từ bỏ Trung Địa, chẳng bao giờ còn trở về. Nhưng Arwen trở thành một nữ nhân phàm trần, tuy số phận chẳng cho nàng chết chừng nào tất cả những gì nàng có được đã mất đi.

“Là Hoàng Hậu của cả nòi Tiên lẫn giống Người, nàng chung sống cùng Aragorn qua sáu lần hai mươi năm vinh hiển và hạnh vận; nhưng cũng tới lúc ngài cảm thấy hơi thở của tuổi già, và biết rằng

thời gian sống của mình dù lâu dài nhưng cũng sắp tới hồi kết thúc. Rồi Aragorn nói với Arwen:

“ ‘Cuối cùng thì, hỡi Hoàng Hậu Sao Hôm, người đẹp nhất thế gian, cũng là người được yêu thương nhất, thế giới của ta cũng sắp mờ đi. Kia! chúng ta đã nhận được, và đã tiêu đi, và giờ sắp tới lúc phải đền lại.’

“Arwen hiểu rõ ý định của ngài, vì đã dự đoán từ lâu; nhưng nàng vẫn thất ruột vì sâu khổ. ‘Vậy người sẽ đi ư, thừa chúa công, trước thời hạn của người, bỏ lại nhân dân vẫn sống theo lời người dạy?’ nàng nói.

“ ‘Chẳng hề là trước thời hạn đâu,’ ngài đáp. ‘Vì nếu không ra đi bây giờ, ta cũng sẽ sớm phải đi khi bắt buộc. Và Eldarion con trai chúng ta đã thành niên, đủ sức tiếp nhận ngài vàng.’

“Rồi đi tới Cung Vua trên Phố Tĩnh Mịch, Aragorn ngã mình nằm xuống chiếc giường dài đã sửa soạn chờ ngài. Tới đó ngài nói lời vĩnh quyết Eldarion, trao vào tay con vương miện Gondor có cánh cùng vương trượng Arnor; rồi tắt cả đèn ngài ở lại, trừ Arwen, nàng đứng một mình bên giường. Và trí thông tuệ cùng dòng dõi cao quý chẳng giúp nàng khấn cầu ngài lưu lại thêm chút nữa. Nàng vẫn chưa mệt mỏi với cuộc đời và lần đầu nàng nếm vị đắng cay của phận hữu tử mình đã chọn.

“ ‘Hoàng Hậu Undómiel,’ Aragorn nói, ‘thời khắc này quả khó khăn, nhưng nó đã gieo mầm từ cái ngày đôi ta gặp nhau dưới tán bạch dương trắng trong vườn của Elrond nay không còn ai lui tới. Và trên đồi Cerin Amroth khi chỗi từ cả Bóng Đêm lẫn Bóng Tà, chúng ta đã chấp nhận định mệnh này. Hãy suy nghĩ kỹ, hỡi người thân yêu và tự hỏi lòng chẳng lẽ nàng muốn ta chờ đợi, tới khi héo úa mà rụng khỏi ngài cao như một lão già mất trí không tự chủ. Không đâu, hoàng hậu ạ, ta là người cuối cùng trong số người Númenor và là vị Vua cuối từ buổi Cựu Niên; và ta đã được ban, không chỉ quãng đời gấp ba lần Con Người Trung Địa, mà cả ân huệ được ra đi lúc nào ta muốn, trả lại món quà. Vì thế, giờ đây, ta sẽ ngủ.

“ ‘Ta không an ủi nàng, vì nỗi đau này chẳng cách nào an ủi trong những vòng biên thế giới. Lựa chọn tuyệt cùng đang đặt trước nàng: hoặc hồi tâm, đi tới Cánh và mang theo về phương Tây ký ức thuở chúng ta còn bên nhau, mãi tươi xanh nhưng mãi chỉ là ký ức; hoặc tuân theo Định Mệnh của Con Người.’

“ ‘Không, thừa chúa thượng thân yêu,’ nàng đáp, ‘lựa chọn ấy từ lâu đã quyết. Nay sẽ chẳng còn tàu nào đưa thiếp về nơi ấy, và thiếp sẽ phải tuân theo Định Mệnh của Con Người, dù muốn dù không: cả mắt mát và im lặng. Nhưng có điều này thiếp nói với ngài, hỡi Đức Vua người Númenor: mãi tới bây giờ thiếp mới hiểu câu chuyện về dân tộc người cùng cuộc sụp đổ xa xưa. Thiếp đã từng khinh bỉ họ, nghĩ họ đại khờ độc ác, nhưng rốt cuộc thiếp nay thương xót họ. Vì nếu quả điều này, như dân Eldar vẫn nói, là món quà Đấng Cả tặng Con Người, thì quả ấy mới chưa chát làm sao.’

“ ‘Dường như là vậy,’ ngài nói. ‘Nhưng ta đừng ngã gục trước thử thách cuối cùng, khi đã từ xưa chối bỏ Sauron và chiếc Nhẫn. Nỗi buồn sẽ tiễn tạ đi, nhưng đừng thành tuyệt vọng. Hãy xem! Chúng ta không bị ràng buộc vĩnh viễn trong vòng biên thế giới; và bên ngoài không chỉ là ký ức. Vĩnh biệt!’

“ ‘Estel, Estel!’ nàng kêu lớn, và tới đó giữa lúc nâng bàn tay nàng lên hôn, ngài chìm vào giấc ngủ. Rồi vẻ đẹp lạ thường hiện hiện nơi ngài, khiến tất cả những ai tới viếng thăm sau đó đều trầm trồ kinh ngạc. Vì họ thấy vẻ duyên dáng thời tuổi trẻ, lòng quả cảm tuổi thành niên, trí thông tuệ và uy nghiêm khi trọng tuổi ở ngài đều hòa quyện. Và ngài còn nằm đó rất lâu, hình ảnh huy hoàng của Các Vua loài Người trong vinh quang không tí vết trước khi thế giới tan vỡ.

“Nhưng Arwen ra khỏi Cung Vua, và ánh sáng trong mắt nàng tắt lịm; người dân kinh thành tưởng như nàng đã xám đi và lạnh giá, như buổi chập tối mùa đông buông xuống không ánh sao. Rồi nàng từ già Eldarion và các con gái, cùng tất cả những người yêu mến; và nàng rời khỏi thành Minas Tirith mà đi về đất nước Lórien, sống ở đó một mình dưới tán cây tàn úa chờ đông tới. Galadriel đã vượt biển,

cả Celeborn cùng đã đi, miền đất hoàn toàn vắng lặng.

“Và ở độ khi cuối cùng lá cây mallorn cũng rụng, nhưng mùa xuân còn chưa tới, nàng đặt mình nằm nghỉ trên đồi Cerin Amroth; và nắm mồ xanh của nàng nằm đó, tới khi thế giới lại đổi thay, khi câu chuyện cuộc đời nàng đã bị quên đi hoàn toàn trong những lứa người sau đó, khi hoa elanor và niphredil chẳng còn hé nở bờ bên này Đại Dương.

“Tới đây là hết câu chuyện này, đúng như đã truyền tới chúng tôi từ miền Nam; và khi Sao Hôm tắt nghỉ cũng là lúc chấm dứt phần cuốn sách này kể về những ngày xưa cũ.”

[\[1\]](#) “Hy vọng cho Edain ta tặng; cho ta hy vọng chẳng còn gì”.

II

GIA TỘC EORL

“Eorl Trẻ Tuổi là chúa tộc Người Éothéod. Vùng đất của họ nằm gần đầu nguồn sông Anduin, giữa những nhánh xa nhất Dây Núi Mù Sương và đầu Bắc rừng Âm U. Người Éothéod di cư vào đó trong thời Vua Eärnil II từ những miền đất dưới đồng bằng Anduin giữa hòn Carrock và sông Diên Vĩ, gốc gác vốn là họ hàng gần của con cháu Beorn cùng những người sống ở hiên Tây khu rừng. Tổ tiên Eorl tự nhận là dòng dõi các vua Rhovanion, lãnh thổ trải dài cả bên kia rừng Âm U trước khi quân Cưỡi Xe xâm lược, và vì thế coi mình có họ với cả các vua Gondor con cháu Eldacar. Họ yêu đồng cỏ, mê ngựa và chuộng tài điều khiển ngựa, nhưng các thung lũng khúc giữa sông Anduin độ ấy người sống đông đúc, mà cái bóng của Dol Guldur thì đồ dài thêm; khi nghe tin tên Vua phù thủy bị lật đổ, họ lần thêm về phía Bắc mà đánh đuổi tàn dư còn sót lại của bọn người Angmar bên sườn Đông Dây Núi. Nhưng tới thời Léod, cha của Eorl, họ đã sinh sôi nảy nở thêm và lại phải sống có phần chật chội ở quê hương.

“Năm hai ngàn năm trăm mười Kỷ Đệ Tam, mối đe dọa mới phủ bóng xuống Gondor. Một đoàn quân người hoang đông đảo từ phía Đông Bắc kéo qua Rhovanion, từ vùng Đất Nâu đổ xuống mà cưỡi bè qua sông Anduin. Cùng lúc đó, không rõ tình cờ hay chủ ý, bọn Orc (đây là trước cuộc chiến với Người Lùn nên còn rất hùng hậu) tràn từ Dây Núi xuống. Đám này cần quét khắp Calenardhon, và Cirion Quốc Quận Gondor bắn tin lên Bắc cầu viện; vì trước nay vẫn có tình bằng hữu lâu dài giữa Con Người ở Đồng Bằng Anduin cùng dân chúng Gondor. Nhưng bên thung lũng sông người ít và rải rác, lượng viện binh ít ỏi cũng huy động rất chậm. Cuối cùng việc cần kíp ở Gondor cũng đến tai Eorl; dù lúc ấy xem ra đã muộn, ông vẫn dẫn đi một đoàn kỵ sĩ rất đông.

“Và vì thế ông đã lâm trận trên Đồng Celebrant, là tên dải đất xanh nằm giữa các sông Mạch Bạc và Lim Sáng. Đạo quân Bắc của Gondor đang ở thế nguy. Sau khi thua trận trên Thảo Nguyên và bị cắt đứt dưới phía Nam, họ vừa bị đuổi chạy qua Lim Sáng, rồi bỗng gặp đám Orc tấn công tìm cách dồn họ xuống Anduin. Mọi hy vọng đã tiêu tan thì, không ai ngờ tới, đoàn Kỵ Binh từ miền Bắc kéo xuống đánh mạnh vào hậu quân kẻ thù. Rồi tình thế đổi chiều, kẻ thù bị truy sát ngược trở qua Lim Sáng. Eorl dẫn đầu đội quân tiêu trừ, nỗi sợ hãi trước tên tuổi các kỵ sĩ miền Bắc lớn đến nỗi cả bọn xâm lược Thảo Nguyên cũng cuống cuống lánh hoảng, và đoàn Kỵ Binh săn lùng chúng suốt đồng cỏ Calenardhon.”

Vùng đất này vốn đã thừa dân từ sau trận Dịch Hạch, phần lớn những ai còn lại cũng chết thảm khi bọn người phương Đông đổ vào. Vì thế Cirion, làm món quà cảm tạ ơn cứu viện, đã trao Calenardhon từ Anduin đến Isen cho Eorl và đồng tộc; họ bèn báo tin về Bắc đưa gia quyến cùng của cải xuống định cư. Họ đặt tên mới là đất Mark của các Kỵ Sĩ, và gọi dân mình là Eorlingas; nhưng ở Gondor gọi nước họ là Rohan, và dân ở đó là Rohirrim (nghĩa là các Chúa Ngựa). Đây là sự tích Eorl trở thành Vua đất Mark đầu tiên, và chọn làm nơi ở một quả đồi xanh ngay bên chân Dây Núi Trắng làm tường chắn phía Nam cho vương quốc. Từ đó về sau, người Rohirrim sống đời tự do với vua riêng và luật lệ riêng, nhưng kết mối liên minh vĩnh hằng với Gondor.

“Rất nhiều vị chúa và chiến binh, rất nhiều người phụ nữ đẹp đẽ và quả cảm được nêu danh trong những bài hát Rohan vẫn còn vang lên trên miền Bắc. Frumgar, theo lời họ, là vị thủ lĩnh đã đưa dân tộc mình tới Éothéod. Con trai ông, Fram, như họ kể, đã kết liễu Scatha, con rồng lớn trên Ered Mithrin, giải phóng đất nước khỏi mối đe dọa từ lão rắn dài. Nhờ thế Fram nắm được khối tài sản lớn, nhưng lại gây thù chuốc oán với Người Lùn tới đòi kho tàng của Scatha. Fram chẳng chịu nhượng bộ một đồng xu chỉ gửi cho họ chuỗi răng Scatha xâu thành vòng cổ với lời nhắn: ‘Những món trang sức thế này sẽ chẳng có gì bì nổi trong ngân khố các người, vì không phải thứ dễ mà có được.’ Nhiều người bảo Người Lùn đã giết chết Fram đáp lại cử chỉ lảng nhục ấy. Éothéod và Người Lùn chẳng quý mến gì nhau.

“Léod là tên cha của Eorl. Ông thạo nghề thuần hóa ngựa hoang; vì thời đó chúng còn rất đông trong miền đất. Ông bắt được một chú ngựa câu lông trắng muốt, chẳng mấy đã lớn phồng thành con ngựa vừa khỏe, vừa đẹp đẽ và rất đỗi kiêu hãnh. Chẳng ai thuần nổi con này. Khi Léod táo tợn nhảy lên, nó chồm ông chạy mất rồi quật ông ngã xuống, khiến Léod đập đầu vào đá qua đời. Lúc đó ông mới bốn mươi hai, người con trai mới là một thiếu niên mười sáu.

“Eorl thế sẽ báo thù cho cha. Cậu săn tìm con ngựa rất lâu cuối cùng cũng bắt gặp nó; người cùng đoàn săn cứ ngỡ cậu sẽ tìm cách lại gần đủ tầm cung rồi bắn chết. Nhưng khi họ tới gần, Eorl đứng dậy lớn tiếng gọi: ‘Tới đây, hỡi Tai Ung của Con Người, mà nhận cho người tên mới!’ Tất cả kinh ngạc thấy con ngựa nhìn về phía Eorl, rồi lại đứng trước mặt cậu, và Eorl nói: ‘Felaróf sẽ là tên mới của người. Người yêu quý tự do và cái đó ta không trách. Nhưng giờ người đã nợ ta món nợ mạng không lờ, và người sẽ phải nộp lại tự do cho ta tới hết đời.’

“Rồi Eorl nhảy lên mình nó, và Felaróf thuận theo; và Eorl cưỡi nó trở về chẳng cần cương hay hàm thiếc, và cứ cưỡi như vậy về sau. Con ngựa hiểu tất cả những điều người nói, dù không chịu để bất cứ ai ngoài Eorl ngồi lên lưng. Chính Felaróf đã đưa Eorl phi xuống Đồng Celebrant, vì con ngựa ấy sông lâu ngang Người, và con cháu nó cũng vậy. Chúng là các *meqras*, chẳng bao giờ chừa ai ngoài Vua đất Mark hay các con trai, mãi cho đến Scadufax. Con Người đồn rằng hẳn chính Béma (mà dân Eldar gọi bằng tên Oromë) đã đưa thủy tổ chúng vượt Đại Dương từ phương Tây đến.

“Giữa Eorl và Théoden, vị Vua đất Mark để lại nhiều truyền thuyết nhất là Helm Tay Búa. Ông là một người nghiêm nghị có sức lực phi thường. Vào thời đó có một người tên Freca tự nhận là đồng giống Vua Fréawine, dù như người ta nói ông ta pha quá nhiều máu Dunland mà tóc thì đen. Ông ta trở nên giàu có và quyền thế, sở hữu nhiều đất đai hai bên bờ sông Adorn^[1]. Gần nguồn sông ông ta cho xây thành đắp lũy riêng, chẳng đếm xỉa gì đến nhà vua, Helm nghi hoặc, nhưng vẫn cho triệu ông ta mỗi lần họp hội đồng, và ông ta tới tùy lúc nào mình muốn.

“Trong một buổi hội đồng như vậy Freca dẫn theo rất nhiều kỵ sĩ, tới hỏi con gái Helm về cho con trai mình tên Wulf. Nhưng Helm nói: ‘Từ lần gần nhất đến đây gan người có vẻ to hơn; nhưng như ta thấy chủ yếu là do mỡ’; và xung quanh cả cười, vì Freca quả có vòng eo đầy.

“Rồi Freca nổi cơn điên mà nhieéc mắng nhà vua, kết thúc bằng: ‘Lão vua già mà gạt gậy chống chĩa cho thị sớm muộn cũng ngã quy.’ Helm đáp lời: ‘Nào! Hôn sự của con người chẳng qua là chuyện vặt. Hãy để đó Helm và Freca giải quyết sau. Còn hiện thời đức vua cùng hội đồng còn nhiều chuyện khẩn cần bàn bạc.’

“Khi hội đồng giải tán, Helm đứng dậy đặt bàn tay lớn lên vai Freca mà nói: ‘Đức vua không cho phép ầu ả trong nhà ngài, nhưng thường dân ra ngoài được tùy tiện’; và ông bắt Freca phải đi trước mặt mình ra khỏi Edoras tới đồng. Nhìn đám người của Freca tiến lại gần, ông nói: ‘Đi đi! Chúng ta không cần người nghe lỏm. Chúng ta sắp bàn chút việc riêng. Hãy đi mà nói chuyện cùng quân sĩ của ta!’ Và khi nhìn lên thấy quân sĩ và bạn hữu của nhà vua đông hơn hẳn số lượng mình, chúng lùi lại.

“ ‘Giờ thì, hỡi tên Dunlending,’ nhà vua nói, ‘người chỉ phải đối phó với mình Helm, một mình, không vũ khí. Nhưng người cũng đã nói nhiều lời, và giờ đến lượt ta lên tiếng. Freca, bụng người lớn

không bằng sự rõ đại của người. Gậy chống ư! Nếu Helm không ưa thứ gậy cong queo bị ấn vào tay, thì ông bẻ. Như thế này!’ tới chữ đó ông giáng cho Freca một đấm mạnh đến nỗi ông ta ngã bật ngựa ra bất tỉnh, chẳng mấy lâu sau thì chết.

“Rồi đó Helm tuyên bố con trai Freca cùng họ hàng gần đều là kẻ thù của nhà vua; và chúng bỏ chạy, vì lập tức Helm đã cử đoàn người lớn cưỡi ngựa về biên Tây.”

Bốn năm sau (2758), Rohan lâm vào nhiều loạn mà viện binh từ Gondor không tới được, vì đang bị ba đội tàu Hải Tặc tấn công gây chiến trên khắp miền duyên hải. Cùng lúc đó Rohan lại bị xâm lược từ phía Đông, và bọn Dunlending nhận ra cơ hội tốt, vượt dòng Isen đổ xuống từ Isengard. Nhanh chóng người ta được biết Wulf cầm đầu bọn chúng. Lực lượng chúng rất mạnh, hợp lực cùng đám kẻ thù Gondor đã đổ bộ ở cửa sông Lefnui và Isen.

Người Rohirrim bị đánh bại, quân thù tràn khắp đất nước; những ai chưa bị sát hại hay bắt giữ đều trốn vào các thung trên núi. Helm bị đẩy lùi qua đoạn vượt sông Isen với tổn thất lớn, rồi rút vào trú lại Lũy Tù Và cùng khe núi đằng sau (mà sau này mang tên Hẻm Helm). Ở đó ngài bị bao vây. Wulf chiếm Edoras, ngôi trong Meduseld mà xưng vua. Chính nơi đó Haleth con trai Helm ngã xuống, người cuối cùng chống cự trước công cung điện.

“Ngay ít lâu sau bắt đầu Mùa Đông Dài Dặc, và Rohan phủ ngập tuyết suốt gần năm tháng (tháng Mười Một tới tháng Ba 2758-2759). Cả người Rohirrim lẫn kẻ thù đều khốn khổ trong giá rét, lại thêm cảnh khan hiếm còn kéo dài sau đó. Hẻm Helm sau ngày Yule khổ sở vì nạn đói; và tuyệt vọng đây Háma, con thứ của nhà vua, trái ý ông mà dẫn một mũi tinh binh ra ngoài lưng súc, nhưng họ mất tích trong bão tuyết. Helm dửng dưng và khảng khiu hẳn đi vì buồn đau và cái đói; và riêng nỗi sợ hãi khi thấy ông đi có giá trị gấp nhiều người lính phòng ngự Lũy. Ông thường ra ngoài một mình, mặc đồ trắng, lần đi như con quỷ tuyết giữa các khu trại kẻ thù, giết chết nhiều tên quân chỉ bằng hai tay không. Người ta bảo nếu ông không cầm vũ khí, thì cũng không vũ khí nào chạm được vào ông. Quân Dunlending bảo nếu không tìm được thực phẩm, ông sẽ ăn người. Chuyện đồn ấy vẫn còn ở Dunland mãi về sau. Helm có cây tù và lớn, và rất nhanh người ta đã nhận ra mỗi lần chuẩn bị xuất hành ông lại thổi một hồi lớn vang vọng sâu trong Hẻm; và khi đó nỗi sợ ập lên quân thù lớn tới mức thay vì dồn sức bắt hay tiêu diệt ông, chúng lại bỏ chạy xuống Lòng Chảo.

“Một đêm người ta nghe thấy tù và thổi, nhưng không thấy Helm trở về. Rồi tới buổi sáng một tia nắng rơi xuống, tia đầu tiên sau nhiều ngày u ám, soi cho tất cả thấy bóng người áo trắng đứng im phắc bên Hào, có một mình, vì chẳng tên Dunlending nào cả gan tới gần. Helm đứng đó, chết cứng như đá, nhưng chân vẫn không khuyu xuống. Nhưng người ta bảo tiếng tù và đôi khi vẫn còn ngân vang trong lòng Hẻm, và hồn ma Helm vẫn ngang dọc giữa quân địch của Rohan mà giết chúng bằng nỗi sợ.

“Ngay sau đó mùa đông cũng dứt. Rồi lúc đó Fréaláf, con trai Hild, em gái Helm, ra khỏi Dunharg nơi nhiều người đã đổ về ăn náu; và dẫn theo toán nhỏ quân cầm tử, ông đánh úp Wulf bất ngờ trong Meduseld, giết chết hắn chiếm lại Edoras. Khi tuyết tan khắp vùng ngập nước lũ, thung lũng sông Entwasc trở thành cái đầm mênh mông. Bọn xâm lược phương Đông hoặc chết hoặc rút quân; và cuối cùng viện binh Gondor cũng tới, trên đường cái từ cả Đông và Tây dãy núi. Trước khi hết năm (2759) người Dunlending đã bị đuổi đi, kẻ cả ở Isengard; và rồi Fréaláf lên làm vua.

“Helm được đưa về từ Lũy Tù Và đặt trong nấm mồ thứ chín. Mãi từ đó về sau hoa *simbelmynë* trắng mọc ở đó dày nhất, khiến gò mộ trông như tuyết phủ. Khi Fréaláf chết, một dãy gò mới bắt đầu.”

Người Rohirrim suy yếu đi rất nhiều sau chiến tranh, nạn đói, cùng tổn thất về đàn gia súc và đàn ngựa; và điều may mắn là họ không còn phải chịu nguy cơ lớn nào trong nhiều năm nữa, vì phải đợi

đến thời Vua Folcwine họ mới khôi phục được sức mạnh như xưa.

Vào lễ lên ngôi của Fréaláf Saruman xuất hiện, mang theo quà cáp và nói lời ngợi khen lòng anh dũng của người Rohirrim. Ai cũng đón chào ông ta hết mực. Chỉ ít lâu sau ông ta đã vào trú ở Isengard. Chính Beren Quốc Quân Gondor đã cho phép ông ta, vì Gondor vẫn coi Isengard là thành trì thuộc lãnh thổ mình, chứ không thuộc về Rohan. Beren cũng trao cho Saruman giữ chìa khóa Orthanc. Tòa tháp đó chưa từng có kẻ thù nào phá hay vào nổi.

Đây là cách Saruman bắt đầu thi hành quyền lực với Con Người; vì ban đầu ông ta chỉ quản Isengard với tư cách phụ tá cho Quốc Quân và giám quan của tháp. Nhưng Fréaláf cũng vui mừng như Beren vì sự dàn xếp ấy, vì nghĩ Isengard giờ nằm trong tay bằng hữu ụy phong. Quả là rất lâu sau ông ta vẫn đóng vai bằng hữu, và có thể đã thực là như vậy, ban đầu. Dù về sau chẳng còn mấy ai ngờ rằng Saruman tới Isengard vì hy vọng thấy Quả Cầu còn ở đó, cũng như tính toán xây lực lượng của riêng mình. Có điều chắc là sau Hội Đồng Trắng cuối cùng (2953), ông ta đã nuôi mưu đồ xấu xa với Rohan, dù giấu kín. Đó là lúc ông ta chiếm Isengard làm của riêng và bắt đầu xây dựng thành một nơi có sức mạnh và hãi sợ trong vòng canh gác, như để đua tranh cùng Barad-dûr. Bằng hữu và nô lệ ông ta tìm kiếm từ tất cả những kẻ căm ghét Gondor và Rohan, dù là Người hay là những sinh vật xấu xa hơn nữa.

Các Vua đất Mark

Dòng đầu

Năm^[2]

2485-2545

1. *Eorl Trẻ Tuổi*. Đặt tên này vì ngài kế nghiệp cha khi còn trẻ và tới tận khi mất vẫn giữ được mái tóc vàng và sắc mặt hồng hào. Ngài mất sớm trong trận tấn công tiếp theo của bọn người phương Đông. Eorl chết trận trên Thảo Nguyên, gò mộ đầu tiên được đắp. Felaróf cũng được táng chung.

2512-2570

2. *Brego*. Ngài đánh đuổi quân địch khỏi Thảo Nguyên, Rohan không bị tấn công suốt nhiều năm sau đó. Tới năm 2569 ngài cất xong cung điện lớn Meduseld. Trong tiệc mừng nhà mới Baldor, con trai ngài thề sẽ đi vào “Lối Người Chết” rồi không thấy trở về. Brego mất năm sau đó vì thương tiếc.

2544-2645

3. *Aldor Già Cả*. Ngài là thứ nam của Brego. Ngài được đời sau đặt hiệu “Già Cả” vì sống rất thọ và làm vua suốt 75 năm. Trong thời ngài, người Rohirrim sinh sôi thêm và đánh đuổi hoặc khuất phục nốt những người Dunlending cuối cùng còn nán lại bên Đông dòng Isen. Người dân tới định cư ở Hargdal và các thung lũng núi. Ba vị vua tiếp đó không để lại nhiều sự tích, vì Rohan được thanh bình thịnh vượng trong thời họ.

2570-2659

4. *Fréa*. Trưởng nam nhưng là con thứ tư của Aldor; khi lên làm vua ngài đã tới tuổi già.

2594-2680

5. *Fréawine*.

2619-2699

6. *Goldwine*.

2644-2718

7. *Déor*. Vào thời ngài người Dunlending thường xuyên vượt dòng Isen cướp phá. Năm 2710 chúng chiếm cứ vòng thành Isengard bỏ hoang, không thể đánh bật ra được.

2668-2741

8. *Gram*.

2691-2759

9. *Helm Tay Búa*. Tới cuối triều đại ngài Rohan phải chịu tổn thất nặng nề do xâm lăng và Mùa Đông Dài Dặc. Helm cùng các con trai Haleth và Háma tử trận. Fréaláf, con trai em gái Helm, lên làm vua.

Dòng hai

2726-2798

10. *Fréaláf Hildeson*. Chính trong thời ngài Saruman tới ở Isengard, sau khi bọn Dunlending đã bị đánh đuổi. Người Rohirrim ban đầu được nhờ cậy nhiều ở tình bằng hữu với ông ta trong thời kỳ đói kém và suy yếu ngay sau đó.

2752-2842

11. *Brytta*. Được dân tộc mình gọi là *Léofa*, vì ngài được tất cả thấy chúng dân yêu mến; ngài có tính hào sảng và thường trợ giúp người cơ hàn. Vào thời ngài xảy ra chiến tranh với bọn Orc chạy vào trú ẩn trong Dãy Núi Trắng khi bị đánh khỏi miền Bắc. Khi ngài chết, người ta nghĩ chúng đều đã bị đuổi đi hết, nhưng không phải vậy.

2780-2851

12. *Walda*. Ngài chỉ làm vua được chín năm. Ngài bị sát hại cùng cả đoàn tùy tùng khi mắc bẫy Orc trên đường từ Dunharg đi qua núi.

2804-2864

13. *Folca*. Ngài là một thợ săn tài ba, nhưng có lời thề không săn thú hoang chừng nào ở Rohan còn sót một tên Orc. Khi đồn Orc cuối cùng đã được phát hiện và tiêu diệt ngài lên đường săn con lợn lòi lớn ở Everholt trong rừng Firien. Ngài trừ khử được nó, nhưng chết vì vết răng húc.

2830-2903

14. *Folcwine*. Ngài lên ngôi khi người Rohirrim đã phục hồi sức mạnh. Ngài tái chiếm vùng biên Tây (giữa Adorn và Isen) đã bị người Dunlending cướp mất. Rohan từng được Gondor hỗ trợ tận tình trong những ngày nguy khốn. Vì thế khi nghe tin người Haradrim đang kéo quân hùng hậu tấn công Gondor, ngài cử rất nhiều quân xuống ứng cứu Quốc Quân. Ngài muốn tự mình dẫn quân ra trận nhưng bị can ngăn, nên cử hai con trai sinh đôi Folcred và Fastred (sinh 2858) đi thay thế. Cả hai ngã xuống bên nhau khi đánh trận ở Ithilien (2885). Túrin II vương quốc Gondor đưa tới Folcwine một lượng vàng lớn làm quà thưởng mạng.

2870-2953

15. *Fengel*. Ngài là con trai thứ ba và con thứ tư của Folcwine. Ngài không để lại nhiều kỷ niệm tốt đẹp. Ngài tham lam cả về đường ăn uống và của cải, thường xuyên xung khắc với các thống chế và các con. Thengel, con thứ ba và là con trai độc của ngài, đi khỏi Rohan khi tới tuổi trưởng thành tới Gondor sống rất lâu, giành được danh tiếng lớn khi phụng sự Turgon.

2905-2980

16. *Thengel*. Ngài không lấy vợ tới khi tuổi đã cao, nhưng năm 2943 ngài kết hôn cùng Morwen vùng Lossarnach nước Gondor, dù bà trẻ hơn ngài mười bảy tuổi. Bà sinh hạ cho ngài ba người con ở Gondor, người con thứ Théoden là con trai độc. Khi Fengel chết, người Rohirrim vờ ngài trở lại, và ngài miễn cưỡng quay về. Nhưng ngài là một vị vua nhân hậu và thông thái, dù trong nhà ngài dùng ngôn ngữ Gondor, một điều không phải ai cũng tán đồng. Morwen còn sinh thêm cho ngài hai con gái ở Rohan; và người con út, Théodwyn, là người xinh đẹp nhất, dù ra đời muộn (2963), đứa con lúc tuổi già. Anh trai nàng yêu quý nàng rất mực.

Ít lâu sau khi Thengel trở về, Saruman tự xưng là Chúa Isengard và bắt đầu quấy nhiễu Rohan, tiến gần tới biên giới và hỗ trợ kẻ thù của họ.

2948-3019

17. *Théoden*. Tích truyện Rohan gọi ngài là Théoden Ednew, vì ngài đã yếu nhược đi do phù phép của Saruman nhưng lại được Gandalf chữa lành, và vào năm cuối đời đã vùng dậy mà dẫn quân đánh thắng trận Lũy Tù Và, rồi sau đó lại tới Đồng Pelennor, trận đánh vĩ đại nhất toàn Kỷ Nguyên. Ngài hy sinh trước công tháp Mundburg. Trong ít lâu ngài nghỉ lại tại vùng đất mình đã sinh ra, giữa những vì Vua Gondor quá cô, nhưng rồi được đưa về đặt yên nghỉ ở nấm mồ thứ tám dòng mình trước Edoras. Sau ngài một dòng mới bắt đầu.

Năm 2989 Théodwyn kết hôn với Éomund ở Eastfold, trưởng Thống Chế đất Mark. Con trai bà, Éomer, chào đời năm 2991, con gái Éowyn năm 2995. Tới thời đó Sauron đã lại trỗi dậy, bóng đen Mordor vươn dài về phía Rohan. Orc bắt đầu quấy phá các đồng phía Đông, tới giết hoặc ăn cắp ngựa. Nhiều tốp khác từ Dãy Núi Mù Sương đổ xuống, phần đông là bọn uruk to con phục vụ Saruman, dù phải rất lâu sau người ta mới ngờ tới điều đó. Éomund phụ trách chủ yếu là các vùng biên Đông; ông yêu quý ngựa cũng không thua gì căm ghét Orc. Mỗi khi nghe tới chúng tới ông lại bùng bùng lửa giận phóng ngựa đi, mang theo ít người và rất thiếu thận trọng. Đây là nguyên do ông bị sát hại năm 3002, sau khi đuổi theo một nhóm nhỏ tới chân khu đồi Emyr Muil và ở đó bị đánh úp bởi đội quân rất mạnh đang phục sẵn giữa các vách đá.

Không lâu sau đó Théodwyn lâm bệnh qua đời, khiến nhà vua rất đau xót thương. Hai con bà được ngài đưa về sống cùng, gọi là con trai con gái mình. Chính ngài chỉ có một người con đẻ, con trai Théodred, lúc đó hai mươi tư tuổi; vì hoàng hậu Elfhild đã mất khi sinh nở, còn ngài không tục huyền. Éomer và Éowyn lớn lên tại Edoras, chứng kiến bóng tối phủ xuống cung điện của Théoden. Éomer bề ngoài giống hết họ nội; nhưng Éowyn thì cao và thanh mảnh, có vẻ duyên dáng và kiêu hãnh từ dòng máu miền Nam của Morwen vùng Lossarnach, mà người Rohirrim gọi là Nước Thép.

2991-63 KĐ4 (3084)

Éomer Éadig. Ngài được phong Thống Chế đất Mark từ rất trẻ (3017), nối tiếp cha mình ở biên Đông. Trong cuộc Nhân Chiến, Théodred tử trận khi chiến đấu với Saruman ở đoạn vượt sông Isen. Vì thế trước khi tắt thở trên Đồng Pelennor, Théoden chỉ định Éomer làm người kế vị và gọi ngài là vua. Cùng hôm đó Éowyn cũng rước lấy danh tiếng lòng lẫy, vì bà cũng chiến đấu trong trận đó, mặc giả nam trang; và sau đó ở đất Mark được gọi là Công Chúa Tay Khiên^[3].

Éomer trở thành vị vua vĩ đại, và vì nối ngôi Théoden khi còn trẻ, ngài trị vì sáu mươi lăm năm, lâu hơn mọi vị vua trước đó trừ Aldor Già Cả. Trong cuộc Nhân Chiến ngài đã kết bạn cùng Vua Elessar và Imrahil chúa Dol Amroth; và ngài rất thường cưỡi ngựa tới Gondor. Năm cuối cùng Kỷ Đệ Tam ngài kết hôn với Lothíriel, con gái Imrahil. Con trai họ, Elfwine Tuần Tú, là người kế vị.

Ở đất Mark dưới thời Éomer, những ai mong muốn hòa bình đều có được hòa bình, và dân cư đông đúc thêm cả trên đồng bằng lẫn thung lũng, đàn ngựa cũng nhân thêm gấp bội. Lúc này Vua Elessar đã trị vì Gondor và cả Arnor. Toàn bộ lãnh thổ các vương quốc cổ xưa đều do ngài cai trị, ngoại trừ đất Rohan; vì ngài xác nhận lại món quả của Cirion cho Éomer, và Éomer nhắc lại Lời Ước của Eorl. Ngài đã nhiều lần có dịp thực hiện lời ấy. Vì dù Sauron đã ra đi, hận thù và cái ác do hắn gieo rắc vẫn chưa tuyệt diệt, và Vua miền Tây vẫn còn phải trấn áp nhiều kẻ thù nữa thì Cây Trắng mới được mọc yên bình. Và nơi nào Vua Elessar ra trận, Vua Éomer cũng đi cùng; và mãi bên kia Biển Rhûn cùng những cánh đồng xa xôi dưới miền Nam đều nghe vang rền vó ngựa đất Mark, lá cờ Ngựa Bạch nền Xanh vẫy gió rất nhiều nẻo đất trước khi Éomer đến tuổi già.

[1] Chảy vào sông Isen từ sườn Tây Ered Nimrais.

[2] Các năm ở đây tính theo lịch Gondor (Kỷ Độ Tam). Bên lề là năm sinh và năm mất.

[3] Vì cánh tay bà giờ lên lâm khiến chấn đã bị gãy khi trúng chùy của tên Vua phù thủy; nhưng hắn bị tiêu diệt thành hư vô, và từ đó lời nói của Glorfindel với Vua Eärnur rất lâu trước kia đã thành sự thực: rằng tên Vua phù thủy sẽ không bị bàn tay người đàn ông nào đánh ngã. Vì các bài hát đất Mark kể rằng chiến công ấy của Éowyn có sự hỗ trợ của lính hầu cận Théoden, và cả ông cũng không phải “Người” mà là một người Tí Hon từ vùng đất rất xa xôi đến, dù Éomer đã vinh danh ông ở đất Mark và đặt cho ông cái tên Holdwine. [Người có tên Holdwine này chẳng phải ai khác mà chính là Meriadoc Mãnh tướng, Chủ Trấn Hươu.]

III

DÂN DURIN

Về nguồn gốc Người Lùn, có nhiều câu chuyện lạ lùng của dân Eldar lẫn chính dân Người Lùn kể; nhưng vì những việc đó có từ rất lâu trước thời chúng ta, ở đây sẽ chỉ nêu vắn tắt. Durin là tên Người Lùn gọi người già nhất trong số Bảy Cha nòi giống họ, cũng là thủy tổ mọi vua tộc Râu Dài. Ông ngủ một mình cho tới khi, trong thăm thẳm quá khứ và cuộc thức tỉnh của giống nòi ông, ông tới Azanulbizar, và các hang trên hồ Rheled-zâram phía Đông Dãy Núi Mù Sương được ông chọn làm nơi ở, mà sau này là Khu Mỏ Moria nổi danh trong các bài ca.

Ở đó ông sống lâu tới mức lòng danh khắp nơi là Durin Bất Tử. Nhưng rồi cuối cùng ông cũng chết, trước khi thời Cự Niên kịp trôi qua, mộ ông đặt trong Khazad-dûm; nhưng dòng dõi ông chưa bao giờ dứt, và đã năm lần người kế vị sinh ra cho Gia tộc trọng họ như bậc Tiên Tổ tới mức cũng được đặt tên Durin. Ông quả thật được Người Lùn xem là vị Bất Tử đã tái sinh; vì họ có rất nhiều câu chuyện và niềm tin lạ lùng về chính mình và về số phận họ trên thế giới.

Sau khi Kỷ Đệ Nhất kết thúc, quyền lực và tài sản ở Khazad-dûm nhận lên vạn bội vì được bồi đắp thêm rất nhiều nhân lực cùng tích trữ và tài khéo từ hai thành phố cô Nogrod và Belegost trong Dãy Núi Nam, đã bị tàn phá khi Thangorodrim vỡ nát. Quyền lực của Moria vẫn được duy trì suốt Những Năm Đen Tối và thời kỳ Sauron thống trị, vì tuy Eregion bị triệt tiêu còn công Moria đóng sập, nhưng sảnh Khazad-dûm quá sâu và vững chãi, dân cư thì quá đông đúc và can trường. Sauron không đủ sức chinh phục từ ngoài. Vì thế sản nghiệp của thành phố rất lâu vẫn còn nguyên vẹn, dù dân thành hao hụt dần đi.

Chuyện xảy ra là vào giữa Kỷ Đệ Tam, lại một Durin đang ở ngai, người thứ sáu mang tên đó. Thế lực của Sauron, bề tôi của Morgoth, lần nữa lại lớn dần trên thế giới, dù Bóng Ma trong Khu Rừng đôi diện Moria vẫn còn chưa được nhận diện đích danh. Mọi thứ tà ác đều đang trở dậy. Người Lùn thời đó đào xuống rất sâu, tìm kiếm dưới lòng ngọn Barazinbar mong có *mithril*, thứ bảo kim vô giá mỗi năm lại thêm khó kiếm. Vì thế họ đã đánh thức từ giấc ngủ ^[1] một vật kinh hoàng, xưa bay đi trốn từ Thangorodrim rồi nằm ẩn náu dưới nền móng mặt đất từ thuở Đội quân phương Tây kéo tới: một con Balrog của Morgoth. Durin bị nó hạ sát, và tới năm sau đến lượt Nain I con trai ông; rồi vinh quang của Moria phai nhạt, người dân hoặc chết, hoặc chạy trốn đi xa.

Phần lớn dân cư trốn thoát đã tìm đường lên Bắc, và Thráin I con trai Nain I đi tới Erebor, Ngọn Cột Độc, gần mái hiên Đông rừng Âm U, ở đó bắt đầu những công trình mới và trở thành Vua dưới Gâm Núi. Ở Erebor ông tìm thấy viên ngọc quý Arkenstone, Trái Tim Ngọn Núi. Nhưng Thorin I con trai ông đã đi xa, lên trên Bắc tới tận Dãy Núi Xám, nơi phần lớn dân Durin đang tụ tập; vì miền núi đó giàu khoáng sản mà lại chưa mấy thăm dò. Nhưng vùng đất hoang tàn bên kia núi có rất nhiều rừng; sau nhiều năm chúng đã lại mạnh lên và sinh đẻ thêm; chúng tuyên chiến với Người Lùn và phá hoại công trình của họ. Cuối cùng Dáin I, cùng Frór con trai thứ của ông, bị giết ngay tại cửa sảnh bởi một con lãnh long lớn.

Không lâu sau đó, phần lớn Dân Durin đã chạy khỏi Dãy Núi Xám. Grór con trai Dáin dẫn theo một đoàn đông đảo tới Vết Đồi Sắt; nhưng Thrór người kế vị Dáin cùng Borin chú ruột mình và số dân còn lại trở về Erebor. Viên Arkenstone được Thrór mang về Đại Sảnh của Thráin, khiến ông cùng dân chúng mình ngày càng giàu có phát đạt, và họ kết tình bằng hữu với mọi Con Người sống gần đó. Vì họ không chỉ làm ra nhiều thứ kỳ quan tuyệt mỹ mà còn cả binh khí hay giáp trụ cực kỳ quý giá; và đường chở đá thường xuyên đi lại giữa họ cùng họ hàng ở Vết Đồi Sắt. Nhờ thế mà những con người miền Bắc sông giữa Celduin (Sông Chảy) và Carnen (Nước Đỏ) mạnh trội lên, đánh đuổi hết mọi kẻ thù từ phía Đông; còn Người Lùn sống sung sướng và các Sảnh ở Erebor không ngớt yến tiệc và ca hát.

Vậy là lời đồn đại về của cải ở Erebor đã đồn đi xa, tới tai lũ rồng, và cuối cùng Smaug Rồng Vàng, lớn nhất trong số lũ rồng thời đại lão, đã ngóc dậy và chẳng báo trước mà ập tới Vua Thrór, đậu xuống Ngọn Núi mà phì lửa đỏ. Chẳng mấy chốc cả vương quốc đã bị hủy diệt, thành bang Thung Lũng lân cận cũng bị tàn phá và bỏ phế; còn Smaug vào chiếm Đại Sảnh mà nằm trên đệm vàng.

Trong cuộc cướp phá và thiêu cháy, nhiều họ hàng của Thrór đã trốn thoát; những người cuối cùng chạy khỏi các sảnh bằng cửa mặt là bản thân Thrór và con trai Thráin II. Họ đi về phía Nam cùng gia đình^[2], bắt đầu cuộc lưu lạc vô gia cư dài lâu. Cùng họ còn một toán nhỏ bà con và những cư dân trung nghĩa.

Nhiều năm sau đó Thrór, lúc này đã già nua, nghèo khổ và tuyệt vọng, trao cho con trai mình là Thráin món bảo vật duy nhất còn giữ được, chiếc nhẫn cuối cùng trong Bộ Bảy, rồi đi xa chỉ với duy nhất một người hầu già tên Nár. Khi chia tay ông nói với Thráin về chiếc Nhẫn:

“Đây có thể là nền móng xây lên gia tài mới cho con, dù điều này ít có khả năng. Nhưng phải có vàng mới sinh được thêm vàng.”

“Hắn là cha không tính trở lại Erebor chứ?” Thráin hỏi.

“Tuổi này thì không,” Thrór nói. “Cuộc trả thù Smaug ta trời lại cho con và các con trai con. Nhưng ta đã chán cảnh nghèo khổ và sự bĩ bối của Con Người. Ta đi tìm xem có thể tìm thấy thứ gì.” Nhưng ông không nói đi đâu.

Ông đã hơi lú lẫn, có lẽ, vì tuổi già và vận xấu và những năm dài sầu muộn nhớ về vẻ lộng lẫy của Moria trong thời cha ông; hoặc cũng có thể chính chiếc Nhẫn, giờ hóa tà ác khi ông chủ nó tỉnh dậy, đã xúi ông làm chuyện điên rồ tự hủy. Từ Dunland nơi đang sống, ông cùng Nár đi về Bắc; họ qua Đèo Sừng Đỏ và trèo xuống vào lũng Azanulbizar.

Khi tới Moria, Thrór thấy cổng đang mở. Nár cầu khẩn ông hãy thận trọng, nhưng ông chẳng để tâm mà kiêu hãnh bước vào trong, như người kế vị trở về. Nhưng không thấy ông trở ra. Nár ở lại quanh đó rất nhiều ngày, ần nấp. Một ngày ông nghe thấy tiếng quát lớn và tiếng tù và rống lên, một thân hình bị quăng ra trên bậc. Sự chính là Thrór, ông bắt đầu bò lại gần, nhưng trong cổng có tiếng vọng ra:

“Tới đây, thằng già râu! Chúng tao nhìn thấy mày rồi. Nhưng hôm nay thì không phải sợ. Chúng tao cần mày đưa tin.”

Rồi Nár lại gần, và thấy đúng là thi thể Thrór, nhưng cái đầu đã bị chặt lia nằm úp mặt xuống. Quỷ gỏi ở đó, ông nghe giọng Orc cười trong bóng tối, và tiếng nói tiếp tục:

“Nếu bọn ăn mày không chịu chờ trước cửa mà lên vào làm trò trộm cắp, thì chúng tao sẽ thí cho như thế. Nếu dân mày có thằng nào còn thò chót râu thối vào đây lần nữa, chúng cũng sẽ được chung số phận. Cứ đi về bảo thế! Nhưng nếu gia đình nó muốn biết bây giờ ai làm vua ở đây, thì có viết ngay trên mặt nó đây. Chính tao viết đây! Tao giết nó đây! Tao là chủ nhân!”

Rồi Nár xoay cái đầu lại và thấy rạch trên trán, bằng chữ rune người lùn để ông đọc được, cái tên AZOG. Cái tên ấy khắc sâu vào tim ông và tim tất cả mọi Người Lùn từ đó về sau. Nár cúi mình định nhặt cái đầu lên, nhưng giọng tên Azog^[3] nói:

“Bỏ xuống! Xéo đi! Phần của mày đây, thằng râu ăn mày.” Một cái bịch nhỏ ném vào ông. Trong đó có mấy đồng xu chẳng có giá trị.

Vừa khóc, Nár vừa bỏ chạy theo sông Mạch Bạc; nhưng ông có ngoảnh lại một lần thấy thêm nhiều Orc ra khỏi cổng, đang từng xéo tử thi vứt cho bầy quạ đen.

Đây là câu chuyện Nár đem về cho Thráin; và sau khi khóc lóc bứt râu, ông im lặng. Bảy ngày liền ông ngồi im không nói lời nào. Rồi ông đứng dậy nói lớn: “Không thể chịu đựng được!” Và từ đó khởi đầu Cuộc Chiến giữa Người Lùn và Orc, lâu dài và khốc liệt, phần lớn diễn ra trong những lòng sâu dưới mặt đất.

Thráin lập tức cử sứ giả phi báo tin ấy tới Bắc, Đông và Tây; nhưng phải ba năm Người Lùn mới hội quân đầy đủ. Dân Durin tập hợp mọi đoàn quân, lại được bổ sung những lực lượng lớn của Gia tộc các Người Cha khác; vì sự sỉ nhục nhằm vào người kẻ vị Trưởng Bồi giống nòi mình khiến tất cả cùng căm phẫn. Khi đã sẵn sàng, họ tấn công và phá sạch từng cái một mọi đồn lũy Orc họ bắt gặp từ Gundabad tới sông Diên Vĩ. Cả hai phía đều không biết nường tay, và cả bóng tối cùng ánh sáng đều chứng kiến giết chóc và những hành vi man rợ. Nhưng Người Lùn đã giành chiến thắng nhờ sức mạnh, nhờ vũ khí không ai bì nổi và nhờ cơn giận cháy bỏng trong lòng, giục họ sẵn lòng Azog khắp các hang động dưới lòng núi.

Cuối cùng tất cả số Orc bỏ chạy đã bị dồn về Moria, và đoàn quân Người Lùn truy đuổi vào đến Azanulbizar. Đây là một thung lũng lớn nằm giữa hai nhánh núi quanh hồ Kheled-zâram, xưa kia từng thuộc về vương quốc Khazad-dûm. Khi Người Lùn trông thấy cổng tòa đại sảnh cổ xưa bên sườn đồi, họ gầm lên một tiếng như sấm giữa lòng thung. Nhưng một đội lớn quân thù đã sắp sẵn quanh sườn dốc trên đầu họ, và từ cổng đổ ra vô số Orc, đã được Azog ém lại chờ thời điểm cuối cùng.

Ban đầu bất lợi ở về phía Người Lùn; vì hôm đó là một ngày đông tối trời không có nắng, còn lũ Orc thì không nao núng, lại có số lượng áp đảo và tấn công từ phía trên. Vậy là bắt đầu Trận Azanulbizar (hay Nanduhirion trong Tiên ngữ), mãi về sau vẫn khiến Orc rùng mình và Người Lùn nhớ lại. Đợt tấn công đầu tiên của hàng tiên quân do Thráin dẫn đầu bị đánh bật với nhiều thiệt hại, Thráin bị đuổi vào một khu rừng toàn cây lớn thời đó còn mọc không xa Kheled-zâram. Ở đó Frerin con trai ông ngã xuống, cả Fundin có họ với ông cùng nhiều người nữa, và cả Thráin cùng Thorin đều trúng thương^[4]. Ở các góc khác, trận đánh dằng dai và mọi phía đều tổn thất, tới khi cuối cùng binh đội từ Vết Đồi Sắt tới xoay chuyển cục diện. Tham gia muộn và còn sung sức, những chiến binh mặc giáp xích của Nain con trai Grór cắt qua lũ Orc mãi tới tận cửa Moria, vừa hét lớn “Azog! Azog!” vừa vung cuộc bổ gục bất kỳ kẻ nào đứng chặn đường.

Rồi Nain đứng ra trước cổng mà hét lớn: “Azog! Nếu mi ở trong đó thì ra đây! Hay là chơi ngoài thung lũng này thì khó với mi quá?”

Tới đó Azog tiến ra, một tên Orc lớn xác có cái đầu bọc sắt nhưng rất dẻo dai khỏe mạnh. Theo sau còn có rất nhiều tên giống hần, các chiến binh làm vệ sĩ cho hần, và trong lúc chúng xông vào đội của Nain hần quay qua Nain mà nói:

“Gì đây? Lại thêm một thằng ăn mày đến cửa tao à? Tao có cần đóng dấu cả mày không?” Vừa nói hần vừa nhảy xô tới Nain và hai bên giao chiến. Nhưng Nain đang cả giận mất khôn, lại mất sức vì cuộc chiến, trong khi Azog vừa khỏe khoắn dữ tợn vừa lăm mưu mẹo. Lát sau Nain vận hết sức còn lại giáng một đòn khùng khiếp, nhưng Azog đã vọt tránh rồi đá vào chân Nain, khiến lười cuộc đập xuống mặt đá nơi hần vừa đứng, nhưng Nain loạng choạng ngã sấp. Rồi Azog xoay rất nhanh chém vào cổ

ông. Cổ áo giáp đỡ được quả chùy, nhưng lực đánh mạnh tới mức cổ Nain gãy lìa và ông ngã chết.

Rồi Azog cười lớn, ngẩng đầu toan rống lên một tiếng đắc thắng, nhưng tiếng kêu chết lịm trong cổ họng. Vì hắn thấy toàn quân hắn giữa thung lũng đang thảo chạy cuống cuống, còn Người Lùn tả xung hữu đột đánh giết mặc sức, và những tên nào thoát thân thì chạy bỏ về phía Nam, vừa chạy vừa ré lên. Và gần như toàn đội vệ sĩ của hắn đã nằm gục. Hắn quay mình bỏ chạy về phía công.

Trên thềm theo sát hắn là một Người Lùn xách rìu đỏ. Đó là Dain Chân Sắt, con trai Nain. Ngay trước cửa ông bắt kịp Azog và tại đó đã giết chết hắn, chém bay đầu. Đây được coi là chiến tích to lớn, vì Dain mới ở tuổi thiếu niên theo cách tính của Người Lùn. Nhưng cuộc đời trường thọ trải nhiều chinh chiến đang chờ phía trước ông tới khi già nhưng còn bất khuất, ông cuối cùng cũng tử trận trong cuộc Nhân Chiến. Nhưng dù gan góc và bùng bùng nộ khí, chuyện kể rằng khi quay lại từ bên công, trông ông tái xám như vừa trải qua sợ hãi tột cùng.

Khi cuối cùng trận đánh cũng kết thúc thắng lợi, những Người Lùn còn lại tập trung trong Azanulbizar. Họ nắm cái đầu Azog, nhét vào miệng hắn túi tiền lệ khi xưa, rồi cầm lên đầu cọc. Nhưng đêm đó họ chẳng tiệc tùng cũng không ca hát, vì số đồng bào chết trận đã khiến họ tê liệt vì đau buồn. Chưa đến một nửa số lượng ban đầu, người ta kể, vẫn còn đứng vững, hoặc còn mong chữa lành.

Tuy thế sáng hôm sau Thráin đã đứng trước mặt họ. Một bên mắt ông đã hỏng không cách gì chữa được, và chân ông khập khiễng vì vết thương; nhưng ông nói: “Tốt lắm! Chúng ta đã giành thắng lợi. Khazad-dûm là của chúng ta!”

Nhưng họ trả lời: “Ngài có thể là Người Kế Vị Durin, nhưng ngài đáng phải thấy rõ hơn dù chỉ còn một mắt. Chúng ta đánh cuộc chiến này nhằm rửa hận, và hận đã rửa xong. Nhưng dư vị chẳng ngọt ngào. Nếu thắng lợi là đây, thì bàn tay chúng ta quá nhỏ chẳng cầm nổi nó.”

Và những người không phải Dân Durin cũng nói: “Khazad-dûm chẳng phải nhà của Cha chúng tôi. Vậy nó có là gì với chúng tôi, ngoài hy vọng về kho báu? Nhưng giờ, nếu phải về mà không có phần thưởng hay bồi thường xứng với công hiến của mình, thì chúng tôi càng được trở về bản quán sớm chừng nào càng vui mừng chừng ấy.”

Rồi Thráin quay sang Dain mà hỏi: “Nhưng hắn đồng bào chính ta sẽ không bỏ rơi ta chứ?” “Không,” Dain đáp. “Vì ngài là cha của Dân này, và chúng tôi đã đổ máu vì ngài, và sẽ còn hơn nữa. Nhưng chúng ta sẽ không vào Khazad-dûm. Ngài sẽ không vào Khazad-dûm. Chỉ mình tôi đã nhìn qua bóng tối bên Công. Đằng sau bóng tối, nó vẫn chờ ngài: Tai Ương của Durin. Phải chờ thế giới đổi thay và một quyền năng nào không phải chúng ta xuất hiện, trước khi Dân Durin lại bước đi trong Moria.”

Vậy là sau trận Azanulbizar, Người Lùn lại chia tách. Nhưng trước hết họ bỏ công sức lột trần hết người chết phe mình, để sau này bọn Orc không đến mà chiếm được cả một kho vũ khí và giáp sắt. Nghe nói mỗi Người Lùn rời chiến trường lại công theo một gánh nặng gập lưng. Rồi họ xếp nhiều giàn thiêu lớn, thiêu hết xác họ hàng. Cây cối bị đốn hạ dọc ngang, và thung lũng từ đó trở thành tro bụi, còn khói thiêu bốc lên tận Lórien cũng nhìn thấy^[5].

Khi những đám lửa kinh khủng đã thành tro, các đạo quân đồng minh trở về quê hương, còn Dain Chân Sắt dẫn dân của cha mình về lại Vết Đồi Sắt. Rồi đứng bên cây cọc lớn, Thráin hỏi Thorin Khiên Sồi: “Có kẻ sẽ nghĩ cái đầu này phải mua giá đắt! Ít nhất chúng ta cũng đã trả bằng cả vương quốc mình. Giờ con sẽ theo ta trở lại bên đe? Hay sẽ ăn xin bánh mì bên cửa ngao mạn?”

“Về lại đê,” Thorin đáp. “Ít nhất quai búa cũng giúp cánh tay mạnh, tới chừng nào vung được những món sắc hơn.”

Vậy là Thráin và Thorin cùng phần còn lại của dân mình (trong đó có Balin và Glóin) trở lại Dunland, và chẳng mấy sau họ lại rời đi lưu lạc khắp Eriador, tới khi rút cuộc định cư nơi đất khách mé Đông dãy Ered Luin bên kia bờ sông Lune. Hầu hết những vật chế tác của họ thời này đều bằng sắt, nhưng họ cũng hưng thịnh lên theo lối riêng, và dân số cũng dần dần tăng lại^[6]. Nhưng như Thrór đã nói, chiếc Nhẫn cần vàng mới sinh được thêm vàng; mà vàng, hay kim loại quý khác, họ chỉ có rất ít hoặc chẳng chút nào.

Về chiếc Nhẫn này còn có điều cần kể. Các Người Lùn thuộc Dân Durin đều bảo đó là chiếc đầu tiên được rèn trong Bộ Bảy; và họ bảo Vua Khazad-dûm Durin III nhận nó chính từ các Tiên thợ rèn chứ không phải từ Sauron, dù hiển nhiên quyền năng tà vạy của hắn cũng yếm lên đó, vì hắn đã trợ giúp khi rèn cả Bảy Nhẫn. Nhưng những ai sở hữu chiếc Nhẫn này đều chẳng bao giờ trưng ra, hay nhắc đến nó, và ít khi truyền lại trừ khi sắp tới lúc mất, vì thế những kẻ khác chẳng ai rõ nó đã được trao đi đâu. Vài người nghĩ nó đã ở lại Khazad-dûm, trong những nắm mồ bí mật của các vua, nếu nơi đó còn chưa bị tìm ra và cướp phá; nhưng các họ hàng Người Kế Vị Durin thì tin chắc (tuy nhầm) rằng Thrór đã đeo khi liêu lĩnh trở lại đây. Rồi sau đó nó gặp chuyện gì thì không ai biết. Trên xác Azog không tìm thấy nó.

Dù vậy cũng rất có thể, như Người Lùn bây giờ nghĩ, là Sauron đã dùng quỷ thuật phát hiện ra ai giữ Nhẫn này, chiếc cuối cùng còn thoát khỏi tay hắn, và vận xui lạ thường đeo bám các hậu duệ Durin chủ yếu là hậu quả ác tâm của hắn. Vì Người Lùn đều không bị thuần phục bởi vật này. Tác động duy nhất của Bảy Nhẫn là thôi bùng trong tim họ lòng ham hố vàng và các vật quý giá, khiến cho nếu không có chúng, họ thấy mọi điều tốt đẹp khác đều thành ra vô lợi nhuận, và gieo vào họ cơn điên giận và khát khao báo thù kẻ nào cướp chúng khỏi tay mình. Nhưng ngay từ đầu lúc mới làm ra, bản chất họ đã giỏi kiên cường chống cự lại mọi âm mưu thao túng. Có thể bị giết hay tàn tạ, nhưng họ không thể bị phai mờ thành cái bóng, nô lệ cho ý chí kẻ khác, và cũng vì thế cuộc đời họ chẳng chịu ảnh hưởng của bộ Nhẫn, chẳng sống lâu hơn hay chết sớm hơn vì đeo nó. Và vì thế Sauron càng thù những ai có Nhẫn, và tìm cách tước lại từ tay họ.

Chính vì thế có lẽ chính đã tâm trong chiếc Nhẫn đã chịu phần nào trách nhiệm khiến Thráin sau vài năm trở nên bứt rứt và bất thỏa. Lòng thèm khát vàng lúc nào cũng nung nấu trong ông. Cuối cùng, khi không chịu đựng thêm được nữa, ông nghĩ tới Erebor và hạ quyết tâm trở lại. Ông không cho Thorin biết tâm sự mình, mà cùng Balin, Dwalin và vài người khác, ông chuẩn bị, nói lời tạm biệt rồi ra đi.

Rất ít tin còn lại về những điều đến với ông sau đó. Bây giờ người ta đoán rằng ngay sau khi lên đường dài chỉ với vài đồng bạn, ông đã bị lũ phái viên của Sauron theo sát. Lũ sói săn đuổi ông, Orc phục kích ông, bầy chim ác độc dò đường ông, và ông càng cố đi lên Bắc thì lại càng gặp nhiều bất hạnh. Rồi tới một đêm tăm tối, ông cùng các bạn đồng hành đang mài miết bên kia bờ sông Anduin thì bị cơn mưa đen dòn ép phải tới trú dưới hiên rừng Âm U. Tới sáng hôm sau ông đã biến mất khỏi khu trại, để đoàn đi hoài hời kêu gọi. Họ tìm kiếm ông suốt nhiều ngày, tới khi cuối cùng, từ bỏ hy vọng, họ nhò trại và cuối cùng cũng về lại chỗ Thorin. Rất lâu sau đó người ta mới biết Thráin đã bị bắt sống mang về các vực sâu ở Dol Guldur. Tại đó ông bị tra tấn, chiếc Nhẫn bị tước đi, và tại đó cuối cùng ông chết.

Vậy là Thorin Khiên Sồi trở thành Người Kế Vị Durin, nhưng chẳng có mấy hy vọng. Khi Thráin mất tích ông đã chín mươi lăm, một người lùn bệ vệ, dáng điệu rất kiêu hãnh; nhưng có vẻ ông bằng lòng sống tại Eriador. Ở đó ông lao động lâu dài, trao đổi buôn bán, tích lũy sản nghiệp theo khả năng

làm nổi; và dân chúng sống cùng ông còn tăng thêm khi những đoàn Dân Durin du cư nghe nói ông trú chân phía Tây liền tới nhập bọn. Giờ họ đã có nhiều sảnh cao đẹp trong lòng núi, nhiều kho chứa hàng hóa, và cuộc sống không đến nỗi khó khăn, dù các bài hát vẫn không nguôi nhắc đến Ngọn Cô Độc xa xăm.

Năm trôi qua. Trong tim Thorin than hồng lại nóng lên, khi nghĩ ngợi về những bất công giáng xuống Gia tộc mình, và mối thù với con Rồng còn truyền lại. Ông nghĩ đến vũ khí, và quân đội, và liên minh, khi cây búa lớn giáng trong lò lửa; nhưng quân đội thì tan mất còn liên minh thì đã tan, còn riu thì thiếu thốn; và lửa giận không hy vọng ngàn ngút bốc khi ông nện sắt đỏ rực trên đe.

Nhưng cuối cùng cũng đến một cuộc gặp gỡ tình cờ giữa Gandalf và Thorin, đã thay đổi toàn bộ vận mệnh Gia tộc Durin, và còn dẫn đến những kết cục khác vĩ đại hơn nữa. Một buổi ^[7] Thorin trở về sau chuyến đi về phía Đông, nghỉ tại Bree đêm đó. Gandalf cũng có mặt trong quán. Ông đang trên đường tới Quận, sau chừng hai mươi năm trời không ghé qua. Ông rất mệt, và định bụng tới đó nghỉ ngơi đôi chút.

Giữa rất nhiều mối bận tâm, ông còn lo lắng vì tình hình nguy ngập trên mạn Bắc; vì đến lúc ấy ông đã biết Sauron đang bày kế chiến tranh, và thực tế là định tấn công Thung Đáy Khe ngay khi hắn đủ tự tin. Nhưng để chặn lại các kế hoạch từ phương Đông cướp lại lãnh thổ Angmar cùng các đèo núi Bắc, giờ chỉ còn Người Lùn ở Vết Đồi Sắt. Mà đằng sau đó còn có xứ hoang tàn của con Rồng. Con Rồng có thể bị Sauron điều khiển gây tang thương ghê gớm. Vậy làm thế nào có thể kết liễu Smaug?

Chính đương lúc Gandalf ngồi suy tư chuyện đó thì Thorin đứng trước mặt ông mà bảo: “Chủ Nhân Gandalf, tôi chỉ mới biết tiếng ngài, nhưng giờ tôi rất mừng nếu được ngài tiếp chuyện. Vì gần đây ý nghĩ tôi vẫn thường hướng tới ngài, như thể có ai xui khiến tôi tìm tới. Thực tế là tôi đã định tìm rồi, nếu biết phải đi tìm ngài ở đâu.”

Gandalf kinh ngạc nhìn ông. “Thật lạ lùng quá, Thorin Khiên Sồi ạ,” ông nói. “Vì chính tôi cũng đã nghĩ đến ông; và dù tôi đang trên đường tới Quận, cái đầu vẫn nhắc nhở tôi đây cũng là đường tới đại sảnh nhà ông.”

“Cứ gọi vậy nếu ngài muốn thế,” Thorin đáp. “Dù đây chỉ là những chốn ở tồi tàn trong cảnh lưu vong. Nhưng ngài sẽ được hoan nghênh nếu ngài chịu quá bộ đến chơi. Vì người ta nói ngài thông thái, hiểu biết hơn tất cả mọi người về những điều đang diễn ra trên thế giới; còn đầu tôi thì đang trĩu nặng và sẽ vui mừng được lời khuyên của ngài.”

“Tôi sẽ đến,” Gandalf nói; “vì tôi nghĩ ít nhất chúng ta cũng chung một mối lo. Con Rồng ở Erebor là thứ đang ám ảnh tôi, và tôi đoán cháu trai Thrór cũng không quên nó.”

Câu chuyện đã được kể nơi khác về kết quả cuộc gặp gỡ này: về kế hoạch lạ lùng Gandalf vạch ra để giúp Thorin, và chuyến đi của Thorin cùng toán đồng hành từ Quận nhắm tới Ngọn Cô Độc, bắt đầu một nhiệm vụ dẫn đến hậu quả lớn lao không lường trước. Ở đây chỉ ghi lại những điều trực tiếp liên quan tới Dân Durin.

Con Rồng bị hạ dưới tay Bard trấn Esgaroth, nhưng thành bang Thung Lũng có đánh lớn. Vì bọn Orc đổ lên Erebor ngay khi đánh hơi thấy Người Lùn trở lại, cầm đầu là Bolg, con trai tên Azog đã bị Dáin trừ khử thời còn trẻ. Trọng Trận Thung Lũng đầu tiên đó, Thorin Khiên Sồi tử thương; ông qua đời và được đặt trong nấm mồ dưới Gầm Núi, viên Arkenstone đặt trên ngực. Ở đây cả Fíli và Kíli, các con trai em gái ông cũng ngã xuống. Nhưng Dáin Chân Sắt, em họ ông vừa từ Vết Đồi Sắt tới ứng cứu, và cũng là người kế vị chính danh, liền lên ngôi làm Vua Dáin II và Vương quốc dưới Gầm Núi

lại được khôi phục, đúng như Gandalf mong muốn. Dáin là một vị vua chính trực và thông thái, dưới triều ông Người Lùn lại giàu có và hùng mạnh như xưa.

Đến cuối mùa hè cùng năm đó (2941) Gandalf cuối cùng đã thuyết phục được Saruman và Hội Đồng Trắng tấn công Dol Guldur, và Sauron rút lui về lại Mordor, trốn tránh an toàn khỏi mọi kẻ thù, như hán nghĩ. Vì thế mà khi cuối cùng Cuộc Chiến cũng nổ ra, phía Nam trở thành hướng tấn công chính; nhưng dù vậy với cánh tay phải vươn dài Sauron có lẽ đã gây tai họa lớn trên miền Bắc, nếu không có Vua Dáin và Vua Brand ngăn chặn. Đúng như Gandalf đã nói với Frodo và Gimli mãi sau này, trong thời gian ngắn họ sống bên nhau ở Minas Tirith. Mới ít lâu trước đó tin tức về những sự kiện nơi xa vừa tới Gondor.

“Ta đã thương tiếc khi Thorin ngã xuống,” Gandalf nói; “và giờ chúng ta được biết cả Dáin cũng tử trận trong Thung Lũng trên chiến trường, chính vào lúc ở đây chúng ta lâm trận. Ta sẽ nói đây là một tổn thất nặng nề, nếu không phải, đúng hơn, đây là một điều kỳ diệu, rằng ở tuổi mình ông vẫn có thể vung cây rìu bằng tráng khí như người ta kể, khi đứng trước thi thể Vua Brand trước Cổng Erebor, trước khi bóng tối ập lên.

“Nhưng mọi sự đã có thể diễn ra rất khác, tồi tệ hơn nhiều. Khi nghĩ về Trận Pelennor vĩ đại, các anh đừng quên những trận đánh ở Thung Lũng và chí can trường của Dân Durin. Hãy tưởng tượng nếu khác đi sự thế đã ra sao. Eriador chìm dưới kiếm man di và lửa rồng, Thung Đáy Khe đêm đen bạo phủ. Có thể sẽ chẳng có Hoàng Hậu Gondor nào hết. Có thể lúc này chúng ta chỉ hy vọng sau chiến thắng, hồi hương về với tro tàn. Nhưng tất cả đã được ngăn chặn - chỉ vì ta đã gặp Thorin Khiên Sồi một tối bên rìa mùa xuân ở Bree. Duyên phận xui nên gặp, như chúng ta vẫn nói ở Trung Địa.”

Dis là con gái Thráin II. Bà là người lùn nữ duy nhất được nêu tên trong những bộ sử này. Gimli nói người lùn nữ có rất ít, có lẽ không ngoài một phần ba tổng số dân. Họ ít khi ra tới ngoài, trừ khi thật cấp thiết, về giọng nói cũng như bộ dạng, và cả phục trang nếu họ buộc phải lện đường, trông họ giống hệt người lùn nam tới mức tai và mắt các giống dân khác chẳng phân biệt nổi hai đẳng. Từ đó mà nảy ra ý nghĩ ngu ngốc của Con Người, rằng không có người lùn nữ, và tộc Người Lùn “mọc ra từ đá”.

Chính vì số phụ nữ ít ỏi mà nòi giống Người Lùn tăng trưởng rất chậm, và bị đe dọa nếu không có chôn ở an toàn. Vì Người Lùn chỉ lấy chồng hoặc vợ một lần trong suốt cả đời, mà lòng ghen tuông ở họ lại rất cao, như mỗi khi đụng đến vấn đề quyền lợi. Số người lùn nam lập gia đình trong thực tế còn ít hơn một phần ba. Vì không phải cô hay bà nào cũng lấy chồng: có người chẳng muốn, có người muốn kẻ không đạt được, và vì thế từ chối mọi người còn lại. Còn với các ông, cũng có rất nhiều người chẳng ham kết hôn, vì đã dành trọn cho nghề.

Gimli con trai Glóin trở thành nổi tiếng, vì ông là một trong Chín Bộ Hành đã mang chiếc Nhẫn ra đi và sánh vai cùng Vua Elessar suốt các diễn biến Cuộc Chiến. Ông cũng được gọi là Bạn Tiên vì giao tình thâm thiết đã hình thành giữa ông và Legolas, con trai Vua Thranduil, và cũng vì lòng kính trọng của ông dành cho Phu Nhân Galadriel.

Sau khi Sauron sụp đổ, Gimli đưa về Nam một phần dân Người Lùn ở Erebor, bản thân ông trở thành Chúa các Hang Động Lấp Lánh. Ông cùng các đồng bào đã làm nên những công trình lớn ở Gondor lẫn Rohan. Minas Tirith được họ dùng thép và *mithril* gò công mới thay thế cánh cổng đã bị tên Vua phù thủy đập nát. Legolas bạn ông cũng đưa về Nam nhiều Tiên ở Rừng Xanh; họ tới Ithilien sống, khiến nơi này lại lần nữa trở thành vùng đất tươi đẹp nhất trên khắp miền Tây.

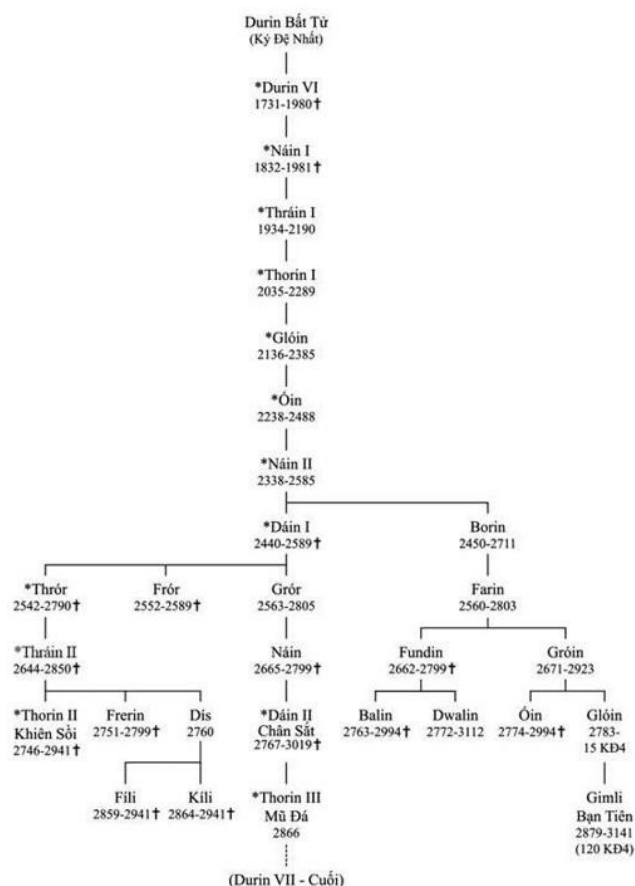
Nhưng khi Vua Elessar từ bỏ cuộc đời, Legolas cuối cùng cũng đi theo trái tim vẫy gọi, và giọng

buồm vượt Đại Dương.

Dưới đây là một trong những ghi chú cuối cùng trong cuốn Sách Đỏ

Chúng tôi còn được nghe nói Legolas đã đưa Gimli con trai Glóin theo cùng vì tình bạn lớn lao của họ, lớn hơn bất kể mối cảm tình nào từng có giữa Tiên với Người Lùn. Nếu đúng là như vậy thì quả lạ lùng: rằng một Người Lùn lại chịu đời Trung Địa lấy tình yêu bất kể cho ai, và rằng dân Eldar lại đồng ý tiếp nhận ông, và rằng các Chúa tể phương Tây cho phép. Nhưng người ta nói Gimli còn ra đi vì khao khát muốn được lần nữa chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Galadriel; và rất có thể, là một người hùng mạnh giữa tộc Eldar, bà đã khẩn cầu được ân huệ ấy cho ông. Về điều này không thể nói thêm gì nữa.

Dòng dõi Người Lùn Erebor do Gimli con trai Glóin soạn cho Vua Elessar



Erebor thiết lập, 1999.

Dáin I chết vì rông, 2589.

Trở lại Erebor, 2590.

Erebor bị đốt phá, 2770.

Thrór bị sát hại, 2790.

Hội quân Người Lùn, 2790-3.

Chiến tranh giữa Người Lùn và Orc, 2793-9.

Trận Nanduhirion, 2799.

Thráin lang bạt, 2841.

Thráin chết và mất Nhãn, 2850.

Trận Chiến Năm Đạo Quân, Thorin II chết, 2941.

Balin đi tới Moria, 2989.

* Đánh dấu những người được coi là vua của Dân Durin, kể cả lưu vong. Trong số đồng hành của

Thorin Khiên Sồi tới Erebor có Ori, Nori và Dori cũng thuộc Gia tộc Durin, còn nhiều họ hàng xa hơn của Thorin: Bifur, Bofur, Bombur đều là con cháu các Người Lùn ở Moria, nhưng không thuộc dòng Durin.

† xem lưu ý đầu phụ lục.

[1] Hoặc giải phóng khỏi nhà giam; rất có thể nó đã tỉnh thức từ khi đánh hơi thấy dã tâm của Sauron.

[2] Trong đó có các con Thráin II: Thorin (Khiên Sồi), Frerin và Dis. Thorin lúc ấy mới chỉ là một thiếu niên theo cách tính tuổi Người Lùn. Mãi về sau người ta mới được biết số lượng Dân dưới Gầm Núi thoát được đông hơn lúc đầu họ tưởng; nhưng phần lớn đã đi về Vệt Đồi Sắt.

[3] Azog là cha của Bolg.

[4] Tương truyền khiên của Thorin bị chém vỡ đôi, ông ném đi và vùng riu chặt đứt một cành sồi gần đó, nắm bằng tay trái vừa chặn đòn đánh của kẻ thù, vừa vùng lên làm gậy. Đây là lý do ông mang biệt danh Khiên Sồi.

[5] Hành xử với người chết theo lối ấy là một việc đau buồn với Người Lùn, vì trái hãn tập quán của họ; nhưng muốn xây những nấm mộ như họ quen làm (vì Người Lùn chỉ đắp đá lên người chết chứ không đắp đất) sẽ phải mất nhiều năm. Vì thế họ chọn cách hỏa táng, còn hơn để người thân lại cho thú hoang, chim chóc hay lũ Orc ăn xác. Nhưng những người ngã xuống ở Azanulbizar được dành tượng đài trong trí nhớ, và đến thời này, Người Lùn vẫn thường tự hào kể về cụ kỵ nào đó của mình: “Ngài là một Người Lùn bị thiêu”, coi như thế là đủ hiểu.

[6] Giới phụ nữ ở đây rất ít. Dis con gái Thráin sống ở đó. Bà là mẹ của Fíli và Kíli, cả hai đều sinh ở Ered Luin. Thorin không lấy vợ.

[7] 15 tháng Ba 2941.

PHỤ LỤC B

CHUYỆN CÁC NĂM (BIÊN NIÊN SỬ MIỀN TÂY)

Kỷ đệ nhất kết thúc bằng cuộc Đại Chiến, Quân đoàn Valinor đập nát Thangorodrim và lật đổ Morgoth. Sau đó phần lớn tộc Noldor quay về Miền Tây, sống trên đảo Eressëa trong phạm vi nhìn thấy Valinor; trong số Sindar cũng nhiều người vượt Đại Dương.

Kỷ Đệ Nhị kết thúc khi lần thứ nhất Sauron, bầy tôi của Morgoth sụp đổ, chiếc Nhãn Chúa bị đoạt mất.

Kỷ Đệ Tam có hồi kết là cuộc Nhãn Chiến; nhưng *Kỷ Đệ Tứ* vẫn chưa cội là bắt đầu cho tới khi Chủ Nhân Elrond ra khơi, tới thời Con Người thống trị và mọi “giống dân biết nói” khác phai tàn trên Trung Địa.

Sang tới *Kỷ Đệ Tứ*, mọi kỷ nguyên về trước thường được gọi là thời *Cựu Niên*; nhưng chuẩn xác thì tên đó chỉ nói tới thời kỳ trước khi trừ bỏ Morgoth. Lịch sử thời kỳ đó không được ghi lại ở đây.

Kỷ Đệ Nhị

Đây là những năm tăm tối cho Con Người Trung Địa, nhưng lại là thời kỳ hoàng kim của Númenor. Về những sự kiện trên Trung Địa không có nhiều ghi chép, hoặc rất sơ sài, và ngày tháng cũng không chắc chắn.

Đầu kỷ nguyên này vẫn còn nhiều Thượng Tiên ở lại. Phần lớn sống ở Lindon phía Tây dãy Ered Luin; nhưng trước khi tòa Barad-dûr xây cất, nhiều người Sindar đã đi về Đông, một số thành lập các vương quốc rừng ở nơi xa xôi với dân cư chủ yếu là nòi Lâm Tiên. Thranduil làm vua phía Bắc Rừng Xanh Lớn là một trong số đó. Ở Lindon phía Bắc dòng Lune có Gil-galad, hậu duệ cuối cùng của các vua Noldor tha hương. Ngài được suy tôn là Đại Vương của các Tiên phương Tây. Ở Lindon Nam dòng Lune trong một thời gian có Celeborn, dòng tộc của Thingol; vợ là Galadriel, cao sang nhất trong số nữ Tiên. Bà là em gái Finrod Felagund hiệu Bạn Người, xưa là vua Nargothrond, đã hiến mạng sống để cứu Beren con trai Barahir.

Về sau một số người tộc Noldor tới Eregion bên sườn Tây Dãy Núi Mù Sương, gần Cổng Tây Moria. Nguyên do là họ được biết *mithril* đã được phát hiện tại Moria. Tộc Noldor vô cùng tài khéo nghề thủ công và cũng bớt khó chịu với Người Lùn hơn tộc Sindar; nhưng tình bạn giữa dân Durin và các Tiên thợ rèn ở Eregion đã là thân thiện hết sức có thể giữa hai chủng tộc. Celebrimbor là Chúa Eregion, người thợ giỏi nhất trong số họ; ngài chính thuộc dòng dõi Fëanor.

Năm

1 - Thành lập khu Càng Xám và Lindon.

32 - Người Edain đến Númenor.

k.40 - Rất đông Người Lùn rời các thành phố cũ ở dãy Ered Luin tới Moria, làm dân số nơi đây tăng mạnh.

442 - Elros Tar-Minyatur qua đời.

k.500 - Sauron lại ngóc đầu ở Trung Địa.

521 - Silmariën sinh tại Númenor.

600 - Đoàn tàu Númenor đầu tiên xuất hiện ngoài bờ biển.

750 - Người Noldor thành lập Eregion.

k.1000 - Sauron lo ngại thế lực ngày càng mạnh của Númenor, chọn Mordor làm căn cứ địa dựng thành trì. Bắt đầu xây Barad-dûr.

1075 - Tar-Ancalimë trở thành Nữ Hoàng Cháp Chính đầu tiên tại Númenor.

1200 - Sauron tìm cách dụ dỗ tộc Eldar. Gil-galad khước từ giao lưu với hắn; nhưng thợ rèn Eregion xiêu lòng. Người Númenor bắt đầu xây các cảng vĩnh viễn.

k.1500 - Tiên thợ rèn được Sauron hướng dẫn, đạt tới đỉnh cao tài nghệ. Bắt đầu rèn các Nhẫn Quyền Năng.

k.1590 - Ba Nhẫn hoàn thành ở Eregion.

k.1600 - Sauron rèn Nhẫn Chúa ở Orodruin. Barad-dûr xây xong. Celebrimbor nhận ra mưu kế của hắn.

1693 - Cuộc Chiến giữa Tiên và Sauron bắt đầu. Ba Nhẫn được giấu.

1695 - Sauron tung quân vào Eriador. Gil-galad cử Elrond tới Eregion.

1697 - Eregion bị phá hủy. Celebrimbor chết. Cổng Moria đóng sập. Elrond rút lui cùng số Noldor còn lại, thiết lập Imladris làm nơi trú ẩn.

1699 - Sauron càn quét Eriador.

1700 - Tar-Minastir cử hải đội lớn từ Númenor tới Lindon. Sauron bị đánh bại.

1701 - Sauron bị dẹp khỏi Eriador. Miền Tây được yên bình một thời gian dài.

k.1800 - Khoảng từ đây trở đi, người Númenor bắt đầu thiết lập nhiều lãnh địa dọc bờ biển. Sauron mở rộng tầm ảnh hưởng sang phía Đông. Bóng tối bắt đầu ở Númenor.

2251 - Tar-Atanamir chết. Tar-Ancalimon nhận vương trượng. Nổi loạn và phân lập trong nội bộ Númenor. Khoảng thời gian này các Nazgûl tức Ma Nhẫn, nô lệ của Bộ Chín, lần đầu xuất hiện.

2280 - Thành trì Númenor lớn xây ở Umbar.

2350 - Xây cảng Pelargir. Trở thành cảng chính cho người Numenor Trung Tín.

2899 - Ar-Adûnakhôr nhận vương trượng.

3175 - Tar-Palantir hồi cải. Nội chiến ở Númenor.

3255 - Ar-Pharazôn Kim Đế đoạt vương trượng.

3261 - Ar-Pharazôn lên thuyền đổ bộ ở Umbar.

3262 - Sauron làm tù nhân đưa tới Númenor; 3262-3310 - Sauron dụ dỗ Nhà Vua, tha hóa người Númenor.

3310 - Ar-Pharazôn bắt đầu xây đội Đại Thủy Quân.

3319 - Ar-Pharazôn tấn công Valinor. Númenor sụp đổ. Elendil và hai con trốn thoát.

3320 - Các Vương Quốc Lưu Vong thành lập: Arnor và Gondor. Các Quả Cầu được chia. Sauron trở lại Mordor.

3429 - Sauron tấn công Gondor, chiếm Minas Ithil và đốt Cây Trắng. Isildur trốn xuôi dòng Anduin, tới gặp Elendil trên Bắc. Anárion phòng thủ Minas Arnor và Osgiliath.

3430 - Liên minh Cuối Cùng giữa Tiên và Người thành lập.

3431 - Gil-galad và Elendil hành quân về Đông tới Imladris.

3434 - Quân đoàn Liên minh vượt Dãy Núi Mù Sương. Trận Dagorlad, Sauron đại bại. Bắt đầu vây Barad-dûr.

3440 - Anárion tử trận.

3441 - Sauron bị lật đổ nhờ Elendil và Gil-galad, cả hai hy sinh. Isildur đoạt Nhẫn Chúa. Sauron ra đi, Ma Nhẫn lặn vào bóng tối. Kỷ Đệ Nhị chấm dứt.

Kỷ Đệ Tam

Đây là thời kỳ phai mờ của tộc Eldar. Họ được hưởng hòa bình lâu dài, sử dụng Ba Nhân trong khi Sauron ngủ, còn Nhân Chúa mất tích; nhưng họ không bắt đầu công trình nào mới, chỉ sống bằng ký ức về quá khứ. Người Lùn ẩn mình dưới những tầng sâu, gác các kho tàng; nhưng khi cái ác lại nổi lên và lũ rồng lại xuất đầu lộ diện, các kho báu cô lần lượt bị cướp bóc, còn họ trở thành giống dân du cư. Moria vẫn được vững chắc dài lâu, nhưng dân số thưa dần cho tới khi rất nhiều sảnh đá trở nên tối tăm trống rỗng. Trí thông tuệ và tuổi thọ của người Númenor cũng giảm khi sống lẫn cùng chủng Người thấp kém hơn.

Sau khi đã qua khoảng một ngàn năm và bóng đen lần đầu đổ xuống Rừng Xanh Lớn, *Istari* hay các Phù Thủy xuất hiện ở Trung Địa. Sau này nghe nói họ từ Viên Tây tới đây, là những sứ giả được phái đi để đương đầu với quyền năng của Sauron, và thống nhất tất cả những ai có mong mỏi chống lại hắn; nhưng họ bị cám dỗ quyền năng độ với quyền năng hắn, hay tìm cách thông qua vũ lực hay sợ hãi mà thống trị Tiên hoặc Người.

Vì thế họ tới đây dưới hình dạng Con Người, dù chẳng bao giờ trẻ và cũng chỉ già đi rất chậm; họ có nhiều quyền năng cả về trí óc lẫn bàn tay. Tên thật của họ chẳng mấy ai được biết, chỉ dùng các tên người đời đặt cho mình. Hai người đứng đầu hội đó (tương truyền có tất cả năm người), theo cách gọi của Eldar, có tên Curunír “Người Trí Xảo” và Mithrandir “Người Hành Hương Áo Xám”, nhưng Con Người miền Bắc gọi là Saruman và Gandalf. Curunír thường xuyên du hành sang phía Đông, nhưng cuối cùng ngụ lại ở Isengard. Mithrandir đánh bạn gần gũi nhất với dân Eldar, lang thang chủ yếu ở miền Tây, và chẳng bao giờ chọn đâu làm nơi cư ngụ lâu dài,

Suốt Kỷ Đệ Tam tên tuổi người bảo vệ Ba Nhân chỉ có những người đó biết. Nhưng cuối cùng người ta cũng biết ban đầu chúng được trao cho ba nhân vật quyền uy nhất trong số Eldar: Gil-galad, Galadriel, và Círdan. Gil-galad trước khi lâm chung đã trao lại cho Elrond; Círdan sau này gửi gắm Gandalf. Vì Círdan có con mắt tinh tường nhìn xa hơn bất kỳ ai ở Trung Địa, và ngài chào mừng Gandalf khi ở Cảng Xám, vì biết ông đến từ đâu, và sẽ trở lại chốn nào.

“Hãy nhận nhẫn này, thừa Chủ Nhân,” ngài nói, “vì trách nhiệm của người sẽ nhọc nhằn; nhưng nó có thể nâng đỡ người khi mang gánh nặng lớn mà người đã tự chọn lấy. Vì đây là Nhẫn Lửa, và cảm nó người có thể thấp lại những trái tim trong thế giới đã giá băng. Nhưng còn tôi, trái tim tôi thuộc về Đại Dương, và tôi sẽ sống bên bờ biển xám tới chừng nào con thuyền cuối cùng vượt sóng. Tôi sẽ đợi người.”

Năm

2 - Isildur trồng mầm Cây Trắng tại Minas Anor. Ngài trao lại vương quốc Nam cho Meneldil. Đại họa trên Đồng Diên Vĩ; Isildur cùng ba con trai lớn tử trận.

3 - Ohtar mang các mảnh gậy thanh Narsil tới Imladris.

10 - Valandil lên ngôi Vua Arnor.

109 - Elrond kết hôn với Celebrían, con gái Celeborn.

130 - Elladan và Elrohir con trai Elrond sinh.

241 - Arwen Undómiel sinh.

420 - Vua Ostroher xây lại Minas Anor.

490 - Người phương Đông tấn công lần thứ nhất.

500 - Rómendacil I đánh bại người phương Đông.

541 - Rómendacil I tử trận.

830 - Falastur bắt đầu dòng Vua Tàu ở Gondor.

861 - Eärendur chết, Arnor phân ba.

933 - Vua Eärnil I chiếm Umbar, biến thành thành trì Gondor.

936 - Eärnil chết ở biển.

1015 - Vua Ciryandil tử trận khi Umbar bị vây.

1050 - Hyarmendacil chinh phục vùng Harad. Gondor lên đỉnh cao quyền lực. Khoảng vào thời kỳ này bóng đen phủ xuống Rừng Xanh; con người bắt đầu gọi là rừng Âm U. Dân Periannath lần đầu xuất hiện trong thư tịch: chi Chân Tơ tới Eriador.

k.1100 - Hội đồng Thông Thái (Istari cùng các thủ lĩnh Eldar) phát hiện có thế lực ác xây thành trì trong Dol Guldur. Họ đoán một trong đám Nazgûl.

1149 - Bắt đầu triều đại Atanatar Alcarin.

k.1150 - Chi Bì Bọt vào Eriador. Chi Đại Cò qua Đèo Sừng Đỏ, di chuyển lên Mũi Đất hoặc xuống Dunland.

k.1300 - Các sinh vật ác lại sinh sôi nảy nở. Orc nhân lên trong Dãy Núi Mù Sương, tấn công Người Lùn. Nazgûl tái xuất. Tên đứng đầu lên Bắc tới Angmar. Dân Periannath di cư về Tây, nhiều người định cư tại Bree.

1356 - Vua Argeleb I tử trận khi đánh Rhudaur. Khoảng thời gian này chi Đại Cò rời Mũi Đất, một

số trở về Vùng Đất Hoang.

1409 - Vua phù thủy Angmar xâm lược Arnor. Vua Arveleg I tử trận. Fornost và Tym Gorthad cố thủ. Tháp Amon Sûl bị phá.

1432 - Vua Valacar chết ở Gondor, bắt đầu nội chiến Thân Tranh.

1437 - Osgiliath bị đốt, quả *palantír* mất. Eldacar trốn sang Rhovanion; con trai là Ornendil bị giết.

1447 - Eldacar trở về, đánh đuổi Castamir thoán nghịch. Trận đánh ở khúc vượt sông Erui. Vây cảng Pelargir.

1448 - Quân nổi loạn chạy thoát, chiếm Umbar.

1540 - Vua Aldamir tử trận khi đánh Harad và Hải Tặc Umbar.

1551 - Hyarmendacil II đánh bại Người Harad.

1601 - Nhiều người Periannath di cư khỏi Bree, được Argeleb II phong đất bên kia sông Baranduin.

k.1630 - Dân Đại Cò ở Dunland lên sống cùng.

1634 - Hải Tặc cướp phá Pelargir, giết Vua Minardil.

1636 - Dịch Hạch Đen tàn phá Gondor. Vua Telemnar cùng các con chết. Cây Trắng chết ở Minas Anor. Đại dịch lan lên Bắc và Tây, nhiều phần Eriador thành hoang địa. Bên kia sông Baranduin, dân Periannath sống sót nhưng hao tổn lớn.

1640 - Vua Tarondor dời đô về Minas Arnor, trồng mầm Cây Trắng. Osgiliath bắt đầu đổ nát. Mordor bỏ không canh gác.

1810 - Vua Telumehtar Umbardacil chiếm lại Umbar, đuổi hết Hải Tặc.

1851 - Quân Cưỡi Xe bắt đầu tấn công Gondor.

1856 - Gondor mất phần lãnh thổ phía Đông, Narmacil II tử trận.

1899 - Vua Calimehtar xây Tháp Trắng ở Minas Anor.

1940 - Gondor và Arnor nối lại giao hảo, thành lập liên minh. Arvedui lấy Fíriel con gái Ondoher ở Gondor.

1944 - Ondoher tử trận. Eärnil đánh bại quân địch ở Nam Ithilien, tiếp đó thắng Trận Khu Trại, lừa quân Cưỡi Xe vào Đầm Lầy Chết. Arvedui đòi vương miện Gondor.

1945 - Eärnil II nhận vương miện.

1974 - Vương quốc Bắc chấm dứt. Vua phù thủy càn quét Arthedain, chiếm Fornost.

1975 - Arvedui chết đuối trong Vịnh Forochel. Các quả *palantír* ở Annúminas và Amon Sûl mất. Eärnur dẫn hải đội tới Lindon. Vua phù thủy bị đánh bại trong Trận Fornost, truy đuổi về Trùng Etten. Hồn biển mất khỏi miền Bắc.

1976 - Aranarth nhận địa vị Thủ Lãnh Dúnedain. Các vật gia bảo Arnor trao Elrond cất giữ.

1977 - Frumgar dẫn người Éothéod lên Bắc.

1979 - Bucca ở Chăm Lớn làm Thain đầu tiên ở Quận.

1980 - Vua phù thủy đến Mordor, tập hợp Nazgûl. Balrog xuất hiện ở Moria, giết Durin VI.

1981 - Nán I tử trận. Người Lùn chạy khỏi Moria. Nhiều người Lâm Tiên ở Lórien chạy về Nam. Amroth và Nimrodel mất tích.

1999 - Thráin I tới Erebor, lập vương quốc người lùn “dưới Gầm Núi”.

2000 - Nazgûl xuất khỏi Mordor, vây Minas Ithil.

2002 - Minas Ithil thất thủ, đổi tên là Minas Morgul. Quả *palantír* bị chiếm.

2043 - Eärnur làm Vua Gondor. Vua phù thủy thách thức.

2050 - Thách thức lần hai. Eärnur tới Minas Morgul, mất tích. Mardil trở thành Quốc Quản Chấp Chính đầu tiên.

2060 - Thế lực trong Dol Guldur mạnh dần. Hội Đồng Thông Thái sợ rằng Sauron lại đang thành hình.

2063 - Gandalf vào Dol Guldur. Sauron rút lui, nấu ở miền Đông. Bắt đầu thời kỳ Hòa Bình Cảnh Giới. Nazgûl vẫn ém ở Minas Morgul.

2210 - Thorin I rời Erebor, lên Bắc tới Dãy Núi Xám, phần lớn Dân Durin còn lại tập hợp về đó.

2340 - Isumbras I làm Thain thứ mười ba, khởi đầu dòng Took. Nhà Lão Hươu tới sống ở Trán Hươu.

2460 - Hết thời kỳ Hòa Bình Cảnh Giới. Sauron trở lại Dol Guldur mạnh hơn trước.

2463 - Hội Đồng Trắng thành lập. Khoảng thời gian này Déagol chi Đại Cò tìm thấy Nhẫn Chúa, bị Sméagol giết.

2470 - Khoảng này Sméagol-Gollum bắt đầu trốn trong Dãy Núi Mù Sương.

2475 - Gondor lại bị tấn công. Osgiliath cuối cùng đổ hẳn, cầu đá gãy.

k.2480 - Orc bắt đầu lập thành lũy mặt trong Dãy Núi Mù Sương, chặn mọi đèo vào Eriador. Sauron đưa các sinh vật tới sông ở Moria.

2509 - Celebrían trên đường đến Lórien bị phục kích ở Đèo Sừng Đỏ trúng thương có độc.

2510 - Celebrían qua Đại Dương. Orc và người phương Đông càn quét Calenardhon. Eorl Trẻ Tuổi thắng trận trên Đồng Celebrant. Người Rohirrim tới định cư ở Calenardhon.

2545 - Eorl chết trận trên Thảo Nguyên.

2569 - Brego con trai Eorl hoàn thành Cung Điện Vàng.

2570 - Baldor con trai Brego vào Cửa Cẩm rồi mất tích. Khoảng thời gian này lũ Ròng trở lại trên viễn Bắc, gieo vạ cho Người Lùn.

2589 - Dáin I bị Ròng giết.

2590 - Thrór về Erebor. Grór em trai ông tới Vết Đồi Sắt.

k.2670 - Tobold trồng “cỏ hút” ở Tổng Nam.

2683 - Isengrim II làm Thain thứ mười, bắt đầu đào Smial Lớn.

2698 - Ecthelion I xây lại Tháp Trắng ở Minas Tirith.

2740 - Orc lại xâm lược Eriador.

2747 - Bandobras Took đánh bại toán Orc ở Tổng Bắc.

2758 - Rohan bị đánh từ Tây và Đông, bị càn quét. Gondor chống trả đoàn thuyền Hải Tặc. Helm đất Rohan nấu trong Hẻm Helm. Wulf chiếm Edoras. 2758-9: Mùa Đông Dài Dặc. Tồn thất nhân mạng và đói kém ở Eriador và Rohan. Gandalf tới giúp Quận.

2759 - Helm chết. Fréaláf đánh đuổi Wulf, bắt đầu dòng hai các Vua đất Mark. Saruman tới sống tại Isengard.

2770 - Ròng Smaug đậu xuống Erebor. Thành bang Thung Lũng bị hủy diệt. Thrór trốn thoát cùng Thráin II và Thorin II.

2790 - Thrór chết dưới tay Orc ở Moria. Người Lùn tập hợp chuẩn bị gây chiến báo thù. Gerontius sinh, tức Già Took sau này.

2793 - Cuộc Chiến giữa Người Lùn và Orc bắt đầu.

2799 - Trận Nanduhirion trước cổng Đông Moria. Dáin Chân Sắt về lại Vết Đồi Sắt. Thráin II và con trai Thorin đi về phía Tây. Định cư phía Nam dãy Ered Luin bên kia Quận (2802).

2800-64 - Orc miền Bắc quấy nhiễu Rohan. Vua Walda chết dưới tay chúng (2861).

2841 - Thráin II lên đường tới lại Erebor, chân tay Sauron đuổi theo.

2845 - Người Lùn Thráin bị cầm tù ở Dol Guldur; chiếc nhẫn cuối trong Bộ Bảy bị tước mất.

2850 - Gandalf vào Dol Guldur lần nữa, khám phá tên chủ nhân quả đúng là Sauron, đang tập hợp các Nhãn và nghe ngóng tin tức Nhãn Chúa cùng Người Kế Vị Isildur. Ông tìm thấy Thráin, được trao chìa khóa Erebor. Thráin chết ở Dol Guldur.

2851 - Hội Đồng Trắng họp. Gandalf khẩn thiết yêu cầu tấn công Dol Guldur. Saruman phủ quyết^[1]. Saruman bắt đầu tìm kiếm gần Đồng Diên Vĩ.

2872 - Belecthor II nước Gondor chết. Cây Trắng chết, không tìm thấy hạt mới. Cây Chết vẫn để ở sân.

2885 - Bị phái viên Sauron kích động, người Haradrim qua sông Poros tấn công Gondor. Các con trai Folcwine đất Rohan bị giết khi trợ chiến Gondor.

2890 - Bilbo sinh ở Quận.

2901 - Phần lớn dân cư còn lại rời bỏ Ithilien vì bị Uruk đất Mordor quấy phá. Xây nơi trú ẩn Henneth Annûn.

2907 - Gilraen mẹ Aragorn II sinh.

2911 - Mùa Đông Khôc Liệt. Baranduin và các sông khác đóng băng. Sói Trắng tràn vào Eriador từ phương Bắc.

2912 - Lũ lớn tàn phá Enedwaith và Minhiriath. Tharbad bị phá hủy rồi bỏ hoang.

2920 - Già Took chết.

2929 - Arathorn con trai Arador người Dúnedain lấy Gilraen.

2930 - Arador chết dưới tay Quỷ khổng lồ. Denethor II con trai Ecthelion II sinh tại Minas Tirith.

2931 - Aragorn con trai Arathorn II sinh, 1 tháng Ba.

2933 - Arathorn II chết trận. Gilraen đưa Aragorn đến Imladris. Elrond nhận làm con nuôi, đặt tên mới Estel (Hy vọng); gốc gác giữ kín.

2939 - Saruman phát hiện tội tở Sauron đang tìm quanh sông Anduin gần Đồng Diên Vĩ, tức Sauron đã biết về kết cục của Isildur. Ông ta cảnh giác, nhưng không nói với Hội Đồng.

2941 - Thorin Khiên Sồi và Gandalf tới gặp Bilbo ở Quận. Bilbo gặp Sméagol-Gollum, tìm thấy Nhẫn. Hội Đồng Trắng họp; Saruman đồng ý tấn công Dol Guldur, vì giờ muốn ngăn Sauron tìm ở Sông Cả. Sauron đã có kế hoạch mới, rời bỏ Dol Guldur. Trận Chiến Năm Đạo Quân ở Thung Lũng. Thorin II chết. Bard trấn Esgaroth tiêu diệt Smaug. Dáin Vùng Đồi Sắt trở thành Vua dưới Gâm Núi (Dáin II).

2942 - Bilbo mang Nhẫn về Quận. Sauron bí mật trở về Mordor.

2944 - Bard xây lại Thung Lũng, lên làm Vua. Gollum rời Dãy Núi Mù Sương, bắt đầu tìm kiếm “kẻ cắp” lấy Nhẫn.

2948 - Théoden con trai Thengel Vua đất Mark sinh.

2949 - Gandalf và Balin tới thăm Bilbo ở Quận.

2950 - Finduilas con gái Adrahil vùng Dol Amroth sinh.

2951 - Sauron công khai ra mặt, tập hợp binh lực về Mordor. Bắt đầu xây lại Barad-dûr. Gollum đi về Mordor. Sauron cử ba Nazgûl chiếm lại Dol Guldur. Elrond tiết lộ cho “Estel” tên và dòng dõi thực, trao lại các mảnh gậy thanh Narsil. Arwen vừa trở về từ Lórien gặp Aragorn trong rừng Imladris. Aragorn đi vào Miền Hoang Dã.

2953 - Hội Đồng Trắng họp lần cuối. Tranh luận về Nhẫn Báu. Saruman vờ đã phát hiện Nhẫn Chúa theo Anduin chìm xuống Đại Dương. Saruman rút về Isengard, chiếm làm của riêng và củng cố thêm. Ganh tỵ và nghi ngại Gandalf, ông ta cử do thám theo dõi động tĩnh của ông; nhận thấy ông rất quan tâm đến Quận. Ngay sau đó đặt thêm gián điệp ở Bree và Tổng Nam.

2954 - Đỉnh Định Mệnh lại phun lửa. Dân cư Ithilien còn lại chạy nôt về bên kia Anduin.

2956 - Aragorn gặp Gandalf; bắt đầu tình bạn lớn.

2957-80 - Aragorn tham gia nhiều hành trình và nhiệm vụ lớn lao. Giả trang dưới tên Thorongil, phụng sự cả Thengel đất Rohan và Ecthelion II nước Gondor.

2968 - Frodo sinh.

2976 - Denethor lấy Finduilas vùng Dol Amroth.

2977 - Bain con trai Bard làm Vua Thung Lũng.

2978 - Boromir con trai Denethor II sinh.

2980 - Aragorn vào Lórien, gặp lại Arwen Undómiel. Aragorn trao nàng nhẫn của Barahir, hứa hôn trên đồi Cerin Amroth. Khoảng thời gian này Gollum tới gần núi bao Mordor, làm quen Bà Nhện. Théoden làm Vua Rohan. Samwise sinh.

2983 - Faramir con trai Denethor sinh.

2984 - Ecthelion II chết. Denethor II làm Quốc Quân Gondor.

2988 - Finduilas chết trẻ.

2989 - Balin rời Erebor, vào Moria.

2991 - Éomer con trai Éomund sinh tại Rohan.

2994 - Balin chết, khu định cư người lùn bị hủy diệt.

2995 - Éowyn em gái Éomer sinh.

k.3000 - Bóng tối Mordor vươn dài. Saruman liêu dùng quả *palantír* Orthanc, mắc bẫy Sauron dùng quả cầu Ithil. Ông ta phản bội Hội Đồng. Do thám báo về cho biết Quận được dân Tuân Du gác ngặt.

3001 - Tiệc chia tay Bilbo. Gandalf ngờ nhẫn của ông là Nhẫn Chúa. Canh gác quanh Quận tăng gấp đôi. Gandalf dò tin Gollum, yêu cầu Aragorn giúp.

3002 - Bilbo làm khách của Elrond, ở lại Thung Đáy Khe.

3004 - Gandalf tới Quận thăm Frodo, thêm vài lần nữa trong bốn năm tiếp theo.

3007 - Brand con trai Bain làm Vua Thung Lũng. Gilraen chết.

3008 - Mùa thu, Gandalf thăm Frodo lần cuối.

3009 - Gandalf và Aragorn trở lại săn Gollum cách quãng trong tám năm tiếp theo, tìm kiếm trong các thung lũng Anduin, rừng Âm U và Rhovanion đến tận vòng núi bao Mordor. Tại thời điểm nào đó bản thân Gollum vượt vào Mordor, bị Sauron bắt giữ. Elrond cho gọi Arwen, nàng trở về Imladris; Dãy Núi và mọi vùng đất phía Đông dần trở nên nguy hiểm.

3017 - Gollum được thả khỏi Mordor. Bị Aragorn bắt tại Đàm Lầy Chết, đưa đến Thranduil trong

rừng Âm U. Gandalf tới Minas Tirith, đọc cuộn giấy của Isildur.

3018

Tháng Tư

12 - Gandalf tới Hobbit Thôn.

Tháng Sáu

20 - Sauron tấn công Osgiliath. Cùng khoảng này Thranduil bị đánh, Gollum trốn thoát.

Ngày Giữa Năm

Gandalf gặp Radagast.

Tháng Bảy

4 - Boromir đi từ Minas Tirith.

10 - Gandalf bị cầm tù ở Orthanc.

Tháng Tám

Dấu vết Gollum biến mất. Ước đoán khoảng vào lúc này, bị cả Tiên và bê tôi Sauron truy tìm, gã trốn trong Moria; nhưng khi cuối cùng tìm được tới Cổng Tây, gã không đi ra được.

Tháng Chín

18 - Gandalf trốn khỏi Orthanc lúc mờ sáng. Kỵ Sĩ Đen vượt Khúc Cạn sông Isen.

19 - Gandalf tới Edoras trong dáng vẻ ăn mày, bị cản không cho vào.

20 - Gandalf được vào Edoras. Théoden ra lệnh đuổi đi; “Lấy ngựa nào cũng được, miễn là đi trước khi ngày mai kịp tàn!”

21 - Gandalf gặp Scadufax, nhưng con ngựa không cho phép ông lại gần. Ông đi theo Scadufax rất lâu trên khắp các đồng.

22 - Bọn Kỵ Sĩ Đen tới Bến Sarn lúc chiều tối, xua đi đội Tuần Du canh gác. Gandalf đuổi kịp Scadufax.

23 - Bốn Kỵ Sĩ vào Quận trước bình minh. Số còn lại truy đuổi đội Tuân Du về phía Đông, rồi trở lại canh Đường xanh. Một tên vào Hobbit Thôn lúc chập tối. Frodo rời Đáy Bao. Gandalf đã thuần hóa được Scadufax, phi đi từ Rohan.

24 - Gandalf vượt sông Isen.

26 - Rừng Già. Frodo tới nhà Bombadil.

27 - Gandalf vượt Lũ Xám. Đêm thứ hai ở nhà Bombadil.

28 - Các Hobbit bị một ác hồn Mộ Đá bắt giữ. Gandalf tới Bến Sarn.

29 - Frodo tới Bree trong đêm. Gandalf tới gặp Bô Già.

30 - Hầm Crick và Quán Bree bị tấn công khi mờ sáng. Frodo rời Bree. Gandalf tới Hầm Crick, đến đêm tới Bree.

Tháng Mười

1 - Gandalf rời Bree.

3 - Gandalf bị tấn công trong đêm trên Đỉnh Gió.

6 - Đoàn cắm trại trên Đỉnh Gió bị tấn công. Frodo trọng thương.

9 - Glorfindel rời Thung Đáy Khe.

11 - Ngài đánh Kỵ Sĩ Đen khỏi Cầu Mitheithel.

13 - Frodo qua Cầu.

18 - Glorfindel tìm thấy Frodo lúc sẩm tối. Gandalf tới Thung Đáy Khe.

20 - Chạy thoát qua Khúc Cạn sông Bruinen.

24 - Frodo hồi phục, tỉnh dậy. Boromir tới Thung Đáy Khe trong đêm.

25 - Hội Đồng của Elrond.

Tháng Mười Hai

25 - Hội Đồng Hành bảo vệ Nhẫn rời Thung Đáy Khe lúc sẩm tối.

3019

Tháng Một

8 - Hội Đồng Hành tới Đất Nhựa Ruồi.

11,12 - Tuyết trên đỉnh Caradhras.

13 - Bị Sói tấn công lúc mờ sáng. Hội Đồng Hành tới cổng Tây Moria đầu giờ tối. Gollum bắt đầu bám theo Người Mang Nhẫn.

14 - Nghỉ đêm trong Sảnh Hai Mốt.

15 - Cây Cầu ở Khazad-dûm; Gandalf ngã xuống vực. Hội Đồng Hành tới Nimrodel đêm khuya.

17 - Hội Đồng Hành tới Caras Galadhon buổi tối.

23 - Gandalf đuổi theo con Balrog lên đỉnh Zirakzigil.

25 - Ông quật ngã Balrog rồi từ trần; thi thể nằm lại trên đỉnh núi.

Tháng Hai

15 - Mặt Gương của Galadriel. Gandalf sống lại nhưng còn trong cơn mê.

16 - Vĩnh biệt Lórien. Gollum nấp bên bờ Tây, thấy đoàn ra đi.

17 - Gwaihir chở Gandalf tới Lórien.

23 - Thuyền bị tấn công trong đêm gần Sarn Gebir.

25 - Hội Đồng Hành qua cổng Argonath, nghỉ trại trên bãi Parth Galen. Trận Khúc Cạn sông Isen thứ nhất; Théodred con trai Théoden tử trận.

26 - Đoàn hộ Nhẫn tan vỡ. Boromir chết trận; ở Minas Tirith nghe tiếng tù và. Meriadoc và Peregrin bị bắt. Frodo và Samwise sang mé Đông khu đồi Eryn Mui. Aragorn lên đường đuổi theo Orc lúc chiều tối. Éomer nghe tin báo có toán Orc đổ xuống từ Eryn Mui.

27 - Aragorn tới vách Tây lúc rạng sáng. Éomer trái lệnh Théoden, đi từ Eastfold lúc nửa đêm đuổi theo Orc.

28 - Éomer đuổi kịp Orc ngay gần Rừng Fangorn.

29 - Meriadoc và Peregrin trốn thoát, gặp Cây Râu. Người Rohirrim tấn công lúc bình minh, tiêu diệt Orc. Frodo xuống khỏi Eryn Mui, gặp Gollum. Faramir nhìn thấy thuyền tang của Boromir.

30 - Bắt đầu Ent hội. Éomer quay lại Edoras, gặp Aragorn trên đường.

Tháng Ba

1 - Frodo bắt đầu vượt Đầm Lầy Chết lúc bình minh. Ent hội tiếp tục. Aragorn gặp Gandalf Áo Trắng. Họ cùng lên đường tới Edoras. Faramir rời Minas Tirith vì nhiệm vụ ở Ithilien.

2 - Frodo đi hết Đầm Lầy. Gandalf tới Edoras, chữa khỏi Théoden. Người Rohirrim phi về Tây đánh Saruman. Trận Khúc Cạn sông Isen thứ hai. Erkenbrand bị đánh bại. Ent hội kết thúc buổi chiều.

Người Ent ra trận tới Isengard, đến nơi ban đêm.

3 - Théoden rút về Hẻm Helm. Trận Lũy Tù Và bắt đầu. Người Ent phá hủy Isengard.

4 - Théoden và Gandalf xuất quân từ Hẻm Helm tới Isengard. Frodo tới đồi xỉ than cuối Vùng điều tàn trước cổng Morannon.

5 - Théoden tới Isengard buổi trưa. Đàm phán với Saruman trên Orthanc. Nazgûl có cánh bay qua đầu trại ở đồi Dol Baran. Gandalf cùng Peregrin phóng về Minas Tirith. Frodo nấp gần cổng Morannon, tới chập tối thì đi.

6 - Người Dúnedain bắt kịp Aragorn lúc mờ sáng. Théoden đi từ Lũy Tù Và về Hargdal. Aragorn xuất phát sau.

7 - Faramir đưa Frodo tới Henneth Annûn. Aragorn tới Dunharg lúc sẩm tối.

8 - Aragorn vào “Lối Người Chết” lúc rạng sáng; tới Erech vào nửa đêm. Frodo rời Henneth Annûn.

9 - Gandalf tới Minas Tirith. Faramir rời Henneth Annûn. Aragorn đi từ Erech, tới Calembel. Sẩm tối Frodo tới đường đi Morgul. Théoden tới Dunharg. Bóng tối bắt đầu trào ra từ Mordor.

10 - Ngày Không Bình Minh. Hội quân Rohan: người Rohirrim ra đi từ Hargdal. Faramir được Gandalf cứu ngoài cổng Kinh Thành. Aragorn vượt sông Ringló. Một đạo quân từ cổng Morannon chiếm Cair Andros, đi vào Anórien. Frodo qua Ngã Tư, nhìn thấy đạo quân Morgul xuất trận.

11 - Gollum tới gặp Bà Nhện, nhưng suýt ăn năn dỗi ý khi nhìn Frodo. Denethor cử Faramir đi Osgiliath. Aragorn tới Linhir, đi vào vùng Lebennin. Đồng Rohan bị xâm lược từ Bắc. Đợt tấn công đầu tiên vào Lórien.

12 - Gollum dẫn Frodo vào động Bà Nhện. Faramir rút về Đồn bên Đường Cao. Théoden hạ trại dưới đồi Min-Rimmon. Aragorn đuổi theo địch về phía cảng Pelargir. Người Ent đánh bại đội xâm lược vào Rohan.

13 - Frodo bị Orc bắt về Cirith Ungol. Đồng Pelennor bị càn quét. Faramir trúng thương. Aragorn tới Pelargir, đoạt được đội thuyền. Théoden qua Rừng Drúadan.

14 - Samwise tìm thấy Frodo trong Tháp. Minas Tirith bị vây. Người Rohirrim được Người Hoang dẫn tới Rừng Xám.

15 - Lúc mờ sáng, Vua phù thủy phá vỡ Đại Môn. Denethor tự thiêu trên giàn lửa. Tù và Rohirrim vang lên khi gà gáy. Trận Đồng Pelennor. Théoden tử trận. Aragorn giương cờ hiệu của Arwen. Frodo và Samwise trốn thoát, bắt đầu đi lên Bắc theo rừng Morgai. Trận đánh dưới tán cây tại rừng Âm U; Thranduil đánh lùi quân Dol Guldur. Đợt tấn công thứ hai vào Lórien.

16 - Các chỉ huy thảo luận. Frodo đứng trên rừng Morgai nhìn qua khu trại tới Đỉnh Định Mệnh.

17 - Trận Thung Lũng. Vua Brand và Vua Dáin Chân Sắt tử trận. Nhiều Người Lùn và Con Người chạy về náu ở Erebor, bị vây. Shagrat mang áo choàng, áo giáp và kiếm của Frodo tới Barad-dûr.

18 - Đội quân miền Tây khởi hành từ Minas Tirith. Frodo tới gần cổng Isenmouth; bị Orc đuổi kịp trên đường từ Durthang tới Udûn.

19 - Đội quân tới Thung Lũng Morgul. Frodo và Samwise thoát ra, bắt đầu đi theo đường tới

Barad-dûr.

22 - Hoàng hôn kinh sợ. Frodo và Samwise rời đường cái, đi về Nam thẳng hướng Đỉnh Định Mệnh. Đợt tấn công thứ ba vào Lórien.

23 - Đội quân ra khỏi Ithilien. Aragorn thả những người nhút nhát. Frodo và Samwise vút hết vũ khí trang bị.

24 - Frodo và Samwise lên chặng cuối tới chân Đỉnh Định Mệnh. Quân đoàn hạ trại trong Vùng điêu tàn trước cổng Morannon.

25 - Đội quân bị bao vây trên hai Đồi Xi. Frodo và Samwise tới Sammath Naur. Gollum cướp lấy Nhẫn, rơi xuống Khe Định Mệnh. Barad-dûr sụp đổ và Sauron ra đi.

Sau khi tòa Tháp Tối sụp đổ và Sauron ra đi, Bóng Đen rời khỏi trái tim tất cả những người kháng cự hắn, nhưng sợ hãi và tuyệt vọng lại đổ lên bề tôi và đồng minh hắn. Ba lần Lórien bị tấn công từ Dol Guldur, nhưng ngoài sự chống trả anh dũng của dân Tiên thì quyền năng ẩn nơi đây cũng quá mạnh không thể lật nhào, trừ khi đích thân Sauron ra trận. Dù nhiều phần rừng xinh đẹp ngoài biên giới đã bị tàn phá nặng nề, các đợt tấn công đều bị đẩy bật lại; và khi Bóng Đen trôi qua, Celeborn xuất trận, dẫn quân Lórien đi rất nhiều thuyền vượt sông Anduin. Họ chiếm Dol Guldur, để Galadriel đập nát các tường vây và đánh trần các hầm hố, rồi khu rừng được tẩy sạch.

Trên miền Bắc cũng đã phải hứng chịu chiến tranh hoạn nạn. Vương quốc Thranduil bị xâm lược, trận đánh dưới tán cây kéo dài và lửa tàn phá nặng nề; nhưng cuối cùng Thranduil cũng giành chiến thắng. Và tới ngày đầu Năm Mới theo cách tính của Tiên, Celeborn và Thranduil đã gặp nhau giữa rừng, cùng đổi tên rừng Âm U thành *Eryn Lasgalen*, Rừng Xanh Lá. Thranduil lấy toàn bộ phần phía Bắc đến chân rặng núi giữa rừng làm vương quốc của mình; còn Celeborn nhận toàn phần phía Nam từ Khúc Hẹp trở xuống, đặt tên là Đông Lórien; phần rừng mênh mông ở giữa dành cho con cháu Beorn và các Người Rừng. Nhưng sau khi Galadriel qua biên vài năm sau đó, Celeborn buồn chán vương quốc mình tới Imladris sống cùng các con trai Elrond. Trong Rừng Xanh người Lâm Tiên vẫn sống yên vui, nhưng ở Lórien chỉ còn một số ít dân buồn bã lưu lại, và không còn ánh sáng lời ca ở Caras Giladhon.

Vào lúc các đạo quân lớn vây hãm Minas Tirith, một đội đồng minh Sauron đã từ lâu dòm ngó biên giới Vua Brand nay vượt sông Carnen, và Brand bị đánh lùi về Thung Lũng, ở đó ông được Người Lùn núi Erebor tới hỗ trợ; và dưới chân núi nổ ra một trận đánh kinh hồn. Trận chiến kéo dài ba ngày, nhưng kết cục cả Vua Brand và Vua Dáin Chân Sắt đều bị giết, bọn người phương Đông giành thắng lợi. Nhưng chúng không chiếm được Công, và rất đông dân cả Người lùn Người Lùn chạy vào lánh nạn trong Erebor, đối phó với cuộc vây hãm.

Khi tin tức về các chiến thắng tung bừng dưới miền Nam đưa lên, đội quân Bắc của Sauron rất đổi sợ hãi; còn người trong núi đổ ra đánh chúng tan tác, số còn lại chạy trốn về Đông không còn dám tới quây nhiễu Thung Lũng. Rồi Bard II con trai Brand lên làm Vua Thung Lũng, và Thorin III Mũ Đá con trai Dáin làm Vua dưới Gầm Núi. Họ đều gửi sứ đoàn tới dự lễ đăng quang của Vua Elessar; và mãi mãi hai vương quốc đó, tới chừng nào còn tồn tại, đều kết tình bằng hữu với Gondor; và đều nằm trong sự cai trị và bảo hộ của đức Vua miền Tây.

Những mốc chính từ khi Barad-dûr sụp đổ tới cuối Kỷ Độ Tam^[2]

3019

NLQ 1419

Tháng Ba,

27. Bard II và Thorin III Mũ Đá đánh đuổi kẻ thù khỏi Thung Lũng.

28. Celeborn vượt sông Anduin; bắt đầu phá hủy Dol Guldur.

Tháng Tư,

6. Celeborn và Thranduil gặp mặt.

8. Người Mang Nhẫn được xưng tụng trên Đồng Cormallen.

Tháng Năm,

1. Lễ đăng quang của Vua Elessar; Elrond và Arwen xuất phát từ Thung Đáy Khe.

8. Éomer và Éowyn khởi hành về Rohan cùng các con trai Elrond.

20. Elrond và Arwen tới Lórien.

27. Arwen cùng đoàn tùy tùng rời Lórien.

Tháng Sáu,

14. Các con trai Elrond gặp đoàn tùy tùng, đưa Arwen tới Edoras.

16. Đoàn lên đường đi Gondor.

25. Vua Elessar tìm thấy cây non từ Cây Trắng.

I Lithe.

Arwen tới Kinh Thành.

Ngày Giữa Năm.

Elessar và Arwen thành hôn.

Tháng Bảy,

18. Éomer quay lại Minas Tirith.

22. Đoàn hộ tang Vua Théoden xuất phát.

Tháng Tám,

7. Đoàn đến Edoras.

10. Tang lễ Vua Théoden.

14. Khách thăm từ già Vua Éomer.

15. Cây Râu thả Saruman.

18. Đoàn đến Hẻm Helm.

22. Đoàn đến Isengard; từ già Vua miền Tây lúc hoàng hôn.

28. Bắt kịp Saruman; Saruman chuyển hướng đi về Quận.

Tháng Chín,

6. Đoàn dừng lại gần Dãy Núi Moria.

13. Celeborn và Galadriel từ già; số còn lại đi về Thung Đáy Khe.

21. Về tới Thung Đáy Khe.

22. Sinh nhật Bilbo một trăm hai mươi chín tuổi. Saruman tới Quận.

Tháng Mười,

5. Gandalf và các Hobbit rời Thung Đáy Khe.

6. Qua Khúc Cạn Bruinen; Frodo lần đầu thấy đau trở lại.
28. Tới Bree lúc chập tối.
30. Rời Bree. Bốn “Lữ Khách” tới Cầu Bia Rum Đun trong đêm.

Tháng Mười Một,

1. Bị bắt ở ChuômẾch Thôn.
2. Tới Bờ Nước, đánh thức dân Quận.
- 3 Trận Bờ Nước, Saruman lìa đời; kết thúc cuộc Nhẫn Chiến.

3020

NLQ 1420: Năm Đại Sung Túc

Tháng Ba, 13. Frodo ốm (tròn năm bị trúng độc Bà Nhện).

Tháng Tư, 6. Cây mallorn nở hoa trên Đồng Tiệc.

Tháng Năm, 1. Samwise cưới Rose.

Ngày Giữa Năm. Frodo từ chức thị trưởng, Will Chân Trắng phục chức.

Tháng Chín, 22. Sinh nhật thứ một trăm ba mươi của Bilbo.

Tháng Mười, 6. Frodo lại ốm.

3021

NLQ 1421: Năm Cuối Kỷ Độ Tam

Tháng Ba,

13. Frodo lại ốm.

25. Elanor Xinh Đẹp^[3] con gái Samwise sinh. Đây là ngày bắt đầu Kỷ Độ Tứ theo cách tính ở Gondor.

Tháng Chín,

21. Frodo và Samwise ra đi từ Hobbit Thôn.

22. Gặp Chuyến Du Hành Cuối của những Người Canh Nhẫn ở Rừng Cuối.

29. Đến Cảng Xám. Frodo và Bilbo qua Đại Dương cùng ba Người Canh Nhẫn. Kết thúc Kỷ Độ Tam.

Tháng Mười,

6. Samwise về Đáy Bao.

Những sự kiện sau này về các thành viên Đoàn Hộ Nhẫn

NLQ

1422 - Bắt đầu năm này là bắt đầu Kỷ Độ Tứ theo cách tính ở Quận; nhưng số năm theo Niên lịch Quận vẫn đánh tiếp.

1427 - Will Chân Trắng từ nhiệm. Samwise được bầu làm Thị trưởng Quận. Peregrin Took cưới Diamond ở Khe Dài. Vua Elessar ra sắc lệnh cấm Con Người vào Quận, và phong Quận làm Đất Tự Trị dưới sự bảo hộ của Vương Trượng Bắc.

1430 - Faramir con trai Peregrin sinh.

1431 - Goldilocks con gái Samwise sinh.

1432 - Meriadoc, biệt hiệu Mãnh tướng, lên làm chủ Trấn Hươu. Ông được nhận rất nhiều quà tặng quý giá từ Vua Éomer và Phu Nhân Éowyn ở Ithilien.

1434 - Peregrin trở thành Vị Took kiêm Thain. Vua Elessar phong các vị Thain, Chủ Trấn và Thị trưởng làm Cố Vấn cho Vương quốc Bắc. Thầy Samwise được bầu Thị trưởng lần hai.

1436 - Vua Elessar lên Bắc, sống một thời gian bên Hồ Bóng Tà. Ngài tới Cầu Bia Rum Đun chào đón bạn bè. Ngài trao Ngôi Sao người Dúnedain cho Thầy Samwise, còn Elanor được chọn làm thị nữ của Hoàng Hậu Arwen.

1441 - Thầy Samwise làm Thị trưởng lần thứ ba.

1442 - Thầy Samwise cùng vợ và Elanor đi ngựa tới Gondor, sống tại đó một năm. Thầy Tolman Xóm Lá lãnh nhiệm vụ Phó Thị trưởng.

1448 - Thầy Samwise làm Thị trưởng lần thứ tư.

1451 - Elanor Xinh Đẹp lấy Fastred làng Năm Xanh khu Đồi Rìa.

1452 - Biên Tây từ khu Đồi Rìa tới Khu Đồi Tháp (*Emyn Beraid*) nhập vào Quận, món quà của nhà vua. Nhiều Hobbit chuyển tới đó sinh sống.

1454 - Ngọc Tiên con trai Fastred và Elanor sinh, lấy họ Mỹ Nhi.

1455 - Thầy Samwise làm Thị trưởng lần thứ năm.

1462 - Thầy Samwise làm Thị trưởng lần thứ sáu. Theo yêu cầu của ông, vị Thain phong Fastred làm Giám Binh Biên Tây. Fastred và Elanor tới sống ở Chân Tháp trên khu Đồi Tháp, bắt đầu dòng Mỹ Nhi khu Tháp qua nhiều thế hệ.

1463 - Faramir Took cưới Goldilocks con gái Samwise.

1469 - Thầy Samwise làm Thị trưởng lần thứ bảy và lần cuối, khi mãn nhiệm năm 1476 tròn chín mươi sáu tuổi.

1482 - Bà Rose Vợ Thầy Samwise qua đời Ngày Giữa Năm. 22 tháng Chín, Thầy Samwise cưỡi ngựa rời Đáy Bao. Ông đến khu Đồi Tháp; Elanor là người gặp ông lần cuối, được ông trao cuốn Sách Đỏ từ đó về sau được họ Mỹ Nhi cất giữ. Chuyện kể trong dòng họ nói rằng, theo lời Elanor, Samwise đã đi qua Ba Tháp, tới Cánh Xám và vượt Đại Dương, là Người Mang Nhẫn cuối cùng.

1484 - Vào mùa xuân có tin báo từ Rohan tới Trấn Hươu là Vua Éomer muốn gặp mặt Chủ Nhân Holdwine lần nữa. Meriadoc lúc này đã già (102) nhưng còn tráng kiện. Ông cùng bạn với người bạn thiết là vị Thain, rồi ít lâu sau họ trao lại tài sản và chức vị cho con trai, cùng cưỡi ngựa vượt Bến Sarn, và từ đó không thấy xuất hiện ở Quận nữa. Sau này nghe kể Chủ Nhân Meriadoc đã tới Edoras, ở cùng Vua Éomer trước khi ngài qua đời mùa thu năm đó. Rồi ông cùng Thain Peregrin tới Gondor sống nốt vài năm cuối đời ở đây, tới khi qua đời và yên nghỉ tại Rath Dínen giữa những người vĩ đại ở Gondor.

1541 - Ngày 1 tháng Ba năm ấy^[4] cuối cùng cũng tới lúc Vua Elessar ra đi. Nghe nói giường của Meriadoc và Peregrin đặt cạnh giường đức vua vĩ đại. Rồi Legolas đóng con tàu xám ở Ithilien, đi xuôi dòng Anduin rồi qua Đại Dương; và nghe nói đi cùng ông có cả Người Lùn Gimli. Và khi con tàu ấy biến mất cũng là lúc ở Trung Địa chấm dứt Đoàn Hộ Nhẫn.

^[1] Sau này người ta biết rõ lúc ấy Saruman đã bắt đầu thèm khát được tự mình làm chủ Nhẫn Chúa, nên hy vọng nó sẽ lộ ra khi tìm kiếm chủ nhân, nếu Sauron được dễ yên.

^[2] Ngày tháng đều lấy theo Lịch Quận.

^[3] Cô bé về sau được đặt hiệu là “Xinh Đẹp” vì sắc đẹp của cô; nhiều người bảo trông cô giống một thiếu nữ tiên hơn một cô gái Hobbit. Cô có mái tóc vàng óng, một điều rất hiếm ở Quận, nhưng còn hai con gái khác của Sam cũng tóc vàng, cũng như rất nhiều đứa trẻ khác sinh vào quãng này.

^[4] 120 Ký Độ Tử (tại Gondor).

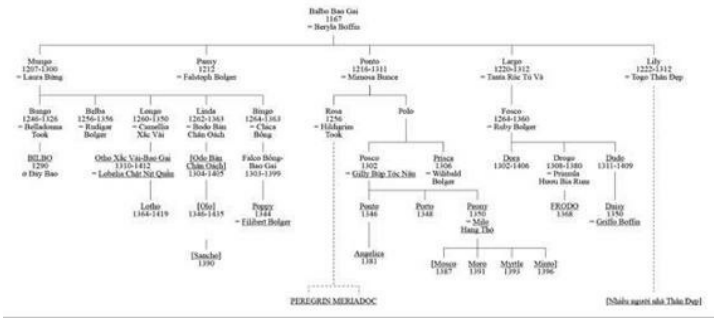
PHỤ LỤC C

PHẢ HỆ

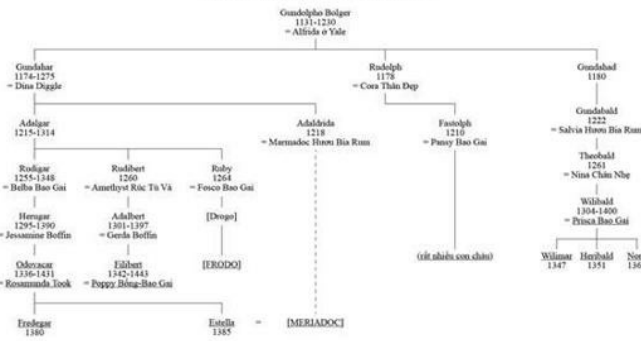
Các tên ghi trong các cây Phả hệ dưới đây chỉ là một phần trích từ rất nhiều tên khác. Phần lớn đều là khách mời trong Tiệc Chia Tay của Bilbo, còn lại là tiền bối trực tiếp của họ. Tên các khách dự Tiệc đều gạch chân. Trong các bảng còn ghi thêm một vài người liên quan tới các sự kiện đã kể. Thêm vào đó, bảng này còn cung cấp chút ít thông tin về gia phả Samwise, người mở đầu dòng họ Lâm Vườn sau này trở nên vô cùng nổi tiếng và quan trọng.

Con số ghi sau tên là năm sinh (và năm mất khi có thông tin). Mọi năm đều tính theo NLQ, khởi đầu từ năm hai anh em Marcho và Blanco vượt sông Bia Rum Đun - Năm thứ Nhất ở Quận, hay 1601 Kỷ Độ Tam.

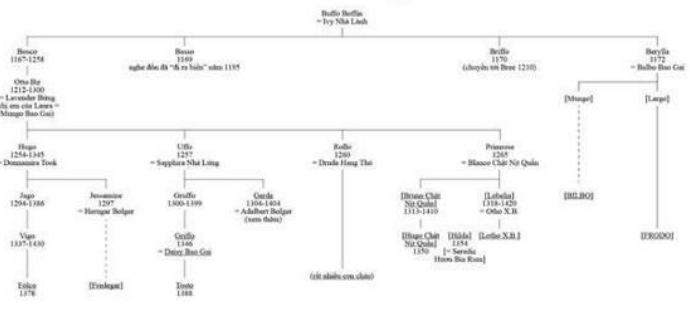
NHÀ BAO GAI Ở HOBBIT THÔN



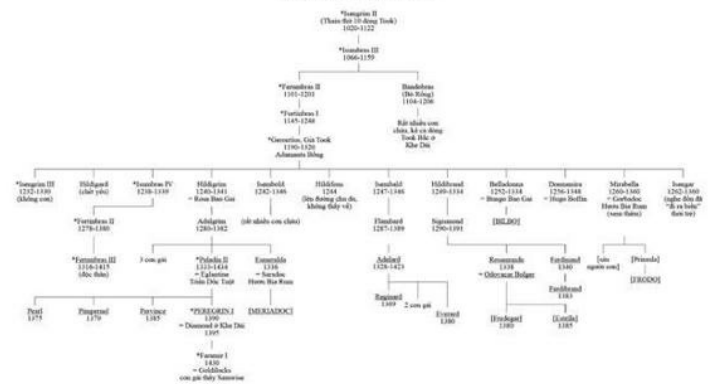
NHÀ BOLGER Ở BẾN BUDGE



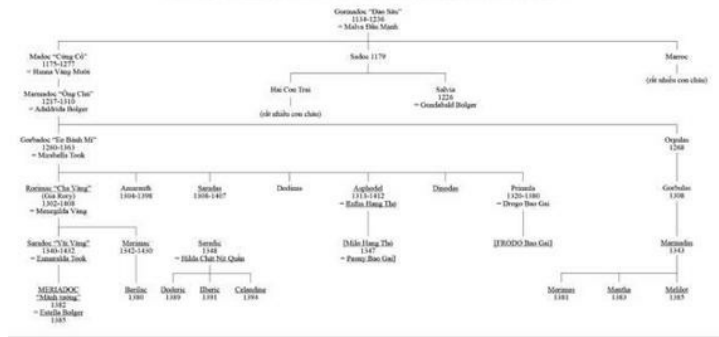
NHÀ BOFFIN Ở YALE



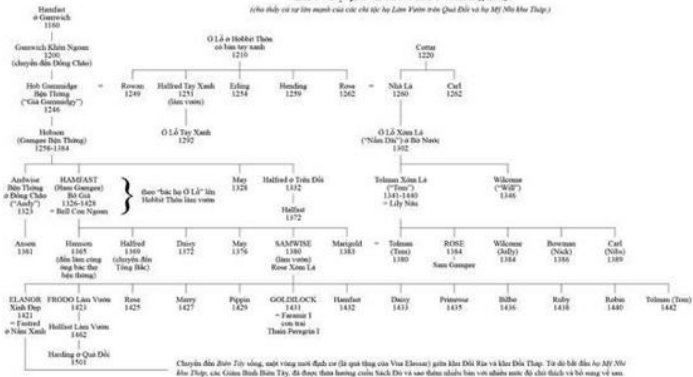
NHÀ TOOK Ở SMIAL LỚN



Gerhard Leo Hahn ở Châu Lâm, khoảng năm 740 đã bắt đầu công việc xây dựng *Dinh Đại Nam* và biến họ thành *Họ Đại Nam*.



(theo thủy cú và lời mệnh của các chi tộc họ Lâm Việt trên Quê Đồi và họ Mỹ Nhị Hòa Thập.)



PHỤ LỤC D

LỊCH QUẬN
DÙNG CHO MỌI NĂM

(1) Afteryule VULE 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 -	(4) Astron 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 -	(7) Afterlithe LITHE 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 -	(10) Winterfifth 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 -
(2) Solmath - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 -	(5) Thrimidge - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 -	(8) Wedmath - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 -	(11) Bfolmath - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 -
(3) Rethe - 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30	(6) Forelithe - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 LITHE Ngày Giữa Năm (Overlithe)	(9) Halimath - 3 10 17 24 - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30	(12) Foreyule - 4 11 18 25 - 5 12 19 26 - 6 13 20 27 - 7 14 21 28 1 8 15 22 29 2 9 16 23 30 3 10 17 24 VULE

Năm bắt đầu vào ngày đầu tuần, thứ Bảy, kết thúc vào ngày cuối tuần, thứ Sáu. Ngày Giữa Năm và ngày Overlithe trong các Năm Nhuận không có tên thứ, Ngày Lithe trước Ngày Giữa Năm gọi là 1 Lithe, sau ngày giữa năm gọi là 2 Lithe. Ngày Yule cuối năm gọi là 1 Yule, đầu năm gọi là 2 Yule. Overlithe là một ngày nghỉ lễ đặc biệt, nhưng lại không xảy ra suốt trong những năm quan trọng nhất của lịch sử Nhân Chúa. Tới năm 1420 mới có ngày nhuận, năm có vụ thu hoạch lưng tiêng và mùa hè tuyệt đẹp; và cảnh hội hè tưng bừng năm đó nghe đồn lớn hơn bất kỳ những gì người ta còn nhớ hay ghi lại.

Các hệ lịch

Lịch dùng ở Quận khác lịch chúng ta ở vài điểm. Hiện nhiên độ dài một năm vẫn không đổi^[1], vì dù thời ấy có vẻ đã rất xa xôi nếu tính bằng số năm và đời người, thì lại chẳng qua là một quãng ngắn trong ký ức của Trái Đất. Theo ghi chép của người Hobbit, họ không có khái niệm “tuần” hồi vẫn còn là giống người du cư, và dù có tính “tháng” ít nhiều dựa theo Mặt Trăng thì việc ghi chép ngày tháng, tính toán thời gian nói chung vẫn mờ mờ không chính xác. Ở miền Tây Eriador, khi cuối cùng cũng định cư êm ấm, họ học theo Niên lịch Dúnedain của Các Vua, tức có nguồn gốc nguyên thủy từ tộc Eldar; nhưng Hobbit ở Quận có thêm vài điều chỉnh nhỏ. Lịch của họ, gọi là “Niên lịch Quận”, rốt cuộc còn được dùng cả ở Bree, chỉ trừ việc tính Năm thứ Nhất là năm họ tới Quận sinh sống.

Lệ thường ít khi có thể khai thác trong truyện cổ và truyền thuyết những điều các dân tộc thường nắm rõ và coi như đương nhiên vào thời đại đang sống (ví dụ tên các chữ cái, tên ngày trong tuần, tên và số ngày các tháng). Nhưng nhờ mối quan tâm rộng rãi tới phả hệ họ hàng, cộng thêm niềm hứng thú với lịch sử cổ đại đã hình thành trong bộ phận người có học sau cuộc Nhân Chiến, có vẻ như dân Hobbit ở Quận vô cùng rành rẽ về ngày tháng, thậm chí còn lên nhiều bảng biểu phức tạp đối chiếu giữa lịch pháp của họ với của các dân tộc khác. Về vấn đề này tôi không phải là chuyên gia, nên rất có thể đã phạm nhiều sai sót; nhưng dù sao biên niên sử các năm chính yếu là 1418, 1419 NLQ cũng đã được ghi chép quá tường tận trong cuốn Sách Đỏ, nên chẳng thể sai lạc gì nhiều về ngày tháng và thời gian giai đoạn này.

Một điều thấy rõ là tộc Eldar ở Trung Địa, vì đã quen với lượng thời gian nhiều hơn hẳn như Samwise từng nhận xét, thường tính theo từng giai đoạn rất lớn, và từ Quenya *yén* vẫn thường dịch là “năm” (I 490) thực tế tương đương với 144 năm của chúng ta. Dân Eldar ưa dùng hệ số sáu hoặc mười hai bất kỳ lúc nào có thể. Một “ngày” mặt trời được gọi là *ré* và tính từ lúc mặt trời lặn hôm trước tới hôm sau. Một *yén* bao gồm 52.596 ngày. Dân Eldar tính tuần cho các mục đích nghi lễ hơn là thực tiễn gồm sáu ngày, gọi là *enquie*, mỗi *yén* gồm 8.766 *enquier* nối tiếp tuần hoàn suốt năm dài đó.

Ở Trung Địa, dân Eldar còn dùng đơn vị ngắn là năm mặt trời, gọi là *coranar* tức “vòng mặt trời” khi xét theo khía cạnh thiên văn học, nhưng thông thường gọi là *loa*, “đợt sinh trưởng” (đặc biệt ở miền Tây Bắc) khi chủ yếu nói về những thay đổi theo mùa của cỏ cây, là mối quan tâm chính của người Tiên cũng như trọng nhiều việc khác. Mỗi *loa* lại chia thành nhiều kỳ có thể coi là các tháng dài, hoặc các mùa ngắn. Hiện nhiên những kỳ này khác nhau ở mỗi vùng khác nhau; nhưng ghi chép của dân Hobbit chỉ để lại thông tin về Lịch Imladris. Lịch đó có sáu “mùa” như vậy, các tên Quenya là *tuilë*, *lairë*, *yávië*, *quellë*, *hrívë*, *coirë*, có thể tạm dịch là “xuân, hạ, thu, phai, đông, nhú”. Các tên Sindarin là *ethuil*, *laer*, *iavas*, *firith*, *echuir*. Mùa “phai” còn gọi là *lasse-lanta*, “lá rụng”, hay tiếng Sindarin gọi *narbeleth*, “mùa mặt trời mờ”.

Lairë và *hrívë* đều có 72 ngày, các mùa còn lại có 54 ngày. Mỗi *loa* bắt đầu bằng *yestarë*, ngày liền trước mùa *tuilë*, và kết thúc bằng *mettarë*, ngày liền sau mùa *coirë*. Chen giữa *yávië* và *quellë* là ba *enderi* tức “ngày giữa”. Như vậy là đủ một năm 365 ngày, điều chỉnh thêm bằng việc nhân đôi số *enderi* (thêm ba ngày nữa) cứ mỗi 12 năm.

Không có thông tin rõ ràng về việc sửa lại những chênh lệch gây mất chính xác. Nếu một năm thời

đó cũng dài bằng hiện nay, thì mỗi *yén* hẳn đã bị thừa ra nhiều hơn một ngày. Ta biết chênh lệch đó có tồn tại, nhờ một ghi chú trong phần Lịch pháp cuốn Sách Đỏ, rằng trong “Niên lịch Thung Đáy Khe” cứ mỗi ba *yén* thì năm cuối lại bớt đi ba ngày: việc nhân đôi ba ngày *enderi* năm đó không được thực hiện; “nhưng việc này chưa xảy ra trong thời chúng ta”. Còn các sai lệch khác có được sửa không thì không thấy ghi lại.

Người Númenor đã chỉnh lại các quy ước này. Họ chia một *loa* thành những kỳ ngắn hơn, độ dài đều nhau hơn; và họ giữ tục lệ tính năm bắt đầu giữa mùa Đông như Con Người miền Tây Bắc, tổ tiên họ vào Kỷ Đệ Nhất. Sau này họ còn kéo một tuần thành bảy ngày, mỗi ngày tính từ lúc mặt trời mọc (từ biển Đông) hôm trước tới mặt trời mọc hôm sau.

Cách tính của người Númenor, dùng cả ở Númenor lẫn Arnor và Gondor cho tới lúc dòng vua chấm dứt, gọi là Niên lịch Các Vua. Một năm thông thường có 365 ngày. Năm chia làm mười hai *astar* tức tháng, mười tháng có 30 ngày và hai tháng có 31. Hai *astar* này nằm trước và sau ngày Giữa Năm, đại khái bằng tháng Sáu và Bảy của ta. Ngày đầu năm gọi là *yestarë*, ngày giữa năm (ngày thứ 183) gọi là *loëndë*, ngày cuối năm gọi là *mettarë*; ba ngày đó không thuộc về tháng nào. Cứ bốn năm một lần, trừ năm cuối mỗi thế kỷ (*haranyë*), hai *enderi* tức “ngày giữa” lại được dùng thay *loëndë*.

Ở Númenor bắt đầu tính năm từ 1 KĐ2. *Độ Khuyết* gây ra khi bớt một ngày khỏi năm cuối thế kỷ phải chờ tới năm cuối thiên niên kỷ mới được bổ sung, chừa lại *độ khuyết thiên niên kỷ* dài 4 giờ 46 phút 40 giây.

Phép điều chỉnh này được thực hiện ở Númenor vào các năm 1000, 2000, 3000 KĐ2. Sau cuộc Sup Đô vào năm 3319 KĐ2, lịch pháp cũ vẫn được duy trì ở các vương quốc lưu vong, nhưng tới đầu Kỷ Đệ Tam thì bị đảo lộn vì bắt đầu đánh số lại: 3442 KĐ2 trở thành năm 1 KĐ3. Khi đôi năm 4 KĐ3 thành năm nhuận thay cho năm 3 KĐ3 (3444 KĐ2), một năm ngắn 365 ngày bị chèn vào giữa, khiến độ khuyết tăng lên thành 5 giờ 48 phút 46 giây. Ngày bổ sung hằng thiên niên kỷ bị chậm 441 năm: vào năm 1000 (4441 KĐ2) và 2000 KĐ3 (5441 KĐ2). Để giảm bớt những sai sót sinh ra cũng như độ khuyết cộng dồn qua các thiên niên kỷ, Mardil Quốc Quân đã ban hành lịch sửa đổi có hiệu lực năm 2060 KĐ2, sau khi đặc biệt bổ sung hai ngày vào năm 2059 (5500 KĐ2), năm kết thúc 5½ thiên niên kỷ tính từ khi bắt đầu lịch Númenor. Nhưng như vậy vẫn còn khuyết mất 8 giờ nữa. Hador thêm một ngày vào năm 2360, dù chênh lệch vẫn chưa tới con số đó. Sau lần này không có điều chỉnh gì thêm. (Năm 3000 KĐ2, khi hiềm họa chiến tranh đã gần kề, người ta không còn chú ý mấy những việc loại đó.) Tới cuối Kỷ Đệ Tam, 660 năm sau, Độ Khuyết vẫn chưa cộng đủ một ngày.

Lịch Sửa Đổi do Mardil ban bố được gọi là Niên lịch Quốc Quân, và cuối cùng được hầu hết dân chúng dùng Tây ngữ sử dụng, trừ dân Hobbit. Mỗi năm đều có 30 ngày, bổ sung thêm hai ngày không thuộc tháng nào: một ngày giữa tháng Ba và tháng Tư, một ngày giữa tháng Chín và tháng Mười. 5 ngày không tháng đó, gọi là *yestarë*, *tuilérë*, *loëndë*, *yáviérë*, *mettarë*, đều là ngày lễ.

Vốn tính bảo thủ, người Hobbit vẫn dùng một loại Niên lịch Các Vua có sửa đổi cho hợp tập tục của họ. Mỗi tháng đều dài bằng nhau, có 30 ngày; nhưng họ có ba Ngày Hạ, ở Quận gọi là Lithe hay Ngày Lithe, nằm giữa tháng Sáu và tháng Bảy. Ngày cuối năm cũ và ngày đầu năm mới đều gọi là Ngày Yule. Các Ngày Yule và Ngày Lithe đều không có tháng, nên 1 tháng Một là ngày thứ hai, chứ không phải ngày đầu năm. Cứ bốn năm một lần, ngoại trừ năm cuối thế kỷ^[2], lại còn bốn Ngày Lithe. Các Ngày Lithe và Ngày Yule là những ngày lễ hội chính cho người ta tiệc tùng ăn uống. Ngày Lithe bổ sung năm sau Ngày Giữa Năm, nên ngày thứ 184 các Năm Nhuận được gọi là Overlithe và là ngày ăn mừng long trọng hơn cả thường lệ. Lễ Yuletide tổng cộng dài sáu ngày, là ba ngày cuối và ba ngày đầu mỗi năm.

Dân Quận còn đưa thêm một sáng tạo nhỏ của riêng mình (mà sau cũng được Bree học theo), tự gọi là Cải Cách Quận. Họ nhận thấy việc thứ trong tuần không khớp với ngày trong năm là một điều rất phiền toái và lộn xộn. Vì thế tới thời Isengrim II, họ quy định ngày lễ làm chệch vòng lặp tuần sẽ không có cả tên thứ. Từ đó về sau Ngày Giữa Năm (và ngày Overlithe) chỉ còn gọi bằng tên đó, không thuộc về tuần nào cả (I 218). Cải cách này có nghĩa là năm luôn luôn bắt đầu vào Ngày Đầu Tuần và kết thúc vào Ngày Cuối Tuần; và mỗi ngày sẽ có chung một thứ vào tất cả các năm, nên dân Quận bỏ cả thói quen ghi thứ vào thư từ hay nhật ký^[3]. Họ thấy làm như thế rất tiện khi ở nhà, tuy không tiện lắm nếu có ai đi công chuyện xa hơn Bree.

Trong phần ghi chú trên đây, cũng như trong bản kê chính, tôi đã dùng các tên gọi hiện đại chỉ tháng và thứ của chúng ta, dù tất nhiên cả dân Eldar, Dúnedain lẫn Hobbit không ai làm thế. Dịch các tên bằng Tây ngữ xem ra là điều bắt buộc để tránh nhầm lẫn cho người đọc, hơn nữa ý nghĩa chỉ mùa của các tên tháng tiếng Anh nói chung cũng tương tự, ít ra là với Quận. Tuy nhiên, có vẻ Ngày Giữa Năm được tính toán sao cho thật sát ngày Hạ Chí. Như vậy thì thực tế ngày tháng ở Quận nhanh hơn ta khoảng mười ngày, nghĩa là ngày đầu năm của ta tương đương với khoảng 9 tháng Một ở Quận.

Trong Tây ngữ nói chung vẫn giữ lại các tên Quenya chỉ tháng, cũng như ở ta các tên La tinh nay vẫn sử dụng rộng rãi cả trong các ngôn ngữ lạ. Các tháng là: *Narvinyë*, *Nénimë*, *Súlimë*, *Víressë*, *Lótessë*, *Nárië*, *Cermië*, *Urimë*, *Yavannië*, *Narquelië*, *Hísimë*, *Ringarë*. Tên bằng tiếng Sindarin (chỉ người Dúnedain dùng) là: *Narwain*, *Nínui*, *Gwaeron*, *Gwirith*, *Lothron*, *Nórui*, *Cerveth*, *Urui*, *Ivanneth*, *Narbeleth*, *Hithui*, *Girithron*.

Nhưng về phần tên tuổi này dân Hobbit cả ở Quận lẫn Bree, trái với những người dùng Tây ngữ khác, lại bảo lưu những tên địa phương kiểu cổ của riêng mình, mà hình như họ học từ Con Người trong đồng bằng sông Anduin từ thượng cổ; ít nhất cũng có thể thấy những tên tương tự dùng ở thành bang Thung Lũng và Rohan (xem Phụ Lục F.). Nghĩa của các tên này vốn do Con Người đặt ra, từ lâu dân Hobbit đã quên khuấy cả, kể cả những tên hiểu được ý nghĩa lúc đầu; và vì thế cả dạng thức các tên cũng bị bóp méo nhiều điểm: ví dụ *math* đứng cuối vài tên là dạng nhược hóa của “month”, tháng.

Các tên tháng ở Quận đã ghi trong Lịch. Lưu ý thêm là *Solmath* thường được đọc, và có khi cả viết thành *Somath*; *Thrimidge* thường viết là *Thrimich* (dạng cổ là *Thrimilch*); và *Blotmath* đọc là *Blodmath* hay *Blommath*. Ở Bree các tên dùng hơi khác, *Frery*, *Solmath*, *Rethe*, *Chithing*, *Thrimidge*, *Lithe*, các Ngày Hạ, *Mede*, *Wedmath*, *Harvestmath*, *Wintring*, *Blooting*, *Yulemath*. *Frery*, *Chithing* và *Yulemath* cũng dùng ở Tổng Đông^[4].

Tuần Hobbit lấy theo người Dúnedain, tên các thứ trong tuần là dịch từ tên dùng ở vương quốc Bắc, đến lượt mình lại học của dân Eldar. Sáu ngày trong tuần Eldar dành để thờ phụng và đặt tên theo Các Sao, Mặt Trời, Mặt Trăng, Hai Cây, Các Tầng Trời, và các Valar hay Quyền Năng, theo thứ tự đó; ngày cuối tuần là ngày chính trong tuần. Tên trong tiếng Quenya là *Elenya*, *Anarya*, *Isilya*, *Aldúya*, *Menelya*, *Valanya* (hoặc *Tárion*); tên tiếng Sindarin là *Orgilion*, *Oranor*, *Orithil*, *Orgaladhad*, *Ormenel*, *Orbelain* (hoặc *Rodyn*).

Người Númenor vẫn giữ đối tượng sùng bái và trật tự các ngày, nhưng đổi ngày thứ tư thành *Aldëa* (*Orgaladh*) chỉ riêng Cây Trắng, tương truyền là tổ tiên của Nimloth trồng ở Sân Triều của Nhà Vua ở Númenor. Thêm nữa, vì muốn thêm một ngày nữa, và vì lão luyện nghề hàng hải, họ đặt ra “ngày Biên”, *Eärenya* (*Oraearon*) sau ngày của Trời.

Dân Hobbit cũng lặp lại quy định đó, nhưng ý nghĩa những cái tên đã dịch ra dần dà bị quên đi mất, hay chẳng còn ai để ý, và vô ngôn từ cũng bị nhược hóa đi nhiều, nhất là khi nói chuyện thường ngày. Lần đầu tiên các tên Númenor được dịch ra hẳn là từ hai nghìn năm hoặc hơn trước khi Kỷ Đệ

Tam kết thúc, khi tuần Númenor (yếu tố đầu tiên trong hệ đếm ngày tháng được các tộc dân khác học hỏi) bắt đầu được sử dụng bởi Con Người miền Bắc. Dân Hobbit giữ lại các tên dịch này, cũng như các tên tháng, dù mọi vùng nói tiếng Tây ngữ khác đều dùng tên Quenya.

Không nhiều tư liệu cổ còn được lưu giữ ở Quận. Tới cuối Kỷ Đệ Tam, đáng chú ý nhất còn lại chỉ có cuốn Da Vàng, tức cuốn Niên phả Ấp Tuck^[5]. Những mục đầu tiên có vẻ bắt đầu trước thời Frodo ít nhất chín trăm năm; nhiều mục được trích lại trong sử ký và phả hệ trong cuốn Sách Đỏ. Chúng dùng tên thứ theo các dạng cổ, cổ nhất là: (1) *Sterrendei*, (2) *Sunnendei*, (3) *Monendei*, (4) *Trewesdei*, (5) *Hevenesdei*, (6) *Meresdei*, (7) *Hihdei*. Trong ngôn ngữ thông dụng thời diễn ra Nhân Chiến, các tên này đã trở thành *Sterday*, *Sunday*, *Monday*, *Trewsday*, *Hevensday* (hoặc *Hensday*), *Mersday*, *Highday*.

Những tên này tôi cũng đã dịch sang tên Anh, tất nhiên bắt đầu bằng Chủ Nhật và thứ Hai (*Sunday*, *Monday*), hai ngày cũng có trọng tuần ở Quận mang tên giống như trong tiếng Anh, và đổi lại các tên khác theo thứ tự. Tuy nhiên cần lưu ý rằng hàm nghĩa của các tên ở Quận lại tương đối khác. Ngày cuối tuần tức thứ Sáu (*Highday*) là ngày quan trọng nhất, cũng là ngày nghỉ (từ sau chính ngọ) và tiệc tùng buổi tối. Vì vậy thứ Bảy giống với thứ Hai của ta, còn thứ Năm giống thứ Bảy của ta thì đúng hơn^[6].

Có lẽ nên điểm thêm vài tên khác chỉ thời gian, dù không dùng để tính toán chuẩn xác. Các mùa thường được gọi tên là *tuilë*, xuân, *lairë*, hạ, *yávië*, thu (hay mùa thu hoạch), *hrívë*, đông; nhưng những tên này cũng không được định nghĩa chính xác, và họ còn dùng *quellë* (hoặc *lasselanta*) chỉ nửa sau mùa thu và phần đầu của mùa đông.

Dân Eldar đặc biệt chú ý đến “bóng tà” (ở các vùng Bắc), chủ yếu là vì đó là thời khắc sao tàn và thời khắc sao nở. Họ đặt rất nhiều tên cho hai giờ đó, quen thuộc nhất có *tindómë* và *undómë*, là hai từ chỉ thời điểm trước bình minh, và thời điểm chạng vạng tối. Từ tiếng Sindarin là *uial*, chia làm *minuial* và *aduial*. Ở Quận thường gọi là *bóng sớm* và *bóng chiều*. Ss. Hồ Bóng Tà là cách dịch của Nenuial.

Niên lịch Quận và ngày tháng Quận là hệ lịch duy nhất có ý nghĩa với bản kể về cuộc Nhân Chiến. Tất cả thứ ngày tháng đều được dịch sang tên Quận trong cuốn Sách Đỏ, hoặc đối chiếu trong phần chú thích. Vì thế các ngày tháng trong toàn cuốn *Chúa tể những chiếc Nhân* đều tính theo Lịch Quận. Những điểm khác biệt duy nhất giữa Lịch Quận và lịch ta có ý nghĩa với câu chuyện vào thời kỳ cốt yếu cuối 3018 đầu 3019 là: tháng Mười 1418 chỉ có 30 ngày; 1 tháng Một là ngày thứ hai năm 1419, còn tháng Hai có 30 ngày; nên 25 tháng Ba, ngày Barad-dûr sụp đổ, sẽ tương đương với 27 tháng Ba lịch ta, nên chúng ta cũng bắt đầu năm cùng vào mùa đó. Tuy nhiên ngày hôm đó là 25 tháng Ba theo cả Niên lịch Các Vua và Niên lịch Quốc Quân.

Niên lịch Mới bắt đầu trên Vương quốc đã khôi phục vào năm 3019 Kỷ Đệ Tam. Hệ này tính lại theo Niên lịch Các Vua, có sửa lại để bắt đầu vào mùa xuân như *loa* của dân Eldar^[7].

Theo Niên lịch Mới, năm bắt đầu vào ngày 25 tháng Ba lịch cũ, ghi nhớ sự sụp đổ của Sauron và công trạng của các Người Mang Nhân. Các tháng vẫn giữ tên cũ, bắt đầu từ *Víressë* (tháng Tư), nhưng nhìn chung sớm lên năm ngày so với trước đó. Tháng nào cũng có 30 ngày. Có ba *Enderi* tức Ngày Giữa (ngày thứ hai gọi là *Loëndë*) giữa *Yavannië* (tháng Chín) và *Narquelië* (tháng Mười), tương ứng với 23, 24, 25 tháng Chín lịch cũ. Nhưng để vinh danh Frodo, ngày 30 *Yavannië* tức ngày 22 tháng Chín cũ, sinh nhật ông, được coi là ngày lễ, và tới năm nhuận lễ hội đó kéo dài gấp đôi, thêm ngày *Cormarë* tức Ngày Nhân.

Kỷ Đệ Tứ được coi là bắt đầu khi Chủ Nhân Elrond ra khơi, vào tháng Chín 3021; nhưng trong sách vở của Vương quốc, năm 1 Kỷ Đệ Tứ là năm bắt đầu theo Niên lịch Mới vào 25 tháng Ba 3021 lịch cũ.

Niên lịch này dưới thời Vua Elessar tại vị được sử dụng rộng rãi trên toàn lãnh thổ, ngoại trừ ở Quận, nơi dân chúng vẫn dùng lịch cũ và đánh số tiếp theo Niên lịch Quận. Năm 1 Kỷ Đệ Tứ vậy là năm 1422; và nếu có người Hobbit nào thừa nhận sự thay đổi sang Kỷ Nguyên mới, họ cũng khẳng định là kỷ nguyên ấy bắt đầu vào 2 Yule năm 1422, chứ không phải vào tháng Ba trước đó.

Không có ghi chép gì về việc dân Quận tưởng niệm ngày 25 tháng Ba hay 22 tháng Chín, nhưng ở Tổng Tây, nhất là ở vùng quê quanh Quả Đồi ở Hobbit Thôn, bắt đầu tập tục ăn mừng và nhảy múa trên Đồng Tiệc, nếu thời tiết cho phép, vào ngày 6 tháng Tư. Có người bảo đây là sinh nhật cụ Sam Làm Vườn, có người nói là ngày Cây Vàng lần đầu nở hoa năm 1420, lại có người bảo đây là Năm Mới theo lịch Tiên. Ở Trán Hươu, cây Tù Và đất Mark được đem ra thổi khi mặt trời lặn ngày 2 tháng Mười Một mỗi năm, tiếp đó là lửa trại và ăn tiệc^[8].

[1] 365 ngày 5 giờ 48 phút 46 giây.

[2] Thế kỷ ở Quận, vì họ tính Năm 1 là năm 1601 KĐ3. Ở Bree tính Năm 1 là năm 1300 KĐ3, nên đó lại là năm đầu thế kỷ.

[3] Nhìn vào Lịch Quận ta có thể thấy trong tuần chỉ duy nhất thứ Sáu không bao giờ là ngày đầu tháng. Vì thế ở Quận người ta có câu đùa quen thuộc “vào thứ Sáu ngày mừng 1” chỉ một ngày không tồn tại, hay ngày có những sự việc rất rất ít khả năng xảy ra như chạch đẻ ngọn đa hay cây biết đi (ở Quận). Câu nói đầy đủ là “vào thứ Sáu ngày mừng 1 tháng Summerfilth”.

[4] Ở Bree có câu nói nhạo “Winterfilth [mùa Đông bẩn thỉu - BT] ở Quận (đầy bùn)”, nhưng theo dân Quận thì chính chữ Wintring mới là do người Bree nói chệch đi từ tên cổ, vốn có nghĩa là sự làm tròn, kết thúc của năm trước khi tới mùa Đông, còn lại từ thời xưa trước khi dùng Niên lịch Các Vua vốn tính năm từ sau vụ thu hoạch.

[5] Sách chép việc sinh tử hôn nhân trong các gia đình Took, cũng như các sự việc như mua bán đất và sự kiện khác ở Quận.

[6] Vì thế khi dịch bài hát của Bilbo tôi đã dùng thứ Bảy và Chủ Nhật thay cho thứ Năm và thứ Sáu.

[7] Dù thực tế là *yestarë* theo Niên lịch Mới bắt đầu sớm hơn Lịch Imladris, vốn tính ngày đầu năm vào khoảng 6 tháng Tư lịch Quận.

[8] Kỷ niệm ngày cây tù và lần đầu lên tiếng ở Quận năm 3019.

PHỤ LỤC E

CHỮ VÀ CHÍNH TẢ

I

CÁCH PHÁT ÂM CÁC TỪ VÀ TÊN RIÊNG

Tây ngữ, tức Ngôn Ngữ Chung, đã được dịch toàn bộ sang các từ tiếng Anh tương đương. Tên riêng và các từ đặc biệt của Hobbit cũng có dụng ý phát âm theo cách đó: ví dụ *g* trong *Bolger* đọc như trong *bulge* /bʌldʒ/, còn *mathom* hiệp vần với *fathom* /'fæðəm/.

Còn với các hệ chữ viết cổ, trong quá trình phiên âm tôi đã cố gắng dung hòa giữa thể hiện tương đối chính xác cách phát âm gốc (chừng nào có thể xác định được) và tạo ra những từ và tên riêng nhìn không đến nỗi quá thô lậu khi viết bằng chữ cái hiện đại. Tiếng Quenya tức Thượng Tiên dùng chính tả sát với tiếng La tinh hết mức cho phép. Cũng vì thế hai ngôn ngữ Eldar sử dụng *c* chứ không dùng *k*.

Những ai để ý các chi tiết loại này còn có thể nhận thấy vài điểm sau.

Phụ âm

C luôn mang giá trị như *k* kể cả đi trước *e* và *i*: *celeb* “bạc” phải đọc như *keleb*.

CH chỉ dùng ký âm như trong *bach* /bax/ (tiếng Đức hay Wales), không phải như trong *church* /tʃɜ:tʃ/ tiếng Anh. Ngoài trường hợp đứng cuối từ hoặc đi trước *t*, âm này luôn bị nhược hóa thành *h* trong khẩu ngữ Gondor; hiện tượng này được phản ánh trong vài tên gọi như *Rohan*, *Rohirrim*. (*Imrahil* là tên bằng tiếng Númenor.)

DH ghi âm *th* hữu thanh (mềm) trong *these clothes* /ði:z kləʊðz/ tiếng Anh. Âm này thường liên quan tới *d*, như trong S. *galadh* “cây”, so sánh Q. *alda*; nhưng đôi lúc lại phái sinh từ *n+r*, như trong *Caradhras* “Sừng Đỏ” là từ *caran-rass*.

F ghi âm *f*, nhưng đứng cuối từ là ghi âm *v* (như trong *of* /ɒv/ tiếng Anh): *Nindalf*, *Fladrif*.

G chỉ đọc như *g* trong *give*, *get*: âm tiết *gil* “sao” trong *Gildor*, *Gilraen*, *Osgiliath* bắt đầu như *gild* /gɪld/ tiếng Anh.

H đứng riêng không ghép với phụ âm khác thì đọc như *h* trong *house*, *behold*. Tổ hợp *ht* tiếng

Quenya đọc như *cht*, như trong *echt*, *acht* [ɛçt; aχt] tiếng Đức: VD là tên *Telumehtar* “chòm Thiên Lang”^[1]. So sánh CH, DH, L, R, TH, W, Y.

I đứng đầu trước mọi nguyên âm khác chỉ đọc như phụ âm *y* trong *you*, *yore*, /juː; joː/ riêng trong tiếng Sindarin: như trong *lorth*, *larwain*. Xem Y.

K chỉ dùng trong tên thuộc ngôn ngữ khác ngoài tiếng Tiên, cũng mang giá trị như *c*; vì thế *kh* cũng ký âm giống như *ch* trong *Grishmákh* tiếng Orc, hay *Adûnakhôr* tiếng Adûnaic (Númenor). Về tiếng Người Lùn (Khuzdul), xem lưu ý dưới đây.

L ghi âm tương tự *l* đứng đầu trong tiếng Anh, như trong *let*. Tuy nhiên âm này bị ngạc hóa một phần khi đứng giữa *e*, *i* và phụ âm khác, hoặc đứng cuối sau *e*, *i*. (Các từ *bell*, *fill* /bɛl; fɪl/ tiếng Anh ắt sẽ được dân Eldar phiên âm là *beol*, *fiol*). Dạng vô thanh của âm này sẽ ghi bằng LH (thường phái sinh từ *sl-* đứng đầu). Trong tiếng Quenya (cổ) viết là *hl*, nhưng tới Kỷ Đệ Tam thường phát âm là *l*.

NG ký âm *ng* như trong *finger* /ˈfɪŋɡə/ tiếng Anh, trừ khi đứng cuối thì đọc như *sing* /sɪŋ/. Âm cuối này xưa cũng từng phân bố ở đầu từ trong tiếng Quenya, nhưng đã được phiên âm là *n* (như trong *Noldo*) theo cách phát âm Kỷ Đệ Tam.

PH ghi âm giống như *f*. Cách viết này dùng trong các trường hợp: (a) khi âm *f* đứng cuối từ, như trong *alph* “thiên nga”; (b) khi âm *f* liên quan tới hoặc phái sinh từ *p*, như trong *i-Pheriannath* “những người Tí Hon” (*perian*); (c) ở vị trí đứng giữa trong một số từ, ký âm *ff* dài (bắt nguồn từ *pp*) như trong *Ephel* “hàng rào ngoài”; (d) từ tiếng Adûnaic và Tây ngữ, như trong *Ar-Pharazôn* (*pharaz* “vàng”).

QU được dùng viết *cw*, tổ hợp rất thường thấy trong tiếng Quenya, dù không gặp trong Sindarin.

R ký âm rung *r* dù ở vị trí nào; không bị câm khi đi trước phụ âm (chẳng hạn như trong *part* /pɑːt/ tiếng Anh). Orc và một số Người Lùn nghe nói từng dùng âm *r* lùi, tức âm rung lưỡi con, bị dân Eldar coi là rất thô tục. RH ký âm *r* vô thanh (thường phái sinh từ *sr-* đứng đầu trong lịch sử). Tiếng Quenya viết là *hr*. Ss L.

S luôn là âm vô thanh như trong *so*, *geese* /səʊ, ɡiːs/ tiếng Anh; âm *z* không tồn tại trong tiếng Quenya hay Sindarin đương đại. SH thấy trong Tây ngữ, tiếng Người Lùn và tiếng Orc ký âm tương tự *sh* /ʃ/ trong tiếng Anh.

TH ký âm *th* vô thanh tiếng Anh trong *thin cloth* /θɪn klɒθ/. Trong khẩu ngữ Quenya đã biến thành *s*, dù vẫn viết bằng chữ khác như trong Q. *Isil* - S. *Ithil*, “Mặt Trăng”.

TY ký âm có lẽ tương tự *t* trong *tune* /tjuːn/ tiếng Anh. Âm này chủ yếu phái sinh từ *c* hoặc *t+y*. Âm *ch* /tʃ/ như trong tiếng Anh, vì rất thường gặp trong Tây ngữ, thường được người nói tiếng Tây ngữ dùng thay thế âm này. Ss. HY trong mục Y.

V đọc như âm *v* tiếng Anh, nhưng không phân bố cuối từ. Xem F.

W đọc như âm *w* /w/ tiếng Anh. HW là âm *w* vô thanh, như trong *white* tiếng Anh theo cách phát âm miền Bắc /maɪt/. Âm này không hiếm gặp ở vị trí đứng đầu trong tiếng Quenya, dù có vẻ cuốn sách này không đưa ra ví dụ nào. Cả *v* và *w* đều được dùng khi phiên âm tiếng Quenya, bất kể chính tả Quenya đã đồng hóa vào tiếng La tinh, vì các âm đó đều gặp trong ngôn ngữ Quenya và có nguồn gốc khác nhau.

Y trong tiếng Quenya dùng cho phụ âm *y*, như trong *you* /juː/ tiếng Anh. Trong tiếng Sindarin *y* là nguyên âm (xem phần sau). HY đối với *y* cũng như HW với *w*, ký âm thường thấy trong *hew*, *huge* /hjuː; hjuːdʒ/ tiếng Anh; *h* trong *eht*, *iht* tiếng Quenya cũng là âm này. Âm *sh* /ʃ/ tiếng Anh thường gặp

trong Tây ngữ, thường được người nói tiếng Tây ngữ dùng thay thế. Ss. TY đã nói trên. HY thường phải sinh từ *sy-* và *khy-*; trong cả hai trường hợp các từ Sindarin có liên quan thường bắt đầu bằng *h*, như trong Q. *Hyarmen* “phía Nam” - S. *Harad*.

Lưu ý rằng những phụ âm viết lặp như *tt*, *ll*, *ss*, *nn* thể hiện các phụ âm “kép” kéo dài. Cuối những từ nhiều hơn một âm tiết, phụ âm kép này thường viết giản lược: như *Rohan* rút gọn từ *Rochann* (dạng cổ *Rochand*).

Trong tiếng Sindarin các tổ hợp *ng*, *nd*, *mb*, vốn rất phổ biến trong các ngôn ngữ Eldar giai đoạn trước, phải trải qua nhiều biến đổi. *mb* trở thành *m* trong mọi trường hợp, nhưng vẫn được coi là phụ âm dài khi tính trọng âm (xem ở phần dưới), vì vậy được viết là *mn* nếu có khả năng gây ra lẫn lộn trọng âm khi viết gọn^[2]. *ng* giữ nguyên, trừ ở vị trí đứng đầu hoặc đứng cuối thì trở thành âm mũi đơn giản (như trong *sing* /sɪŋ/ tiếng Anh). *nd* nói chung biến đổi thành *nn*, như trong *Ennor* “Trung Địa”, Q. *Endóre*; nhưng vẫn giữ nguyên là *nd* khi đứng cuối các từ đơn tiết mang trọng âm duy nhất như *thond* “rễ” (ss *Morthond* “Rễ Đen”) hoặc đi trước *r*, như *Andros* “bọt dài”. Tổ hợp *nd* còn thấy trong nhiều tên cô còn lại từ xưa, như *Nargothrond*, *Gondolin*, *Belerland*. Sang tới Kỷ Độ Tam, *nd* đứng cuối các từ đa tiết đã thành *nn* rút ngắn còn *n*, như trong *Ithilien*, *Rohan*, *Anórien*.

Nguyên âm

Các chữ cái ghi nguyên âm là *i*, *e*, *a*, *o*, *u*, và *y* (riêng trong tiếng Sindarin). Theo những thông tin đã có, âm thể hiện bằng các chữ này (trừ *y*) cũng giống như các âm thường gặp, dù tất nhiên sẽ lọt mắt nhiều dị thể địa phương không được phát hiện hết^[3]. Nghĩa là những âm đó cũng khá tương tự các âm thể hiện bằng *i*, *e*, *a*, *o*, *u* trong *machine*, *were*, *father*, *for*, *brute* /məʃɪn; wɜː; ˈfɑːðə; fɔː; bɹuːt/ tiếng Anh, không kể đến trường độ.

Trong tiếng Sindarin, *e*, *a*, *o* dài cũng cùng tính chất như *e*, *a*, *o* ngắn, vì là sản phẩm phái sinh của chúng vào thời tương đối gần đây (các âm dài cô *é*, *á*, *ó* đều đã thay đổi). Trong tiếng Quenya, âm *é* và *ó* dài, nếu phát âm chính xác^[3] như dân Eldar nói, thì căng hơn và “hẹp” hơn thể ngắn tương ứng.

Trong các ngôn ngữ đương thời, chỉ mình tiếng Sindarin là có âm *u* “biến đổi” kéo lên trước, gần tương tự như *u* trong *lune* /lyn/ tiếng Pháp. Âm này phần là biến âm từ *o* và *u*, phần phái sinh từ các nguyên âm đôi *eu*, *iu* xưa kia. Giải pháp là dùng *y* thể hiện âm này (như tiếng Anh cổ): như trong *lýg* “rắn”, Q. *leuca*, hoặc *emyn* số nhiều của *amon* “đôi”. Ở Gondor thường phát âm chữ *y* này như *i*.

Nguyên âm dài thường mang dấu sắc (´) như trong vài dị thể của hệ văn tự Fëanor. Trong tiếng Sindarin, nguyên âm dài trong các từ đơn tiết mang trọng âm thường có dấu mũ (^), vì những trường hợp đó thường đọc dài hơn cả thông thường^[4]; chẳng hạn như *dûn* dài hơn *Dúnadan*. Dấu mũ trong các ngôn ngữ khác như Adûnaic hay tiếng Người Lùn không biểu đạt gì đặc biệt, chỉ dùng nhấn mạnh là các ngôn ngữ lạ (cũng như dùng *k*).

Chữ *e* đứng cuối không bao giờ câm hoặc chỉ dùng báo hiệu trường độ như trong tiếng Anh. Vì thế *e* đứng cuối thường viết là *ë* (tuy không nhất quán).

Các cụm *er*, *ir*, *ur* (cuối từ hoặc đi trước phụ âm) không đọc như *fern*, *fir*, *fur* /fɜ:n, fɜ:(ɪ), fɜ:(ɪ)/ tiếng Anh, mà như *air*, *eer*, *oor* /ɛɪ, ɪɪ, uɪ/.

Trong tiếng Quenya, *ui*, *oi*, *ai*, *iu*, *eu*, *au* đều là nguyên âm đôi (tức phát âm thành một âm tiết). Mọi tổ hợp nguyên âm khác đều đọc thành hai âm tiết; thường được ghi nhận bằng cách viết *ëa* (viết hoa *Eä*), *ëo*, *oë*.

Trong tiếng Sindarin các nguyên âm đôi viết là *ae*, *ai*, *ei*, *oe*, *ui*, *au*. Ngoài ra không còn nguyên âm đôi nào khác. *au* đứng cuối viết thành *aw* là mô phỏng thói quen trong tiếng Anh, nhưng thực tế cũng không hiếm gặp trong chính tả Fëanor.

Tất cả đều là nguyên âm đôi “đi xuống”, nghĩa là đỉnh âm tiết ở yếu tố thứ nhất^[5], và bao gồm hai cấu tố đọc nhập vào nhau. Vì thế *ai*, *ei*, *oi*, *ui* cần đọc giống các nguyên âm tiếng Anh trong *rye* /ɹaɪ/ (không phải *ray* /ɹeɪ/), *grey* /ɡɹeɪ/, *boy* /bɔɪ/, *ruin* /ˈɹuːɪn/; và *au* (*aw*) như trong *loud*, *how* /laʊd/; *hau*/ chứ không phải trong *laud*, *haw* /lɔːd/; hɔ/.

Trong tiếng Anh không có âm nào gần với *ae*, *oe*, *eu*; *ae* và *oe* có thể đọc như *ai*, *oi*.

Trọng âm

Vị trí của trọng âm không được đánh dấu, vì trọng các thứ tiếng Eldar bàn tới ở đây, trọng âm luôn phụ thuộc vào hình dạng từ. Những từ song tiết hầu như toàn bộ đều có trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất. Ở những từ dài hơn, trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai tính từ cuối, nếu đó là nguyên âm dài, nguyên âm đôi, hay nguyên âm đứng trước hai phụ âm (trở lên). Nếu âm tiết thứ hai tính từ cuối có nguyên âm ngắn đứng trước một phụ âm hoặc không có phụ âm nào (hiện tượng thường thấy hơn) thì trọng âm rơi vào âm tiết trước nữa, thứ ba tính từ cuối. Mô hình thứ ba này là dạng phổ biến nhất trong các ngôn ngữ Eldar, đặc biệt là Quenya.

Trong các ví dụ sau đây, trọng âm nằm ở các nguyên âm được viết hoa: *isIldur*, *Orome*, *erEssëa*, *fEëanor*, *ancAlima*, *elentAri*, *dEnethor*, *periAnnath*, *ecthElion*, *pelArgir*, *sillvren*. Các từ có mô hình *elentAri* “nữ hoàng sao” dùng nguyên âm *é*, *á*, *ó* ít khi gặp trong tiếng Quenya, trừ khi (như trường hợp này) là từ ghép; thường gặp hơn là nguyên âm *í*, *ú* như trong *andUne* “hoàng hôn, phía Tây”. Mô hình này không tồn tại trong tiếng Sindarin trừ từ ghép. Lưu ý là *dh*, *th*, *ch* trong tiếng Sindarin là các phụ âm đơn, thay các chữ cái đơn trong bảng chữ gốc.

Lưu ý

Trong các tên riêng thuộc ngôn ngữ khác ngoài tiếng Eldar, các chữ cái cũng mang giá trị như vậy nếu không ghi chú gì đặc biệt ở trên, trừ trường hợp tiếng Người Lùn. Trong thứ tiếng này không tồn

tại các âm ghi bằng *th* và *ch* (*kh*) như trên, nên *th* và *kh* là các âm bật hơi, nghĩa là *t* và *k* có *h* đi theo, tương tự như trong *backhand*, *outhouse* /'bækɦænd, 'aʊtɦaʊs/.

z khi xuất hiện dùng ký âm giống như *z* /z/ tiếng Anh. *gh* trong Ngôn Ngữ Đen và tiếng Orc thể hiện “âm xát lùi” (*gh* đối với *g* cũng như *dh* với *d*), như trong *ghâsh* và *agh*.

Các “ngoại danh” hay tên bằng tiếng Người của Người Lùn đã được đề dạng miền Bắc, nhưng âm đọc của các chữ cái vẫn như trên. Tương tự với các tên nhân danh và địa danh Rohan (trừ các trường hợp đã hiện đại hóa), chỉ trừ ở đây *éa* và *éo* là nguyên âm đôi, có thể coi như *ea* trong *bear* /beə/ tiếng Anh, và *eo* trong *Theobald* /'θi:əbɔ:'d/; *y* là âm *u* biến đổi. Các dạng hiện đại hóa có thể dễ dàng nhận ra được, phát âm như tiếng Anh. Chủ yếu là địa danh như Dunharrow (từ *Dúnharg*), trừ các tên Shadowfax và Wormtongue.

[1] Thường gọi là *Menelvagor* trong tiếng Sindarin, *Menelmacar* tiếng Quenya.

[2] Như trong *galadhremmin ennorath*, “mảnh đất Trung Địa dày đặc cây”. *Remmirath* có chứa *rem* “lưới”, Q. *rembe* + *mîr* “ngọc”.

[3] Thói quen tương đối phổ biến phát âm *é* và *ó* dài là *ei* và *ou*, tương tự như *say no* /sei nəʊ/ tiếng Anh, xuất hiện cả trong Tây ngữ và trong cách đọc tiếng Quenya của những người nói Tây ngữ, được thể hiện trong các cách viết như *ei*, *ou* (hoặc chính tả tương đương trong các hệ chữ đương thời). Nhưng cách phát âm này vẫn bị coi là thiếu chính xác hoặc quê kệch. Tất nhiên đây là cách đọc thông thường ở Quận . Vì thế những ai đọc *yéni únótime* “các năm dài vô số kể” như cách đọc tự nhiên trong tiếng Anh (nghĩa là đại khái như *yainy oonoatimy* /jeɪni u:nəʊtɪmɪ/) thì cũng không sai nhiều hơn Bilbo, Meriadoc hay Peregrin. Frodo vẫn được coi là “rất có tài nói các âm ngoại quốc”.

[4] Tương tự *Annûn* “hoàng hôn”, *Amrûn* “bình minh”, chịu ảnh hưởng các từ liên quan là *dûn* “Tây” và *rhûn* “Đông”.

[5] Đó là vào nguyên thủy. Nhưng sang đến Kỷ Đệ Tam *iu* tiếng Quenya thường được đọc đi lên, như *yu* trong *yule* [ɹul] tiếng Anh.

II

CHỮ VIẾT

Các hệ văn tự và chữ cái sử dụng vào Kỷ Độ Tam nguyên thủy đều có nguồn gốc Eldar, cho tới thời này đã được coi là rất cổ. Cho tới lúc này chúng đều đã phát triển bằng chữ hoàn thiện, nhưng vẫn còn thấy sử dụng các phương pháp viết cổ, chỉ có phụ âm được viết tròn vẹn bằng chữ cái.

Có hai bảng chữ cái chính được sử dụng, nguồn gốc độc lập với nhau: chữ *Tengwar* hoặc *Tiŵ*, trong đây dịch là “chữ cái”; và chữ *Certar* hoặc *Cirth*, dịch là “chữ rune”. Chữ *Tengwar* được tạo ra để viết bằng bút lông hoặc bút mực; dạng chữ vuông góc dùng khi chạm khắc thực tế là biến đổi từ dạng viết tay. Chữ *Certar* được tạo ra và sử dụng chủ yếu khi khắc vạch lên bề mặt cứng.

Trong hai loại này *Tengwar* cổ hơn, được chính người Noldor, bậc thầy trong các kỹ năng loại này, sáng tạo ra từ rất lâu trước cuộc tha hương. Hệ văn tự Eldar cổ nhất, chữ *Tengwar* của Rúmil, không thấy dùng ở Trung Địa. Hệ chữ về sau, chữ *Tengwar* của Fëanor, hầu như toàn bộ là phát minh mới, dù có vay mượn phần nào của Rúmil. Người Noldor tha hương mang bảng chữ cái này tới Trung Địa, sau đó người Edain và Númenor học theo. Tới Kỷ Độ Tam, nó đã được sử dụng ở phần lớn những vùng có dân cư dùng Ngôn Ngữ Chung.

Chữ *Cirth* ban đầu do tộc Sindar ở Beleriand đặt ra, suốt một thời gian dài chỉ dùng khắc tên hoặc những ghi nhớ ngắn gọn trên gỗ hay đá. Nguồn gốc đó tạo nên tự dạng nhiều góc nhọn, rất giống chữ *rune* của thời đại chúng ta, dù khác nhiều về chi tiết và khác hẳn về thứ tự. Chữ *Cirth* dạng đơn giản ban đầu đã truyền sang phía Đông vào Kỷ Độ Nhị, được rất nhiều giống dân chọn dùng, cả Con Người lẫn Người Lùn, thậm chí cả Orc tất cả đều ít nhiều biến đổi sao cho hợp với mục đích sử dụng và với tài năng, hoặc sự bất tài của mình. Một trong những dạng đơn giản lúc này vẫn được Con Người thành bang Thung Lũng sử dụng, một dạng khác tương tự ở Rohan.

Nhưng ở Beleriand trước khi kết thúc Kỷ Độ Nhất, chữ *Cirth*, một phần do ảnh hưởng chữ *Tengwar* của tộc Noldor, đã thay đổi thứ tự và phát triển thêm. Dạng phong phú nhất và trật tự nhất được gọi là Bảng Chữ Cái Daeron, vì truyền thuyết Tiên kể rằng người sáng tạo ra chính là Daeron ca công và thầy tích truyện trong triều Vua Thingol vương quốc Doriath. Trong dân Eldar Bảng Chữ Cái Daeron không phát triển kiểu chữ viết tay thực sự, vì khi viết người Tiên chọn dùng chữ cái Fëanor. Thực tế là người Tiên miền Tây phần lớn đã bỏ hẳn chữ *rune*. Riêng có nước Eregion là nơi Bảng Chữ Cái Daeron vẫn tiếp tục được sử dụng, từ đó lan sang Moria trở thành bảng chữ được Người Lùn ưa thích nhất. Bảng chữ này được họ dùng mãi về sau, đưa cả lên miền Bắc. Tới đây sau này nó thường được gọi là *Angerthas Moria*, hay Chữ Rune Hàng Dài Moria. Cũng như ngôn ngữ nói, Người Lùn tận dụng mọi hệ chữ thông dụng đương thời và nhiều người viết chữ Fëanor rất đẹp; nhưng viết tiếng mẹ đẻ thì họ chỉ dùng *Cirth*, và phát triển thêm nhiều kiểu chữ viết bằng bút mực.

(i)

Chữ cái Fëanor

Bảng sau đây liệt kê mọi chữ cái thường dùng ở miền Tây vào Kỷ Đệ Tam bằng kiểu chữ thư tịch chuẩn, theo thứ tự thường dùng nhất, và cũng là thứ tự thường liệt kê các chữ cái theo tên nhất.

Nguyên thủy hệ văn tự này không phải là một “bảng chữ”, theo nghĩa là một chuỗi ngẫu nhiên các chữ cái, mỗi chữ mang một giá trị độc lập, liệt kê theo một trật tự quy ước không phụ thuộc gì vào hình dạng cũng như chức năng của chúng^[1]. Đúng hơn đây là một hệ thống các ký hiệu phụ âm, hình dạng và kiểu dáng tương tự nhau, có thể thay đổi tùy theo chủ ý hoặc tiện lợi để thể hiện các phụ âm của ngôn ngữ nào được dân Eldar sử dụng (hay sáng tạo). Mỗi chữ cái đều không mang giá trị tự thân nào, nhưng giữa chúng có các tương quan được xác lập từng bước.

Hệ thống có tất cả hai mươi tư chữ cái chính, 1-24, xếp vào bốn *témar* (chuỗi), mỗi chuỗi có sáu *tyeller* (bậc). Còn có thêm các “chữ phụ”, một số ví dụ là từ 25-36. Trong số này chỉ có 27 và 29 là chữ mới độc lập tuyệt đối; số còn lại đều là biến dạng từ các chữ khác. Ngoài ra còn một số lượng nhất định các *tehtar* (dấu) mang nhiều chức năng khác nhau. Những dấu này không được liệt kê trong bảng^[2].

Bộ chữ chính đều cấu tạo từ một *telco* (thân) kèm một *lúva* (cung). Các ký tự ở vị trí 1-4 được coi là tiêu chuẩn. Thân chữ có thể nhô lên cao như 9-16, hoặc rút ngắn như 17-24. Cung chữ có thể mở như Chuỗi I và III, hoặc đóng như II và IV, và mở hay đóng đều có thể lặp kép, ví dụ như 5-8.

Theo lý thuyết ban đầu mỗi ký tự có thể gán cho giá trị tùy ý, nhưng đến Kỷ Đệ Tam đã được tập quán cố định, tới mức thông thường Chuỗi I được dùng ghi âm răng, gọi là chuỗi *t* (*tincotéma*), còn Chuỗi II ghi âm môi, tức chuỗi *p* (*parmatéma*). Chuỗi III và IV được gán các giá trị tùy theo nhu cầu từng ngôn ngữ.

Trong các thứ tiếng như Tây ngữ rất thường xuất hiện các phụ âm kiểu *ch*, *j*, *sh* trong tiếng Anh^[3], Chuỗi III thường được dùng ghi loại phụ âm này; khi đó Chuỗi IV trở thành chuỗi *k* thông thường (*calmatéma*). Trong tiếng Quenya, vốn ngoài *calmatéma* còn có cả chuỗi vòm miệng (*tyelpetéma*) và chuỗi môi hóa (*quessetéma*), các âm vòm miệng được thể hiện bằng dấu mô tả “y theo sau” trong hệ Fëanor (thường là hai dấu chấm đặt dưới chữ), còn Chuỗi IV trở thành chuỗi *kw*.

Bên cạnh các nguyên tắc tổng quát đó còn thường thấy áp dụng các quy tắc sau: Các ký tự tiêu chuẩn Bậc 1 dùng ghi các “âm tắc vô thanh”: *t*, *p*, *k* v.v. Cung kép có nghĩa là chuyển sang “hữu thanh”: tức là nếu 1, 2, 3, 4 = *t*, *p*, *ch*, *k* (hoặc *t*, *p*, *k*, *kw*) thì 5, 6, 7, 8 = *d*, *b*, *j*, *g* (hoặc *d*, *b*, *g*, *gw*). Thân nhô lên nghĩa là phụ âm mở thêm thành “âm xát”: như vậy cung bậc 1 như trên sẽ có Bậc 3 (9-12) = *th*, *f*, *sh*, *ch* (hoặc *th*, *f*, *kh*, *khw/hw*) và Bậc 4 (13-16) = *dh*, *v*, *zh*, *gh* (hoặc *dh*, *v*, *gh*, *ghw/w*).

Hệ thống Fëanor ban đầu còn thêm một bậc có thân nhô ra cả trên và dưới dòng kẻ. Bậc này thường được gán cho phụ âm bật hơi (ví dụ *t+h*, *p+h*, *k+h*), nhưng cũng có thể dùng ghi các biến đổi phụ âm khác nếu cần. Bậc này không cần đến cho các ngôn ngữ Kỷ Đệ Tam sử dụng hệ này; nhưng dạng chữ thân dài rất thường được dùng làm cách viết khác cho Bậc 3 và 4 (khu biệt rõ nét hơn với Bậc 1).

Bậc 5 (17-20) thường dùng ghi âm mũi: vì thế 17 và 18 là những ký hiệu phổ biến nhất ghi *n* và *m*.

Cũng theo quy tắc trình bày trên kia, Bậc 6 đáng lẽ thể hiện âm mũi vô thanh, nhưng vì những âm loại đó (chẳng hạn như *nh* trong tiếng Wales hay *hn* trong tiếng Anh cổ) cực kỳ hiếm khi xuất hiện trong các ngôn ngữ nói tới ở đây, Bậc 6 (21-24) phổ biến dùng cho các phụ âm yếu nhất hay “bán nguyên âm” trong mỗi chuỗi. Các chữ bậc này có tự dạng nhỏ và đơn giản nhất trong bộ chữ chính. Như thế, 21 thường dùng ghi âm *r* yếu (không rung), nguyên thủy có trong tiếng Quenya và vẫn được coi là phụ âm yếu nhất chuỗi *tincotéma*; 22 thường xuyên dùng ghi *w*; và trong tiếng nào Chuỗi III là chuỗi vòm miệng thì 23 khá thường gặp ghi phụ âm *y*^[4].

Vì một số phụ âm Bậc 4 thường bị yếu đi khi phát âm, và kéo lại hoặc hợp nhất với các âm Bậc 6 (như đã mô tả ở trên), rất nhiều ký tự Bậc 6 không còn đảm nhiệm chức năng rõ ràng nào trong các thứ tiếng Eldar nữa; và các chữ cái thể hiện nguyên âm chủ yếu phải sinh từ bậc này.

Lưu ý

Chính tả Quenya thông dụng không tuân thủ các quy tắc gán giá trị cho chữ cái mô tả trên đây. Bậc 2 được dùng viết *nd*, *mb*, *ng*, *ngw*, đều là những âm thường gặp, vì *b*, *g*, *gw* chỉ xuất hiện trong các tổ hợp này, còn *rd*, *ld* được ghi bằng các chữ đặc biệt 26 và 28. (Rất nhiều người dùng tiếng Quenya, đặc biệt là Tiên, viết *lb* thay cho *lv*, tuy không thay *lw*: *lb* viết là 27+6, vì *lmb* không tồn tại.) Tương tự, Bậc 4 dùng cho các tổ hợp hết sức phổ biến *nt*, *mp*, *nk*, *nqu*, vì tiếng Quenya không có *dh*, *gh*, *ghw*, còn *v* được gán cho chữ cái 22. Xem danh sách tên chữ cái Quenya ở dưới.

Bộ chữ phụ. Số 27 được dùng phổ quát ghi âm *l*. Số 25 (vốn là biến dạng của 21) dùng ghi âm rung *r* “mạnh”. Số 26, 28 là biến dạng của hai chữ này, thường dùng ghi các âm *r* (*rh*) và *l* (*lh*) vô thanh. Riêng tiếng Quenya dùng ghi *rd* và *ld*. 29 ghi *s*, 31 (râu kép) ghi *z* trong những tiếng có âm đó. Các dạng đảo ngược 30 và 32 dù vẫn có thể gán cho giá trị riêng, nhưng chủ yếu chỉ dùng làm cách viết khác của 29 và 31 cho thuận tiện, ví dụ khi mang dấu *tehtar* trên đầu.

Số 33 nguyên thủy là biến dạng của 11, ghi một biến âm yếu hơn; trong Ký Đệ Tam thường gặp nhất là *h*. 34 chủ yếu (nếu có dùng đến) dùng ghi *w* vô thanh (*hw*). 35 và 36, nếu dùng ghi phụ âm, chủ yếu là *y* và *w*.

Nguyên âm trong rất nhiều phương pháp viết đều biểu thị bằng *tehtar*, thường đặt trên đầu chữ cái ghi phụ âm. Trong những thứ tiếng chủ yếu kết thúc bằng nguyên âm như Quenya, dấu *tehta* viết trên phụ âm đi trước; những thứ tiếng chủ yếu kết thúc bằng phụ âm như Sindarin lại viết trên phụ âm đi sau. Nếu ở vị trí cần thiết không có phụ âm, *tehta* sẽ đặt trên “dấu chỏ ngắn”, thường có hình như chữ *i* không có chấm. Số lượng dấu *tehta* ký hiệu nguyên âm dùng thực tế trong các ngôn ngữ khác nhau có rất nhiều. Các dấu thường gặp nhất, chủ yếu dùng ghi *e*, *i*, *a*, *o*, *u* (cùng các biến âm) đều đã gặp trong các ví dụ. Ba dấu chấm, ký hiệu *a* phổ biến nhất trong cách viết quy phạm, có rất nhiều dạng trong các lối viết tháu, thường thấy là hình dấu mũ^[5]. Một chấm và dấu sắc thường dùng biểu thị *i* và *e* (nhưng trong nhiều phương pháp viết lại chỉ *e* và *i*). Dấu râu (¨) dùng cho *o* và *u*. Trong dòng khắc trên Nhân, dấu râu hở về bên phải dùng chỉ *u*; nhưng trên trang bìa râu hở phải lại là *o*, còn râu hở trái mới là *u*. Râu hở phải được ưa chuộng hơn, và lại cách dùng tùy thuộc vào từng thứ tiếng: trong Ngôn Ngữ Đen, âm *o* rất ít xuất hiện.

Nguyên âm dài thường thể hiện bằng cách viết *tehta* trên dấu “dấu chỏ dài”, thường có hình chữ *j* không chấm. Còn một cách khác là viết kép dấu *tehta*. Tuy nhiên cách này thường chỉ dùng cho dấu râu, và đôi khi cho dấu sắc. Hai dấu chấm thường được hiểu là ký hiệu có *y* theo sau.

Dòng chữ trên cổng Tây minh họa một phương pháp “viết đủ”, các nguyên âm thể hiện bằng chữ cái độc lập. Mọi chữ cái thể hiện nguyên âm trong tiếng Sindarin đều có mặt. Có thể dễ dàng thấy số 30 được dùng ghi nguyên âm *y*; hơn nữa nguyên âm đôi được biểu thị bằng cách viết dấu *tehta* chỉ “*y* theo sau” trên chữ cái ghi nguyên âm. Ký hiệu chỉ *w* theo sau (dùng khi viết *au*, *aw*) trong lời viết này là râu *u* hoặc biến dạng $\sim$. Nhưng các nguyên âm đôi vẫn thường được viết đầy đủ, như trong phiên âm ở dưới. Phương pháp viết này biểu thị nguyên âm dài bằng dấu sắc, khi đó gọi là *andaith* “dấu dài”.

Ngoài các *tehtar* vừa kể đến còn có vài dấu khác, chủ yếu dùng viết tắt, nhất là khi gặp các tổ hợp phụ âm thường dùng. Trong đó, dấu gạch ngang ($\bar{\hspace{0.5em}}$) (hoặc một ký hiệu tương tự dấu *tilde* ($\sim$) tiếng Tây Ban Nha) trên dấu phụ âm thường biểu thị đi trước có phụ âm mũi cùng chuỗi (như trong *nt*, *mp*, *nk*); cũng dấu đó viết dưới chữ cái lại thường chỉ phụ âm dài (kép). Dấu móc dưới ($\underset{\cdot}{\hspace{0.5em}}$) thêm vào cùng chữ (như trong *hobbits*, chữ cuối cùng trên trang bìa) nhằm biểu thị *s* theo sau, đặc biệt trong các tổ hợp *ts*, *ps*, *ks* (*x*) thông dụng trong tiếng Quenya.

Dĩ nhiên không có “phương pháp” nào để viết tiếng Anh. Có thể thiết kế từ hệ Fëanor một phương pháp viết đạt yêu cầu về mặt ngữ âm học. Ví dụ nhỏ trên trang bìa tuy nhiên không nhằm mục đích cung cấp lời viết này. Đúng hơn đây chỉ là giả định cách viết của một người Gondor do dự giữa giá trị của các chữ quen thuộc trong “phương pháp” gốc, và chính tả truyền thống của tiếng Anh. Cần lưu ý là ở đây, dấu chấm đặt dưới chữ (một trong các công dụng chính là thể hiện các nguyên âm yếu bị nuốt đi) vừa được dùng ghi chữ *and* không nhân mạnh, nhưng cũng vừa dùng trong *here* ghi chữ *e* câm cuối từ; *the*, *of* và *of the* đều viết tắt (*dh* nhô ra, *v* nhô ra, chữ còn lại có gạch dưới).

Tên các chữ cái. Trong mỗi phương pháp viết, mọi chữ cái và ký hiệu đều có tên riêng, đặt ra dựa theo hoặc nhằm mô tả chức năng ngữ âm trong phương pháp đó. Tuy nhiên người ta cũng nhận thấy nhu cầu đặt tên cho từng chữ cái gắn với hình dạng chúng, đặc biệt khi miêu tả chức năng trong các phương pháp khác nhau. Để đáp ứng nhu cầu này, các chữ cái được gọi bằng “tên đủ” tiếng Quenya, kể cả khi tên đó nói về chức năng chỉ tồn tại riêng trong tiếng Quenya. Mỗi “tên đủ” là một từ Quenya chứa chữ cái đó. Thường nó nằm trong âm tiết đầu từ; nhưng nếu không, âm hay tổ hợp âm cần gọi tên sẽ theo ngay sau nguyên âm đầu. Tên các chữ trong bảng lần lượt là: (1) *tinco* - kim loại, *parma* - sách, *calma* - đèn, *quesse* - lông vũ (2) *ando* - công, *umbar* - số phận, *anga* - sắt, *ungwe* - mạng nhện; (3) *thúle* (*súle*) - tinh thần, *formen* - Bắc, *harma* - kho báu (hoặc *aha* điên giận), *hwesta* - gió nhẹ; (4) *anto* - miệng, *ampa* - móc, *anca* - hàm, *unque* - lưng; (5) *númen* - Tây, *malta* - vàng, *noldo* (xưa là *ngoldo*) - người Noldor, *nwalme* (xưa là *ngwalme*) - tra tấn; (6) *óre* - tim (nội tâm), *vala* - quyền năng thiên sứ, *anna* - quà tặng, *vilya* - không khí, bầu trời (xưa là *wilya*); *rómen* - Đông, *arda* - xứ sở, *lambe* - lưỡi, *alda* - cây; *silme* - ánh sao, *silme nuquerna* (*s* đảo ngược), *áre* - ánh mặt trời (hoặc *esse* tên), *áre nuquerna*; *hyarmen* - Nam, *hwesta sindarinwa*, *yanta* - cầu, *úre* - sức nóng. Những trường hợp có hai tên là do đặt tên trước khi có biến đổi ngữ âm trong cách nói tiếng Quenya của lớp Tha Hương. Vì thế số 11 có tên *harma* khi dùng ghi âm sát *ch* ở mọi vị trí, nhưng khi âm đầu *ch* biến đổi thành *h*^[6] (dù vẫn là *ch* khi đứng giữa từ), nó có tên mới là *aha*. *áre* ban đầu là *áze*, nhưng sau khi *z* hợp nhất với 21, ký hiệu này được dân Quenya chuyển sang dùng ghi âm *ss* rất thường gặp trong tiếng đó, nên đổi tên là *esse*. *hwesta sindarinwa* tức “âm *hw* trong tiếng Tiên xám”; có tên đó là vì tiếng Quenya đã dùng 12 ghi âm *hw*, mà lại không cần khu biệt giữa các ký hiệu chỉ *chw* và *hw*. Tên các chữ cái được biết đến và sử dụng nhiều nhất là 17 *n*, 33 *hy*, 25 *r*, 10 *f*: *númen*, *hyarmen*, *rómen*, *formen* = Tây, Nam, Đông, Bắc (ss. Sindarin *dûn* hay *annûn*, *harad*, *rhûn* hay *amrûn*, *forod*). Những chữ cái này vẫn thường dùng ký hiệu bốn hướng T, N, Đ, B, kể cả trong các ngôn ngữ dùng thuật ngữ khác. Ở miền Tây, các phương được kể theo thứ tự này, bắt đầu từ Tây khi quay mặt về Tây; *hyarmen* và *formen* nghĩa

đen là phía tay trái và phía tay phải (trái với thứ tự trong rất nhiều ngôn ngữ Con Người)

(ii)

Chữ Cirth

Bộ *Certhas Daeron* ban đầu đặt ra chỉ nhằm biểu thị hệ thống âm vị tiếng Sindarin. Các chữ *cirth* cổ nhất là số 1, 2, 5, 6; 8, 9, 12; 18, 19, 22; 29, 31; 35, 36; 39, 42, 46, 50; và một chữ *certh* thay đổi giữa 13 và 15. Các giá trị gán cho chúng đều không theo quy tắc nào. Số 39, 42, 46, 50 là nguyên âm và ổn định trong suốt các thay đổi về sau. Số 13 và 15 được dùng ghi *h* hoặc *s*, tùy theo 35 được dùng ghi *s* hay *h*. Sự bất quyết trong ký hiệu chỉ *s* và *h* vẫn còn lại mãi trong các trật tự sau này. Trong các chữ có “thân” và “nhánh”, từ 1-31, thì nếu nhánh chỉ có một bên, đó thường là bên phải. Trường hợp đảo ngược cũng không thiếu, nhưng không biểu đạt ý nghĩa ngữ âm.

Những bổ sung và phát triển bộ *certhas* này ở dạng cũ được gọi là *Angerthas Daeron*, vì tương truyền Daeron là người đã đặt thêm các chữ *cirth* mới và sắp xếp lại toàn bảng chữ. Tuy thế những bổ sung chủ yếu, tức là hai chuỗi mới hoàn toàn 13-17 và 23-28, chắc hẳn là sáng tạo của dân Noldor ở Eregion thì đúng hơn, vì chúng dùng ký âm những âm không có trong tiếng Sindarin.

Trong thứ tự mới, bảng *Angerthas* tuân theo một số nguyên tắc (hẳn nhiên là học tập từ hệ thống Fëanor): (1) thêm một nét vào nhánh là chuyển sang “hữu thanh”; (2) lật ngược cả chữ *certh* là mở thành “âm xát”; (3) nhánh nằm cả hai bên thân là hữu thanh mũi hóa. Ba nguyên tắc này được theo tương đối nhất quán, trừ một điểm. Tiếng Sindarin (cô) đòi hỏi có ký hiệu cho *m* xát (hoặc *v* mũi hóa), và vì thể hiện âm này lý tưởng nhất là lật ngược ký hiệu cho *m*, nên số 6 không đối xứng đã được dùng ghi *m*, còn 5 lại dùng ghi *hw*.

Số 36 theo lý thuyết có giá trị *z*, thì trong thực tế chính tả Sindarin hoặc Quenya ghi âm *ss*: so sánh 31 hệ Fëanor. Số 39 được dùng ghi *i* hoặc *y* (phụ âm); 34 và 35 đều dùng ghi *s* không phân biệt; 38 dùng ghi tổ hợp thường gặp *nd*, dù tự dạng không rõ liên hệ với các âm răng.

Trong Bảng Giá Trị, đứng đầu các cặp nối bằng dấu — là giá trị trong bảng *Angerthas* cũ. Đứng sau là giá trị trong bảng *Angerthas Moria* của Người Lùn^[7]. Như có thể nhận thấy, Người Lùn ở Moria đã có vài thay đổi bất quy tắc về giá trị và đưa thêm cả ký tự mới: 37, 40, 41, 53, 55, 56. Sự phá vỡ hệ thống về giá trị này chủ yếu là do hai nguyên nhân: (1) giá trị của 34, 35, 54 thay đổi thành *h*, *ʔ* (âm đầu zero, tức âm tắc thanh hầu trong các từ bắt đầu bằng nguyên âm có trong tiếng Khuzdul) và *s*; (2) Người Lùn bỏ không dùng 14, 16 mà thay bằng 29, 30. Nhìn bảng có thể lưu ý thêm việc chuyển sang sử dụng 12 ghi *r*, tạo mới 53 ghi *n* (rồi dùng lẫn với 22), dùng 17 ghi *z* tương ứng với 54 ghi *s*, kéo theo dùng 36 ghi *η* và chữ mới 37 ghi *ng*. Các chữ mới 55, 56 nguyên thủy là 46 cắt đôi, dùng cho hai nguyên âm như trong *butter* /'bʌ.tə/ tiếng Anh, rất thường gặp trong tiếng Người Lùn và Tây ngữ. Khi đọc yếu hoặc lướt, hai chữ này thường chỉ viết gọn thành nét nhánh không có thân. Ví dụ cho hệ *Angerthas Moria* là phiên đá mộ Balin.

Người Lùn núi Erebor còn thay đổi hệ thống này xa hơn nữa gọi là phương pháp Erebor, ví dụ trong cuốn Sách Mazarbul. Các đặc điểm chính là: 43 ghi âm *z*; 17 ghi *ks* (*x*); hai chữ *cirth* mới 57, 58 ghi *ps* và *ts*. Họ cũng dùng lại 14, 16 ghi *j*, *zh*, nhưng 29, 30 dùng ghi *g*, *gh* hay chỉ làm cách viết khác của 19, 21. Những đặc thù này không được chú thích trong bảng, ngoại trừ hai chữ *cirth* riêng của Erebor

[1] Mỗi liên hệ duy nhất dân Eldar có thể nhận ra trong bảng chữ cái của chúng ta là P và B, và vị trí cách xa của hai chữ này, cũng như xa với F, M, V, chắc sẽ khiến họ thấy rất quái lạ.

[2] Có rất nhiều dấu xuất hiện trong ví dụ trên trang bìa lót [nguyên bản tiếng Anh - BT], hay trong dòng khắc chép ở trang I 64, phiên âm ở trang I 327. Chủ yếu chúng dùng diễn tả các nguyên âm, mà tiếng Quenya chỉ coi là cách biến đổi các phụ âm đi kèm; hoặc dùng viết tắt một vài tổ hợp phụ âm thường gặp.

[3] Ký âm ở đây cũng giống như cách phiên âm đã miêu tả bên trên, ngoại trừ *ch* được dùng viết âm *ch* trong *church* /tʃ/: tʃ/, *j* viết âm *j* /dʒ/ và âm *zh* trong *azure*, *occasion* /'æʒʊə; ə'kerʒən/ tiếng Anh.

[4] Dòng chữ trên Cổng Tây Moria là ví dụ về phương pháp viết cho chính tả Sindarin, trong đó Bậc 6 để ghi âm mũi đơn giản, nhưng Bậc 5 ghi âm mũi dài hay kép rất thường gặp trong tiếng Sindarin: 17 = *nn*, nhưng 21 = *n*.

[5] Trong tiếng Quenya có *a* xuất hiện tần số dày đặc, người ta thường bỏ cả kí hiệu này. Vì thế *calma* “đền” có thể chỉ cần viết là *clm*. Chữ này hiển nhiên đọc là *calma*, vì tổ hợp *cl* không bao giờ phân bố ở vị trí đầu, và *m* cũng không đứng cuối. Còn có một phương án đọc khác là *calama*, nhưng chữ này không tồn tại.

[6] Âm *h* vô thanh nguyên thủy được ghi trong tiếng Quenya bằng một thân chữ nhô lên không mang cung, gọi là *halla* “cao”. Ký tự này có thể đi trước phụ âm để biểu thị đó là âm vô thanh; các âm *r* và *l* vô thanh vẫn thường được gọi, và phiên âm là *hr*, *hl*. Sau này 33 được dùng ghi *h* độc lập, còn giá trị lúc trước là *hy* thì thể hiện bằng cách thêm dấu *tehta* chỉ *y* theo sau.

[7] Trong ngoặc đơn là giá trị chỉ dùng trong tiếng Tiên; * là chữ *cirth* chỉ dùng trong tiếng Người Lùn.

CHŨ' TENGWAR

	I	II	III	IV
1	1 p	2 p̄	3 q	4 q̄
2	5 pp	6 p̄p̄	7 eq	8 eq̄
3	9 b	10 b̄	11 d	12 d̄
4	13 bb	14 b̄b̄	15 ed	16 ed̄
5	17 m	18 m̄	19 ca	20 cā
6	21 n	22 n̄	23 ca	24 cā
	25 y	26 ȳ	27 ɔ	28 ɔ̄
	29 ʒ	30 ʒ̄	31 ʒ̄	32 ʒ̄̄
	33 λ	34 d̄	35 λ	36 o

BẢNG ANGERTHAS

1	ᐅ	16	ᐃ	31	ᐅ	46	ᐃ
2	ᐅ	17	ᐃ	32	ᐅ	47	ᐃ
3	ᐅ	18	ᐅ	33	ᐅ	48	ᐅ
4	ᐅ	19	ᐅ	34	ᐅ	49	ᐅ
5	ᐅ	20	ᐅ	35	ᐅ	50	ᐅ
6	ᐅ	21	ᐅ	36	ᐅ	51	ᐅ ᐅ
7	ᐅ	22	ᐅ	37	ᐅ	52	ᐅ ᐅ
8	ᐅ	23	ᐅ	38	ᐅ	53	ᐅ
9	ᐅ	24	ᐅ	39	ᐅ	54	ᐅ
10	ᐅ	25	ᐅ	40	ᐅ	55	ᐅ
11	ᐅ	26	ᐅ	41	ᐅ	56	ᐅ
12	ᐅ	27	ᐅ	42	ᐅ	57	ᐅ
13	ᐅ	28	ᐅ	43	ᐅ	58	ᐅ
14	ᐅ	29	ᐅ	44	ᐅ		ᐅ
15	ᐅ	30	ᐅ	45	ᐅ	ᐅ	ᐅ

Giá trị

1	p	16	zh	31	l	46	e
2	b	17	nj—z	32	lh	47	ë
3	f	18	k	33	ng—nd	48	a
4	v	19	g	34	s—h	49	ä
5	hw	20	kh	35	s—'	50	o
6	m	21	gh	36	z—ŋ	51	ō
7	(mh)mb	22	ŋ—n	37	ng*	52	ö
8	t	23	kw	38	nd—nj	53	n*
9	d	24	gw	39	i(y)	54	h—s
10	th	25	khw	40	y*	55	*
11	dh	26	ghw,w	41	hy*	56	*
12	n—r	27	ngw	42	u	57	ps*
13	ch	28	nw	43	ū	58	ts*
14	j	29	r—j	44	w		+h
15	sh	30	rh—zh	45	ü		&

PHỤ LỤC F

I

CÁC NGÔN NGỮ VÀ TỘC DÂN KỶ ĐỆ TAM

Ngôn ngữ được thể hiện bằng tiếng Anh trong cuốn sử này là *Tây ngữ* tức “Ngôn Ngữ Chung” ở miền Tây Trung Địa vào Kỷ Đệ Tam. Cho tới cuối kỷ nguyên đó, đây đã trở thành tiếng mẹ đẻ của gần như mọi giống dân biết nói (trừ dân Tiên) sống trong phạm vi các vương quốc cổ Arnor và Gondor; nghĩa là suốt dọc bờ biển từ Umbar trở lên Bắc cho tới mũi Vịnh Forochel, và đồ vào đất liền đến tận Dãy Núi Mù Sương và dãy Ephel Dúath. Nó cũng lan rộng lên phía Bắc ngược dòng Anduin, phổ biến trong miền đất giữa Sông Cả và dãy núi cho đến tận Đồng Diên Vĩ.

Vào thời điểm xảy ra Nhấn Chiến đánh dấu đoạn kết kỷ nguyên này, đây vẫn là phạm vi vùng đất dùng Tây ngữ làm tiếng mẹ đẻ, dù giờ Eriador đã nhiều phần bị bỏ hoang và chỉ còn rất ít Người sống bên bờ Anduin giữa sông Diên Vĩ và thác Rauros.

Một số ít Người Hoang cổ đại vẫn còn ẩn núp trong Rừng Drúadan ở Anórien; và trên các đồi vùng Dunland còn sót lại tàn dư một dân tộc cô, xưa từng sinh sống ở hầu khắp Gondor. Những giống người này bảo tồn ngôn ngữ gốc của mình; trong khi đồng cỏ Rohan nay trở thành quê nhà một tộc người miền Bắc, người Rohirrim, tới đây định cư vào khoảng năm trăm năm trước. Nhưng Tây ngữ vẫn được dùng làm ngôn ngữ thứ hai để giao lưu giữa những tộc người giữ tiếng gốc, kể cả người Tiên, không chỉ ở Arnor và Gondor mà qua khắp các thung lũng sông Anduin và trải về Đông tới bìa rừng Âm U. Ngay trong số Người Hoang và người Dunlending vốn lánh mặt các dân tộc khác cũng có nhiều người dùng được tiếng đó, dù chỉ lẩm bẩm.

Về người Tiên

Người Tiên từ sâu xa trong thời Cựu Niên đã phân làm hai nhánh chính: người Tiên Tây (tức *Eldar*) và Tiên Đông. Loại thứ hai chiếm đa số trong các đất nước Tiên ở rừng Âm U và Lórien; nhưng ngôn ngữ của họ không xuất hiện trong cuốn sử này, mà tất cả tên riêng và từ ngữ Tiên đều dùng dạng *Eldarin*^[1].

Trong số các thứ tiếng *Eldarin*, cuốn sách này trình bày hai loại: tiếng Thượng Tiên, hay *Quenya*, và tiếng Tiên Xám, hay *Sindarin*. Tiếng Thượng Tiên là một ngôn ngữ cổ đại ở Eldamar bên kia Đại Dương, ngôn ngữ đầu tiên được ghi lại bằng chữ viết. Bây giờ nó không còn được tộc dân nào dùng làm ngôn ngữ tự nhiên nữa, mà thực tế đã trở thành một thứ “tiếng La tinh của Tiên”, vẫn dùng trong các dịp lễ trọng hoặc cho các nội dung cao quý trong tích truyện và thơ ca trong số người Thượng Tiên tha hương đã trở lại Trung Địa vào cuối Kỷ Đệ Nhất.

Tiếng Tiên Xám về gốc gác có họ với *Quenya*, vì đó là ngôn ngữ của nhóm Eldar khi tới bờ Trung Địa thì không vượt Đại Dương mà ở lại bên bờ biển trong vùng đất gọi là Beleriand. Thingol Áo Choàng Xám vương quốc Doriath lên cai trị họ, và trong bóng tà dài lâu, ngôn ngữ họ đã biến đổi cùng với miền đất phạm trần ưa đôi thay, trở nên vô cùng xa lạ với tiếng nói của nòi Eldar bên kia Đại Dương.

Lớp Tha Hương khi đến sống giữa các Tiên Xám đông đảo hơn đã học lấy tiếng *Sindarin* cho việc sinh hoạt hàng ngày; vì thế đây là tiếng nói của mọi dân Tiên và chúa Tiên xuất hiện trong cuốn sử này. Vì tất cả họ đều thuộc tộc Eldar, kể cả dù chúng dân thân tử của họ là những nòi Tiên thấp kém hơn. Cao quý hơn tất cả là Phu Nhân Galadriel thuộc hoàng gia, con gái Finarfin và em gái Finrod Felagund, Vua Nargothrond. Trong trái tim dân Tha Hương, nỗi khao khát Đại Dương vẫn hằng thôi thúc chẳng lúc nào lặn đi; trong trái tim Tiên Xám thì ngủ yên, nhưng một khi bị đánh thức rồi sẽ chẳng bao giờ nguôi dịu.

[1] Dân Lórien thời điểm này nói tiếng Sindarin dù có pha “thổ âm”, vì phần lớn cư dân đều có gốc gác Lâm Tiên. Chính thổ âm này và bản thân kiến thức tiếng Sindarin hạn chế của ông đã khiến Frodo nhầm lẫn (như một nhà binh chú Gondor trong *Cuốn Sách Thain* đã nhận xét). Mọi từ ngữ Tiên trích trong Quyển Hai các chương 6, 7, 8 thực tế đều là tiếng Sindarin; phần lớn tên người và địa danh cũng vậy. Nhưng *Lórien*, *Caras Galadhon*, *Amroth*, *Nimrodel* nhiều khả năng là có gốc Lâm Tiên, đã được đồng hóa vào tiếng Sindarin.

Về Con Người

Tây ngữ là một thứ tiếng Người, dù đã được bổ sung phong phú và trở thành êm dịu hơn nhờ ảnh hưởng Tiên, về nguyên thủy đây là thứ tiếng của những người mà dân Eldar gọi là *Atani* hay *Edain*, “Tô Phụ Con Người”, đặc biệt là nói giống thuộc Ba Gia Tộc các Bạn Tiên đã đi về miền Tây tới Beleriand vào Kỷ Độ Nhất, rồi trợ giúp tộc Eldar trong cuộc Đại Ngọc Chiến chống lại Thế Lực Hắc Âm phương Bắc.

Sau khi lật nhào Thế Lực Hắc Âm, với hậu quả là phần lớn Belenand bị vỡ nát hoặc chìm xuống biển, các Bạn Tiên được ban cho phần thưởng là cả họ, cũng như dân Eldar, có thể qua Đại Dương về phương Tây. Nhưng vì Vương Quốc Bất Tử là cấm địa đối với họ, họ được dành riêng một hòn đảo lớn, ở gần Tây nhất so với mọi cõi người phạm. Hòn đảo đó tên là *Númenor* (Tây Châu). Từ sau đó hầu hết các Bạn Tiên nhô neo vượt biển tới sống ở Númenor, rồi trở thành hùng mạnh và vĩ đại, những nhà hàng hải tài ba làm chủ những đội thuyền lớn. Gương mặt đẹp đẽ, vóc người cao lớn, họ có tuổi thọ dài tới ba lần Con Người ở Trung Địa. Họ là người Númenor, Các Vua Con Người, còn dân Tiên gọi họ là *Dúnedain*.

Chỉ riêng *Dúnedain* trong số các tộc Người biết và sử dụng một thứ tiếng Tiên; vì tổ tiên của họ đã học tiếng Sindarin, rồi truyền lại cho con cháu như là một phân học vận, không thay đổi mấy dù thời gian có trôi qua. Và những nhà thông thái trong số họ cũng học cả tiếng Thượng Tiên Quenya, sùng kính nó hơn mọi ngôn ngữ khác, dùng nó đặt tên cho rất nhiều danh lam hay thánh địa, nhiều nhân vật lừng lẫy hay cao sang^[1].

Nhưng ngôn ngữ mẹ đẻ của người Númenor chủ yếu vẫn là tiếng Người của tổ tiên họ ngày xưa, tiếng Adûnaic, và trong thời kỳ tự tôn về sau các vua chúa đảo quốc đã trở lại dùng tiếng ấy mà từ bỏ tiếng Tiên, chỉ trừ số người ít ỏi còn kiên trì tình bạn xa xưa với dân Eldar. Vào thời kỳ quyền lực, người Númenor đã thiết lập rất nhiều đồn lũy và cảng bên bờ biển Tây Trung Địa để tiện cho tàu bè đi lại, một trong những nơi đó là Pelargir gần Cửa Sông Anduin. Ở đó người ta nói tiếng Adûnaic, và sau khi trộn thêm nhiều từ ngữ lấy từ tiếng các tộc người thấp kém hơn, nó đã trở thành Ngôn Ngữ Chung, rồi tỏa đi từ đó dọc bờ biển trong khắp những giống dân có qua lại giao thương với Tây Châu.

Sau khi Númenor sụp đổ, Elendil dẫn số Bạn Tiên còn sống sót quay lại vùng bờ biển Tây Bắc Trung Địa. Ở đó đã có nhiều người sinh sống, là dân Númenor thuần huyết hay một phần, nhưng trong số họ rất ít người còn nhớ tiếng Tiên. Như vậy ban đầu tổng số dân Dúnedain ít ỏi hơn nhiều dân số các tộc người thấp kém mà họ tới sống cùng và trở thành người cai trị, vì là những vị chúa có tuổi thọ dài lâu và uy quyền cùng trí thông thái hơn người. Vì thế họ dùng Ngôn Ngữ Chung cho nhu cầu giao tiếp với các giống dân khác và quản lý các vương quốc mệnh mông trong tay, nhưng đã mở rộng thứ tiếng ấy cho phong phú bằng rất nhiều từ ngữ bắt nguồn từ tiếng tiên.

Vào thời các vua Númenor, thứ Tây ngữ được bồi bổ ấy đã lan xa rộng, kể cả trong số kẻ thù của họ; và bạn thân người Dúnedain cũng ngày càng sử dụng nó nhiều hơn, đến nỗi tới thời cuộc Nhẫn Chiến, tiếng tiên chỉ còn được biết trong một bộ phận nhỏ dân cư Gondor, số người sử dụng thường ngày còn ít hơn nữa. Những người này chủ yếu sống ở Minas Tirith và các trại trại phụ cận, hoặc trong vùng đất chư hầu thuộc quyền các lãnh chúa Dol Amroth. Vậy nhưng phần lớn địa danh và tên người trong lãnh thổ Gondor lại có hình thức và ý nghĩa tiếng Tiên. Một số đã bị quên mất nguồn gốc, và hẳn có từ trước cả thời người Númenor đóng thuyền vượt Đại Dương; trong đó có *Umbar*, *Arnach*

và *Erech*; và cả các tên núi *Eilenach*, *Rimmon* cùng vậy. *Forlong* cũng là một tên thuộc loại này.

Phần lớn Con Người các vùng Bắc miền Tây đều là hậu duệ của ba gia tộc *Edain* từ Kỷ Đệ Nhất, hoặc nếu không cũng là họ hàng gần. Vì thế ngôn ngữ họ dùng có họ với tiếng Adûnaic, và một vài thứ tiếng vẫn còn tựa tựa Ngôn Ngữ Chung. Thuộc loại này có cư dân các thung lũng thượng nguồn Anduin: con cái Beorn, Người Rừng sống phía Tây rừng Âm U; về phía Bắc và Đông còn có Con Người ở Hồ Dài và thành bang Thung Lũng. Từ miền đất giữa sông Diên Vĩ và hẻm Carrock sinh sôi tộc người ở Gondor gọi là Rohirrim, các Chúa Ngựa. Họ vẫn còn dùng ngôn ngữ tổ tiên, đặt tên bằng tiếng ấy cho gần như mọi nơi trên đất nước mới; và họ tự xưng là Eorling, hay là Con Người đất Riddermark. Nhưng các vị chúa của tộc dân này dùng Ngôn Ngữ Chung lưu loát, và nói bằng lời nói đường bệ học của các đồng minh Gondor; vì ở Gondor, nơi phát tích của nó, Tây ngữ vẫn còn khoác phong cách cổ già và trang nhã.

Xa lạ hoàn toàn là tiếng nói của Người Hoang trong Rừng Drúadan. Cũng xa lạ hay chỉ liên quan rất ít là ngôn ngữ của dân Dunlending. Họ là tàn dư những bộ tộc từng sống trong các thung lũng vách Dãy Núi Trắng từ thời thượng cổ. Những Người Chết ở Dunharg thuộc về dòng giống họ thời xa xưa. Nhưng vào Những Năm Đen Tối, đã có nhiều người khác chuyển tới sống ở các thung Nam Dãy Núi Mù Sương; rồi từ đó một số lại đi tới các vùng đất không người đến tận vệt đồi Mộ Đá phía Bắc. Họ là cha ông Con Người ở Bree; nhưng từ lâu lắm người làng đó đã trở thành thân dân Vương Quốc Bắc Arnor và học dùng tiếng Tây ngữ. Chỉ riêng ở Dunland là giống người này còn bám lấy thứ tiếng và thói tục xưa: một giống dân kín đáo, chẳng thân mật với người Dúnedain và căm hận người Rohirrim.

Về ngôn ngữ của họ cuốn sách này không ghi lại gì cả, ngoại trừ cái tên *Forgoil* đặt cho người Rohirrim (được cho biết nghĩa là Tóc Rơm). *Dunland* và *Dunlending* là tên người Rohirrim đặt cho họ, vì họ da ngăm và tóc đen; nghĩa là không có liên hệ gì giữa chữ *dunn* trong các tên đó và từ *Dûn*, “phương Tây” trong tiếng Tiên.

[1] Chẳng hạn các tên sau là tiếng Quenya: *Númenor* (dạng đủ là *Númenóre*). *Elendil*, *Isildur*, *Anárion*, tất cả các tên hoàng tộc ở Gondor, Gồm cả *Elessar* “Ngọc Tiên”. Phần lớn các tên nam hoặc nữ người Dúnedain khác như *Aragorn*, *Denethor*, *Gilraen* đều là dạng Sindarin, chủ yếu dựa theo tên Tiên hoặc Người còn chép lại trong thơ ca và truyện sử Kỷ Đệ Nhất (như *Beren*, *Húrin*). Vài tên khác thì trộn lẫn hai thể, như *Boromir*.

Về Hobbit

Dân Hobbit ở Quận và ở Bree tại thời điểm này dùng thuần Ngôn Ngữ Chung, có lẽ đã được cả nghìn năm. Họ nói theo cách riêng của mình, tự nhiên và khá tùy tiện; dù những người có học trong số họ vẫn dùng thuần thực cách nói lễ độ khi hoàn cảnh yêu cầu.

Không thấy có ghi chép ở đâu về một thứ ngôn ngữ riêng của dân Hobbit cả. Có vẻ từ thời thượng cổ họ đã dùng các ngôn ngữ Con Người nơi họ sống gần, hoặc sống chung. Vì thế họ nhanh chóng học lấy Ngôn Ngữ Chung sau khi đổ vào Eriador, và tới thời điểm định cư ở Bree đã bắt đầu quên thứ tiếng dùng trước đó. Đây hiển nhiên là một thứ tiếng Người ở thượng lưu sông Anduin, gần gũi với tiếng người Rohirrim, dù dân Đại Cỏ miền Nam dường như đã học cả ngôn ngữ có họ với Dunland trước khi ngược về Bắc đến Quận^[1].

Những đặc điểm đó tới thời Frodo vẫn còn để lại chút ít vết tích trong các từ ngữ và tên riêng địa phương, nhiều từ rất sát với các ví dụ bắt gặp ở thành bang Thung Lũng hoặc Rohan. Đáng chú ý nhất là tên các ngày, tháng và mùa; còn có vài từ khác thuộc loại đó (như *mathom* và *smial*) vẫn được sử dụng rộng rãi, và còn nhiều nữa được lưu giữ trong các địa danh ở Bree và ở Quận. Tên riêng của dân Hobbit cũng lạ lùng, nhiều tên truyền lại từ thời thái cổ.

Hobbit là chữ thường dùng của dân Quận gọi tất cả người giống mình. Con Người thì gọi họ là *người Tí Hon*, còn Tiên gọi là *Periannath*. Nguồn gốc chữ *hobbit* không còn nhớ được. Tuy nhiên có khả năng ban đầu đây là tên đặt cho chi Chân Tơ, theo cách gọi của Đại Cỏ và Bì Bọt, và là biến dạng của một từ còn được giữ tương đối nguyên vẹn ở Rohan: *holbytla* “dân xây hộc”.

^[1] Dân Đại Cỏ ở Mũi Đất, mà sau này trở về Vùng Đất Hoang, đã học xong Ngôn Ngữ Chung; nhưng Déagol và Sméagol lại là tên bằng tiếng Người ở vùng đất gần sông Diên Vĩ.

Về các tộc dân khác

Ent. Giống dân lâu đời nhất sống qua Kỷ Đệ Tam là người *Onodrim* hay *Enyd*. *Ent* là tên họ trong ngôn ngữ Rohan. Họ đã được dân Eldar biết đến từ thời xa xưa lắm, và quả thật người Ent tự cho mình mang nợ dân Eldar không chỉ ngôn ngữ của mình, mà cả niềm ham muốn được nói. Thứ ngôn ngữ họ nghĩ ra hoàn toàn không giống bất kỳ đâu: vừa chậm rãi, vừa âm vang, vừa tích hợp, vừa trùng lặp, hết sức dài dòng; cấu tạo từ cả ức triệu các âm sắc nguyên âm và dị biệt vị tế trong ngữ điệu và tính chất, đến nỗi ngay những bậc thầy tích truyện nổi Eldar cũng chưa từng liệu thử dùng chữ viết ghi lại. Họ chỉ dùng ngôn ngữ đó nói chuyện với người mình; nhưng họ cũng chẳng cần giữ bí mật, vì chẳng ai khác học nổi thứ tiếng ấy.

Tuy nhiên bản thân người Ent rất thông thạo ngôn ngữ, học cũng nhanh và chẳng bao giờ quên điều gì. Nhưng họ ưa dùng các thứ tiếng Eldar, và thích hơn cả là tiếng Thượng Tiên thời cổ. Những từ ngữ và tên riêng kỳ lạ mà người Hobbit chép lại từ lời nói của Cây Râu và các Ent khác, vì thế, là tiếng Tiên, hoặc là những đoạn ngôn từ Tiên xâu chuỗi lại theo kiểu Ent^[1]. Một vài từ là tiếng Quenya: như *Taurelilómëa-tumbalemorna Tumbaletaurëa Lómëanor*, tạm giải nghĩa là “Rừngnhiềubóng-sâulũngđen Sâulũngrừng Uámdất”, có thể hiểu ý Cây Râu đại khái là: “có một bóng tối đen nằm trong những lũng sâu trong rừng”. Một số thì là tiếng Sindarin: như *Fangorn* “râu-(của)-cây”, hoặc *Fimbrethil* “mảnh mai-cây sồi”.

Orc và Ngôn Ngữ Đen. *Orc* là cái tên các giống dân khác đặt cho giống dân xấu xa này, dạng dùng trong tiếng Rohan. Dạng tiếng Sindarin là *orch*. Hiện nhiên chữ *uruk* trong Ngôn Ngữ Đen cũng có liên quan, dù chữ này chỉ dùng gọi loài Orc chiến binh lớn xuất quân khỏi Mordor và Isengard vào thời điểm này. Các loại thấp kém hơn thì gọi là *snaga* “nô lệ”, đặc biệt từ miệng bọn Uruk-hai.

Bọn Orc được sinh ra lần đầu dưới tay Thế Lực Hắc Ám phương Bắc vào thời Cựu Niên. Nghe nói chúng không có ngôn ngữ riêng, chỉ nhặt nhạnh những gì có thể từ ngôn ngữ khác rồi bóp méo tùy sở thích; chúng chỉ đặt ra những đặc ngữ tàn bạo, chẳng đủ phục vụ nhu cầu của chính chúng, trừ nhu cầu chửi bới và lăng mạ. Loài sinh vật ấy, với bản chất hiểm độc và căm ghét chính giống loài mình, nhanh chóng rơi vào chia rẽ: có bao nhiêu nhóm hay cụm dân cư giữa chúng thì có bấy nhiêu thứ phương ngữ cục cằn, khiến tiếng Orc chẳng mấy có ích khi cần liên lạc giữa các bộ tộc Orc.

Vậy là đến Kỷ Đệ Tam, các loài Orc khác nhau nói chuyện với nhau bằng Tây ngữ; và quả thật trong số các bộ lạc xưa hơn, nay vẫn còn lưu lại trên miền Bắc và Dãy Núi Mù Sương, rất nhiều giống từ lâu đã dùng Tây ngữ làm tiếng mẹ đẻ, dù nhờ vào cách nói năng của chúng nghe vẫn thô鄙 chẳng thua tiếng Orc. Trong đặc ngữ ấy có *tark* “người Gondor”, biến dạng từ *tarkil*, một từ Quenya dùng trong Tây ngữ chỉ người thuộc dòng dõi Númenor.

Nghe nói Ngôn Ngữ Đen do Sauron đặt ra vào Những Năm Đen Tối, hòng đẻ ra một thứ tiếng chung cho tất cả đám bê tội, nhưng mục đích này không thành. Tuy thế chính từ Ngôn Ngữ Đen đã rút ra nhiều từ vay mượn phổ biến rộng trong các Orc Kỷ Đệ Tam, ví như *ghâsh* “lửa”, nhưng sau khi Sauron bị lật đổ lần thứ nhất, thứ tiếng này ở dạng tối cổ đã bị quên hết, trừ đám Nazgûl là nhớ. Khi Sauron trời dậy trở lại, lần nữa nó lại trở thành ngôn ngữ chính thức ở Barad-dûr và trong số đám đầu lĩnh Mordor. Dòng khắc trên Nhân Chúa chính là bằng Ngôn Ngữ Đen tối cổ; câu chửi rửa của tên Orc

Mordor còn dùng ở dạng đề hạ hơn nữa trong số lính tòa Tháp Tối do Grishnákh chỉ huy. *Sharkû* trong thứ tiếng đó có nghĩa là *ông già*.

Quý khổng lồ. Chữ *quý khổng lồ* dùng để dịch chữ Sindarin *Torog*. Nguyên thủy từ trong thời bóng tà thuở Cựu Niên, đây là những sinh vật xuân ngốc đần độn, hiểu biết ngôn ngữ không hơn gì thú vật. Nhưng Sauron đã dùng đến chúng, dạy cho chúng chừng ít ỏi nào chúng học được, và tiêm thêm cho chúng trí khôn nhờ thói quay quắt. Vì thế lũ quý khổng lồ học nói theo khả năng của chúng từ lũ Orc, và ở miền Tây lũ Quý đá nói thứ Ngôn Ngữ Chung đã bị méo mó nhiều.

Nhưng tới cuối Kỷ Đệ Tam xuất hiện một giống quý chưa từng thấy ở mạn Nam rừng Âm U và trên các dãy núi bao Mordor. Olog-hai là tên chúng bằng Ngôn Ngữ Đen. Việc chúng là do Sauron sinh ra thì không còn phải bàn cãi, nhưng từ thứ nguyên liệu nào không ai biết. Nhiều người cho rằng chúng vốn chẳng phải Quý khổng lồ mà là Orc ngoại cỡ: nhưng bọn Olog-hai cả về hình thù cơ thể lẫn trí óc đều khác hẳn ngay đến cả loài Orc to nhất, hơn chúng gấp nhiều lần cả về kích cỡ và sức mạnh. Chúng là quý khổng lồ, nhưng lại chứa đầy ý chí tàn ác của tên chủ nhân; một giống dân hung hãn, khỏe như voi, nhanh nhẹn, dữ tợn và xảo quyệt, nhưng còn rắn hơn đá. Khác hẳn giống quý cổ thời Bóng Tà chúng chịu được Mặt Trời, chừng nào còn được ý chí Sauron điều khiển. Chúng nói ít, và dùng thứ tiếng duy nhất là Ngôn Ngữ Đen của Barad-dûr.

Người Lùn. Người Lùn là một giống dân chẳng giống ai. Về nguồn gốc lạ lùng của họ, về lý do vì sao họ vừa giống lại vừa khác cả Tiên lẫn Con Người, trong Huyền sử Silmaril có kể; nhưng câu chuyện đó những nội Tiên thấp kém hơn ở Trung Địa không biết tới, còn Con Người sau này thì nhớ lẫn lộn với ký ức về các chủng tộc khác.

Họ là một giống người phần đông cương cường nhưng cục mịch, kín đáo, cần cù, có trí nhớ dai về mỗi hành động sai quấy (hay ích lợi), yêu chuộng đá cứng và ngọc quý, yêu những vật thành hình trong tay thợ khéo hơn là những vật sống tự nhiên nhi nhien. Nhưng bản chất họ không phải ác, và rất ít người tự nguyện phục vụ Kẻ Thù, trái với các câu chuyện của Con Người ám chỉ nọ kia. Vì Con Người thời xưa thêm khát tiền tài cũng như sản phẩm tạo tác của họ, và cả hai bên đã từng thù hằn rất lâu.

Nhưng tới Kỷ Đệ Tam, tình bạn khăng khít vẫn còn tồn tại ở nhiều nơi giữa hai nòi giống; hơn nữa thói quen của Người Lùn, trong khi lưu lạc và lao động cùng giao thương khắp các miền đất như họ vẫn sống từ sau khi dinh thự tô tông bị hủy diệt, là học dùng ngôn ngữ của Con Người nơi họ sống. Nhưng khi bí mật (và bí mật này, trái với Tiên, họ không sẵn lòng tiết lộ, kể cả với bạn bè), họ dùng thứ ngôn ngữ riêng rất kỳ lạ: hầu như không biến đổi qua các năm, vì đã trở thành ngôn ngữ học vẫn chứ không phải là lời nói tự nhiên; được họ chăm chút cạnh phòng như một báu vật từ quá khứ. Rất ít người tộc khác từng học được. Trong cuốn sử này, thứ tiếng ấy chỉ xuất hiện trong những tên địa danh Gimli nói lộ cho các bạn đồng hành; và trong lời hô xung trận của ông trong cuộc vây Lũy Tú Và. Ít nhất câu đó thì không bí mật, và đã nghe vang lên trên rất nhiều chiến trường từ khi thế giới còn non trẻ. *Baruk Khazâd! Khazâd ai-mênu!* “(Hỡi) Rìu của Người Lùn! Người Lùn đang ập đến người!”

Nhưng còn tên của Gimli, cũng như mọi đồng bào ông, thì đều có gốc miền Bắc (tiếng Người). Họ còn có tên bí mật, tên “nội danh”, tên thật mà Người Lùn không bao giờ tiết lộ cho bất kỳ ai giống dân khác. Cả trên mộ họ cũng không khắc tên này.

[1] Trừ những thán từ ngắn có vẻ là do người Hobbit tìm cách ghi lại tiếng lẩm bẩm hay hô gọi của người Ent; *a-lalla-lalla-rumba-kamanda-lindor-buríme* cũng không phải tiếng Tiên, và là ví dụ duy nhất (chắc hẳn vô cùng thiếu chính xác) cố gắng thể hiện một cụm tiếng Ent thực sự.

II

VỀ VĂN ĐỀ DỊCH THUẬT

Khi trình bày nội dung cuốn Sách Đỏ thành một bộ sử cho người thời nay đọc, toàn bộ bối cảnh ngôn ngữ đã được cố gắng chuyển dịch sang tương quan với thời đại ta. Chỉ các thứ tiếng không liên quan tới Ngôn Ngữ Chung là để lại trong các dạng nguyên thủy, nhưng chủ yếu cũng chỉ xuất hiện trong tên người và địa danh.

Ngôn Ngữ Chung, vì là ngôn ngữ của dân Hobbit và được dùng trong bản kể của họ, đương nhiên được chuyển thành tiếng Anh hiện đại. Trong quá trình ấy, những dị biệt giữa các tiêu loại vốn khá rõ nét trong cách dùng Tây ngữ đã bị nhạt bớt. Văn bản đã cố gắng phản ánh sự khác biệt bằng cách dùng nhiều phong cách nói khác nhau trong tiếng Anh; nhưng khác biệt giữa phát âm và đặc ngữ dùng ở Quận so với thứ Tây ngữ nói ra từ miệng dân Tiên hay giới quý tộc Gondor còn lớn hơn rất nhiều cuốn này cho thấy. Thực tế là dân Hobbit chủ yếu dùng một thứ thổ ngữ quê mùa, còn ở Gondor và Rohan dùng ngôn ngữ cô kính hơn, quy phạm và ngắn gọn hơn rất nhiều.

Có một điểm dị biệt cần ghi chú riêng ở đây, vì dù rất quan trọng nhưng lại không có cách nào thể hiện trên văn bản. Tây ngữ có một đặc trưng là, các đại từ ngôi thứ hai (và đôi khi cả ngôi thứ ba) có sự khu biệt giữa thể “thân mật” và thể “kính ngữ”, không liên quan đến số. Tuy thế ở Quận, các dạng kính ngữ từ lâu không còn sử dụng trong lời ăn tiếng nói thường ngày. Các đại từ ở thể này chỉ còn lại với những người làng, đặc biệt ở Tổng Tây, dùng làm từ triu mến. Đây là một trong những điểm người Gondor thường nêu ra khi bình phẩm về lối nói lạ lùng của Hobbit: chẳng hạn như Peregrin Took trong vài ngày mới đến Minas Tirith dùng đại từ thân mật gọi tất cả mọi người thuộc mọi cấp bậc, kể cả chính Chúa Denethor. Vị Quốc Quân già có lẽ thấy buồn cười, nhưng các người hầu hân đã rất kính ngạc. Hiện nhiên chính việc dùng cách gọi thân mật quá thoải mái đã góp phần củng cố tin đồn rằng Peregrin là một người quyền cao chức trọng ở quê hương^[1].

Có thể nhận thấy rằng một vài Hobbit như Frodo, hoặc một số nhân vật khác như Gandalf và Aragorn, không phải lúc nào cũng giữ nguyên phong cách nói. Điều này là có chủ ý. Những người có học và năng khiếu trọng số Hobbit có biết chút ít “ngôn ngữ sách vở” như ở Quận gọi; họ để ý rất nhanh và bất chước lối nói của những người mình gặp. Ngoài ra điều tự nhiên với những người hay xê dịch là chuyện sang nói chuyện ít nhiều giống như đối phương đang tiếp xúc, đặc biệt với những ai lúc nào cũng khó sỡ che giấu xuất thân và dự định của mình như Aragorn. Nhưng thời đó tất cả mọi kẻ thù của Kẻ Thù đều tôn kính những di sản cổ xưa, về ngôn ngữ hay cả những điều khác, và tán thưởng chúng tùy theo trình độ. Dân Eldar xảo diệu ngôn từ hơn hết thảy, nắm vững rất nhiều phong cách, dù họ nói năng tự nhiên nhất bằng thứ Tây ngữ gần với ngôn ngữ gốc của mình, còn cô điển hơn cả cách nói ở Gondor. Người Lùn cũng là một giống dân giỏi ăn nói, dễ hòa đồng cùng đối tượng chuyện trò, dù giọng họ nghe có phần thô gắt và nhiều âm hậu. Nhưng còn bọn Orc và Quỷ không lồ thì nói năng bừa bãi, chẳng hề yêu mến cả chữ nghĩa cũng như sự vật; phát ngôn của chúng thực tế còn đôi bại và bẩn thỉu hơn cả tôi thể hiện ở đây nữa. Tôi không cho là sẽ có nhiều người mong được biết diễn đạt chính xác hơn là như thế nào, dù các ví dụ mẫu cũng không thiếu, vẫn có thể nghe cách ăn nói không khác mấy ở cửa miệng những kẻ có tâm hồn Orc: nhạt nhẽo, trùng lặp, chứa đầy hận thù khinh bỉ, cách xạ cái thiện quá lâu đến chẳng còn giữ được cả khí lực trong lời lẽ, trừ trong tai những kẻ chỉ coi tục tằn mới là mạnh mẽ.

Cách thức dịch này là chuyện tất yếu và bất khả kháng trong mọi văn bản nói về thời quá khứ. Người dịch ít khi đi xa hơn nữa. Nhưng tôi đã làm nhiều hơn thế. Tôi đã dịch cả những tên bằng Tây ngữ theo nghĩa của từ. Ở đầu trong cuốn sách này xuất hiện tên hoặc tước hiệu bằng tiếng Anh, ở đó cần hiểu là các tên bằng Ngôn Ngữ Chung đã thịnh hành vào thời ấy, song song với hoặc thay thế cho các tên bằng ngôn ngữ khác (thường là tiếng Tiên).

Các tên bằng Tây ngữ nói chung đều là cách dịch từ các tên xưa hơn: như Thung Đáy Khe, Nguồn Xám, Mạch Bạc, Cát Dài, Kẽ Thù, Tháp Tồi. Một số tên có thay đổi về nghĩa: như Đỉnh Đỉnh Mệnh thay cho *Orodruin* “ngọn núi bốc cháy”, hay rừng Âm U thay *Taur e-Ndaedelos* “rừng nổi sợ kinh hoàng”. Một số khác lại do tên Tiên biến dạng thành: như Lune và Bia Rum Đun xuất phát từ *Lhûn* và *Baranduin*.

Thao tác này có lẽ cần được bào chữa đôi chút. Tôi có cảm giác rằng để lại tất cả mọi tên như nguyên văn sẽ làm lu mờ một trong những đặc trưng cốt yếu thời kỳ đó, theo cách tri nhận của dân Hobbit (là điểm nhìn tôi cố gắng bảo lưu nhất ở đây): sự đối lập giữa một ngôn ngữ phổ thông, mà họ thấy bình thường và thân quen y như tiếng Anh với chúng ta, và chứng tích còn sống từ những thứ tiếng cổ xưa đáng tôn kính hơn nhiều. Nếu chỉ đơn giản làm việc phiên âm tất cả các tên, thì người đọc hiện đại sẽ thấy cả hai xa lạ ngang nhau: ví dụ nếu tên Tiên *Imladris* và cách dịch sang Tây ngữ *Karningul* đều để nguyên trong văn bản. Nhưng gọi Thung Đáy Khe là *Imladris* thì cũng như ngày nay gọi Winchester là Camelot, ngoại trừ vị trí là chính xác, hơn nữa ở Thung Đáy Khe vẫn còn cư ngụ một vị chúa danh tiếng, lâu đời vượt xa vua Arthur - giả sử ngài vẫn còn trị vì tại Winchester ngày nay.

Tên của Quận (*Sûza*) và mọi địa danh Hobbit khác vì thế đã được Anh hóa. Hầu hết các trường hợp không khó lắm, vì những tên ấy cũng thường cấu tạo từ những yếu tố như trong các địa danh thuộc loại đơn giản trong tiếng Anh; hoặc là những từ còn thông dụng như *hill* [đồi] hay *field* [đồng], có thể giản lược đôi chút như *ton* so với *town* [thị trấn]. Nhưng vài yếu tố, như đã lưu ý, lại xuất phát từ những từ Hobbit đã lâu không sử dụng; chúng được thể hiện bằng các yếu tố tương tự trong tiếng Anh, như *wich* hay *bottle* “nơi ở”, hay *michel* “lớn”.

Riêng về tên người, tên Hobbit ở Quận và Bree thời kỳ ấy có nhiều đặc thù riêng biệt, đáng chú ý nhất là thói quen hình thành cách đó vài thế kỷ, dùng lại tên trong phạm vi gia đình. Phần lớn các họ này đều có ý nghĩa hiển nhiên (trong ngôn ngữ thông dụng, vì xuất phát từ các biệt danh có tính đùa giỡn, hoặc địa danh, hoặc tên cỏ cây - đặc biệt ở Bree). Dịch những tên đó không có gì khó, nhưng vẫn còn lại một vài tên đã mất nghĩa, tôi đã bằng lòng chỉ Anh hóa về chính tả: như Took thay cho *Tûk*, hoặc Boffin thay cho *Bophîn*.

Với các tên riêng Hobbit, chừng nào có thể, tôi cũng làm theo cách ấy. Các con gái thường được người Hobbit đặt tên hoa hoặc đá quý. Các con trai thường đặt tên hoàn toàn không có nghĩa trong ngôn ngữ thường ngày; cả một số tên nữ cũng tương tự. Thuộc loại này có Bilbo, Bungo, Polo, Lotho, Tanta, Nina, vân vân. Đương nhiên sẽ có nhiều tên tình cờ giống các tên chúng ta đang dùng, hoặc biết tới, ngày nay: Otho, Odo, Drogo, Dora, Cora là một số ví dụ. Những tên này tôi giữ nguyên, dù thường Anh hóa bằng cách đổi nguyên âm cuối, vì trong tên Hobbit các từ có đuôi *a* là giống đực, còn *o* và *e* là giống cái.

Trong một số dòng họ lâu đời, đặc biệt thuộc chi Bì Bọt như nhà Took hay nhà Bolger, lại tồn tại tập quán đặt tên gọi rất kêu. Vì có vẻ phần lớn những tên đó lấy từ các truyền thuyết xa xưa, của cả Người lẫn Hobbit, và nhiều tên dù đã thành vô nghĩa với người Hobbit lại rất sát với các tên Con Người ở Động Băng Anduin, Thung Lũng hay đất Mark, nên tôi đã đổi chúng thành các tên cổ, chủ yếu có nguồn gốc Frank hay Goth, mà nay ta vẫn dùng hay vẫn gặp trong sách sử. Như vậy ít nhất tôi vẫn giữ được sự đối lập thường rất hài hước giữa tên gọi và tên họ, mà chính người Hobbit cũng ý thức rõ. Các tên có gốc thân thoại ít khi được dùng, vì đóng vai trò tương tự tiếng Hy-Lạ trong văn hóa Quận chỉ có các thứ tiếng Tiên, mà các tiếng đó người Hobbit hiếm khi dùng đặt tên. Ở thời điểm nào cũng chỉ có một số rất ít dân Quận biết “ngôn ngữ các vua”, như họ gọi.

Tên dân Trăn Hươu khác hẳn các dân Quận còn lại. Cư dân ở Chằm Lớn cùng nhánh bên kia dòng Bia Rum Đun ở rất nhiều điểm có sự dị thường, như trong sách đã kể. Hiển nhiên chính ngôn ngữ trước kia sử dụng trong chi Đại Cồ miền Nam đã để lại cho họ phần lớn trong số những tên kỳ cục đó. Những tên này tôi thường đề nguyên không đổi, vì nếu bây giờ nghe chường thì ngay từ hồi đó nghe đã rất trái tai. Các tên đó có phong cách mà với chúng ta có lẽ phảng phất mùi “Celt”.

Vì sự bảo tồn các yếu tố ngôn ngữ xưa trong cách nói của chi Đại Cồ và con người Bree hao hao giống sự bảo tồn các yếu tố Celt ở Anh, nên đôi chỗ tôi đã bắt chước chất Celt khi dịch. Ví thế Bree, Combe (Coomb [Lòng Chảo]), Archet và Chetwood [rừng Chet] đều mô phỏng các dấu vết trong hệ danh pháp Anh, chọn theo nghĩa từ: *bree* “đồi”, *chet* “rừng”. Nhưng chỉ một tên người là đổi theo cách đó. Tên Meriadoc được chọn với lý do tên rút gọn của nhân vật này - Kali - trong Tây ngữ có nghĩa là “hớn hờ, vui vẻ”, dù thực tế đây là cách gọi tắt cái tên Trăn Hươu nay đã mất nghĩa, Kalimac.

Trong quá trình chuyển dịch, tôi không dùng tên có gốc Hebrew hay tương tự. Trong các tên Hobbit không có yếu tố nào tương ứng với yếu tố này trong tên gọi của chúng ta. Các tên ngắn như Sam, Tom, Tim, Mat thường gặp vì là cách gọi tắt của các tên Hobbit thực sự, như Tomba, Tolma, Matta, vân vân. Nhưng Sam và người cha là Ham có tên thật là Ban và Ran. Đây là cách gọi tắt từ *Banazîr* và *Ranugad*, vốn là biệt danh có nghĩa “khù khờ, chất phác” và “ru rú xó nhà”; nhưng các từ đó không còn lưu lại trong cách nói thông dụng, chỉ còn giữ làm tên truyền thống trong một số gia đình. Vì thế tôi đã tìm cách bảo lưu đặc điểm ấy bằng cách dùng Samwise và Hamfast, là cách viết hiện đại hóa chữ tiếng Anh cổ *samwís* và *hámfaest* có nghĩa rất sát.

Đã đi xa đến thế trong quá trình hiện đại hóa và quen thuộc hóa ngôn ngữ và tên gọi Hobbit, tôi còn đi xa hơn nữa. Các ngôn ngữ Con Người có họ với Tây ngữ, như giờ tôi cảm thấy, cần chuyển sang các dạng có họ với tiếng Anh. Vì thế tôi đã cho ngôn ngữ Rohan dạng tựa như tiếng Anh cổ, vì nó vừa có liên hệ (xa xôi) với Ngôn Ngữ Chung, lại vừa (rất gần) với thứ tiếng trước kia của dân Hobbit miền Bắc, mà lại cổ hơn Tây ngữ. Trong cuốn Sách Đỏ đã vài lần ghi nhận rằng khi nghe dân Rohan trò chuyện, người Hobbit nhận ra nhiều từ và cảm thấy tiếng ấy rất gần gũi với tiếng mình, vì thế sẽ khá ngớ ngẩn nếu những từ ngữ và tên gọi riêng của Rohan lại xuất hiện trong dạng xa lạ.

Có vài trường hợp tôi đã hiện đại hóa dạng thức và chính tả của các địa danh Rohan: như trong *Dunharrow* [Dunharg] hay *Snowbourn* [Snawburna], nhưng cũng không nhất quán, vì tôi dựa theo người Hobbit. Họ cũng biến đổi theo cách đó những tên nào họ nhận ra các yếu tố cấu thành, hoặc nghe tựa tựa như tên địa danh ở Quận; nhưng rất nhiều tên khác họ để lại, như tôi đã làm, ví dụ như *Edoras* “sân triều”. Cũng vì lý do ấy một số tên người cũng được hiện đại hóa, như Shadowfax [Bòm Bóng/ Scadufax] và Wormtongue [Lưỡi Giun]^[2].

Đồng hóa theo cách này cũng là phương án thuận tiện khi cần thể hiện những từ ngữ địa phương đặc thù Hobbit có gốc miền Bắc. Chúng đã được cho các dạng biến đổi khả thể từ những chữ tiếng Anh nay đã mất, nếu còn lại được đến nay. Vì thế *mathom* có dụng ý gợi lại từ Anh cổ *máthm*, mô phỏng quan hệ thực tế giữa từ *kast* Hobbit và *kastu* Rohan. Tương tự, *smial* (hay *smile*) “hang hóc” là dạng phái sinh khả thể của *smygel*, rất phù hợp phản ánh quan hệ giữa H. *trân* với R. *trahan*. *Sméagol* và *Deagol* cũng tạo theo cách đó làm từ tương đương với các tên *Trahald* “đào hang, luôn lách vào” và *Nahald* “bí mật” trong ngôn ngữ miền Bắc.

Tiếng dùng ở thành bang Thung Lũng, còn xa về Bắc hơn nữa, trong sách này chỉ gặp trong tên các Người Lùn quê ở đó, nói tiếng Người vùng đó và dùng đặt “ngoại danh” cho mình. Có thể nhận xét thêm là trong cuốn này, cũng như trong *Anh chàng Hobbit*, sử dụng dạng *dwarves* cho Người Lùn, dù trong từ điển vẫn ghi dạng số nhiều của *dwarf* phái là *dwarfs*. Chính xác ra phải là *dwarrows* (hay *dwerrows*), nếu cả số ít và số nhiều đều chu du theo chiều dài năm tháng, như cặp đôi *man* và *men* [người], hay *goose* và *geese* [ngỗng]. Nhưng ngày nay chúng ta không còn nói về người lùn thường xuyên như nói về người hay ngỗng, và ký ức Con Người không còn tươi mới tới mức bỏ công ghi nhớ dạng số nhiều đặc biệt cho một chủng tộc nay đã bị đẩy vào lĩnh vực truyện thần tiên, nơi ít nhất còn

giữ được cái bóng của sự thật, hoặc cuối cùng vào những truyện nhảm nhí nơi các “chú lùn” bị lấy làm đối tượng cợt nhả. Nhưng vào Kỷ Đệ Tam, cả tính và oai phong trước kia vẫn còn hiển hiện phần nào nơi họ, dù đã có phần mờ bớt; họ là hậu duệ dân Naugrim thời Cựu Niên, trong tim còn cháy ngọn lửa thương cô của đức Aulë Thợ Rèn, và than hồng còn ngùn khói từ mối hiềm kỵ dài lâu với dân Tiên; trong bàn tay còn sống động nghề xây đá chẳng ai từng độ nổi.

Chính vì có đó tôi đã mạnh dạn dùng dạng *dwarves*, mong tách họ phần nào khỏi những câu chuyện ngớ ngẩn vào thời muộn màng này. Nếu để *dwarrows* còn tốt hơn, nhưng dạng đó chỉ dùng trong tên *Dwarrowdelf* [Mỏ Quảng Lùn], dịch tên của Moria trong Ngôn Ngữ Chung: *Phurunargian*. Vì từ đó có nghĩa là “nơi đào mỏ của Người Lùn”, và mặt chữ đã đủ là dạng cộc. Nhưng Moria thì là tên tiếng Tiên, cái tên đặt không có tình yêu; vì dân Eldar, dù khi hoàn cảnh bắt buộc trong những cuộc chiến cam go với Thế Lực Hắc Ám và bè lũ vẫn xây dựng nhiều pháo đài dưới đất, lại không tự nguyện sống ở những nơi như thế. Họ dành tình yêu cho mặt đất xanh và ánh sáng trời; và Moria trong tiếng của họ nghĩa là Vực Đen. Nhưng chính Người Lùn, và ít nhất có cái tên này không bao giờ bí mật, lại gọi nó là *Khazad-dûm*, Đại Sản của dân Khazâd; vì đây là cái tên họ tự gọi giống nòi mình, gọi từ khi Aulë ban tên ấy khi nhào nặn nên họ trong những đáy sâu thời gian.

Elves [Tiên] đã được dùng để dịch cả chữ *Quendi* “loài biết nói”, cái tên Thượng Tiên chỉ chung chủng tộc họ, lẫn *Eldar*, tên chỉ Tam Tộc đã lên đường tìm Vương Quốc Bất Tử và đến nơi khi Thời Gian bắt đầu (trừ tộc Sindar). Chữ cô này thực tế là chữ duy nhất dùng được, và xưa kia từng rất thích hợp để chỉ những gì ký ức Con Người còn lưu giữ về họ, hoặc trí tưởng tượng Con Người còn theo dết không sai khác hoàn toàn. Nhưng chữ này đã trở nên hạ tiện, và đối với nhiều người ngày nay chỉ còn gọi nhắc đến những sinh linh tưởng tượng, xinh xẻo hoặc ngớ ngẩn, nhưng đều khác với dân Quendi thuở xưa như bướm khác chim ưng thoăn thoắt - dù chẳng phải dân Quendi có bao giờ mọc cánh trên người, cái đó với họ cũng trái tự nhiên chẳng khác nào với Con Người. Họ là một chủng tộc cao quý và tuyệt đẹp, là lứa Con Đầu của thế giới; và trong số họ dân Eldar có địa vị như những vị vua chúa, mà nay không còn: Dân Tộc của Hành Trình Vĩ Đại, Dân Tộc của Muôn Sao. Họ đều cao, da trắng và mắt xám, dù những búp tóc đều màu thẫm, chỉ trừ trong gia tộc tóc vàng của Finarfin^[3]; giọng họ du dương hơn bất kỳ giọng người trần nào bây giờ còn nghe thấy. Họ đều quả cảm, nhưng lịch sử của những ai trở về Trung Địa tha hương lại chứa đầy sâu khổ; và dù trong thuở xa vời đã có đạo song hành cùng số phận các Tổ Phụ, nhưng số phận họ vẫn không chung với Con Người. Thời đại thống trị của họ đã trôi qua lâu lắm rồi, và giờ đây họ sống bên ngoài những vòng biên thế giới, không bao giờ trở lại.

Lưu ý thêm về ba tên: *Hobbit*, *Gamgee* và *Brandywine*.

Hobbit là một từ đặt mới. Trong Tây ngữ, từ được sử dụng trong dịp hiếm hoi nào nhắc tới giống dân này là *banakil* “người tí hon”. Nhưng tới thời ấy dân ở Quận và Bree dùng *kuduk*, một từ không thấy ở bất kỳ đâu khác. Tuy nhiên Meriadoc đã có chép lại rằng Vua Rohan dùng chữ *kûd-dûkan* “dân ở hốc”. Vì dân Hobbit xưa kia dùng thứ tiếng rất gần gũi với người Rohirrim, như đã nói, nên rất có khả năng *kuduk* đã là dạng tỉnh lược của *kûd-dûkan*. Chữ này tôi đã dịch là *holbytla*, theo những lý do nêu trên; và *hobbit* là dạng tỉnh lược khả thể của *holbytla*, nếu chữ này từng tồn tại trong ngôn ngữ Anh cổ.

Gamgee. Theo truyện kể gia đình có viết trong cuốn Sách Đỏ, thì họ *Galbasi*, dạng lược là *Galpsi*, vốn xuất phát từ làng *Galabas*, vẫn được cho là phái sinh từ *galab-* “game” [thú săn] và một yếu tố cổ là *bas-*, gần tương đương với *wick, wich* trong tiếng Anh. *Gamwich* (phát âm như *Gammidge*) như vậy có vẻ là phương án chuyển đổi khá xác đáng. Tuy thế, cách giản lược *Gammidgy* thành *Gamgee* để phản ánh *Calpsi* không hề có ý ám chỉ quan hệ của Samwise với gia đình Cotton [Xóm Lá], dù cách nói đùa kiểu này cũng khá hợp với người Hobbit, giả thử ngôn ngữ của họ tạo điều kiện.

Cotton thực tế là thay thế *Hlothran*, tên làng khá phổ biến ở Quận, phái sinh từ *hloth* “chôn ở hoặc hốc có hai buồng” và *ran(u)* nghĩa là một nhóm các hốc như vậy trên sườn đồi. Dùng làm họ, chữ này có thể là kết quả biến đổi từ *hlothram(a)* “người sống ở *hloth*”. *Hlothram*, tôi đã đề là Cotman [Nhà Lá], là tên của ông nội Lão nông Xóm Lá.

Brandywine. Tên Hobbit đặt cho con sông này là biến âm của chữ Tiên *Baranduin* (trọng âm ở *and*), phái sinh từ *baran* “nâu vàng” và *duin* “sông (lớn)”. Brandywine [Bia Rum Đun] có vẻ là kết quả biến âm tự nhiên từ *Baranduin* trong thời hiện đại. Trong thực tế, cái tên cũ của Hobbit đặt cho là *Branda-nîn* “sông biên giới”, vì thế dịch Marchbourn [Dòng Biên] thì hợp hơn, nhưng do một câu đùa đã thành quen, cũng lại chỉ màu nước sông, tới thời này con sông thường gọi là *Bralda-hîm* “bia vàng dầu”.

Tuy nhiên cần lưu ý thêm là khi nhà Lão Hươu (*Zaragamba*) đổi tên thành Hươu Bia Rum (*Brandagamba*), yếu tố đứng trước có nghĩa là “đất biên giới”, và dịch Marchbuck [Hươu Biên] sẽ sát hơn. Chỉ có Hobbit nào bạo gan lắm mới dám gọi ông chủ Trăn Hươu là *Braldagamba* mà đề ông nghe thấy.

[1] Ở một đôi chỗ có cố gắng ám chỉ tới khu biệt này bằng cách sử dụng *thou* tuy không nhất quán. Đại từ này đến nay được coi là cổ và bất thường, nên chủ yếu đánh dấu cách dùng ngôn ngữ trang trọng; nhưng đôi lúc dùng *thou, thee* thay cho *you*, khi không còn cách nào khác, lại nhằm biểu thị sự thay đổi đáng chú ý từ thể kính ngữ, hay thể lịch sự giữa đàn ông và phụ nữ, sang thể thân mật. [Trong bản dịch tiếng Việt có thay đổi đại từ tương ứng tùy theo quan hệ giữa các nhân vật - BT.]

[2] Đây chỉ là một quyết định thuần ngôn ngữ, không hề có ý so sánh người Rohirrim với người Anh cổ về các mặt khác, văn hóa hay nghệ thuật, vũ khí hay tập tục chiến trận, chỉ trừ những điểm thông thường do hoàn cảnh chung: một dân tộc giản dị, ban sơ hơn sống gần gũi với một nền văn hóa phát triển rực rỡ, đáng trọng hơn, trên lãnh thổ xưa kia nằm trong địa phận nền văn hóa đó.

[3] [Những miêu tả về khuôn mặt và màu tóc này thực tế chỉ đúng với tộc Noldor: xem *The Book of Lost Tales, Part One*.]

Bản đồ

